văn học nghệ thuật

viết văn mới

việt văn mới

số 4 tháng 10 năm 2013

. hồ thủy . nguyễn thị tuyết mai . nguyễn mai . mai trinh đỗ thị . diệp phương chị . đặng đình túy . khải triều . chu trầm nguyên minh . triệu văn đổi . nguyễn chinh . hoàng bích nga . huy uyên . hoà văn . dung thị vân . nguyễn văn sâm . duy toàn . vương hoài uyên . tô mặc giang . hà nguyên . vũ lưu xuân . lê nam phương . lê thị thanh tuyền . bùi đức long . phùng phương qúy . lý thị minh châu . vũ hồng . hạ giao . huỳnh văn úc . bích nhãn hồ . nguyễn nguyên an . đàm lan . minh nguyễn . mặc tuyền . ngọc hiệp . lê văn thiện . qúy thể . triệu từ truyền . nguyễn ngọc anh . kiêm thêm . trương thị kim chi . từ vũ . vũ anh tuấn . quỳnh chi . đỗ trọng khơi . hà nguyên tường . mai thục . kiều văn . huyền viêm . phạm vũ .

tủ sách việt văn mới
2013

nguyệt san việt văn mới

số 4 tháng 10 năm 2013

. hồ thủy . nguyễn thị tuyết mai . nguyễn mai . mai trinh đỗ thị . diệp phương chị . đặng đình túy . khải triều . chu trầm nguyên minh . nguyễn chinh . triệu văn dồi . huy uyên . hoà văn . hoàng bích nga . dung thị vân . nguyễn văn sâm . duy toàn . vương hoài uyên . tô mặc giang . hà nguyên . vũ lưu xuân . lê nam phương . lê thị thanh tuyền . bùi đức long . phùng phương qúy . lý thị minh châu . vũ hồng . hạ giao . huỳnh văn úc . bích nhãn hồ . nguyễn nguyên an . minh nguyễn . mặc tuyền . đàm lan . ngọc hiệp . lê văn thiện . qúy thể . triệu từ truyền . nguyễn ngọc anh . kiêm thêm . trương thị kim chi . từ vũ . vũ anh tuấn . quỳnh chi . đỗ trọng khơi . hà nguyên tường . mai thục . kiều văn . huyền viêm . phạm vũ .

---

hộp thư toà soạn

newvietart@gmail.com

---

tổng thư ký toà soạn : Nguyễn Mai

chủ nhiệm : Từ Vũ

MỞ

Trước hết chúng tôi xin được chân thành gởi lời cảm tạ bạn đọc bốn phương đã ưu ái đón nhận ba số nguyệt san đầu tiên do chúng tôi thực hiện với hình thức ebook sau rất nhiều suy nghĩ .

Hiển nhiên về mặt hình thức cũng như nội dung chưa thực sự hoàn toàn đáp ứng được những yêu cầu của qúy bạn đọc tuy nhiên nhưng với những thành quả đầu tiên đạt được làm chúng tôi mạnh dạn hơn để tiếp tục đều đặn chuyển tới qúy bạn đọc trong những ngày tháng sắp tới những tập nguyệt san ngày càng hoàn mỹ, phong phú hơn.

Tuyển tập nguyệt san số 4 tháng 10 với những bài vở của những cây bút hiện diện ở ngoại quốc như Nhật , Mỹ, Pháp ... cho tới các tỉnh thành trong nước như Hoà Bình, HàNội, Huế, Ban Mê Thuột, NhaTrang, SàiGòn, Cần Thơ, Vĩnh Long ... những cây bút qua nhiều lứa tuổi , có người đã thành danh cũng như có người còn rất trẻ đôi khi không cùng chính kiến, không cùng hoàn cảnh hoặc điều kiện sống , khác biệt về phương cách hành văn ... nhưng tất cả có cùng chung một đam mê , một mục tiêu, một mơ ước : phục vụ văn hoá việt nam nói chung và văn chương nói riêng.

Như một câu nói của nhà văn lừng danh người Hy Lạp, Nikos Kazantzaki : *« văn chương là những hạt muối để cho cuộc đời bớt hư thối »*.

thì :

« những hạt muối » trong nguyệt san số 4 tháng 10 năm 2013 rất hy vọng làm giảm đi những hư thối của cuộc đời !

Chúng tôi xin được chuyển đến qúy bạn đọc : Nguyệt san Việt Văn Mới số 4 tháng 10 năm 2013.

Viết thay nhà văn qúa cố Nguyễn Mai

TỪ VŨ

Courbevois, 15.10.2013

nguyệt san

VIỆT VĂN MỚI

văn học nghệ thuật

---

số 4

15 tháng 10 năm 2013

---

tủ sách việt văn mới 2013

truyện ngắn

HỒ THỦY

Chiều hôm nay mưa lớn quá, cơn mưa đầu mùa ào ào trút xuống một lượng nước mạnh như thác đổ làm ngập con mương nhỏ và tràn cả ra khoảng sân sau nhà, những luống rau cải vú trồng nửa tháng trước đây trong mảnh vườn nhỏ đang nẩy mầm xanh tươi ngon lành, bây giờ ngã rạp xuống nằm dập dềnh run rẩy trong vũng nước có màu vàng đục trông thật thê thảm đến tội nghiệp, Vú xót xa chắc lưỡi vừa tiếc rẽ vừa thương cho những mầm nhú nhỏ bé mỏng manh ấy đang bị ngập nước làm cho rủ rượi mặc dù Vú trồng là chờ khi nó lớn Vú sẽ nhổ để ăn.

Tôi ngồi trong hiên nhà nhìn mưa rơi, những giọt nước từ trên cao tuôn xuống đan xiên vào nhau như những sợi chỉ mành, thỉnh thoảng tạt vào nơi tôi ngồi mấy giọt làm ướt một vài chổ trên mặt tạo nên một cảm giác mát lạnh, dễ chịu, mái hiên nhà tôi lợp tole nên những giọt mưa rớt mạnh nghe dội lớn ầm ầm. Vú đội cái nón cời xắn ống quần lom khom bước trong mưa ra vườn rau nhỏ của mình, bàn tay gầy gò của vú cầm cây que dài khều khều mấy chiếc lá và vài cọng rác để tạo thành một cái rãnh bé xíu khơi thông dòng chảy, Vú đang muốn cứu mấy luống rau của mình thoát khỏi cảnh ngập nước, nhìn dáng Vú liêu xiêu miệt mài khều khều đẩy đẩy, lòng tôi bồi hồi thương Vú quá. Tôi đưa hai tay lên miệng khum lại làm loa kêu lớn:

- Vú ơi, đừng ở ngoài mưa nữa, vô đây ngồi với con nè.

Vú quay lại nhìn tôi cười, lúc nào Vú cũng có một nụ cười rất đôn hậu, hiền lành để dành riêng cho tôi, lại lom khom kéo cái nón cời xuống sát mặt để tránh những giọt nước mưa, Vú bước vào hiên nhà, lột cái nón ra, giủ giủ hai ống quần ước sũng nước, nói trống không:

- Ai dè mưa đầu mùa mà lớn dữ vậy, hèn chi mấy bữa nay trời chuyển nên khí hậu nồng nực, chân tay nhức mỏi quá chừng.

Rồi quay qua hỏi tôi:

- Răng không ở trong nhà mà ra đây chi cho ướt mưa?

Tôi cười với Vú:

- Ra đây nhìn Vú tắm mưa.

Vú cũng cười:

- Tội nghiệp mấy cây rau Vú trồng, bị ngập mưa chắc chết quá.

Tôi kéo tay Vú ngồi xuống bên cạnh, Vú lắc đầu:

- Chờ Vú thay đồ đả, uống trà không để Vú châm? lúc trưa có nấu ấm nước sôi chế vô bình thủy rồi.

Tôi gật đầu, mưa vẫn còn nặng hạt rơi trên mái tole kêu lên những tiếng lộp độp rất đều đặn, dù chiều chưa xuống nhưng vì mưa nên mây trời có màu xám đậm thật buồn, tâm hồn tôi bổng nhiên chơi vơi, lênh đênh như mấy ngọn lá bập bềnh trong vũng nước, tôi rất thích trời mưa nhưng mỗi lần nhìn mưa rơi là lòng tôi cứ nao nao buồn, vì vậy tôi luôn muốn có một ai đó ngồi bên cạnh mình mỗi lần mưa, nhất là những cơn mưa chiều.

Vú bưng ra cái khay, trên khay có bốn cái tách và một bình trà nóng, vừa đặt xuống cạnh tôi Vú lại quay vào vừa đi vừa nói trống không:

- Quên lấy bịch kẹo gừng.

Những viên kẹo màu nâu pha xám được làm bằng tay, bên ngoài áo nhẹ một lớp bột trắng để cho nó không dính vào nhau, nhìn thì không đẹp mắt cho lắm nhưng khi ngậm vào trong miệng rồi thì lại rất ngon, nó ngọt và thơm mùi gừng, ăn thứ này mà uống với nước trà nóng vào một chiều mưa thì thật là tuyệt. Tôi lật hai cái tách lên, rót nước trà vào tách, Vú đút viên kẹo lọt thỏm vào trong miệng nhai qua nhai lại vài lần rồi hớp một ngụm nước trà, tự nhiên Vú nói với giọng ngậm ngùi:

- Mỗi lần uống trà Vú nhớ ông quá.

Ông đây chính là cha tôi, tôi cũng rất nhớ cha, biết đến bao giờ tôi mới gặp lại cha mình khi ông đang ở rất xa: tận nữa vòng trái đất lận, hôm qua tôi nhận được thư của cha, câu cuối cùng cha tôi viết trong lá thư nói lên nỗi lòng đầy đau đớn của ông khi nhận được tin mẹ tôi mất:

" Bao năm chinh chiến ta gần gủi,"

" Nay đã thanh bình sao biệt ly?"

Trước ngày giải phóng miền Nam cha tôi có vé máy bay đi Mỹ nhưng ông không muốn rời xa quê hương xứ sở, rời xa họ hàng bà con thân thuộc nên đã từ chối không lên máy bay, kết quả là phải đi học tập cải tạo ba năm tám tháng hai mươi ngày, sau đó thì được thả về ... cái số phải ra nước ngoài "chạy trời không khỏi nắng", nên vì quá sợ hải cha tôi đành đi vượt biên. Dù ở nơi đất khách quê người nhưng ông luôn nhớ nhung về quê cha đất tổ, nhớ Sông Hương Núi Ngự nên lá thư nào cũng ngậm ngùi đau đớn, chỉ mong sao có được ngày về thăm quê hương, cha viết "bao giờ hết sợ thì cha mới dám về"

Vú thở dài khá mạnh:

- Mưa hoài, không biết khi mô mới tạnh đây?

Tôi ôm bờ vai gầy của Vú, tóc Vú có mùi thơm của bồ kết rất đặc biệt, dù tôi có mua cho Vú những chai dầu gội đầu thơm phức nhưng không bao giờ Vú đụng tới, với Vú thì " nấu trái bồ kết với chanh để gội đầu nó sạch và thơm hơn". Tôi đưa tách trà lên miệng nhắp một ngụm, ngoài trời mưa còn lớn, gió thổi hơi lạnh tạt qua hiên nhà, tách trà nóng làm cho tôi ấm lại, tôi đăm chiêu nhìn bộ ấm trà, nó rất là quen thuộc, vú đã đưa nó đi theo với gia đình tôi từ nơi này đến nơi khác đến nỗi nó trở thành thân thiết như một thành viên không thể thiếu trong nhà, nhất là đối với cha tôi, kể cũng lạ khi chỉ có vú là người chu đáo để đưa nó đi theo và chăm sóc nó rất kỷ càng. Tôi nói với Vú:

- Trời mưa không làm gì, Vú kể chuyện cho con nghe đi.

Vú cười:

- Còn phải nấu cơm chiều nữa nì, mà kể chuyện chi bây chừ? Vú biết chuyện chi để kể đây?

- Thì chuyện của Vú, chuyện về cuộc đời Vú đó, vừa uống trà, ăn kẹo gừng vừa nghe kể chuyện thì thích quá vú à.

- Có chi lạ nữa mà kể, Vú kể hoài cho con nghe hết cả rồi mà, từ hồi con còn bé xíu lận, rồi con lớn lên Vú cũng kể, nghe hoài không chán hỉ?

Tôi lấy cây que trên tay Vú rồi khều qua khều lại lên nền gạch tàu của hiên nhà nơi Vú và tôi đang ngồi:

- Không chán, lúc nhỏ con nghe Vú kể chuyện của Vú mà như nghe chuyện cổ tích, lớn hơn chút nữa thì nghe hay như một câu chuyện tiểu thuyết, còn bây giờ con muốn nghe kể một câu chuyện có thật về cuộc đời của một người mà con yêu thương.

Hình như trong hai khóe mắt của Vú có hai giọt nước long lanh, tôi đã chạm đến nỗi đau của Vú, của một cuộc đời rất hẩm hiu bi đát, không hề có chút may mắn nào. Vú cúi xuống kéo ống quần lên chặm chặm vào hai khóe mắt rồi cười, một nụ cười rất buồn:

- Đời Vú có nhiều chuyện lắm, toàn là chuyện buồn mà thôi, vú chỉ muốn quên đi, nhắc chi cho đau lòng... con muốn nghe chuyện chi ?

Tôi tựa cằm mình vào đầu gối vú, lay nhè nhẹ:

- Con muốn nghe hết, Vú kể từ đầu đi, từ hồi Vú còn nhỏ ấy.

- Ừ, răng mà đời vú chỉ toàn buồn với khổ...vú kể đây...

*

… Nhà Vú nghèo lắm không có được mảnh ruộng để trồng lúa, cha mẹ vú có ba người con, vú là con gái lớn, rồi đến hai người em; một gái; một trai, cả nhà chui rúc trong một cái chòi lá, Cha mạ vú đi làm thuê làm mướn quần quật suốt ngày mà không đủ ăn. Năm vú mới sáu tuổi đã phải đi mót lúa ngoài đồng, mười tuổi phải đi chăn vịt cho người ta, đàn vịt lớn quá mình vú coi không xuể phải kêu thêm đứa em trai mới tám tuổi theo phụ, úi chà tới kỳ vịt đẻ phải đi lượm trứng vịt, nhiều khi thèm một cái trứng đem về luộc ăn mà không dám, sợ mang tội ăn cắp. Khổ nhất là mùa mưa, trời lạnh cắt da cắt thịt, vú cứ lom khom trong cái áo tời, cái áo người ta kết bằng lá ấy để đi ra đồng chăn vịt, người thì run lẩy bẩy mà bụng lại đói mờ cả mắt, vú ao ước phải chi mình được ở nhà, ngồi bên bếp lữa mà sưởi ấm và được ăn một chén cơm với cá kho mặn thì thiệt là …như ở trên thiên đàng vậy đó. Ôi, đã nghèo thì cứ nghèo hoài, năm vú mười lăm tuổi thì cha vú chết vì bịnh mà không có tiền uống thuốc, nhà nghèo quá làm chi có tiền ma chay chôn cất nên mạ vú phải đi vay của bà chủ ruộng. Chôn cất cha vú xong…(vú thở dài) mạ vú bịnh liên miên không đi cấy thuê làm mướn được nên không có tiền trả nợ, qua năm sau nhà chủ bắt vú về làm vợ lẻ để trừ nợ, mạ vú tưởng là về làm lẻ chắc cũng đỡ khổ, vú sẽ được ông chủ thương yêu vì vú đẹp lắm nhưng ai mà ngờ…(vú lại thở dài) bà vợ lớn hung dữ như chằng lữa, bắt vú làm việc cực khổ còn hơn con ở đợ, cứ bốn giờ sáng vú phải thức dậy làm đủ thứ việc: quét dọn nấu nước pha trà rồi ra đồng cấy gặt, xế trưa chạy về nhà nấu nướng cơm nước giặt giũ…ban đêm tới tận 12 giờ, 1 giờ khuya thì mới được chui vô cái ổ rơm của mình để ngủ…mà có được yên thân mô nà, mới nằm xuống thì ông chủ mò vô, bà chủ đứng canh bên ngoài đếm thời gian…khốn khổ thân vú lắm, chịu đựng như một cực hình, vú cứ khóc một mình, làm chi mà được về thăm nhà, nói là nhà chớ mạ và hai em của vú ở trong một cái chòi lá xiêu vẹo trống trải rách nát tứ bề nhưng dù răng thì vẫn sướng hơn, không bị ai hành hạ cã ban ngày lẫn ban đêm.

Rồi vú có thai, vú nhớ cái lần vú bị ói mữa tới mật xanh mật vàng, bà chủ đánh chửi vú dữ dội đến nỗi vuốt mặt không kịp, còn ông chủ thì ngồi rung đùi hút thuốc uống nước trà. Không hiểu răng mà từ đó bà lớn bắt vú làm việc nhiều hơn, nhiều khi khổ quá vú muốn trốn đi cho xa, ngặt nỗi khi bắt vú về làm lễ cho ông chủ thì mới chỉ trừ được một phần nợ mà thôi, nếu vú trốn đi chỉ sợ họ lại bắt em gái út của vú thế vô chổ vú thì tội cho nó lắm…

*

Mưa nhẹ hạt nhưng chưa tạnh hẳn, tiếng mưa rơi tí tách nghe thật buồn, trời hơi hửng sáng khi đám mây xám loãng dần hé ra một tí nắng, vú sụt sùi khóc, hai ống quần của vú trở thành khăn lau nước mắt, tôi úp mặt mình vào vai vú, tôi cùng khóc với niềm đau trong quá khứ của vú…

*

…Rồi khi vú sanh đứa bé mới được mười ngày thì tới mùa hái ớt, vú lại quần quật từ sáng tinh mơ cho đến khuya lắc khuya lơ, mỗi khi ngực căng sữa là vú lật đật chạy về cho con bú rồi lật đật chạy ra đồng, hái ớt xong còn phải phơi ớt nữa chớ, phơi khô xong phải giã cho nó nhừ thành bột, mỗi lần giã ớt hai mắt vú cay xè chảy nước ròng ròng. Khi đứa con vú được 6 tháng thì nó chết, phần nợ của bà chủ cũng vừa trả xong với thời gian vú làm công việc vừa là vợ lẻ vừa ở đợ. Có người trong làng thấy vú cực quá động lòng thương xúi vú bỏ trốn, họ chỉ đường cho vú trốn ra phố chợ, cũng xa lắm. Sáng tinh mơ sau ngày con chết, khi gà vừa gáy canh đầu là vú lật đật bỏ làng ra đi…úi chà, vú ba chân bốn cẳng chạy như ma đuổi, sợ nhà chủ bắt lại làm vợ lẽ tiếp.

Mãi đến trưa khi trời đứng bóng vú tới được chợ phố, mệt với lại khát vú ngồi nghỉ dưới một gốc cây bàng, sữa chảy ròng ròng ướt áo, vú nhớ con, thương con chết sớm nên khóc quá trời, có một bà lớn tuổi đi ngang thấy vậy hỏi thăm, vú kể sự tình, bà thương xót đưa vú tới một nhà có tiệm tạp hóa gần chợ xin cho vú vô làm, nhà này có bà chủ vừa sinh con, giàu có lắm nhưng thiếu sữa cho con bú, thấy sữa vú chảy ướt hai vạt áo họ thuê vú vô làm công việc " ở vú"…

-" Ở vú" là gì hả vú?

Vú cười đẩy mặt tôi ra khỏi vai vú:

- "Ở vú" là họ nuôi vú, cho vú ăn nhiều thứ ngon lắm, đầy chất bổ để vú có nhiều sữa đặng vú cho con họ bú đó mà. Úi chà, khi đó vú được ăn toàn miếng ngon, giò heo hầm với đu đủ, cá tràu kho tiêu, thịt nạc…ôi thôi đủ thứ món mà vú chưa hề được ăn. Vú còn được trả tiền công nữa chớ, một tháng mấy đồng, vú cắt củm để dành đặng sau này đem về cho mạ và hai đứa em.

- Vậy là đời vú lên hương rồi.

Vú nhìn xa xăm như đang cố nhớ lại một điều gì, ánh mắt của vú buồn ghê lắm, vú chắc lưỡi, thở dài:

- Thì cũng tưởng là như rứa, ai mà ngờ. Nhờ được ăn no mà ngon, nên vú càng ngày càng đỏ da thắm thịt và đẹp hẳn lên.

Vú ngừng kể, rót trà ra tách, bỏ một cái kẹo gừng vô miệng, nói khơi khơi không ăn nhập gì với câu chuyện đang kể:

- Ở bên Tây chắc ông thèm uống nước trà ăn kẹo gừng lắm đây, hồi đó vú thường mua từng bịch kẹo như ri để ông ăn rồi uống với nước trà. Bộ ấm trà ni lâu đời lắm đó, nhà có biết bao nhiêu là bộ bình trà người ta tặng, đẹp mà sang trọng nhưng ông không chịu, ông chỉ uống trà khi được châm trong bình ni mà thôi, với lại mấy cái tách trà nhỏ nhỏ như ri nhưng đã quá quen thuộc với ông, mấy chục năm rồi ông đi tới mô là vú cũng mang nó theo tới đó để ông vui lòng vì ông thích đó mà…

Tôi cằn nhằn:

- Vú này, đang kể chuyện đời vú tự nhiên chuyển qua chuyện cha con thích uống trà trong cái bình này, vú lộn xộn quá đi.

- Thì uống trà, thấy cái bình nên nhớ ông, vú nói vậy mà, ừ thôi nghe vú kể tiếp đây…chà…chưa nấu cơm nửa chớ, chiều quá rồi, thôi chờ vú nấu cơm rồi kể cho nghe, còn dài lắm…

*

Nhan sắc của vú trở nên xinh đẹp mặn mòi, thân thể vú căng tròn nhìn no con mắt thì cuộc đời vú lại bước qua một giai đoạn khác, cũng đau khổ không thua chi hồi xưa. Vú ngậm ngùi kể tiếp sau khi châm thêm nước sôi vào bình trà:

- Này, ông cũng ưa uống nước trà nhảo lắm đó, nước thứ hai đó mà, xin lỗi, vú kể tiếp đây… Khi vú trở nên xinh đẹp thì ông chủ tiệm tạp hóa bắt đầu để ý dòm ngó, ông ưa tới gần vú, nhất là mỗi khi vú ngồi vạch vú cho con ông bú, ông giả bộ nựng đứa bé nhưng mắt thì cứ liếc nhìn vô ngực vú, vú sợ lắm nên khi cho bé bú là cứ tới ngồi gần bà chủ, ai ngờ một ngày đầu năm bà chủ đi chùa Thiên Mụ ở Huế hai ngày, - à vú quên kể là lúc đó nhà chủ của vú ở Quảng Trị – buổi tối hôm đó ông chủ mò vô giường của vú đang ngủ với đứa bé con ông, ông bồng nó đặt nằm xuống đất rồi ép vú phải làm chuyện đó, ông dặn là không được kể ai nghe rồi còn dọa nếu vú kể cho ai hay chuyện ông làm thì biết tay ông. Khi bà chủ về vú muốn kể cho bà nghe nhưng sợ bị ông tìm cách đánh đòn. Chuyện đó xảy ra hoài cho tới khi vú bị ói mửa, vậy là vú mang thai, bà chủ chưởi mắng ghê lắm rồi bắt vú làm việc mà không trả công cho vú nữa, thiệt tình lúc đó vú muốn bỏ đi, mà đi mô bây chừ khi bụng càng ngày càng lớn, ai mà dám chứa vú đây?...

*

Vú lại khóc nữa rồi, hai ống quần bây giờ lại đẫm nước mắt của vú còn vai áo vú thì ướt nước mắt của tôi. Mưa đã dứt hạt, nước trong vườn rau nho nhỏ của vú từ từ rút hết để lộ ra phần mặt đất ẩm ướt, mấy luống rau hơi cao cao nằm bẹp dí sát rạt xuống lấm lem bùn đất trông tội nghiệp hết sức. Vú đang hồi tưởng lại cuộc đời mình nên không còn để ý mà xót thương cho mấy luống của vú như lúc đầu trời mới đổ cơn mưa. Bình trà gần cạn và bịch kẹo gừng cũng sắp hết nhưng câu chuyện của vú thì còn dài ghê lắm. Tôi không cảm thấy đói bụng mà chỉ muốn nghe tiếp chuyện đời vú. Kể cũng lạ, tôi từng được nghe vú kể rất nhiều lần câu chuyện này, nhưng mỗi lần nghe thì cảm nhận của tôi mỗi khác, thủa còn nhỏ đêm đêm tôi thích nằm ngủ chung giường với vú, bắt vú kể chuyện cho tôi nghe, với tôi lúc đó thì chuyện vú kể như là chuyện cổ tích để ru tôi chìm vào giấc ngủ thật dễ dàng. Lớn lên tôi lo bận rộn chuyện hóc hành thi cử, chuyện tình cảm riêng tư nên không còn thường xuyên đòi vú kể chuyện đời vú nữa, có chăng là đôi khi chỉ nhắc lại một đoạn nào đó mà vú chợt nhớ và tôi chợt muốn nghe, rồi khi ráp từng phần lại với nhau nó trở thành một câu chuyện tiểu thuyết ướt át đầy nước mắt hoặc như một vở tuồng cải lương bi lụy, những lần gợi lại như thế vú cười vui và nước mắt thì không hề trào ra, nhưng trong chiều mưa hôm nay, chỉ có tôi và vú bên một bình trà với mấy cục kẹo gừng, ngồi uống trà mà gợi nhớ về người cha đang ở tận bên kia trời Tây, tôi lại thèm được nghe kể từng chi tiết của cuộc đời vú để lòng được cảm thương, muốn sẽ chia cùng vú. Và vú thì đang xót xa ngậm ngùi khóc cho chính cuộc đời mình.

Vú ngừng khóc, thở một hơi dài, hớp một ngụm trà mắt nhìn xa vắng hỏi khơi khơi:

- Ở bên Tây trời có mưa như bên mình không hỉ? Khi uống trà chắc ông tự mình châm lấy, còn phải tự nấu nước sôi nữa, tội ông quá, sống lui cui có một mình không ai chăm sóc thì buồn khổ lắm, phải chi ông đừng đi…

- Vú nói làm con nhớ cha con quá, mà thôi vú đi lạc đề xa quá rồi.

- Ừ, thì vú kể tiếp đây…

*

…Vú sanh được một đứa con trai đẹp lắm, vậy là vú phải cho hai đứa bú sữa: đứa con gái của chủ đã hai tuổi rồi mà còn bú vú, rồi bấy giờ thêm con của vú nữa, thời gian đó vú cực xác nhưng rất vui vì mình có một đứa con, nhưng mà ông bà chủ không cho vú ẳm bồng con của vú, chỉ khi mô nó đói bụng đòi bú thì vú mới được bồng, kể cũng ngộ đời, con họ thì vú phải ẳm bồng còn con của vú thì họ mướn một đứa tớ gái giử, nhiều khi vú thèm bồng con mình quá, cứ chờ khi đứa tớ gái ngủ gật là vú lén tới bồng một chút, hun hít nó một chút mà nước mắt cứ trào ra. Rồi tới khi con vú biết lật, biết bò, biết ngồi, ôi; lòng vú thương con quá, vú cứ mong răng mà trời cứ cho con vú đói bụng đòi bú sữa hoài để vú được bồng nó trên tay lâu lâu một chút. Khi con vú biết nói thì nó được dạy kêu ông bà chủ bằng cha mạ, kêu vú bằng vú nuôi, vú đau đớn quá chừng, đêm nằm là khóc ướt cả gối,. Rồi đến khi con vú biết đi, nó bắt đầu lẩm chẩm theo chân vú, trời ơi nó rất hay cười với vú, mỗi lần như rứa là vú vừa sung sướng mà cũng vừa đau đớn trong lòng. Năm con vú lên hai tuổi thì ông bà chủ bắt nó dứt sữa , vú không còn được cho con mình bú nữa, họ cũng không cho vú ở trong nhà làm công chuyện nhà mà đuổi vú đi. Vú ôm gói áo quần ra khỏi nhà, nhìn đứa con trai lẩm đẩm đưa hai cái tay nhỏ xíu ngoắc ngoắc mình, miệng cười toe toét mà vú đau như đứt từng đoạn ruột, vú không biết đi về mô, cứ lủi thủi ra chợ rồi ngồi bên cổng chợ mà khóc vì nhớ con, vì không có chổ trú thân…

*

Trời sụp tối rất nhanh, mọi thứ đều lờ mờ trong một vùng sáng chập choạng, vú thở dài đứng lên bước lum khum vào nhà trong bật đèn, ngọn đèn néon sáu tấc nhã ra một màu trắng sáng nhờ nhợ, vú hỏi vọng ra với một cái giọng có âm thanh khàn đục:

- Nì, có đói bụng không? Vú dọn cơm ăn nghe.

Giọng tôi cũng khàn khàn như giọng vú nhưng trong trẻo hơn một chút vì tôi còn trẻ:

- Con chưa muốn ăn, vú ra đây ngồi với con, kể tiếp cho con nghe nữa đi.

Vú quay ra ngồi vào chổ củ, tiếng cười của vú ngắn và buồn:

- Bữa ni răng mà ham nghe chuyện dử rứa? Không chán hỉ? Hết nước trà rồi, thôi thì nhịn uống vậy. Vú kể tới mô rồi? Chà hai chân vú còn nhức quá nì…à; kể tới chổ…

*

…- Vú nhớ lúc đó khoãng giữa trưa, nắng cũng lên tới đỉnh đầu rồi, vú khóc nhiều quá đến nổi no bụng, chẳng thấy đói chi cả nhưng hai con mắt thì sụp xuống buồn ngủ hết sức, đang thiu thiu thì có người lay lay vai vú:

- Ơ nì mụ vú nhà ông Hách, răng mà ngồi đây ngủ gục không chịu về? Trưa rồi đó, ái chà, răng mà đỏ mắt? Khóc hỉ?

Vú giật mình mở mắt ra thấy bà Tự là người hay tới mua đồ ở tiệm chủ của vú, câu hỏi của bà như cây que khều nổi đau trong lòng làm vú khóc nức nở, khóc như mưa, vú kể cho bà Tự nghe hết mọi chuyện và than rằng mình không còn biết đi mô, ở mô bây chừ. Nhưng mà không ngờ vú gặp may, bà Tự thấy vú tội nghiệp quá nên dẫn vú đi tìm việc làm, bà nói là có một người quen của bà đang cần người ở đợ, vú mừng quá đi theo bà, Hương biết là nhà của ai không?

- Làm sao con biết được, vú hỏi lạ chưa kìa.

Vú cười vui:

- Là nhà ông bà Hòa cha mẹ của con đó mà.

Tôi cũng cười:

- Từ đó đời vú hết khổ phải không?

Vú lắc đầu đưa tay dụi mắt; hình như là khóc nửa rồi:

- Vú cũng tưởng là đời mình yên thân, ở với ông bà thì vú sướng lắm, ông làm quan lớn, nhà có hai người giúp việc nhưng hai đứa nớ nấu ăn dở quá, bà ăn không ngon nên tìm người giỏi việc nấu nướng, nhờ lúc còn " ở vú" nên cũng biết nấu ăn, hai đứa ở kia chỉ việc giữ em…

- Ai hả vú?

- Là cậu Huy, cậu Hiến, cậu Hoàn với Hương đây nì, lúc vú tới ở đợ nhà con thì con còn nhỏ lắm, mới biết đi chập chững mà thôi, bà thì lại mang thai cậu Hải bây giờ đó. Chà; vú nhớ hồi còn nhỏ con đeo cứng vú, buổi tối đòi ngủ với vú, ông bà dọa ma dọa cỏ đủ thứ mà cũng không chịu lên nhà trên ngủ, cứ xuống nhà dưới với vú không hà… Để vú kể tiếp cho nghe… cứ sáng ra bà phát tiền cho vú đi chợ, muốn mua chi thì mua, nấu chi thì nấu, vú được thảnh thơi nhiều vì ông bà tốt lắm, nhất là ông thì rất đứng đắn đàng hoàng lại biết thương người nghèo khổ. Ông bà nghe chuyện của vú nên thương tình liền cho người hầu tìm về làng quê của vú, nhưng chỉ có hai em vú, còn mạ vú thì chết sau khi vú bỏ trôn được một năm, được gặp lại hai em của mình vú mừng quá nhưng nghe tin mạ chết vú đau lòng lắm, khóc sưng mắt luôn… Rồi thì… ai ngờ vú lại bị lừa, bởi vì mình quá ngu mà tin người.

Vú sụt sùi cúi xuống kéo gấu quần lên chùi nước mắt, tôi xót xa nhìn vú, dù đã già nhưng vẫn còn nét đẹp chân quê, lổ mủi dọc dừa, mắt hai mí buồn buồn với cái miệng mà đôi môi hơi dày có hình trái tim, thế mà lại khổ quá chừng. Vú kể tiếp khi thấy tôi im lặng chờ đợi:

- Ngày mô cũng đi chợ nên có người để ý đến vú, đó là một người đàn ông lớn hơn vú gần mười tuổi, hắn làm thuê làm mướn đủ thứ nghề ngoài chợ, hắn theo làm quen với vú, thấy hắn có bộ mã bên ngoài nên vú cũng thích, thật tình từ nhỏ đến lớn vú chưa hề có lấy một người đàn ông mô theo ve vãn nên chi cũng dễ xiêu lòng, hắn rủ rê hứa hẹn đủ điều làm vú bùi tai, được khoảng chừng một năm thì hắn nói rất cần vốn làm ăn đặng có tiền cưới vú làm vợ rồi cùng nhau đi xa, ấy vậy là vú gom góp hết số tiền mồ hôi nước mắt mấy năm trời đi ở đợ, vét sạch cho tới đồng bạc cuối cùng, vú sợ không đủ cho hắn mần ăn nên mượn trước của bà một năm lương để đưa cho hắn, ngày vú đưa hắn tiền là ngày hắn lấy rồi đi luôn không hề trở lại, cái nhà mà hắn dẫn vú tới chơi một lần cho biết là nhà của chú hắn, vú tới đó hỏi thăm thì mới biết hắn lừa của ông chú một số tiền rồi trốn đi với mụ bán cá ngoài chợ… vú tức quá, lại buồn nữa nên đổ bịnh mấy tháng trời, may mà ông bà tội nghiệp vú, thương xót vú nên cho ở trong nhà, ông còn mua thuốc cho vú uống nữa… từ đó vú thề là không tin người đàn ông mô cả… đàn ông chỉ toàn làm làm cho vú khổ mà thôi… Ông bà tốt quá vậy mà trời cũng để cho ông bà đau khổ, vú tới ở được hai năm thì cậu Huy lúc đó mới mười tuổi, một buổi chiều thứ năm cậu đi nhà thờ, nghe chúng bạn rủ rê bỏ đi tắm sông bị chết đuối, thấy ông chạy quanh chạy quất đi tìm từ làng trên đến xóm dưới, còn bà thì xỉu lên xỉu xuống, vú thương lắm, vú cũng có con bị chết, dù nó còn rất nhỏ nhưng làm mẹ thì không còn nổi đau mô lớn hơn, ba ngày sau xác cậu Huy nổi lên ở cuối khúc sông, người ta gánh xác cậu về, bà vừa chạy tới nhìn mặt thì máu trong miệng cậu trào ra đỏ tươi…

Tôi lay vai vú. Lôi vú về với câu chuyện của đời mình:

- Vú ngộ chưa kìa, đang kể chuyện nọ lại xọ chuyện kia, lúc anh Huy chết con còn nhỏ xíu, thấy nhà ồn ào đông người thì con vui lắm, còn lấy làm lạ không biết sao mẹ con lại khóc khi anh đang nằm ngủ trên giường nữa chứ, thôi, vú kể tiếp đi.

Vú thở dài nhìn vào khoảng tối cuối vườn rồi chợt reo lên:

- A, vú nhớ ra một điều làm vú vui lắm. Lúc ông đổi lên làm quan ở Ban Mê Thuộc,ông đưa cả nhà lên đó, vú cũng đi theo vì đối với vú thì ông bà ở mô vú theo đó. Một buổi chiều nọ có người thanh niên tÌm đến nhà ông bà để thăm vú, xưng là con của vú với ông Hách, làm răng mà con vú biết được điều đó chớ. Thiệt là kỳ lạ, con trai của vú cao to đẹp trai, bận bộ đồ lính oai hết sức. Vú chỉ biết khóc mà thôi, vú cũng không ngờ có ngày mình được gặp con trai của mình, hai mươi mấy năm bỏ xứ mà đi theo ông bà làm răng còn biết được tin tức chi của con mình, có nhớ chăng thì chỉ nhớ loáng thoáng trong trí mà thôi. Sau đó vú mới biết chính ông đã cho người về Quảng Trị, tìm hỏi nhà ông Hách, rồi tìm con trai của vú với ông Hách thì mới biết con vú đã đi lính, ông cho tìm địa chỉ con trai vú, sau đó là con vú tìm thăm vú, ôi chao mừng lắm. Nhưng từ lần thăm đó thì vú

không còn có tin tức chi của con mình nữa.Có lẻ con vú đi lính bị chết rồi, đau đớn quá chừng.Cuộc đời của vú răng mà éo le, răng mà chua cay đắng xót rứa không biết...

*

Có tiếng muỗi bay vo ve trên đầu tôi, bây giờ thì trời tối lắm, bóng vú và bóng tôi ngã dài theo ánh đèn néon trong nhà hắt ra, vú thôi không kể chuyện nữa, hình như khi nói đến người con trai có lẽ đả chết của mình thì lòng vú cũng chết theo. Tiếng vú khóc sụt sùi nho nhỏ nghe sao mà đau xót lạ thường, tôi vòng tay ra sau để quàng lên vai vú như quàng vai một người bạn, tôi muốn chia sẽ với vú nỗi đau mà tôi chưa từng có trong đời mình nhưng sao chỉ có sự im lặng trong một tiếng thở dài rất sâu mà thôi. Vú chợt lay vai tôi thúc dục:

- Vô nhà ăn cơm thôi con, ở ngoài ni muỗi nhiều quá.

Vú bày mâm cơm ra, trên đó có một tô canh rau dền nấu với tôm khô, một dĩa đậu cô ve xào với tóp mở, món mặn là thịt nạc heo kho rim, không hiểu sao ngồi trước mâm cơm với những món tôi thích nhưng tôi chẳng có cảm giác đói hay thèm ăn, tôi nghỉ rằng câu chuyện của vú vẫn còn dài chứ chưa phải là chầm dứt nơi đây, nỗi xót xa ngậm ngùi cứ gặm nhắm tâm hồn tôi từng chút, từng chút...

- Không đói bụng à?

Tôi lắc đầu, vú gắp một miếng thịt bỏ vào chén cơm của tôi rồi đưa tay quẹt nước mắt, thì ra vú vẫn còn khóc:

- Ăn cơm rồi còn đi ngủ cho sớm... chà; có tiếng ếch kêu ồm ộp nghe buồn quá.

- Vú ơi, con muốn nghe tiếp chuyện của vú, lúc theo gia đình con lên ở BMT vú hết khổ chứ gì?

Vú thở ra một hơi dài và mạnh:

- Không, tại mình đã ngu thì cứ ngu hoài nên chi khổ tiếp.

- Vú kể cho con nghe, con mới ăn cơm.

Vú cười dịu dàng:

- Răng mà giống hồi còn nhỏ rứa? Làm nũng với vú hoài, ừ, ăn cơm rồi nghe kể tiếp đây nì...

... Nghỉ cũng lạ đời, đã qua ba lần khổ vì đàn ông mà vú cũng còn bị dụ, khoãng thời gian ở Ban mê Thuộc vú cũng còn trẻ nên lòng còn muốn có một người đàn ông riêng của mình, chuyện bị lừa gạt hồi xưa vú từ từ quên, ngày mô cũng đi chợ nên số phận đưa đẩy để vú quen với một anh tài xế chở hàng cho tiệm gạo, hắn làm quen với vú, nói toàn những lời đường mật làm vú bùi tai, hắn dụ vú về làm chung với hắn để được ở gần nhau vì nhà chủ của hắn đang cần người giúp việc, lương cao hơn lương vú lãnh của ông bà Hòa, không biết ma xui quỉ khiến làm răng mà vú nghe theo, bỏ nhà ông bà, gom góp tiền bạc có được nhờ chắc chiu dành dụm mà đi theo hắn, nghe lời hắn vú đưa hết tiền bạc cho hắn cất giử. Nhà của chủ mới là một hãng gạo ở xa chợ, vú làm được mấy tháng, lảnh lương ra là đưa hắn, ai dè nữa năm sau hắn bỏ đi mô không ai biết, ối chà, ở nhà chủ mới này vú cực lắm, hầu hạ nhà chủ phải đúng cách, không đúng thì bị mắng chửi, tới bữa cơm là vú phải đứng bên cạnh quạt hầu ông bà chủ, chờ từng người trong nhà đưa chén để vú bới cơm, ăn thì toàn là cơm thừa canh cặn không hà, áo quần ngày mô cũng đầy thau, giặt xong, phơi khô mà bà chủ thấy còn sót một chút chổ dơ mô là phải giặc lại... vú hối hận lắm, nhớ ông bà chủ, nhớ mấy cậu nhỏ, nhất là nhớ con đây nì, vú khóc rồi tự chửi mình ngu đần ngu độn, phản bội ông bà, rồi vú nghỉ ngợi sâu xa, lo lắng không biết mỗi sáng bà có pha trà cho ông uống không? Hay để cho anh lao công làm? Hay tự ông phải pha lấy? vì vú biết ý ông lắm, đong mấy nhúm trà nì, châm nước nóng chừng mô nì... vú ân hận đủ thứ nên một bữa nọ vú lén chủ về thăm, mong ông bà tha thứ, vú cho bà biết nhà vú làm, sau đó thì bà biểu tài xế chở bà tới đón vú về, bà cũng chịu trả số tiền vú mượn của chủ để đưa cho hắn... Từ đó vú nghỉ rằng không nơi mô tốt cho bằng nhà ông bà, vú không còn dám nghe lời dụ dổ ve vãn của đàn ông nữa. Vú theo ở với ông bà luôn cho tới nay. Bà thiệt là người có phước, ông cưng chìu bà ghê lắm, vú chưa thấy có ai thương vợ như ông... nhưng răng mà bà cứ cằn nhằn ông hoài.

Bây giờ thì giọng kể của vú trầm hẳn xuống đầy vẻ ngậm ngùi cho số phận cay đắng của mình. Đêm đã khuya, mâm cơm đã dọn xuống, chén bát đã rửa sạch, vú lại châm thêm một bình trà nóng, ngồi trầm ngâm nhìn bình trà xưa cũ, tôi mon men đến ngồi bên cạnh vú, ánh sáng ngọn đèn sáu tất

không đủ sáng làm tôi cảm thấy khó chịu, có lẽ ở nơi thành thị rực sáng ánh đèn muôn màu muôn sắc tôi đã quen rồi nên khi về chốn thôn quê xa xôi này, nhà nào cũng chỉ thắp một ngọn đèn mờ mờ ảo ảo tạo cho tôi một cảm giác bất an. Tiếng ếch, nhái, ễnh ương, tắc kè thi nhau nhã giọng tạo thành một giàn hợp xướng nghe thật lạ tai, hay hay thế nào ấy. Tôi muốn nghe kể thêm về cuộc đời của vú, có gì lạ hơn sau lần cuối cùng bị lường gạt tình và tiền đó, tôi không tin là con tim vú chịu ngủ yên.

- Vú ơi, sau này vú có yêu ai nữa không?

- Yêu ai bây chừ? Mà yêu là răng? Vú có khi mô nghe ai nói yêu vú nên… vú cũng không biết.

- Không biết thì tại sao vú bỏ theo người ta, đem tiền bạc đưa cho người ta?

- Đó là mê trai, vú mê trai chớ vú có biết yêu là chi mô, con nói cho vú biết yêu là răng đi.

- Con nghỉ rằng khi vú luôn nghỉ đến một người, rồi luôn nhớ đến người đó, luôn muốn gặp người đó, ở mải bên cạnh người đó, hy sinh cho họ, cùng vui, buồn, sướng khổ với người đó và sẵn sàng chết vì người đó nữa.

- Làm răng vú nói cho con biết được bây chừ… thôi con đừng hỏi, uống trà đi, ấy nhưng mà khó ngủ lắm đó.

Đôi mắt vú nhìn vào bình trà một cách xa xôi diệu vợi nhưng lại rất đằm thắm như rằng vú thấy một điều gì đó rất thân yêu nơi cái bình trà này. Vú lại chuyển hướng câu chuyện bằng cách hỏi tôi:

- Con về đây thăm vú, bỏ chồng với mấy đứa nhỏ cho ai coi?

- Thì con ở chung với gia đình chồng mà vú, má chồng con tốt lắm, lo hết cho tụi con. À, vú nè, có biết chừng nào vợ chồng em con về không? Hai đứa để vú ở nhà một mình lâu vậy sao?

- Nghe nói đi một tuần lận, hai vợ chồng bồng thằng cu Lâm đi lên Lâm Đồng kiếm chuyện làm ăn chi đó. từ ngày bà mất tới giờ vợ chồng cậu ít có công chuyện làm nên tiền bạc eo hẹp lắm, tội nghiệp.

Tự nhiên vú nhắc tới mẹ tôi làm tim tôi đau nhói khi liên tưởng đến cha, ở bên trời Tây cha tôi đã ngã bịnh nằm liệt giường suốt một tháng trời khi nghe mẹ tôi mất. Vậy là tuổi già của cha mẹ tôi vừa Sinh Ly lại vừa Tử Biệt. Hôm trước nóng lòng nhớ vú khi hay tin vợ chồng em trai phải đi xa vài ngày, tôi xin phép ba má và chồng về thăm vú. Ai biết được người già ra đi lúc nào? Từ ngày tôi theo chồng về ở nhà cha mẹ anh ấy, hiếm hoi lắm mới được lên thăm vú khi mà tôi cứ phải quay cuồng với con cái, hết sanh đứa này lại có bầu đứa khác… Vú ở với vợ chồng em trai tôi, nay thì vú già lắm rồi, cái lưng của vú còm xuống vì phải gánh vác bao nỗi gian truân của đời mình, đôi mắt đã mờ vì biết bao lần phải khóc thương cho chính mình. Vú hớp một ngụm trà, đăm chiêu gợi nhớ:

- Vú nhớ mỗi lần ông uống trà, ông không uống cái ực, mà ông ngậm trong miệng một chút rồi mới từ từ nuốt xuống, sau đó ông khà một tiếng, nói thiệt với con, vú thích uống trà là vì mỗi lần ngồi bên bình trà ni, thấy khói trong bình bốc lên, mùi trà thơm phức, vú rót hai ly, cứ tưởng như ông đang ngồi trước mặt vú vậy đó, vú không uống một mình mô nà.

Một tia chớp lóe sáng trong đầu tôi, xé rách trí nảo của tôi làm tôi chớt nhớ ra, chợt nhận biết một điều mà bấy lâu nay nó nằm yên im lìm trong tận cùng của tâm trí tôi. Đó là…

*

… Nha Trang đẹp lắm, tôi chưa từng biết một thành phố nào xinh đẹp như vậy, mặc dù anh em tôi và vú được theo cha mẹ đi hết tỉnh này đến tỉnh khác, sống từ thành phố này đến thành phố nọ: Sài Gòn, Đà Lạt, Pleiku, Ban mê thuộc, Qui Nhơn…nhưng khi đến Nha Trang thì tôi đã bị ngất ngây say đắm bởi biển xanh cát trắng, bởi những con sóng bạc đầu nhấp nhô, bởi hàng dừa lã ngọn, lúc đó tôi vừa đến tuổi mười sáu, cái tuổi đầy mơ mộng, lãng mạn nên thấy đời rất đẹp và mọi thứ chung quanh mình thật tuyệt vời. Vú vẫn thường ngày dậy sớm, quét dọn sân vườn, nhóm lửa nấu nước pha trà, nấu xôi để cả nhà ăn sáng, xong thì đi chợ nấu nướng, vú biết ý từng người trong nhà để lúc nào trên bàn cũng có nhiều món, rồi giặc giũ áo quần… vú làm hết mọi công việc của mình một cách cần mẫn chu đáo mà không hề nghe một lời phàn nàn than thở. các anh trai đi học tận Sài Gòn, mẹ tôi thì rất yêu quí con trai nên thường một mình vào đó thăm các con, cha tôi đi làm từ sáng sớm cho đến xế chiều mới về nhà, mỗi bữa cơm chiều khi vú dọn ra và cùng ngồi ăn

với cha con tôi, bao giờ tôi cũng thấy trên đôi môi hơi dày của vú có mấy vết son đỏ chót được tô một cách vụng về lam nham bởi bàn tay thô ráp chai sần của vú, nhưng chỉ vào những ngày không có mẹ tôi ở nhà vú mới tô son môi. Vú chu đáo lắm khi rót cho cha tôi một ly nước chè nóng vừa lúc cha tôi buông chén đủa, những áo quần của cha tôi mặc bao giờ vú cũng ủi thẳng hơn của mọi người trong nhà. Tôi ngủ với vú, đó là một thói quen từ lúc còn rất nhỏ, có những đêm vú đau răng, rên hừ hừ và như cố ý chờ đợi cho đến khi nghe tiếng cha tôi từ nhà lớn hỏi vọng xuống:

- Vú đau răng à? Uống thuốc chưa? Nếu chưa thì nhớ uống, ngậm thêm nước muối cho chết vi trùng.

Như chỉ chờ có bấy nhiêu thôi, vú " dạ" một tiếng và không còn rên rỉ nửa. Trời ơi, bây giờ tôi mới biết tâm hồn của vú có lắm khát khao, vú cũng là phụ nử như bao người phụ nử trên cỏi trần này, vú thèm một chăm sóc dù rất nhỏ nhoi như chỉ bằng một lời nhắc nhở, vú cũng thèm được đẹp lên trong con mắt của người đàn ông, nhưng thật tội nghiệp cho vú biết bao, nổi khát khao thèm muốn âm thầm của vú mãi mãi không ai biết hay không muốn biết, tôi ngây thơ khờ khạo cười vui nhạo báng khi nhìn thấy màu son đỏ tô một cách vụng về lởm chởm trên đôi môi dày của vú, tôi buồn cười khi vú không còn rên la sau câu hỏi, câu dặn dò của cha tôi, còn cha tôi thì vẫn một mực đàng hoàng thánh thiện, biết hay không biết nổi khát khao của một người đàn bà bất hạnh như vú đây? Mẹ tôi thì vẫn vô tư, thích được cha tôi chìu chuộng và muốn người khác phải phục vụ mình và xem đó nhưlà một điều tất yếu, một lẽ đương nhiên mà mẹ cho rằng mình có quyền được hưởng, còn mọi chuyện khác thì không bao giờ mẹ thèm để ý đến, nhưng mẹ lại rất tốt, rất thương người nghèo khó.

Vú lại thở dài, ngồi bó gối đu đưa nhè nhẹ, thỉnh thoảng sụt sịt rồi hỉ mủi, hai gấu quần của vú luôn là cái khăn để lau mặt sau khi rửa, để chùi khô những giòng nước mắt khi vú khóc, là cái nùi giẻ để hỉ mủi, tôi thương vú chân chất khổ cực nhưng tâm hồn vẫn có lắm khát khao. Đáng lẻ ngày mai tôi phải về vì nhớ mấy đứa con, nhưng câu chuyện của vú kể chiều tối hôm nay đã níu chân tôi lại, tôi không nở nào để vú thui thủi một mình dù vú đã có mảnh vườn con con trồng vài ba thứ rau, vài ba cây ớt để cho qua khoảng thời gian cô quạnh, tôi quyết định chờ vợ chồng em trai về thì mới yên lòng trở lại Sài Gòn. Bình trà cạn khô, tôi giả vờ hỏi:

- Vú ơi, khi nào con về nhà, vú cho con bộ ấm trà này nhé?

Lập tức vú lắc đầu như một phản xạ rất tự nhiên:

- Uí chà, mô có được, vú quí nó lắm, nhờ có nó mà khi uống trà vú mới được thấy ông. Con biết không, ông quen uống cái tách ni, ngón tay cái ông cầm rồi xoa xoa vô đây cho nên chi chổ ni bị lợt màu hơn ba cái kia bây chừ vú bắt chước ông, vú cũng uống cái tách ni.

Tôi cười nói đùa:

- Cha con là cha con, bình trà là bình trà, làm sao mà vú như thấy cha con khi uống trà trong cái bình này? Cho con đi vú, con sẽ tặng vú bộ ấm trà khác đẹp hơn.

Vú nói một câu sâu sắc đến không ngờ:

- Nhưng bình trà mới thì ông chưa hề uống nên vú không quí.

Và thêm một câu như lời trăn trối:

- Nì, khi mô vú chết, nhớ chôn nó chung với vú nghe.

*

Tôi về lại Sài Gòn, phải ra ngoài đường cái mới đón được xe, vú lum khum đưa tôi ra tận đầu đường chờ đến khi tôi leo lên chiếc xe đò củ kỷ, ngồi vào ghế rồi mà vú vẫn chưa quay về, xe chuyển bánh tôi đã òa khóc khi thấy vú vẩy vẩy tay, miệng cười rất buồn mà nước mắt thì lăn dài trên hai gò má nhăn nheo. Vú cứ đứng đó nhìn mải theo đuôi chiếc xe đò, tôi ngoái ra đằng sau cho đến khi không còn thấy vú, tôi tưỡng tượng ra bóng dáng vú lủi thủi quay về nhà em tôi, bước chân già cổi xiêu vẹo run run mang theo trong tâm hồn một nổi cô đơn quá lớn và sự quạnh hiu cuối đời. Chiếc xe lăn bánh trên con đường gập gềnh, đầu tôi lắc lư theo bánh xe quay,và cuộc đời cay đắng của vú là một nổi ám ảnh mãi trong lòng tôi, theo tôi suốt quảng đường dài.

Tôi lại tất bật với đủ thứ công việc nhà không tên, làm hoài vẫn còn hoài nhưng lòng tôi nặng trỉu mỗi khi đêm về, tôi tự trách mình: tại sao bắt vú kể lại chuyện đời vú, khơi lại làm chi một quá khứ đau thương, tôi có chia sẻ được gì không khi mà ngược lại chính tôi luôn nặng lòng nghỉ đến, tôi

có ác lắm không khi cứ bắt vú phải gợi nhớ đến bao nổi đắng cay tủi nhục của đời mình, sao tôi không để vú được chôn sâu, vùi lấp trong quên lãng một quá khứ không nên gợi nhớ, sao không để cho vú được vui với bộ ấm trà bên cạnh.?

*

Vú nhắn tôi phải về để vú gặp mặt, không biết có chuyện gì đây, nghe nói vú khóc nhiều lắm. Tôi xin phép cha mẹ và chồng, rồi gởi con cho ông bà chăm sóc để về thăm vú.

Vú đang ngồi bó gối ở hiên nhà phía trước, hai gấu quần được xử dụng tối đa để lau nước mắt, thấy tôi vú mừng quá vừa cười vừa mếu máo:

- Vú chờ con, ngày mô cũng ngồi đây ngóng con.

Tôi dìu vú đứng lên, cười cho vú vui:

- Đi vô nhà thôi vú, bộ ấm trà đâu, pha cho con uống cùng với vú, con thèm trà vú pha lắm.

Tôi ngạc nhiên khi vú òa khóc nức nở:

- Còn mô nửa mà pha, bể rồi con ơi.

-Tại sao mà bể?

Cô em dâu của tôi từ dưới bếp đi lên chào hỏi tôi xong liền trả lời thay vú:

- Chị, con mèo nhà hàng xóm nhảy lên tủ tìm con chuột, nó quậy tưng làm bể đồ tùm lum, bể luôn bộ ấm trà của vú. Cái hôm bộ ấm trà bị bể vú dẩy dụa khóc la tới giờ luôn, ngày nào vú cũng ủ rủ, vợ chồng em mua lại cho vú bộ ấm trà mới mà sao vú khó quá chị, không chịu uống bình mới, cứ khóc không hà rồi đòi em phải nhắn chị về cho bằng được. Anh Hải nói vú già rồi nên sinh tật chướng kỳ.

Tôi hỏi:

- Hải đi đâu mà chị không thấy? Còn bé Lâm?

- Anh đi làm rẫy trồng bắp với mấy người bạn, còn bé Lâm qua nhà ngoại chơi rồi. Anh Hải bực bội vú lắm, có bộ ấm trà bị bể thôi mà vú cứ vật vã hoài, chịu hết nổi luôn.

Tôi nhìn vú xót xa lòng đầy trắc ẩn, hình như chỉ có mình tôi mới hiểu được lý do tại sao vú lại đau buồn đến như thế, bộ ấm trà là kỷ vật bất ly thân của vú, gắn liền với một khối tình to lớn nhưng luôn câm nín suốt những thàng năm dài theo cha mẹ tôi đi đây đi đó, nào ai hiểu được ngoài tôi ra? vì vậy vú mong chờ tôi đến với vú như một điểm tựa để vú vượt qua được nổi đau mất mát rất là to lớn này đối với vú. Vú vẫn ngồi đó, cái đầu hơi gật gù lúc lắc, tôi đến ngồi bên cạnh ôm đôi vai gầy guộc của vú, xoa xoa bờ vai xương xẩu như một lời an ủi, tôi hỏi:

- Những mảnh vở của nó còn không?

- Uí chà; chị ơi, vú gom lại cất kỷ lắm.

Tôi nói với vú:

- Đưa cho con xem.

Vú lui cui đi vào trong, lát sau cầm ra một gói giấy nhỏ đưa cho tôi:

- Đây nì, vú quét nhà gom hết không còn sót một tí mô cả .

Tôi mở gói giấy ra xem, xoay qua xoay lại, đưa lên đở xuống, ráp lui ráp tới, cũng may là bộ ấm trà không bị bể nát mà nó chỉ vở ra từng mảnh lớn, tôi thở phào vui vẻ nói với vú:

- Không sao đâu, vú đừng buồn nữa con sẽ dán keo làm dính liến lại cho vú.

Cô em dâu của tôi tròn xoe mắt ngạc nhiên lẫn khó chịu:

- Chị, tại sao chị phải làm như vậy? Em tưởng...

- Tưởng là chị sẽ cằn nhằn vú chứ gì? Em làm sao hiểu được... thôi, không nói nhiều, đi ra tiệm tạp hóa mua cho chị tupe keo con voi, tiền đây, nhanh nhanh dùm chị.

*

Vú ngồi bên cạnh chăm chú nhìn tôi săm soi lựa chon từng mảnh vở của bộ ấm trà để ráp lại với nhau, khi cô em dâu đem type kéo dán về, tôi hối vú đi nấu cơm cho tôi ăn vì tôi đói lắm rồi, trên khuôn mặt vú hiện lên niềm hy vọng cùng với nổi vui mừng, nhẹ nhỏm.

Tôi không khéo tay như chồng tôi nên phải thật lâu mới dán lại được từng mảnh vở của bộ ấm trà, tuy không được hoàn hảo cho lắm nhưng nói chung thì nó cũng được dính liền lại với nhau. Vú cứ than thở tự trách mình:

- Tại bửa tối đó vú không để sát vô trong, thì chiều đó vú cũng pha trà ngồi uống với cậu Hải, tối lại tự nhiên vú bị nhức đầu choáng váng nên để hời hợt ở phía ngoài... chớ lúc mô vú cũng cẩn thận, đi đông đi đoài mà không hề hấn chi bây chừ nằm yên một chổ thì bị bể... vú lo lắm, ông ở bên nớ có bị chi không đây?

Tôi cười cho vú nhẹ lòng:

- Cái số của bộ ấm trà tới lúc nó phải bể nên vú mới hời hợt, còn cha con có can dự chi tới nó, vú đừng lo.

Nhìn bộ ấm trà được dán dính liền lại với nhau vú vui lắm, cứ cười hoài, tôi dặn vú từ nay không được chế nước vô bình, vú chỉ có thể để trước mặt mà nhìn ngắm thôi, còn muốn uống trà thì chịu khó pha trà trong bình mới mà em tôi đã mua cho vú. Vú thở dài nói một câu thật cam lòng:

- Thì đành vậy chớ biết răng chừ, nhưng mà... chắc từ đây vú không uống trà nữa mô, còn ngon chi nữa mà uống.

Vợ chồng em trai tôi không hiểu nổi vì sao tôi có thể từ SG chịu xa chồng con để tất tả lên đây, ngồi tỉ mỉ dán lại bộ ấm trà cho vú, chiều đi rẩy về em tôi cười chê tôi dở hơi, làm chuyện ruồi bu, còn vú thì kỳ cục, nhỏng nhẽo như con nít, tôi chỉ có thể nói với em trai tôi rằng:

- Thôi, vú già rồi như chuối chín cây, so với cái tình cái nghĩa vú chăm sóc thương yêu anh chị em mình, gắn bó với gia đình mình mấy chục năm trời thì cái chuyện chị bỏ công ra ngồi dán lại bộ ấm trà cho vú vui nào có đáng gì đâu, hai đứa đừng làm gì vú, cũng đừng nói chi để vú phải tủi thân mà tội nghiệp vú.

Vú muốn tôi ở lại với vú thêm một ngày nữa nhưng tôi nhớ mấy đứa con nhỏ của mình nên không thể, sáng mai tôi phải về sớm. Bữa cơm tối cũng chỉ canh rau cá kho mặn mà thôi nhưng tôi ăn rất ngon, hai chị em cùng với vú nhắc lại bao nhiêu kỷ niệm xưa của gia đình, em dâu tôi chỉ biết ngồi nghe vì em chưa bao giờ được dự phần vào những tháng ngày đó. Quá khứ của một thời vàng son vang bóng được ôn lại dưới bóng đèn néon sáu tất mờ nhạt, có rất nhiều người trong quá khứ ấy nhưng chỉ còn lại vú, tôi và em tôi, bộ ấm trà được vú cất kỷ trong vali của mình, buổi tối vú nói riêng cho mình tôi nghe:

- Vú cất trong vali cho chắc ăn, khi mô nhớ ông thì đem ra nhìn.

Đêm đã khuya lắm rồi, tiếng con tắc kè trên nóc nhà kêu to làm tôi không ngủ được, cứ trằn trọc, trăn trở mải trên giường, lòng ngậm ngùi, bồi hồi thương vú xót xa.

Gà của em tôi nuôi trong vườn nhà trổ giọng gáy sáng, tôi thức dậy để ra về, không ngờ là vú đã thức trước khi con gà nó gáy, vú nấu một nồi xôi đậu xanh và rang một ít mè. Tôi ngồi ăn với vú, mùi thơm của xôi, của muối mè thoảng lên thật dể chịu. Vợ chồng em trai tôi đang còn say ngủ, vú lại lom khom đưa tiển tôi ra tận đầu đường để đón xe đò về SG. Tôi ứa nước mắt nhìn dáng vú gầy gò cam chịu, tôi hỏi:

- Vú còn buồn nữa không?

Dù nét mặt nhăn nheo nhưng nụ cười của vú thật rạng rở:

- Vú vui lắm rồi, không có con thì vú biết cầu cứu ai bây giờ, cậu Hải bắt vú phải vứt bỏ mấy mảnh bể của bộ ấm trà, mà...

Tôi cầm tay vú thương cảm:

- Con biết rồi vú ơi, con hiểu lòng vú mà.

Những tia nắng đầu tiên của một ngày chiếu lên mấy ngọn cây cao bên đường, chiếc xe đò trờ tới, đổ xịch lại, tôi leo lên xe ngoái đầu ra cửa kêu vú về đi, vú đứng tần ngần nhìn theo cho đến khi không còn thấy bóng dáng chiếc xe đò chở tôi.

*

Em trai tôi lên thăm, báo tin là vú muốn được vào chùa ở, em không biết phải làm sao nên hỏi ý kiến của tôi, nghe ý muốn của vú chồng tôi liền lên chùa gần nhà em tôi để gặp và thưa chuyện với nhà sư trụ trì của chùa, và với đôi bàn tay khéo léo của em tôi; thế là vú có được một nếp nhà lá

đơn sơ trong đất của nhà chùa, sáng tối nghe gỏ mỏ tụng kinh để xoa dịu tâm hồn đầy những vết thương của vú, nghe từng tiếng chuông chùa gióng lên làm rơi rụng trăm mãnh sầu, ngàn giọt đắng của cuộc đời người đàn bà chưa có được một lần yêu hay một tình yêu riêng của chính mình, có chăng là một khối tình câm lặng chôn sâu tận đáy lòng. Khi đưa vú qua "nhà mới" đồ đạc của vú không có gì nhiều, chỉ là một cái giường tre, bộ bàn ghế nhỏ, một cái tủ con con để đựng vài ba bộ áo quần, vài ba thứ vặt vãnh, em tôi đóng cho vú một cái kệ thấp làm bếp, cột mấy cọng dây kẽm để treo nồi niêu son chảo và một thùng nhỏ đựng chừng chục ký gạo. Tôi thấy vú cẩn thận lôi từ trong vali ra bộ ấm trà vỡ đã được tôi dán lại, nâng niu đặt lên trên đầu tủ, cái tủ được kê sát bức vách kết bằng lá, bửa cơm mừng " tân gia" chỉ có hai món canh và mặn nhưng vui vẽ, âm cúng lắm, tôi thấy vú cứ đưa mắt nhìn bộ ấm trà, rưng rưng cảm động với một thứ hạnh phúc ngọt ngào mà cuối đời của vú tôi mới nhận ra và vú mới có được.

Đó cũng là lần cuối cùng tôi ở với vú, ăn cơm cùng với vú. Về SG tôi lại lao vào đủ thứ công việc, bị bận rộn suốt ngày nên chỉ nhớ đến vú mỗi khi thật là rảnh rỗi. Thời gian vùn vụt lao nhanh như tên bay qua cữa sổ, tôi cứ nghỉ rằng bây giờ vú đang có niềm vui và hạnh phúc bí mật của riêng mình trong nếp nhà lá nho nhỏ đơn sơ ấy nên lòng tôi cũng nhẹ được đôi chút, đở đi sự ân hận khi luôn tự trách mình đã năn nỉ vú kể chuyện "đời xưa" mà khơi lại mạch sầu của vú khi vú chỉ muốn chôn sâu xuống tận đáy lòng. Thỉnh thoảng tôi mua đồ và gởi kèm tiền lên cho vú tiêu xài, dặn em tôi thường xuyên vào thăm vú vì nhà em ở cũng gần nhà chùa.

*

Tin vú qua đời đến với tôi thật bất ngờ vào sáng Chúa Nhật, em trai tôi đi chuyến xe sớm nhất lên báo cho tôi hay. Như thường lệ cứ vào khoãng bốn giờ sáng khi tiếng chuông chùa vừa gióng lên là vú đã thức dậy quét lá ở khoãng sân nhỏ phía bên hông nhà chùa, hình ảnh một cụ bà lom khom cầm chổi quét lá, âm thanh của cây chổi đưa qua đưa lại kêu xèng xẹt, nụ cười hiền lành khi gặp các sư đã trở nên gần gủi và quen thuộc với mọi người trong chùa, nhưng sáng hôm nay không ai nghe tiếng chổi quét xèng xẹt cũng không thấy nụ cười hiền lành nên sinh nghi; lo lắng chạy vào nếp nhà lá của vú, mở đèn lên thì thấy vú nằm ngay ngắn trên giường, mặc bộ đồ mới tôi may cho vú vào tháng trước, hình như vú cảm nhận được cái chết sắp đến với mình nên đã chuẩn bị tinh tươm, nhà chùa liên báo tin cho em tôi và sau đó...

Hình như mọi người cố ý chờ tôi đến mới bắt đầu xúc tiến việc chôn cất, nhìn nét nhẹ nhàng thanh thản đến vô cùng trên khuôn mặt của vú đang nằm đây yên nghỉ khác hẳn với nét khắc khổ u buồn lúc còn sống, tôi chợt nhận ra một điều là vú đã hài lòng với những gì vú có sau khi kể hết cho tôi nghe về nỗi khốn khổ của đời mình, và khi biết tôi hiểu được mối tương tư thầm kín của vú thì vú như trút được hết mọi ưu tư khắc khoải luôn đeo bám làm nặng trỉu cỏi lòng vú suốt một quãng đường dài đăng đẵng.

Khi ban đạo tỳ làm công viếc tẩm liệm vú, tôi kính cẩn đặt bộ ấm trà vào trong quan tài, em trai tôi thắc mắc hỏi tại sao tôi lại làm như vậy? Tôi không thể trả lời được khi chỉ một mình vú và tôi biết mà thôi, đó là một bí mật, tôi tôn trọng ước muốn của vú và tôi cũng rất ngưỡng mộ một mối tình câm nín của một người đàn bà luôn chu đáo chăm sóc anh em chúng tôi với tất cả tình thương mà một người mẹ thường dành cho các con của mình, và tôi hiểu tại sao vú lại thương yêu anh em chúng tôi đến như thế.

Đám ma của vú lặng lẽ với rất ít người đưa ra nghĩa trang, có cháu Lâm - con trai của em tôi - cầm di ảnh vú đi trước, tôi và em trai chít khăn trắng trên đầu đi theo sau; cùng với mấy người quen ở gần chùa, có hai sư tụng kinh cho vú, có lẽ vú cũng mãn nguyện lắm khi cùng đi với vú vào cỏi vỉnh hằng là bộ ấm trà mà vú vô cùng yêu dấu. Tôi khóc cho vú- rất nhiều – vú ơi.

HỒ THỦY

GIẤC MƠ CÓ KHUÔN MẶT ĐÀN ÔNG

truyện ngắn

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

T ám tuổi tôi mong ước có một người đàn ông cho riêng mình. Người đàn ông cao to, tóc đen bù xù, râu quai nón đâm tua tủa, làm nghề bốc vác bặm trợn nhưng hết sức dịu dàng lúc bế con gái, đặt nó ngồi lên đùi, trìu mến vuốt mái tóc lơ thơ, rồi hôn lên chóp mũi nhỏ xíu làm nó cười khúc khích vì nhột.

Chiều nào tôi cũng trèo lên cây mận bên hông nhà ngó qua sân phía bên kia, rồi nuốt nước miếng thở dài. Suốt nhiều năm, nhiều tháng, trong những giấc mơ, tôi luôn thấy khuôn mặt người đàn ông ấy, thân thiết sống động và mơ hồ trong trẻo tiếng cười tôi âm vang.

Mười sáu tuổi tôi khát thèm có một người đàn ông trong nhà. Đóng một cây đinh, khiêng một cái cối, hoặc tôi hoặc ngoại phải chạy qua hàng xóm mượn nhờ. Ngoại già quá. Gánh hàng rong trên vai ngoại trĩu oằn khiến lưng ngoại đã còng lại còng thêm. Bán đất, bán nhà dưới quê lên ở con hẻm nhỏ trong lòng thị xã cho tôi tiện việc học hành, ngoại đâu biết đã vô tình thay đổi khuôn mặt người đàn ông trong những giấc mơ tôi. Người đàn ông phía bên kia con hẻm có khuôn mặt của Chúa Jêsu trên thập giá. Sáng đẩy xe bánh bao đi bán, trưa về nấu cơm; chiều nhồi bột chiên bánh tiêu, giò cháo quẩy để tối đi bán tiếp, người đàn ông là trụ cột của một mái nhà xiêu vẹo, có người mẹ mù lòa, người vợ tâm thần và hai đứa con còn đang tuổi đi học. Nụ cười hiếm hoi của người đàn ông lúc tôi đưa giúp người vợ tâm thần đi lạc về đến ngõ khiến tôi rưng rưng, bồi hồi:

- " Mình đừng đi đâu mà không có tôi. Đi lạc là người ta bắt đó nghe mình."

Đôi mắt người đàn bà trong tích tắc mất đi vẻ lạc thần khi nghe giọng nói ngọt như có đường. Đêm ấy tôi nằm mơ thấy mình là người đàn bà tâm thần đi lạc lúc ban trưa.

*

Ngoại mất lúc tôi mang bầu ba tháng. Đứa con tôi nếu được chào đời chắc cũng có mái tóc đen bù xù, râu quai nón xanh mướt phủ quanh mép tai cho đến tận cằm như ba cuả nó – một phiên bản mà tôi tìm thấy nơi giảng đường đại học. Có điều phiên bản không bế tôi đặt ngồi lên đùi, trìu mến vuốt tóc tôi, hôn lên chóp mũi đẹp như mũi Cleopat của tôi mà ôm siết tôi từ phía trước, hôn như điên dại lên môi, xục xạo, vò nắn hai bầu ngực căng tròn rồi lần tay xuống thấp.

-" Anh yêu em. Anh dành cả cuộc đời để yêu thương chăm sóc cho em."

Tôi mụ mẫm trong vòng tay mê đắm. Tôi tưởng như mình đang nghe:' Con gái cưng của ba". Tôi muốn cười khúc khích nhưng không thể. Dòng máu ấm nóng chảy ra như ứa từ trái tim buốt đau.

"-Xin lỗi. Anh không biết em là con gái nguyên."

Tôi khóc. Trong mắt lệ mờ, khuôn mặt trong những giấc mơ thưở bé thơ nhập nhoạng vơi phiên bản hiện đại thời @.

*

" Ngoại bệnh nặng. Về ngay."- Điện tín của người đàn ông có khuôn mặt của Chúa Jêsu trên thập giá.

Tôi đưa phiên bản về con hẻm nhỏ để chỉ kịp nhìn ngoại trút hơi tàn. Mở mắt ra tôi ngơ ngác, hụt hẳng không nhìn thấy phiên bản bên cạnh.

"-Cậu ấy đi rồi. Đi lúc cô ôm đôi quang gánh của bà ngất đi."

Tôi đọc những dòng chữ thân quen mà nghe cay đắng tận đáy hồn."Xin lỗi em về tất cả. Tôi không muốn dối lừa em thêm nữa. Ba mẹ đã chọn người đính hôn cho tôi. Em hãy tự lo cho chính mình."

Tiếng khóc của tôi tội nghiệp trong ngôi nhà lá tồi tàn nghe thê lương quá.Vì ngoại thì ít mà vì giấc mơ rách nát thì nhiều. Cũng may là ngoại đã ra đi trước lúc biết được khuôn mặt người đàn ông mà tôi mong ước suốt thời thơ ấu. Sao khuôn mặt giống nhau mà lòng dạ lại khác nhau?

*

Tường trắng, áo trắng, trần nhà trắng . Tiếng kim khí va lỏang xỏang nghe như vọng từ cõi nào xa lắc. Trong mơ màng của cơn mê, tôi nghe những tiếng thầm thì xa lạ, rời rạc: "Hai mươi tuổi". " Cái thai lớn quá". ' Cắt bỏ tử cung". " Vô sinh".

Hai mươi bốn tuổi. Tôi bắt đầu từ những mảnh vụn góp nhặt sau cơn bão số hai. Cơn bão số một quẳng tôi cút côi cho ngoại già nua. Giọt máu hình trái tim mà sao ai nỡ đoạn đành. Tôi khóc cười ngây ngô mặc sóng to gió cả, không biết không hay ngọai tím ruột, bầm gan. Sao tôi nỡ đọan đành……Tôi rớt nước mắt, cười điên dại, bầm gan tím ruột thương đứa con chưa trọn vẹn hình hài.

Giám đốc công ty nơi tôi làm việc có gương mặt hao hao giống người đàn ông có vợ bị bệnh tâm thần. Nụ cười đắc thắng, mãn nguyện của giám đốc lúc gục đầu trên ngực tôi khiến tôi hoang mang lẫn lộn giữa thực và mơ.

"- Anh không hề yêu cô ấy. Anh không nỡ ly dị vì thương con gái anh. Nhưng có em rồi, anh phải hạ quyết tâm. Ráng chờ anh…."

Tôi chờ anh. Chờ mỗi sáng anh đến công ty thật sớm để kịp tốc váy tôi, đè sấp xuống mặt bàn, đi vào từ phía sau. Chờ anh ở phòng trọ mỗi chiều, để anh buông vội cây vợt tennis lao vào tôi nhấm nháp, ngốn ngấu.

Một năm. Hai năm. Đứa con trai cô ấy đẻ giống anh như tạc. Nụ cười hạnh phúc của gia đình giám đốc trong album mừng ngày sinh nhật quý tử chuyền tay từ nhân viên phòng này đến nhân viên phòng khác. Tôi chết lặng trong lòng, không phải vì ánh mắt giễu cợt, nụ cười bí hiểm của các đồng nghiệp trong công ty.

Giờ thì không còn khuôn mặt người đàn ông nào chập chờn trong chiêm bao tôi khi đêm về. Chỉ có những khuôn mặt trắng bách, đen sì, vàng ệch, đỏ ké…. tròn, dài….rất thật, rất ham hố, ngấu nghiến, chà xát khắp thân thể nõn nà tôi. Chuyện cổ tích ngàn lẻ một đêm với đoạn kết không có hậu. Tôi chợt thèm có được một khuôn mặt đàn ông trong những giấc mơ hiếm hoi vì đêm còn quá ngắn. Khuôn mặt một người đàn ông không dục vọng vò xé tận hưởng thân thể tôi, mà dịu dàng nâng niu ôm lấy trái tim tôi, tâm hồn tôi từ lúc thơ bé đến khi trưởng thành.Tôi vẫn khát thèm được nhìn thấy khuôn mặt người đàn ông ấy, dẫu chỉ là trong những giấc mơ .

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

KHI KHÔNG CÒN AI

truyện ngắn

NGUYỄN MAI

Qua cái giếng bỏ không từ nhiều năm, miệng giếng đầy rêu xanh, tay quay sét rỉ, ngõ hẻm càng vào sâu càng hẹp lại. Ở phía bên trái dẫn vào mặt tiền căn nhà mái ngói âm dương rêu mốc đêm đêm gào thét tiếng mèo, bây giờ không còn che bằng những tấm phên rách nát, phô ra một nền nhà phía trong đầy giấy rác. Nhiều người ở các căn nhà chung quanh thấy vậy, gọi căn nhà này là " căn nhà ma ". Họ gọi thế cũng có thể xem như gần chính xác với tình trạng của căn nhà đó. Nhưng nghe đâu người mua nhà, một Việt kiều nào đó, chỉ cần lấy mặt bằng để dựng một ngôi nhà nhiều tầng. Nằm dọc theo vách "căn nhà ma ", và có thể sắp sửa thành một ngôi nhà nhiều tầng, là một khoảng hẻm nhỏ chỉ đủ cho hai người đi bộ tránh nhau. Cuối khoảng hẻm này, mở rộng ra hơn. Ngay chỗ mở rộng là mặt tiền căn nhà có mấy người nữ tu đang ở, rồi đến căn nhà Lễ mới dọn sang, sau khi đổi căn nhà ở phía trước cho cô Hạ. Lễ phải đổi nhà vì căn nhà cũ mối mọt lả tả, cứ mỗi khi trời mưa là khắp cả, không có chỗ nào không bị dột. Căn nhà như thế mà chỉ đành chịu trận. Không có cách nào để tu sửa, và vì thế phải đổi lấy căn nhà mới này. Nhà mới hẹp hơn nhà cũ, nhưng chưa cần sửa chữa, còn có thể ở được. Dọn nhà sang đây, chiếc giường và cái bàn viết của Lễ được kê ở phòng ngoài, sát với cửa sổ đối diện với căn nhà bên kia. Giường và bàn chiếm gần nửa bề dài căn phòng, khoảng trống bên kia được dùng làm chỗ để vẽ bảng quảng cáo, chân dung cho Thân, một người bạn của Lễ. Từ ngày dọn sang đây, ít khi Lễ ra khỏi nhà, và những nỗi niềm khát đói, đơn lẻ của anh vẫn vây bọc anh như hồi còn ở căn nhà cũ. Như hồi ấy, Lễ vẫn ở trong tâm trạng tăm tối. Những va chạm, bất đồng với nhiều người đã xô đẩy Lễ vào cảnh cô lập. Gặp gỡ với bất cứ ai làm gì nữa. Họ là họ, ta là ta, ta không thể thay đổi được. Bạn của Lễ bây giờ, trừ Thân, chỉ còn hai đứa cháu mồ côi, một lọ cá lia thia xanh biếc và một con

chó có đôi mắt rất buồn. Không, không phải chỉ có như vậy, còn có mấy chậu xương rồng hoa đỏ, một hòn đá biển, một bức tranh họa và những cuốn sách. Những gì vừa kể thật sự là bạn của Lễ, bạn không phản nghịch của Lễ. ngoài ra nữa, còn những ly rượu Lễ liên tiếp uống một mình, uống để bôi xóa những buồn bã chôn giấu ở bên trong.

Tình đến hôm nay, đã hơn một tháng từ sau ngày dọn nhà, Lễ còn bàng hoàng, nhiều lúc Lễ không biết mình là ai giữa căn nhà lạ. Ta là ai mà những kẻ quen thuộc cũ xem ta là lạ mặt, và ta tự xô ta tới đây. Phải rồi, họ giao tiếp làm chi với một tên thất bại, dù do đâu cũng đã là thất bại. Nó tin vào những điều nó tin mà không qui phục những điều nó không tin thì nó phải chết. Nó chết tự nhiên đã là lẽ thường, có thể nó cón phải chết vì tự dùng độc dược hay vì dây thòng lọng. Mà không phải những thứ ấy thì rượu cũng đang đốt cháy nó.Xa lánh nó, hãy xa lánh nó, kẻ không còn mang lại lợi ích cho mình và nhất là khó bề chia sẻ được với những ý nghĩ ngang ngạnh của nó. Hãy nhìn xem, sau những căng thẳng buốt óc, thần kinh suy nhược, nó thường lẩm bẩm một mình. Và ở bên ly rượu, đã thấy chưa, nó đau đớn đến chừng nào. Phản ứng điên dại của nó là do đâu ? Phải chăng nó không thể thoát được những ảo tưởng khôn lường của nó.

Trước tấm bảng nền xanh dài ba thước rưỡi, ngang một thước hai, Thân đang ngồi bệt trên nền nhà, tô lại nước sơn thứ hai ở hàng chữ sau chót. Vậy là sau hai ngày, hôm nay tấm bảng hiệu sắp xong. Cũng như rất nhiều bảng hiệu nhà may phụ nữ, hai chữ *thời trang* được Thân cố lên gân với kiểu chữ mới cho nổi bật lên. Ngồi trước cái máy chữ cũ, chợt Lễ ngừng tay, mắt dõi theo nét cọ của Thân. Sau bao nhiêu đổi thay nối tiếp, bây giờ đã đến thời của tin học tràn tới. Cùng những phát triển cũ người mới ta, thành phố lúc này còn có những ngôi nhà nhiều kiểi đang được xây cất lên. Trước những nảy sinh, nhiều lúc Lễ có một niềm vui vì mình còn sống, còn được thấy những thay đổi. Qủa là cuộc sống đa biến. Hai chữ *thời trang* kia đã có hình thức khác lạ với chữ thời trang của ngày tháng cũ. Cũng chính trong cái diễn biến tất nhiên và khi nhận ra tuyệt vọng là phải khác đi, Lễ lại lao vào với công việc chính của mình. Công việc này, viết, chăm chỉ viết đang giúp Lễ ra khỏi tuyệt vọng.

Chợt Lễ nghe có tiếng chân người. Tiếng chân ngập ngừng và người bước vào nhà là một thiếu nữ. Vừa thấy thiếu nữ, đột nhiên Lễ nhớ đến Hương. Đã hai mươi năm mà lập tức Hương trở về. Cũng đôi mắt sáng, nụ cười tươi, và trong cái chemise màu hồng rất rộng, quần jean đen bó ống, thiếu nữ làm Lễ lặng đi. Đã hai mươi năm rồi mà hình ảnh Hương thưở đó vẫn còn rạng rỡ, tựa như thiếu nữ vừa đến. Thời gian vẫn trôi, nhiều sự đã qua, vậy mà Lễ vẫn không quên những đám mây trắng ở phương xa ấy, không quên vì thiếu nữ vừa bướcvào nhà rất giống với Hương. Nhưng thưở đó đâu còn nữa với Lễ. Lễ bây giờ đã khác đi, đã trơ trọi và tàn tạ. Tàn tạ bên ngoài, nhưng bên trong, với riêng Lễ, Lễ tưởng mình vẫn đằm thắm như xưa.

Thiếu nữ chào Lễ với cái nhìn nheo cười, rồi bước sang nói chuyện với Thân. Qua câu chuyện của họ, Lễ được biết thiếu nữ là người đạt vẽ tấm bảng, là chủ của tiệm may bảng sắp vẽ xong, sẽ khai trương trong tuần tới. Qua địa chỉ trên tấm bảng, Lễ chợt nhớ đến Phúc, Phúc cũng đang buồn rầu như Lễ. Ngày ngày cũng như ở đây, ngày ngày từ sáng sớm ở đó, cả xóm đã đầy những âm-thanh-cuồng-nộ. Mở đầu như thế và kéo dài đến đêm khuya cũng như thế. Phúc điên cuồng nhưng không có cách nào bỏ đi. Ở đây, Lễ cũng thế. Đầu óc Lễ thường xuyên buốt nhức vì những lời lẽ tàn bạo, tục tĩu vây quanh. Những lời lẽ ấy như tra tấn Lễ, khiến Lễ rất thèm một nơi yên tĩnh, nhưng hai bàn chân anh bây giờ gần như bại liệt, chỉ còn có thể quanh quẩn trong nhà.

Ngừng tay vẽ, Thân gọi bé Dung, đứa cháu của Lễ và bảo nó đi mua nước đá để làm nước mời khách. Từ lúc thiếu nữ vào nhà, cô rất tự nhiên. Hai mươi hai tuổi mà đã có sáu năm tay nghề. hai mươi hai tuổi mà tuần tới đã là chủ của một tiệm may lớn. Khánh, tên người thiếu nữ, mà tên trên bảng hiệu cũng như thế đấy. Nhưng với Lễ, đó chỉ là những gì ở ngoài, còn trong thầm kín, Lễ đang nhìn Khánh như ngày xưa Lễ từng nhìn Hương. Đã nhiều ngày tháng rồi Lễ không còn có một người phụ nữ nào ở bên cạnh. Càng lâu trong tình cảnh ấy, Lễ càng mất thăng bằng. Trước kia cái nhìn của Lễ với phụ nữ, rất bình thường; giờ đây cái nhìn của Lễ là cái nhìn của kẻ thiếu thốn. Thiếu thốn đến độ thấy bất cứ người đàn bà nào cũng có thể là một thân xác muốn kề cận, chiếm được, và lúc này đây, ở trong cái nhìn mà Lễ nhìn Khánh, cái nhìn tự nó có phần lén lút. Thật thảm hại, vì thiếu thốn, rõ ràng vì thiếu và thốn, đã làm Lễ mất đi sự ngay thẳng, dù chỉ ở trong cái nhìn.

Trước tấm bảng còn hăng mùi sơn ướt, Khánh ngồi bên Thân, tiếp tục câu chuyện, hỏi về giờ vẽ xong và cách chuyên chở.

Thấy bé Dung đem nước đá về, rất tự nhiên, thay vì là khách, Khánh bảo bé Dung lấy dao để Khánh chặt đá nhỏ ra. Trước mắt Lễ, Khánh bây giờ dịu dàng, trùng khít với Hương ngày xưa. Ngày xưa, nghĩa là đã xa rồi, Hương không còn nữa nhưng Khánh còn kia. Từ lúc Khánh đến, tiếng máy chữ của Lễ bặt im. Làm nước xong, đưa cho Lễ một ly, Khánh hỏi Lễ về Phúc, người chú của Khánh, bạn của Lễ, người đã cho địa chỉ để Khánh đến đây đặt bảng vẽ. Lễ chỉ cười, không có lời đáp lại, vì không rõ lúc này Phúc ra sao, từ lâu Lễ đã chỉ còn ở cái xó góc này. Nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường, đã đến giờ phải nấu ăn, Lễ im lặng khuất vào nhà trong. Lấy vỏ bào bỏ vào lò, chất củi lên trên, Lễ nhóm bếp. Lửa mồi bén vào vỏ bào rất nhanh. Bao giờ nhìn lửa cháy, Lễ cũng thường ngây người vì màu lửa rất đẹp. Những ngày ở Ban Mê Thuột, những ngày ở thị trấn ấy, có rất nhiều buổi tối Lễ và Hương ngồi bên nhau trước lửa. Trong cái không khí lạnh giá và gió như chở bão ở bên ngoài, lửa của củi thông cháy bùng bùng. Nhưng bây giờ còn đâu nữa. Trong khi chờ cho ấm nước sôi, Lễ chuẩn bị, sắp xếp các việc sắp phải làm. Chuẩn bị xong, Lễ lại ngồi trên cái ghế đẩu và nhìn lửa cháy.

Ở nhà ngoài lúc này thật im lặng, không có một tiếng động nào. Sự im lặng có khi cũng lôi cuốn người ta và Lễ bỏ chỗ ngồi, bước ra xem sao.

Vừa bước ra, Lễ tột cùng ngạc nhiên thấy Khánh nằm trên mặt giường của Lễ. Gương mặt Khánh thật thanh thản. Lễ cố không gây tiếng động và lặng ngắm. Không, không phải Hương ngày xưa đâu, đó chỉ là một người vừa bất chợt xuất hiện. Hôm qua người ấy ở đâu, Lễ không hề biết. Và Lễ cũng không biết chiều nay cô ta sẽ ở đâu nữa. Đúng trên chỗ nằm của Lễ, tự nhiên và thanh thản, thiếu nữ đang nằm đó. Thân quay qua và cười với Lễ : Rất tự nhiên, Thân nói. Lễ cười : thật là tự nhiên. Và sợ Khánh có thể bất thần thức dậy, Lễ trở vào nhà trong trông lửa. Lạ thật, Khánh quá tự nhiên, một chuyện như chuyện Liêu Trai có thể xảy ra giữa ban ngày, Liêu Trai ban ngày được sao ? Nhưng rõ ràng Khánh đang nằm ngoài kia. Nhiều năm rồi, cái giường của Lễ hoàn toàn là cái giường của kẻ độc thân. Vậy mà hôm nay có một người nữ nằm ở đó. Khánh nằm ở đó, nhưng Khánh không phải là Khánh của Lễ. Rõ ràng, sống là ở trong diễn biến nối tiếp. Tiếp nối lúc này là Khánh ngẫu nhiên từ đâu đến và đang nằm trên giường của Lễ. Khánh nằm ngoài đó, bằng xương bằng thịt, không phải là hình bóng, là hư không đâu. Không đừng được, Lễ lại trở ra, anh đứng ở phía trong cái màn sáo để có thể ngắm Khánh mà Thân không thấy. Chợt Khánh tỉnh dậy và vì trời vừa đổ mưa ở bên ngoài, Khánh lấy cái mền màu đỏ của Lễ đắp lên ngang bụng. Thực hay là mộng, quá khứ hay hiện tại đây ? Không, Khánh nằm đó, cô không biết Lễ đang nhìn cô với cái nhìn của kẻ đang rừng rực thèm khát. Ta đã thiếu thốn đến tận cùng, sinh thèm khát tận cùng rồi, Lễ thầm nghĩ. Lễ vuốt mặt để xoá đi cái hình ảnh Khánh đang nằm trước mắt. Rồi hết sức cố gắng, Lễ lại quay vào trong bếp. Ấm nước đã sôi, nước sôi đang đẩy cái vung lên, Lễ nhấc ấm xuống, đặt lên bếp cái chảo. Ở ngoài nhà, thằng Cảnh đã đi học về, nó đang hỏi Thân về bé Dung, chị nó, và con chó Thân mang về cho nó từ tuần trước. Nói chuyện xong với Thân, từ nhà ngoài bước vào, cặp còn đeo trên vai, thằng Cảnh khoanh tay chào Lễ :

- Thưa bác Lễ, con đi học mới về.
- Ừ, giỏi, cất cặp đi, lát nữa ăn cơm.
- Cô nào ở ngoài đó vậy bác ?
- Cô Khánh.
- Bạn của bác hả ?
- Không, cô ấy đến lấy bảng, tấm bảng bác Thân đang vẽ đó.
- Vậy là khách à ?

Khách. Đúng là khách. Người khách này xuất hiện rồi sẽ biến mất. Vả ở trong căn nhà này, rồi đâu lại hoàn đó.

Từ ngoài nhà bước vào, Khánh vừa vuốt mái tóc ngắn, vừa cười cười, vừa nói với Lễ :

- Đêm qua Khánh thức khuya quá, Khánh ngủ có lâu không chú ? Kỳ quá nhỉ ?
- Không lâu đâu - Lễ đáp.
- Rửa mặt ở đâu, chú ?

Lễ chỉ vào phòng tắm. Thoáng ngần ngại, rồi Khánh khuất sau cánh cửa phòng tắm sát bên. Trong một lúc tràn ngập bởi hình dung và tưởng tượng. Lễ mong như anh là nước đang xuôi chảy trên thân hình Khánh và dù không hỏi Khánh, Lễ lấy thêm gạo, bảo thằng Cảnh đi mua thêm trứng. Đang bỏ rau vào chảo, Lễ quay sang vì Khánh mở cửa phòng tắm bước ra. Nước đã làm gương mặt Khánh tươi tỉnh. Khánh định phụ Lễ xào rau, nhưng Lễ vẫn giữ phần việc của mình. Trong một lúc, với một va chạm nhẹ, Lễ thấy mặt Khánh đỏ bừng và đôi tay cầm đũa của anh thoáng run lên. Đúng lúc này, Lễ mời Khánh ở lại ăn cơm. Thoáng có vẻ ngần ngừ, nhưng rồi Khánh nhận lời ở lại, cốt ý tiếp tục để chờ tấm bảng. Gian bếp chật, vì khói, Lễ bảo Khánh nên ra nhà ngoài. Thằng Cảnh đi mua trứng về, Lễ cũng bảo nó ra nhà ngoài, chơi với con chó Ki.

Ở nhà ngoài, Thân đã có thể buông cọ. Tấm bảng đã xong, chảo rau cũng vừa tàn lửa. Lễ gọi hai đứa cháu mồ côi vào dọn bát đũa. thằng Cảnh làm thân với Khánh rất nhanh. Nó vừa cùng chị nó, cùng Khánh dọn bàn, vừa nói với Khánh đủ thứ chuyện. Trong bữa ăn, nó không để Lễ lấy cơm cho nó, nó nhờ cô Khánh của nó. Nhìn hai bàn tay Khánh lấy cơm cho thằng Cảnh, Lễ lại tưởng nhớ đến Hương của thưở nào, Lễ lại thấy như Hương hiện về đây.

Lễ đậy nắp máy chữ rồi cất vào trong ngăn kèo bàn viết. Vậy là một bản thảo nữa đã được đánh xong. Lúc này đêm đã rất khuya. Đêm đã rất khuya và giữa vắng lặng, Lễ nao nức vì mùi hương " tóc Khánh " còn đọng lại trên mặt gối. Ôi mùi hương tóc của Khánh, và cái mền trên người Lễ buổi trưa Khánh đã đắp, Khánh đã về mà như Khánh vẫn còn ở đây. Đêm rất khuya, tưởng tượng mãi về Khánh rồi Lễ chìm vào giấc ngủ đầy mộng mị.

Khánh ngập ngừng, cúi mặt nhìn xuống ngực, rồi Khánh cởi áo ra. Như một người đàn bà đã đẹp thì đẹp từ bên ngoài vào trong, Khánh đẹp ở mọi chỗ. Y như có thật, kẻ cô đơn được bù đắp trong mộng mị. Nó có ngang ngạnh rồi cũng sụp xuống trước chuyển động. Ngàn trùng mà như có trong tay. Cứ thế, Lễ sôi nổi, chìm xuống, sôi nổi và vút lên, tan nhòa với nước mắt gập gỡ. Ngay khi bay vút lên, tan nhòa, Lễ bàng hoàng tỉnh giấc. Lễ vừa tưởng có thật, nhưng bên cạnh nào có thấy Khánh đâu. Không phải Khánh mà sao lại có Khánh bù đắp cho bao nhiêu ngày trơ trọi của Lễ. Dù không có thật, Lễ đã thấy như có thật. Và cái kỷ niệm rợn người chỉ với hình bóng của Khánh, dạt dào đến rồi mất hút vắng lặng, cũng đã tương tự một đám lửa cháy sự trơ trọi của Lễ trong căn nhà không có một người đàn bà .

NGUYỄN MAI

. Tên thật : Nguyễn Văn Mai
. Sinh năm 1944 Tại Vĩnh Phúc - Bắc Việt
. Thư Ký toà soạn báo Tuổi Ngọc
. Thư Ký toà soạn báo Thời Tập
. Thư ký toà soạn tuần báo Mây Hồng , Nhà xuất bản Vàng Son (Sài Gòn) trước 1975 .
. Cộng tác viên của các tạp chí : Trình Bày - Vấn Đề ...
. Người khởi đầu cho việc sáng lập hệ thống website Newvietart- Việt Văn Mới .
. Qua đời ngày 23 tháng 8 năm 2006 (30.7 Âm Lịch) tại Ban Mê Thuột .

truyện ngắn

MAI TRINH ĐỖ THỊ

Tôi nhìn lên tường. Tám giờ kém mười lăm phút. Còn sớm quá. Nên ăn một chút gì đó và tắm gội cho mát mẻ cái đã. Quần áo đã là cẩn thận và treo ở đầu giường, bộ đẹp và mới nhất mà Khanh vừa lấy ở hiệu may về cho tôi. Khanh với nỗi vui trẻ con : Em mặc thử anh xem. Tôi nhìn chàng với một thoáng tội nghiệp và trả lời, cương quyết : Không, ngày mai. Chàng ngạc nhiên nhưng tôi thì chẳng ngạc nhiên chút nào. Tôi lẩm bẩm với một thoáng buồn sao lại có những xếp đặt kì lạ đến thế trong cuộc sống cũng như cuộc chết , hả ? Và tôi lại ngó Khanh : " Ngày mai em sẽ mặc nó luôn." Khanh bỗng phá lên cười dòn vì câu nói mà chàng cho là ngộ nghĩnh của tôi. "Anh tin ngày mai em sẽ là một bà hoàng." Chàng huýt sáo, cười hóm hỉnh. Tôi muốn làm một cử chỉ nào đó để bày tỏ lòng biết ơn. Cuối cùng tôi đành kiễng chân lên thổi phù như hôn gió vào lỗ tai chàng. Yêu đời hết sức. "See you again." Khanh nói một câu tiếng Anh thông thường khi tôi bồng thằng Lu tiễn chàng ra cửa. Chàng xoa đầu con. "Chào bố đi." Thằng bé nói như máy " Chào bố." Khanh vỗ vỗ vào lưng tôi, lại nói một câu gì đó tôi chẳng buồn để ý. Nhưng ý nghĩ đầu tiên khi ôm con trở vào là nỗi buồn. Sao mình giống mấy con nhỏ bán bar lấy chồng Huê Kì quá vậy. Tự nhiên tôi thấy ghét Khanh với cái giọng điệu Mỹ mẽo lố bịch của chàng, người mà mới một phút trước đó tôi lại có thể ôm hôn thắm thiết.

Đúng chín giờ, quả lắc đồng hồ gõ theo nhịp thông thường. Tôi đi nằm sau khi ôm các con vào lòng và hôn hít chúng, còn thắm thiết hơn nữa. Nước mắt tự nhiên trào ra. Tự đáy lòng tôi tiếng rền rĩ càng lúc càng thôi thúc…đời mình đã chẳng ra cái thống chế gì…đời chẳng ra…Đồng thời với tiếng rên ma nghiệt ấy tôi bước lại ngăn kép bàn, gần như là vô ý thức…và thò tay vào đó. Những viên thuốc như những hòn "sạn thận" đang lăn lông lốc.

Tôi đặt cốc nước xuống bàn, nước trà sánh và đắng kinh khủng. Một thoáng rùng mình. Sao thế ? Sao thế ? Tôi còn gì để sợ hãi nữa chứ. Thế nhưng, cái rùng mình nọ lại tiếp cái kia. Dứt khoát là không còn có thể nghĩ ngợi được gì nữa. Tôi khoát tay, e hèm mấy tiếng, lại rót nước từ chiếc ấm men sứ trắng có vẽ hình cô tiên thổi sáo ra cốc. Phải uống nhiều nước để trôi cái cục quỷ sứ gì cứ mắc kẹt ở cổ, càng nuốt lại càng trồi lên. Tôi cảm thấy tức ngực quá trời và cái lũ nước mắt mặn còn hơn nước muối kia lại trào ra như thác, tấn công tôi, làm mềm lòng tôi. Muộn rồi, con. Tôi lẩm bẩm nói một mình. Đồng thời tôi cũng giật thót người vì hình như tôi chẳng những muốn khóc mà còn thèm khóc thê thảm nữa.

Không hiểu bằng cách nào, tôi đã leo được lên giường, nằm cẩn thận. Hai chân duỗi thẳng, hai tay xoải ra như con cánh cam, thật sự thế, đó là tất cả những gì tôi còn có thể liiên tưởng được vào lúc này.

Nhưng chỉ suýt nữa tôi quên mất việc tối ư quan trọng. Lẽ ra tôi không được phép đãng trí đến như thế, việc này phải được dự trù cùng lúc với cái quyết định ghê gớm đó - quyết định của riêng tôi đối với bản thân mình, chứ chẳng phải công văn giấy tờ gì cả - từ buổi chiều hôm qua. Thu hết sức bình sinh, tôi phóng xuống giường với tốc độ ánh sáng. Tôi ngạc nhiên quá đỗi vì thấy mình còn nhiều "lực" đến vậy.Tôi chạy lại bên cầu thang, phóng lên gác xép để sách báo, giẻ lau, áo quần giầy dép và trăm thứ bà dằn tích lũy từ một tỷ năm nay. Nhanh lên, kẻo không kịp nữa. Ý nghĩ này làm tôi hoa mắt, lảo đảo, phải vịn vào thang. "Chắc ngấm rồi…" Tôi hoảng hốt, muốn gọi

to cho mấy thằng con gà tồ suốt ngày chạy rông ngoài ngõ, cho chúng nghe. Chắc chúng đã ngủ chưa, hay lại chạy đi xem vidéo nhà hàng xóm rồi.

Một thoáng suy tính, tôi hấp tấp bước giữa đống sách cũ ngổn ngang, đá vào mấy chồng bát đĩa và giẻ rách ở một góc tường. Phải nhanh lên, nhanh lên…Trống ngực đập bài gì nghe thùm thụp. Tô ơi, Ki ơi…mẹ sắp chết rồi các con có biết không ! Tôi muốn gọi rống mấy thằng con có tên chó tây…Lu nữa, nhưng Lu thì quá nhỏ để có thể làm được gì. Sáu ơi…thôi, thôi, không được, gọi bà Sáu bây giờ hỏng mất. Tôi thọc tay vào thùng sách, ngoáy một cách tuyệt vọng. Đâu rồi. Đâu rồi ? Trời ơi. Tôi thót cả người, mồ hôi tuôn ra xối xả như có ai dội cả một xô lên mình, và lại hì hục bới tung cái thùng đựng giẻ rách với một tỷ những áo quần tàn tàn của lũ con. Cũng không thấy nốt Mồ hôi tiếp tục rỏ loạn xạ xuống sàn gác như những nốt nhạc vụng về và toàn thân tôi biến thành cây đại phong cầm cũ rích tấu lên lũ âm thanh hừ hừ dễ sợ. trời ơi. Có tiếng ai đó rít lên cùng tiếng răng nghiến kèn kẹt mà tôi không thừa nhận là của chính mình. "Cái túi vải hoa nhỏ xíu trong đó là một xâu nhẫn vàng ta, năm phân có, mười phân có…" Biến đâu mất rồi. Sao lại thế này. Rõ ràng hai hôm trước - kiểm tra là thói quen hàng ngày của tôi - nó còn ở dưới đáy thùng sách, bọc trong một mớ mùi xoa đến năm bảy chiếc cơ mà. Thế này thì còn biết lấy gì "thừa tự " cho con. Gần hai lạng chứ ít hay sao ! Chúng cũng còn có thể sống được…ít nhất là …ít nhất là… Tôi lắc đầu quầy quậy. Khó mà hạch toán được lúc này, bây giờ không phải lúc làm việc đó, sau khi tôi vĩnh biệt cõi đời…chúng nó sẽ sống được bao nhiêu ngày nữa - cái lũ con có lớn mà chẳng có khôn ấy - với số vàng còm cõi kia.Chút nữa…đúng rồi, còn việc ma chay hiếu hỉ nữa cơ mà. Nhưng chịu, tôi không còn và không thể nghĩ đến việc gì khác ngoài sự tập trung để tìm "cái túi vải nhỏ xíu bằng góc bàn tay nằm trong một tá tã lót". Trí khôn của người đàn bà sắp mất sự sống báo động tôi. Tôi phóng xuống cầu thang với tốc độ ban đầu, cảm thấy gan ruột xốn xang và muốn ói mửa quá sức. Mắt hoa, nẩy đom đóm lúc tôi ngồi xuống mép giường. Đồng hồ chỉ chín giờ hai mươi lăm phút Xem giờ làm quái gì, đằng nào thì cũng…nhưng còn cái kia ? Trời ơi là trời. Thiệt đúng, tôi "sướng" đến cả tận lúc chết. Thầy bói ngày xưa bảo thế mà tôi đã ngu xuẩn không tin…

"Có lẽ muộn mất thôi." Cảm thấy muốn nằm ngay, không do dự.

Tôi đặt tay lên bụng vì thấy có cái gì đau nhấm nhói trong đó. Đây rồi ! Tôi giật thót người (một lần nữa) lần này thì mừng còn hơn bố sống lại. Tôi thọc vội tay vào bụng. "Nó" đây. Chắc chắn tới một nghìn phần trăm. Chính "nó" chứ không "ai" khác. Cái túi vải hoa. Tai sao nó thoát ly ra khỏi một tấn mùi xoa qủy ám để tòng teng ở trong lưng quần từ bao giờ mà không cho tôi biết chứ ! Thì ra mình giống hệt mấy bà già trầu. Nhưng cũng chẳng nên thắc mắc lâu. Còn hàng lô những thủ tục cần phải làm để sang bên kia thế giới. Phải tranh thủ từng phút một. Nãy giờ, dễ thường cũng đến vài mươi phút nữa đã trôi qua…

Thế mà tôi vẫn còn đủ tỉnh táo để đi như trôi đến bên bàn mà mở ngăn kéo một lần nữa. Một xấp giấy, một cây bút và mớ ý nghĩ trong đầu quay cuống tuôn xuống những dòng thác chữ. Hàng chữ múa may trước mắt tôi bỗng xếp ngay ngắn thành những chấn song ngục tù, vây hãm lấy tờ giấy trắng " Đây là những gì tôi để lại cho các con tôi." Tôi viết và "trôi" trở lại giường. Nhét tờ "chúc thư" cùng cái " kho tàng " (không bị quấn tã) xuống đầu giường, dưới gối…

Tôi lại nhìn lên đồng hồ. Mười giờ đúng. Tiếng quả lắc lại rung lên như trời sập khiến tôi giật bắn người. Qủy tha ma bắt cái đồng hồ chết tiệt kia đi. Tôi thấy chao một cái ở ngực và bộ mặt Khanh bật ra như nắm đấm, đáng ghét lạ lùng, " See you again ", vẫn cái giọng ấy, dởm ơi là dởm…

Tôi vô cùng ngạc nhiên, cảm thấy chưa bao giờ ghét đến độ gần như là thù hận chồng tôi như thế. Dù gì thì chàng cũng là bố của con tôi, các con gà tồ có lớn mà chẳng có khôn ấy, của tôi. Tôi lườm bức ảnh Khanh treo trên tường, miệng đắng nghét, " Đồ khốn ." Tôi gieo mình xuống giường cái rầm. Không hiểu Khanh đã làm gì khiến tôi phẫn nộ đến thế.

Có lẽ thuốc độc, không, thuốc ngủ quá liều đã làm cho ta loạn trí rồi chăng ? Nhưng qủa thật, lạy trời. Chính Khanh đã gây ra cái chết này..."Rồi nhà ngươi sẽ hối hận cho coi." Tôi độc tấu như một mụ điên nhưng rồi cũng nằm im được và dần dần lấy lại được bình tĩnh.

Thêm một giờ nữa đã trôi qua. Tôi vẫn nằm như một cái hòn-vọng-phu ở ngay trên giường để ngủ (có thể là vĩnh viễn !) vơí hai con mắt thao láo. Những gì đã xảy ra trong cái một giờ ấy nhỉ ?

Phải chăng, mải suy nghĩ về cái chết đang và sắp nuốt chửng mình (dễ sợ quá, tôi còn ý thức và hình dung được cả một cái mồm cá ngão của tử thần) mà tôi đã có thể bơ đi tiếng khóc xé lòng của thằng Lu lẫn tiếng mắng nhiếc the thé của mụ Sáu ở nhà ngoài. Phải chăng, vì quá say sưa với niềm hối hận của Khanh trước cái chết của tôi (đúng ! đó là một sự trả thù không hơn không kém.) tôi đã gọi được thằng Tô vào giường, thều thào theo đúng luật kế thừa, kèm với hàng lít nước mắt, kết quả của sự biến thái từ thể đặc sang thể lỏng (những cáu uất kết thành cục thành hòn ở trong tôi nay đã tan thành nước). Phải chăng và phải chăng...

Nhưng có một điều, chỉ có một điều chắc chắn mà không phải chăng gì hết, lé cho đến tận giờ phút này, tôi vẫn chưa chịu chết, như ý muốn của mình !

Nghĩa là, dù bây giờ đã mười hai giờ đêm, tôi vẫn khăng khăng ý đồ...không muốn sống nữa ! Làm sao tôi có thể sống được với những niềm tủi phận hờn duyên tích lũy trong bấy nhiêu năm, bây giờ đã đến cơ bùng nổ, và dù có tài thánh cũng chẳng thể kiếm đâu ra thứ keo dán những mảnh vụn của một trái lựu đạn. Nghĩ đến Khanh tôi lại thấy lòng sôi sục như một cái nồi súp-de dù chàng mới may cho tôi bộ đồ mới thật và, trước lúc ra ngoài Khanh vẫn bá cổ tôi mà hôn lấy hôn để. Vậy mà giờ này, gần một giờ đêm Khanh vẫn chưa chịu về để chứng kiến cái chết của tôi - một người vợ hiền lành và thông minh ngoài sức tưởng tượng. Thế này, thì Khanh chính là đồ sa-tăng mà địa ngục đã phái đến để sát hại một thiên thần vô tội !

Đúng một giờ đêm hay một giờ sáng, gọi thế nào cũng được, đồng hồ điểm một cái phừng (như trời sập). Khốn nạn, cái cực hình của tôi là phải bó tay để nằm nghe trời sập biết bao lần trong một đêm mà chưa chết được. "Chắc là thuốc dởm", tôi nghiến răng - người vợ hiền lành của sa-tăng đang tức điên lên - và đùng đùng đứng phắt dậy như một ngọn sóng thần. Thay vì quát tháo ầm lên cho hả giận, tôi còn đủ sáng suốt để biết rằng nên đi timé cái máy hát mở inh ỏi thì vẫn hơn. Nhưng tôi chả phải mất thì giờ để làm chuyện đó vì " bộ nhớ " đã kịp thời hoạt động. Cả cát-xét lẫn tê-lê-vi-dông đã cùng dông ra Tạ Thu Thâu từ tháng trước, hôm thằng Lu và Tô, Ki rủ nhau đi nằm bệnh viện.

Cực chẳng đã, tôi lại giáng người đánh rầm xuống giường vì chẳng còn việc gì để làm. Nếu là diễn viên, hẳn tôi đã làm khán giả chán ngấy vì màn kịch câm, đơn điệu.

Thế nhưng mà, chao ôi, ngay lúc ấy, tôi cảm thấy cơn buồn ngủ bất thần chụp xuống mình, như một tấm lưới. "Thế là hết." Hình ảnh Khanh và các con tôi bất ngờ loé lên như quầng chớp. Tôi rơi bềnh bồng như một phiến băng..." Không, Không..." Tôi hốt hoảng vì nỗi xót xa và tình thương yêu vô hạn chợt đang gào thét trong lòng cùng niềm hối hận gớm ghê. Nếu còn được sống, tất cả sẽ phải khác đi...

Bật dậy vào lúc 9 giờ sáng hôm sau, tôi đi tìm thằng Tô, trước khi đánh răng rửa mặt, thu hồi lại "y bát". Tất cả những gì là ấn chứng lớn lao của một ngày đầy biến cố...

MAI TRINH ĐỖ THỊ

truyện ngắn

DIỆP PHƯƠNG CHI

Thế là vợ chồng ông bà Thư, Hoan ở khu chợ Xóm Củi này đã chính thức li thân với nhau ở cái tuổi ngoài 60 rồi. Láng giềng xưa nay vẫn âm thầm nói nhỏ với nhau, tai nọ qua tai kia, nhưng Phương cũng ít quan tâm dù nhà ông bà ở ngay đối diện, chỉ hơi lệnh lệch cổng so với cổng nhà Phương. Cô thờ ơ, cứ nghĩ họ đặt điều, làm gì có cái chuyện vợ chồng già sống với nhau đến ngoài 60 lại còn bỏ nhau, nhất là một gia đình trí thức, vốn nổi tiếng trong ấm ngoài êm như nhà ông Hoan bà Thư. Có điều đúng là một vài năm nay, Phương cũng thấy ông Hoan đi ra đi vào ngôi nhà rộng một mình, hỏi bà đâu thì ông vui vẻ kể là bà đi chăm cháu ngoại ở nhà con gái cách đây vài khu phố, nghe xong Phương cũng chỉ tặc lưỡi cho rằng đúng là trái tim đàn bà, thường thương con xót cháu thiên lệch quá mức. Chỉ đến cái Tết năm nay, khi Phương chứng kiến ông Hoan vẫn ăn Tết chỉ có một mình trong ngôi nhà rộng, nhà cửa lạnh tanh không có bàn tay bài trí của phụ nữ, rồi sau Tết mấy tháng, cả xóm thì thầm rằng ông Hoan đã chuyển hẳn vào sống ở viện dưỡng lão, ngôi nhà rộng giờ đem cho người khác thuê, thì cô mới vỡ lẽ ra rằng, quả đúng là vợ chồng bà Thư, ông Hoan đã chính thức li thân nhau ở cái tuổi U70 thật rồi… Chuyện đời quả là kì lạ quá.

Bà Thư ngày xưa là bạn đồng học, sau lại là bạn đồng nghiệp cùng cơ quan với mẹ Phương, do đó, cô cũng được nghe mẹ kể nhiều về gia đình ông Hoan, bà Thư những ngày còn trẻ. Dạo đó, bà Thư là con gái của một gia đình nề nếp, danh giá. Bố bà nghe nói cũng là một cán bộ cấp cao có uy tín, có tài, gia đình vốn gốc gác tư sản, giàu từ trong trứng giàu ra nhưng ăn ở cũng rất thức thời, biết thời cuộc nên cũng rất vững vàng vị thế giữa xã hội thời kì ấy. Bà Thư được ăn học tới nơi tới chốn, học kĩ thuật tại một trường đại học danh tiếng trong thành phố, thuộc dạng cũng thông minh mạnh mẽ hơn người nhưng phải cái tính tình rất khô khan, kém duyên con gái, không thu hút được người khác, nhan sắc lại hạn chế với đôi mắt ti hí, cái mũi tẹt, cằm lẹm, cao nhòng nhưng lại quá gầy, lòng thòng như cái sào, nên suốt 5 năm học chung trường với toàn bọn con trai mà chẳng có lấy một người nào theo đuổi. Về sau, ra trường, nghe nói bà cũng lấy được chồng, bạn bè cũ ai cũng mừng cho bà. Nghe kể là hình như bà cũng biết thân biết phận mình kém nhan sắc, kém duyên, bao nhiêu năm đi học mà chẳng có một ai quan tâm, nên tự lân la vào viện thương binh, chủ động thăm nom một anh thương binh nhà quê, nghèo, hiền lành thật thà, cũng trình độ đại học suốt mấy năm, sau anh này cảm cái nhiệt tình chủ động ấy của bà, lại đến tuổi lấy vợ, mẹ ở quê thúc ép nên mới cưới bà Thư. Người đàn ông ấy chính là ông Hoan bây giờ. Bố mẹ bà Thư cũng tặc lưỡi, thôi, con gái mình nhà thành phố danh giá, nhưng phải cái kém nhan sắc, vô duyên, bao nhiêu năm thấy nó học trường toàn con trai, cứ mong cho nó có cậu này, cậu kia cùng trường đến nhà tán tỉnh ngỏ lời, mà vẫn cứ biền biệt chẳng có lấy một người, gia đình cũng đang lo đứng lo ngồi, sợ con gái mình nó ế, nay nó lấy được chồng, dù nghèo và nhà quê nhưng được cái có học, lại hiền lành thật thà, như thế là cũng quá mừng rồi. "Chim khôn lựa nhánh lựa cành/ Gái khôn lựa chốn trai lành gửi thân". Nghĩ vậy, gia đình ông bà vỗ tay, cười khanh khách, mừng trước quan viên hai họ. Hai vợ chồng Thư – Hoan vừa có với nhau đứa con trai đầu lòng thì ông Hoan được lệnh chuyển công tác ra Bắc đặc phái mất 5 năm, bà Thư một mình ở nhà nuôi con. Khi đứa con đầu lòng được hai tuổi, ông Hoan về thăm, bà Thư lại có thêm đứa con gái thứ hai. Chồng đi xa, bà một mình nuôi hai con, mọi người cùng cơ quan cũng cảm thông, nhưng ít ai phải ái ngại lo lắng gì cho bà Thư, vì bà là mẫu phụ nữ tính tình mạnh mẽ, cứng cỏi, độc lập đến đàn ông cùng cơ quan cũng phải ngại. Nhờ bà ngoại của hai đứa trẻ phụ giúp hỗ trợ lúc chúng ốm đau, còn lại, chuyện kinh tế, ngay trong thời bao cấp, bà vẫn khôn khéo tìm cách buôn nọ bán kia ngoài đồng lương, xoay xở ra tiền, ra gạo để nuôi con, "thời buổi chế độ mị dân, mình phải tự cứu thân mình, ngu đâu mà cứ theo đúng đường lối giáo điều, có mà mẹ con chết đói". Sự khôn ngoan thực tế thấm từ trong máu của cái nòi con nhà tư sản đã khiến bà Thư độc lập, vững vàng ngay cả khi ông Hoan sau đó lại tiếp tục được nhà nước cho ra nước ngoài 5 năm để làm nghiên cứu sinh về ngành Hóa học. Mười năm trời vợ chồng xa nhau biền biệt, bà Thư vẫn chèo chống một mình nuôi hai đứa con ổn thỏa. Có lần nhân lúc chị em cùng cơ quan ngồi tâm sự với nhau, mẹ Phương hỏi: "Anh nhà đi xa lâu như vậy, chị có thấy buồn, thấy nhớ lắm không?" Bà Thư khi ấy đã trả lời: "Tôi thấy cũng bình thường, có ông ấy thì mẹ con tôi đỡ vất vả hơn, nhưng lúc ông ấy ở nhà, vợ chồng cũng ít chủ đề trò chuyện chung, tính ông ấy hay yếu mềm cải lương, tôi nói chuyện đôi câu là thấy không hợp cạ nên cũng hay mặc kệ ông ấy, không có ông ấy tôi vẫn lo tốt cho hai con, tôi xoay xở kinh tế là chính, do đó ông ấy đi xa quả thực tôi cũng chẳng thấy nhớ gì, chỉ thương bọn trẻ ít được gặp cha lúc nhỏ, thôi thì ông ấy phấn đấu học cao, sau này vợ con cũng được mát mặt nên thôi mình cũng cố gắng lo lắng cửa nhà". Mẹ Phương lúc đó vẫn thầm phục rằng bà Thư quả là mẫu đàn bà mạnh mẽ, xốc vác và tinh thần cứng cỏi hiếm có, đàn bà trẻ xa chồng mà lại chẳng nhớ chồng. Chẳng bù cho các chị em khác trong cơ quan, chồng đi vắng có dăm bảy tháng đã khóc thút thít lúc nọ lúc kia, kể lể nỗi nhà vắng vẻ, kể lể nỗi nhớ chồng xót chồng, rồi sợ bóng sợ gió linh tinh lúc trái gió trở trời… Mẹ Phương tặc lưỡi: "Giá mà mình cũng được một phần mạnh mẽ như bà ấy, mình cũng là phụ nữ mà hay đa cảm, chẳng độc lập được bằng, nói theo tử vi thì có lẽ mạng bà ấy là Dương Nữ, còn mình là Âm Nữ thường tình hay sao ấy, cho nên cùng là phụ nữ với nhau mà tính tình thật khác xa nhau". Sau này, ông Hoa về nước, vợ chồng ông ấy dần dà làm ăn lên như diều gặp gió, xây cửa xây nhà, rồi thời kinh tế mở cửa, nhà ấy buôn bán bất động sản, xây nhà trọ cho thuê, rồi đầu tư đúng hướng chỗ nọ chỗ kia, chẳng mấy chốc mà giàu phất lên, khác hẳn bố mẹ Phương, cứ trí thức trung lưu vừa phải. Mẹ Phương cũng nghe nói, nhà ông bà ấy vẫn một tay bà ấy làm kinh tế là chính, đầu óc bà ấy vẫn mạnh mẽ, thực tế, độc lập như ngày xưa nên suốt ngày lo làm ăn, phát triển kinh tế gia đình ghê gớm. Ngược lại, ông Hoan thì có bằng tiến sỹ Hóa học của nước ngoài

nên được phân về một viện nghiên cứu lớn, làm lãnh đạo, đi đó đi đây, rất có tiếng tăm, nhưng tính tình hiền lành giản dị nên chỉ thu nhập theo đồng lương nhà nước, tuy nhiên, có lẽ nếu không có bà Thư mà ông Hoan lấy một người vợ trí thức khác thì với trình độ và vị trí của ông, gia đình ông cũng sẽ sống sung túc ở dạng trung lưu, không giàu mà sang trọng. Sau này, mọi người lại thấy ông tham gia vào Hội nhạc sỹ thành phố, sáng tác những ca khúc mang đậm nét văn hóa quê hương miền tây nam bộ và lúc rảnh rỗi lại lên rừng xuống biển đi sưu tầm các bài hát dân gian, ca dao, tục ngữ, truyện cười… dân gian Việt Nam rồi về in thành sách, có lúc còn được giải thưởng nọ kia cấp quốc gia. Ban đầu, mọi người lấy làm lạ vì tại sao một nhà khoa học như ông lại có thể kiêm thêm "nghề" nghệ sỹ chuyên nghiệp như vậy. Sau mọi người mới biết rằng, xuất thân từ một gia đình nông thôn nghèo Nam bộ, mẹ của ông là một nghệ nhân đờn ca tài tử tài danh ở miền sông nước ấy, bao nhiêu năm sống ở thành phố, ông vẫn không nguôi nỗi nhớ quê, những lời ca tiếng hát quê hương đã thấm sâu vào ông thuở còn tấm bé, nay phát tiết ra thành con người nghệ sỹ bên cạnh con người khoa học trong ông. Xóm giềng vẫn thấy ông những buổi hoàng hôn ôm đàn ra hiên đàn hát một mình, mắt nhìn vời vợ xa xăm, thấy ông nay ôm ba-lô lên đường đi sưu tầm văn hóa dân gian nơi này, mai ôm ba-lô lên đường đi sưu tầm văn hóa nơi nọ, rồi thỉnh thoảng thấy tên ông trên báo, trên tivi với vài giải thưởng khoa học danh giá hoặc một vài giải thưởng sáng tác nghệ thuật nọ kia. Ngược lại với bà Thư, mọi người chỉ thỉnh thoảng thấy bà nói về đề tài giá cả bất động sản, các kênh đầu tư đang rủi ro hoặc đang có lời, giá cả ở chợ búa và úp mở khéo léo hãnh diện khoe về đứa con trai, con gái bà một tay nuôi dạy, huấn luyện, nay có phúc có phần lại khôn khéo chọn được vợ giàu, chồng giàu, nay được nhờ nhà vợ, nhà chồng mà đứa thì được ra nước ngoài gây dựng sự nghiệp, đứa thì thừa hưởng gia sản kếch sù nhà thông gia, nhà cửa có đến vài khu phố. Tất nhiên, bà Thư cũng thường hãnh diện khoe chồng là trí thức có danh, là tiến sỹ cán bộ cấp cao, kiêm nghệ sỹ tài hoa. Mọi người cùng cơ quan ai cũng tấm tắc rằng bà Thư thành đạt, được cả chồng, cả con, cả kinh tế gia đình, mọi điều đều trọn vẹn, sao mà sướng thế, hãnh diện thế. Mọi thứ vẫn tròn trịa mãi như thế cho đến đến khi bà Thư về hưu, mẹ Phương cũng ít tin tức liên hệ gì với bà ta, cho đến khi tình cờ nhà ông Hoan, bà Thư lại trở thành hàng xóm với nhà Phương sau này…

Hàng xóm với nhau nhiều năm nay, Phương thấy ông Hoan là người đàn ông hiền lành, tình cảm, trí thức và rất và coi trọng văn hóa. Có lần sang nhà thăm ông bà thuở còn cả ông lẫn bà, Phương được ông giới thiệu một tủ sách gia đình ngồn ngộn sách như một cái thư viện thu nhỏ, trong đó có đủ thứ sách đông tây kim cổ bằng nhiều ngôn ngữ. Phương được nghe ông Hoan giới thiệu cho một số cuốn sách và trò chuyện về nhiều chủ đề bằng lối nói vừa giản dị lại vừa uyên bác, ý tứ thông minh, tế nhị lại đầy ắp cảm xúc, đầy trải nghiệm phong phú khiến cho Phương cứ ngưỡng mộ rằng cái gia đình ấy cứ như có một cuốn "Bách khoa toàn thư sống" ở trong nhà. Bà Thư thì cô ít có điều kiện trò chuyện cùng bà, có lẽ vì một trí thức như cô cũng ít có chủ đề chung để nói chuyện với một người máu mê làm ăn như bà,vả chăng cũng lệch thế hệ, bà thấy cô đến nhà chơi thì chỉ lo dọn đồ ăn, mời cô vài món ăn mua sẵn ở cửa hàng, nói đi nói lại mãi về chuyện cái món ăn, câu chuyện nhạt nhòa, tẻ nhạt đến nỗi cô cũng chẳng nhớ nỗi là đã nghe bà nói hay nói cùng bà những gì. Chỉ có một ấn tượng về bà mà cô nhớ được, giống hệt như nhận xét của mẹ cô trước đây, đó là: bà Thư quả là một người phụ nữ thiếu nét nữ tính, thiếu một cái gì đó ấm áp của một người phụ nữ thông thường, từ dáng đi, lời nói đến cái nhìn lạnh lùng từ đôi mắt ti hí của bà, bà dường như là một người đàn ông quá mạnh mẽ, xốc vác, độc lập nhưng lại mang giới tính đàn bà ở bên ngoài. Tết năm nào đấy, Phương đưa cả nhà sang chúc tết nhà ông bà, có chụp chung với nhà bà một tấm hình, về rửa hình, Phương nhìn thấy đôi mắt ti hí của bà cụp xuống, không nhìn thẳng vào ống kính, mà khi quan sát nhiều tấm hình của nhà bà treo trong phòng khách gia đình, Phương để ý thấy đúng là bà thường lảng tránh ống kính, mắt thường cụp xuống, ít khi nhìn thẳng vào ống kính hoặc vào người đối diện, nếu có, thì ánh nhìn đó rất khô khan và lạnh lùng, có lúc còn hơi khắc nghiệt. "Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn", Phương chịu không thể hiểu được tâm hồn của bà ấy là như thế nào sau đôi mắt ấy. Ngược lại, đôi mắt của ông Hoa thì rất buồn, mắt ông ấy nhìn buồn ăm ắp và đầy cảm xúc, có nét già nua, có nét mệt mỏi, chỉ ánh lên khi nói về nghệ thuật, về khoa học, về cảnh sắc thiên nhiên ở nơi nọ nơi kia, còn lại thì đôi mắt của ông ấy có vẻ rất buồn… Nghe mẹ Phương kể lại, thì ngày xưa còn trẻ, ông ấy cũng là một đàn ông rất có duyên, thông minh, có chiều

sâu tâm hồn, uyên bác, lại trình độ bằng cấp, học tiến sỹ ở nước ngoài về nên nhiều phụ nữ cũng rất mê, nhưng số phận, duyên nghiệp gì đó đã gắn hai con người đó lại với nhau, dù thiên hạ nhìn vào cũng nhận thấy dường như có sự vênh váo kì lạ trong tính cách giữa hai người. Nhất là những người thuộc giới trí thức thì thường thầm tiếc cho ông, "đàn bầu đem gảy tai trâu", "rồng vàng tắm nước ao tù", nhưng thôi cũng an ủi là "thôi thì ông ấy lấy được vợ đảm, mạnh mẽ cứng cỏi hơn người, thuộc hàng dương nữ, cao thủ hơn cả đàn ông". Cũng có người chép miệng rằng "xưa nay thiên hạ thường nói trai tài, gái sắc chứ có nói trai sắc, gái tài bao giờ, đàn ông đi lấy đàn bà chứ có phải lấy thêm một gã đàn ông khô khan khác trong nhà đâu…"

Dẫu sao đi nữa, thì người ta vẫn nghĩ rằng, đã sống với nhau đến già thì hẳn là nên nghĩa, vợ chồng già ai lại còn xa nhau. Mẹ Phương cứ lấy làm lạ về chuyện bà Thư về già lại dứt tình, dứt nghĩa, bỏ ông Hoan tuổi già một mình trong viện dưỡng lão mà đi sống riêng với con, trong khi thời trẻ thì bà toe toé hãnh diện mang chồng ra khoe như thế. Mẹ Phương bảo rằng phụ nữ thông thường ai cũng cần có tấm chồng, mẹ còn kể một ông đồng nghiệp hài hước ở cơ quan ngày xưa cứ hát trại lời hát của Trịnh Công Sơn thành: "Sống trong đời sống, cần có một tấm chồng, để làm gì em biết không…? Để chết nó chôn, để chết nó chôn…". Mẹ bảo, theo thiên tính nữ thông thường, lúc trẻ thì phụ nữ cần một bờ vai mạnh mẽ của đàn ông để mà nương tựa, lúc vui lúc buồn, lúc tâm hồn yếu đuối cần điểm tựa, lúc nhà dột cần người chữa nóc, lúc đèn hỏng cần người thay bóng, lúc sợ hãi lo lắng cần người vững vàng trong nhà. Dù sao, cái nhà mà có bóng đàn ông đi ra đi vào, thiên hạ cũng đỡ bắt nạt. Vợ chồng dù có yêu nhau hay không, thì ở lâu cũng nên nghĩa, nên tình. Lúc trẻ cả hai còn khỏe mạnh thì còn ít phải cần nhau, cần nhau là cần lúc già tuổi sấp bóng, con cái đã trưởng thành, "con chăm cha không bằng bà chăm ông". Như mẹ bây giờ, con cái đã trưởng thành cả rồi, ba cũng đã già rồi, nhưng cứ phải có ba trong nhà, có bóng đàn ông trong nhà thì mới thấy yên tâm, ngồi uống nước có hai cái ly trà song song, trái gió trở trời có người để mình hỏi han và được hỏi han, cái nghĩa gắn bó với nhau mấy chục năm trời cuộc đời càng về già lại càng gắn bó. Mẹ không thể tưởng tượng được một phụ nữ lại có thể mạnh mẽ đến mức chẳng cần chồng, chẳng cần bạn đời ở tuổi già, và có thể "mạnh mẽ" đến mức lạnh lùng bỏ rơi người bạn đời tuổi già sau bao nhiêu năm chung sống mà chẳng hề có lí do gì chính đáng về phía đạo đức của người kia. Ngày xưa, mẹ từng ao ước được một phần cái sự mạnh mẽ của bà Thư để sống cứng cỏi hơn, để trái tim phụ nữ mềm yếu của mình trở nên vững vàng trước những thử thách của cuộc sống. Giờ đây, mẹ nhận thấy, nếu mạnh mẽ để trở thành một con người lạnh lùng và ích kỉ đến vậy, thì mẹ thà sống với trái tim yếu đuối phụ nữ của mình, vì lúc đó, trái tim của mẹ có thể dành để khóc tu tu mỗi khi ba đau bệnh, để chờ trông mỗi khi ba đi vắng đâu đó trở về, và có thể làm ấm áp cả một gia đình, một mái nhà, để một ngôi nhà có thể trở thành một tổ ấm.

Phương nhận thấy mình cũng có nhiều quan niệm rất giống mẹ mình, dẫu cô vẫn mơ hồ nhận thấy rằng, chuyện đời muôn hình vạn trạng, có biết bao nhiêu điều mà con người không thể lí giải về số phận của bản thân mình và của người khác. Đến phụ nữ với nhau, đôi khi vẫn chẳng thể nào hiểu nhau…

DIỆP PHƯƠNG CHI

. Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1983 tại Hà Nội.
. Nguyên quán: Tỉnh Nghĩa Bình.
. Thạc sỹ Giáo dục học tại CHLB Đức năm 2008.
. Hiện làm việc tại Sài Gòn, Việt Nam.

MÙA HOA QUỲNH NỞ

truyện ngắn

ĐẶNG ĐÌNH TÚY

Chiếc xe đỗ ngay trước cổng, cửa không đóng. Ông Hạo lúi cúi làm việc trong vườn nên không để ý, đến lúc ngước lên mới nhìn thấy nó. Trống không. Đó là chiếc xe của Đoan, con trai ông, nhưng ông không nghĩ là con ông sử dụng chiếc xe ấy. Có thể là ..vợ nó. Cũng khó gọi là vợ, theo quan niệm của ông. Không phải là kẻ câu nệ nhưng ông nghĩ, chỉ có thể gọi là vợ chồng khi hai kẻ yêu nhau chịu nói ra một lời có tính cách cam kết rằng sẽ sống với nhau dài lâu, lời nói ấy họ có thể tuyên bố một cách trịnh trọng giữa mọi người, chẳng hạn ở tòa thị chính, ở nhà thờ hoặc một nơi trang nghiêm khác; mà cùng lắm nếu không muốn làm rình rang thì trong vòng gia đình cũng được. Và sau đó, hai kẻ sẽ coi gia đình bên kia như gia đình của chính mình, ông không buộc họ phải có những bổn phận, không cần như vậy, nhưng một cử chỉ thân mật... một chút gì đó khiến mọi thành viên trong gia đình không cảm thấy phải ké né, giữ gìn là đủ. Đàng này...

Nhưng F. đâu ? Ông chắc là vừa đỗ xe thì có người gọi nên nàng vội đến với họ ngay. Thiếu gì người, bà hàng xóm nhà đối diện chẳng hạn. Có công ăn việc làm nhưng vẫn nhàn nhã, đi làm trễ, về nhà sớm, mùa hè ra nằm dài cạnh bể bơi đọc sách, mùa đông bà vào trong chẳng biết làm gì nhưng luôn luôn khoan thai tươi tắn, sẵn sàng bắt chuyện với bạn bè. Hoặc giả ông nhà giàu sát bên cạnh, chiều chiều khi trời đẹp thường ra cổng nhìn người qua lại. Chiều nay ông gọi người đến tỉa hàng rào, đang giám sát công việc của kẻ làm thuê, chắc tình cờ trông thấy F. nên gọi lại chuyện trò chứ gì. Còn có nhiều cách giải thích khác nữa, thí dụ nàng có công việc gần khu phố này, cần một nơi đậu xe, tại sao không lợi dụng nhà "bố mẹ chồng" ? Ông Hạo tiếp tục công việc thêm một lúc lâu, tuy không thật sự thắc mắc nhưng thỉnh thoảng lại liếc ra phía cổng. Chiếc xe vẫn nằm đấy, vắng người.

Vào mùa hè, ngày xuống chậm, nhưng dù chậm, chiều vẫn đang xuống dần khó chối cãi. Ông Hạo muốn làm việc thêm tưởng như nếu ông còn làm thì thời gian sẽ nhượng bộ ông, thôi không trôi nữa. Để còn chỗ cho những gì bất bình thường kịp thời xoay trở và quay lại với khuôn mặt tỉnh khô của nó, như trò đùa của người làm ảo thuật. Nhưng quả thật là có một cái gì bất thường. Bây giờ thì ông hết kiên nhẫn. Ông đứng lên, rửa tay dọn dẹp và đi ra cổng nhìn với về hai đầu đường. Con đường dẫn vào xóm vắng tanh, nhà nhà im ỉm. Ánh mặt trời chỉ còn trên đọt cây và nhấp nháy nơi các tấm cửa kính của tòa lâu đài nằm một mình trên đồi cao. Ông vào nhà, không do dự nữa, quay điện thoại gọi con trai. Không có người trả lời ở đầu máy, ông để lại lời nhắn. Bà Hạo cũng vừa về tới nơi, theo dõi lời ông nói trong điện thoại và có vẻ đã nắm rõ câu chuyện. Hai người trở ra cổng hì hục đẩy chiếc xe vào hẳn trong sân lấy lối cho bà Hạo đưa xe của bà vào nhà chứa xe. Bữa cơm chiều trầm trờ trậm trật không kêu gọi được những chiếc bụng rỗng. Như sực nhớ điều gì, ông Hạo tìm ra cạnh chiếc xe, tò mò tìm kiếm. Nhìn vào chỗ ghế ngồi của người lái, ông tần

mẫn xếp lại từng đĩa hát, tờ nhật báo nhầu nhò, ngăn gạt tàn thuốc đầy tro; ông khám xét hộc đựng giấy tờ, lục soát khoang sau để hành lý. Không có dấu vết gì của một F. giận dỗi, không F. trốn chạy, cũng chẳng F. tuyệt vọng hoặc âu lo. Nhưng liệu người ta có khả năng nhận ra dễ dàng dấu vết gãy đổ bất thường trong không gian nhỏ hẹp của khoang xe như viên thanh tra ngành tội phạm truy tìm dấu vết hung thủ ? Ông ngạc nhiên bắt gặp sự quan tâm đến dằn vặt đến đau xót đối với đứa con trai đã trên ba mươi tuổi của ông. Thế nhưng khi vào nhà, trông thấy Đoan đã lặng lẽ ngồi đấy từ lâu, ông không tỏ một thái độ nào. Đoan hút thuốc, đăm chiêu nhìn khoảng trống trước mặt.

Hai ngày. Là bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Có thể là mới đây thôi nhưng cũng có thể là chậm quá rồi, như nhân viên tiếp khách ở sở cảnh sát đã nói, theo góc nhìn của bố anh. Vì trách nhiệm pháp lý bố anh thấy cần phải khai báo, nhưng với anh, anh chỉ thấy trách nhiệm của lương tâm. Dấu hiệu duy nhất cho phép anh hiểu rằng việc ra đi do chính nàng sắp xếp là xâu chìa khóa bỏ lại trong thùng thư trước cửa, gồm chìa khóa xe và chìa khóa nhà. Nhưng vì sao ? Ông Hạo thúc hối anh đến trình sở cảnh sát và thấy thái độ dửng dưng của con, ông quyết định tháp tùng anh. Cho đến khi người ta đặt câu hỏi về sự liên hệ giữa kẻ "mất tích" đối với hai người thì Đoan bóp nhẹ lên vai bố, đẩy ông về một phía để thay bố đáp lời. Anh được mời vào phòng riêng của viên thanh tra để trả lời một số câu hỏi. Xong đâu đó, họ rời sở cảnh sát, ai về nhà nấy.

Nỗi khó khăn đáng ngạc nhiên là làm sao lấy lại nhịp điệu sinh hoạt bình thường trước đó; nhịp điệu mà có lúc đã khiến người ta ghê tởm hay chán ngấy nhưng rõ ràng là nó sẽ một trăm lần dễ chịu hơn tình trạng lúc này. Con người dù có hai chân nhưng không phải lúc nào cũng đứng vững được trên hai chân; sống trên quả đất nên thế đứng của nó y hệt quả đất, trên không chằng, dưới không rễ, vậy mà quả đất đứng, đứng một cách chênh vênh. Con người cũng vậy, luôn luôn chênh vênh nhưng bản năng sinh tồn đẩy nó tới chỗ phải tìm quân bình để trụ cho vững. Người ta bảo quả đất đứng được nhờ sức hút, còn con người đứng được nhờ những gì ? -Cũng nhờ sức hút thôi. Sức hút của cuộc sống tủn mủn hàng ngày, của thói quen, của giao tiếp, của những niềm tin không căn cội, tất cả những thứ ấy chúng chằng chịt giăng ngang giăng dọc, có khi chẳng đâu dính vào đâu nhưng dựa vào nhau, siết vào nhau thét rồi cũng gây được sức bám hút; nhưng cũng do những sơ hở đó mà chỉ cần một rúng động nhỏ đủ làm đổ vỡ rụng rời.

Sau phút hoang mang tê điếng, anh thấy là phải gượng dậy và bắt đầu lại. Biến cố xảy ra vào cuối tuần, đúng vào chiều thứ sáu; hôm nay là sáng thứ hai. Sáng thứ hai là đầu chu kỳ của năm ngày làm việc, trừ trường hợp nằm liệt giường vì bệnh hoạn, hành động hợp lý nhất vẫn là việc rời chiếc giường nằm, đứng lên, vào phòng vệ sinh, sang nhà tắm, vào bếp..v..v.. Những thói quen đáng ghê tởm nhưng đôi khi từ hành động nọ dẫn sang hành động kia, lôi cuốn ta trong cơn mộng du giúp ta vượt qua một đoạn đường dài đến khi sực tỉnh ta mới ý thức rằng ta vừa đi trên đoạn dây căng trên không. Ta không ngã, không run rẩy, không choáng ngợp chỉ bởi ta mất ý thức, thế thôi nhưng trong sâu thẳm một điều gì còn nguyên đấy, sắc nét. Vì ta không điều chỉnh được các giác quan nên những lớp mù mờ vẫn lềnh bềnh trôi bên trên, còn dưới đáy là *nó* . Gạt ra không được...Mãn giờ làm việc anh đứng lên, thong thả sắp xếp giấy tờ, xếp gọn các ngăn kéo, tắt đèn, ra nơi để xe. Từ lâu lắm anh chưa hề khoan thai như vậy. *Cơn gió của anh, em thấy không, vắng em, nhịp điệu bỗng chậm lại.*

Anh xách cặp bước vào phòng mình, lúc vượt qua phòng bên, anh nhìn thấy một thiếu nữ lạ đang hỏi điều gì đó, có vẻ như tìm người có trách nhiệm. Nàng chỉ trỏ, nàng trao đổi vài câu rồi quay ra, vội vã. Người bạn phòng bên đứng lên, đưa nàng ra cửa. Y cũng vội vã, chắc là để bắt kịp tốc độ của thiếu nữ. Liên tiếp nhiều buổi sáng, thiếu nữ đến, tạt qua phòng bên trao đổi vài câu, quay ra, hướng về dãy văn phòng đối diện. Đều đặn đến thành thói quen. Rồi một hôm nàng quay nhìn về phía phòng anh, chắn bởi dãy tường bằng kính. Hai cái nhìn gặp nhau. Nàng gật đầu chào, anh đáp lễ, nhưng vẫn có bức tường bằng kính chắn giữ. Từ hôm đó, mỗi sáng nàng đến, anh lại chào nàng qua bức tường bằng kính, cho đến một ngày anh đến sở trễ, nàng đã từ văn phòng người bạn bước ra, gặp anh, chìa tay ra cho anh bắt. Anh rất ghét bắt tay đàn bà. Có lẽ vì anh thu nhận đến hai cách thế giáo dục của đông và của tây, đông giang xa, tây áp sát ; thay vì vò lại một cục rồi chia đều, anh lại giữ cả hai bên, cho nên anh xử lối nào cũng được, nhưng nhất định không có lối ở giữa. Bắt tay là lối đứng giữa. Anh từ chối bàn tay, xin phép hôn lên hai má. Không phải anh là kẻ bạo dạn sành sõi ; anh chỉ muốn bảo vệ quan điểm của mình. Nàng vâng lời anh nhưng hai má ửng đỏ. Anh kết luận đó là người con gái tây phương với một tâm hồn hoàn toàn đông phương.

Trong công việc, nàng sống hết sức hối hả, anh gọi nàng là cơn gió ; nhưng với cuộc sống riêng tư nàng vô cùng dè dặt, nàng bước từng bước một, dò dẫm, ngờ vực. Thời kỳ dò dẫm tuy dài nhưng anh không nôn nao, anh có cảm tưởng rằng mỗi bước xích lại gần nhau là những cây cọc đóng vững chắc cho cây cầu tương lai sẽ được bắc lên sau đó. Anh nhìn đăm đăm nốt ruồi sau mang tai gần chân tóc, những sợi tóc nâu ngã vàng, mảnh mai, uốn cong rối rắm, bết lên nốt ruồi nâu, hôm ấy khi ngày đã xế và khi đầu nàng cúi xuống chiếc máy in, chiếc máy giở chứng, mực cứ nhòe ra ở giòng chữ cuối trang, không cho phép nàng chấm dứt công việc trước khi quay về công ty mẹ cách đấy vài cây số. Tuy anh ra bộ cắm cúi với việc riêng của mình nhưng không hề bỏ sót cử chỉ nào của nàng. Hai lần nàng quay về phía anh tựa muốn cậy nhờ, hai lần anh giật mình ngó lơ nơi khác, không muốn bị bắt gặp nhìn lén. Cuối cùng thì nàng đành qui hàng gọi thẳng anh cầu cứu. Chỉ tại bộ phận chứa mực không xuống đều . Anh tháo máy, lắc nhẹ cho mực ngấm, đóng lại, cho máy chạy thử vài lần, khi đã nhận thấy ngay cả những đồ biểu vẽ màu cũng phô đủ sắc độ lên mặt giấy mới yên lòng bấm nút cho máy chạy. Mấy trang cuối của tập tài liệu tuôn ra, cũng chẳng còn bao nhiêu tờ giấy trước khi công việc hoàn tất nhưng cũng đủ thời gian để anh nhận ra thoang thoảng một mùi nước hoa rất đông phương cộng với vị cay cay của mùi mồ hôi nhẹ từ cổ, vai và giữa lần lụa của chiếc áo sơ mi tương đối ngắn và chật so với thân mình no tròn của thiếu nữ.

Hoa quỳnh

Trong người đàn ông ấn tượng nhận từ thị giác mạnh hơn các giác quan khác, có lẽ nhờ vậy mà anh vẫn hừng hực khi tấm lưng thon mượt của nàng cơ hồ đã mềm lã đi, chìm nhanh vào cơn đồng thiếp. Ánh điện từ ngoài đường hắt vào tận trong gian phòng của họ tạo một khoảng bóng tối dọc sống lưng thiếu nữ rồi viền bằng vành sáng náo nức lên đôi mông, soi rõ từng *grains* rất mịn trên quả đồi như nụ hoa mãn khai. Anh muốn đánh thức nàng dậy, kể cho nàng nghe về hình ảnh những đóa hoa quỳnh. Khi anh lên mười ba mười bốn tuổi, một đêm đang ngồi học bài thì bố vào vẫy anh ra hiên xem hoa quỳnh nở. Mấy hôm trước đó, bố đã chỉ cho anh thấy những nụ mum múp ; ông đã nhẩm tính biết chắc đêm nào hoa mãn khai. Đêm ấy trăng tròn, gió dịu. Anh nhìn đăm đăm vào nụ hoa chờ bắt gặp cử động của từng cánh hoa mở ra như những cánh tay chào đón. Anh chờ, nhưng thân xác của tuổi niên thiếu không cho phép anh lặng tĩnh bất động như bố. Anh xoay qua xoay lại, đi tới đi lui, không ngờ rằng lợi dụng phút lơ đễnh của ý thức anh, các nụ hoa đã thầm lén nhoẻn miệng cười tự lúc nào rồi. Cánh hoa nung núc mơn mởn tươi tắn, mềm mại mà khỏe mạnh, trong trắng nhưng đầm đìa sức sống, lả lơi mời gọi mà vẫn xa cách lạ lẫm. Hoa quỳnh là loài hoa kín đáo và kiêu kỳ. Và có phản ứng bất ngờ. Tại sao nó không sinh hoạt theo thông lệ? Cây cỏ nào lại không thu nhận ân huệ của thiên nhiên, nhất là ánh sáng mặt trời. Lá xanh của nó chẳng phải là một ân sủng do thiên nhiên ư? Nếu không có ánh sáng ngày lá của nó có xanh đâu ? Vậy mà nó cũng cố giành giật, cắt xén bớt một chút uy quyền tạo hóa, bắt chước cô bé lọ lem, khoác bộ dạ phục lộng lẫy trong phút chốc giữa lúc khuya khoắt. Anh yêu loài hoa quỳnh từ đó. Trong sâu thẳm của hồn anh, hoa quỳnh là một người con gái. Khi gặp F. anh tin rằng F. là một loại hoa quỳnh. F. cũng kín đáo, cũng kiêu kỳ và cũng có những phản ứng thật bất ngờ.

Nàng chấp nhận về thăm căn phòng của anh sau nhiều lần cùng anh đi xem xi-nê, uống cà-phê, nghe hòa nhạc, dạo phố, ăn điểm tâm, khiêu vũ, mua sắm vật dụng trong khi cả hai vẫn giữ khoảng cách tối thiểu giữa hai thân xác. Xã hội tây phương ít có điều cấm kỵ đối với kẻ trưởng thành, nhưng đó là lề luật xã hội, không phải tập quán cá nhân. Anh rời đất mẹ khi còn thơ ấu, tưởng như những dấu ấn của một nền giáo dục nghiêm khắc, cách ngăn, đã từ lâu rơi rụng nhưng lạ thay, chúng vẫn bám chặt lấy anh, nấp lén rình chờ trong những ngóc ngách nào đó của u tối tiềm thức. Dù sao, trường hợp của anh còn có chỗ để giải thích nhưng nàng, sinh trưởng trong xã hội không kìm kẹp, tại sao nàng vẫn có những dè dặt ké né ? Có phải chính đặc điểm ấy đã khiến anh tìm đến nàng (và nàng tìm đến anh?). Nàng thử mở cửa chiếc tủ lạnh đặt ở cuối phòng, soát xét những thực phẩm anh tích trữ, hệt như bất cứ người vợ nào lo lắng cho sức khỏe chồng. Nàng cúi nhìn. Trên tấm lưng thon hằn dấu sợi dây nịt vú. Dù ngày nay những kẻ vẽ kiểu áo lót phụ nữ đã tận dụng các loại vật liệu thanh lịch nhất cốt che dấu phần nhân tạo để đề cao tài năng thiên nhiên, họ cũng chẳng đạt đến một thành công toàn vẹn. Nhưng chính nhờ đó mà sơ xuất đôi khi trở nên hữu ích, tia nhìn anh đậu lại trên tấm lưng có hằn dấu. Nàng nhột nhạt quay lại. Và hai người quấn lấy nhau, tự nhiên, không vội vàng tựa như họ đã từng sống với nhau tự bao giờ rồi. Tháng sau, họ đưa

nhau đi tìm thuê một căn phòng. Anh giã từ bố mẹ và nàng chia tay người bạn gái từ ngày ra trường vẫn chung nhau một gác trọ.

Nghi vấn viết trong khoảng không

Có những câu hỏi anh không đặt ra. Không lúc này và sẽ chẳng bao giờ. Chỉ vì anh không đủ thô lỗ để nói lên được. Chẳng hạn, hỏi người đàn bà nằm bên cạnh sau một đêm chung chăn gối rằng nàng đánh giá ra sao "công tác" anh vừa thực hiện đêm qua. Không hỏi được nơi nàng, anh phải hỏi chính anh. Khi ta đánh mất vật quý ta vẫn băn khoăn về cách ta giữ gìn báu vật. Anh hỏi anh. Anh hỏi chiếc gối bên cạnh. Anh săn tìm tiếng thở dài, tia nhìn tránh né, cử chỉ vội vàng, thái độ xa vắng. Anh bấm đèn rọi vào từng mảng ký ức, mong phát giác được con sâu lặng lẽ cuốn mình trong tấm lá, con mối với bộ càng chắc nịch và những mảng lá rách, những vụn gỗ nát như chứng cớ hiển nhiên giải thích sự gãy đổ hôm nay. Hai con người sống bên nhau dù lý do chọn lựa mang tên tình yêu, cũng phải có những hồi sao lãng. Một nhà văn gọi nó là thứ *intermittence* của tình cảm. Anh đã có những lúc như vậy, và nàng cũng có những lúc như vậy, nhưng sau hồi buông lơi là những quấn quít, chỗ cao bù chỗ thấp, không lý do gì có thể xem đó như dấu hiệu của sự xuống dốc. Anh không tìm thấy. Không tìm thấy không có nghĩa là không hề có. Anh nghi ngờ ngay cả sự sáng suốt của anh.

Không ngày nào (thường là vào buổi cuối ngày) anh bỏ qua không lục tìm dấu vết trong tủ áo nàng. Nàng không mang chúng đi, hoặc là có mang đi nhưng rất ít. Anh nhìn từng bộ áo quần, lục soát trong các túi họa chăng một mảnh giấy, một chỉ dấu sẽ giúp anh trả lời những câu hỏi buồn bã, ngán ngẩm mà cứ mỗi va chạm với giai đoạn sống vừa qua lại làm anh giật mình thức tỉnh. Trong loạt bài điều tra về liên hệ gái trai trong một tờ báo, người ta thử đánh giá nhờ đúc kết những câu hỏi thăm dò phái nữ để thấy rằng sinh hoạt tình dục chưa phải là bận tâm số một của họ. Đã có người dám cả quyết rằng có thể chịu đựng thiếu vắng gối chăn nhưng không chấp nhận được thái độ lơ là của người bạn trai. Nghe vậy, anh lại hướng cuộc tự vấn về hướng khác, như một kẻ ngoan đạo ăn năn tự xét lỗi mình nhờ tham chiếu những tín điều đã thuộc nằm lòng. Anh vẫn không phát giác được gì ngoài tình yêu toàn vẹn, tràn trề anh dành cho nàng. Không thể chịu đựng ám ảnh mãi, anh xếp đặt tìm về gặp cha mẹ nàng ở cách thành phố hàng trăm cây số trong một vùng hẻo lánh.

*

Đoan thân yêu,

Thế hệ chúng ta là thế hệ của những kẻ không biết viết thư, nói vậy để anh hiểu đây là lá thư đầu tiên em viết cho một người. Với những người thân của em (cha mẹ, và đứa em trai) em liên lạc bằng điện thoại, đôi khi một 'texto"cũng đủ. Nhưng hôm nay em thấy cần phải viết cho anh. Trước, em tưởng cứ giữ yên lặng một thời gian rồi mọi sự sẽ qua đi nhưng việc anh lặn lội tìm về gia đình em đã không cho phép em câm nín mãi được. Có nghĩa là phải giải thích và phải xin lỗi.

Giải thích thế nào đây về việc bỏ đi bất thình lình. Không phải bất thình lình đâu. Đó là kết quả của những suy nghĩ, những đắn đo chín chắn cọng với rất nhiều đau khổ và ái ngại. Nguyên nhân của chúng bắt nguồn từ xa lắm, từ lối sống của xã hội và những niềm tin, những truyền thống của gia đình. Xã hội này là xã hội tiêu thụ ; nên nhớ tiêu thụ không phải là hưởng thụ. Người ta tiêu thụ rất nhiều nhưng hưởng thụ chẳng bao nhiêu, có thể bảo là không hưởng thụ gì hết nữa là khác. Bởi muốn hưởng thụ phải có thì giờ và phương tiện. Hãy giả thiết rằng chúng ta có phương tiện(!) -vì chúng ta có thể tạo phương tiện- nhưng chắc chắn rằng chúng ta không tạo thêm được thì giờ. Bỏ đi những tháng ngày thơ ấu, lúc đã đủ trí khôn, xã hội và gia đình chuẩn bị tinh thần cho chúng ta tham gia vào những cuộc chạy đua. Chạy đua khi còn ở học đường để đứng hạng cao để lên lớp đều để thi đỗ sớm ; chạy đua khi ra xã hội để tranh được chỗ làm để đạt địa vị tốt để kiếm tiền nhiều. Em là một đứa con ngoan, biết nghe lời cha mẹ, có kỷ luật, có trách nhiệm. Ba em là kỷ sư nên em dù là gái, cũng sẽ là một kỷ sư (con gái thường dốt toán mà !). Con đường đã được dọn sẵn để em bước theo. Không thể trụt lui. (Đấy là nói về phần em ; em trai em thì ngược lại, nó không muốn chấp nhận lối đi đã vạch sẵn, từ chối mọi điều kiện thuận lợi mà theo lối suy nghĩ của ba em, ông đã phải hy sinh rất nhiều mới đạt tới được) Phải gạt bỏ hết vì khẩu hiệu 'tất cả cho sự nghiệp."Em học rất chăm. Chưa chắc là nhờ thông minh nhưng nhờ chăm chỉ em lên lớp đều và đứng hạng cao. Đỗ tú tài năm 16 tuổi. Năm 21 tuổi em đã vào thực tập trong xí nghiệp nơi ba em

làm giám đốc. 22 tuổi được nhận ngay vào hãng lớn, chỉ vài năm đã được giao trách nhiệm quan trọng. Đến sở mỗi ngày lúc chín giờ sáng, ra về sớm nhất cũng phải vào tám chín giờ đêm, trung bình em cống hiến 12 tiếng đồng hồ cho công việc. Quanh em, mọi người đều làm chừng ấy giờ nên em cũng thấy là tự nhiên. Ông giám đốc của em còn làm việc nhiều hơn thế nữa. Cũng là điều tự nhiên dù có kẻ ác miệng diễu rằng ông ta không lập hôn thú với vợ ông ta mà với xí nghiệp. Nếu sống một mình, 12 tiếng còn lại tưởng cũng vừa. Em ít trò giải trí, cũng không chịu được việc dạo phố một mình hàng giờ ngắm các tủ kính, chọn lựa áo quần son phấn... Nhưng em đã gặp anh. Trong cuộc sống chung chúng ta đã chia xẻ cho nhau nhiều điều, em tìm được quân bình, em thêm tin tưởng ở mình ở người, tóm lại em lạc quan hơn và yêu đời hơn. Phải nhân cơ hội này mà nói lên lời cảm ơn : cảm ơn anh, cảm ơn tâm hồn giản dị trong sáng và khoan dung nơi anh, cảm ơn cuộc sống đầm ấm bên anh, ít ra là ở giai đoạn đầu. Em không hiểu em đã làm thế nào để xếp đặt thì giờ lúc ấy, thời kỳ "trăng mật"của chúng ta, phải chăng đó là điều huyền diệu của tình yêu ? Nhưng anh ơi, tình yêu không quá huyền diệu như ta tưởng ; em muốn nói rằng không nên tin nhiều vào phép mầu của tình yêu. Có lẽ tình yêu có cánh thật nhưng chính chúng ta phải nhón chân, đập cánh để tự nhấc bổng thân mình lên như con chim non lần đầu tập bay. Phải can đảm, ngay cả liều lĩnh nữa. Trong công việc em có can đảm, có liều lĩnh nhưng trong đời sống riêng tư em thiếu những thứ đó. Có lẽ em đã dốc hết nghị lực vào công việc đến nỗi em không còn gì cho riêng em ? Em không biết nữa nhưng em đã nhận ra dần dần là em đang thất bại. Tương tự như kẻ bước nhầm lên vũng cát lầy, em thấy nguy cơ đến gần nhưng đã không có khả năng bỏ chạy kịp lúc, chỉ biết nhắm mắt đợi chờ.

Anh yêu, em không ngờ tình yêu "ốn kém"quá. Sống với tình yêu, người ta phải hy sinh rất nhiều. Tuyệt đối không được chọn lựa. Chúng ta thức giấc lúc 8 giờ, nằm trong tay nhau, hít thở mùi da thịt nồng nàn quen thuộc của nhau, trong khi ngoài kia tiếng động cơ của chiếc xe anh hàng xóm nổ dòn và vút đi, ta tự bảo thầm lão ấy đi nhận bánh mì về cho vợ bán rồi, còn ta thì giờ này lẽ ra đã trong buồng tắm với vòi nước nóng dội lên người, sau đó còn phải hong khô tóc phải son phấn qua loa, đường chì trên mắt, chút hồng trên má... nhưng bàn tay bên cạnh đã lần theo chỗ trủng giữa rốn đi dần xuống bên dưới, trong châu thân đã nghe gợn những vòng sóng loang ra càng lúc càng bập bềnh chao chọng. Buông thả để chìm ngập vì kiệt sức chống trả nhưng giữa cơn thác đổ vẫn thấy chờn vờn nét mặt cau có của cấp trên, nhưng bảng chiết toán làm dang dở, kế hoạch tam cá nguyệt chưa thực hiện xong. Em thuộc lòng hoàn cảnh của từng kẻ cộng sự ; có những cô gái còn trẻ hơn em, nuột nà ướt át tưởng như mỗi bước họ đi qua cây cỏ cũng được nhờ ơn mưa móc mà nẩy chồi đâm lộc, hễ động đến chuyện tình là đờ đẫn chới với, vậy mà chẳng cô nào chịu bỏ bàn giấy theo hoàng tử về sống trong chòi hoang uống nước lã để thờ phụng đôi trái tim vàng cả. Riêng em, mỗi sáng thức giấc dù bên ngoài trời lạnh cắt da vẫn mồ hôi toát đầm đìa vì nhớ tới công việc một ngày đang chờ đợi mình, tuy vẫn ước ao được nằm lại trong chăn ấm nệm êm, ngụp lặn dưới lớp sóng dập dờn những cơn động biển thân xác. Đêm về không khí khác hẳn không khí của buổi sáng. Phải nghĩ đến bữa cơm tối, cơ hội duy nhất để đối mặt nhau, trao đổi vài câu chuyện vô thưởng vô phạt (trong khi những bực bội kèn cựa khó khăn ở sở được vùi cạn trong trí, hẹn sẽ tìm giải pháp vào buổi sau) ; sau đó câu hỏi về chương trình truyền hình buổi tối của một trong hai đứa chưa kịp có lời đáp đã nghe cơn rủ rượi len vào tứ chi, mi mắt nặng và mây đục phủ dần lên chân trời. Gối đầu lên tay nhau trong chiếc canapé không để tìm theo cảm giác mượn của những câu chuyện phim dễ dãi mà chỉ để thiếp đi, quên khuấy mọi phiền trọc đày ải của một ngày dài vật lộn cùng công việc.

Những kéo níu và những chống cự mỗi ngày làm mòn mỏi thêm sức sống, làm cùn nhụt hết đam mê để cuối cùng là ráo hoảnh, khô rốc, chẳng còn biết mình chờ đợi gì nữa. Nguy hiểm hơn là trong những phút mệt mỏi không còn hứng khởi như vậy ta có khuynh hướng muốn đổ lỗi cho người bạn đường : chính hắn và chung quanh hắn đã khiến ta buồn chán, ta nghĩ vậy và muốn thoát ra. Thường là trên một chuyến bay hướng về một nơi chưa hề biết. Không khí phi trường là không khí sân khấu. Người ta chọn những bộ quần áo đẹp nhất để lòe, người ta o bế ngay cả chiếc sac tay đeo bên vai, cuốn sách tờ báo cầm tay, thậm chí cả bộ điệu, cái vuốt tóc, nụ cười ngoại giao, cử chỉ khoan nhã... mội người trong phút chốc trở thành những Casanova những Don Juan. Không gì giản dị hơn trong hoàn cảnh đó là thay vì tìm đôi vai cũ để ngã đầu ta chọn một đôi vai mới. Nhưng như vậy có nghĩa là em đã phản lai em, phá bỏ những nguyên tắc mà chính em đã tự

đặt ra cho mình, chỉ vì vết thương âm ỉ qua nhiều năm của một đứa con, vừa là nạn nhân vừa là chứng nhân của tình trạng bất ổn giữa cha mẹ. Trường hợp em không phải là một trường hợp quá ngoại lệ vì người ta có thể bảo ở xã hội này chuyện xào xáo vợ chồng là chuyện cơm bữa. Nếu cha mẹ em dứt khoát xa nhau ai lo phần nấy thì có lẽ việc chia ly của họ chẳng làm em đau khổ mấy, nhưng ba em là một kẻ yếu đuối, ông có gan chạy theo những người con gái trẻ và đẹp hơn mẹ em nhưng lại không dám dứt khoát chối bỏ gia đình. Ông đi đi về về tin rằng sẽ làm giảm nhẹ mặc cảm tội lỗi, thì chính điều đó đã khiến em khổ sở nhiều hơn với những cú điện thoại, những màn ghen tuông, xâu xé của hàng tiểu đội tình nhân của ông cùng những quanh quất dối trá của chính ông nhằm che dấu cho chuỗi đuổi bắt vô vọng đàng sau những chiếc váy. Phải nói rằng lối xử sự của ba em khiến em mất hết lòng kính trọng và thương yêu dành cho ông. Em sợ hãi không khí gia đình và tự hẹn khi lớn lên nếu đã yêu thì nhất định sẽ trung thành suốt đời với người đã chọn lựa.

Đã có những bận em ép anh, em "đãi "anh (thấy "lội "anh quá !) trong hấp tấp vội vàng, muốn cho trọn vai trò làm người tình, vì tính toán rằng công việc ngày hôm sau có lẽ sẽ không bận rộn nhiều. Nhưng rồi thấy xấu hổ và bực tức. Tại sao em không nắm được ý nghĩa đơn giản này : tình yêu không thể chỉ là cho chát đãi đằng cũng không phải là dâng hiến trang trọng (dù trong sâu thẳm tâm tư mình chỉ coi đó như món nợ phải trả cho xong để được nhẹ người) mà là chia xẻ san sớt cùng nhau, nhiều lúc phải đòi hỏi để được quyền san sớt nữa là khác. Do đó em khám phá ra được một điều quan trọng để giải thích cho lối sống của xã hội chúng ta ngày nay. Vì chúng ta không đủ thì giờ để sống cho tình yêu nên đã mang tình dục ra thay thế. Mà nếu không có tình yêu thì cần gì tới đời sống vợ chồng ?

Chính vì muốn phản đối quan niệm sống ấy mà em đã cố công xây dựng với anh, nhưng em thất bại. (Có lẽ em đã linh cảm về sự thất bại nên em đã không gật đầu khi anh đề nghị xin cưới em). Thất bại nên trốn chạy. Ra đi em chỉ mang theo vài bộ quần áo. Em đã bỏ lại rất nhiều bởi còn mong trở lại nếu giải quyết được bài toán số một này. Em phải chọn một môi trường sống mới để tập sống trở lại và để loại dần mọi thói quen xấu nhiễm vào thân từ gần ba mươi năm qua. Một khi rủ bỏ được chúng thì em mới có can đảm gặp lại anh. Lúc ấy em tin rằng em sẽ lý trí hơn. Cả anh nữa, anh cũng sẽ "hiền"hơn mặc dù hiện tại cách xử sự của anh cũng không quá xa thái độ của những nhà tu trên ngọn Himalaya.

Em vẫn tiếp tục (theo thói quen) đọc những tờ báo về kinh tế và tổ chức xí nghiệp. Em vẫn cùng một lúc, kinh ngạc và thán phục những "thành công"của một số gương mặt trẻ với bảng kết toán cuối năm rực rỡ bằng những chiffre d'affaires tính bằng bạc triệu lùa về cho kho tài chánh của xí nghiệp, và tưởng tượng đến cuộc sống riêng sau lưng họ : những tình nhân bị bỏ quên, những đứa con rất ít khi được chơi đùa cùng bố, những người vợ ngồi trước bàn tiệc sinh nhật chờ chồng còn bận họp hành, tiếp tân, hay tệ hơn, còn dí mũi vào màn ảnh máy vi tính và dưới gầm bàn là cô thư ký riêng đang hì hục làm công tác của một ..Lewinsky !

*

Trong mỗi con người tiềm tàng ý muốn tự hủy diệt (đôi khi cũng thôi thúc không kém bản năng sinh tồn), có điều không phải ai cũng làm được đến nơi đến chốn. Còn tùy ở thời cơ. Anh tự nhủ khi bước qua cánh cổng sắt bên trên trồng dây leo, ở đấy chen lấn những chùm hoa tím và trắng: anh sắp treo cổ, nhưng không bằng sợi dây thừng. Có những kẻ, đối đầu với biến cố quan trọng trong đời, đã cạo nhẵn đầu tóc, hành động tượng trưng cho một sự tùng xẻo xác thân. Anh cũng vậy, anh đang thực hiện một cuộc tùng xẻo tâm hồn.

Để vào được trong phòng phải bước qua đến ba cánh cửa, ngoài cùng là cánh cổng sắt cao quá đầu người, thứ đến là cánh cửa gỗ dày và nặng, đen bóng, rồi mới đến cánh cửa bọc da nâu dẫn vào căn phòng làm việc. Một khi cánh cửa cuối cùng được đóng lại thì kẻ kia biến mất. Lão như bóng ma. Trong nhá nhem, đôi mắt lão treo lủng lẳng ngang tầm đầu chiếc ghế dựa. Giọng nói lão trầm trầm, không mang rõ giới tính cũng không biểu tỏ cảm giác, chia đều, vang vọng lênh bềnh trên mỗi góc của căn phòng như hệ thống thu-phát âm của một chiếc máy đắt tiền. Tương tự như cách trao đổi tin tức giữa hai điệp viên hẹn nhau ngoài lộ, những kẻ đối thoại không đối mặt, không nhìn vào mắt nhau : anh theo đuổi trần nhà và lão trong bóng tối mông lung.

Thói thường kẻ ra đi rồi trở lại hay cảm thấy khó khăn trong lối xử sự. Đàng này ngược lại, chính tôi còn cảm thấy khó khăn hơn. (Anh để rơi một âm thanh không trọn, một tiếng không hẳn

là tiếng cười nhưng tựa như cười, để che ngượng) *Nghe tiếng máy xe thắng ở cổng tôi nhìn ra, nhận thấy dáng nửa sau chiếc xe mầu khói nhạt, tôi vội đứng lên. Thay vì ra cửa đón nàng, tôi thụt lùi vào sâu, đứng cạnh cửa vào phòng ngủ. Tiếng động bên ngoài nghe xa lắc nhưng vẫn rõ ràng : tiếng cửa xe đóng sập, tiếng sột soạt dường như gây bởi những bao bì lôi từ sau khoang xe ra, giọng đối đáp của vài người (toàn giọng đàn bà) thăm hỏi chuyện trò. Bây giờ lại có tiếng một kẻ thét to, chắc hẳn vừa đi vừa nói 'hoa đẹp quá'khiến tôi giật mình sực nhớ : lẽ ra tôi nên mua một bó hoa... hoa gì nhỉ, tôi chỉ thích có hoa quỳnh nhưng hoa quỳnh không phải là loại hoa dùng để cắm độc bình, hoa quỳnh là loài hoa ngang ngược không chịu bị giam hãm ; nó khôn lắm nên nó chọn đêm khuya nhoẻn cười và khép lại khi trời rạng sáng, thành ra nó chặn đứng được mọi toan tính chiếm đoạt...* Anh ngừng nói, tưởng kẻ kia sẽ phát biểu điều gì đó. Nhưng không. Im lặng hoàn toàn. Lão dám ngủ gục lắm đấy. Anh toan giang chân đạp chiếc ghế ngồi một cú để đánh thức lão dậy nhưng anh kịp dừng lại. Không cần. Anh có thể chỉ kể cho chính anh nghe thôi. Anh có thể bỏ quên lão, coi lão như mọi đồ vật trong gian phòng này. Tích tắc tích tắc. Bây giờ anh nhận ra có một ké khác đang thức là chiếc đồng hồ treo tường. Nó to sầm, chân chạm đất vai vươn cao gần sát trần nhà, được chạm trỗ tinh vi. Anh phập phồng tin rằng có một con chim cu từ trong ấy sẽ nhảy ra cúc cu cúc cu phá mất sợi ý tưởng đang được kéo ra từ ruột anh như hình ảnh người đàn bà kéo vải sợi mà anh từng trông thấy dạo nhỏ khi đi tản cư về vùng quê. Anh vội vàng tiếp tục mặc dù biết rằng những ý nghĩ của mình rời rạc như cơm nguội: *Có ông thi sĩ ở xứ tôi viết rằng"con sóng tình vỗ mãi một âm" ; tôi thì tôi cho rằng tiếng sóng không độc điệu, mỗi lần vỗ bờ sóng gây một tiếng động lạ. Trong suốt cuộc đời dài chúng ta không chỉ một lần xôn xao theo con sóng vỗ. Tôi ở Nha Trang khá lâu. Nha Trang là một thành phố biển. Mà hầu như tất cả những thành phố miền trung xứ tôi đều là thành phố biển. Tôi lên bốn hay năm tuổi gì đó. Đêm đối với tôi hồi ấy luôn có tiếng sóng vỗ ru tôi trong giấc ngủ, nhưng tiếng sóng không hề độc điệu. Nó trầm lắng dịu dàng khi có hơi thở mẹ kề bên ; nó gầm gừ khi bên ngoài những trận gió đuổi nhau xô vào mấy tấm phên mỏng mảnh ; nó nín hơi phập phồng khi con chó sủa thất thanh ; về sáng, khi bàn chân nhỏ của tôi đặt lên làn cát, nó không nói gì nữa, chỉ xào xạc như tiếng lá khô rơi...*

Những ngày xa nàng có lúc tôi quay quắt muốn đổi hết mọi thứ để có nàng, chấp nhận mọi điều kiện, bất cứ điều kiện nào. Giờ nàng đã trở về, tôi đòi gì hơn ? Đôi khi tôi tự hỏi có phải tại tôi quá khiêm tốn chăng. Bản chất con người là như thế, đừng cho rằng người ta dữ hay lành, gán cho họ những phẩm từ hay/dở đều nhầm cả... Có một đêm, gia đình chúng tôi nằm tại sân ga ngủ để chờ con tàu từ phương bắc về. Chỉ duy nhất một chiếc tàu ấy, người ta bắt nó chạy từ phương bắc về, không kịp nghĩ thở dốc, nó đã bị thúc hối lên đường ngược nẻo tìm về nơi đã ra đi. Hình như thành phố có tên là Sài gòn. Trên sân ga vô số kẻ đợi chờ, ban đầu đứng, sau mỏi quá bèn ngồi, ngồi lâu thì nằm. Thế đứng và thế ngồi chỉ chiếm ít chỗ thôi, nhưng ở thế nằm người ta cần nhiều chỗ hơn. Bố mẹ chúng tôi trong bất cứ việc gì cũng hành động sau mọi người nên khi họ có ý muốn nằm thì không còn chỗ nữa. Với một sự việc cỏn con như vậy chúng ta cũng có thể xét đoán và phê phán. Bố tôi vốn quen thói chẻ sợi tóc làm tư, đã nhân việc ấy bàn về thái độ sống của ông. Bố tôi cho rằng ông có sẵn thái độ đầu hàng, chịu thua tự thuở sơ sinh. Ngồi trên ghế không bao giờ ông ngồi vào giữa lòng ghế, ông chỉ ngồi bên mé để "sẵn sàng ra đi"nhường lối cho kẻ khác. Người ta có thể cho rằng bố tôi tốt có giáo dục, biết nhường nhịn ; người ta cũng có thể cười khỉnh cho ông là đứa hèn nhát bất tài không biết tranh đua... Riêng tôi tôi không khen mà cũng chẳng chê ông, tôi hành động hệt như ông, nhưng đồng thời tôi nghĩ giá tôi có thể hành động ngược lại. Mẹ tôi mỏi quá không chịu nổi đành ngồi xuống. Em tôi, con bé mới chỉ lên ba, nó không biết nhường nhịn như chúng tôi, chẳng những ngồi xuống, còn xô chân người bên cạnh để chiếm lấy một chỗ nằm. Người nọ hé mắt nhìn, rụt chân lại. Thế đấy. Sống là phải gõ lên mọi cánh cửa, nếu cửa không mở thì gõ mạnh hơn, liên tục cho đến khi nào kẻ bên trong chịu thua mới thôi. Tôi thì không bao giờ đấm mạnh lên một cánh cửa đã đóng chặt. Vả lại, tình yêu không phải van xin mà có được. Ngọn đèn bên cạnh người nghe bỗng sáng lên báo hiệu giờ đã mãn. Chỉ thảnh thơi ngồi nghe mà cũng mệt ư ? Anh nhìn lão, với kẻ xa lạ mà anh bỗng dưng mang tâm tình riêng ra kể lể, chiếc áo may bằng một loại hàng đắt tiền nhưng nhàu nhò thảm hại, cà-vạt nới lỏng, kính trắng trễ tận sống mủi, một mẩu người hoặc đang theo đuổi những lý tưởng cao vời hoặc chỉ tượng trưng cho chuỗi thất chí liên tục đến không còn biết mình là ai nữa. Lão ngồi vào bàn ghi chép vài giòng

lên trang giấy trắng quên cả đáp lễ anh khi cánh cửa nhỏ hé ra vừa cho một người khác bước vào (và anh bước ra).

Mỗi tuần một lần anh bước trên lối cũ, lề đường buổi sớm bao giờ cũng ngập lá rụng, quán cà-phê mở mắt ngáp dài, sạp báo ngọ nguậy, chiếc xe rác hấp tấp há miệng tợp gọn hàng tấn phế thải, những ngọn đèn đường càng lúc càng lún sâu trong vực thẳm của sương mù. Mùa lạnh đã về trên thành phố núi, mọi người chuẩn bị mùa lễ Các Thánh bằng những đóa hoa cúc vàng rực, đồng óng ánh, tím biêng biếc, trắng bạch tang chế và từng vạt hoa anh thảo, loài hoa cỏ rác nhưng duyên dáng và kiểu cách quá chừng. Nét yểu điệu cúa hoa anh thảo, cái lối che nửa mặt của nó dễ thương làm sao ! Chỉ tiếc cái người ta đã dùng nó để trang trí các ngôi mộ. Anh đỗ xe khá xa nên phải cuốc bộ một đoạn dài, vừa đi vừa thả ý nghĩ trôi về F. Ngay cả những ý nghĩ về các cây hoa vừa rồi cũng có chút hơi hướm F. đấy. Hơi hướm nàng không chỉ ở nơi thân thể một thước sáu lăm, bốn mươi tám cân, da trắng, tóc nâu đậm ; nó còn tỏa ra và còn thấm từng giọt vào mọi vật chung quanh anh. Giờ nàng đã không còn là F. của những năm tháng đầu tiên. Nàng là mẫu người hoạt động nhưng càng hoạt động, nàng càng lo lắng, sợ hãi ; sợ tính toán nhầm, sợ vấp váp trên đường đi, sợ không đạt nổi mục đích nhằm tới, vì vậy nàng như bị công việc cuốn hút không rứt ra được. Trách nhiệm khiến nàng quên bẳng cuộc sống của chính nàng còn nói gì đến kẻ chung quanh. Trong một thời gian dài anh làm kế toán cho một công ty nọ, ngồi chung phòng với bà phó giám đốc. Bà này có thói quen mở nhạc rất to, những bản nhạc cổ điển tây phương trong khi làm việc, điều này khiến anh không tập trung được tư tưởng. Một cách vô ý thức anh nhíu mày đúng vào lúc bà ta ngẩng lên nhìn anh, chợt hiểu ra bà ta cười khoái trá, giải thích rằng đấy là khả năng đặc biệt chỉ có nơi người đàn bà : nàng có thể làm hai việc cùng một lúc, vừa thưởng thức nhạc vừa làm việc… Thế tại sao F. đã thất bại vì theo đuổi công việc đến quên cả đời sống lứa đôi ? Chốc nữa, khi đến nơi anh sẽ đặt câu hỏi này với lão. Mỗi lần trên đường đến gặp lão anh lại dự liệu một số điều định nói ; lẽ ra với lối xử sự của lão, anh tự do nói hươu nói vượn, nói gì thì lão cũng gật gù ra điều là ta có chú ý nghe, mỗi điều đều hàm chứa đâu đó một phương trình ẩn, chỉ cần cân bằng chúng, nhận ra đâu là x đâu là y và cuối cùng sẽ cho phép lão phăng ra con đường tìm kiếm, nó sẽ dẫn lão đến ánh sáng phía cuối đường hầm, cho phép lão dìu cả anh, theo lối ấy cùng thoát ra. Nhưng lão quên rằng lão đang thực hành khoa học về con người chứ không phải khoa học thuần lý. Có nghĩa là anh chẳng mong đợi một cứu rỗi nào nơi lão. Thì ra anh đến với lão không với tư cách bệnh nhân tìm thầy thuốc . Anh chỉ cần một con người chịu nghe anh nói ; vậy tại sao anh không chọn một người đàn bà ? Giá anh chọn một người đàn bà hẳn bà ta đã chịu khó nghe anh hơn lão. Người đàn bà rất thích nghe người ta tố khổ một người đàn bà khác, miễn không phải là chính họ bị tố khổ. Hoặc giả, tại sao anh không thể ghi lên trang giấy tất cả những điều anh kể với lão, trang giấy còn chịu yên lặng nghe anh hơn cả lão mà lời anh còn được giữ lại vĩnh viễn …

*

Một buổi chiều ông Hạo ra vườn và lại nhìn thấy chiếc xe đỗ ở cổng. Mọi chuyện xảy ra y hệt lần trước. Ông báo tin cho con trai qua điện thoại đoạn ra vườn tiếp tục săn sóc hoa. Ông chắc mẫm khi xong việc trở vào sẽ thấy cậu con trai ngồi yên lặng hút thuốc như lần trước. Nhưng không. Khi ông vào nhà con ông đã lái xe đi. Trông thấy bà ông đưa mắt dò hỏi. Bà Hạo có vẻ nhẹ thở giải thích : *Nó đi về rồi. Lần này không có vẻ buồn như lần trước. Rồi bà thêm, giọng tươi cười : Cái thằng thiệt vô duyên, khi không nó hỏi tui mùa nào thì hoa quỳnh nở hở má.*

ĐẶNG ĐÌNH TÚY

. Sinh năm 1939 tại Tuy Hòa
. Dạy học, cầm súng, cầm cuốc...
. Hiện tại : Hưu trí tại miền Nam nước Pháp .

tâm bút

KHẢI TRIỀU

Một hôm, An đang ngồi trong tòa soạn một Nhật báo, thì nhận được một lá thư, anh mở ra xem thì đó là một bài thơ, viết tay. Nội dung nói đến một người con gái buồn về chuyện tình duyên của mình, nên đã "vào tu viện" ở Bảo Lộc. Ký tên dưới bài thơ là tên một cung bậc trong ngũ cung (Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ). An chưa đọc bài thơ nào ký bút hiệu này. Tuy nhiên, bài thơ lại tặng cho một trong mấy bút hiệu mà An thường ký dưới những bài thơ đã in trên trang Văn Nghệ của tờ Nhật Báo anh đang cộng tác.Nếu không có mấy chữ này thì An không bận tâm từ đó đến nay.

"Từ đó" là một thời gian đã rất lâu, An không nhớ rõ năm nào, nhưng chắc chắn là trên dưới năm mươi năm, lúc đó An vừa đi làm vừa học để chuẩn bị cho kỳ thi Tú Tài, nếu đậu, An sẽ học Đại học Văn Khoa, đó là mộng ước của An. Học xong, An sẽ đi dạy, rồi cùng với dăm ba người bạn thân, An sẽ ra một tờ tạp chí Văn Học Thời Đàm.

Thế rồi, chính trường miền Nam liên tiếp xảy ra những biến động, xáo trộn và bất ổn. Đó là những năm 1963-1965. An cũng bị lôi cuốn vào cơn lốc thời thế này. Có lúc An tưởng bị "tiêu đời", có lúc An ở vào vị trí khá cao trong làng báo của SàiGòn, (Tổng thư ký Tuần báo Diễn đàn Chính đảng (1971), thuộc Ủy ban Phối hợp Hành động Các Chính đảng). Ủy ban này được thành lập để chuẩn bị cho một thế chính trị, lúc đó đang được đặt trên bàn tại cuộc Hội nghị ở Paris (Pháp) giữa các bên trong cuộc chiến (1955-1975); có lúc anh là phụ tá đài phát thanh Sài Gòn (trong cuộc đảo chính Tướng Nguyễn Khánh, Thủ tướng chính phủ miền Nam lúc bấy giờ,diễn ra trưa ngày 19-2-1965) rồi nắm chức trưởng từ tối ngày này cho đến sáng hôm sau (20-2-1965), sau khi người trưởng của anh được triệu tập trở về Bộ chỉ huy của cuộc đảo chính, để tham dự một cuộc họp có tính quyết định về số phận của tướng Khánh. Ông phải ra đi. Đó là mục đích chính trị của Lực lượng Bảo vệ Quốc gia, phía tham gia cuộc đảo chính.Tinh thần của cuộc đảo chính đã đạt, cho nên người đứng đầu lực lượng này là Nguyễn Bảo Kiếm chấp nhận rút, để tránh xáo trộn và bất ổn thêm cho miền Nam. Sau khi tướng Thiệu nắm quyền, ông cho mở một phiên tòa xử tử hình khiếm diện Nguyễn Bảo Kiếm. Hình của ông được dán đầy khắp nơi ở Sài Gòn-Chợ Lớn.

Trong cuộc đảo chính này, tướng Lâm Văn Phát được lệnh mang một cánh quân lên chiếm phi trường Biên Hòa, dọc đường ông kéo quân trở lại Sài Gòn (Theo lời kể của người phụ trách Đài phát thanh đảo chính, có mặt trong cuộc họp đêm 20-2-1965 tại Bộ chỉ huy đảo chính).Về phần An, anh vẫn tiếp tục cho phát đi những bài có tính chiến lược của cuộc đảo chính suốt đêm hôm ấy, cho mãi đến sáng ngày 20-2, tướng Dư Quốc Đống, Tư lệnh quân Nhảy Dù, tiến vào đài phát thanh, hỏi nhân viên kỹ thuật đài: "Ai chỉ huy ở đây ?" Nhân viên này chỉ vào An nói : "Ông này". An bàn giao lại cho tướng Đống, bảo nhân viên kỹ thuật đài ngừng phát đi chương trình của cuộc đảo chính.

Cũng từ năm đó, chiến tranh lan rộng, lính Mỹ và đồng minh dồn dập đổ vào miền Nam, thanh niên miền Nam được gọi quân dịch, An ở tuổi phải đầu quân. An quên bài thơ, quên người viết bài thơ mà có lúc anh tưởng là cô học trò của anh, qua nét bút.

Một lần, An đến thăm Thanh, người bạn đồng nghiệp với anh tại một tờ nhật báo nọ trước kia, tình cờ An nghe chị Thanh nói về cô học trò của anh, sau này cũng là học trò của chồng chị tại Trường Trung Học LBT. trên đường Trương Minh Giảng. Cô này buồn chuyện tình với một thanh niên nào đó (chị không nói tên) đã bỏ đi tu, vào một dòng tu ở Bảo Lộc, nơi người chị ruột của Thanh làm Bề trên.

Nghe xong chuyện, An không thấy có điều gì trắc ẩn, vì anh đã lâu không dạy học cô nữa. Nhưng An thắc mắc là tại sao chị Thanh lại đem câu chuyện của Xuân, tên cô học trò của anh đi tu, nói với anh, chẳng lẽ chị biết tình cảm giữa An và Xuân. Nhưng ai đã nói với chị chuyện này, nếu không phải Xuân, vì Xuân biết An và Thanh, thầy dạy học của cô lúc bấy giờ, là hai người cùng làm tại một nhật báo. Do đó mà Xuân(?) viết một bài thơ nói về nỗi lòng mình. Bài thơ có ý trách An khơi lại chuyện tình cũ của hai người làm chi, qua một bài thơ, mà chính An cũng không nhớ.

Tuy nhiên, An không biết chắc bài thơ gửi cho anh là của Xuân, vì cho đến bây giờ An cũng không biết tác giả của nó là ai. Qua bản viết tay, An chỉ thấy nó giống như nét bút của cô học trò cũ thôi. Ở đời có trường hợp nào hai chữ viết của hai người giống nhau không ? Khổ cho An một điều là, bài thơ này lại có hàng chữ :"Để trả lời...", một bút hiệu cũ của anh.

Chẳng lẽ có một người nào đó yêu An mà dấu mặt, qua những bài thơ tôn giáo của anh thời anh mới viết ? Hoặc giả, người này, biết đâu chẳng phải là một gã đàn ông thông minh, đa cảm đa sầu, một kẻ thích đùa, giả danh một cô nữ sinh, buồn tình "đi tu" để trêu trọc An ?

Bài thơ có những câu rất buồn , đúng là tâm sự của một cô gái thất vọng về mối tình đầu chớm nở mà lại vội vã chia ly.Hơn nữa, nó ăn khớp với lời kể của chị Thanh.

Ôi ! những chiều Blao
Hoàng hôn ngả bóng
Ôi ! những chiều Blao
Sương phủ mịt mùng

Tôi đọc thơ anh;
Nỗi buồn cô đơn,

Niềm đau trẻ dại
Ngủ im trong quá khứ
Bừng dậy buổi hôm nay.

Nỗi buồn này
Ủ trong cuộc đời
Người đã vào tu viện
Anh ơi ! Anh, anh ơi !

Bước lên đồi cao
Nghe niềm đơn lẻ
Bước lên thềm đá
Thềm mòn phủ rêu
Nỗi khổ đau này
Do anh, do anh.

Riêng có bốn câu tiếp sau đó đã làm cho An ray rứt, cảm động mỗi khi anh đọc lại và nhớ về cái thời anh nhập vai đấu tranh, cho đất nước và tôn giáo. An không ngờ, một cô học trò nhỏ có một tâm cảm, một nhận thức tinh tế, mà theo anh, cái tâm cảm và nhận thức này đã đặt An vào một xã hội đang xảy ra những bất ổn, trong đó những kẻ nội thù, những nhà đấu tranh cực đoan tôn giáo, đang dùng những thủ đoạn tàn độc, những thế trận như "hàm mô công" của Tây độc Âu Dương Phong, phá nát sự yên lành trong dân gian, vốn vẫn là những con người khổ đau vì chiến tranh, nghèo đói, nô lệ, lao nhọc.

Khi viết 4 câu thơ này, tác giả của nó chắc đã thao thức, trăn trở nhiều về hình ảnh một gã thanh niên lẻ loi, cô đơn đang lao mình vào vận mệnh của một đất nước chông chênh, mà theo cô, gã đâu phải là con người của một đấu trường, những toan tính, những thủ đoạn khôn lường. Không, An chỉ là hình ảnh của một kẻ "Ôm mặt khóc", khóc cuộc đời và khóc đời mình bằng thi ca (theo Thế Phong).

Gã người cô yêu sẽ trôi dạt về đâu trong trận chiến đang diễn ra trong tay những kẻ xuẩn động.

Đời sống nổi loạn
Anh trôi theo giòng ?
Đời sống lường đao
Anh ngược giòng không ?

Đấy là hình ảnh người nữ tu thứ hai xuất hiện trong cuộc đời An từ mấy năm đầu của thập niên 60, thế kỷ 20. Còn người nữ tu thứ nhất, chỉ là một ý tưởng đột khởi trong tâm tư của anh qua một trong hai câu thơ chót của bài Người ôm mặt khóc. Câu tiếp theo sau đó, anh mô tả chính mình :

Trên kia tiếng hát nữ tu đơn điệu
Dưới này một người ôm mặt khóc.

Thơ của An trong cả hai tập (Người ôm mặt khóc và Tiếng hát khuẩn trùng) ra mắt trong một số bạn đọc được chọn lọc ở hai năm liên tiếp, 1963, 1964 (đều do Thế Phong ấn hành), là thế, phần nhiều trong các bài, anh đều buông một hai câu cuối thật buồn. Có lúc An nghĩ, viết như thế, nó có vận vào cuộc đời về chiều của mình không ? An không chọn lựa cách kết thúc một bài thơ như thế bao giờ. Anh bỏ câu kết tự nhiên.

Hai câu thơ trên đây, nói lên sự cách biệt. Một người *ở trên kia*, một người *ở dưới này*. Một người hát *đơn điệu*, một người *ôm mặt khóc* ! Không biết có phải là một điềm báo, một linh ứng, về cuộc đời hoặc là cuộc tình đích thực sau này của An ?

Nhưng đã ứng nghiệm vào An, sau 49 năm (Kể từ năm viết bài thơ, 1963, cho đến năm viết truyện này, 2012)

Còn người nữ tu thứ ba ? (Cách xa hai hình ảnh trên đúng 40 năm, từ năm viết bài thơ đến năm nhận được thư báo, 2003), An đã bàng hoàng khi nhận được lá thư từ xa báo cho anh: "Chị... đã vào dòng tu". Từ giây phút đó, An mới nhớ lại câu thơ anh đã viết và bài thơ của cô học trò. Anh giật mình thốt lên : Sao thế này !?...Anh băn khoăn và lo lắng ngay từ giây phút đó. Phải chăng hai hình ảnh nữ tu kia đã nhập vào người thân của mình, để trêu ngươi và thử thách anh ! Bây giờ, hình ảnh nữ tu không còn phải là một ý tưởng chợt đến hay một ai đó có tính thích đùa, làm cả một bài thơ gửi cho anh, trách anh vô tình với một người con gái... mà cả hai người ấy, đã hoá thân thành một thân thể trinh nguyên, ngồi bên cạnh An, lặng lẽ khóc. Người nữ tu thứ ba này (xin gọi bằng tên thánh của nàng: Agnes, + 304) cũng chọn linh đạo của cùng một Hội dòng như trong bài thơ của cô học trò vào dòng tu ở Bảo Lộc.

Rồi có một ngày, An không nhớ, hình như là vào lễ Giáng Sinh, anh trở về thăm nhà, vì nhớ ngày còn nhỏ, anh đi bên cạnh mẹ và các chị, run rẩy trong chiếc áo len, đi lễ nửa đêm. An không sao quên được cái không gian lặng lẽ, êm đềm và thiêng liêng của một đêm thánh, đêm mầu nhiệm này... Khi lễ xong, mọi người ra về, An còn ở lại một lát với mẹ. Cho đến khi tắt đèn chầu, mẹ anh mới cầm tay anh đứng dậy ra về. Hai mẹ con An ra về trễ hơn mọi người. Vô tình điều này làm cho An thích thú trước sự vắng vẻ của đêm Giáng Sinh và khí lạnh của mùa Đông, trời mưa phùn, hay sương muối.Có lẽ từ những dịp như thế này, cũng như trong các giờ kinh ban chiều tại quê nhà, sau hồi chuông tắt lửa, nó như có một sức hút lạ lùng, một sự hấp dẫn khó mà nhạt phai đối với An. Chính vì thế mà An đã trở về thăm nhà thường là vào các dịp Giáng Sinh, Tết Nguyên đán hoặc vào mùa thu.

Một trong các dịp này, An đã gặp Agnes sau giờ kinh sáng.

Lại nhớ về những năm trước khi An rời xa quê nhà, cũng có đến gần bảy chục năm rồi. Lúc đó An được Cha xứ gọi vào Nhà chung ở với ngài, có thầy Kẻ giảng dạy tiếng La tinh, dạy giúp lễ, dạy hát bằng tiếng La tinh. Sau đó vài năm, ông thoát ly, dấn thân vào con đường chính trị, đầy phiêu lưu và hiểm nguy. Thời thế buộc ông phải lựa chọn con đường này, hy sinh con đường của bậc "Kẻ giảng" trong Giáo hội.Con đường ông vừa bước vào đang đặt ra trước lương tâm của mỗi Kitô hữu, là họ phải đối diện với một thế lực rất mạnh và tàn độc. Một khi thế lực này có quyền bính trong tay, họ sẽ có những biện pháp và hành động chống lại Giáo hội, mà ông thầy của chúng tôi vừa thoát ly nhà xứ, là những đối tượng phải khử trước tiên. Cho nên, những thành phần trong

Giáo hội Việt Nam ngày đó phải chọn con đường bảo vệ Giáo hội, bảo vệ cả chính bản thân họ. Theo An, đó là một quyết định đương nhiên. Chỉ có điều, quyết định của ông đã ảnh hưởng đến giáo xứ, nhất là chúng tôi, các đứa em linh tông của ông. Sau ông thầy này, cha xứ cũng lần lượt gửi mấy anh em chúng tôi đi học ở Trường Hoàng Nguyên, nơi đào tạo các Linh mục. Tôi thuộc lớp cuối cùng, với giáo xứ cũng như với Hoàng Nguyên. Trước khi đi học, tôi được cha xứ giao cho các công việc trên nhà thờ, trong đó có một việc là trước khi thánh lễ buổi sáng sớm kết thúc, tôi phải ra phía đầu nhà thờ, bước lên bậc thềm trên cùng, đứng nhìn về phía mặt trời mọc.Vừa thấy vầng hồng rực rỡ nhô lên ở phía chân trời là trở vào ngay trong nhà thờ, nhìn lên đồng hồ quả lắc treo trên tường, xem lúc mặt trời mọc là mấy giờ, mấy phút, rồi trình lại cha xứ. Ngài căn cứ vào đó điều chỉnh giờ..

Sau này, lần nào trở về thăm nhà, An cũng vào nhà thờ dự buổi kinh sáng. Sau đó, đi ra phía đầu nhà thờ, viếng mộ một Linh mục, người khởi xướng công việc xây dựng ngôi thánh đường lớn hiện nay ở làng. Những cây hoa đại ở đây trút hoa và lá xuống đầy sân. An thấy nao nao trong lòng, nhớ dĩ vãng, nhìn trời ở quê, nghe tiếng chim quí hót trong rặng nhãn ngoài vườn, phía ngoài là ao cá, mặt nước lặng im, thỉnh thoảng mới có tiếng cá đớp bóng. Một không gian êm đềm, thanh tịnh. An làm sao quên được ! Nhất là, trong bối cảnh tuyệt vời này, An và Agnes thường gặp nhau ở đây, mỗi buổi sáng mai sau giờ kinh. Họ đi bên nhau, vai sát vai, tay trong tay, đôi khi ngả đầu vào nhau. Lặng lẽ. Có lúc An thấy Agnes mắt đẫm lệ, An không hỏi, tôn trọng trước một cõi lòng có lẽ nhiều u uẩn. An dẫn Agnes ra đứng ở bên hàng rào, ngăn cách sân nhà thờ, vườn nhãn và ao cá. Phía ngoài xa, có một vài bóng người đang ở trên ruộng trong làn sương mù. An lại dẫn Agnes bước lên bậc thềm, nơi ngày xưa An vẫn ra đây làm công việc xem mặt trời mọc.Họ ngồi bên nhau, đầu Agnes gục vào vai anh. Thấy nàng khóc, An lấy chiếc khăn len đang quàng cổ mình thấm nước mắt cho nàng. Chiếc khăn này là tặng vật mà chính tay Agnes đan tặng An mấy năm trước đó.

Một buổi sáng, ngày Agnes hết mấy ngày phép về thăm nhà, mỗi lần như thế, nàng đều xuống nghĩa trang viếng mộ những người thân. An ngỏ ý muốn đi, vì anh cũng có những người thân đang an nghỉ tại đó, nàng bằng lòng ngay. Khi đi, Agnes cầm theo cái ô, phòng mưa.Tới nơi, họ đốt nhang cắm lên phần mộ ông bà hay cha mẹ và những mộ bên cạnh. Họ cầm tay nhau, đi len lỏi trong các lối đi chật hẹp. Họ dừng lại trước một dẫy mộ của người trong gia đình, đọc kinh cầu cho các linh hồn này và tất cả các linh hồn nằm tại đây, có người trên cả trăm năm. Một làn gió lạnh thổi tới. Agnes vội mở chiếc ô, che đầu An. Anh bảo Agnes đưa ô cho mình cầm. Chiếc ô nhỏ, không đủ cho hai người. An nói : “Đứng sát vào đây, kẻo ướt”. Agnes khẽ xích lại gần anh. Một tay An cầm ô, một tay nắm chặt tay Agnes. Anh cảm thấy hơi ấm trong người Agnes truyền qua người anh. Để tránh cơn mưa, An kéo Agnes vào một ngôi mộ có mái che. Họ đứng lặng lẽ, hình như ai cũng muốn để người bên cạnh nói trước. An không dám nói, vì anh biết vị trí của mình, còn Agnes là một tu sĩ. Nàng còn có một cộng đoàn tu trì, một “gia đình” thiêng liêng.

Ngay từ lúc đầu gặp Agnes, An đã biết anh đang “tự vác thập giá của thân thể mình đi lầm lũi trên quê hương đau nhức”,(Cao Thế Dung). Anh chấp nhận khổ đau. Cho nên, lúc hai người đi bên nhau ở nghĩa trang như thế này, An nghĩ là đã đủ đối với anh và cả với Agnes nữa. Một lúc sau, Agnes dịu dàng nói : “Lẽ ra, theo dự tính, thì chiều nay, trước khi đi, cháu sẽ vào trong nhà chào chú. Nhưng gặp chú ở đây rồi, cháu rất vui và sau khi ở đây về, cháu sẽ trở về nhà dòng luôn. Chú

đừng đưa tiễn cháu. Vì lần trước chú đưa cháu lên tận cửa nhà dòng, cháu vừa bước vào trong sân là cháu chỉ muốn khóc, mà không dám khóc, chỉ nuốt nước mắt vào trong. Nhưng khi vào tới phòng ngủ, cháu đã bật khóc.Có chị trông thấy, trêu trọc cháu, bảo "nhớ nhà hay nhớ ai thế ?" Cháu xin chào chú. Tạm biệt chú. Mai chú cũng đi rồi ! (Agnes ngập ngừng như nghẹn ngào một lát, rồi nói tiếp).Cháu rất tiếc là không được tiễn chú ra sân bay, nhưng cháu sẽ luôn ở bên chú qua lời kinh, nguyện cầu.Cháu rất hạnh phúc và hãnh diện khi có một người chú như chú. Chú không phải lo lắng quá cho cháu đâu. Cháu biết mình sẽ phải làm gì và tránh điều gì,...Cháu sẽ cố gắng sống thánh thiện, tốt lành, để không phụ lòng thương yêu của chú và mọi người. Chú à, cháu biết phía trước của cháu sẽ còn nhiều khó khăn, với sức tự nhiên, khó có thể vượt qua được, nhưng cháu tin Chúa sẽ luôn nâng đỡ, chở che, giúp sức cho cháu vượt qua, vì tất cả cháu xin phó thác nơi Chúa, cậy dựa vào Ngài. Vì thế cháu tin Chúa sẽ luôn ban ơn cho cháu vượt qua mọi trở ngại đó, chú cầu nguyện thêm cho cháu, đó là điều cháu cần nhất. Có một điều cháu nói với chú là, chú giữ sức khỏe để ngày cháu vĩnh khấn, chú về tham dự. Nếu vì một lý do nào đó ngày lễ của cháu mà chú lại vắng mặt thì cháu không biết sẽ ra sao." Agnes nói một thôi, như thể nói ra những gì mà An trăn trở và muốn nói, từ khi hai người gặp gỡ nhau một cách tự nhiên, ngồi bên nhau cả những lúc ở trong gia đình, trước sự chứng kiến của mọi người trong nhà.An khẽ kéo nàng vào sát mình một chút. Anh nhìn lên mặt nàng, những giọt lệ của nàng vẫn đọng trên mi. Nhưng mặt nàng thanh khiết lạ thường. An ngỡ nàng như một thiên thần Sau khi lấy khăn thấm những giọt lệ, đôi mắt Agnes trở nên tinh khôi, tha thiết nhìn anh. Đây là lần thứ hai, Agnes nhìn anh như thế. Lần thứ nhất, cách nay mấy năm, An trở về thăm nhà vào dịp Tết, đến ngày trở lại Sài Gòn, An lên Hà Nội, ghé vào một phòng trọ thăm đứa cháu, em của nàng đang học ở đây, Agnes cũng được về nhà nghỉ Tết mấy ngày, nên đã đi theo mấy người trong nhà lên Hà Nội tiễn anh.Tại đây, em trai nàng đã đãi An một bữa bánh cuốn Thanh Trì. Bất chợt, An nhìn thấy Agnes đang nhìn mình rất tha thiết, một dấu hiệu của tình yêu thời con gái. Mắt của hai người chạm nhau ! Cùng lúc, họ kín đáo cúi đấu im lặng, như ngầm nói với nhau rất nhiều. Đến giờ chia tay, thay vì như những người khác, từ nhà trọ này, mọi người sẽ đưa An tới một địa điểm trên đường Đào Tấn (vì An đi máy bay của hãng Pacific Airline), rồi từ đây, An sẽ lên xe bus của hãng máy bay này, một mình lên Nội Bài thôi, còn những người khác thì trở lại nhà. Nhưng Agnes lại cùng với cậu em trai và cô em gái họ (tên thánh là Rose Lima, 1586-1617) cùng tu một dòng, lên xe bus khác, tiễn An lên tận sân bay. Ba chị em họ đứng nhìn An làm thủ tục cuối cùng về an ninh, sau khi xong, An quay ra phía ba chị em đứng, vẫy tay chào. Ba chị em lặng lẽ và từ từ vẫy tay chào lại An cho tới lúc anh đi khuất vào phía trong, ngồi xuống ghế tại phòng chờ đợi. An nhớ từng khuôn mặt, dáng đi và giọng nói cười của ba chị em vừa rời xa anh, chắc lúc này đang còn trên đường ra xe bus để trở về Hà Nội. Lòng An không yên, và có lẽ Agnes cũng thế, với biết bao nhiêu trăn trở, phiền muộn còn đọng lại sau những ngày ở quê.

Mấy năm sau, trong một thánh lễ long trọng được cử hành tại Nhà thờ Chính tòa Hà Nội, Agnes dâng lời khấn trọn đời cùng với một số chị trong Hội dòng. An được mời về dự lễ. Khác với ngày Agnes khấn lần đầu trước đó 6,7 năm, lần này An lưỡng lự, nửa muốn về, nửa không. Sau cùng thì An cũng về. Tâm tư anh bối rối. An nghĩ nhiều đến sự trưởng thành của Agnes, rất vững trong các việc tông đồ. Nàng đi phục vụ ở đâu cũng được giáo dân thương mến, các chị trong cộng đoàn tín nhiệm. Một phần do bản tính tự nhiên, Agnes thông minh, lanh lẹ, ăn nói lưu loát kèm theo nụ cười rất có duyên; phần khác, Agnes đã trải qua những trạng huống thử thách, các bề trên hiểu lầm, những khó khăn, trở ngại trong học tập, nhất là sau khi thân phụ của Agnes qua đời ở tuổi

41, khiến nàng có lúc đã toan buông xuôi, về nhà hoặc chuyển dòng, có lúc không biết mình đang làm gì nữa ! Agnes đau đớn, lẻ loi, chán nản, thất vọng mà không thể tâm sự với ai. Agnes viết thư cho An, xin lời khuyên.

An đã viết thư cho Agnes với những lời khuyên từ trong chính cuộc đời của anh, của các sách tu đức và Kinh thánh. An viết đơn sơ và chân thật, hiểu rõ tâm tư của nàng. Nhận được những lá thư như thế, Agnes viết thư hồi âm. Nàng nói : "...Thưa chú, khi nhận được thư chú gửi về cho cháu, đọc đến đâu, cháu khóc đến đấy Những trang .thư của chú chứa đầy nước mắt của cháu. Chiều hôm ấy, vào nhà thờ, cháu còn khóc nhiều hơn nữa, khóc suốt giờ kinh. Khóc với Chúa, cảm tạ Chúa đã gửi đến cho cháu những lời khuyên bảo qua một người chú ở phương xa, gửi đến cho cháu một người chú mà cháu kính yêu. Cháu cảm thấy hạnh phúc và sung sướng, vì biết mình được chú quan tâm, giữa lúc cháu như đang rơi vào trạng thái chân không của tâm hồn. Cháu đã mất một người cha, một người cha luôn thương yêu cháu, chấp nhận cho cháu dâng mình trong nhà Chúa. Người không còn sống để ủi an đứa con gái của người khi nó gặp buồn phiền, không một người thân nào ở bên cạnh thấu hiểu tâm tư của cháu. Chú thì ở xa !... Cho nên, cháu hoàn toàn trống trải. Khi chú gọi điện thoại về chia buồn với gia đình cháu, chắc chú còn nhớ, cháu đã không thể nói thành lời, giọng cháu lạc hẳn đi vì khóc than bố, khóc cho cả chính mình.Cháu còn nhớ rất rõ, khi bố còn sống, có dịp cháu được về quê, bố đã đưa cho cháu tất cả những lá thư mà chú gửi về cho gia đình. Cháu rất mừng và sung sướng khi cầm trong tay những thư ấy. Cháu đọc mà không sao cầm được nước mắt, như lá thư mới nhất của chú vừa rồi. Tất cả những lá thư ấy, cháu coi như một động lực giúp cháu vượt qua những lúc thử thách rất lớn. Có một lá thư chú gửi về mấy năm trước, chú đã nói đến những thử thách nơi chính bản thân mỗi người. Cộng đoàn tu trì, dù nam hay nữ, cũng đều thế thôi, và ở đâu cũng vậy, người tốt người xấu, lúa tốt hay cỏ lùng, ánh sáng và bóng tối. Chú đã kể câu chuyện về một vị Đan viện trưởng nọ, trả lời câu hỏi : Thánh giá của ngài hiện nay ở đâu ? Đan viện trưởng không chút do dự nói : "Thánh giá của tôi hiện nay là cộng đoàn." Một lá thư khác, chú mượn lời sách Gương Chúa Giêsu, chú bảo : kẻ thù ở ngoài không đáng sợ. Kẻ thù đáng sợ nhất chính là bản thân mình. Đừng tâm sự nỗi lòng mình với bất cứ ai, vì con người thường thay đổi và phản bội. Chỉ có Chúa Giêsu Thánh Thể là người bạn tuyệt đối nhất, trung tín nhất và luôn gần gũi với mình. Cháu không quên được những lời trong các thư ấy của chú. Nhờ ơn Chúa, các thư ấy giúp cháu có thêm nghị lực để vượt qua những thử thách trong đời tu. Cho nên, chú biết không, cháu đã thưa chuyện với Chúa thật sốt sắng mà có lúc cháu cảm thấy chính Chúa đang nói chuyện với cháu, chứ không phải là cháu nói với Chúa nữa. Cháu không biết những giây phút như thế này có ở lại mãi trong cháu không, hay những lo lắng trong công việc phục vụ, những sinh hoạt và những đố kị trong cộng đoàn, sẽ làm cho lòng sốt sắng như lúc này trước Chúa Giêsu Thánh Thể, phai nhạt hay nguội đi. Chính đây cũng là một thử thách rất lớn của cháu. Làm sao để ngọn lửa yêu mến luôn cháy lên trong lòng mình ! .

Nhắc lại nội dung một số thư An gửi về cho Agnes mà chính nàng đã nhắc lại trong một vài lá thư khác nhau gửi cho An, anh do dự mãi, nên viết hay không nên viết ra đây? Cuối cùng thì An đã viết theo nội dung một số thư ấy. Vì chính đây là căn nguyên hay một giải mã của những tình cảm, giữa anh và Agnes, nhưng cũng có thể gây ngộ nhận . Thế nhưng đối với An thì đây là lời đáp của hai câu thơ cuối trong bài Người ôm mặt khóc. Anh đã sống trọn vẹn với những tư tưởng mà anh coi như một điềm báo, một linh ứng về số phận, hay về tình yêu của mình liên quan đến nữ tu.

Đấng Tạo Hóa đã nắn An nên hình hài như thế nào thì anh đã nên như thế. An sống trung thực với những cảm nghĩ của mình.

Trong lần ấn hành tập thơ thứ hai của An, Tiếng hát khuẩn trùng (1964), nhà văn Thế Phong, Chủ nhiệm Nhà xuất bản Đại Nam Văn Hiến, đã viết ở trang bìa sau tập thơ này:

"Nơi yên nghỉ làm cho thi nhân tin tưởng là thi ca, là những phút lắng chìm yên tĩnh ở dưới chân Chúa. Cũng may là còn hai thứ đó. Tình yêu của anh đã hoàn toàn bị đặt ra ngoài vui thú của tuổi trẻ rồi. Tôi nghĩ đến đôi mắt anh đang nhìn vào hư vô thật huyền hoặc, xa xôi, mà sức hút xoáy hy vọng đáp lại, hoàn toàn không còn nữa. Không bao giờ còn nữa. Mà anh chẳng than vãn bao giờ nữa. Song sắt, bức tường tù ngục nào đã làm thi nhân bình thản trong đau đớn hành hạ, cả tâm tình và thể xác."

Nhà văn Thế Phong, trong đoạn văn này, đã nói tiên tri về tình yêu của An. Sau đó ông viết tiếp :

"Tôi cũng đã trải qua những chiều buồn đau đớn, thả hồn mình trong tỏa rộng theo tiếng chuông nhà thờ, mà vẫn muốn như chống đỡ nó. Khác anh là vậy. Nhưng còn giống anh, gần anh, ở những thơ anh, thơ tôi, phản ảnh trung thực cảm nghĩ của một kẻ, dầu làm người bình thường, cũng không bao giờ nói dối, tự lừa mình và kẻ khác bằng giọng chữ tuyệt đẹp phản bội. Anh Khải Triều ơi ! Tuy rằng anh khóc cuộc đời bằng hình ảnh ôm mặt; khóc đời mình bằng "Tiếng hát khuẩn trùng", mà điều trên không cần ôm mặt và điều hai đang nhờ thuốc trị liệu tiếng hát khuẩn trùng..." (Viết ngày 14-1-64)

Trong lần về dự lễ khấn trọn đời của Agnes, An rất mừng vì thấy nàng đã vượt qua những khó khăn trước đó.Agnes vững vàng, tự tin, khôn ngoan và quyết tâm chọn con đường tận hiến. Sau lễ, Agnes được về nhà hai ngày. Buổi chiều ngày Agnes trở về dòng, An tiễn nàng lên tới đầu làng. Hai người đi sát bên nhau trên con đường quê. Cậu em trai của Agnes sẽ chở chị lên thẳng Hà Nội. Khi xe nổ máy chạy đi, Agnes quay đầu lại nhìn An cười, giơ tay vẫy chào anh mấy lần. Còn An thì đứng nhìn theo lặng lẽ, mãi khi bóng Agnes khuất xa dần, xa dần. Anh hiểu là từ đây, Agnes sẽ xa cách anh mãi. Nàng có phải là người nữ tu *ở trên kia* với tiếng hát *đơn điệu*. Còn An, anh vẫn mãi là *người ôm mặt khóc*, như trong bài thơ của anh cách nay đã 49 năm ? Anh đã mất Agnes, người nữ tu đích thật chỉ thoáng đến trong đời anh, một linh hồn chở nặng đau thương.

Buổi chiều ngày hôm sau đó, từ mái nhà xưa yêu dấu của An, anh cũng từ giã nó và mọi người thân yêu để trở về Sài Gòn, miền đất lắm bon chen, ăn nhậu, lạc thú và sa đọa.

Lần ra đi này, An không có Agnes tiễn chân !

(Ngày 13-9-2012)

KHẢI TRIỀU

ĐÊM TẠ TỪ

CHU TRẦM NGUYÊN MINH & NGUYỄN CHINH
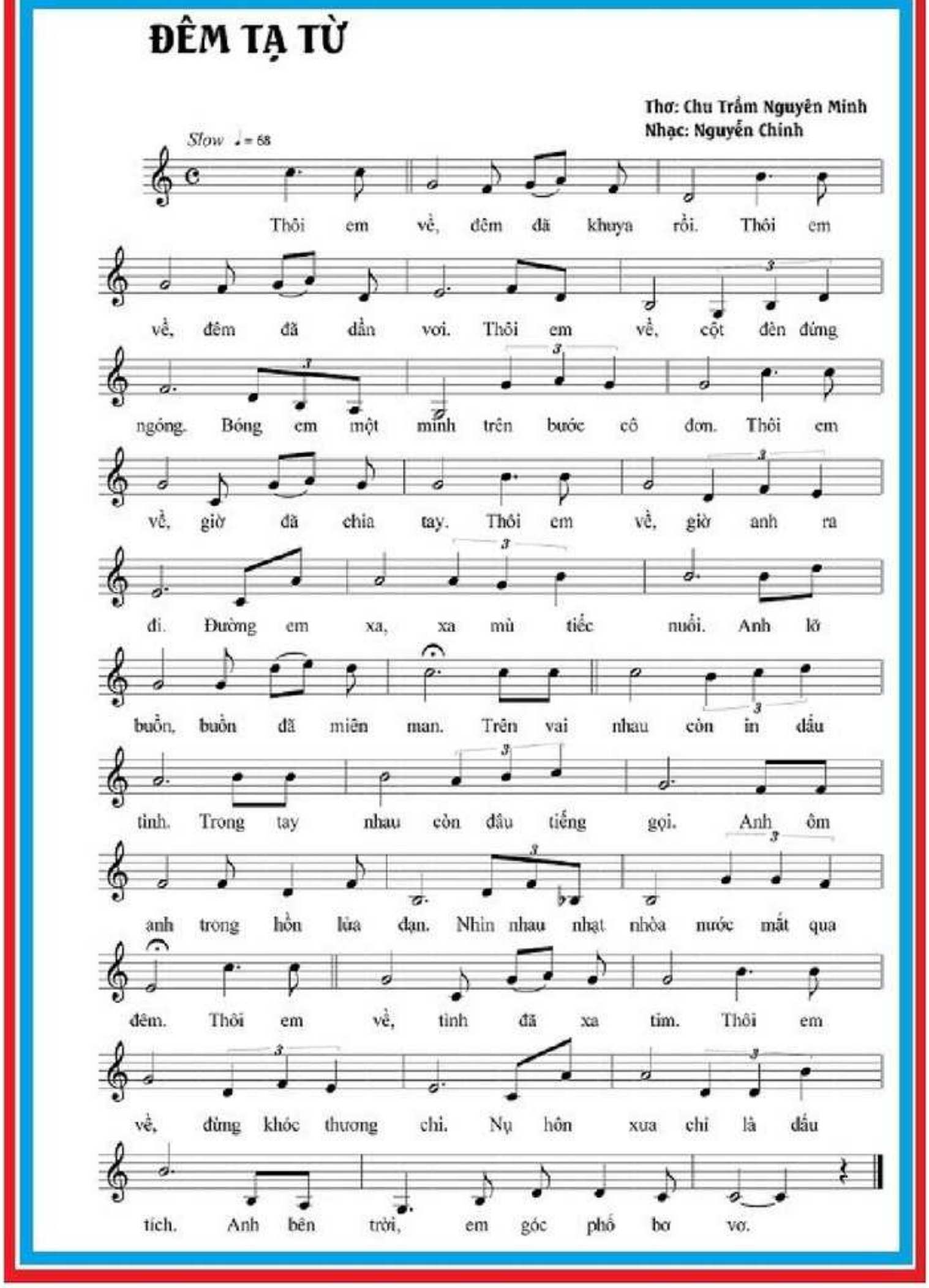
Thôi em về, đêm đã khuya rồi
Thôi em về ,đêm đã dần vơi
Thôi em về ,cột đèn đứng ngóng
Bóng em một mình trên bước cô đơn

Thôi em về ,giờ đã chia tay
Thôi em về, giờ anh ra đi
Đường em xa ,xa mù tiếc nhớ
Anh lỡ buồn ,buồn đã miên man

Trên vai nhau còn in dấu tình
Trong tay nhau còn lời gọi thầm
Anh ôm em trong hồn lửa đạn
Nhìn nhau nhạt nhòa nước mắt qua đêm

Thôi em về ,đừng khóc thương chi
Thôi em về ,hòai mong tình dài
Thôi em về ,đời chia hai ngã
Anh bên trời em góc phố bơ vơ

Thôi em về,nước mắt dâng mi
Thôi em về,trên tay thầm thì
Lời anh nhớ là thương ngàn kiếp
Môi anh hôn là dấu tích chuyện mình

Trong tim anh tình đó u hoài
Trong hồn anh tình đã không phai
Em đã xa nên em nào biết
Anh đã yêu nên tình cũng ưu phiền

Thôi em về,đêm đã qua đêm
Thôi em về ,tình đã xa tim
Thôi em về ,hồn ôm nuối tiếc
Chuyện chúng mình thành kỷ niêm mai sau

Thôi em về ,tay đã xa tay
Thôi em về, anh đã xa em
Nước mắt nào rơi trên vai áo
Nước mắt nào ta khóc thương nhau

CHU TRẦM NGUYÊN MINH & NGUYỄN CHINH

NGƯỜI KÉO VÓ BÈ

truyện ngắn

TRIỆU VĂN ĐỒI

Lão đã gắn một phần đời với khúc sông này. Khúc sông mà khi chưa có đập thuỷ điện, dòng sông như con ngựa bất kham dựng bờm trắng xoá, tung vó bay ngoạn mục qua thác Bờ rồi lồng lộn phi nước đại giữa hai bên vách đá cheo leo, dựng đứng như tường thành. Về đến bản Tháu thì đã đuối sức, kiệt hơi, con ngựa bỗng trở nên thuần nết, rũ bờm chạy nước kiệu xuôi về phía núi Tản Viên.

Lão vốn là dân lái xe hạng nặng. Mấy năm liền kíp bốn, ca ba tham gia các đợt lấp sông. Thoắt cái, lão trở thành thợ khiêng cột điện và kéo pa lăng xích. Giá như ngày ấy (chẳng biết trong đời người ta còn có thể xoay chuyển, còn có thể làm lại được bao nhiêu sau những cái gia như?), nếu lão không đánh vòng vô lăng về bên trái, không "bốc" một tí khi nhấn ga cho xe vượt lên trên đoạn đường trắng mù vì bụi đá(?). Rõ ràng đường rộng mà hà cớ gì các xe đi đầu lại cứ nép vào bên phải. Từ trên ca bin cao ngất nghểu, lão quan sát không thấy chướng ngại gì ngoài bụi trắng mịt mùng. Vượt. Chả có vấn đề gì. Lão cuồng cuống đạp phanh. Chiếc ca bin mấy tầng giảm xóc nhún xuống rồi như muốn nhao hẳn ra khỏi đầu xe. Chỉ cách chưa đầy hai mét nếu không phanh kịp chắc xe lão đã nghiến nát chiếc Volga đen bóng, mỏng manh như vỏ trứng trước xe lu. Tắc đường. Lão muốn cài số lùi nhưng … mẹ kiếp! Gương chiếu hậu đã choán đầy cả một đầu xe Benla sát đít. Vì thấy lão vượt lên mà mấy chiếc xe sau đã vội vã bám theo. Tài xế nào cũng hăm hở với định mức khoán chuyến, mọi thứ thu nhập đều được tính theo khối lượng khoán: Từ tiền ăn giữa ca tới mức thưởng và tiền độc hại…Bây giờ thì hiển nhiên là xe lão chắn đường chiếc Volga không rõ là của "Sếp" nào. Châu chấu không thể đá được voi, xe của "Sếp" đành phải cài số lùi một đoạn gần trăm mét. Lúc đánh được về phần đường bên phải, nhìn xuống dưới, lão chỉ kịp thấy một cánh tay múp míp nâng ngang làm ánh lên chiếc đồng hồ mạ vàng Poljot.

Lão bức xúc. Lão có thể xuýt nữa gây tai nạn, có thể làm chậm giờ giao ban của "Sếp"… Nhưng quá lắm thì mang ra mà kiểm điểm hoặc "treo" tay lái của lão một thời gian là cùng. Nào ngờ. Đúng cái hôm "sự cố" buổi sáng thì ngay buổi chiều đã có quyết định điều lão về đội chuyên lắp dựng đường dây. Thế mới biết trong lúc công trường đang khẩn trương và đồng bộ thi công thì các quyết định kỷ kuật, điều chuyển cũng luôn "bám sát" từng giờ theo tiến độ… Mấy chục năm sau này, nhiều khi lẩn thẩn lão nghĩ: Giá như không có "sự cố" chốc lát ấy, chưa chừng lão được đi báo cáo điển hình, có khi còn được theo lớp bồi dưỡng để xây dựng anh hùng lao động cũng nên.

Quá khứ có thể không còn nhớ lão. Nhưng lão thì quả chưa bao giờ quên quá khứ. Những năm tháng lao động vất vả trên công trường, lão đã có một "mối tình" mà theo lão là rất đẹp. Đẹp theo kiểu công trường. Nó vừa "tốc độ" lại vừa bạo liệt. Vốn là một tay lái ưa tốc độ, những chuyến chót đưa xe về bãi giao ca, lão đều cho những xe sau ăn "khói". Không phải chuyến chót theo kiểu "mã hồi" mà cốt chỉ dành ra năm ba phút gặp Tươi. Tươi là thống kê của xí nghiệp Cơ giới. Nói là thống kê nhưng nếu không phải dân công trường thì ai cũng bảo là được ngồi bàn giấy. Thống kê công trường hồi ấy là đứng phơi mặt trên tuyến mà theo dõi khối lượng, trực tiếp đếm xe, phát thẻ. Nắng - bụi. Rét - bụi. Tươi chỉ khác những cô gái ở Thuỷ Nguyên lúc ra đồng là đi giầy vải với găng tay bảo hộ mà thôi. Tất cả chỉ còn hở hai con mắt. Kín là thế mà chẳng hiểu thế nào đêm ấy,

lão lại bỗng hoạt ngôn. Chẳng ra ỡm ờ, chẳng ra thành thật, nói đằng tây chết cây đằng bắc khi quay kính và thò đầu ra khỏi cabin:

- Người đâu ta mà thon thả, trắng nõn trắng nà như thế!

- Lái xe Gấu hẳn hoi, đâu phải kẻ mò cua mà hay ăn ốc. Chỉ được cái nói mò. Trắng như than Hòn Gai thì có.

Nhìn Tươi lườm mà lão há hốc mồm. Nhăn nhở: - Cuộc nào?

- Cuộc thì anh thua là cái chắc. Thua rồi lấy gì mà đền?

- Đền người.

- Nỡm.

Tươi lại lườm khiến mặt lão thộn ra.

- Mà thôi. Chờ đây phát nốt mấy thẻ nữa cho mấy ông phát vãng rồi cho quá giang một đoạn.

Ruột gan lão nở bung. Từ điểm phát thẻ về bãi giao xe, con Gấu của lão cũng run lập cập như người bẻ lái. Chiếc xe Gấu của lão luôn chạy rẽ đất mà bây giờ cũng khổ sở như kẻ bị hành xác do phải biến thành con... Rùa. Lão giao xe chậm hơn mười phút.

Nhà ăn ca nêm chật cứng người. Bữa tối hôm ấy có bia hơi và bánh mì kẹp thịt. Tranh thủ người đứng trước đang loay hoay vì chiếc can nhựa không chứa hết tiêu chuẩn, lão chìa luôn phiếu bồi dưỡng cùng chiếc mũ lò. Phiếu của lão loại A, chiếc mũ lò cũng không chứa hết. Đúng là ăn, uống và ngủ như lái xe Gấu. Lão vục đầu, chưa được hai hơi, bia trong mũ đã vơi quá nửa. Một tay giơ cao chiếc mũ còn sàu trắng bọt bia, lão vừa lách vừa gạt những người xung quanh tiến về phía Tươi đang ngồi vắt vẻo trên một khối bê tông hình chóp cụt.

- Đằng ấy uống đi.

- Em á! Có biết uống bia đâu. Say thì chết!

- Say tớ cõng về.

Họ chuyền tay nhau chiếc mũ lò. Trong ánh đèn Senon trắng xanh như pháo sáng hắt xa từ trên đỉnh đồi Ông Tượng, hai má Tươi chín đỏ vì mấy ngụm bia. Lão như nghẹt thở trước cái màu đỏ khơi gợi chất men đàn ông, cái màu đỏ xúi dục sự sang đoạt khi trong đầu loé lên một ý nghĩ: Phải cắn một cái thật đau vào đó.

Những bước chân của Tươi đã không thật. Càng ra xa nhà ăn ca và nhất là đến chỗ rẽ vào khu tập thể, Tươi như tựa hẳn người vào lão. Đêm trên công trường xây dựng lúc hết ca thật bình yên. Bình yên như những phuy nước sau các dãy nhà tập thể. Sao khuya vằng vặc. Thứ ánh sáng ngỡ như là ánh sáng của viễn tưởng. Nó đối nghịch với không gian chói gắt, ầm ào, chát chúa và ngập ngụa bụi, bùn - bùn, bụi. Đôi tay vâm váp của lão bế thốc Tươi lên. Chỉ nghe những thân lau gãy rạp dưới đôi dày bảo hộ ngoại cỡ. Lão nhẹ nhàng đặt Tươi trên thảm cỏ đã dịu êm, mềm mướt bởi sương khuya. Đêm như cũng sáng thêm nhờ nước da trắng nõn trắng nà của Tươi mà vừa nãy lão tán mò. Thân thể Tươi chua, mặn sau một ca được ủ kín bởi lần áo bảo hộ cứng như mo nang cùng găng, tất mà vẫn ngất ngây mùi da thịt con gái. Những xung chấn. Những vách đá sạt ào sau những khối nổ lớn khi đào kênh dẫn nước như cùng đồng vọng, tích đầy trong khoảnh khắc. Tươi cắn vào ngực lão đến rớm máu để nén một tiếng thét... Rồi cả hai cùng mê đi trong hoan hỉ như ngày nào kênh dẫn nước đã thông.

*

Những ngày ở trong tù, ngoài nỗi khao khát tự do, thứ tự do bị tước đoạt công bằng hay thiếu công bằng với lão cũng đều thế cả. Và, cũng vì ở trong tù, ngoài cái thời gian bị cưỡng chế, lão khôn hơn những phạm nhân khác ở chỗ biết tìm cho mình những khoảnh khắc tự do. Đấy là lúc thiên hạ đã đi ngủ cả. Ai thức – Ngươời đó đươợc tự do và tự do tuyệt đối trong ý nghĩ. "*Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại*" là cách so sánh, ví von để nói về khao khát tự do của con người trong tù ngục. Lão biết tìm cho mình những khoảnh khắc tự do nên lại càng thấm thía câu nói đó. Về điểm này, lão tự nhận cho mình sự vươợt trội so với những kẻ khác. Những ngày đầu vào trại, lão đã phải trải qua hai lần tù tội. Tù vì án phạt. Tù vì phải làm nô lệ cho một lũ ăn uống bốc bải và cướp giật, nói năng mười câu thì chín câu có cái khởi đầu của sự tồn, sinh. Sao trong những cái mồm ấy lại có thể là những cái lưỡi được nhỉ(?). Bài bạc chán, đánh nhau chán rồi chúng lại thản nhiên lăn ra ngủ. Nằm chưa kịp giãn lưng, chưa kịp ấm chỗ đã thấy lảm nhảm những mê sảng cùng hú hét, đã thấy ngáy ran nhưu sấm và thấy "chim" thẳng đứng nhưu măng tre đội đất chui lên hết lượt.

Lão nghĩ bọn này có ra tù, chẳng chóng thì chầy rồi cũng lại vào trại cả thôi. ở ngoài kia chúng lộng thế nào không biết chứ trong này thì đúng là anh hùng nhất khoảnh. Phòng giam có hai dãy bệ xi măng mà có đến ba bốn phe nhóm, băng đảng. Băng nhóm nào cùng muốn giành giật, lôi kéo những tù nhân mới để được "chăn dắt".

Vợ lão mấy năm nay cứ "tắc" đều. Nói như bọn đàn anh trong trại, chuyên "chăn dắt" cánh tù mới thì lão đúng là một "con gà" công nghiệp, đẻ ra những "quả trứng vàng".

...Ngày mới vào trại, bữa cơm tù đầu tiên lão tự nhiên không có xuất. Bụng đói mà không giám hỏi ai đành ôm bọc quần áo ngồi thu lu ở một góc bệ xi măng. Một thằng mặt choắt lại để ria, cao lêu đêu nhưu cây sào đi về phía lão. Hự. Thằng đó bất ngờ co chân đá thẳng vào mạng sườn khiến lão đau tái mặt.

- Đ. mẹ! Sao mày giám ngồi vào chiếu của bố mày.

Lão còn đang đau điếng, ngơ ngác chưa hiểu tại sao thì một thằng ở trần, ngực và lưưng đều xăm trổ vằn vện những hổ vờn, rắn quấn, cổ đeo sợi dây chuyền bạc có chiếc vuốt to bằng ngón tay cái (dáng nhưu đàn anh của bọn này – trưước đây lão có nghe loáng thoáng trong tù vẫn tồn tại một xã hội kiểu anh chị) nói như ra lệnh và vẫy lão lại gần.

- Thôi! Không đưược đánh nó. Mấy hôm nữa bắt nó giặt tất cả.

Lão như vẫn dính đít trên bệ xi măng. Một cú đá tiếp kèm một câu chửi tục: - Đ. cái thằng bố mày! Không nghe đại ca nói hay sao?

- Lại đây! Can tội gì?
- Tôi trót đánh chết người.
- Đánh chết ai?
- Thằng ngủ với vợ tôi.
- Nó ngủ với vợ mày thì đánh chết luôn cả cái thằng bố, con mẹ nó. Sao mà phải trót với trét!
- ...
- Xử mấy gậy?
- .....

Thằng mặt choắt đứng bên gí nắm đấm vào đầu lão: - Đ. cả họ nhà mày. Đại ca hỏi mày phải vào đây mấy năm?

- Tôi bị xử tù giam sáu năm.
- Sao nhẹ thế? Đánh chết ngưười mà chỉ có sáu gậy.
- Hắn chết ngay trong nhà tôi. Luật sưu bảo tôi có tình tiết giảm nhẹ do quyền được tự vệ chính đáng.
- Khá! Thằng này cũng hiểu luật ra trò đấy. Nhưưng mà nghe cho rõ đây: - - Ngoài kia có luật của ngoài kia, trong này cũng có luật riêng của nó đấy con ạ! Nhớ mà thuộc cho kỹ.

Rồi lão được xếp nằm sát cửa hố xí. Cái chiếu nằm của lão thành tấm trải lau chân cho cả phòng giam, lúc nào cũng nhớp nháp cái thứ nưước dấp dính, dậy mùi khăm khẳm. Mấy đêm đầu lão không thể nào nằm được, đành xuống lối đi giữa hai bệ xi măng ngồi gục đầu mà ngủ. Rồi lão cũng được xếp nằm xa dần hố xí cũng nhờ những "quả trứng vàng".

Thấy tiếp tế đều, (nhất là những ngày đầu, nếu không nhờ những món quà tiếp tế thì chẳng biết bọn anh chị trong phòng giam còn hành hạ lão đến bao giờ) lão chừng như cũng nguôi bớt cơn lửa ghen tuông, thù hận khi vợ lão ngoại tình. Với vẻ đẹp lồ lộ, trắng thơm như xôi nếp của Tươi thì trăm thằng đàn ông, thằng nào mà chẳng đói khát, chẳng muốn thò tay mà bốc... Mà cũng một phần do lão. Đang từ mức lương lái xe Gấu, lại chạy khoán, tăng kíp tăng ca, đùng một cái xuống hưởng lương lao động phổ thông, chỉ còn bằng một phần sáu. Chăng lẽ lão cứ để chiếc giường cưới được ghép lại từ hai chiếc giường cá nhân mãi hay sao... Nhiều đêm, khi được trở về những khoảnh khắc tự do, lão nhận ra cái sai lầm lớn nhất của người chồng, người đàn ông trong đời lão: Chỉ lo kiếm tiền (mà lão kiếm ra đồng tiền nào có dễ dàng, mát mẻ gì? Ngày đi làm, đêm ra cửa ngòi cất vó bè - cái thời mà hàng vạn người đều sống bằng tiêu chuẩn từ một cơ quan chuyên phục vụ hậu cần thì đó là một sự lựa chọn khôn ngoan) nên liên tục nhiều đêm, lão để quên người đàn bà hơ hớ, một mình vò võ trong đêm. Sáu năm trong trại giam, với lão là một thời gian dài khủng

khiếp, đủ để gột rửa và sẵn lòng tha thứ. Chỉ có một điều, một điều cho đến ngày sắp mãn hạn tù lão vẫn không hiểu nổi: Tại sao Tươi chỉ gửi đồ tiếp tế mà không gặp lão lấy một lần.

*

Nhiều đêm công trường mất điện và cũng nhiều đêm không có kíp bốn, ca ba, cả công trường bừa bộn, ngổn ngang chìm sâu vào giấc ngủ. Chỉ có dòng sông vẫn thức. Vẫn mải miết trôi xuôi, vẫn mải miết đắp bồi cho những bờ bến mới. Tiếng cá quẫy cầm canh, tiếng cần vó bè kẽo kẹt đều đều của lão như phông nhạc trầm buồn, muôn thuở của bài ca đêm sông nước. Gió từ mặt sông mang theo hơi nước, hơi sương rười rượi, se se. Lão thiu thiu vắt ngang mình chiếc chăn chiên đã hết tuyết. Dưới sạp nứa, nước trong ngòi đang lặng lẽ ra sông, mang theo vô số phù du, lá ải. Mùi bùn, mùi cá tôm và cả mùi rượu Gốt mà lão vừa làm vài tợp cho ấm bụng như vây bọc trong khum lều. Đã từ lâu, lão có thói quen ngủ chớp nhoáng chỉ trong năm, mười phút và cũng chỉ trong năm, mười phút. Cứ như thể trong óc lão có sẵn một chiếc đồng hồ hẹn giờ chính xác đến từng giây. Nhìn đằng trước có ba, bốn xe đang chờ máy xúc, lão biết phải mất mười lăm phút. Vậy là lão tranh thủ ngủ mười phút. Ngủ thật sâu và tỉnh dậy đúng sau mười phút. Cả đội xe phải kính nể lão vì thời gian liên tục tăng ca mà vẫn hoàn toàn tỉnh táo. Cũng nhờ thói quen ấy mà ban ngày đi làm, đêm nào lão cũng ở dưới vó bè. Thời gian mỗi lần cất vó không đòi hỏi chính xác, liên hoàn nên lão cũng ngủ được chừng bốn năm tiếng. Có đêm nhớ vợ, một hai giờ đêm lão cuốc bộ về nhà. ác cái vợ lão cũng lại ca đêm, lão đành phải khư khư ôm cái nỗi khát khao nhục thể xuống vó bè.

…Lão đã chìm vào giấc ngủ. Sao giấc ngủ đêm ấy cứ choán ngập, tràn phè những rong rêu, nhớt nhát. Chiếc vó bè của lão dập dềnh, dập dềnh. Tiếng giát nứa dưới lưng kêu kèo kẽo như sắp sửa bung ra từng mảnh. Người lão căng cứng, ứ đầy như đập nước vào mùa mưa lũ rồi bất thần rung lên bần bật. Xả tràn. Nước vọt từ sân tiêu năng xô vào hai bên bờ kè ọp ọp… Lão tỉnh. Không phải giấc mơ. Lão bối rối vì không thể hiểu tại sao như thế. Không biết phải xử lý thế nào ngoài việc hất người đàn bà đang trong tư thế ngồi trên bụng lão theo bản năng mạnh đến nỗi giá không có vách lều, chắc thị phải văng ra ngoài hàng mét. Thị cứ mằm tơ hơ. Thị có bối rối hay không cũng chẳng cần biết, nhưng rõ ràng trong chuyện này, thị là người chủ động và đương nhiên là lão bị... "cưỡng dâm". Cái ý nghĩ bị cưỡng hiếp khiến máu trong người lão sôi lên. Lão muốn lao tới, xiết hai gọng kìm thép vào cổ thị. Nhưng khốn nỗi, mọi thứ đều chống lại lão. Rõ ràng tình thì ngay mà lý thì gian. Sau giấc mơ - sau khi bị cưỡng hiếp, thịt da, cơ bắp lão vẫn còn râm ran, căng cứng. Vậy thì lão cũng đích thị là kẻ tòng phạm, sao có thể gọi là bị cưỡng dâm? Không có lý lẽ nào để có thể chống chế, biện minh. Sự phản bội của cơ bắp đã quật ngã lý trí, đưa lão vào tâm trạng của một kẻ yếm thế và hổ thẹn. Lão chỉ còn cách là lao vội xuống ngòi. Những hạt phù sa li ti mịn mát vỗ về da thịt, nhanh chóng xóa đi dấu vết bản năng nhục thể, giúp lão trở về tâm thế của một anh chủ vó bè. Lão khêu to ngọn đèn bão và ném cho thị tấm chăn.

- Cô là ai?

Thị uể oải ngồi dậy và vấn lại tóc. Dưới ánh đèn vàng vọt, hai bắp đùi và bộ ngực thị bầm dập, đầy những vết tím thâm. Thị gục mặt trên hai đầu gối mà khóc nức nở. Trong đêm khuya, tiếng khóc của thị như loang khắp mặt sông, trườn lên bờ và len vào các ngõ ngách khiến lão lại càng bối rối:

- Sao cô giám… sao cô lại…?

Vài ba phút trần tình. Hóa ra từ rất lâu, chiếc vó bè của lão đã trở thành ngôi nhà lý tưởng cho thị đi, về sau những đêm len lỏi trong mọi ngõ ngách, bán cái xuân xanh như một thứ hàng rong. Đêm nay, thị ế khách. Bải hoải, rã rời thị đành trở về "nhà" vì không biết đi đâu. Với thị, việc trở về "nhà" như đêm nay thật hy hữu và cũng có thể là một ngoại lệ. Lần đầu tiên trong đời thị được nhìn một người đàn ông nằm ngủ: Hiền lành khi hai tay ôm vòng quanh ngực nhưng mạnh mẽ trong tư thế hai chân mở rộng, bên duỗi bên co. Nó trái ngược với hình ảnh những con hổ đói, lao vào cắn xé, dày vò như muốn nghiền nát thị khi phải bỏ ra những đồng tiều nhàu nhĩ, nhiều khi còn ẩm xấp mồ hôi thì đã "*mất tiền mua mâm thì đâm cho thủng*". Cái ý nghĩ muốn được trả công (ai lại trả công như thế). Không, thị muốn trả ơn lão (mà đã trả ơn thì không thể miễn cưỡng) vì đã cho thị ở đậu bấy lâu nay (mặc dù anh ta chưa biết), để thị có thể yên tâm chìm sâu vào những giấc ngủ báo thù. Thị do dự. Trong khoảnh khắc do dự ấy, tố chất đàn bà làm đĩ tưởng như đã bị chai sạn và vô cảm bỗng như mềm lại, khiến nỗi khát khao được dâng hiến trào lên. Và, cũng chẳng khó khăn gì, thị nhanh chóng đưa lão vào một giấc mơ có thật.

*

Lão bồn chồn trước bao nhiêu dự cảm, dự định trong đầu. Phải khó khăn lắm lão mới loại bỏ được hình ảnh Tươi rướn người, rên lên hực hực trong cái đêm trước lúc xảy ra trọng án, khi lão bỏ mặc người đàn bà đã "*chịu ơn*" lão dưới vó bè. Lão sẽ tha thứ cho Tươi, tha thứ cho lỗi lầm đàn bà nông nổi mà trong đó - lão là một yếu nhân trong tư cách của kẻ dự phần. Lão sẽ bù đắp lại cho Tươi và cũng bù đắp, lấy lại những gì đã mất cho mình trong sáu năm nằm mốc trong tù.

Càng đến gần nhà, ngón chân nọ của lão đã nhiều lần đá vào gót chân kia. Đến lối rẽ vào khu tập thể thì tai lão bỗng u u, ù đặc. Hình như có ai đó đã gật đầu, đã mấp môi chào lão. Chẳng cần phải né tránh ai mà sao lão cứ cắm đầu vừa đi, vừa chạy như bị ma đuổi.

Vòng dây sắt sáu nín chặt bằng lực xiết của một chiếc tay công rất chắc giữ hai cánh cửa đốp vào mặt lão. Cửa sổ không còn cánh. Chỉ mới nhìn qua lão cũng thừa hiểu đó là một căn phòng đã nhiều năm hoang phế. Điệp khúc những cơn mơ được trở về ngôi nhà xưa yên ấm, có người vợ đẹp nhưng lẳng tính vỡ nhanh hơn bong bóng xà phòng. Lão gục đầu vào song cửa sổ. Đóng băng.

... Lê gót theo bước chân của ông hàng xóm bị tai nạn tập tễnh, ực liền mấy chén nước chè pha chưa kịp ngấm mà tay lão vẫn còn run. Hóa ra vợ lão đã theo đơn vị vào miền trung xây dựng công trình mới cũng ngót sáu năm rồi. Khu tập thể mấy chục nhà giờ chỉ con dăm bảy hộ... Cái nghề xây dựng khi xanh cỏ thì đến, đỏ ngói thì đi không có gì phải lạ. Vậy thì mấy năm qua... lão không thể đoán nổi không phải Tươi thì ai là người vẫn liên tục đến thăm nuôi? Ân oán chửa rõ ràng, lão không biết rồi đây sẽ xử sự ra sao.

- Thời buổi hậu công trường khó khăn lắm chú ơi! Nhưng cũng chẳng sao. Chú được về là mừng rồi. Cứ ở đây với vợ chồng tôi ít bữa hẵng hay.

- Vâng! Em rối ruột quá, chẳng biết nghĩ thế nào.

- Nghĩ làm quái gì cho nó mệt. Mọi sự thì cũng đã rồi. Hoặc là chú lại vào miền Trung mà xin cơ quan tiếp tục đi làm. Nhược bằng chẳng được thì xin nghỉ luôn một cục cho rồi. Những mấy nghìn người đã nghỉ một cục chứ chẳng phải một mình chú đâu mà ngại. Tôi là còn may vì bị tai nạn nên mới có chế độ mất sức, chứ vợ tôi, hai vợ chồng cùng thoát ly một ngày, giờ cũng phải một bảy sáu đấy!

Trong lúc chờ cơm chiều của người hàng xóm tốt bụng, bữa cơm đầu tiên sau hơn bốn nghìn bữa cơm trong trại cải tạo (có thể bữa cơm "tự do" đầu tiên ấy cũng không chênh lệch quá xa so với bữa cơm của ngày hôm qua), chỉ nghĩ vậy thôi mà sao buồng phổi lão ngập tràn không khí tự do. Tự do thấm vào những mao mạch phổi, tự do chảy ồ ạt trong huyết quản đi nuôi khắp toàn thân... Bước chân lang thang như có sự tiền định đưa lão ra phía bờ ngòi. Từ xa, lão đã nhận ra chiếc vó bè của mình nhờ những múi tôn Liên Xô vẫn thi gan cùng mưa nắng trên khum lều. Và, cái cảm giác hụt hẫng, bơ vơ trước đó khi nhìn sợi sắt sáu nín chặt cửa nhà mình bỗng dưng biến mất. Hóa ra, lão vẫn còn một "cõi" để đi, về. Đôi chân lão bỗng trở nên hoạt bát. Lòng lão lại bâng khuâng theo bước chân nhún nhảy trên những thân tre nối bờ ngòi ra bè vó.

Không bị đóng băng nhưng tim lão thì như ngừng đập khi vén manh chiếu cũ che cửa lều vó.

... Vẫn đôi mắt ầng ậc nước ngày xưa. Đôi mắt ấy đã làm lão nổi cơn điên. Đôi mắt ấy đã làm lão hổ thẹn, chấp nhận thỏa hiệp để rồi đọng mãi một nỗi buồn se sắt. Nước mắt từ đôi mắt ấy cứ tuôn và hai đầu gối lão cứ khuỵu dần... Quả tim khỏe khoắn và mạnh mẽ của lão giờ đã thoát ra khỏi sự đột trụy, hồi sinh khi những giọt nước mắt kia thấm đầy ngực áo, đánh thức sự tỉnh táo để nhận biết đó là đôi mắt của người đàn bà đã thực lòng yêu thương lão.

Lão đã quên lời khuyên của người hàng xóm. Nếu lão vào miền trung mong tiếp tục công việc, biết đâu có thể gặp lại người vợ bạc bẽo ấy... Sợ rằng nếu gặp, chắc lão sẽ phải trở lại trại giam...

Chặt đứt các dây néo, lão xăm xăm đẩy chiếc vó bè ra khỏi cửa ngòi. Đẩy. Lão cong người đẩy. Đẩy. Lão gập người đẩy. Khi đã gặp luồng nước chảy, lão quăng chiếc xào chống bằng tre hóp trả lại quãng sông đã neo giữ chiếc vó bè bấy nhiêu năm và neo giữ một phần đời của lão. Chiếc vó bè ngạo nghễ, nghênh ngang với bộ giằng như chiếc cần cẩu nổi trôi tự do trên mặt sông đã chuyển màu xám xẫm. Chiếc vó bè dạt vào bên lở. Bờ hẳn nhiên nhưng không hề có bến. Chiếc bè vó quay tròn, trôi, cứ trôi rồi mắc lại bên bồi. Cát trẻ, phù xa non tơ chẳng mặn mà níu giữ. Tất cả như muốn ruồng bỏ, tất cả như muốn đẩy xô giúp cho chiếc vó bè làm một cuộc hành trình vô định.

Giờ thì lão đang trắng tay. Lão biết từ khi chặt đứt các dây néo, lão đã tự chặt đứt cuộc đời mình với quá khứ. Một quá khứ thật bình thường, giản đơn nhưng buồn nhiều, vui ít. Những năm cuối cùng ở trại, lão đã nghĩ tới một viễn tưởng, viễn tưởng chung cục của hối cải và sắp đặt. Ai mà có thể lường hết được bất ngờ này đến bất ngờ khác. Hóa ra đời mình, chỉ sau non nửa một buổi chiều lại như chiếc bè vó đêm nay. Người đàn bà nằm gọn trong vòng tay của lão giờ đây như đang nối dài miên man những ý nghĩ. Không còn ranh giới giữa tột đỉnh với tận cùng của cao thượng với khinh khi...

Lão vẫn còn. Lão chưa thể trắng tay.

Bàn tay lão thô bạo. Bàn tay lão nâng niu. Đầu óc lão mụ mềm, đầu óc lão tỉnh khô trước thân thể một người đàn bà trần truồng và một nửa thế giới nhân sinh.

Thân thể người đàn bà vài ba phút trước còn mềm lả, nóng ran vì khao khát được hiến dâng và tận hưởng bỗng nhiên chống trả dữ dội đòi tự vệ.

Lão lại bất ngờ.

Đàn bà là cái quái gì vậy? Lão không thể nào hiểu nổi thế giới đàn bà.

Lão chết cứng khi nghe thứ âm sắc vừa giận dữ vừa van vỉ của nàng:

- Không được đụng vào em.

- ...

Người đàn bà trườn ra khỏi vòng tay lão, dướn người về ngọn đèn dầu. Dưới ánh sáng của ngọn đèn khêu to hết cỡ, thân thể nàng như được nạm lên những chùm hoa gấm.

- Tội cho anh quá! Em bị si - đa ở giai đoạn cuối rồi.

*

Dường như đã mấy chục năm, chưa có mùa đông nào rét vậy. Gió bấc hun hút thổi. Gió chỉ làm lạnh đất, lạnh cây hoặc theo liên tưởng của người đời, gió làm lạnh thêm nỗi lòng của những người đơn lẻ. Nhưng sông thì vẫn mang trong mình một năng lượng bẩm sinh. Sông biết ẩn mình dưới lớp mù giăng dày đặc. Vì lớp mù dày đặc đêm ấy mà không ai biết được chiếc vó bè trôi giữa dòng sông bốc cháy như một con thuyền lửa. Và cũng vì lớp mù dày đặc, không ai biết lão đã hì hục dọn sạch đáy ván của một ngôi mộ vừa cải táng ven sông. Không có một nén nhang nhưng khi trở về với đất, nàng là một người đàn bà hạnh phúc. Hạnh phúc bởi nàng vẫn hằng khao khát được yêu - Tình yêu dẫu có muộn màng vì phải chờ đợi và chỉ trong thoáng chốc. Nàng hạnh phúc.

Hạnh phúc có thể theo con người ta từ thuở ấu nhi đến cuối cuộc đời, nhưng với nàng, trước khi giã biệt cuộc đời này, nàng được chết trong vòng tay điên loạn của lão thì cũng coi như được hạnh phúc cả cuộc đời. Nàng được chết khi trên mình không cần một mảnh vải che thân. Với nàng, sự khâm liệm là một điều phỉ báng. Nàng đã hiến dâng, hiến dâng một hình ảnh của tuổi thanh xuân cho lão. Và, dường như ở thế gian này, kể cả các bậc vĩ nhân, chưa một ai khi trở về với đất có thể sánh với nàng khi được hóa thân thành một hài nhi.

Đôi tay lão đã bê bết máu vì phải cào, phải bốc. Mộ nàng chỉ vèn vẹn không khác gì ngôi mộ cải táng mà người ta vừa san lấp. Dân trong vùng vẫn đồn thổi rằng những đêm tối trời, ở nơi hung táng ấy có một ngôi mộ vẫn lập lòe những ánh đuốc ma.

Chỉ có điều, khi sáng ra, trên mộ nàng vẫn còn nhưng chân nhang mới cắm. Những thân nhang cháy chưa kịp tàn, vẫn uốn cong như những gọng vó bè thì không ai nhắc tới.

Còn lão, bây giờ ở đâu, làm gì thì người viết truyện ngắn này cũng...chịu.

TRIỆU VĂN ĐỔI

. Sinh năm 1948

. Hội viên Hội VHNT tỉnh Hoà Bình

THÁNG TƯ NGẬM NGÙI

HUY UYÊN

Em che nón lá nghiêng chiều xuống
để lại bên đời những ngẫn ngơ
sầu người theo sáo chiều lơ lững
khói lam cuộn kín bếp quê nhà .

Em đi,về khuya sớm
cười dịu dàng dưới bóng trăng khuya
giọt nắng lên phố người lận đận
mòn mỏi theo từng nhịp thở đi về .

Tháng tư đi đâu mà mãi ngậm ngùi
bao mái tóc xanh giờ đã bạc
hè qua đi và tình đã hoang trôi .
lối về quê nhà đã khuất .

Mấy mươi năm nổi nhớ vơi đầy
dỗ giấc mơ bên hiên thềm cũ
quê nghèo xưa mưa nắng lắt lay
dáng mẹ chờ con mỏi mòn bên bếp lửa .

Rừng,núi đồi đã xa
ai kịp về bên sông biển
không biết về đâu một mái nhà
giòng đời ngày xưa thôi rồi tan biến .

Vắt sầu theo quê xa xứ
ngày đêm tìm lại hạnh-phúc-xưa
còn lại đây dấu bầm giông bão
đón đau biết mấy cho vừa !

HUY UYÊN

CHIẾC LÁ

truyện ngắn

HÒA VĂN

(tặng Đỗ Cao Thiên - Sài Gòn)

Tẩn ngồi thẫn người trên sân thượng trước bông hoa mới vẽ xong, bông hoa màu đồng nội còn đẫm ướt sương mai không biết bao lâu rồi, có lẽ nửa đêm hay chậm hơn một chút. Nhưng sớm hay muộn bây giờ không quan trọng khi bông hoa tâm tưởng đã nở rồi.

Tẩn nhớ mỗi độ tết đến xuân về, hồi tóc còn để chỏm thường lon ton chạy theo mẹ về Gò Nổi thăm ngoại. Nhiều lúc bị mẹ la cũng chỉ vì mải tần ngần đứng ngắm nhìn những bông hoa cỏ dại nhỏ xíu đủ màu sắc rực rỡ nở thắm ven đường quê, khi ấy hồn vía ở đâu đâu đến nỗi quên lửng đang đi với mẹ.

- Đi… đi… kẻo nắng tới nơi rồi! - Mẹ mắng yêu, rồi nắm tay kéo đi như chạy.

Gò Nổi đẹp và nổi tiếng là đất học có nhiều danh nhân như Phạm Phú Thứ, Hoàng Diệu, Trần Cao Vân… Biết các cụ qua lời kể trầm trầm của ông ngoại khi mới học lớp ba trường làng và cứ mỗi lần như thế Tẩn ước muốn sau này sẽ vẽ một bức tranh cỡ lớn về các loài hoa đồng nội để tặng quê hương và tặng các danh nhân. Trong đó, có một đóa hoa riêng tặng các bà mẹ sinh ra các bậc danh nhân. Thế mà từ khi thành họa sĩ ít nhiều tiếng tăm ở đất Sài Gòn, Tẩn không vẽ được một bông hoa đồng nội nào ra hồn. Có bông đẹp lộng lẫy thì giống hoa hồng, nhiều bông vẽ xấu hơn bất kể hoa nào từng thấy, nên lòng ray rứt mãi…

Tẩn nhất quyết đóng cửa ở nhà vẽ. Tẩn nói với Ngân - bạn thân cũng là họa sĩ - sẽ không ra khỏi nhà, không gặp một ai nữa nếu không vẽ được bức tranh độc hoa đồng nội. Đêm qua Tẩn vẽ được bức độc hoa, rồi mở tung cửa nhà đón chào đất trời phơi phới vào xuân. Người đầu tiên thưởng thức bức độc hoa là Ngân khi cô mang cho Tẩn cà mèn phở, kèm theo tách cà phê.

Sau đó, sân thượng nhà Tẩn trở thành nơi rất nhiều người đến thưởng lãm tranh. Ai cũng khen hoa rất đẹp nhưng có điều gì đó lòng bất an. Tẩn vẽ thêm một bông nữa, rồi thêm một bông nữa, một bông nữa… Cứ vẽ thêm như thế, không những bức tranh hoa ngày càng xấu hơn mà còn cảm thấy thêm bất an. Tẩn nằm rã rượi, chẳng nói, chẳng rằng.

Ngày tháng trôi qua, bức tranh ngàn hoa đồng nội cũ kỹ, người thưởng lãm thưa dần rồi chẳng còn ai đoái hoài. Nếu như ngày vẽ xong đóa độc hoa đồng nội Tẩn nổi tiếng chừng nào thì bức tranh vẽ thêm ngàn hoa lại nhận chìm hồn phách Tẩn chừng ấy. Sài Gòn không nói làm gì, bởi chốn phồn hoa nổi tiếng đấy rồi lại vô danh tiểu tốt đấy! Khốn nỗi, ở quê bông hoa đồng nội được Tẩn sinh nở trên bức tranh độc hoa ấy, bà con làng xóm lúc tỏ tường cớ sự lại tỏ ra khinh miệt. Có người còn đặt câu hát "Đất có trời, Gò Nổi có Tẩn người "hỏa si".

Mỗi ngày thức dậy trong nỗi ám ảnh hoa đồng nội, Tẩn điện về cho bạn cũ ở quê gửi vào hàng ngàn bông hoa đồng nội khác, để mỗi ngày ngắm một chiếc rồi đặt thêm một tên mới như bông chuối nước trở thành hoa lửa, bông bìm bìm là hoa nhớ. Ngắm xong, đặt tên xong, vẽ, càng vẽ càng giống như "quỷ sa" không hơn không kém. Ngân gợi ý: "Chẳng lẽ suốt đời Tẩn mang nỗi buồn không vẽ được hoa đồng nội mãi hay sao?". "Dễ đúng như vậy". "Hoa cũng như người, ai bội bạc quên nghĩa quên tình, cả đời dù có làm gì, ở đâu, sống như chết!".

"Hay là Ngân cùng về quê nội, quê ngoại của mình một lần, thăm lại nơi một thời tóc để chỏm, đi học trường làng, có những đứa bạn hiền như đất, chỉ biết rong chơi với cỏ hoa đồng nội. À, có một loại bông cỏ gà, tụi mình hễ bắt gặp được thì mừng vô kể, xúm nhau hái, sau đó cùng chơi trò chọi gà". Tẩn kể một mạch, Ngân ngồi chon hỏn nghe chẳng hiểu gì, bởi quê Ngân ở miệt sông nước Nam Bộ nên làm gì có loại bông cỏ Tẩn nói đâu. Tẩn như hiểu ra, cười cười: "Không hiểu phải không, ví dụ này…". Hai tay cầm hai cây cọ vẽ còn nhèm nhèm phẩm màu Tẩn giải thích rằng cây cỏ gà trổ trên đầu chồi non một chùm lá như thế này… Mỗi đứa một bông cỏ quất mạnh vào nhau, bông cỏ đứa nào đứt lìa cọng cỏ là thua. Ngân ậm ừ: "Mà bao giờ đi?". "Đi ngay thôi!".

Bây giờ trở lại Sài Gòn, Tẩn còn nhớ mãi lời tâm sự từ những người bạn cũ thân thiết sống ở quê, theo đó bức tranh ngàn hoa đồng nội của Tẩn nên vẽ thêm những chiếc lá vàng ở phần nền cuối của bức tranh. Không có sự sống nào không tàn lụi theo thời gian, song hồn của sự sống nếu được đặt đúng chỗ sẽ sống dậy và sống mãi…

Đứng trước bức tranh tay cầm cây cọ, tay bưng đĩa màu còn lại khô cứng, đăm chiêu suy nghĩ, hình như có ai đó nắm lấy tay Tẩn nâng lên… Tẩn vẽ những chiếc lá vàng. Bức tranh bỗng sáng rực rỡ. Hay tin Tẩn từ quê trở lại thành phố bạn bè tới thăm và ngạc nhiên trước bức tranh cũ bây giờ tươi tắn, hồi sinh. Bức tranh ấy có tên Chiếc lá../.

HOÀ VĂN

. Tên thật : Văn Công Hòa
. Sinh năm 1954
. Hiện sống tại làng ĐôngBàn, Điện Trung, Điện Bàn, Quảng Nam

TRÁI TIM ĐÀN ÔNG

tản văn

HOÀNG BÍCH NGA

Nhiều người đàn bà trách đàn ông dễ thay lòng đổi dạ, trái tim có nhiều ngăn và hay chia sẻ quá. Nhưng, chẳng người đàn bà bình thường nào lại không mơ ước về người đàn ông của mình và mong trái tim của họ có hình bóng của mình và mong trái tim của mình được thổn thức về họ. Và thế là, người đàn bà trách móc đàn ông chẳng qua là rất yêu họ và muốn họ là của riêng mình.

Đàn ông thích đàn ông không nhiều, đa phần họ thích đàn bà hơn. Đàn ông, cũng như đàn bà, họ thích được yêu thương, chia sẻ và hay mủi lòng với những người có số phận không may mắn. Và, nhiều khi, trong cuộc sống riêng tư có nhiều trắc trở, họ cũng muốn được chia sẻ với ai đó, nhiều khi, người đó không phải là vợ mình, vì với vợ cũng có nhiều điều không thể nói được. Nếu có bạn thân, nhất là người bạn gái, tâm đầu ý hợp, họ dễ sẻ chia, giống như kiểu " hồng nhan tri kỷ"của các quân tử người Tàu xưa. Với người bạn gái tin tưởng, đàn ông hay gửi gắm tâm sự riêng tư của mình vào họ hơn là gửi cho bạn trai. Chẳng thế mà, người đời, và nhất là phụ nữ hay bảo, người đàn ông dễ yếu đuối lắm nên hay bị quyến rũ bởi những "Hồ ly tinh". Những ai hay đa nghi hãy nhìn đàn ông với con mắt của đàn ông sẽ thấy, trái tim của họ quả là khác đàn bà. Với người đàn ông tử tế thì trái tim của họ càng khác xa những gì mà người đời hiểu về họ.

Rong ruổi với cuộc đời từ khi trái tim biết rung động bởi đàn bà cho đến khi trái tim gửi hẳn cho một người đàn bà, người đàn ông rất khôn ngoan, tỉnh táo chọn người bạn đời. Hình như việc Yêu và việc lấy vợ là hai vấn đề khác nhau thì phải. Trên các diễn đàn về Tình yêu và giới tính, người ta cứ tranh luận hoài mà chẳng bao giờ có kết luận thoả đáng về những mối tình ngang trái xuất hiện sau hôn nhân, mà thường những mối tình đó do người đàn ông chủ động. Tất nhiên phụ nữ cũng có người chủ động, song họ sẽ chẳng được gì đâu nếu trái tim đàn ông không rộng mở đón nhận. Chẳng ai bắt người đàn ông yêu nếu như họ không muốn. Nhiều người không đồng tình với những mối tình ngang trái. Nhưng nó vẫn cứ tồn tại, và bị lên án. Cuộc sống cứ xanh rờn với những sinh mệnh làm nên nó. Vừa thú vị , vừa bí ẩn thế giới đàn ông.

Trái tim đàn ông không giống trái tim đàn bà, cả mặt sinh học lẫn nhịp đập cảm xúc. Có nhiều người nói, trái tim và xúc cảm của đàn ông không ai giống ai. Đàn ông có thế giới tâm linh khác phụ nữ. Tâm hồn của họ cũng vậy, có khi rất cởi mở, nhưng có lúc lại kín như bưng. Khi người đàn ông mở lòng với ai đó chắc rằng họ đã nghĩ rất lâu mới có quyết định này. Và khi họ đóng kín tâm hồn lại thì đố ai gõ cửa được. Bởi thế, khi người đàn ông đã tâm sự, chia sẻ với tri kỷ của mình là họ muốn được sự cảm thông, lắng đọng và không ồn ào. Có người nói, đàn ông suy nghĩ về đời, về người đơn giản và rõ ràng hơn đàn bà, và, Trái tim họ cũng dễ yếu mềm như đàn bà. Vì thế chẳng nên trách họ, ai mà chẳng có lúc yếu lòng, đá còn đổ mồ hôi nữa là người đàn ông.

Ta thử xem Trái tim của họ được nhìn nhận ra sao qua bức thư của một " hồng nhan tri kỷ" viết cho người đàn ông của mình nhé.

...Anh,

Cứ ngồi nói chuyện với anh là em vui lắm. Em vui vì được anh cảm thông, chia sẻ. Không gì sung sướng hơn khi được làm tri kỷ của nhau. Chẳng thế mà, em luôn nói với anh, gần hết cuộc đời em mới tìm được người tâm tình tuyệt vời là anh đấy.

Anh biết không, anh cuốn hút em trước hết là cái đầu của anh, sau là tính cách của anh, anh là mẫu người đàn ông mà nhiều đàn bà mong ước, đẹp, tinh tế, ấm áp . Em chẳng tán tỉnh anh đâu, vì anh

thừa biết em hiểu những điều chưa hoàn hảo của anh. Song điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến tình cảm của em, cũng như anh, anh cũng không bao giờ nghĩ xấu về em. Chúng ta tồn tại với cái riêng của mình.

Ta gặp nhau cuối mùa đông, vào một ngày nắng vàng rực rỡ, khiến cho cái rét dịu đi, và lòng ấm lại.

Đã bao ngày qua đi nhưng cảm xúc ban đầu dường như còn nguyên vẹn trong em. Cứ mùa đông đến là em nhớ day dứt. Có một nhà văn đã nói: *" Có lẽ mùa đông đã cho tôi hiểu và biết nhiều về cuộc đời hơn. Tôi hiểu được vì sao trong lạnh lẽo đến chừng ấy, con người vẫn mỏi mong được sưởi ấm, dù chỉ là một chút thôi. Mùa đông là mùa tương hợp với những mối tình muộn màng. Đó cũng là mùa ủ ấp những lộc chồi. Mùa xuân bắt đầu bằng những cơn gió lạnh đến tái tê từ lúc cuối đông. Chúng ta gặp nhau trong mùa đông...yêu nhau cũng trong mùa đông. Mùa đông - nơi khởi nguồn của mùa yêu...mùa đẹp nhất! Chúng ta là của nhau...nơi những ngón tay đan thật chặt..."*. Em thấy họ đã nói đúng.

Giáng sinh đang đến. Gió lạnh thấu xương. Sáng nay em đi Nhà Thờ để cầu Chúa cho em được niềm vui và hạnh phúc. Em biết, dù chúng mình sinh ra không được ở cùng nhau trong một ngôi nhà vì số phận đã an bài. Song cũng nhờ số phận, em đã gặp anh.

Khi đi thăm Vạn Lý Trường Thành, ta chưa mang khoá Tình yêu lên để khoá lại và vứt chìa khoá đi cho Tình yêu không chia lìa như bao đôi bạn trẻ yêu nhau, nhưng ta đã đến đó, Trời đã chứng giám mối tình thân thiết . Người ta nói rằng, trên con tàu vũ trụ chỉ có Vạn Lý Trường Thành là nhìn bằng mắt thường được thôi, không có công trình nào của trái đất mà mắt thường có thể nhìn thấy được. Vạn Lý Trường Thành vĩnh cửu với thời gian. Và Tình yêu đích thực cũng vậy, rất hiếm, nó là điều duy nhất tạo nên ý nghĩa thực sự của cuộc sống.

Cách đây hơn 1000 năm, Sophocles đã nói: "Một từ có thể giải thoát chúng ta khỏi đau đớn và gánh nặng cuộc đời, đó là Tình yêu". Em tin vào điều ấy.

Những gì em có được từ khi biết anh cứ đan dầy lên mãi, như một câu chuyện, có lúc như cổ tích, có lúc như định mệnh, có lúc mông mênh trải dài theo nhịp đi của cuộc đời.

Những phút giây im lặng bên nhau khiến cho em hiểu rằng, Tình yêu không bao giờ khoa trương, nó hằn sâu trong suy nghĩ khiến cho máu về tim nhanh hơn nên người ta tưởng rằng trái tim Yêu. Thực ra, bộ óc đã chi phối tất cả.

Em đã trào nước mắt khi đọc tin nhắn của anh: "Chừng nào anh còn sống anh luôn ở bên em". Em biết, dù chỉ là một tin nhắn nhưng đã chứa đựng một sự sẻ chia , một sự chân thành, cảm thông của anh. Em nghĩ, mình đã có người tri kỷ.

Anh đừng buồn khi ta không được bên nhau như mong ước, mà hãy vui vì em có một bờ vai để tựa, có được một trái tim nhân hậu đầy yêu thương ở cạnh em. Cuộc sống là dòng chảy. Anh quá tốt. Anh cứ sống như anh đang sống là em thấy vui rồi. Em biết, tận đáy lòng anh, những gì là tốt đẹp anh luôn nâng niu.

Và, tâm hồn anh, trái tim đàn ông của anh luôn luôn rộng mở để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn với người đàn bà mà anh đã coi là " hồng nhan tri kỷ".

Chẳng ai tránh được qui luật muôn đời của vũ trụ, như, tình yêu giữa những con người, tình yêu đôi lứa.... Tình yêu nào cũng có con đường riêng để sống và tồn tại.

"Hồng nhan tri kỷ của anh"...

Có lẽ, từ khi có văn minh loài người đến nay, hai giới, đàn ông và đàn bà, luôn luôn có những tranh luận, về đạo đức, tình yêu và sự phản bội, nhưng người ta vẫn cảm thông với những gì là nhân bản tồn tại trong mỗi con người. Những người đàn ông tử tế, thông minh trên đời còn nhiều lắm, họ biết được mình sẽ ứng xử ra sao khi gặp những điều ngang trái của cuộc đời. Với trái tim cao thượng, phóng khoáng của đàn ông, họ thấy mình cần làm gì cho người đàn bà mà họ yêu thương, quí trọng. Có lẽ, không người đàn ông tử tế nào lại luôn làm theo suy nghĩ của người khác. Bao giờ họ cũng làm theo quyết định của chính mình và chấp nhận mọi hậu quả do họ gây ra, có cả tốt lẫn xấu và không bao giờ lùi bước./.

HOÀNG BÍCH NGA

DUNG THỊ VÂN

CUỘN VÔ TÌNH NGHÌN NĂM

Có lẽ một con đường
Ướt mềm đêm hoang vỡ
Còn giữ được mùi hương
Giữa hai bờ lóng ngóng

Anh hôn bờ cỏ dại
Em sũng ướt niềm đau
Từ một miền xa ngái
Anh mang nặng từng vai

Thời gian như vô hình
Vết son môi hờ hững
Em lặng lẽ kết tinh
Những vô hạn chuỗi tình

Đêm rơi tay gối lả
Cuộn vo tình nghìn năm
Men nồng ai vội vã
Hồng trần những lạ xa

Em thời gian lầm lũi
Vết thương nhàu cô đơn
Em thời gian lầm lũi
Dấu hài đan bùi ngùi

HẠT NẮNG DƯ THỪA

Đêm nào đêm chả tàn phai
Nắng nào rồi cũng chia hai sợi buồn

DUNG THI VÂN

BÓNG MÁT CUỘC TÌNH

truyện ngắn

NGUYỄN VĂN SÂM

Buổi trưa trời trong vắt, cao thẳm, rọi những cụm sáng chập chờn qua kẽ lá, giao động theo từng hơi thở của không gian. Mấy gốc cao su ốm o, ghẻ lở, tìm chút nắng ấm cuối xuân, cố vươn mình lên khỏi đám cỏ dại, cóc kèn, mắc cở thấp lè tè yên phận. Xa xa những cái mả phẳng đắp vội vàng của người bản xứ nằm chênh vênh ma quái với miếng vải trắng quấn trên đầu tấm mộ bia bằng gỗ lung linh trong gió. Vài chiếc võng nylon đủ màu đong đưa theo nhịp chân đưa của người nằm trên đang ở trạng thái mơ hồ thức ngủ. Mấy cô bé mới lớn tụm năm tụm ba trên tấm carton nhỏ hí gần bìa rừng vui vẻ bàn tán về những câu chuyện vừa mới xảy ra trong trại. Nhộn nhịp và thanh bình. H. đưa mắt theo dõi mấy tàu dừa lả ngọn khuất sau dãy nhà trong xóm. Tháng này qua tháng khác, ăn không ngồi rồi, bị giam lỏng trong khung cảnh buồn nản, với những chuyện chửi bới về tiền nong ồn ào từng bữa một. Vô lý. Như cuộc đổi đời đột ngột. Như mình bây giờ chỉ còn một thân dật dờ trên hải đảo xứ người. Căn bệnh độc quyền yêu nước của những tên già mộng du chỉ chừa một lối thoát nhỏ cho người khác: Hoặc thin thít sợ hãi co rút lại trong chuyện cơm áo, hoặc bỏ nước trốn đi với hy vọng mong manh làm được cái gì đó ích lợi hơn. Rồi hy vọng mỏi mòn theo ngày tháng đợi chờ. Rồi nhiệt huyết lắng dần như chảo mỡ sôi để cách đêm. Thư từ bạn bè bốn phương đồng ca một bản than vãn về sự bất lực trước hoàn cảnh mới. *Xứ này cuốn hút thời gian, quái quắc như con bạch tuộc trăm vòi quấn mày lại, tới chừng được nhả ra mày chỉ còn là một ông già hom hem bước lần xuống huyệt mộ qua ngã nursing-home.* Lời cảnh cáo của người sắp vô tròng, hay tiếng kêu cứu tuyệt vọng của người trong bẫy sập? Giọng than thở của câu ca dao "*cái vòng danh lợi cong cong*" hay điệu chán chường của câu sáo ngữ "*con nợ, vợ oan gia*" ?

H. nhìn lại lòng mình. Gần một năm qua, hằng đêm tự hứa không đi vào bước sai lầm của người trước, sẽ đem kiến thức và quyết tâm chuyển lại cuộc cờ. Phải chăng đó là một hình thái của sự tự dối vì lòng nôn nóng muốn thoát khỏi cảnh đời ăn rỗi? H. xoay mình trăn trở. Cô đơn trong vô dụng là cô đơn bậc hai. Tại tụi nó hết. Đôi mắt xót xa oán trách pha lẫn chút hân hoan của người xưa hiện lên. Lẩn quẩn đâu đây. Đôi mắt ngày đêm xoáy vô tim, bào mòn, thắt chặt, hằn lên những vết thương nhức nhối, ứa máu. Đôi mắt biểu lộ tình cảm mâu thuẫn khó phân tách. Giống như nụ cười thơ thới lúc gặp nhau đầu buổi hẹn hò. Giống như cái nhìn oán trách của con chó nhỏ đang tung tăng bỗng bị vòng dây oan nghiệt tròng vô cổ lôi đi. H. mỉm cười liên tưởng đến một chuyện Tết lúc nhỏ. Thằng H. mặc áo mới chạy ra đường vừa hân hoan vừa tự hào về cái áo trắng có những lằn xọc nhỏ xanh xanh. Và rồi lúc chơi đốt pháo một đứa bạn nghịch ngợm vung tay ném que diêm vào. Nó đã khóc mùi mẫn cho cái áo mới. Trong vòng tay người chị cả, nó đã sung sướng được dỗ dành sẽ có một cái áo khác đẹp hơn. Trạng thái lúc đó vừa thích thú vừa thống trách.

Sự mất mát giờ đây lớn hơn. Nỗi đau đớn trọng đại hơn. Nhỏ H. cũng đã trưởng thành để biết nguyên nhân gần và nguyên nhân căn bản, cũng đã đủ trí phán đoán để biết hy vọng giải quyết vấn đề trở thành một chuyện *thiên nan vạn nan.* Lòng H. chai lại trong căm hờn. Lớp băng giá trong một lúc nào đó đặc biệt của địa cực đã phủ lên ngọn núi lửa từng bừng sôi bỏng. Dửng dưng trước những sinh hoạt nhố nhăng có tính cách bù gỡ của trại, vắng mặt trong cuộc sống ồn ào vô lý của thời gian đợi chờ.

Em, tại sao anh không hòa mình được với đám đông? Không quên được đôi mắt em mấy phút trước khi anh mím môi, thắt lòng đẩy cái hình hài quá nhiều thân thiết kia vào lòng biển? Bao năm quấn quýt, bao năm nghĩa tình. Những giọt nước mắt khóc cho nhau khi người kia lao lý hay sương gió tủi nhục cho miếng ăn bị thắt chặt, tức tưởi ...

Tiếng kẽo kẹt nhè nhẹ lãng đãng trong gió phía sau. H. quay lại. Ở đây từ lâu đã có một cái võng khác. Cũng có người muốn tránh đám đông. Bộ quần áo điểm những chấm nhỏ ly ty tim tím mới may ở trại. Một tờ báo Việt Ngữ xuất bản ở Hoa Kỳ trên ngực. Một quyển sách Anh Văn vỡ lòng trên mặt. Bước chân trên cỏ đâu đây đánh thức đôi mắt nai u sầu, nơi khoé còn long lanh ngấn nước. Đôi mắt đẹp buồn hao hao giống người xưa.

"Cô không sợ ma?"

"Tôi chỉ sợ ma sống. Người chết đáng thương hơn đáng sợ".

Câu nói lạnh lùng nhưng mở lối về những nẻo đường mòn đầy máu của quá khứ.

"Nơi đây dễ sống lại những kỷ niệm về cuộc hải trình. Sống với người chết trước khi sống lại với người sống thú vị như vô tình bắt gặp một ánh trăng xuyên qua kẽ lá."

"Chắc người yêu của ông đẹp lắm?"

"Cũng có đôi mắt nai như cô vậy."

Một nụ cười tươi cố tạo, che giấu nét bối rối. H. thoáng thấy trong đó một loé sáng thích thú.

"Tôi chúa ghét bị gán giống người này người nọ. Tôi chỉ muốn tôi là tôi".

"Đó không phải là sự gán ghép. Đó là một sự thực."

Th., sao em không còn, để anh khỏi nói dối? Từ một sự hao hao đến cái giống như đã là một bước xa. Lại thêm tâm tình và kỷ niệm. Anh không muốn bắt đầu lại cuộc tình mới. Có những lời chỉ thốt ra được một lần trong đời. Lập lại lần nữa, trở thành xảo trá, trơ trẽn. Người ta chỉ có thể rung động chân thành một lần. Những lần khác sự thần thánh đã không còn phù hợp với ngôn ngữ. Chỉ còn là một cái vỏ mang tính chất gạt gẫm, vị kỷ? ... Mà tại sao anh lại làm điều đó? Vì yêu em nên quý trọng cái đã mất, nên cố thay thế bằng cái hao hao hay vì yêu mình nên cố gắng bắt đầu sống lại cuộc đời riêng?

Anh đâu có sự lâng lâng bên cạnh người tình như lúc chân ướt chân ráo ngày xưa vào cổng trường Đại Học. Rồi chỉ là một cuộc hành trình ngược về thời gian. Một sự không sòng phẵng với người sau qua tình cảm đã khắc ấn trong tim với người trước. Như vậy có phải là anh vẫn yêu em?.

Gió hắt hơi nóng vào mặt. Những cây cỏ dại lao xao. Mấy lớp không khí dao động lượn lờ hình phản chiến trong ảo ảnh. Những ngôi mộ xa vẫn nằm đó, yên phận, xè xè dưới gốc cao su điểm tô thêm sự tẻ nhạt cho khung cảnh. Buổi trưa bình thường và có thực như cuộc đời. Cô gái vẫn trong dáng đợi chờ một câu giải thích, hững hờ lật từ trang sách. Mắt thoáng nghi ngờ ...

"Nếu hân hạnh gặp cô trước, tôi đã nói người kia giống cô ... ."

"Nếu vậy tôi đã phiêu lãng nơi khung trời nào rồi. Đâu còn được ở đây hầu chuyện ông."

Một nụ cười tinh quái và tha thứ tiếp theo câu nói.

Th., em thấy đó. Không ai muốn chết hết. *Dầu đến sau trong cuộc tình, dầu khổ sở trong cuộc đời, chính sự có mặt đã là một chiến thắng. Vậy tại sao đời lại không cho em có mặt?*

Đôi mắt hao hao giờ đây bắt đầu biến thành đôi mắt Th. trong lòng mình rồi. Mới mấy ngày xa vắng đã nhớ nhung. Không dè hình ảnh Th. lại mạnh như vậy. Nôn nao, bồi hồi chờ đợi một người con gái mới trao đổi vài câu phải chăng là triệu chứng của tình yêu? Mình yêu đôi mắt? Thể hiện lại một cách khác tình yêu với Th.? Khó phân tích. Nhưng ít ra đôi mắt nửa như mãn nguyện nửa như trách trời không còn xoáy tim anh nữa ... Thỉnh thoảng anh bắt gặp em mỉm cười độ lượng như vui với hoàn cảnh mới của anh. Gần một năm ở trại, có lúc nào quên được em đâu? Có yêu ai, giờ đây cũng chỉ là thể hiện cách khác tình yêu đối với em. Một sự đi tìm quá khứ, quá khứ nồng nàn bị đồng loại phũ phàng gạt bỏ ...

Bước chân giao động những ngọn cỏ thấp, một con châu chấu nhảy vụt nhanh ẩn trốn. Trên trời vài cụm mây xanh hững hờ, chậm rãi:

"Sao tới bữa nay cô mới tới? Mấy hôm nay trời lê thê ghê ... ."

"Ông biết đó, kỷ niệm nào bị khơi động cũng đau lòng. Nhưng ... ."

Người đàn bà nhìn xuống cái võng dây nylon được quấn gọn cầm trên tay như gián tiếp thú nhận lòng.

"Ai ra đi cũng mang theo quá khứ. Trên biển còn thêm những phút không thể quên. Ai nấy đều bị kỷ niệm ràng buộc quằn nặng tâm hồn, đè xuống bẹp dí không cựa quậy được. Chỉ có hai thái độ cực đoan hoặc sống chết với dĩ vãng, hoặc quên để trực diện cuộc đời. Không có cái lửng lơ, nửa chừng … ."

"Bất cứ bắt đầu nào cũng khơi dậy vết thương ngày cũ. "

"Thế cô không biết rằng "*mình*" đang tạo những kỷ niệm mới thêm vào kho tàng cũ, lớp đầu tiên trong nhiều tầng của quá khứ?"

Người con gái hất mái tóc ra phía sau, ranh mãnh:

"Ông quá chủ quan, ông làm tôi hoài nghi chính tình cảm của mình."

Th., em thấy đó. Giống như lúc mình mới gặp nhau. Em bướng bỉnh, trả miếng anh từng câu nói. Như muốn dùng lá chắn ngôn ngữ để bảo vệ, để chứng tỏ cứng cỏi, trưởng thành. Nhưng em thấy đó. Rồi em ngoan như bất cứ người tình nhỏ nào. Sự cứng cỏi, trưởng thành không nằm ở ngôn ngữ cũng không có ở những lời đối thoại, mà nằm ở hành động. Và em chỉ trưởng thành sau những năm dài chúng mình vẫy vùng trong ngục tù bao la của đất nước. Đã len lỏi trong sự sơ hở của địch để kiếm sống và thực hiện những công tác mà bất cứ một ai có ý thức đều không thể chối từ. Đã cười mũi tụi nó khi chúng chìa ra những cái bánh vẽ anh hùng, tiên tiến, đối tượng ... Đã kịch liệt đấu khẩu với những thằng trâu xanh, bò vàng mỗi khi có dịp. Nhưng chúng mình cũng thấy rằng đấu tranh tiêu cực không hữu hiệu. Em đã đề nghị mình ra đi để hoạt động trong một mô thức rộng lớn hơn. Em biết đó, em đã trưởng thành trong niềm đau đớn vô biên và độc nhất trong lịch sử dân tộc, nhưng em đã đi vào lòng biển để lại đôi mắt em trong lòng anh và một vết thương nhức nhối về sự xuống dốc thê thảm của tình nhân loại. Những con người hiền hòa một sớm một chiều trở về thú tính trước bạc vàng và xác thịt. Những con người khát quyền đến nỗi mang lá chắn mắt ngựa nhưng vẫn tưởng mình ôm được chân lý nên cố gắng thay đổi dòng lịch sử bằng những phạm trù. Anh không tin dị đoan để tự dối bằng câu mười phần chết bảy còn ba, nhưng anh tin tưởng bây giờ em đang hoá thân thành người trước mặt. Bóng mát vườn cao su này trước kia là chỗ anh tìm cô đơn để được tự do tưởng nhớ về em. Giờ đây là chỗ anh nhìn lại đôi mắt sáng ẩn chút u buồn của em. Em đồng ý? Em không ghen?.

Trời về chiều, bóng mát lấn chiếm nhiều hơn. Không khí đem theo một chút muối mặn rin rít của biển cả. Dưới vài gốc cao su mấy cặp trẻ sỗ sàng trửng giỡn. H. nhìn như nhìn vào cõi trống không. Một người con trai đang cố gắng vớt vát một cái hôn vội vàng trước khi buông người tình.

Mắt người con gái lấm lét trong tinh quái khi nhận ra H. ở sạp kế bên mình. Anh đánh trống lảng:

"Chắc họ ngỡ mình đang ở giai đoạn mào đầu của tình yêu … ."

"Ông ngỡ thì có, vũ trụ của họ đâu còn hiện hữu mà chắc với không?"

"Cô có còn ai thân thuộc ở trại này?"

"Chỉ còn kỷ niệm và một sự đau đớn khôn cùng."

"Tối nay hứa hẹn một bữa mát trời ... Xin phép được mời cô ăn chén chè sen. Không khí trong tiệm cũng dễ thương nhẹ nhàng, không ồn ào như mấy quán cà phê trẻ.

"Tại sao không là một ly nước ngọt bình thường?"

H. nhìn sâu vào mắt người đối thoại để đo lường sự thông minh và ranh mãnh.

"Danh từ nào rồi cũng bị phóng thể đi. Từ tiếng chè bình thường mà cô không ưa đó đến danh từ cao hơn như Độc Lập, Tự Do ... Lỗi không ở ngôn ngữ, lỗi ở người bóp méo nó, mặc cho nó một ý nghĩa khác."

"Rung động qua hình ảnh nào đó đã mất cũng là hình thức bịp bợm ... ."

???

"Không, tôi muốn đề cập đến trường hợp chung. Như tôi chẳng hạn ... Chúng tôi lấy nhau rồi, chuyến đi chính nhà tôi lo liệu. Rồi anh ấy ngã lăn dưới những nhát chém phũ phàng. Anh ấy ngỡ mình có thể làm được chuyện bảo vệ người yêu. Nhưng thời gian thiếu thốn đói khát trên ghe đã làm anh kiệt lực. Tôi sống như cái bóng ở đây đã hơn một năm, không tha thiết đến chuyện định cư sớm muộn. Anh ấy như ông, ít nói, nhiều suy tưởng, thích sống cho lý tưởng ...

H. tròn mắt ngạc nhiên. Lần đầu tiên được nghe một câu dài, tình cảm, kể lể ...

"Tôi nghĩ chúng ta còn cuộc sống trước mặt, phải hiện diện để nói lên niềm thống khổ của mình, những dã man tàn bạo mà mình là chứng nhân. Đó cũng là nhiệm vụ với người đã khuất.

Nụ cười đậu trên môi. Hàm răng dưới nhỏ đều xinh xinh có một cái thụt vào, phối hợp với ánh mắt tạo một vẻ đặc biệt như để che lấp bối rối, như muốn xóa tan một cách tàn nhẫn đến quyết liệt câu nói hàm chứa sự thuyết phục mới vừa được nghe.

"Nhưng ông cũng chưa giải quyết được vấn đề thực giả trong kho tàng kỷ niệm."

Em thấy đó Th. Kiểu nói này xưa em thường dùng, trốn tránh một chữ hay trả lại anh một chữ. Càng lúc anh càng có cảm tưởng trước mặt anh là em ngày nào. Ai có can đảm nói yêu sau một vài lần chuyện trò lông bông? Vừa láo khoét với người được nói, vừa phụ phàng người đã mất. Ai có thể nói không với một người mình biết sớm muộn gì mình cũng sẽ yêu? Cái khó ở chỗ đó, nói không cũng không được, nói có cũng không xong. Lòng anh bây giờ cũng vậy. Yêu em nhưng như không yêu em vì anh đang thấy thích thú, thoải mái bên nụ cười câu nói của người đối thoại, đang mở cửa lòng để đón người đó. Đang vui vì sự hiện diện của cô ta. Nhưng như là anh vẫn còn yêu em vì người khác chỉ đến được với anh bằng những hình ảnh thiết thân của em anh có từ lâu trong trí. Yêu em mà không, không yêu mà yêu. Phải chăng anh mặc cảm, anh chưa sống thực với lòng? Nửa anh muốn làm người tình Đông Phương chung thủy. Nửa anh học đòi làm kẻ Tây Phương khát tình. Thực sự anh đang bối rối. Tình yêu mới giả mà thực. Thực mà giả.

"Có thể lúc đầu mỗi cặp tình nhân đều không thể xác định tính chất của cuộc tình, nó có thể chỉ là sự phù hợp tính tình, sự ham muốn hay chỉ là sản phẩm của hoàn cảnh. Nhưng chắc chắn, nếu có, đoạn giữa sẽ luôn luôn thật."

"Thế còn đoạn chót?"

"Không ai muốn có đoạn cuối hết. Cô thấy đó, đoạn cuối có ra gì đâu, một sầu thảm, một hận tủi. Chúng mình phải làm thế nào cho không có đoạn cuối."

Lại nụ cười như vừa rồi.

"Ông gian thật. Chưa chi đã bàn chuyện đoạn cuối. Những phần còn lại đâu?"

Th., em thấy không, người đến sau em không khác em tí nào. Cũng ỡm ờ lúc có lúc không. Như lúc chúng mình mới quen, em tuy đã đồng ý nhưng nhiều khi vẫn phủ nhận. Đó là đặc tính làm cao cố hữu của đàn bà con gái? Đó là thể hiện sự thẹn thùng khi đứng trước tình yêu chân thật?

H. chồm tới hôn phớt lên trán thiếu phụ, vầng trán có những nét hằn của năm tháng khổ đau. Một cái ngoảnh đầu né tránh lấy lệ. Một câu phản đối hình thức:

"Ông này!"

"Đó là phần đầu cô vừa nói thiếu ... ."

Th., anh đang học đòi "làm kẻ chụp lấy cơ hội". Sợ trật một sát-na sẽ không còn dịp may. Anh đã mất đi sự lúng túng ngại ngùng đáng yêu với ... em lúc nào. Hồi đó mình ngượng nghịu. Đối tượng là tất cả, ngoài ra có gì đáng kể đâu. Nay anh mới biết hoàn cảnh bên ngoài đáng sợ hơn nhiều. Tụi quỷ đất liền. Tụi thú biển. Cuộc tình kết thúc ngoài ý chúng ta. Cắt bỏ đi đoạn thật quan trọng, nối kết tạm bợ cuốn phim gần như trở thành loạc choạc, gượng gạo.

H. đưa tay cho thiếu phụ nắm.

"Trời mát rồi, mình đi uống ly nước ngọt."

Ánh mắt Th. nhìn H. như biết ơn.

"Cuộc tình nào cũng có bóng mát, nhất là sau khi đã cách biệt trong *thời gian.* Bắt được quá khứ không phải là chuyện dễ dàng. H. nghĩ rằng người vắng mặt đã nói câu đó qua cửa miệng người hiện diện, anh bóp chặt bàn tay nhỏ thó đang nằm gọn trong tay mình. Xa xa, chiếc camionette xịch đổ, bỏ xuống những người đi chợ Unggat trở về, tay xách nách mang cười cười nói nói.

Gió chiều lộng mát thổi tung tăng những chiếc lá cao su vàng ánh nơi bìa rừng.

Indonesia 1979

NGUYỄN VĂN SÂM

DUY TOÀN

ĐẤNG NAM NHI

Đấng mày râu đội trời đạp đất
Niềm thê nhi xếp lại bên lòng
Tang bồng hồ thỉ thoả chí bình sinh
Chẳng chờn nắng hạ chẳng ngại mưa đông
Sức ngựa dư muôn dặm
Lòng ôm cả non sông
Sự nghiệp công danh ai người vỗ ngực
Độc hành thơ rượu ai kẻ tri âm
Bao phen buông đàn gác kiếm
Hơn thua thành bại ngửa mặt cười khan
Cưỡi trên đau thương mà sống
Đạp lên khốn khó mà đi
Năm tháng tiêu dao núi cao biển rộng
Trôi về đâu một mái xanh rì
Đất trời tinh túy như vô tận
Uống mãi cho mòn nỗi hợp ly
Chẳng thẹn cùng hậu bối
Không hổ với tiền nhân
Nghênh ngang một kiếp phong trần
Hiếu lễ một lòng ghi tạc
Xuân sắc qua đi ngũ tuần đối mặt
Được mất tùy duyên thực mộng an bình
Trăm năm để chút gì tâm huyết
Cớ hà oán hận kiếp nhân sinh

Sài Gòn 27/09/2013

DUY TOÀN

QUA CẦU GIÓ BAY

truyện ngắn

VƯƠNG HOÀI UYÊN

Chị đứng dừng lại trước cổng tần ngần . Ngôi nhà im ắng không một tiếng động .Chỉ có tiếng gió thổi bay những chiếc lá khô xào xạc trước sân và tiếng chuông đồng hồ treo tường trong nhà đổ dồn năm tiếng ngân nga . Sao giờ nầy bé My vẫn chưa về ? Hay là " ông ấy "lại tạt vào một quán cà phê nào đấy , để rồi con bé lại đứng lóng ngóng chờ và khóc thút thít trong sân trường vắng vẻ . Chị quay xe trở ra phóng đi . Kể từ ngày " chiến tranh lạnh " bùng nổ trong căn nhà nầy , hai vợ chồng tránh trao đổi với nhau . Có gì cần họ đều nói qua trung gian con bé – sợi dây duy nhất nối liền giữa họ . Họ sống như hai chiếc bóng , đi lại lặng lẽ , tránh nhìn mặt nhau . Cơm nấu xong ai muốn ăn trước cứ việc ăn . Cái thuở ngồi chung bàn đầy đủ cả ba người bây giờ thấy xa lăng lắc .

Sự đỗ vỡ bắt nguồn từ một chiếc áo . Chiếc áo sơ mi trắng của Hoài – người yêu cũ của chị từ thuở còn học trung học phổ thông . Hoài là một trong số mười nam sinh của một lớp ban C đông con gái . Hoài có giọng nói ấm áp , đọc thơ rất hay nên thầy giáo môn Văn hay gọi Hoài đọc những bài thơ trước khi thầy bắt đầu phân tích . Cả lớp hay gọi Hoài là " phát thanh viên " của thầy Chương . Thầy Chương theo lớp ba năm , Hoài tiếp tục là phát thanh viên của thầy . Hôm nào Hoài nghỉ , cả lớp thấy nhớ giọng đọc trầm ấm quen thuộc . Chị vốn ghét con trai học ban C , nhưng Hoài đã làm chị dẹp bỏ định kiến của mình . Hoài học rất giỏi , hát hay và là cây guitar của lớp . Những giờ trống giáo viên , Hoài lên văn phòng mượn cây guitar , thế là cả lớp trở thành một câu lạc bộ văn nghệ .Chị biết trong số ba mươi nữ sinh của lớp , có nhiều trái tim nghiêng về phía Hoài . Có Hoài , con gái trong lớp đỏm dáng hơn , chăm chút hơn từ mái tóc cho đến đôi giày . Chị dõi theo những thay đổi của họ và cười thầm chế nhạo . Nhưng đến năm cuối cấp thì chị hốt hoảng nhận ra những thay đổi của mình . Một lần Hoài bị ốm nghỉ học mấy hôm , Chị bồn chồn như ngồi trên đống lửa . Lớp học trống vắng mênh mông . Những giờ học của thầy Chương vẫn rất có hồn nhưng chị còn đầu óc đâu mà tiếp nhận nữa . Nhưng trái tim của Hoài thuộc về ai ? Đám con gái trong lớp dò xét nhau . Những giờ học qua mau , ngày tháng dồn đuổi nhau cho đến khi sân trường nở những đóa phượng đầu tiên . Mùa thi đuổi theo sát nách . Cả lớp phờ phạc mệt nhoài , nhìn đâu

cũng thấy bài vở . Hoài đưa ra đề nghị liên hoan chia tay . Cả lớp hưởng ứng ngay . Trong buổi liên hoan , Hoài ôm đàn hát bài Dư âm *, đôi mắt Hoài thật buồn ,tia nhìn thật ướt hướng về chỗ chị ngồi , những âm thanh ngọt ngào quấn quít :

" Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn gieo muôn tiếng tơ , âm thanh trầm lắng như âu yếm ru ai trong giấc mơ ...Muốn nói cùng em đôi lời trìu mến ..."

Chị bối rối . Mấy chục khuôn mặt của lớp bỗng nhiên nhạt nhòa như chìm trong sương khói , chỉ còn lại chị và Hoài cùng giọng hát và ánh mắt biết nói . Chị thoáng thấy những ánh mắt ganh tỵ hướng về phía chị . Cuộc tình của của hai người làm đám con gái trong lớp xa cách chị , cả những đứa thân nhất cũng tìm cách lảng tránh . Chị nhận ra được cái giá của cuộc tình . Nhưng tình yêu làm gì có nhân nhượng , chị trở thành kẻ cô đơn trong tình bạn , nhưng lại ấm áp trong tình yêu . Rồi Hoài đi , anh theo gia đình rời xa đất nước trong một cuộc ra đi hợp pháp . Buổi chiều cuối cùng đứng trên cầu – chiếc cầu nhỏ , vắng bị bỏ phế từ ngày người ta xây một chiếc cầu to , đẹp hơn . Ai cũng muốn đi trên chiếc cầu mới xây để thấy mình đang hiện hữu trên một công trình qui mô , hiện đại . Chị vẫn thấy thương chiếc cầu nhỏ bé bị bỏ quên , im lìm soi bóng xuống dòng sông xanh biếc . Hoài đứng bên chị nói khẻ :

- Miên còn nhớ bài ca dao hồi mình học lớp mười không ? Bài Qua cầu gió bayấy mà .

Chị gật đầu . Làm sao quên được bài ca dao ấy và cả giọng giảng bài của thầy Chương vang vọng trong lớp học . Hoài nói tiếp :

_ Ca dao thì nhiều nhiều bài hay , nhưng không hiểu sao Hoài vẫn thích bài ấy nhất . Trong đó có một lời nói dối dễ thương : Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay . Dễ thương quá phải không Miên ?

Hoài nói và làm thật . Hoài đã cởi chiếc áo sơ mi trắng đang mặc tặng chị , bên trong chỉ còn chiếc áo lót đông xuân , đi về . Sau nầy nghỉ lại , chị vẫn thấy hồi đó sao họ trẻ con thế , dễ thương thế . Chị đã cất chiếc áo ấy như cất một cuộc tình . Bởi vì sau đó không lâu Hoài đã chết vì một tai nạn xe hơi từ một đất nước xa xôi ở bên kia trái đất . Bây giờ nhớ lại chị vẫn không hiểu sao mình có thể vượt qua được những ngày tháng đau thương ấy . Rồi chị cũng đứng lên được để đi nốt bốn năm đại học . Giảng đường đại học vẫn vang vọng lời ca dao , nhưng không có Hoài bên cạnh nữa . Những chiều tan học chị vẫn phóng xe qua trường cũ , dừng lại một phút ở cổng trường . Nắng trong sân trường vẫn mênh mang vàng rực . không hiểu sao mỗi lần nhìn màu nắng sân trường chị lại nhớ câu thơ của Huy Cận :

Ôi nắng vàng sao mà nhớ nhung
Có ai đàn lẽ để tơ chùng .

Chị thầm cảm ơn nhà thơ đã nói hộ nỗi nhớ tha thiết trong tâm hồn chị . Những đêm khuya ngồi học bài một mình , chị lại giở chiếc áo sơ mi của Hoài ra ngắm .Chiếc áo vẫn trắng tinh như để tang cho một cuộc tình . Chị ngỡ như Hoài đang đứng bên cạnh mình ,trong buổi chiều năm xưa trên chiếc cầu cũ , gió thổi tung bay mái tóc hai người . Không biết buổi chiều tặng áo năm xưa Hoài có kịp nói với mẹ lời nói dối dễ thương : qua sầu gió bay . Một chuyện tình ngắn ngủi , kết thúc đột ngột không lời báo trước . Chị nhẩm lại thời gian cuộc tình của mình rồi lẩn thẩn so sánh với mối tình Kim, Kiều , và chợt nhận ra mối tình của mình còn ngắn ngủi hơn . Mười lăm năm sau Kim , Kiều tái ngộ . Nhưng chị thì vĩnh viễn không bao giờ gặp lại Hoài .

Rồi chị đi lấy chồng . Trong hành trang về nhà chồng , chị vẫn mang theo chiếc áo của Hoài , mặc cho mọi can ngăn của mẹ và em gái . Chị không thể nào xa chiếc áo ấy được . Chị cất nó trong ngăn tủ có khóa riêng . Chiếc áo vẫn nằm trong vùng bí ẩn như cái tên con gái đầu lòng của chị : Hà My . Nó là một nửa tên của Hoài , và một nửa tên của chị ghép lại .Nhưng bí mật nào cũng khó giữ lâu . Cho đến khi Nam –chồng chị - phát hiện ra chiếc áo ấy thì mọi chuyện đổ vỡ . Trong mấy năm làm vợ , chị cũng đã có nhiều lần xích mích với chồng – cái giá phải trả cho một cuộc hôn nhân không bắt nguồn từ tình yêu , ít ra là về phía chị - nhưng lần nầy nó bùng nổ dữ dội hơn . Ban đầu là những lời chì chiết nặng nề của Nam , sau đó chiến tranh lạnh kéo dài . Bé My đi học về lẻ loi đi lại trong bầu không khí lạnh như băng . Nó là một đứa trẻ nhạy cảm vả dễ xúc động . Năm nó lên bốn tuổi có người bà con ở quê ra , cho nó một con chim nhốt trong lồng . Ban đầu nó vui mừng rối rít . Nhưng sau đó một ngày thấy con chim lúc nào cũng kêu chiêm chiếp thảm hại , bỏ ăn , lông lá trơ trụi , nó đã mở cửa lồng cho chim bay đi . Chị đã sớm nhận ra ở con một tấm lòng nhân hậu . Những lúc vợ chồng chị cãi nhau , con bé sợ hãi hết nhìn người nọ đến nhìn người kia ,

đôi mắt mở to tràn đầy vẻ van lơn đến tội nghiệp . Chị thương con đứt ruột nhưng lòng tự trọng vẫn lớn hơn . Cho đến khi Nam đẩy lá đơn ly hôn đến trước mặt chị với một câu nói cộc lốc : " Cô ký đi , tôi nghĩ là cô vẫn biết điều ."

Chị mím môi ký tên mình dưới lá đơn , cũng lạnh lùng như ký đơn xin kết hôn , chữ ký cứng cỏi , dứt khoát ,tay không hề run mà lòng thì lạnh ngắt .

Tưởng mọi việc như thế là xong . Nào ngờ Nam lôi bé My dậy . Con bé đang ngủ say trên giường , mắt nhắm , mắt mở , vừa dụi mắt vừa nghe ba tuyên bố cuộc ly hôn giữa ba mẹ . Không hiểu trong cái đầu non nớt của nó có hiểu nỗi cái từ ghê gớm đó là gì không , nhưng nó khóc thảm thiết . Chị thừa hiểu và khinh bỉ trò tra tấn của chồng . Nhưng chị không còn sức chịu đựng nữa , chị chạy về phòng , đóng sập cửa lại , ngồi trên chiếc giường cưới ngày nào , mắt ráo hoảnh , đầu óc như hóa đá .Tiếng khóc của con bé như xoáy vào ruột gan chị ,chị thấy mình có lỗi với con biết bao . Nhưng vẫn cương quyết và dứt khoát , chị không muốn Nam nhìn mình như một kẻ bại trận . Từ thời con gái chị vẫn là một kẻ giàu tự ái và kiêu hãnh . Nhưng không biết chị còn giữ lòng kiêu hãnh đến đâu khi càng ngày bé My bị héo úa dần . Trong thời gian chờ tòa xét xử việc ly hôn của bố mẹ , nó hệt như một kẻ tử tù đợi ngày ra pháp trường . Nó hoàn toàn im bặt , hỏi gì cũng chỉ gục đầu và lắc đầu , như một người câm . Ban đầu chị nghĩ là con dỗi , hoặc đó chỉ là một cách gây áp lực , một áp lực yếu đuối và bé bỏng . Tình trạng kéo dài khá lâu khiến chị hoang mang , cho đến khi cô giáo của My gặp chị , thông báo tình hình thì chị hoảng hốt thực sự .Ở trường bé My không hề nói năng . Nó ngồi như một chiếc bóng lặng lẽ , mắt mở to rầu rĩ . Giờ chơi, nó đứng một mình nhìn bạn bè bằng cặp mắt vô hồn . Chị đưa con đi gặp bác sỹ và nói hết hoàn cảnh gia đình cho người thầy thuốc nghe . Vị bác sỹ già trầm ngâm và nói với chị : " Bé bị xúc động quá mạnh , đây là một dạng trầm uất . Kéo dài lâu có thể tổn thương thần kinh . Chị nên nhanh chóng khắ phục tình trạng gia đình . Chỉ có cách đó mới cứu được con chị ."

Ra khỏi phòng mạch chị biết lần nầy thì chị đã bại trận thật tình . Cú đấm của cuộc đời đã nhắm đúng vào trái tim người mẹ . Mệt mỏi và cay đắng , chị đã phải gục ngã như một đối thủ kiêu hãnh . Chiều hôm đó về nhà , nhìn bé My nằm ngủ co quắp trên giường như một con tôm , giấc ngủ mệt nhọc đến tội nghiệp , chị đã giở chiếc áo của Hoài ra , nhìn nó một lần cuối cùng . Thoảng đâu đó bên tai chị lời ca dao vang vọng từ một lớp học xa xôi nào từ thời con gái :

Yêu nhau cởi áo cho nhau
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay .

Thoáng một giây , chị như thấy lại cả cuộc đời con gái , hạnh phúc thì ngắn ngủi thoảng qua , đau thương thì đầy ăm ắp . Chị còn như thấy cả ánh mắt của Hoài đâu đó trong sân trường mênh mông nắng vàng . Quá khứ vừa ngọt ngào , vừa cay đắng . Bằng một động tác chậm rãi dứt khoát ,chị bật diêm . Ánh lửa lóe lên bén vào chiếc áo . Bây giờ đang có mặt trong một cõi hư vô nào đó , chắc Hoài cũng hiểu và thông cảm cho chị . Chị đã đốt chiếc áo như đốt một thời dĩ vãng . Chẳng mấy chốc chiếc áo đã biến thành tro bụi , bốc lên một làn khói xanh tan loãng như một nắm hương tàn .

*

Lần cuối cùng chị quay về chiếc cầu cũ bị bỏ quên , để rồi có lẽ chẳng bao giờ quay lại nơi đó lần thứ hai trong quảng đời còn lại của mình . Chiếc cầu cũ vẫn im lìm soi bóng xuống dòng sông xanh . Gió chiều vẫn thổi tung mái tóc chị. Thiên nhiên vẫn vô tình lặp lại những dấu ấn của một khoảng đời xa lăng lắc . Đầm đìa nước mắt , chị mở gói tro áo thả xuống dòng sông .Từng mảnh tro bé nhỏ chao nghiêng dưới gió chiều trước khi hòa nhập vào dòng nước thao thiết chảy ngàn đời . Chị gục đầu xuống vai cầu , mơ màng như thấy trước mắt con gái lại cười tươi như ngày nào và tiếng gọi trong vắt như pha lê : Mẹ ơi !

(1998)

VƯƠNG HOÀI UYÊN

BUỔI CHIỀU QUA TÔ CHÂU

TÔ MẶC GIANG

Buổi chiều qua Tô Châu
Lòng ta bỗng dưng sầu
Cỏ hoang từ vạn cổ
Lá mục vùi thung sâu

Bến nước thuyền im bóng
Khúc nhạc tình nay đâu?
Gió theo đùa trên sóng
Trong lòng ta thương đau

Chùa xa đưa tiếng kệ
Lãng đãng hồn cố nhân
Nghìn năm hoa đá nở
Đông hồ trăng đã lên

Buổi chiều qua Tô-Châu
Bâng khuâng mộng ban đầu
Lối xưa giờ đã mất
Tìm em, tìm nơi đâu?

Hà Tiên 61

TÔ MẶC GIANG

NGÀY VỀ CỦA BIỂN

truyện ngắn

HÀ NGUYÊN

Người đàn bà đang bước đều trên con kiệt nhỏ. Dọc theo hai bên con kiệt là những vườn nhản, cây còn thấp lùm tùm được trồng chen lẫn với những liếp bông cúc Đà Lạt đủ màu sắc. Đây là vùng đất cù lao trù phú nằm trên một nhánh của sông Tiền có tên gọi là sông Cổ Chiên. Bất giác chị mỉm cười khi nhớ đến lời nói của người tài xế Honda ôm lúc thả chị xuống ở đầu con kiệt: " Từ đây tới đó, cứ đi miết, chỉ một thôi đường là tới". Một "thôi đường", theo lời của người dân miệt vườn này, dễ chừng đi muốn rạc cả chân, nhất là đối với người hiện đang sống nơi thị thành, cứ mỗi bước là lên xe xuống ngựa, ít khi có dịp đi bộ xa như chị. Thế nhưng, khoảng cách này có nghĩa lý chi đâu nếu so với khoảng thời gian đằng đẳng mười hai năm chị đã chờ đợi đến mòn mõi, đã tìm kiếm đến vô vọng một bóng hình chẳng bao giờ phai mờ trong tâm khảm chị.

Tối qua, để thư giản, chị ngồi xem TV chương trình của Đài Truyền hình địa phương, nơi chị mới đến lần đầu tiên trong đời. Đến tiết mục văn nghệ, bất ngờ trong màn hình hiện ra một người với cái tên - mà đúng là tên ghép của chị và người ấy – chị cảm thấy bàng hoàng! Trời ơi, anh vẫn còn hiện hữu trên cõi đời này, vẫn còn nhớ đến chị ư, bằng chứng là qua cái tên mà người dẫn chương trình vừa giới thiệu!

Không thể tả được nỗi mừng vui của chị khôn xiết đến nhường nào! Người xưa của chị đang ngồi với chiếc tây ban cầm trong tay, ánh mắt nhìn xa xăm. Vẫn với mái tóc gợn sóng bềnh bồng, vẫn với gương mặt quen thuộc tuy nay đã già dặn hơn, dã trở thành hình ảnh dấu yêu của chị trong suốt những năm tháng xa cách nhau và cùng với ngón đàn mà có phần điêu luyện hơn ngày xưa, nay lại tình cờ trở về với chị.

Sau khi xem phần anh biểu diễn, chị đứng dậy và đi ra ngoài phố. Một mình trên đường, chị thả dài ra bờ sông Cái, đi men theo bờ kè dọc theo triền sông. Đến lúc cảm thấy mõi chân, chị chọn một chiếc ghế đá trống rồi ngồi xuống. Gió đêm từ mặt sông thổi vào mát rượi, lùa mơn man vào mái tóc dài ngát hương bồ kết của chị. Còn trên mặt sông, những ánh đèn của dãy hàng quán ven bờ phản chiếu lung linh đủ màu sắc xuống nước. Và trong thế giới huyền diệu đầy mộng ảo ấy, hồn chị như lâng lâng trở về một cõi thinh không mơ hồ nào đó…

Cô gái đang đi bộ dọc theo vỉa hè, bỗng nhiên cơn mưa rào ập đến. Thời tiết ở miền Nam là như vậy, chợt nắng rồi thoắt mưa. Trời mới nắng chang chang như đổ lửa, thế mà bỗng chốc mưa như trút nước, bất ngờ như sự giận hờn vô cớ của các cô thiếu nữ đỏng đa đỏng đảnh!

Trong màn mưa dày đặc, cô gái lao vội vào một mái hiên, bất ngờ đụng vào một người đang đứng ở đó trước cô. Hai cánh tay của người đó đẩy nhẹ cô ra, sau khi đã dang ra đỡ để tránh cho cô bị ngã chúi vào vách tường. Trước mặt cô là một thanh niên khoảng chừng hai mươi ba, hai bốn tuổi, có vóc dáng cao gầy. Một giọng nói trầm trầm vang lên:

- Cô bé có sao không?

Vốn bản tính kiêu kỳ, cô gái gắt lên:

- Ơ, cái ông mắt ma này, tại sao thấy tôi chạy vào mà không tránh?

Anh thanh niên ngớ người ra một thoáng rồi mỉm cười nhẹ nhàng đáp lại:

- À phải, lỗi tại tôi tất cả. Vậy tôi xin lỗi cô bé nhé! Lần sau, tôi sẽ cố tránh.

"Lần sau, hừ, làm gì mà có lần sau!" Cô gái nhủ thầm và yên lặng.

Anh thanh niên lại mỉm cười và nhìn vào mắt cô gái:

- Chắc cô bé còn đang đi học?

- Ông hỏi với mục đích gì? Tiếng cô gái đanh đá thốt lên.

Thấy cô gái không muốn bắt chuyện với mình, anh thanh niên thôi không gợi chuyện nữa. Hơn nửa giờ đồng hồ trôi qua, mưa mới bắt đầu nhẹ hạt. Nhìn vào đồng hồ tay, cô gái chợt giật mình vì đã sắp đến giờ học thêm vào buổi chiều. Thấy cô gái có vẻ bồn chồn, anh thanh niên kia buột miệng:

- Trời hãy còn mưa! Nhưng nếu cô bé có việc phải đi gấp, hãy lấy áo mưa của tôi mà mặc!

- Thôi khỏi, chẳng việc gì đến ông!

Tiếng nói trầm của chàng thanh niên lại vang lên:

- Cô bé không cần, nhưng bộ đồ cô đang mặc lại cần lắm đấy!

Chợt nhớ đến chiếc robe may bằng vải mouselin in hoa mỏng tang đang mặc trên người, cô gái giơ tay đón chiếc áo mưa mà chẳng nói chẳng rằng, cả đến tiếng cám ơn cũng không có và bước vội đến điểm gởi xe.

Hơn một tháng sau, trong lúc lang thang bát phố một mình - cô gái thường có thói quen như thế, mỗi khi rãnh rỗi -, tình cờ đi ngang qua khu phố mà cô đã trú mưa vào buổi chiều nọ (trời xui?), cô gái lại gặp lại người thanh niên hôm nào đang đi ngược chiều với mình. Anh thanh niên mỉm cười, tiếng nói như reo vui:

- A, chào cô bé. Lâu lắm mới gặp lại cô. Cả tháng nay tôi vẫn cứ mong được gặp cô mãi!

Với bản tính kiêu kỳ cố hữu, cô gái cất giọng chua ngoa:

- Chắc ông sợ mất cái áo mưa chứ gì?

Anh thanh niên không trả lời, nhìn sâu vào mắt cô gái và khe khẽ lắc đầu. Tự thấy mình quá đáng đối với anh ta nên cô gái dịu giọng:

- Hôm đó, vì có việc phải đi gấp, nên tôi quên không hỏi chỗ ở của ông để gởi trả lại chiếc áo mưa.

Anh thanh niên lại mỉm cười. Bấy giờ, cô gái mới để ý nhìn kỹ mặt của anh ta. "Trông "khứa" cũng khá bô trai và tánh tình cũng không đến nỗi nào!". Cô gái nghĩ thầm trong bụng.
- Cô bé đừng quan tâm đến chiếc áo mưa ấy nữa! Bây giờ, nếu không có chuyện gì bận, mời cô đi ăn kem với tôi.
Cô gái không từ chối, nhấch môi cười thay cho cái gật đầu. Chàng thanh niên thộn mặt ra vì chợt nhận thấy cô gái quá duyên dáng với mắt sáng, môi tươi, nụ cười có chiếc răng khểnh ở khóe môi trái với má lúm đồng tiền cộng thêm cằm chẻ xinh xắn.

Hai người bước vào quán kem ở một con đường gần đó. Sau khi lịch sự kéo ghế cho cô gái ngồi, chàng trai bước sang ngồi phía bên kia bàn, đối diện với cô gái. Hai ly kem bảy màu được mang ra.

- Ăn đi cô bé. Kem ở đây ngon lắm!

- Chắc anh thường vào đây lắm hở? Cô gái hỏi.

Anh thanh niên nhẹ lắc đầu:

- Thỉnh thoảng thôi, vì giá ở đây đắt lắm!

Chợt thấy mình quá vô duyên vì câu nói ấy, anh thanh niên vội nói:

- Ấy chết, tôi… tôi…

Cô gái cười nhẹ, trấn an chàng trai:

- Không sao, tôi không "chấp" câu nói của ông đâu!

Chàng thanh niên nói tiếp:

- Sở dĩ thỉnh thoảng tôi ăn kem vì nhớ đến em gái tôi. Gia đình tôi rất nghèo, lại ở thôn quê. Ngày xưa, đọc trong sách nghe nói có món kem, em gái của tôi thường ao ước được ăn, nhưng mãi mãi vẫn chưa bao giờ có dịp làm quen với món ăn thị thành này!

- Thế em gái của anh hiện vẫn ở quê nhà à?

Giọng nói của anh thanh niên chợt chùng xuống:

- Nó đã chết vì lạc đạn. Nếu còn sống, giờ em tôi cũng trạc tuổi cô bé.

Xúc động vì những lời nói của chàng trai, cô gái chợt nghĩ đến sự thừa thải của chính mình về vật chất, mà cuộc sống lúc nào cũng có kẻ hầu, người hạ. Nhìn vào cách phục sức của chàng trai, cô gái bỗng chạnh lòng: quần jean elephant và áo dài tay màu xám tro, mặc dù tươm tất nhưng đã bạc màu.

Tiếng chàng trai đưa cô gái trở về thực tại:

- Cô bé học ở đâu?

- Tôi học lớp 12, trường TV. Thế còn ông?

- Tôi học ở trường Âm nhạc, khoa Guitar Clasique.

Cô gái không mấy ngạc nhiên, vì ngoại hình của chàng trai cũng rất ư nghệ sĩ. Cùng lúc đó, bất chợt cô gái để ý chàng trai có khuynh hướng thuận tay trái.

- Tôi rất thích những người có thói quen thuận tay trái. Cô gái nói.

- Thế à! Chàng trai lại mỉm cười lần nữa.

Cô gái hỏi tiếp:

- Theo anh, tại sao người ta đặt tên quán kem này là "Prince" (Hoàng tử)?

- Bởi vì Hoàng tử luôn muốn mời mọc các Công chúa ăn kem.

"Anh ta cũng hóm lắm!". Cô gái nghĩ thầm trong bụng.

Thế là họ quen nhau, thỉnh thoảng lại gặp nhau. Biết chàng trai nghèo nên cô gái rất ít khi vào quán với anh ta. Mỗi lần gặp nhau, họ thường đến công viên Tao đàn, vì nơi đó nằm gần trường Âm nhạc. Hồi đó, vườn Tao đàn rất vắng, không có nhiều kiosque mọc lên như bây giờ. Trong vườn, người ta trồng nhiều một loại cây có hoa màu tim tím, lá có hình giống như móng bò. Khi họ mới vào đây lần đầu, chàng trai hỏi cô gái có biết đó là hoa gì không, cô gái bảo rằng tên của nó là "hoàng hậu". Cô còn nói rằng mình rất thích hoa này vì trông nó rất quý phái, vương giả.

Thế có hoa nào mang tên "công chúa" không? Chàng trai hỏi.

- Có chứ! Cô gái trả lời.

(Thật ra, trong thực tế chẳng có hoa nào mang tên là công chúa cả! Đó chỉ là cái tên do chính cô gái tự đặt ra cho một loại cây có hoa rất đẹp màu vàng có tên khoa học là "bò cạp nước" mà thôi).

Họ lại cùng nhau vào Thảo Cầm viên. Những nụ hoa kết thành từng chùm màu vàng chanh nõn nà đong đưa theo gió. Chàng trai bảo với cô gái rằng anh thích hoa công chúa hơn hoàng hậu, vì hoàng hậu quá kiêu sa, còn công chúa e ấp, duyên dáng hơn.

Ngày tháng cứ nối kết trôi qua. Dần dà, mặc dù không hề có một lời tỏ tình nào của cả hai phía, thế nhưng trong thâm tâm họ đều nghĩ rằng họ là của nhau. Có một điều thật lạ, mà mãi về sau này khi xa nhau, cứ mỗi khi nghĩ đến điều đó cả hai đều không lý giải được, là có khi cô gái định nói ra ý tưởng nào đó của mình, thì ngay lập tức điều đó đã được thốt ra từ miệng chàng trai hoặc ngược lại. (Phải chăng đó là mối tương quan giữa hai thực thể để tạo ra cái nhân duyên mà cổ nhân gọi là "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu?").

Một buổi chiều, chàng trai dẫn cô gái đến một nơi mà từ trước tới giờ họ chưa hề đưa nhau đến bao giờ. Sông Nhiêu lộc – Thị nghè có một phụ lưu ở gần mé vàm mang tên sông Cầu dầu. Con sông Cầu dầu chảy ngoằn nghoèo qua những xóm lao động vùng Thị nghè, đến đầu khu vực Tân cảng thì chia thành hai nhánh nhỏ: phía hữu là rạch Văn thánh, còn bên tả là rạch Cầu sơn. Ở chính giữa hai con rạch này có một cái cồn nhỏ, đất hãy còn sình sụp, trên đoạn đó người ta trồng sen chen lẫn với rau muống. Thuở ấy, khu này hầu như hoang vắng, muốn vào đến nơi chỉ có phương tiện duy nhất là phải dùng xuồng ghe.

Sau khi đi vòng vo một hồi trong con hẻm dài hun hút, họ đến bờ sông, nơi có những bụi cỏ dại mọc um tùm. Anh giơ tay lên miệng hú một tiếng dài, lập tức tiếng hú của anh được đáp lại bằng một tiếng hú khác. Một lúc sau, có tiếng rẽ nước, một chiếc xuồng con từ từ đến gần, trên đó có một ông lão. Ông lão quơ dầm cho xuồng vào sát mé bờ và giữa đám lau mới trổ cờ, một căn chòi lá nhỏ hiện ra. Trong chòi có sẵn hai người thanh niên lạ cỡ trạc tuổi anh. Anh bảo cô gái ngồi chơi với ông lão, còn anh với hai người bạn kia phải ra ngoài có việc. Trong khoảng thời gian chờ đợi, cô gái đã lẽo đẽo đi theo ông lão kiếm cá trong khu cù lao.

Non tiếng đồng hồ sau, anh và hai người bạn mới trở về. Buổi cơm chiều hôm ấy thật đạm bạc: rau muống luộc ăn cùng với cá thiểu kho tiêu, nhưng qua tài nấu nướng của cô gái, mọi người đều cảm thấy rất ngon miệng. Hai người bạn của anh cứ tấm tắc khen mãi làm cho anh cảm thấy rất vui!

Khi trời đã nhá nhem và sắp mưa, cô gái tỏ ý muốn về. Lần này, ông lão không bơi xuồng đưa họ như lúc vào, mà chỉ có anh với cô gái, vì sau khi cô gái trở về, anh sẽ trở lại với bọn họ. Xuồng vừa tách bến một lúc, cơn mưa trút xuống như thác đổ. Anh cho xuồng vào trú dưới những tán lá sen. Chiếc áo mỏng manh cùng chiếc mini-jupe cô gái đang mặc trên người sũng nước khiến cô lạnh run. Thấy thế, anh liền ôm chặt cô gái vào lòng. Hơi ấm từ cơ thể cường tráng của anh lan tỏa qua người cô gái khiến cho cô ấm dần lại. Một cảm giác lạ chợt đến với cô, và anh cũng chẳng khác hơn gì, rồi trong bóng tối chập choạng họ hôn nhau. Đây là nụ hôn đầu đời mà cô gái nhận được từ người khác phái. Những nụ hôn dần dần xuống cổ, rồi vai, rồi đến vùng núi đồi xuân thì con gái của cô. Cô gái nhắm mắt lại để tận hưởng sự đê mê của thể xác cùng nghe rõ từng hơi thở dồn dập của anh. Vâng, cô gái đang sợ và cũng đang chờ đợi… Thế nhưng, bỗng nhiên cô nghe anh buông tiếng thở dài và ngồi bật dậy. Cô hiểu anh muốn gìn giữ cho cô! Lúc này mưa đã tạnh, trời quang mây. Qua kẻ những tán lá sen, trăng tròn sáng vằng vặc, soi rõ khuôn mặt của cả hai người.

- Mãi mãi là của anh, em nhé! Anh nói, lời nhẹ như hơi mưa, tay mân mê gương mặt của cô gái.

Nước mắt tràn mi, cô gái khẽ gật đầu.

- Em có hứa là sẽ chờ đợi anh không?

- Mãi mãi!

Vào lúc xế chiều, khi công việc của chị vừa xong, chị đã tranh thủ thời gian đích thân đến tận Đài Truyền hình tỉnh để hỏi thăm tin tức về anh. Còn bây giờ... Khỏa thân trong phòng tắm, chị ngắm vuốt cơ thể mình trong kiếng. Khi dùng tay xát xà bông trên đôi núm vú màu hồng tươi - biểu hiện của sự trinh nguyên -, chị chợt mỉm cười khi nghĩ đến anh. Rồi đơn giản nhưng sang trọng với chiếc jean thun màu xanh đen, sơ mi dài tay màu vàng chanh - màu của hoa công chúa -. Không điểm trang, chỉ với một ít nước hoa hiệu Revlon, trông chị trẻ hơn nhiều so với tuổi ba mươi mốt.

Sài Gòn trong những ngày đó càng ngày càng trở nên bất ổn. Rồi đến ngày 30 tháng 4 năm 75. Hai năm trời yêu nhau với không biết bao nhiêu kỷ niệm, là động cơ thúc dẫn chị rời khỏi chiếc H.Q4 khi nó dừng lại ở Cát Lái để tiếp nhiên liệu, trong khi cả gia đình chị đang theo đoàn người trên đường di tản.

Lúc chị trở về, bọn cơ hội thừa dịp nhốn nháo đã vào hôi của nhà của chị. Sau đó, ngôi nhà ấy bị tiếp quản vì nằm trong khu quân sự.

Không thể diễn tả hết được nỗi bơ vơ, khổ sở đến nhường nào của chị trong những ngày ấy! Với hy vọng là sẽ gặp lại anh, chị đã tất tả ngược xuôi đi khắp nơi hỏi thăm tin tức. Chị cũng không quên trở lại căn chòi lá trên khu cù lao xưa để tìm ông lão. Nhưng, ông lão đã không còn ở đó, còn chủ mới thì hoàn toàn không biết gì cả. Và giữa dòng đời bừa bộn ngược xuôi này, anh vẫn biệt vô âm tín!

Không còn cảnh sống phong gấm rũ là như ngày xưa, cũng không thể sống bám víu vào ai. Vì lòng tự trọng, chị buộc phải nghĩ đến nhiều phương cách, kể cả việc tự tử. Rồi cuối cùng chị cũng tồn tại được trong sự vất vả, gian nan...

Thỉnh thoảng, trong giấc ngủ, chị đã mơ thấy anh. Có khi, chị mơ thấy anh cùng chị ngồi trên ghế đá trong vườn cũ ngày xưa, anh đang đàn cho chị nghe những bản Flamenco hoặc những tấu khúc được soạn riêng cho Tây ban cầm mà chị hằng yêu thích như Serenade, Romance, La Cumpasita... và sau mỗi lần tỉnh giấc, chị đều khóc tấm tưởi, thầm giận anh, hiện ở đầu ghềnh, cuối bãi nào sao không tìm đến chị!

Trong những năm tháng ấy, không phải là không có người khác phái nào để ý đến chị mà trái lại nữa là khác. Cũng chẳng phải những người đến với chị đều không xứng hợp, và có lúc chị tưởng chừng như đã ngã lòng với vài người. Thế nhưng, tất cả bọn họ đều không phải là anh, người tình đầu đời của chị; mà chị thì muốn chờ đợi anh, chỉ một mình anh thôi...

Trước mặt chị là chiếc cầu ván bắt qua con xẻo nhỏ. Một căn nhà lá nằm cách bờ bên kia khoảng ba mươi thước trong khoảnh vườn rộng, cây trái sum suê. Sát mé bờ là cây hoàn diệp liễu đang lơ thơ buông mành. Dọc hai bên lối đi được trồng nhiều hoa kiểng. Bất chợt, chị nhìn thấy có cả cây hoàng hậu và cây công chúa. Lòng chị bồi hồi xúc động! Thì ra, anh vẫn còn nhớ đến những cánh hoa trong dĩ vãng!

Đang chìm đắm trong mộng đẹp, đột nhiên từ trong ngôi nhà vang lên những tiếng nói lao xao làm chị trở về thực tại. Một cách thận trọng, chị nép mình vào một cây cổ thụ. Một lúc sau, luồn trong vườn cây, chị từ từ tiến dần đến ngôi nhà.

Chị đã tìm thấy anh bằng xương bằng thịt sau mười hai năm xa cách. Anh đang ngồi hút thuốc, một tay chống lên chiếc bàn tròn trước mặt. Đối diện với anh là một phụ nữ cũng trạc tuổi anh. Khuôn mặt chị ta trông không đẹp nhưng có vẻ hiền dịu, vóc dáng nhỏ nhắn đang nằm đong đưa trên võng. Tiếng người đàn bà lại vang lên và qua cách đối thoại, chị nhận biết hai người là vợ chồng.

Mọi vật trước mặt chị như tối sầm lại. Những ước vọng tốt đẹp nơi chị đều sụp đổ. Chị cảm thấy oán hận thượng đế vì đã bất công với chị, để những năm tháng đã qua, lúc nào chị cũng canh cánh bên lòng hình bóng của anh!

Xoay lưng lại, định ra khỏi khu vườn, bất ngờ người đàn bà đứng lên khỏi võng, dáng liêu xiêu. Trời ơi, chị ta chỉ có một chân! Bên trong, lập tức anh đứng bật dậy khỏi ghế chạy lại đỡ chị ta.

- Em định đi uống nước. Tiếng người đàn bà nói.

- Sao em không để anh rót nước cho em?

- Việc gì cũng để anh làm cả, em có cảm tưởng như mình là người tàn phế, vô dụng. Người đàn bà cụt chân cười nhẹ.

Bây giờ, cảm giác oán hận và sự hờn ghen đã tan biến. Chị cảm thấy bình tâm trở lại khi chứng kiến cảnh tượng vừa qua. Thật nhanh, chị bước ra khỏi vòm cây và bước vào nhà. Nghe tiếng động, cả anh lẫn người đàn bà kia đều ngước mặt nhìn ra. Ly nước anh vừa mới rót đang cầm trong tay bỗng rơi xuống đất vỡ toang. Gương mặt anh như chết lặng khi thấy chị xuất hiện nơi ngạch cửa.

Người đàn bà kia cất tiếng chào và mời chị vào nhà. Vừa ngồi xuống ghế, chị đã chủ động mở lời trước, bảo với vợ của anh rằng chị là người quen cũ của anh, lâu nay thất lạc nhau. Tối đêm qua, tình cờ thấy anh trên TV, chị dò hỏi địa chỉ nên tìm đến thăm anh. Thấy có khách, vợ anh lịch sự chống nạng ra sau nhà, sau khi đã ân cần mời chị ở lại dùng cơm chiều với họ.

Chỉ còn lại hai người. Bằng giọng trầm buồn, anh đã tỏ bày trong khi ánh mắt luôn đăm đăm nhìn chị. Anh nói rằng, sau ngày 30 tháng 4 năm ấy, anh có nhiều lần tìm đến nhà cũ của chị để tìm, nhưng những người làm việc ở đó bảo rằng gia đình chị đã di tản ra nước ngoài. Anh rất đau khổ và tuyệt vọng khi nghĩ rằng chị đã ra đi. Sau đó mấy năm, tình cờ anh gặp một người đàn bà cụt chân đang bơ vơ vì không có người thân thích. Ngày xưa gia đình của người đàn bà ấy có mối quan hệ thân tình với gia đình anh. Người đàn bà cụt chân ấy chính là vợ anh bây giờ!

Trong lúc anh nói, mặc dù hai tai vẫn nghe rõ từng chữ, từng lời của anh, nhưng hồn chị như đang phiêu bồng ở cõi hư vô nào. Rồi không biết đến bao lâu tiếng nói trầm của anh lại vang lên, đưa chị trở về thực tại.

- Em vẫn như ngày xưa, y như trong tâm thức của anh mỗi khi anh tưởng đến em. Hãy nói cho anh biết về em đi…

- Em đã có chồng. Lời nói dối được phát ra từ chính cửa miệng chị. Đột nhiên, chị thấy anh già hẳn đi so với lúc chị mới vừa gặp. Đôi đồng tử trong mắt anh như dãn ra đến cực đại. Anh đang ngồi trước mặt chị mà như chẳng còn trông thấy chị. Có tiếng khua lạch cạch từ phía sau nhà vọng lên. Cả hai người đều giật mình cùng quay về hướng đó. Vợ của anh đang lui cui dọn cơm lên. Chị bước nhanh đến, đỡ mâm cơm trên tay người đàn bà.

- Em đến làm cực thân chị quá!

- Không sao đâu, chị đã quen rồi em à! Những lúc anh ấy vắng nhà, chị đều tự làm lấy mọi thứ.

Lúc mới bắt đầu ăn cơm, hầu như cả ba đều yên lặng. Bằng trực quan tinh tế của mình, chị nhận thấy vợ của anh thỉnh thoảng đưa mắt kín đáo liếc cả anh lẫn chị.

- Em đã có chồng. Gia đình em rất hạnh phúc.

Sau lời chị thốt ra, gương mặt của vợ anh có vẻ thư giản hơn.

- Thế em được mấy cháu?

- Hai, chị ạ. Một trai, một gái. Chị nói, ngoài mặt bình thản mà trong lòng như đứt từng đoạn ruột.

- Vậy em may mắn hơn chị. Chị không thể nào có con được vì do ảnh hưởng thương tật cùng hậu quả của những tháng năm chiến tranh.

Bỗng dưng, chị cảm thương vợ anh vô hạn. Đồng thời chị cũng thấu hiểu sự chịu đựng của anh…

Ngày đã lụi tàn, hoàng hôn đang hấp hối trên những đọt cây. Không thể từ chối vì đường lạ, trời lại không trăng nên chị đã để cho anh đưa chị ra tận bến đò ngang. Trong suốt quãng đường dài đi bên nhau, anh đã kể miên man, rằng phần lớn những giấc mơ trong những tháng năm họ xa nhau đều có sự hiện diện của chị, ngay cả lúc anh đã có vợ. Phần chị, cũng đã kể cho anh nghe những giai đoạn thăng trầm trong đời chị. Thế nhưng, tuyệt nhiên chị không dám kể cho anh nghe về những giấc mơ mang tính chất thần giao cách cảm của chị về anh vì e sợ anh sẽ khám phá ra điều chị đã nói dối.

Họ dừng chân ở bến đò khi trời đã khuya. Chiếc đò duy nhất đưa hành khách qua lại trên sông hiện còn đang ở phía bờ bên kia. Bến đò vắng ngắt, người bán vé đò đang ngủ gà ngủ gật trong quầy bán vé.

Dưới ánh sao, họ đứng cạnh nhau ở một góc bến sông. Gió đêm từ mặt sông lồng lộng thổi vào, làm tung mái tóc dài quyện hương bồ kết vào mặt anh.
- Lúc nào anh cũng muốn gặp em! Tiếng anh nhẹ như gió thoảng.

Chị im lặng rồi lắc đầu. (Làm sao chị có thể thốt ra lời nào khi định mệnh đã chia ly họ). Một luồng gió thổi ào qua khiến chị rùng mình. Thấy chị có vẻ lạnh, anh đứng sát vào chị hơn. Bất chợt, không dằn nỗi xúc cảm, chị đã ôm chầm lấy anh. Môi họ lại tìm nhau… Chiếc đò lại vừa cặp bến bờ phía bên này. "Thế là hết!", chị nhủ thầm. Những người khác lục tục lên bờ tìm về tổ ấm, chỉ riêng chị lại sắp bước xuống đò để sang bờ bên kia. Nơi ấy, sẽ có những ngày tháng nối tiếp nhau đi mà không biết đời chị ngày sau sẽ ra sao…

HÀ NGUYÊN

Hà Nguyên tên thật là Lương Thị Ngọc Hà, là phu nhân của hoạ sĩ Lương Tín Đức .
Sinh 1957 tại Tân Mỹ Chánh, Định Tường.
Người Việt gốc Hoa: Quê nội: Quảng Đông-Trung Quốc.
Quê ngoại: Long Hồ-Vĩnh Long.

truyện ngắn

VŨ LƯU XUÂN

Nghệ đã bắn rụng chín mặt trời, chỉ để lại một . Từ đó trời đất có thiên tai và con người có nhân họa.

Ở phía Tây Thành Đô cõ gã họ Uông, gã không vợ con, sống đời áo cơm đạm bạc, mà hồn tịnh, tâm bình. Một buổi tối cuối năm, lòng chợt ngậm ngùi nhớ thời trai trẻ, tôi lội bộ đường xa tới tìm gã. Cuối con hẻm nhỏ nghèo nàn, tối tăm là một ngôi chùa cổ, tồi tàn. Tôi khẽ đẩy cổng bước qua mảnh sân hẹp, tiến tới căn chòi nhỏ ở góc vườn. Gã họ Uông đang nằm lười trên chiếc giường ọp ẹp.

-Này Uông tiểu tử, mau mau ra nghênh đón lão gia. Gã uể oải ngồi dậy, không chào hỏi, chỉ mỉm cười.

-Tết sắp đến rồi, sao không xó áo ra phố làm vài ly cho ấm?

-Lão Uông ta không còn lòng dạ nào.

-Trên đời này còn có điều khiến Uông tiểu tử phải chau mày nữa sao?

-Có đó! Gã chỉ về phiá bàn:

-Ngươi xem đi.

Trên mặt bàn gỗ tạp, những vết cháy đen giống hình mắt xích in rõ mồn một.

-Cái gì đây?

-Vết xích cháy.

- Ở đâu mà có?

-Do Hậu Nghệ lưu lại.

-Hậu Nghệ ư? Nghệ nào?

-Hậu Nghệ bắn rụng chín mặt trời.

Tôi tròn mắt. Cuộc sống của gã là một chuỗi bất ngờ kỳ dị, nhưng có lẽ đây là điều kỳ dị lớn nhất. Gã tiếp:

-Hậu Nghệ mới tới tìm tao. Lão cứ khăng khăng nhận mình là đầu mối muôn ngàn giống tội.

-Lão ở đâu? Vẫn sống ư?

-Lão vẫn sống, sống ở tầng địa ngục cuối cùng, tầng thứ mười tám. Tiểu tử, ngươi có muốn gặp lão chăng?

- Gặp lão?

-Hôm nay thứ mấy?

-Thứ sáu.

-À vậy mai nhớ đến, lão hẹn cuối tuần trở lại, cần gặp thêm vài người, làm chứng nhân cho lời thú tội. Lão tới lúc nửa đêm.

Lúc tiễn tôi ra cổng, gã họ Uông cười nói:

- Sáu tỷ người trên trái đất, lão lại chọn tìm tao, mày thấy có kỳ cục không?

-Tại sao?

- Có lý do đó, trước hết tại tao kỳ cục.

Hôm sau, tôi lại tìm vào con hẻm cũ. Lúc ấy đã gần nửa đêm. Gã họ Uông kỳ cục ngồi bất động bên chiếc bàn gỗ tạp, gã có vẻ xa vắng, đăm chiêu khác thường. Khi đó bên chùa, hồi mõ khuya vừa dứt. Đâu đây mùi hoa Ngọc lan quyện lẫn hương trầm thoang thoảng, tan loãng vào không gian, lòng người cũng tan theo, lâng lâng, nhè nhẹ. Có tiếng đằng hắng, rồi sư già sẽ sàng đẩy cửa bước vào. Sư già mỉm cười thật hiền:

-Mô Phật! Có một ít trà ngon, không biết tên là gì. Có một bộ đồ trà cổ, không biết từ đời nào, mời các thầy dùng thử.

Gã họ Uông cũng mỉm cười:

-Trà ngon của nhà chùa, ấm chén đẹp của nhà chùa, nước vô căn của trời đất, mượn hoa lễ Phật, để cảm thấy trong đời đôi lúc còn lưu lại chút dư vị thanh cao.

Sư già với gã họ Uông vốn là chỗ bạn thanh khí, vong niên. Ở sư già thoát ra vẻ đôn hậu, hồn nhiên, vô tranh, vô cầu. Bình thường sư già trò chuyện rất vui, vậy mà đêm hôm ấy, trong gian lều cỏ, không khí thật nặng nề, cả ba đều trầm ngâm, dường như không có gì để nói, thảng hoặc có qúa nhiều điều nên chẳng biết nói gì. Cả ba im lặng, thấp thỏm đợi chờ.

Bỗng cánh cửa bật mở, một cơn gió ùa vào, mang theo luồng khí nóng hừng hực, kinh người. Ánh sáng chập chờn của ngọn đèn dầu nhỏ như chợt tối đi, khi một bóng người rừng rực xuất hiện. Bóng người sừng sững như tòa cổ tháp, tóc râu tán loạn, ba vòng xích lửa cuốn quanh thân hình. Khách có dáng điệu hiên ngang của một trang dũng sĩ, nhưng giọng nói sang sảng lại có vẻ từ tốn, ôn hòa:

-Bạch cụ! Các thầy! Tôi không thể đến sớm hơn, để mọi người phải đợi. Thất kính, thất kính.

Sư già chắp tay:

-Mô Phật! Đây là một cuộc thiên cổ kỳ hội. Tôn ông đã chờ được nghìn năm, chúng tôi há chẳng đợi được vài giờ. Tôn ông, mời ngồi.

Chủ khách phân ngôi bên chiếc bàn gỗ tạp. Nghệ ngồi thẳng lưng, từng lời rẽ rọt:

- Bạch cụ! Các thầy! Nghệ tôi vốn là tên thiên cổ tội đồ, hôm nay được phép tới đây, để thành tâm cùng người đời tạ tội. Mục đích chính là muốn qua qúy vị, gửi lại một lời trần tình. Nếu được như thế, thì tội nghiệt của Nghệ này mới mong giảm được phần nào trong muôn một.

Sư già khôn xiết kinh nghi:

- Mô Phật! Trước sau tôn ông cứ khăng khăng nhận mình là đầu muôn mối tội. Lão trọc này ngu tối, không thể hiểu rõ căn do.

- Bạch cụ! Sử sách đã viết về Nghệ ra sao?

-Hậu Nghệ xạ nhật, bắn rụng chín mặt trời.

- Bắn rụng chín mặt trời, chỉ để lại một, của riêng mình. Đó chính là cái họa căn do Nghệ gây ra. Nếu vô phương chặn lại, thì còn di lụy tới muôn đời.

- Mô Phật! Lời lời đáng khiếp. Nhưng họa căn tùy thời mà sinh, tùy thời mà diệt, sao lại có thể di lụy muôn đời?

Nét mặt Nghệ trầm trọng, mắt tối lại, mà trán xếp thành những vết nhăn:

- Nghệ chết đi, bị đày xuống địa ngục, vĩnh kiếp trầm luân- Nghệ chỉ vào ba vòng xích đỏ- Đây chỉ là mấy vòng xích tượng trưng. Dưới địa ngục, mình Nghệ cuốn kín trăm vòng xích lửa, mỗi mắt xích là một mầm tội do Nghệ gieo trồng. Địa ngục trước kia chỉ vỏn vẹn một tầng, nhưng càng về sau, nghiệm ra tội Nghệ càng nặng, từ đó địa ngục mỗi lúc một đào sâu thêm. Tới nay Nghệ độc chiếm tầng cuối cùng, tầng thứ mười tám.

- Bắn rụng chín mặt trời, việc chẳng qua xảy ra một lần, sao tội mỗi lúc một nặng thêm?

- Vì từ đó tới nay, đã có muôn người đi theo con đường của Nghệ, con đường tiêu diệt kẻ khác, để chỉ còn mình là độc tôn. Mặt trời chẳng phải là ánh sáng, là chân lý đó sao?

Nghệ ngừng lại, đắn đo, rồi tiếp:

- Qúy vị có biết tầng mười bẩy dành cho những nhân vật nào đó không? Chính là lũ đồ tử, đồ tôn của Nghệ đó.

- Chúng tôi thiển cận, không rõ đó là những nhân vật nào.

- Đó là những nhân vật đã thành danh trong lịch sử. Ai chẳng biết Tần Thủy Hoàng phần thư, khanh nho, diệt trăm nhà để gom vào một mối. Rồi lãnh tụ các cuộc Thánh chiến, các tòa án Tôn giáo. Rồi những kẻ giương cao ngọn cờ chủ nghĩa, bắt mọi người khuất phục, nhất nhất theo mình, tiêu biểu nhất là chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, mối đe dọa thường xuyên của loài người. Nhân vật kiệt xuất mới đây là Hitler. Bọn họ chẳng phải những kẻ tôn thờ chủ nghĩa độc tôn đó sao? Giết chín mặt trời, chỉ để lại một.

Nghệ dừng lại hồi lâu, tay chống cằm bất động, ánh măt mung lung dõi về qúa khứ, như muốn tìm chút gì còn đọng ở thời gian. Nghệ chậm rãi thuật lại đời mình.

…Có một chàng trai dáng cao lừng lững, da như đồng hun, khuôn mặt gân guốc, lầm lầm. Dáng chàng man rợ, nhưng vẫn oai nghiêm. Chàng trần nửa mình, ngang hông cuốn một mảnh da beo gấm. Đôi tay chàng cuồn cuộn, buông thõng qúa gối, lưng mang cung cứng, tên dài. Chàng trai đó là Hậu Nghệ. Một hôm, trên đường về, vai vác một con hổ lớn. Gần tới nhà- nhà Nghệ là một hang núi thăm thẳm, tối tăm- Nghệ bỗng dừng lại, ngửa mặt lên trời gầm thật to:

- Lão tặc Thiên.

Tiếng gầm của Nghê át cả tiếng biển Đông, làm mãnh thú giật mình, hoảng sợ…

- Bạch cụ! Các thầy! Ngày ngày, Nghệ phải dự các phiên tòa dưới địa ngục. Nghệ đã mắt thấy, tai nghe biết bao nhiêu thảm cảnh của loài người. Nghệ đã chứng kiến biết bao nhiêu tội ác hủy diệt, phát xuất từ thái độ ngạo mạn duy ngã độc tôn. Từ đó máu chảy thành sông, xương chất thành núi, triệu triệu sinh linh phải bước qua cầu Nại Hà để tiến vào Uổng Tử Thành. Diêm vương và Phán quan dù thiết diện vô tư cũng không khỏi thở dài, ngao ngán. Hôm nay Nghệ được lệnh tiếp xúc cùng qúy vị, để chận đứng bàn tay đẫm máu của những kẻ vẫn tự nhận mình là duy nhất đúng.

Bên chiếc bàn gỗ tạp, ba chúng tôi luôn tay vuốt mặt ướt đẫm mồ hôi, không biết mồ hôi đổ vì khí nóng, hay vì một viễn ảnh ghê người. Nghệ lại như lạc vào quá khứ.

…Theo truyền thuyết, thuở hồng hoang, đất trời mênh mông một màu đen tối, gió heo may không thổi, chỉ có cuồng phong, mưa bụi không rơi, chỉ toàn dông bão. Thế rồi một ngày, trong cõi hỗn mang bỗng xuốt hiện hai mặt trời rực rỡ, ánh sáng chan hòa mặt đất, cuộc sống bừng dậy, nẩy mầm. Vũ trụ từ đó được định hình, phía Đông là biển cả bao la, phía Tây là rừng xanh bát ngát, phía Nam là thảo nguyên ngút ngàn, càng lên phía Bắc, núi càng cao, tưởng có thể vén mây vươn tới cổng trời. Vạn vật thanh bình, mặt biển phẳng lặng như gương. Không có sóng to, gió dữ, cây cỏ màu xanh, rừng màu xanh và hoa lạ đủ màu. Điểu thú từng đàn vui sống bên nhau, đùa dỡn với mọi người. Mặt trời giao phối, cứ một vạn năm, một mặt trời con lại ra đời. Khi Nghệ sinh ra, cũng là lúc mặt trời thứ mười xuất hiện, mặt trời lớn nhất, nóng nhất và sáng nhất. Thuở ấy thời tiết không có bốn mùa, không có ngày đêm. Người ta căn cứ vào lúc mặt trời lớn nhất chui lên từ đáy biển Đông làm khởi điểm một ngày. Không khí ít chuyển động nên không có cuồng phong, chỉ có gió hiu hiu vừa đủ mát. Trên cáo không có mây đen tán loạn, chỉ có mây mỏng như tơ, tuyết sương không đổ, mưa rơi chỉ đủ ướt đất, sạch trời. Và lòng người, lòng người không có thù hận, chỉ chan chứa yêu thương.

Nghệ sinh ra trong một xóm nhỏ ven sông, gần biển. Nghệ có thần lực kinh người. Còn nhỏ có thể đánh ngã mười đứa trẻ cùng trang lứa. Lớn lên, Nghệ cưỡi sóng vượt biển Đông, đùa giỡn với giao long, vào rừng sâu, một đấm chết hổ báo. Có lẽ vì thế, dưới mắt Nghệ, không tồn tại thứ ánh

sáng dịu dàng, thứ mặt trời hiền hòa nhỏ bé. Trong lòng Nghệ chỉ có một mặt trời duy nhất, đã sinh ra và lớn lên cùng Nghệ. Sáng sáng, Nghệ trần mình, dựa lưng vào vách đá, dưới ánh nắng rát mặt, rát da, mơ hồ cảm nhận vẻ quyến rũ của sức mạnh hủy diệt. Thế rồi Nghệ lấy vợ, sinh con, một mái lá bên sông, tưởng sẽ là nguồn vui bất tận. Nhưng tai họa bỗng dưng ập đến. Một căn bệnh quái ác tràn tới xóm làng, nhiều người tự nhiên bị chứng đau mắt quái lạ, mắt sưng tấy, rát bỏng, ánh sáng như ngàn vạn mũi tên đau buốt. Bệnh nhân phải rúc vào hang sâu, trốn chạy ánh mặt trời. Trước cảnh vợ con đau đớn, Nghệ bồn chồn, lo lắng, bứt rứt không yên, có lúc phẫn nộ bừng bừng. Theo lời khuyên của các bậc già cả, Nghệ cưỡi bè gỗ, xuôi xuống phương Nam, vấn kế lão Khôn ngoan. Lão Khôn ngoan có thân hình kỳ dị, từ lúc mới sanh, người lão đã gẫy làm đôi. Khi đứng, nửa thân trên của lão song song với mặt đất. Có lẽ từ lúc nhỏ tới lúc bạc đầu, lão chưa hề trông thấy mặt trời thật sự, lão chỉ thấy bóng mặt trời phản chiếu trên mặt nước. Lão hỏi Nghệ bằng một giọng lạnh lùng:

- Này chàng trẻ tuổi, ngươi tìm ta làm gì?
- Xin lão một lời khuyên.
- Phải rồi, phải rồi. Ta là người Khôn ngoan.
- Này lão Khôn ngoan, dân làng tôi phần lớn mắc một chứng bệnh đau mắt kỳ lạ, phải trốn chui, trốn nhủi trong hang tối. Lão có biết vì sao không?
- Vì ánh sáng mặt trời.
- Vậy làm sao chữa?
- Tiêu diệt nguồn gốc gây ra căn bệnh. Như ta suốt đời không đau mắt, vì chưa từng ngó mặt trời.
- Tiêu diệt nguồn bệnh, nhưng bằng cách nào?
- Sao ngươi ngu thế, thì giết bớt mặt trời đi.
- Mặt trời có thể giết ư? Bằng gì?
- Cung của ngươi có đủ cứng không? Tên của ngươi có đủ dài không?
- Mặt trời cao vòi vọi, làm sao bắn tới?
- Có hai con đường: một là vượt thuyền bảy ngày ra giữa biển Đông, chặn cửa ngõ mặt trời thức dạy. Hai là leo núi, tiến lên phương Bắc, tới tận cổng trời, ngăn đón khi mặt trời về ngủ.
- Vậy con đường nào dễ hơn?
- Không có con đường nào dễ cả. Sao ngươi hèn thế, làm việc lớn kể chi khó dễ. Thôi ngươi cút đi cho khuất mắt ta.

Từ giã ra về, Nghệ vào rừng sâu đẽo một cây cung lớn bằng gỗ dâu, loại gỗ dễ uốn cong mà không sợ gẫy, lấy mây ngâm nước suối độc bảy ngày làm dây cung, lấy gốc cỏ bồng già làm tên, lấy răng nanh loài thanh lang mài nhọn làm mũi, lấy lông chim bạch trĩ làm cánh. Công việc hoàn tất, Nghệ đứng trên gò cao, lấy tấn giương cung, mũi tên xuyên suốt thân cây cổ thụ, cây rung lên bần bật, như muốn tróc cả gốc rễ.

Lúc ấy bên bìa rừng chợt xuất hiện một lão già, tuy râu tóc bạc phơ, nhưng mắt rất sáng và lưng rất thẳng.

- Này chàng tuổi trẻ, ngươi thử cung tên, chắc sắp có việc lớn phải làm?
- Ta đi giết mặt trời.

Lão già có vẻ kinh hoàng, tròn mắt nhìn Nghệ:

- Ngươi muốn giết mặt trời ư? Sao có thể nghĩ tới công việc điên cuồng ấy?
- Ta không điên cuồng, ta giết mặt trời để chữa chứng đau mắt theo lời lão Khôn ngoan.
- Có phải lão thân gãy làm đôi, từ nhỏ tới lớn chưa hề thấy mặt trời?
- Chính lão.
- Lão chưa từng thấy mặt trời, sao biết mặt trời gây ra căn bệnh? Nếu ngươi giết hết mặt trời, vạn vật sẽ chìm trong cõi tăm tối mênh mông, lấy đâu ánh sáng soi đường cho chúng ta đi?
- Ta sẽ để lại một mặt trời lớn nhất, sáng nhất, mặt trời của riêng ta.
- Này chàng trẻ tuổi! Mặt trời có lớn, có nhỏ, ánh sáng có gắt, có dịu, tạo nên muôn màu, nghìn sắc, phù hợp với sở thích từng người. Ngươi không có quyền tước đoạt niềm vui của kẻ khác.
-T a phải giết mặt trời, vì mặt trời làm vợ con ta, người quanh ta đau đớn.

- Đau mắt không phải vì mặt trời, mà vì không biết chọn cách nhìn. Nếu ngươi thức dậy cùng lúc với mặt trời lớn nhất, ánh nắng chói chang sẽ làm ngươi quáng mắt, đui mù, nếu mắt ngươi không đủ sáng. Nếu ngươi thức dậy dưới ánh nắng dịu dàng, mắt ngươi lần lượt làm quen với nhiều sắc độ, ngươi sẽ thấy mỗi mặt trời đều có vẻ đẹp riêng.

-Lão Khật khùng, ta không ưa lý sự, ngươi đi đi.

Nghệ về hang tối, từ giã vợ con, chuẩn bị cuộc hành trình. Hôm sau Nghệ lên đường khi mặt trời lớn nhất vừa mọc. Nghệ mang theo cung tên, lưng đeo bầu nước, vai vác một con hổ lớn, sửa soạn vượt biển Đông.

Vừa bước vào con đường mòn dẫn ra bờ biển, Nghệ thấy lão Khật khùng dang tay cản lối.

- Ngươi đi đâu?

- Ta đi giết mặt trời.

Nghệ sấn tới, lão vẫn dang tay chận lại:

- Ta không để cho ngươi làm công việc điên cuồng ấy.

- Ngươi cậy vào cái gì để ngăn cản ta?

- Ta cậy vào lẽ phải.

- Còn ta, ta cậy vào vật này- Nghệ chỉ cây cung- Nể ngươi già cả, lão Khật khùng, hôm nay ta nhường ngươi một bước.

Nghệ gầm lên một tiếng, rồi trở bước quay về.

Sáng hôm sau, Nghệ lại từ giã vợ con, vai đeo cung tên, đầu để trần, lưng khoác da beo gấm, chân đi giày cỏ, men theo biển Đông, ngược lên phương Bắc, đi tìm cổng trời. Vừa leo tới đỉnh đồi cao, Nghệ đã thấy lão Khật khùng dang tay đứng đợi.

- Này chàng tuổi trẻ, ngươi đi đâu?

- Ta đi giết mặt trời.

Nghệ hầm hầm sấn tới, râu tóc dựng ngược, mắt tóe hào quang. Lão vẫn dang tay ngăn cản.

-Ta quyết không để cho ngươi làm công việc điên cuồng ấy.

- Ngươi cậy vào cái gì để ngăn cản ta?

- Ta cậy vào lẽ phải.

- Lẽ phải cũng có sức mạnh ư? Còn ta, ta cậy ở vật này.

Nghệ lạnh lùng lắp tên vào cung cứng.

- Lẽ phải bao giờ cũng có sức mạnh.

- Để xem.

Nghệ lấy tấn giương cung.

- Sức mạnh của lẽ phải không thể một sớm một chiều mà thấy được.

- Để xem.

Nghệ buông tay. Mũi tên rít lên như gió hú. Cả người lão đầu bạc văng về phía sau, mũi tên ghim cứng lão vào thân cây cổ thụ. Một dòng máu vọt ra từ vết thương, rất đỏ. Mặt Nghệ thoáng chút bối rối, rồi từ từ đanh lại. Nghệ đeo cung lên vai, lạnh lùng hướng về phương Bắc. Cuộc hành trình của Nghệ hầu như bất tận. Nghệ vượt suối băng ngàn, leo lên chót vót hàng trăm đỉnh núi cao. Nghệ đã buông thử hàng chục mũi tên, nhưng mũi nào cũng chỉ xé gió bay được tới nửa trời. Nghệ nén tiếng thở dài, tiếp tục vượt suối băng ngàn, tiến lên phía Bắc. Cho tới một hôm, đôi chân rắn chắc cũng cảm thấy mỏi nhừ, sau một ngày cật lực leo lên đỉnh núi cao chót vót. Ở chốn cùng trời cuối đất, Nghệ đứng ngó xuống, những ngọn núi xung quanh chỉ còn là những điểm nhỏ. Trên đầu Nghệ, bầu trời như rất thấp, tưởng có thể với tay nắm được, dưới chân Nghệ là mây trắng chờn vờn. Đi tiếp ít bước nữa, Nghệ bắt gặp một phiến đá cao sừng sững, phẳng lì, trên viết hai chữ lớn. Tuy Nghệ không đọc được, nhưng thầm nghĩ, chốn này đâu có dấu chân trần tục, ắt là bút tích của người trời. Như vậy, Nghệ đã tới nơi cần phải tới. Nghệ cất tiếng cười lồng lộng, bao nỗi mệt nhọc chất nặng cuộc hành trình, bỗng chốc trút hết qua tiếng cười. Nghệ hạ cung tên xuống đất, dựa lưng vào vách đá, ngủ một mạch ba ngày. Tỉnh dậy, Nghệ ăn hết sạch hai đùi mãnh sư, uống cạn một bầu nước lớn. Nghệ chỗi dậy, vươn vai, gầm lên: Lão tặc Thiên, tiếng gầm vang dội núi rừng, đánh thức cả thượng giới.

Lúc ấy, mặt trời từ giữa biển Đông, lững thững đi về phía cổng trời, Nghệ dọn sạch một khoảng trống dưới chân, hít sâu một ngụm khí lớn. Nghệ lấy tấn, giương cung, đứng lấy thế đợi chờ, cung cứng uấn tròn như nửa mặt trời. Bắp thịt Nghệ cuồn cuộn, gân cốt kêu răng rắc, mặt đỏ bừng, tóc râu tán loạn. Mặt trời tới đúng tầm bắn, Nghệ quát lớn một tiếng rồi buông tên. Mũi tên xé gió, rít lên như muốn đâm thủng màng tai, mũi tên vút lên, xuyên mây, xuyên thủng bầu trời, bỗng thấy mặt trời rùng mình, rung chuyển, một dòng máu đỏ rực như thác lửa, sôi sục, ào ào trút xuống. Mặt trời rúm ró, quằn quại trong cơn đau, rồi cả một khối lửa khổng lồ rừng rực lao xuống biển Đông. Biển xanh ầm ầm nổi sóng. Bầu trời xám ngoét như giựt mình hãi sợ. Lúc đó quanh Nghệ một bầy dã thú phủ phục trong nỗi hoảng kinh tột cùng. Nghệ căng mắt nhìn mặt trời rẫy chết, rồi bỗng lớn tiếng cả cười:

- Lão tặc Thiên, ta thắng rồi, ta thắng rồi.

Trời cao và biển rộng mênh mông, sấm nổ, gió gào. Nghệ đứng đó, lưng thẳng, đầu cất cao, tưởng như mình vượt lên tất cả. Nghệ đứng ở đầu non, đứng ở nơi cao nhất, sừng sững như cột đá chống trời. Tai Nghệ lùng bùng những tiếng reo hò cuồng loạn, như vang vọng từ quê nhà:

- Hậu Nghệ xạ nhật, Hậu Nghệ xạ nhật.

Thế rồi Nghệ lại dựa lưng vào phiến đá, ngủ tiếp một mạch ba ngày. Tỉnh dậy ăn hết cả mình mãnh sư, uống cạn một bầu nước lớn. Rồi cứ thế tiếp tục, tiếp tục…

Bạch cụ! Các thầy! Nghệ đã ngẩng cao đầu, lần lượt bắn rụng chín mặt trời và bị đầy xuống đáy mười tám tầng địa ngục. Bọn đồ tử, đồ tôn của Nghệ đã nhân danh một thứ chân lý tuyệt đối, duy nhất đúng, để tiêu diệt những ai không cùng một quan điểm với mình, chúng đáng bị đầy xuống tầng mười bẩy, tầng này hiện đã quá chật. Các vị, như vậy há chẳng phải Nghệ đã gây mầm oan nghiệt đó sao?

Bên chiếc bàn gỗ tạp, ba chúng tôi sững sờ, tê cứng, mình đẫm mồ hôi.

… Trong làn gió sớm mai mát lạnh, lòng Nghệ bỗng bừng bừng, háo hức như thời mới lớn. Một cảm giác tự mãn bồng bềnh sục sôi. Nghệ sừng sững đứng trấn cổng trời, đối diện với biển Đông nhỏ bé xa tít dưới kia. Mặt trời không còn đường chạy trốn, lần lượt rụng dưới cung cứng, tên dài. Sau khi Nghệ bắn rụng mặt trời thứ tư, ánh sáng không còn liên tục, giữa dòng thời gian lần đầu tiên xuất hiện một khoảng cách tăm tối mênh mông, khoảng cách ấy không biết gọi là gì, người đời sau gọi là bóng đêm.

Cùng với mặt trời rơi rụng, bóng đêm càng lúc càng dài, cuối cùng cân phân với ánh sáng. Biển Đông không còn phẳng lặng hiền hòa, từng con sóng bạc cuồn cuộn như tòa núi cao, người đời sau gọi là lớp lớp sóng thần. Bầu trời xám ngoét, từng cụm bông trắng lạnh lẽo bay tán loạn, người đời sau gọi là tuyết giá. Cùng với mặt trời rụng, thế gian bắt đầu có bóng tối, có sóng dữ, có cuồng phong, lũ lụt. Nghệ vẫn đứng đó, trên tuyệt đại cao phong, từng cơn gió loạn, tuyết rơi quất vào mặt, vào người Nghệ. Toàn thân Nghệ lần đầu tiên có cảm giác giá buốt, run rẩy, và lòng Nghệ chợt cảm thấy hoang mang.

Bỗng trong bóng đêm dầy đặt xuất hiện một đĩa bạc lửng lơ, ánh sáng dịu dàng, hư huyễn, đĩa bạc không biết gọi là gì, người đời sau gọi là vầng trăng. Trong đêm âm u, giá buốt, một vầng trăng vằng vặc, rồi những ngôi sao lấp lánh, lấm tấm điểm sáng màn đêm. Đêm huyền diệu! Nghệ đứng sững, bất động, lặng ngắm ánh trăng, bâng khuâng cảm nhận được cái đẹp sâu thẳm đến vô cùng, Cõi lòng điên cuồng của Nghệ hầu như dịu lại. Ngoài mặt trời chói chang của Nghệ, lại có một vầng trăng dịu dàng…

Bên chiếc bàn gỗ tạp, bốn người lặng lẹ cúi đầu, xuôi theo những ý tưởng thầm kín, riêng tư. Nghệ với tay nâng chén nhỏ, uống cạn một hơi. Nghệ bỗng cười, cố làm xao động bầu không khí nặng nề:

- Thật uổng trà ngon, chén đẹp, những vật này đâu xứng với bọn mãng phu, ngưu ẩm chúng tôi

Đáp lại, chỉ thấy những nụ cười gượng gạo.

Rồi tiếng Nghệ ngập ngừng vang lên, cô độc mà giá buốt:

- Nghệ đã bắn rụng chín mặt trời, chỉ để lại một mặt trời duy nhất. Từ đó trời đất có thiên tai và con người có nhân họa.

Sư già chợt thở dài:

- Mô Phật! Đời là bãi chiến trường, nước mắt chúng sinh trong ba ngàn thế giới góp lại còn nhiều hơn nước đại dương.

Nghệ run giọng:

- Tội nghiệt của Nghệ đong đầy năm sông, bốn biển.

Tôi bỗng thấy thèm một cơn gió nhẹ, hay một chút hương thơm của chồi Ngọc lan. Giá có một tiếng hát ầu ơ, một hồi mõ sớm, chuông chiều, để làm xao động cái trầm uất của không gian tù đọng, nặng nề.

… Mặt trời thứ chín rụng rồi, một dòng máu đỏ dật dờ lan trên mặt sóng, bồng bềnh loang khắp biển Đông. Da trời xám xanh sắc giận. ánh nắng cuối cùng của một ngày tàn vụt tắt, vạn vật chìm sâu trong bóng tối mênh mông. Gió bỗng trở chiều, vũ trụ chợt nổi cơn thịnh nộ hồng hoang, sấm chớp gầm gừ, cuồng phong vần vũ, cây cỏ vặn mình vật vã từng cơn. Ở tít dưới kia, biển Đông gào thét ầm ầm. Thế rồi mưa từng đợc trút xuống như thác đổ. Mưa lạnh và gió lạnh thấm vào da thịt, Nghệ bỗng rùng mình, vội chui vào một hang núi sâu. Nghệ chợt thấy mình vô cùng bé nhỏ, bất lực, yếu ớt và cô độc. Nghệ còn rất trẻ, nhưng lòng lại tưởng đã già. Cảm giác hoang mang, sợ hãi thấm sâu vào từng thớ thịt. Trong bóng đêm u ám, Nghệ thấy thèm vô cùng hương vị của cuộc sống thanh bình, Nghệ thèm một mái ấm, một bếp lửa, một cánh tay vợ hiền, một tiếng bi bô của trẻ thơ. Nghệ muốn tìm đường xuống núi, xuôi bờ biển Đông, tìm lại cố hương. Nhưng trong bóng đêm dầy đặc, Nghệ thèm nhất là một hơi nắng ấm, dù chỉ là sợi nắng mong manh sót lại của buổi chiều tà. Nghệ đã bắn rụng chín mặt trời, bây giờ Nghệ lại thấy sợ bóng tối. Nghệ thao thức chờ đợi, mong chóng đến rạng đông. Nghệ chờ đợi, chờ đợi mỏi mòn, nhưng đêm dài chừng như bất tận. Mưa dịu dần rồi ngưng hẳn, trời trong và gió chuyển heo may. Nghệ chui khỏi hang đá, men tới sườn non. Nghệ ngẩng nhìn trời chờ đợi. Lúc ấy trăng hạ huyền vừa mọc, mỏng như lá lúa, ánh sáng phớt nhẹ màu xanh mềm mại, không đủ xuyên thủng đêm đen. Xung quanh Nghệ tuyết đổ phiêu phiêu, tuyết trắng, sương mờ làm ánh trăng thêm dịu, trăng như dòng sữa ngọt chảy xuôi. Nghệ đứng sững, xuất thần, hồn mở rộng, cảm nhận cái đẹp thiêng liêng của vũ trụ bao la, cảm nhận chút thân bèo bọt, bé nhỏ, yếu đuối của kiếp người. Sinh lực Nghệ từng chút, từng chút rã rời, tan loãng. Tuyết vẫn rơi và tuyết vẫn rơi, Nghệ chìm dần, chìm dần vào cõi chết, giữa cái vắng lặng, lạnh lẽo chất đầy không gian. Toàn thân Nghệ hóa đá, trơ trơ với thời gian.

Nghìn năm sau, nếu có ai lang thang lạc tới cổng trời, sẽ thấy một pho tượng đá đầy vẻ tang thương. Tượng đá phảng phất bóng dáng của một trang dũng sĩ, lưng đeo cung cứng, tên dài. Tượng dũng sĩ mà dường như thiếu vẻ hiên ngang, tượng đá có dáng trầm tư, mắt dõi về quá khứ. Đầu tượng cúi thấp như nuối tiếc, như ân hận, như chất chứa một nỗi buồn. Toàn thân tượng đá trong tư thế co ro, tưởng chừng sợ hãi, tưởng chừng run rẩy, tưởng chừng muốn thu mình thật nhỏ, để trốn tránh sức mạnh tàn phá của đất trời. Trong khóe mắt tượng đá, hình như nhỏ xuống hai giọt lệ long lanh…

Bên chiếc bàn gỗ tạp, đầu Nghệ cũng cúi xuống thật sâu, không gian trầm lắng. Bỗng Nghệ ngẩng lên nhìn mọi người, giọng run run, đượm vẻ khẩn thiết van nài:

Bạch cụ! Các thầy! Các vị xin vì tôi lên tiếng một lần, bằng không, dưới địa ngục sẽ có lúc Nghệ phải đầy xuống tầng mười chín, hai mươi.

Lời Nghệ không có hồi âm, chìm vào khoảng vắng. Một lúc sau mới nghe tiếng thở dài thật sâu, rồi giọng gã họ Uông trầm đục mà bi tráng:

- Nhưng lời của ta, ai nghe? Ai nghe?

Tiếng nói lại rơi vào khoảng vắng, không chút âm vang. Vị sư giá vén áo đứng dậy, khẽ gật đầu chào mọi người, rồi lặng lẽ trở về thiền phòng, bắt đầu một buổi kinh sớm. Tiếng tụng kinh mơ hồ, lãng đãng, không biết vọng lại từ cõi nào. Tiếng mõ cá lóc cóc, lóc cóc dường như khắc khoải, thôi thúc, nghe sao mà buồn thảm. Lại có tiếng gã họ Uông khôn xiết ngậm ngùi:

- Nhưng còn lời ta, ai nghe? Ai nghe?

1996.

VŨ LƯU XUÂN

GỌI TÊN NGƯỜI YÊU DẤU

truyện ngắn

LÊ NAM PHƯƠNG

Nàng có một cái tên nghe ngồ ngộ, là lạ, hay hay. Cái tên mà mỗi lần kêu lên nó còn đọng lại, sau đó, trong hồn anh như tiếng chim buổi sáng trong vườn xuân tuổi trẻ, nó trải dài mang mang trên con đường chiều anh lang thang, nó làm cho anh bắt gặp anh trong tiếng gió lao xao của hàng dương liễu hoà trong tiếng rì rào của sóng biển trùng khơi .

Nàng có một cái tên nghe vui vui, trong trẻo, vang vang. Cái tên mà mỗi lần gọi lên thì hình như nó khua từng nhịp trong lòng anh cơ hồ như tiếng bước chân ai rộn rã trên lối đi rải sỏi nơi công viên một lần hò hẹn, nó làm anh nhìn lên bầu trời trong xanh cao vút, nó làm anh thấy màu mây trời đẹp quá! Nó làm anh bất giác hát vang như một gã ca sĩ cuồng say trước những nhiệm mầu của thanh sắc.

Nàng có một cái tên mà một lần, chỉ một lần thôi, ai nghe gọi lên, không chỉ riêng anh, nó còn đọng mãi cái âm thanh kỳ diệu đó trong tim, mãi mãi, cho đến bây giờ, cho đến mai sau, cho đến sau cái mai sau, nghĩa là nó vĩnh cữu, nghĩa là nó bất diệt. Và bốn mươi năm nay, cái tên đó vẫn còn nguyên trong anh: Lý Minh Thơ.

Không ai có thể buồn nữa khi nghe ai đó gọi tên nàng, và cho dù nhiều lúc anh đang trầm tư lắng lòng mình vào tiếng gió áo não thổi qua chiều mùa đông nơi cái thành phố nhỏ nằm ven biển này, bỗng dưng tiếng gọi tên nàng vang trong tim anh, anh gọi tên nàng, thế là âm thanh áo não đó lại bỗng nhiên réo rắc như tiếng vĩ cầm đang tấu khúc nhạc hồng trong ngày hội tình yêu.. Rồi anh đốt thuốc, nhả từng vòng tròn khói đan vào nhau, cuốn vào nhau và bay đi.

Anh chưa một lần ngắm nhìn nàng một cách rõ ràng. Nàng thường xuất hiện trước anh trong màu áo hoàng cúc điểm những cánh hoa nho nhỏ màu tím nhạt. Bóng nàng nhẹ lướt trong nắng chiều vàng phai, anh cứ nghĩ nàng là một cánh bướm thần tiên trong một truyện thần tiên. Nàng không bước mà lướt đi. Nàng không bay mà la đà mặt đất, hai tà áo gió đẩy về phía sau cũng nhẹ như một giải mây đang trôi.

Anh luôn nghĩ nàng rất đẹp. Không. Không phải rất đẹp. Nàng rất quyến rũ. Vâng. Nàng rất quyến rũ. Chỉ thoạt bắt gặp bóng dáng nàng là anh đã bị mê hoặc.

Anh thường đứng từ xa, nhìn nàng nhẹ nhàng như mây trên con đường chiều về ký túc xá. Mái tóc nàng như một màn tơ lụa chảy xuống hai bờ vai thon dập dờn theo từng nhịp, đôi lúc làn gió vô tình đẩy hết về một bên rồi bung trở lại đẹp như một nét thư hoạ.

Anh chưa một lần ngắm nhìn nàng một cách rõ ràng, dù mỗi lần nàng xuất hiện sức quyến rũ của bóng dáng nàng có ma lực cuốn hút anh, quyến rũ anh và anh thấy mình bềnh bồng theo nàng như trong chiêm bao. Và cái mùi hương kỳ diệu từ nàng hoà trộn vào ngây ngất của hương chiều vương lại trên từng ngọn cỏ, toả ngập vào không gian, anh nghe như hồn mình đang trong cơn say dìu dịu.

Và như thế, anh chỉ biết nàng không hơn một cái tên mà mỗi lần anh gọi lên trong lòng thì tim anh rộn rã. Và nàng thì chẳng hề hay biết rằng , trên cuộc đời này, trong cuộc đời nàng, có một người, đã từng, ngắm nhìn nàng từ xa và bị nét quyến rũ của nàng dẫn anh ta đi vào một cõi mộng mơ thần thoại, như rất nhiều người ngắm nhìn nàng Monalisa, rồi bị nụ cười bí hiểm của nàng cuốn hút, chẳng hiểu vì sao.

Và rồi, với anh, cũng chỉ có thế.

Mùa đông 1968, anh đứng trên balcon, như thường ngày, nhìn xuống con đường chiều men theo biển, con đường nàng thường đi về mấy bận mỗi ngày.Đúng vào một ngày của mùa đông năm đó, anh đứng chờ. Thời gian trôi nặng nề. Trôi nặng nề. Trôi lặng lẽ. Anh đứng như một pho tượng, căng mắt nhìn xuống mặt đường nhạt nhoà bóng tối.

Ngày sau. Ngày sau. Và ngày sau njữa. Anh đứng chờ.Anh mong ngóng. Anh gọi tên nàng nho nhỏ, âm thanh vang vang rồi mất hút.

*

Ngôi nhà nho nhỏ nằm khuất bên trong vài mươi bước đi bộ ở cuối đường Nguyễn Thái Học là nơi hội tụ những khuôn mặt bạn bè. Đó là những con người đã được sinh ra và lớn lên trong giai đoạn bi thảm của lịch sử. Đất nước bị xâm lược bởi đủ loại học thuyết , loại chủ nghĩa, xa lạ hoàn toàn với tình tự dân tộc. Nhưng sức mạnh tàn bạo của nó đã đẩy đất nước vào những đổ nát, những bi kịch, những chia lìa và thù hận. Và cũng không ít nỗi chán chường, phiền muộn và bất cần, hoàn toàn lạc hướng, không mục đích. Một vài cá nhân bám víu vào một cái gì đó của bên này hay của bên kia và bị ảo tưởng đánh lừa, bị giáo điều đánh lừa, và đôi khi bị cả tôn giáo đánh lừa, bị cả tình yêu đánh lừa.

Trong căn nhà này, ngoài những con người đại diện cho đủ loại "tư tưởng không hoàn hảo", mà anh là một trong những con người đó, ngoài họ, bất cứ ai bước vào căn phòng đó cũng sẽ bắt gặp, nơi xó tối này vài cuốn sách của Sartre, của Simon de Beauvoir, nơi kia vài cuốn của Camus, vài cuốn nói về Mars, về Lênin. Thậm chí có cả cuốn "Làm thế nào để trở thành người Cộng Sản" của một tác giả ngoại quốc nào đó. Còn nhật báo , tạp chí thì vô kể. Từ loại văn học nghệ thuật chính thống đến văn chương dấn thân. Và nhất là đủ thứ hoan hô đả đảo.

Anh đã sống cùng, trong ngôi nhà đó, với tất cả như thế. Và anh cũng lạc lối, phiền muộn, khổ đau, ngông nghênh, bất cần. Nếu phải quên hẳn tên nàng chắc anh buồn lắm.

Hằng ngày, anh nhìn ngắm bạn bè mình, trong căn nhà đó. Cười với họ, trầm tư như họ, văng tục chữi thề như họ, yêu đương và ngủ với gái điếm như họ. Đêm chong đèn uống rượu, nói chuyện chiến tranh, chuyện giết người và người giết, chuyện hận thù và yê thương.Có lần đã cầm sung suýt bắn nhau.

Đêm ấy, anh Hoàng Huy từ Nha Trang ra, đây là một người được anh em miền Nam Trung Việt tặng cho cái danh xưng trang trọng là : Mạnh Thường Quân văn nghệ. Đêm ấy , tại căn nhà này, sau khi tất cả đã uống dăm ba cốc rượu, một vài ly bia, Hoài đã rút súng kê sát vào đầu Thái:

_ Mày vừa nói gì ? Mày can đảm lặp lai đi. Mày sẽ được chết can đảm.

Thái nói gì, hình như ít người nghe, nhưng Hoài và anh đã nghe. Trong cơn tức giận, đôi mắt cận gần mười hai độ của Hoài càng lồi ra, tay run run với khẩu colt 12, mặt Hoài tái nhợt. Anh em ngạc nhiên, sửng sốt không phản ứng. Anh ngồi bất động. Thời gian đông cứng , đặc quánh. Nhưng anh Hoàng Huy vụt đứng lên, kéo Hoài ra ngoài. Hoài ném khẩu súng xuống mặt bàn, bước theo anh Hoàng Huy, đưa tay vuốt đầu tóc bạc, lấy cái mũ vắt nơi cầu vai áo, gở kính ra, lau hai giọt nước mắt vừa ứa ra.

_ Em không thể bắn nó , anh ạ.

_ Nhưng Thái nói gì ?

_ Hắn bảo em là tên lính đánh thuê. Vậy những người anh em nó đi lính cho ai? Cho ai? Ở bên kia. Hắn không hiểu. Cái thằng ngu. Thằng bạn em nó ngu. Nó không hiểu. Làm sao em bắn nó.

Anh Hoàng Huy và Hoài đi rồi, còn lại, còn lại Ngạn, Cao và Nhân cùng anh vẫn ngồi uống rượu. Thái bỏ đi lặng lẻ.

Anh lại nhớ đến tên nàng, bất giác anh mỉm cười một mình.Tại sao mỗi lần nhớ đến tên nàng anh lại thấy an tâm. Như lần này, ở đây, đạn suýt nổ, máu suýt rơi, hận thù bung vỡ... trong lòng anh em bè bạn. Và, cũng có thể, đạn chưa kịp nổ, máu chưa kịp rơi, hận thù chưa kịp bung vỡ, vì cũng như anh, trong lòng Hoài, trong tim Thái, trong tấm lòng của Nhân , của Ngạn, của Can còn vang lên một cái tên nào đó. Hương. Diễm. Phước. Cúc Hoa, cũng như trong anh, tên của nàng, như một tiếng đàn, rung lên.

_ Có ai nghe Thái nói gì mà Hoài giận ghê vậy ?

Nhân hỏi bâng quơ chẳng nhằm vào ai, và hầu như cũng chẳng tha thiết được trả lời. Can lấy cái kính cận sáu diop ra khỏi mắt, trong nhóm anh em hay tụ tại căn nhà này có hai anh chàng cận rất nặng : Can gốc Tuy Hoà, Hoài gốc Huế, Can dùng vạt áo để lau kính, chưa vội mang kính vào, Can trả lời câu hỏi của Nhân mà nghe cũng như trả lời vu vơ, chẳng thiết tha đáp lại cho đúng ý người hỏi:

_ Nói gì thì nói, quan trọng gì. Cuộc chiến tranh cứt đái này.

Ngạn thì im lặng.Cái im lặng rất Huế. Không phải cái Huế của đền đài lăng tẫm, mà là cái im lặng của bên trong những bất công và đàn áp những năm sáu tư sáu lăm.

Nhân đẩy ly rượu Thái bỏ dỡ về phiá anh:

_ Hôm nào tôi lấy cái phép thường niên, cậu về Phan Thiết với tôi. Quê tôi đẹp lắm. Tôi sẽ giới thiệu với cậu cô em họ, rất tuyệt.

Rồi Nhân cười.Nụ cười hiền khô. Nụ cười rất Phan Thiết. có dòng Cà Ty vắt qua lòng thành phố. Hình như Diễm chũng có lần ngang qua Phan thiết, Nhân đã nói thế với niềm vui toả trên đôi mắt. Và hình như trong lúc này cái tên Diễm đó vang lên trong lòng Nhân, âm vang đó làm tan mờ lớp bụi bẩn trên bộ quần áo màu ô liu, làm rạng lên niềm vui trên gương mặt sạm nắng của thời tiết khắc nghiệt vùng rừng núi Trung Việt.

Anh Hoàng Huy và Hoài nghiêng người lách vào khung cửa hẹp, đến ngồi vào chỗ cũ.

_ Thằng Thái đâu rồi ?

Can gắn cái kính cận sáu diop lên mắt, cười vu vơ:

_ Hắn chuồn rồi.

Gương mặt Hoài hoàn toàn đổi khác, anh buồn rũ xuống như một cành lá úa. Hình ảnh cái anh chnàg kiêu bạt trên những vỉa hè Qui Nhơn sau những ngày hành quân sống chết như một trò chơi vùng Sa Huỳnh, Bồng Sơn, Tam Quan, Mộ Đức, sau những ngày ròng rã nắng lửa, giá buốt, ăn bụi ngủ bờ cùng sâu bọ muỗi mòng, và những âm thanh đì đùng không ngớt dội vào tim vào hồn của người-lính-cầm súng-làm thơ-viết văn những tiếng thét hãi hùng và bi uất. Bây giờ Hoài ngồi đó, chiếc mũ nồi vẫn nhét vào cầu vai áo, anh ngồi đó buồn rũ như một cành lá héo. Khẩu colt 12 vẫn nằm lạnh trên mặt bàn.

Ngạn vẫn im lặng hùt thuốc, cái im lặng của dòng sóng ngầm nằm sâu dưới lòng sông Hương.

*

Mỗi người đều có một cái tên để nhớ, để thầm gọi, để nuôi những ước mơ, mà nếu có ai đó gọi ra những ước mơ đó nghe ra đều tội nghiệp.Cái ước mơ quá nhỏ bé của một kiếp nhân sinh mà không bao giờ với tới được. Nhưng dấu sao, trong những phút giây này, trong những năm tháng mòn mỏi và bất an này, những cái tên đó được gọi lên nho nhỏ cũng sưởi ấm chút nào nỗi quạnh hiu trong lòng người và trong lòng đời.

Đôi khi, anh cũng chẳng hiểu tại sao, anh và bè bạn lại tập trung về cái thành phố nhỏ nhắn nằm ven bờ biển miền Trung, cái thành phố chẳng có gì thu hút những người như anh và bạn bè.

Đã đôi lần anh về Ghềnh Ráng, nơi thi sĩ tài hoa bạc phận Hàn Mặc Tử gởi nhúm tro bụi đời mình. Nhưng rồi anh ngậm ngùi, nhưng rồi anh đau lòng. Mộ phần của một thiên tài, nơi an nghỉ của một bậc tài hoa mà sao nó hiu quạnh thế này, mà sao nó đơn sơ lạnh lùng thế này.Anh đã đến đó một lần, với Ngọc, với chị Ngọc. Vâng. Chị Ngọc. Anh vẫn thường gọi Ngọc là chi Ngọc. Hai người ngồi bên mộ Hàn Mặc Tử ở Qui Nhơn mà nhớ Huế vô vàn, nhớ cầu Tràng Tiền nối hai bờ sông Hương như mái tóc thần thoại lượn lờ qua mặt nướcvà lặng im như một buỗi chiều Thành Nội.

Anh đọc "Đây thôn Vỹ Dạ" cho Ngọc nghe, cho người dưới mộ nghe

"Áo em trắng quá nhìn không ra"

Áo em trắng quá hay là em trắng quá? Em là ai? Có phải em? Có phải Ngọc? Hay chỉ là một gợn mây? Hay chỉ là bóng-ma-mầu-nhiệm? Hay là cái-nguyên-sơ-trinh-bạch,cái hồn thi ca,cái tinh anh trời đất? Nhưng . Đầu tiên. Sau cùng, đó là em. Là cái đẹp. Là Ngọc. Là chị đó Ngọc ơi.

Qui Nhơn. Phải rồi. Qui Nhơn. Nơi đây có gì níu kéo anh và bạn bè, sau những lần đối mặt với tử sinh, với đổ nát, với tang thương trong những vùng quê xơ xác, áo quần, da thịt ẫm mốc bốc mùi, tóc tai râu ria bờm xờm, chỉ còn một chốn quay về: những vĩa hè Qui Nhơn, những quán rượu, và căn nhà rêu mốc ở cuối đường Nguyễn Thái Học. Không biết gọi nơi đây , nơi căn nhà này là gì cho đúng nghĩa. Anh và bạn bè tụ tập nơi đây, mỗi người không biết nỗi rồi mình sẽ ra sao, sẽ về đâu, nhưng mà chuyện vãn không bao giờ dứt. Họ nói về chiến tranh. Họ nói về hoà bình. Họ nói về máu xương. Họ nói về đổ nát. Họ gọi tên thần thánh. Gọi tên người yêu.Và những cái tên Hương, Diễm, Phước, Cúc Hoa…họ viết lên tường với những câu thơ ngậm ngùi. Những bản thảo viết trên bao thuốc lá, trên tờ lịch, trên những tờ giấy vàng ố nhặt ở đâu đó, nằm đầy trên sàn lẫn lộn với đống sách báo. Nếu , anh nghĩ, có ai đó, ngồi sắp xếp, sưu tập, chắc sẽ ngạc nhiên và thú vị vô cùng : Một bảo tàng văn học đây !

_ Tuần sau, tuần sau nghe – Nhân lại lên tiếng – Tui về, cậu đi Phan Thiết với tui.

Anh Hoàng Huy nhìn ra ngoài. Trời đang rắc mưa. Ánh điện vàng hiu, hắt qua khe cửa, anh vỗ vai Hoài đang ngồi rũ như một cành lá úa:

_ Đi uống café thôi

Hoài với tay lấy khẩu colt nhét vào sau lưng. Cả bọn đứng lên. Con đường Nguyễn Thái Học vắng hoe. Nếu không có vài cô gái thập thò ở vài đầu hẽm, một vài chàng lính Mỹ rú xe Jeep vù qua, mất hút, nếu không có họ, chắc con đường này và cả thành phố này sẽ vắng lặng vô cùng.

*

Quán café nhỏ nằm nơi góc đường Lê Lợi cũng là nơi, mỗi lần về phố Hoài và Nhân và các bạn đêù ghé đến, thường là rất muộn, như hôm nay, chẳng hạn.. Nơi đây, nơi quán café này, cô chủ quán, tuy nhan sắc đã thoáng chút tàn phai nhưng nét quyến rũ của nàng , vẫn, đôi khi, làm xao xuyến trái tim của khách phong trần. Và nhất là cô có cái tên, gọi lên nghe buồn não nuột : Phù Dung. Ừ nhỉ, sao cô lại mang cái tên nghe buồn lắm vậy ? Một cái tên báo trước gì đó mong manh, chóng tàn. Và phải chăng, cái tên của người nào là số phận của người đó. Hình như Phù Dung cũng không tránh khỏi điều này. Nghe đâu, nàng, tuy còn trẻ, mà đã sớm trở thành goá phụ rồi. Chồng nàng hình như tử trận đâu ở chiến trường Quảng Trị khi hai người chưa kịp hưởng tuần trăng mật. Mỗi lần đến đây, ngắm nhìn nàng, trong màu y phục đen tuyền, đôi mắt xa xôi, chưa baogiờ thấy nàng cười, Hoài đều nói cái điều mà anh đã nói hàng trăm lần:

_ Tôi sẽ không lấy vợ , các anh ạ.

Rồi Hoài thở dài:

_ May mà hai người này- Hoaì chỉ Phù Dung- chưa có con.

Can triết lý:

_ Chiến tranh là vậy.

Bỗng Hoài đứng lên, tiến về phía quầy, nơi Phù Dung đang ngồi như một pho tượng, người goá phụ ngỡ ngàng, khẻ nhếch mép như muốn hỏi điều gì, nhưng nàng vẫn im lặng. Hoài đến trước người goá phụ, rất nghiêm trang, anh đưa tay chào đúng tư cách một quân nhân, anh nói, giọng thật xúc động:

_ Tôi, thay mặt bạn bè tôi đang ngồi đây, bạn bè tôi còn trong rừng, trong bản làng xa xôi, xin thay mặt họ, cám ơn chị, cám ơn chị.

Người goá phụ lúc đầu ngơ ngác, nhưng rồi chị chợt hiểu, chợt nhận ra vẻ đau buồn chân thật trên đôi mắt cận của người lính đang đứng trước nàng, nước mắt nàng ứa ra nặng nề, nàng chồm người về phía trước giang hai tay ôm ngang vai Hoài và chị hôn vào đôi kính cận của anh.

Mọi người trong quán tự động cùng đứng lên, lặng yên như một phút mặc niệm.

Hoài về lại chỗ ngồi, đôi mắt kính của anh vẫn còn đọng hai giọt lệ của người goá phụ.

*

Càng về khuya phố xá cáng vắng vẻ. Mưa nhẹ và buồn. Xa xa vọng về vài tiếng nổ lẻ loi. Bầu trời đêm thỉnh thoảng chập chờn ánh hoả châu sáng lên một lát rồi chìm trong màn mưa ẫm đục. Trong đêm vắng lặng đó, bóng năm người lầm lủi bước đi, mỗi người một tâm trạng, chẵng ai nói với ai câu nào nũa. Mỗi người trở về với nỗi cô đơn của mình. Mỗi người trở về với cuộc tìm kiếm của mình trong ký ức xa xôi. Ngày mai Hoài và Nhân sẽ trở lại đơn vị, trở về những nơi chốn mà số phận của họ bị treo lơ lửng cùng số phận của quê hương. Họ tiếp tục ăn bụi ngủ bờ, tiếp tục bò trườn như rắn rít trong đêm tối, họ trở về với nơi giáp mặt tử thần, để dầu muốn dầu không , cũng phải bắn, phải nả súng vào kẻ đối diện. Không nhân danh điều gì. Cả dân tộc này đều phãi như vậy. Cả loài người đều phải như vậy.Như một định mệnh.Như một qui luật. Cho dù định mệnh đó, qui luật đó khắc nghiệt như thế nào. Cuộc chiến gây ra tai hoạ cho cả loài người, cho cả muông thú, cho cả cây cối, cho cả sông ngòi và đại dương, cái ung độc của nó làm lỡ loét cả tâm hồn con người, làm ô uế cả khí trời. Cuộc chiến đó chỉ làm thoả mãn cho vài quái-nhân-mắc-chứng-bịnh-điên-cuồng-bẫm-sinh, làm thoả lòng-kiêu-ngạo-phi-nhân-tính, giẫm đạp lên những giá trị thiêng liêng nhất của con người. Tiêu biểu cho quái thai lịch sử đó là Tần Thuỷ Hoàng, là Hitler, là Pônpôt, là cái ngài đại tá Buêynduê mà Samuel Becket hư cấu nên trong "Trăm năm cô đơn", là nhân vật Boris trong "Lối thoát cuối cúng"". Họ đấy. Họ là tai hoạ của nhân loại.

Và trong lúc này đây, trong ếuc mà lòng anh trĩu nặng, u uất, đang bước đi trong đêm tối, cùng những bạn bè, trong nỗi trầm lắng của trời đêm, những bước chân muộn phiền.

Anh cố gọi tên nàng, trong sâu lắng lòng mình, anh đang cố gọi tên nàng, và tiếng gọi bung ra mấp máy nơi môi nhẹ như nụ hôn của người goá phụ lên đôi kính cận của Hoài. Anh thấy nhè nhẹ trong lòng, vơi vơi nỗi nặng nề. Ôi cái tên của người yêu dấu ! Nào Hương. Nào Diễm. Nào Phước. Nào Cúc Hoa. Hãy gọi tên người yêu dấu đi các anh. Như anh bây giờ đang gọi tên nàng trong âm vang của sóng biển mùa đông Qui Nhơn: Lý Minh Thơ. Ngọc ơi! Chị Ngọc oi Lý Minh Thơ ! Nàng không biết anh là ai, nàng chẵng bao giờ biết được rằng trong cõi đời này có một người, đến bây giờ, mỗi khi sầu não, lại gọi tên nàng, đọc tên nàng như đọc lời cầu nguyện. Cả chị nữa, chị Ngọc ơi. Chị buồn như goá phụ Phù Dung, chị có gọi tên ai, tha thiết gọi tên ai, để, gần như được vỗ về, được ủi an.

*

Năm người trở về căn nhà bằng hữu đó, các anh thường gọi cái hang cư ngụ của mình là "căn nhà bằng hữu"-friend house-, họ bước vào, thì, thật ngạc nhiên, Diễm và Hương đang ở đó.

_ Các anh đi đâu mà bọn em chờ cả mấy tiếng đồng hồ rồi.

Giọng Huế của Diễm nhẹ như một hơi đàn. Hương nắm tay Hoài:

_ Anh biết không? Minh Thơ bị bắt rồi

Anh nghe một luồng khí lạnh chạy qua người anh, đóng băng trên não.:

_ Chị Hương bảo sao?

Anh hỏi mà không biết có nghe nỗi câu trả lời không.

_ Sáng nay, thật sớm - Diễm vừa cầm tay Nhân vừa run - Cảnh sát chạy xe tới, có còi hụ, vào trường, súng lăm lăm trên tay. Ôi em sợ quá.

Hương chen vào:

_ Họ đọc lệnh bắt Minh Thơ, Lý Minh Thơ ấy. Họ lục tung cả nội trú, nhất là phòng tụi em, bọn em ở chung với Minh Thơ. Họ thu hết sách vở , giấy tờ của Minh Thơ rồi đưa lên xe bít bung hú còi chạy đi.

Diễm rưng rưng:

_ Không biết răng mà báo tin cho má Thơ.

Anh bàng hoàng:

_ Họ có nói lý do gì bắt cô ấy không?

_ Không.-Diễm nói- không ai tiếp xúc với họ, ngoài thầy hiệu trưởng.

Hương bóp mạnh tay Hoài;

_ Răng chừ anh ?

_ Chờ đợi thôi, em ạ. Anh nghĩ cô ấy không sao đâu.

Hoài nói, đĩ nhiên để trấn an Hương và Diễm, cũng như để tự trấn an mình. Anh hỏi Hương:

_ Em có rõ gia đình cô ấy không ?

_ Thơ chỉ có một mình. Không anh chị em. Má Thơ chỉ có mình Thơ. Hỏi về ba thì Thơ không nói.Mọi người đoán đoán hình như ba Thơ theo bên kia..

Can im lặng nãy giờ, đi tới đi lui, lấy cái kính ra khỏi mắt, gỏ gỏ cái kính cận vào trán , buông một câu :

_ Cuộc chiến tranh cứt đái này..

*

Anh nhớ ra rồi, vào cái buổi chiều hôm đó, và những chiều hôm sau, anh đứng trên balcon chờ nàng đi ngang qua, nhưng từ chiều đó, không thấy bóng dáng nàng, người con gái có cái tên hay hay, có cái vẻ bề ngoài mê hoặc anh, quyến rũ anh, bây giờ , nàng thở thành nạn nhân của cuộc chiến này, nạn nhân tình nguyện hay nạn nhân bị cưỡng bức , cũng vậy thôi. Tuổi trẻ của nàng đã bị đánh lừa, bị âm mưu đánh lừa, bị những cái nhân danh đánh lừa. Cả bạn bè của nàng, cả anh em của nàng, cả ba mẹ của nàng, đều đã bị đánh lừa, dù ở bên này, dù ở bên kia. Nàng có thấy điều đó hay không thấy điều đó, cũng vậy thôi, không chọn lựa khác được.. Cũng như Hoài và Nhân, cũng như bạn bè anh, không thể tự lơ lững một mình giữa khoảng không, phải rơi vào một cái hố, cái hố này hay cái hố kia. Và thế là đối đầu nhau, chỉa họng súng vào nhau, và hận thù nhau. Và đó là chiến tranh. Và đó là mục đích sau cùng của những học thuyết, của những chủ nghĩa.

Và cũng như Hoài và Nhân, như bạn bè anh, trong lạc loài và cô đơn cùng tận, trong đau xót và bất an triền miên, trong hiểm nguy bủa vây trùng trùng, réo gọi tên người yêu dấu như thứ bùa chú giải cứu, như một ân huệ sau cùng, như lời khấn nguyện, dù biết rằng rồi ra chẳng còn gì, chẳng còn gì, tất cả, chẳng tồn tại.

Phải không Hương? Phải không Diễm ? Phải không Phước? Phải không Cúc Hoa? Phải không Ngọc ? Phải không chị Ngọc? Phải không Phù Dung/

Và phải không Lý Minh Thơ!

(Viết để tặng các nhà văn Trần Hoài Thư,

nhà văn Phạm Văn Nhàn, nhà thơ Phạm Cao Hoàng)

LÊ NAM PHƯƠNG

. Tên thật là Lê Văn Trung

. Tốt nghiệp Sư Phạm Quy Nhơn

. Dạy học tại thị xã Quảng Ngãi .

. Hiện sống tại Sài Gòn

CHUYỆN VỀ MỘT DÒNG SÔNG

truyện ngắn

LÊ THỊ THANH TUYỀN

Mưa bay lá đổ, đò vẫn âm thầm cập sào trên bến đợi. Không có gốc đa, không có quán nước, không có cả chút mái dù che mưa nắng…lẻ loi một bóng hình. Và, khách bộ hành không phải lúng túng trước sông nước- dòng sông mênh mông, không sóng; chỉ có tiếng thì thầm vọng lên từ đáy sâu- khách qua sông, lên bờ, dúi mấy ngàn bạc vào tay người cầm lái, quên cả lời cảm ơn. Mái chèo đều đặn khua, không ai nhìn thấy gương mặt người đưa đò.Anh ngồi đấy- giữa lòng thuyền, giữa lòng sông- đêm: sương lạnh và thanh vắng, gió lùa từng hồi nghe buốt xương; anh lắng nghe tiếng vọng thì thầm từ đáy sâu; anh mỉm cười với dòng nước lạnh lẽo, vốc một vốc nước ấp vào mặt; lạ kì, anh nghe một cảm giác ấm áp.

*

Hôm ấy, mưa trắng trời, mưa như trút hết một lần rồi không bao giờ được mưa nữa. Những người đi đường thật tội nghiệp, ướt lướt thướt….và không có ai đưa đò. Hôm ấy, mơ hồ từ cõi tâm linh nào, ai dẫn lối mà chân anh cứ bước…anh bỏ chiếc ghe nhỏ chênh vênh, lắt lẻo nơi đầu bến với sợi dây thừng gầy guộc…anh đi, đi đến một khu vườn hoang ; khu vườn chỉ toàn chuối là chuối, chuối ngã nghiêng, chuối đứng thẳng, chuối oằn buồng trái to trái nhỏ, trái chín trái xanh, chim chuột mổ, cắn tung tóe ra những vỏ là vỏ dưới những trảng đất sậm màu…khu vườn ma với hơn chục ngôi mộ của một đại gia đình bị cướp tấn công; khu vườn không ai dám bước chân vào. Anh cứ đưa tay vẹt ngang những tán lá, những trảng cỏ cao ngất…và bước, da thịt trầy xước, tứa máu… anh cứ bước…anh đã đứng phía sau ngôi nhà hoang. Ngôi nhà cột đúc ba gian, tường ngói rêu phong, cỏ lan đầy trên mái; khoảng sân rộng mờ mịt um tùm dây leo với những chậu kiểng nhỏ to nghiêng ngửa… anh đi một vòng quanh nhà; cửa trước cửa sau đều khóa kín, anh bước lên mấy bậc tam cấp, vung chân đá mạnh vào cửa, tiếng chân anh dội ngược khô khốc, cửa nhà được làm bởi gỗ Thông dày có hơn hai tấc, thời gian và mưa nắng có cho chút bạc màu, nhưng không cho sự ngã đổ dễ dàng, tấm cửa vẫn sừng sững hiên ngang, vô cùng chắc chắn; trên mặt cửa được trạm trổ một hình rồng uốn lượn tinh xảo, mắt rồng vẫn sáng hoắc nhìn thẳng vào anh. Lạnh sóng lưng, anh quay ra. Bỗng, như có tiếng thì thầm- tiếng thì thầm nơi đáy sông sâu- vọng ra từ ngôi nhà; anh quay phắt lại, ngôi nhà không có một kẻ hở để nhìn vào; anh bước vội ra phía sau, cửa sau vẫn là kiểu và gỗ của cửa trước, nhưng hình trạm trổ là chim phụng, rất đẹp. Ngôi nhà tuy đã hoang tàn trong rêu phong, mà sao vẫn cho người ta một cảm giác về sự kiên cố; nhìn ngôi nhà, đủ biết chủ nhân của nó trước kia là bậc vương giả. Nhưng kìa, cửa sau đâu có ổ khóa, anh bước tới đưa tay vào hai thanh chắn kéo mạnh, tiếng kèn kẹt vang lên, tiếng gió rít, tiếng mưa quất vào mái ngói… trước mắt anh là một khoảng rộng nối liền giữa gian nhà bếp và nhà kho, một bàn ăn lớn với hơn chục ghế ngồi vẫn còn chễm chệ- lại là gỗ quý- anh hình dung một mâm đầy với không khí tưng

bừng, hạnh phúc của một đại gia đình đã xa, mà bỗng ngậm ngùi….ma quỷ lại đưa đường, chân anh lại cứ bước, anh đi thẳng vào gian nhà giữa, nơi ấy được chia thành nhiều phòng nhỏ, mỗi phòng có cửa gỗ hẳn hoi, gián nhện giăng đầy, chân anh nhám càu bụi bẩn dưới nền gạch tàu sậm màu lâu ngày không chùi rửa; thoáng qua đôi mắt anh một cánh cửa không đóng kín. Anh bước qua gian nhà lớn, thật là uy nghi một án thờ với bộ liễn được khắc chữ tàu, một bộ gõ rất lớn đặt sát vách trong, giữa nhà là một bộ salon được khắc trạm công phu… tất cả đều được làm từ gỗ- gỗ quý- tất cả đều phủ kín bụi và gián nhện, tất cả đều âm u và lạnh lẽo…anh bỗng giật thót người, quay lưng bước vội, như trốn chạy; không! Anh phải quay lại- có tiếng thì thầm vọng đến bên tai- em đang ở đây. Anh bước thẳng vào gian giữa, anh đi thẳng vào căn phòng có cánh cửa khép hờ, anh đứng sửng…nơi ấy, trên chiếc giường lớn, trên chiếc chiếu hoa đã rách sờn lỗ chỗ, một bộ xương đang há hốc chào anh.

*

Rồi người ta cũng xác định được đó là bộ hài cốt vị hôn thê của anh, rồi người ta cũng tìm ra nguyên nhân cái chết (không! Là hung thủ đã đầu thú sau bao ngày ác mộng), hắn- một thằng đàn ông si mê cô gái đẹp nhất vùng- hắn tha thiết, hắn khẩn cầu, và hắn điên tiết khi biết cô nhận lời làm vợ anh; hắn van xin một lần gặp cuối để từ biệt, cô đã xót thương nhận lời; và cô đã cắn lưỡi sau cơn thú tính cuồng say của hắn. Và hắn đã đưa cô vào đấy- trên chiếc chiếu hoa- trong căn phòng đẹp, hắn không nghĩ sẽ có người dám bước vào khu vườn ma để đến ngôi nhà hoang luôn vang lên những tiếng hú rùng rợn. Hắn đã nhiều lần đến đó, ngồi khóc như một đứa trẻ nhỏ. Hắn bỗng hóa dại khờ sau khi đầu thú (hay là sau khi cô gái chết), vì từ lâu, hắn luôn bên cạnh, cùng buồn vui với anh, cùng ngắm trăng, cùng uống rượu, và cùng khóc với anh.

*

Vẫn với sợi dây thừng gầy guộc, chiếc ghe nhỏ bồng bềnh theo con nước; vẫn ngôi nhà nhỏ, nhưng cửa đã khóa im lìm; vẫn bến nhỏ ngày xưa, nhưng người không còn nữa; anh đi đâu? Làm gì? Không ai biết. Chỉ biết, sau khi tìm được vị hôn thê, chôn cất và khóc tàn một cuộc rượu với " thằng tri kỉ", anh đã biến mất.Sông lẳng lặng xuôi dòng, người người vẫn đi về trên bến sông ấy. Nhưng nếu ai đó đã từng một lần đến, và quay trở lại, sẽ thấy rằng sóng nước thét gào hơn, sông rộng ra có hơn chục mét, đất hai bên bờ lỡ, đổ…tràn ra mênh mông; lúc nước rút cạn, lồi ra hai bên bờ là những quan tài lâu ngày, nửa vùi trong đất nửa nhấp nhô ngoài khoảng không, như chực chờ rơi vào đáy nước….mọi thứ hình như chỉ mới hôm qua; ngồi trên thuyền, xuôi theo dòng nước, ngắm những đổ ngã và mọi đổi thay… mới thấm thía câu " ta là cát bụi", và thèm khát sự bình yên biết bao.

Trăng đêm nay thật sáng, lồng lộng cả một vùng trời. Sông đêm nay thật lặng, nước nhẹ theo dòng trôi. Người đêm nay thật hiền, không ầm ĩ nơi quán rượu. Tất cả, như vừa sau cơn mê dài chưa kịp tỉnh trí. Tất cả, hiền hòa và dịu êm như dòng sông đêm nay, dòng sông không có sóng.

Tháng 3/ 2012.

LÊ THỊ THANH TUYỀN

. Tên thực là Lê Thị Thanh Tuyền
. Sinh ngày 02/02/1972 tại Cần Thơ.
. Hiện sống và viết tại Cần Thơ.

BÙI ĐỨC LONG

ĐOẢN KHÚC

1.

Ven sông cây cỏ bềnh bồng
lại trong nắng gió thuở hồng trái tim
lơ ngơ vọc nước khuấy tìm
những xao động cũ giờ chìm nơi nao ?

2.

Rong rêu lấp cả lối mòn
dập dềnh con nước mãi còn vấn vương
bồi hồi muốn níu sông Hương
vầng trăng trẻ dại dễ thương đâu rồi.

3.

Lao xao sóng vỗ chân cầu
đầy thêm nỗi nhớ thẳm sâu một trời
tàn phai gió cuốn phận người
vẫn trong tâm tưởng tiếng cười trong veo.

BÙI ĐỨC LONG

MÂY RỪNG GIÓ BIỂN

truyện ngắn

PHÙNG PHƯƠNG QÚY

Em ngửa mặt nhìn lên, Thác Bạc như rải lụa trắng lấp loá thả từ trời cao xuống, nước ào ạt ôm lấy tấm thân con gái mảnh mai. Cuồng nhiệt, dữ dội. Em nghĩ đến vòng tay rắn chắc, bờ ngực vạm vỡ của anh trong lần gặp đầu tiên, làm em suýt ngất vì ấn tượng. Hai bên là núi cao thăm thẳm, đằng sau là vách đá cao vút , vững chắc. Em dựa lưng vào đá, hai bàn tăy nhỏ như tay trẻ lên mười vò nhàu mái tóc mềm của anh. Nụ hôn mát lẽm như nước đá, quá dài, làm em ngộp thở. "Tham thế?" Em hét to nhưng giọng bị chìm đi bởi tiếng thác nước ầm ầm. "Em thấy sao?" "Thích lắm ! Biết thế này em bỏ biển lên rừng với lão từ lâu rồi." Cứ phải ghé sát vào tai nhau những lời tâm sự. Em lọt thỏm trong vòng tay anh, cả hai ôm chặt lấy nhau, mặc cho nước từ trên trời xối xả dội xuống. Hai tấm thân nóng dần lên, hầm hập như bị sốt.

Chủ nhật tuần trước em gọi điện lên rừng. "Rừng thế nào rồi?". "Biển thế nào?" Anh chất chưởng hỏi lại. "Biển vẫn sóng gió thế, nhưng mấy hôm nay bị cắt điện, nóng không chịu được." "Người bé như cái kẹo nóng gì mà nóng?" "Nóng ở bên trong ấy. Hiểu chưa? Lão tưởng nặng hơn em hai chục ki lô mà ghê lắm à? Thường thôi !" Em bắt chước câu cửa miệng của một chương trình hài. Tiếng cười con gái biển phóng khoáng, ào ạt. Hồi đầu mùa hè anh trốn việc xuống biển tìm em. Đây là lần đầu tiên hai người hò hẹn. Qua điện thoại thấy giọng em vỡ oà ,run run vì mừng và bất ngờ: "Lão nói thật đấy chứ?" "Thật! Anh trốn đi với em đấy." "Cố lo tiền xe đò, còn xuống đây đã có em". "Cô coi thường nhà báo quá đấy. Chẳng lẽ lại không có quỹ đen?" Cả hai nói vậy là để tránh nói đến một người, không phaỉ sợ mà nể phục. Người đàn bà ấy quá hiền lành chân thật. Đó là vợ anh.

Biển không xanh ngắt, phẳng lặng như cuối năm ngoái. Những con sóng màu trắng đục hăm hở lao vào bờ, xô vào lưng nhau nhảy vọt lên. Em cũng ào đến như một con sóng , đánh đu trên cổ anh. "Thế nào cô bé. Vẫn nhẹ như sợi bấc thế này à?" "Đúng thế! Đang chết khô, chết héo vì chờ đợi lão đây." Em vẫn gọi anh là lão, có lần anh cự nự, em cười khanh khách. "Gọi thế cho có vẻ người nhà. Lão gia ! Ha ha ha…! Với lại hơn người ta hai chục tuổi, gọi lão còn oan ức gì?" Em

kiễng hai bàn chân, cọ cái mũi hếch vào cằm anh. "Ngứa quá! Như là bàn chải giặt." Vừa lôi anh đi em vừa hỏi. "Thích ăn gì em chiêu đãi?" "Rau dưa thôi! Để còn đòi cái khác." "Giời ơi! Lão đòi ăn rau là chết người đấy. Hai nghìn một mớ rau muống bằng chét tay, đắt hơn cả mực tươi." "Thế thì ăn cá tôm gì cũng được. Sao lông mày lại cắt đi thế này?" Em nhíu mắt nhìn anh, cặp lông mày ngắn không đen rậm như trước nữa. "Tại con Uyên đấy.Nó rủ đi săm lông mày, đau quá nên em bỏ dở." "Lông mày để tự nhiên mới đẹp, sao lại săm?" Nghe anh hỏi như quát, bàn tay trẻ con che vội cái trán dô bướng bỉnh. "Nó bảo phải tỉa bớt, săm cho dài một tí mới đẹp. Em muốn lão nhà báo mê mình hơn." Anh tát yêu lên má em. "Dở hơi! Cứ để tự nhiên thế, cấm son phấn tỉa tót gì cả. Lúc nào anh cũng thấy em đẹp." " Điêu !" Em đỏ mặt. Biết mình không đẹp, nhưng nhiều người bảo nhìn lâu thấy em có duyên. Riêng anh, ở với nhau một thời gian mới phát hiện ra đằng sau cái tính thẳng băng như mực tàu kẻ chỉ là nết hay thương người, khéo chiều chuộng và biết lo toan. Em tự trách mình đã xấu lại còn hay kến, nên hai lăm, hai sáu tuổi rồi mà chưa có chồng. Kể ra cũng có mấy đám đến cặp kè, nhưng chỉ dăm bữa, nửa tháng là em "bỏ của chạy lấy người", vì gặp toàn những đám dở hơi, hoặc tiểu nhân không chịu nổi.

Em gặp anh như một định mệnh. Trong hội nghị tổng kết trao giải cuộc thi viết về Du lịch biển, anh tên đàn ông ở rừng lại đoạt giải nhất. Nghe đọc tên anh, em giật mình vì đã gặp khá nhiều lần trên các trang báo. Đọc những bài phóng sự hấp dẫn ấy , em vẫn khen con mẹ nhà báo nào mà sắc sảo thế. Hoá ra là anh, một đàn ông trung niên. Khi anh bước lên nhận giải, em bị choáng vì bất ngờ gặp lại một khuôn mặt rất thân thương. Anh cao lớn, chắc đậm ,mái tóc loà xoà trước trán, miệng rộng với nụ cười "chết người", hai cánh mũi to, cặp mắt sâu mơ ngủ. Tất cả đều giống in mẹ em. Nếu mẹ là bố, em đã nghi ngờ ngày xưa ông có mối tình nào đó trên rừng. Em cuống lên đến không tự chủ nổi mình, vội giật phắt bó hoa trên tay người bên cạnh ,chạy lên sân khấu tặng anh, hấp tấp vướng chân vào dây Micro ,suýt ngã chúi về phía trước. Cả hội trường cười ồ. Anh kịp đưa tay ra đỡ em khỏi ngã . "Bình tĩnh cô bé. Tặng hoa tôi? Cám ơn !"Lúc tan cuộc em cố chen đi tìm gặp anh. "Xin lỗi anh !Em cứ tưởng ánh là con gái. Em biết anh từ lâu…qua các bài báo ấy mà." Câu nhận xét này anh đã nghe nhiều lần. Nhiều người đọc báo, cứ tưởng anh là phụ nữ, đến khi gặp mới ngạc nhiên. "Đàn ông gì mà tên nghe như con gái ?" Anh chỉ cười .Cha mẹ đặt tên thế, biết làm thế mà. Em chẳng biết giải thích thế nào, chỉ biết sau khi tặng hoa cho anh , em đinh ninh đã gặp được người đàn ông của đời mình và quyết chiếm bằng được. Tính em cực đoan, bảo thủ, muốn làm gì là làm bằng được, không ai ngăn cản nổi. Trong nhà bố còn ngại đối đầu với em cơ mà. Các anh chị thì gọi em là "công nông đầu ngang ". Em chỉ hợp tính mẹ vì mẹ biết cách an ủi ,chiều chuộng con gái út, mà tính em lại thích được chiều. Mẹ bị bệnh ung thư mất ba năm nay. Lúc sắp đi , mẹ còn cố giơ bàn tay khô gầy vuốt máI tóc ngắn ngủn của em. "Thương …quá..! Mãi …con chẳng…lấy chồng..". Mẹ mất, em như phát điên, đến không nhỏ nổi một giọt nước mắt, nên nhìn thấy anh là lòng em nhói lên nỗi nhớ mẹ. Ba tháng sau lần gặp ấy, em liên tục điện cho anh. Cả hai trò chuyện, tâm sự và quyết định yêu nhau trên máy điện thoại. Con gái miền biển ,ăn sóng nói gió , lúc nào cũng ào ào nen làm anh ngại. Lần ấy qua điện thoại giọng em chợt mềm như gió thu. "Anh! Đừng lẩn tránh nữa .Em yêu anh!"Đầu dây phía rừng lặng đi một lúc, làm em hốt hoảng gào lên : "Anh còn nghe em nói không đấy ?" Tiếng anh luống cuống . "Còn…còn ! Sao em liều thế ?Đã hiểu gì về anh đâu…" "Hiểu rồi ! Một vợ hai con, vợ trước là công nhân dệt ,không hợp nhau nên li dị, vợ sau là giáo viên. Hồi còn ở lính vì hay lí sự với cấp trên nên bị hạ hai cấp liền. Đủ chưa?" Anh chọt cáu . "Biết thế còn đâm đầu vào?" "Này !Nhà báo ăn nói hơi mất lịch sự đấy. Em chấp nhận vì chẳng thấy tên đàn ông nào bằng anh. Tiếc rằng gặp anh muộn quá, không anh đã là của riêng em rồi." "Đừng liên thiên cô bé ạ ! Lúc tôI lấy vợ, khéo cô còn chưa đẻ." "Thì bây giờ em lớn rồi. Anh ! Thế nào?" Lúc làm nũng em hay kéo dài tiếng Anh, thật dễ mềm lòng. "Anh rất quý em, nhưng yêu thì tuổi tác chênh lệch quá." "Mặc kệ! Không yêu em nhảy xuống biển chết luôn đây này." "Được rồi! Không phải liều thế. Đã yêu, khổ cố mà chịu." Em reo lên như hát.Ô kê !

Bố em sắp về hưu, nghe đâu cụ còn định lấy vợ. Em chẳng có ý kiến gì, còn các anh chị thì làm loạn cả nhà lên. Bố buồn, em biết thế nên rất thương, nhưng tính hai bố con lại khắc nhau, cứ ngồi nói chuyện được ba câu, sáu điều là lại vùng vằng. Em lo bố và anh khó tiếp xúc, hoà hợp. Dễ ai chấp nhận cho con gái mình yêu một người đàn ông có vợ và lớn gấp đôi tuổi nó. Nhưng em mừng vì hai người đàn ông của mình thân thiện với nhau đến không ngờ. Bố nói với anh : "Con bé này

tính ngang bướng, nhưng đã yêu quý ai thì chẳng tiếc cái gì. Hai anh em nên giữ gìn mọi chuyện sao cho thuận tình , hợp lí." Anh là người từng trải, nghe bố dặn dò thế là biết ông cụ muốn nhắc nhở gì. Em rủ anh ra thăm mẹ. Hàng dương vi vút gió, cát trắng rắc lấp lánh trên mộ mẹ như rát bạc, chiều nhuộm vàng chân trời biển, phản quang lên bó cúc vàng anh đặt trên nấm mộ nhỏ. Khói hương bay quẩn lên làm cay khoé mắt. Anh nghĩ gì? Chắc chỉ vong linh mẹ hiểu. Trong ngôi nhà nhỏ của em, trên bàn chỉ có chiếc máy vi tính và điện thoại, phía trên treo tấm ảnh nhỏ lồng trong khung gỗ thông. Mẹ để lại nhiều di ảnh nhưng em chỉ chọn tấm này. Mẹ đứng trước biển, vai khoác túi nhỏ, mắt đăm đăm nhìn về phía bờ. Lần đầu nhìn thấy tấm ảnh, anh đã có cảm giác đôi mắt đầy yêu thương, lưu luyến của một người sắp giã từ cõi đời để bước xuống, đi sâu vào lòng biển. Em xin bố căn nhà nhỏ này vì thích tự lập, không muốn ở chung với ai. Em là kẻ lập dị phải không? Em muốn được tự do. Anh đã sống trong căn nhà ấy ba ngày, hai đêm và được em chăm sóc như ông hoàng. Mỗi ngày một lần gội đầu, mỗi lần cả nửa giờ đồng hồ, hai bàn tay trẻ con cào gãi đến bật máu da đầu anh. Ba ngày hai lần sửa móng tay, cắt móng chân. Ba ngày ba lần giặt giũ, là quần áo, kể cả quần áo lót. Hết việc, em đè ngửa anh ra nhổ râu. Ngày thứ ba em bỗng ngồi thừ, rồi bật khóc. Anh sạch sẽ, nhẵn nhụi từ đầu đến chân, em chẳng biết làm gì để chăm sóc anh nữa. Anh cười hiền lành, bảo. "Thì ôm anh mà ngủ!" Em lăn vào anh, nhạt nhoà nước mắt. "Anh! Yêu em đi!"

Lúc đưa anh chiếc ba lô ngoài bến xe, em dặn đi, dặn lại. "Về trên ấy nhớ giữ gìn sức khoẻ. Không được tệ bạc với vợ con." Có lần anh nói với em rằn anh rất yêu vợ con. Vợ anh là người đàn bà tuyệt vời thượng đế đã ban tặng cho anh. Anh yêu em nhưng không thể bỏ gia đình. Em đỏ hoe mắt. "Thế mới là người đàn ông chân chính .Em càng yêu anh hơn mà thôi. Anh hơn khối thằng đàn ông cứ gặp gái là nhem nhẻm chê bai, nói xấu vợ. Nghề du lịch tiếp xúc với bao nhiêu hạng người, nên em quý trọng tính thật thà của anh, ông nhà quê ạ!"

Không phải tại sự cố mất điện một tuần mà em đòi lên rừng. Biển vẫn lồng lộng gió, nhưng lòng em thì khô khát vì nhớ , nên khi anh nói đùa. "Mất điện thì lên rừng mà ở." Em vồ ngay lấy. "Thứ sáu em lên!"Máy phía biển cúp luôn làm anh không kịp dặn dò, hỏi han.

Em không kìm lòng được, ôm choàng lấy anh ngay ở bến xe, phì cười vì lời ca cẩm của một bà già. "Hai cái người này lãng mạn quá!" Mấy tháng không gặp, thấy anh đen hơn, râu tóc lởm chởm. "Sao lão ăn mặc nhếch nhác thế này?" Em suýt khóc. Anh cười trừ. "Từ đầu tháng tới giờ, suốt ngày lông nhông xe máy ngoaì trời chạy bài cho kịp ngày Nhà báo Việt Nam , chẳng nhếch nhác mới là cái lạ. Về nhà anh đã nhé?" Em cũng muốn về nhà anh lắm, nhưng ngại quá. Biết nói với chị ấy thế nào? Anh trấn an. "Cánh phóng viên nữ tuần nào chẳng ăn chực cơm nhà anh." Em ngỡ ngàng trước khung cảnh quê anh, rừng núi vây xung quanh xanh thẫm ,bàng bạc. Em như chim chích lạc giuữa đại ngàn, lạc giữa cảnh đầm ấm gia đình anh.Hai đứa con anh thật ngoan, thật xinh làm em ao ước. Đúng như anh kể, vợ anh hiền và thông minh. Anh giới thiệu . "Cô Huệ mới ở báo N về công tác." ánh mắt người đàn bà thật bao dung. "Tôi cũng đoán thế. Mấy cô nhà báo tỉnh tôi đều biết mặt." Bữa cơm nhà anh lúc đầu thì vui, sau em cảm thấy bức bối, ngẹn đắng vì mình không phải là người được chăm sóc anh. Ôi lòng dạ đàn bà! Ghen tuông là vốn dĩ. Em kẻ đến sau mà còn ghen ngược. Cảm giác ấy làm máu dồn lên mặt, em muốn vùng dậy bỏ đi. Chiều ấy, mãi khi đến khu Thác Bạc ở với anh trong một nhà nghỉ xuyềnh xoàng, lòng em mới nhẹ đi phần nào.Em cuốn vào anh, ngấu nghiến như trả thù. Cảm giác ở từng như được che chở, bao bọc. Còn ở biển, đêm đêm tiếng sóng rì rầm, thúc giục, lúc nào cũng lộng gió mằn mặn. Rừng phảng phất mây mù và ngan ngát hương hoa lá. Nửa đêm em choàng thức dậy vì tiếng chim lạc bầy."Anh! Mình ở rừng hay ở biển?" Em dán mắt vào khuôn mặt mệt mỏi của anh qua ánh đèn ngủ nhợt nhạt. "Thế em thích ở đâu?" "Em thích ở rừng!" "Còn anh lại thích biển!" Em thở dài. "Khỉ ạ! Thế thì mùa hè lão xuống biển với em. Mùa đông em lên rừng với lão. Đêm rừng có bếp củi cháy rừng rực, thích lắm." "Em có buồn kkhông?" "Chẳng việc gì phải buồn. Có anh là em hạnh phúc. Trời cho đến đâu em nhận đến đấy. Có thể lúc nào đó em sẽ lấy chồng, lấy ai cũng được, cho xong trách nhiệm với gia đình." Anh đau nhói trong lòng. " Thương em quá ! Hay là chúng mình…" "Không! Thế này là đủ rồi anh ạ! Em muốn có một đứa con với anh, nhưng… thôi. Trời ơi! Lão già này! Sao em lại yêu anh cơ chứ?"

Mấy ngày cuối tháng, anh vươn vai thở phào. Tờ giấy ghi chi chít những đề mục đã bị gạch bỏ hết. Một tuần làm việc hiệu quả. Nỗi nhớ biển bất thần ập đến như cơn sóng thần. Anh quyết định

vượt hơn ba trăm cây số xuống biển. Náo nức, bồn chồn, mới đi được nửa đường mà gió đã mang vị mặm thoang thoảng của biển ùa vào xe. Hôm nào trên bãi biển môi em cũng có vị mặn chát, sau thành mặn ngọt giống vị kẹo bimbim. Vị mặn ngọt ấy thấm lâu, đến khi em nhắm mắt, môi dưới trễ xuống như sắp khóc. Đó là lúc sóng lòng em cuồn cuộn đòi yêu. Lần này sẽ là sự bất ngờ. Anh tưởng tượng khi anh gõ cửa, em sẽ hiện ra với vẻ mặt hốt hoảng hay ngơ ngác? Từ bến xe về nhà em 8 cây số, đành đi xe ôm thôi.Không nén được sự sốt ruột, anh lại bấm máy. Có giọng đàn ông trả lời ở đầu dây.Anh nén hồi hộp . "Xin lỗi! Có phải số máy nhà cô Huệ công ty du lịch?" "Đúng rồi! Anh là ai?" Anh vội tắt máy, mắt tối sầm. Tạt vào một quán nước, anh ngửa cổ tu một hơI chai bia lạnh có vỏ màu xanh, không kịp nhìn xem là hãng bia nào. Bia lạnh làm anh trấn tĩnh lại. Nếu đó là bố hay anh trai em thì sao? Như vậy vào đó không tiện. Gọi vào số di động, tiếng em như hát . "Lão gia à?Có khoẻ không? Nhớ biển à! Thì xuống đây! em đang bận không lên rừng được. Sao? Xuống rồi à? Anh đang ở đâu? Giời ạ! Sao không báo trước? Em đang dẫn khách ra đảo, mai mới về được. Anh về nhà trước đi, chờ em."Anh dè dặt. "Có ai đang ở trong nhà…" "à! Quên mất! Anh bạn em mới ở Thanh Hoá ra. Hai anh em làm quen với nhau trước đi nhé, anh ấy cũng hay lắm." Anh quay ra hỏi một người xe ôm. "Chiều nay có xe khách ngược không?" "Có sếp ạ! Ba giờ xe chạy. Sếp có ra bến em chở?" Nhìn đồng hồ còn nửa giờ nữa, anh ngồi lên sau xe, không hỏi giá.

Hôm sau, em gọi điện lên rừng, giọng gay gắt. "Tại sao anh không chờ em?" "Điều đó cô còn phải hỏi!" Em kêu lên. "Đàn ông các người ích kỉ quá! Đấy là anh bạn thân hồi Đại học, mới lên ở nhờ nửa tháng nay, gia đình có chuyện xích mích, anh ấy ra tìm việc làm. Anh ghen à?" Lại một câu hỏi xóc óc. Anh càng giận sôi lên khi em tỉnh queo rằng nửa tháng nay anh bạn ăn nghỉ tại nhà cùng em. Hai người bạn thân khác giới, lại cùng ở chung dưới một mái nhà, không nói thì ai cũng nghĩ ra đủ thứ chuyện. "Anh đừng nghĩ linh tinh, bọn em chỉ là bạn. Ngày trước cũng định yêu nhưng không hợp. Bây giờ người ta hoạn nạn em phải giúp chứ." Thật là… đến nói dối cũng không biết nữa, cứ tông tốc thế. "Giúp đỡ gì? Em có là kẻ bệnh hoạn không đấy?" Máy phía biển dập mạnh như lời nguyền rủa, đập vào màng nhĩ.

Chuyện không đâu vào đâu làm cả hai mất ăn, mất ngủ. Anh cảm thấy mình bị xỏ mũi. Những bức thư qua điện thoại di động gửi em toàn những lời ngoa ngoắt thậm tệ như một mụ đàn bà lắm lời, lăng loàn. Em sinh ra bẳn gắt, nặng tay, nặng chân làm anh bạn ở nhờ hốt hoảng, không dám nói to. Một tháng tự hành hạ, tra tấn tinh thần lẫn nhau, anh lăn ra ốm. Thôi! Cắt đứt! Ai bảo ham gái trẻ, nó cho leo cây nhục chưa? Em đột ngột xuất hiện với túi quà và thuốc bổ. Em đã biết tin anh ốm qua một người bạn. Bàn tay nhỏ bé, mát rượi xoa nhẹ lên trán anh nóng hầm hập. "Anh đừng giận em nữa. Em biết mình sai rồi." Anh nắm bàn tay trẻ con, khoé mắt rớm ướt.

Một tuần sau anh khỏi ốm. Cú điện thoại sau hơn tháng trời giận dỗi. "Dạ!" "Anh bạn của em có việc làm chưa?" "Cũng sắp rồi anh ạ! Em chạy đôn, chạy đáo mãi mới tìm được công việc thích hợp cho anh ấy. " "Thế hai người vẫn ở chung à?" "Vâng.." Anh phũ phàng dập máy. Thôi! Không cố đấm ăn xôi nữa. Cô ấy có quyền như thế. Mình đi lạc vào thế giới của cô ấy thế là đủ rồi.

Lại mất mấy ngày buồn bực, thơ thẩn. Vợ anh ý tứ. "Khéo lại nhớ cô em dưới biển. Không phải nhà báo đúng không? Chẳng thấy nói chuyện bài vở như các cô trên này, chỉ chăm chăm nhìn anh…Nhớ thì đi thăm!" Anh cáu, ném vèo điếu thuốc ra sân. Nửa đêm điện thoại rung bần bật, màn hình hiện lên tên Huệ. Anh tắt máy. Nửa phút sau, điện thoại lại rung. Lại tắt. Chiếc máy còn vật vã rung lên mấy lần nữa. Cuối cùng là hai tiếng tít ..tít mệt mỏi của tin nhắn. Anh cũng không chịu đựng nổi nữa, mở máy đọc tin. Từng dòng chữ điện tử chạy ròng như nước mắt em. BAO NHIÊU THỜI GIAN BÊN NHAU ANH KHÔNG HIỂU EM SAO? ChƯA AI DÁM HÀNH HẠ, SỈ NHỤC EM NHƯ THẾ. EM THA THỨ VÌ VẪN YÊU ANH, NHƯNG EM BIẾT MìNH KHÔNG GIỮ ĐƯỢC ANH. VĨNH BIỆT ANH YÊU! NẾU NHỚ BIỂN ANH CỨ VỀ NHÉ . DÙ KHÔNG CÓ EM.

Hạ Long 8/2001 - Phong Châu 6/2006

PHÙNG PHƯƠNG QÚY

TIẾNG CHUÔNG CHIỀU

truyện ngắn

LÝ THỊ MINH CHÂU

Mái nhà tôn nóng như cái lò bát quái. Mơ mái lá cọ, lá tranh mà chẳng thể nào. Nóng đến nỗi người ta muốn cởi phăng mọi thứ. Ừm, đâu đó miễn là nước, còn nước gì kệ. Ô nhiễm lắm thì cũng bằng sông Thị Vải là cùng. Bọn trẻ vô tư tồng ngồng ra sông, đứa chưa biết bơi thì vác theo cây chuối. Nhìn những đứa trẻ hồn nhiên với cuộc sống còn nhiều khắc khổ, bà cụ nhớ đến đứa cháu bất hạnh của mình mà nước mắt rưng rưng.

Không ai nghĩ mùa này lại oi nồng đến thế. Mặt trời đỏ như cục lửa. Ánh nắng chạm da rát rạt, người ta trốn chúng bằng cách ra đồng khi gà vừa đánh thức. Món điểm tâm khá khó nuốt cho những buổi sớm như thế này là năm, bảy đường cày hay vài trăm nhát cuốc. Mồ hôi vắt ráo những bắp thịt của lực điền làm lộ ra những khung xương trông họ thật khắc khổ. Khi mặt trời lên tầm đọt chuối thì bữa sáng mới được vợ hay con họ mang ra. Bữa sáng thì có gì. Cơm, rau luộc chấm trứng là oách rồi. Không, thì mắm quẹt sột sột cũng xong bữa. Ai đó bảo không mơ cao lương mỹ vị là nói dóc. Nhưng không có thì an phận với những gì trong nồi nhà mình có. Cơm mắm quẹt thì phải nói là mặn mà. Chưa no thì thêm ca nước vô tư, đã nữa là khác. Vừa cày, vừa nghe nước reo óc ách trong bụng cũng vui vui, cũng quên bớt nhọc nhằn. Nghĩ tới nước tráng sạch bao tử mà khoái. Chứ không, thì trước sau gì nó cũng đen như cái bao tử heo già thì xấu xí lắm. Tư cụt tự khen mình có những phát hiện mà chẳng nhà văn nào biết nổi, mà người ta biết thì làm sao hắn biết. Trừ lúc đi học, giờ, hắn có thèm đọc cuốn sách nào đâu. Hắn mỉm cười đắc chí theo kiểu mèo khen mèo dài đuôi. Và, buổi sáng qua đi ngọt ngào như thế.

Hắn cũng có tên họ hẳn hoi như bao người nhưng chẳng ai gọi. Người ta cứ Tư cụt mà kêu. Bởi làng này có đến ba người cùng cụt chân như nhau nên người ta phân biệt ngôi thứ bằng tuổi tác. Hai cụt lớn nhất làm anh cả, Ba cụt là anh kế, Tư cụt nhỏ nhất làm út. Hai cụt là lính Quốc gia còn Ba cụt, Tư cụt là lính Việt cộng. Ừ, thì Quốc gia hay Việt cộng thì cũng thế. Giờ, hoà bình rồi, thằng nào cuốc giỏi thì giàu chớ mấy đồng trợ cấp thương binh có bõ bèn gì đâu. Đổi bữa nhậu khăm khắm là đuối. Trước kia, Tư cụt ở chiến trường khu sáu, gian khổ nhất nước, ác liệt nhất nước. Không chết là may rồi. Về được với xóm làng là quá phúc. Chiến tranh ác liệt đến mức Hai cụt có đánh đấm gì đâu mà cũng là thương binh. Chẳng qua, giữa sống và chết người ta chỉ có quyền chọn một. Nên Hai cụt đành dùng kíp mìn Claymore nhét vào giày rồi bấm điện. Bay ba ngón chân nhưng người ta ghét để nhiễm trùng rồi cưa trên mắt cá. Còn Ba cụt và Tư cụt, nghe đâu cũng giẫm mìn con cóc, con nhái gì đó. Bây giờ, họ là những người bạn thân thích, chuyện làm ăn, chuyện chiến trường như sẵn trong túi gặp nhau là thòi ra. Khi vui bên chén rượu, lời to lời nhỏ làm sao mà tránh nhưng cuối cùng thì họ cũng cười xoà khi mà ai đó bảo : Tao không thương mày thì súng tao đã không kẹt đạn.. Thế là cả bọn cùng nhe răng hề hề.

Vợ Tư cụt bỏ đi từ lâu. Cuộc tình vừa quàng tay quá rún một chút. Được một mụn con xi cà que. Mẹ Tư cụt buồn. Nghe đâu, cô ả vớ bẫm được tay Việt kiều, đang hát hò gì đó bên Mỹ. Mỗi lần xem chương trình ca nhạc Paris by night thấy vợ, Tư cụt sụt sùi. Lại có việc cho anh Hai lo rượu thịt để em út giải sầu. Ấy vậy mà Tư cụt cứ thích xem vợ mình hát mới lạ. Mẹ Tư cụt mấy lần quẳng mấy cái đĩa ca nhạc đó ra chuồng lợn mà hắn vẫn kiếm mua lại được. Lợn cũng thích nhai nhạc nữa đấy. Riết, bà chào thua con trai. Bà cũng xem, và, hình như cũng tiếc nuối. Ngày vợ Tư cụt bỏ đi, con Quẹo – con của họ - còn bé tí. Bà nội phải cho nó ngậm vú da của mình mỗi khi nó

khóc. Bà địu nó trên lưng làm công việc nhà. Nó níu cái vú da của bà ra sau nách rồi ngậm cứng cục ti tím ngắt thời gian của bà mà ngủ say lúc nào không hay. Khi nó thức giấc, la oe oe là bà thay cho cái vú khác. Cứ thế, trời nuôi lớn, giờ nó đã được tám tuổi rồi. Tám tuổi mà nhỏ thó như đứa năm tuổi. Vẫn nằm nghiêng một bên, một tay một chân co quắp, cứng đơ. Khi đã ngã sang bên cứng đơ thì chịu, không lật lại được. Đầu nó to khác thường. Một hố mắt đầy thịt, nhìn kỹ có khi thấy da giật giật, chắc có con mắt ở bên trong. Bà nội nó bận rộn suốt ngày. Thời gian lo cho cháu không nhiều. Bà lấy mấy cái gối to chắn bên thành chõng rồi để nó nằm chơi với những thứ đồ chơi mà nhà có được. Một con búp bê bằng nhựa đã mất một cánh tay, một hộp màu sáp và vài cuốn vở nhàu nhĩ để nó vẽ gì thì vẽ, một cái đĩa nhôm, mấy viên kẹo giăng tứ tán. Tiếng nói của nó khó nghe và nhỏ nên bà treo một quả chuông nhỏ ở đầu giường. Đó là quả chuông cà rem do Hai cụt tặng cha nó. Khi cần gọi, nó gõ vào đó. Lại là một phát minh nữa của Tư cụt, một phát minh có thể áp dụng cho cả thế giới này chăng. Ngày trước, làm việc gì bà nội nó cũng dàn ra sân, bây giờ thì trong nhà, cạnh cái chõng tre của nó. Từ cọng rau heo cho tới củ lạc, cái gì bà cũng bỏ vào đĩa nhôm một ít và giảng cho nó nghe. Bà cũng không quên đi hái những bông bụt, bông cà về cho nó vẽ. Từ ngày nhà có con bé, bà đâm ra hoạt bát hẳn lên, miếng trầu cũng thưa thớt trên miệng. Tiếng gió u u trên mái lá, tiếng chày giã chuối phộp phộp, tiếng chuông long kong trộn lẫn tiếng cười giòn tan của con bé làm thành một bản hợp xướng thật sự rung động, thật sự hạnh phúc với bà.

Hôm có đoàn từ thiện đến thăm, hai bà cháu được bữa no nê chụp hình. Người ta cho con bé rất nhiều bánh ngoại, thơm lừng mùi sữa, mùi chocolat. Bà cẩn thận cất quà bánh trong chạn. Hai, ba ngày mới cho cháu ăn một lần, bà bảo. " Quen, không có thì biết lấy đâu.". Mà đúng thế thật, con bé mà đã cầm được cái bánh rồi thì chẳng ai giành được của nó. Đó cũng là chiêu của bà muốn đi đâu đó, cho cháu cái bánh là xong, chẳng hề nghe tiếng chuông nó gọi.

Một hôm, bà ra quán mua ít xương về hầm cho cháu, quán cách nhà hơn trăm mét, trăm mét ấy thôi giờ đã đằng đẵng trong bà. Lúc ấy bà nghĩ chỉ loáng cái là về ngay nên cần gì khép cửa. Ai ngờ. Nhà bên có con chó đói hung dữ nghe mùi bánh thơm kích thích. Chắc nó đã rình rập đâu đó rồi, chờ bà ra ngõ là nó lao vào tranh bánh với cháu bà. Tội nghiệp con bé, thay vì quẳng cái bánh cho con chó thì đâu có chuyện gì. Đằng này, nó giấu cái bánh ra sau lưng. Con chó đói hung dữ nào có chịu thua, nó nhảy lên chõng, ngoạm cả bàn tay bé xíu đang cầm bánh của con bé. Khi bánh rơi ra thì bàn tay của nó cũng đã te tua vì vết cắn cả rồi. Con chó chạy đi. Con bé kịp gõ mấy tiếng chuông rồi ngất lịm…

Nếu còn sống thì cháu bà bây giờ chắc cũng bằng tuổi với lũ trẻ tồng ngồng nãy kia. Trong mơ màng, bà nghĩ đến cháu bà. Bà như thấy nó đang cười sung sướng với chiếc chuông nhỏ xíu trong tay. Nó bay lượn trên bầu trời, ngồi trên áng mây xa, xa lắm.Tiếng chuông vẫn văng vẳng bên tai bà mà bà chẳng thấy cháu bà đâu, hình như nó trốn sau lưng bà. " Quẹo ơi, lại đây với bà…"

- Mẹ lẩm bẩm gì đó…

Tiếng Tư cụt lè nhè, hắn tiếp :

- Chưa nấu cơm hả, chuông chùa dọng rồi.

Giật mình, bà quát tháo :

- Ai dạy mày ăn nói kiểu đó...

Rồi bà chua chát :

- Quán hôm nay hết rượu sớm vậy hả con !

Bà quấn lại chiếc khăn choàng cổ, giờ bà mới thấy lạnh. Rồi, bà hất hàm về phía vườn nói bâng quơ :

- Ra bứt mấy trái chôm chôm vô thắp hương cho con Quẹo. Tao vừa thấy nó. Mày chỉ biết rượu mà chẳng ngó ngàng gì đến mẹ mày, con mày.

Tư cụt xếp re, bước ra vườn thoăn thoắt. Cái chân giả của hắn hình như đã liền lạc từ hồi nảo hồi nào.

LÝ THỊ MINH CHÂU

truyện ngắn

VŨ HỒNG

Đã ba ngày hai đêm rồi tôi ở Bến Tre, hay nói cho đúng hơn là chiều chiều tôi đều ngồi ở quán rượu ven sông này để nhìn dòng nước chảy ngoằn ngoèo và tự hỏi tôi phải làm gì.

- Ông xỉn quá rồi đó!

Nàng nói khi tôi tấp vào tủ thuốc lá bên kia chân cầu. Nàng có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi mua liền một lúc 2 cây thuốc lá thơm. Nàng nhìn tôi, tỏ vẻ không tin. Tôi gật đầu để khẳng định cho cái sự mua của mình. Nàng liền gác cây nạng sang bên và mở tủ.

- Ở đây mát. Tôi thích sông!

Vừa nói, tôi vừa cúi mọp xuống gốc cây dầu và ói đến chảy cả nước mắt nước mũi.

- Ông không phải người ở đây? - Nàng đưa cho tôi chiếc khăn tay và một ly nước lọc.

- Sông tôi thích lắm. Cám ơn! - Tôi lảm nhảm.

Bất giác nàng cũng quay lại nhìn con sông mặc dù con sông Bến Tre này đối với nàng chắc không xa lạ gì. Tôi biết nàng ngồi bán thuốc ở đây đã hơn 10 năm rồi. Chuyện ấy đối với tôi không hề xa lạ bởi nghỉ hè hàng năm tôi đều về đây, không về lòng tôi không thể nào yên.

- Mấy người đàn ông người nào cũng lạ. Uống chi quá trời quá đất để hành hạ xác thân vậy? Nàng cười, để lộ một vẻ đẹp rạng rỡ như thiên thần trên gương mặt, ít nhất là trong mắt tôi. Nhưng nhìn sự trẻ trung, xinh đẹp của nàng bao nhiêu lòng tôi như có ai đó đang giằng xé bấy nhiêu.

- Có gây hiểu lầm cho cô không nếu tôi muốn ngồi đây nói chuyện tào lao chơi? Tôi vốn yêu những con sông, nhất là nhìn sông bươn bươn chảy trong đêm - Tôi rũ người vì mệt sau trận ói. Tôi ngồi xuống một gờ xi măng - Bên kia gọi là gì ta?

- Mỹ Thạnh An. Mai mốt sẽ có một cây cầu bắc qua đoạn gần đây, ngon hơn chiếc cầu ọp ẹp ngoài kia - Nàng vuốt những sợi tóc lòa xòa nơi trán, nhíu mày tỏ vẻ không hài lòng - Làm sao phải hiểu lầm? Chắc là hiểu lầm cho ông chứ gì? Bộ ông tưởng ai ngồi bán ở khu vực này đều làm cái chuyện kia hết sao?

Giọng nàng nửa như khiêu khích, nửa như buồn thảm. Tôi nói lời xin lỗi. Dòng nước chảy lặng lờ với những ánh mắt đèn hiu hắt lóe lên từ phía đáy sông, xen lẫn với khoảng rừng dừa bị lộn đầu xuống tạo thành một bức tường thành đen thăm thẳm.
Tôi không dám đưa mắt nhìn đến chiếc nạng nàng gác hờ bên hông. Hễ nhìn đến nó, tự dưng tôi cảm thấy nghẹt thở. Có mấy người đàn ông đang ngồi cởi trần trên mui đò neo đậu ngoài xa. Họ vừa uống rượu và thay phiên nhau ca hát inh ỏi.

- Chừng nào ông đi? - Nàng chợt dịu giọng - Em nhớ là năm nào ông cũng tạt qua đây mua thuốc. Tại mua nhiều nên em tò mò...

- Hơn mười năm rồi hè tôi deu về đây. Đương nhiên là tôi phải về đây. Đương nhiên là tôi phải mua thuốc để giúp cô... Tôi không biết làm sao cho đúng nữa!

- Cứ cho là mình đúng mọi điều đi ông sẽ thấy dễ chịu. Em hả? Ngồi bán thuốc một mình buồn, đầu óc em hay nghĩ lơ mơ đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Nghe Hồng Nhung ca lả lướt, em cứ tự cho mình là Hồng Nhung. Đọc một quyển sách hay, em liền cho mình là tác giả của chính cuốn sách ấy... Có sao, miễn là trong giây phút đó em thấy chỉ có mình là người sung sướng nhất trên trái đất.

Tôi muốn nói: "Nếu xem bóng đá cô có nghĩ mình là Ronaldo không?". Nhưng chợt nhớ ra chiếc nạng nên tôi liền cúi mặt, vẽ những vòng tròn vô hình trên thân cây. Lề đường phía bên kia có một tốp cảnh sát cơ động đi qua nhưng họ không ngó ngàng gì đến chúng tôi.

- Đúng không?

- Ronaldo! - Tôi giật mình.

- Tổ cha con Mi Lu cứ qua tè vào bồn bông - Nàng vỗ tay bồm bộp để đuổi con chó vá đang đứng ghếch chân khoan khoái - Ông thấy hồi nãy em nói có đúng không?

- Đúng. Cứ xem nhân loại ai cũng là bạn mình.

- Mấy người thành phố hay xài chữ thình thịch như dao bầu chém thớt. Ông ở Sài Gòn hả?

Nàng nhìn tôi. Tôi không đáp. Nhìn vào mắt nàng tôi biết là nàng đã đoán được tôi ở đâu. Tôi liền nói thêm tuy tôi sinh sống ở Sài Gòn nhưng quê gốc tận Tuy Hòa.

- Vậy sao! Ông được đi đây đi đó nhiều, sướng quá! Em chỉ được đến Sài Gòn có một lần và lần ấy em bị người ta cắt đi mất cái chân trái này...

Tôi muốn nói: "Điều đó thì tôi thừa biết".

- Mất cái chân cuộc sống khó khăn lắm, chắc ông không tưởng tượng được đâu...? "Tệ hại hơn hết cô ta là một cô gái đẹp" - Tôi nghĩ thầm.

- Ông có tưởng tượng được không? - Nàng gặng hỏi.

- Được! - Tôi đáp như cái máy.

- Có bao nhiêu tiền cũng không mua lại được đôi chân của chính mình.

Sực nhớ ra vừa mua mấy gói thuốc, tôi lảng tránh câu nói của nàng bằng cách châm thuốc hút. Nàng quay sang hỏi tôi vài tờ bạc lẻ để thối cho khách. Tiếng xe honda lao đi, rú ầm ầm, vẳng xuống mặt sông nghe như tiếng trâu đái trong đêm tĩnh mịch.

- Gì mà bàn tán ồn ào ở góc đường bên kia vậy?

- Mấy ông đi coi thi người đẹp xứ Dừa về cứ ngồi đó bình cái này cái nọ. Gì kỳ. Ông không đi xem cho biết sao? Tiếc là em không thể chen vào cửa được.

- Mọi cái trong đêm đều đẹp cả!

- Nếu không bị như vầy thì cách đây mấy năm em cũng sẽ đi thi cho ông coi. Ông là bác sĩ, giáo sư hay nhà báo? Em đoán ông là bác sĩ!

Nàng giương mắt nhìn tôi chờ đợi.

- Không, tôi đi dạy mấy đứa con nít - Tôi nói dối theo thói quen.

- Tổ cha con Mi Lu lại tè lên bồn bông. Thế à? Coi vậy chứ con chó này dễ thương lắm ông à. Có lần mấy tay nhậu say đến đây kiếm chuyện với em, nó rượt họ chạy có cờ. Mà em có phải là chủ tớ gì của nó đâu. Mấy con vật chắc chúng thích ai là cứ thích. Ông có bao giờ dám thích cái gì chưa?

- Thích về đây và ngồi hoài ở quán rượu bên kia.

- Vợ con ông chắc khổ lắm.

Tôi muốn nói: "Tôi còn khổ tâm hơn" nhưng không thốt ra lời. Có những lỗi lầm đã qua không còn có cơ hội nào để sửa chữa được. Tôi ái ngại khi chạm vào đôi mắt hồn nhiên của nàng.

- Anh ấy thương em lắm. Anh An đó!

- Ờ, rồi sao?

- Em không thích ai thương hại mình. Thử anh ấy bốn năm rồi mới biết An thiệt tình thương em. Em nghĩ mình chỉ là kẻ tàn phế nên sợ rằng sẽ làm khổ An. Bốn năm ròng rã, khuya nào An cũng đạp xe đến đón em về. Em ghét mấy người nhậu say be bét nhưng với ông thì ngoại lệ. Bữa nào rảnh, ông và anh ấy ngồi uống rượu vui với nhau cho biết!

Tôi muốn nói: "Tôi không xứng đáng được cô mời đâu".

- Trước đây, anh ấy cứ đòi tìm đánh vỡ mặt tay bác sĩ đã đoán điếc bậy bạ để rồi cưa mất cái chân của em. Có gì đâu. Mới đầu chân em chỉ bị hơi tê tê nhưng rồi mổ xẻ làm sao đó nên chân em bị

nhiễm trùng. Em nói với ảnh: "Thôi, người ta có muốn chuyện ấy đâu. Cái gì đã qua thì đừng kéo theo hoài cho khổ lòng". Thiệt tức. Rồi ông biết An nói sao không? *Bất giác, tôi như thấy những ngọn sóng biển chồm chồm lên người tôi, tung bọt trắng xóa lần tôi nằm dài trên bãi biển trong một đêm khuya. Chúng như muốn vươn vòi cuốn tôi vào lòng đại dương. Đầu tôi muốn nổ tung như một quả bong bóng bơm đầy không khí.*

- Tức cái là anh ấy nói em bị vậy mà may cho ảnh. Nếu không, lỡ em thành người đẹp xứ này rồi bị nước ngoài rước đi thì làm gì đến phiên cu li như ảnh. Ông nghĩ coi. Đâu phải ai cũng như ai.

- Dĩ nhiên ai làm sao giống ai.

- Ông buồn ngủ rồi à?

- Trước sông tôi thấy lòng mình như sạch lại, thanh thản hơn. Không phải tôi về đây chỉ để ra bờ sông này ngồi ngủ đâu. Có những điều khó thốt nên lời, chỉ biết thầm thì cùng nó. Chắc cô cũng biết...

- Biết chứ! - Nàng cắn chặt môi.

Tôi như muốn nói hết mọi chuyện khi ánh mắt tôi chạm vào đôi mắt to tròn của nàng.

- Có những việc vô tình mình đã làm hại đến người khác nhưng có muốn sửa cũng không sửa được...

- Đương nhiên là em biết.

- Cô không biết tôi là ai, làm gì và tại sao tôi cứ về đây để sám hối. Sám hối? Đương nhiên là cô không biết có bao nhiêu con cá đang bơi lội dưới lòng sông kia. Lòng người cũng vậy. Người bác sĩ lỡ làm hư cái chân của cô chắc bây giờ hắn cũng đau khổ ghê lắm!

Tự nhiên, tôi lại nói thêm: "Là tôi chỉ tưởng tượng vậy thôi" - Tôi nói dối lần nữa - "Tôi là thầy giáo!".

Nàng niểng đầu nhìn tôi. Từ trong đáy mắt cô phát ra một tia sáng long lanh đi xuyên qua ánh đèn đường nhợt nhạt. Tia mắt ấy như thúc giục tôi nên nói ra mọi chuyện và tia mắt ấy sẽ tha thứ tất cả. Lưỡng lự giây lâu, tôi quyết định không nói thêm điều gì nữa. Bản năng tự bảo vệ mình bất chợt thức dậy xua đi chút ít lòng can đảm còn sót lại trong tôi. Tôi giả vờ huýt sáo, gọi con Mi Lu đang nằm ghếch mõm lên bồn bông. Nghe gọi, nó chỉ hi hí mắt và liếc xéo về phía tôi.

Nàng thở dài. Trong tiếng thở dài đó lộ vẻ thất vọng tột cùng. Tháng năm, đêm báo hiệu đã khuya bằng những màn sương nhờ nhờ trên mặt sông. Cầu Cái Cối từ phía bờ bên kia giờ trông như một chàng trai cô đơn nằm duỗi dài, lười biếng chờ đợi bước chân của người tình dẫm qua. Trong tôi cứ đeo đuổi mãi với ý nghĩ tại sao mình không dám nói. Nàng thì vẫn ngồi đó, nghiêm trang, bất động như một pho tượng mang gương mặt thần Vệ nữ. Một thần Vệ nữ thánh thiện, không khỏa thân, nhưng lạnh lùng như băng giá, khác với lúc ban đầu nàng đã niềm nở tiếp chuyện tôi. Bất giác, tôi đâm ra sờ sợ nàng. Tôi giả vờ đằng hắng. Đáp lại tôi chỉ có tiếng gió lùa u u qua hàng cây.

- Anh An sắp đến rước *tôi* rồi - Nàng nở nụ cười mai mỉa - Ông chỉ là kẻ không ra gì. Thôi, ông về đi và đừng bao giờ bày cái trò về đây hối lỗi nữa. Về đi, bác sĩ Kim!

Từ lâu, nàng đã nhận ra tôi là ai rồi sao? Tôi thẳng thốt nhìn nàng nhưng nàng đã quay mặt về phía bờ sông. Rũ người ra, tôi muốn nói một điều gì đó với nàng nhưng không ai hiểu tôi bằng tôi. *Từ đó đến giờ, tôi không bao giờ dám nói lên một điều gì cả.*

Bến Tre, 5/1999

(trong tập truyện "Người leo dừa")

VŨ HỒNG

DÒNG SÔNG TRÔI ĐI

truyện ngắn

HẠ GIAO

Thuở nhỏ, tôi vẫn thường trêu chị:

- Chị hiền như cô Tấm nhân gian.

Chị cười tủm tỉm:

- Em này, chị chẳng chịu đâu. Chị không tin cô Tấm thảo hiền.

- Vì sao vậy chị?

- Em không thấy Tấm trả thù mẹ con Cám bằng một cách độc ác đó sao? Cả trong lời nói nữa kìa

- " Lấy tranh chồng chị, chị khoét mắt ra."

Tôi cười:

- Bởi thế em không dám đối xử với chị như nàng Cám.

- Thôi đi, đừng nói kẻo mẹ buồn.

Chị với tôi là hai chị em cùng cha khác mẹ. Năm xưa có mùa nước lụt, mẹ chị bị dòng lũ cuốn đi khi chị đang còn được người lớn ẵm bồng trên tay. Và mẹ tôi là cô hàng xóm tốt bụng đã tận tình giúp ba tôi nuôi nấng chị. Chị lên bốn, ba tôi chính thức tuyên bố với họ hàng tái hôn cùng cô hàng xóm ấy.

Mẹ tôi yêu chị như con ruột. Tôi ra đời, hai chị em đều được ba mẹ cưng yêu như nhau, cái gì tôi có là chị cũng có. Đầu trên xóm dưới ai cũng ngợi khen - ở đời hiếm có người dì ghẻ nào thương con chồng như mẹ. Hễ có ai hỏi đến chị Uyên là mẹ khen lấy khen để: - Con bé hiền từ, chăm ngoan lắm. Nhiều lúc tôi có cảm giác mẹ chiều chuộng chị hơn cả tôi. Cái gì mẹ cũng ưu tiên cho chị. Nào là chị lớn hơn con, chị cần những thứ ấy... Rồi thì, con hãy ngoan như chị, mẹ sẽ thưởng nhiều hơn thế nữa. Ngược lại, chị cũng yêu tôi và mẹ không kém, chuyện gì chị cũng đem tâm sự với mẹ, được một phần quà chị cũng nhường nhịn cho tôi. Chị luôn bênh vực quyền lợi và san sẻ công việc giúp tôi. Thế mà tôi xấu lắm, tôi thường ganh đua, tị nạnh và đối xử không công bằng với chị.

Ba mất, nhà nghèo chị thôi học sớm, phụ mẹ buôn thúng bán bưng để kiếm tiền trang trải cuộc sống và dành dụm cho tôi ăn học. Rồi một hôm, có anh chàng nọ lẽo đẽo theo chị về nhà. Chị thưa với mẹ:

- Anh Khái bạn con, từ hồi giờ lên trên thành phố học.

Mẹ tôi nhìn anh rồi reo lên:

- A, thằng Khái con anh Năm đây mà. Chao ôi, mấy năm không gặp, lớn quá, khác đi nhiều quá, đẹp trai hẳn ra! Mới bước vào nhà bác cứ tưởng ông khách nào trên thành phố xuống.

Anh Khái cười ái ngại trước lời khen.

- Thưa bác, con không dám!

Chà, mẹ bảo đẹp trai, sự tò mò khiến tôi mạnh dạn chạy lên xem mắt "anh rể tương lai". Khái gật đầu chào tôi.

Ồ, quả lời mẹ nói không sai. - Tôi thốt lên trong ý nghĩ và anh bật thành lời.

- Ôi, em Huyền đây sao? Lớn ra và xinh gái quá. có nhớ anh không?

Tôi khoe cái răng khểnh bằng nụ cười duyên.

- Em quên mất anh rồi! - Tôi đáp.

Hôm đó, anh ở lại nhà chơi, chị đảm đang làm cơm đãi khách. Anh cũng xông xáo vào bếp phụ chị một tay. Ăn uống xong, anh muốn cả ba chúng tôi cùng đi dạo bến sông quê, chị không chịu, chị nói tôi đi với anh để chị ở nhà dọn dẹp...

Anh tâm sự, anh vừa tốt nghiệp đại học, muốn về quê nghỉ ngơi một thời gian, sau đó sẽ trở lên thành phố. Công ty của chú anh đang đợi anh làm.

- Thế anh định ở lại bao lâu?

- Không biết nữa, thời gian tuỳ thuộc ở chị Hai em.

- Thật vậy sao? - chợt nhiên tôi thấy buồn buồn. Gió chiều thổi cuốn bay làn tóc rối, anh nhìn tôi như muốn hỏi điều gì. Tôi quay sang anh, lên tiếng trước:

- Có gì đâu, em đang suy nghĩ thôi.

- Em nghĩ điều gì đó?

- Thời gian ở lại, em tính nhờ anh dạy học cho em, được không? - Một câu hỏi không hề có dự tính nhưng tôi đã buộc miệng nói ra để che giấu trước anh dòng tư tưởng sai lầm không nên có đang chảy trong suy nghĩ của tôi. Tại sao người quyết định thời gian biểu cho anh là chị mà không phải là tôi, trong khi tôi được ăn học nhiều hơn chị, xinh đẹp và trẻ trung hơn chị?

- Chỉ có vậy mà cũng đăm chiêu ra vẻ, bé Huyền đã mở miệng nhờ, anh dám không giúp sao?

- Anh hứa rồi đó.

- Ừ, anh chẳng quên đâu.

Lời nói bâng quơ cũng có giá trị, thực ra tôi cũng đang cần một người dạy học, nhờ anh tôi có gia sư. Tháng ngày bên anh không nhiều lắm, nhưng giữa chúng tôi đã phát sinh tình cảm. Tôi thương anh, quý anh, yêu anh và cần anh.

Chị về, nhìn qua song cửa, mắt đỏ hoe rồi quay đầu lại. Nắng ngẩn ngơ, cơn gió thẫn thờ cuốn theo bước chân của chị. Còn lại đây, nơi dòng sông thả nhạc lao xao, tôi như một bé thỏ con nhút nhát ngủ vùi trong vòng tay ấm áp của anh. Một buổi chiều vi vu gió hát, những vần mây tha thướt nhẹ trôi, chị em tôi ngồi lại bên nhau tâm sự:

- Tình yêu của em là vậy, em cần có sự che chở của anh Khái chị à!

- Ừ, chị hiểu. Chị chúc em hạnh phúc! - lời chị thoảng qua nhẹ như làn gió, buồn như mây khói hoàng hôn.

- Chị có giận em không?

Chị cười bâng quơ:

- Em thật vớ vẩn, lấy cớ gì chị giận em?

Tôi ôm lấy chị, thì thầm:

- Chị nhớ không, khi Tấm hoá thân vào khung cửi vẫn nói rằng: "Cót ca cót két, lấy tranh chồng chị, chị khoét mắt ra."

Chị rưng rưng khóc, chiều vội tan nhanh.

Tôi thi trượt đại học, anh về thưa gia đình mang lễ cưới xin tôi. Mẹ mừng cho tôi nhưng quặn lòng thương chị, đứa nào cũng là con gái mẹ. Thế rồi, mẹ cũng đành lấy trái tim nhân từ, lòng yêu thương của mẹ để bù đắp sự hy sinh của chị...

Chị lặng lẽ nhìn ra sóng nước. con sông quê không ngừng chảy bao giờ, cuộc đời cũng thế luôn có sự đổi thay. Khái vào làm rể gia đình tôi là định mệnh. Định mệnh của anh là gắn bó cuộc đời với tôi, không phải chị. Chị như mùa thu lá úa khuất lấp trong anh bằng những ân tình của lòng quý mến, đã phai dần ký ức yêu thương? Cưới hỏi xong, vợ chồng tôi lên thành phố lập nghiệp. Mẹ và chị tiễn chân đi, nước mắt như mưa, chị ôm tôi mà khóc.

- Sống với nhau từ nhỏ đã quen rồi, nay em khôn lớn phải theo về làm dâu con nhà họ, không nên nũng nịu như lúc ở nhà mình. Sự dịu dàng, thành thật sẽ luôn lấy được lòng người. Hãy cố mà cùng nhau vun vén hạnh phúc cho cuộc đời mình nghe em.

- Em biết, chị Hai à. Cảm ơn sự quan tâm của chị. Chị nói nữa, em bước không đành đâu.

- Thôi được rồi, chị không nói nữa, nhưng lên tới trên đó ăn ở ra sao, nhớ viết thư về cho chị, nghe Huyền!

Quay sang chồng tôi, chị ngậm ngùi:

- Khái, thỉnh thoảng đưa em Huyền về thăm tôi và mẹ nhé!

Khái gật đầu, mắt buồn hiu hắt, hình như anh đang tiếc thuở ban đầu, một thuở chung đôi, một thời yêu dấu. Hay anh xót lòng vì một cuộc tiễn đưa? Hay tôi đang ghen thầm với chị? Nào ai hiểu được lòng ta?

Anh ngại ngần lắp bắp:

- Chị... Chị giữ gìn sức khoẻ và chăm lo cho mẹ nhé!

- Tôi biết rồi, Khái khỏi phải lo. Mà này, em Huyền còn vụng lắm đó, từ từ rồi bảo ban cho vợ chứ đừng bắt nạt hay ăn hiếp nó là biết tay tôi. Nếu Khái không tốt với em, cứ mách chị nghe Huyền.

Tôi cười mà nghèn nghẹn nơi cổ họng.

Ở thành phố cuộc sống quá lu bu nên thưa dần thưa dần rồi mất hẳn những dòng thư tôi viết cho chị. Thoáng đã hơn mười năm, và kể từ khi mẹ mất, tôi cũng ít về thăm. Chị nhớ chúng tôi, nhớ hai thằng cháu Bi, Bo kháu khỉnh là lò dò từ dưới quê lên để ẳm bồng, nâng niu, nựng nịu, được vài ba hôm lại về. Rồi có lần chị lên chơi, chúng tôi bận tiếp những khách quan trọng của anh, vô tình quên mất chị. Chị lủi thủi đi về, từ ấy chẳng thấy chị lên thăm. Hai đứa con tôi thỉnh thoảng nhớ dì, chúng đòi ba mẹ đưa về quê ngoại. Chúng tôi chiều ý con, cũng nhân tiện để xin lỗi chị, mong chị hiểu rằng vì mục đích công việc đôi khi bắt buộc chúng tôi phải làm như thế.

Đến nơi, mái nhà lá cũ kỹ, hoang liêu, vắng ngắt để từng cơn gió bất chợt luồn qua. Dòng nắng lơ ngơ và tiếng nước của con sông bên kia khung cửa vẫn chảy hiền hoà. Tôi tần ngần nhìn bóng chiều rơi xuống ngẩn ngơ. Có một người đàn bà trung niên đã lốm đốm nhiều tóc trắng đang ngồi tư lự dõi mắt xa xăm. Chị chưa quá già nhưng có lẽ những âu lo trăn trở, những buồn bã muộn phiền đã khiến chị trở nên như thế. Chị đứng dậy chống nạng và đang cố tập tành những bước đi. Chị bất ngờ bị ngã. Các con tôi chạy lại đỡ dì. Vợ chồng tôi đứng chết trân ra đó. Trời ơi, sao chị lại ra nông nổi này? Hèn chi lâu nay chị không lên thăm cháu và em? Hai đứa con tôi giành nhau ôm lấy chị. Chị khóc oà. Lòng tôi xót xa và biết chồng tôi đang quặn thắt tim mình, dẫu sao một thời anh đã yêu và một thời còn lưu dấu mãi. Chị ở vậy suốt đời, chị dỗ mộng tình phai... Anh nhìn chị, mắt ngập niềm đau. Tôi xót thương đời chị, chứ không phải thầm ghen như hơn mười năm trước. Vì chị đã tàn tạ, vì tôi đã chính chắn hơn, vì tôi tin chồng tôi và chị, cả hai đều rất yêu tôi, họ không thể làm tổn thương tôi. Vì tình cảm chị em tôi sâu đậm, thân thiết, hay vì tất cả những nguyên do đó đã xô vào lòng tôi một nỗi đau vô hạn. Tôi thương chị, thương lấy chính tôi, bởi tôi đã quá ích kỷ. Tôi tranh giành tình yêu của chị, hạnh phúc của tôi hôm nay lẽ ra là của chị. Tôi lợi dụng sự yếu đuối, đức hy sinh của chị để nhẫn tâm cướp mất, để chấp nhận ân hận suốt đời. Suốt đời nợ chị một trái tim, một khát vọng mái ấm gia đình. Chị trách tôi không? Chắc có, nhưng chị quá hiền từ, chị vốn quen chịu đựng, chị vì hạnh phúc của em, hạnh phúc của người đàn ông chị yêu nên chị lặng im không nói. Tuổi dần xế bóng, tóc nghiêng theo chiều mài miệt cô đơn. Chị khóc, thời gian lăn lóc trôi hoài. Cuộc đời như dòng sông không ngừng chảy, cứ mãi trôi đi...

Tôi về lại quê xưa, chị cười trong tiếng nấc:

"Huyền ơi, nơi đây, chị em mình đã lớn lên. Em còn nhớ không, chỗ kia thuở ấy..." rồi thì, " Dòng sông này tuổi thơ chị thường dắt em ra đó tắm."

Chị say sưa kể, mắt nhoè dần. Tôi thương chị, nhưng cuộc sống của tôi bây giờ là hàng ngày tất bật bán buôn để tiền lại đẻ ra tiền. Tôi muốn đón chị lên thành phố ở cùng với vợ chồng chúng tôi nhưng chị không cho tôi nói, chị kể hoài thuở xưa.

HẠ GIAO

GIẤC MỘNG KÊ VÀNG

truyện ngắn

HUỲNH VĂN ÚC

Ngày xửa ngày xưa, có một chàng thư sinh hỏng thi kể nỗi buồn của mình cho một đạo sĩ. Đạo sĩ đưa cho chàng một chiếc gối. Chàng gối đầu lên chiếc gối, liền nằm mộng thấy mình đỗ đạt, làm quan to, lấy vợ sinh con, thọ đến tám mươi tuổi. Khi tỉnh dậy thì nồi cơm kê vàng chàng nấu trước khi ngủ vẫn còn chưa chín, đời sau gọi giấc mộng của chàng là Giấc mộng kê vàng.

Ngày nảy ngày nay người ta không nấu cơm bằng hạt kê vàng mà bằng gạo Nàng Hương. Loại gạo Nàng Hương mà hắn dùng để nấu cơm hôm đó là Nàng Hương Chợ Đào, một loại nông sản độc nhất vô nhị chỉ được gieo trồng trên diện tích không đến 400 hecta ở xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Hắn cũng là một thư sinh nhưng là một thư sinh đã đỗ đạt, có bằng đại học, tuổi chưa quá 25, chưa có vợ con, đang công tác ở Văn phòng một cơ quan cấp tỉnh. Hắn là người căn cơ nên buổi trưa nấu cơm bằng nồi cơm điện rồi ăn với một ít thức ăn đựng trong cặp lồng mang theo từ nhà. Và hôm nay gần đến giờ nghỉ trưa hắn vo gạo cho vào nồi cơm điện, bật máy nghe nhạc MP3, quàng đôi tai nghe vào tai nghe bản nhạc êm dịu O Sole Mio (Mặt trời của tôi), một bài hát của Napoli miền nam nước Ý mà hắn ưa thích:

O sole, o sole mio
Sta nfronte a te!
Sta nfronte a te!
Che bella cosa na jurnata 'e sole

Ánh dương sáng chân trời
Ngàn tia nắng soi ngời ngời
Khi mây tối đã tiêu tan
Trời thêm sắc huy hoàng…

Bài hát chỉ mới đến đấy và còn đang tiếp tục thì mắt hắn đã díp lại, hắn lạc vào một giấc mơ. Hắn mơ thấy mình được làm quan to, hình như lọt vào top 10 các quan đầu tỉnh, lấy vợ sinh con, dĩ nhiên là vợ đẹp con khôn. Vì trong thực tế hắn còn đang ở chung với bố mẹ trong một ngôi nhà tuy là ba gian lợp ngói nhưng thấp lè tè, một khoảng sân không rộng lắm lát gạch nhưng bẩn thỉu vì chất thải của mấy con gà và đôi ngan thả rông nên hắn luôn mơ ước về một biệt thự khang trang khi thành đạt. Thì đây, trong giấc mơ hắn thấy vợ con hắn đang ở trong ngôi biệt thự ba tầng toạ lạc trên khoảnh đất rộng khoảng năm trăm mét vuông. Ngôi biệt thự ấy dĩ nhiên là sang trọng nhưng chưa thấm gì so với khu nhà nghỉ mát mà hắn sở hữu.

Hắn rất hài lòng khi nghiệm thu khu nhà nghỉ mát từ chủ thầu xây dựng. Khu nhà toạ lạc trên một diện tích khoảng nửa hecta ở một vùng đồi thâm thấp sơn thuỷ hữu tình. Điểm nhấn chính là ngôi nhà hai tầng 5 gian mái bê tông dán ngói với những cửa cuốn hình vòm bán nguyệt soi bóng

xuống một chiếc ao rộng thả sen có bậc tam cấp dẫn từ trên bờ xuống mặt nước và có đường dạo rải sỏi bao xung quanh. Ở sân sau của ngôi nhà là vườn hoa, ở trung tâm của vườn hoa là một giàn hình tròn được đỡ bằng các trụ bê tông hình trụ tròn thả hoa dây leo. Chung quanh dàn hoa là bốn khoảnh đất trồng hoa thơm cỏ lạ, các lối đi trong vườn hoa được lát gạch men màu đỏ. Bao quanh vườn hoa là những hàng cây cau đứng tư lự nghe đàn chim ríu rít trên các ngọn cây gợi nhớ đến khung cảnh một miền quê êm ả.

Bây giờ ta hãy bước vào ngôi nhà chính, theo các cầu thang lên tầng hai vào phòng ngủ của gia chủ. Trong phòng ngủ đặt chiếc giường đôi bằng tre và trúc, chiếc bàn nhỏ cũng bằng tre và trúc trên đó đặt chiếc đèn bàn. Rời tầng hai, ta xuống tầng một rồi xuống tầng hầm, nơi đặt hầm rượu để thấy một khung cảnh thật hoành tráng. Trong phòng đặt một chiếc chum đựng rượu thật to, dung tích đến hơn 1,5 mét khối, vây chung quanh là những chiếc chum nhỏ khép thành một vòng kín. Người không biết uống rượu lạc vào đây cũng sẽ ngây ngất vì mùi rượu thơm ngào ngạt. Người ta không rõ trong những chum rượu ấy đựng những thứ rượu gì, có thể là rượu ngâm Minh Mạng thang gồm 24 vị thuốc có tác dụng gia tăng khí huyết, tăng cường sinh lực mà cũng có thể là rượu ngâm tam xà, ngũ xà.

Hắn đang ngây ngất trong hầm rượu thì chợt thấy Bụt. Bụt hiền lắm, tuy vậy hắn chột dạ khi Bụt hỏi hắn làm sao con lại có thể có cơ ngơi hoành tráng nhường ấy. Từ chột dạ đến sợ hãi không xa mấy bước. Nỗi sợ hãi lên đến tột cùng khi Bụt bảo hắn:

- Nếu con không giải trình được tất cả những của cải này có nguồn gốc từ đâu thì rõ ràng là do con bất lương và tham nhũng mà có. Mà đối với bọn tham nhũng hại nước hại dân như con thì ta chỉ còn một cách trừng phạt: con hãy đi tắm rửa sạch sẽ rồi ta sẽ thả con vào cái chum rượu to nhất để ngâm với bọn ngũ xà…

Hắn rùng mình kinh hãi khi Bụt nhấc hắn như nhấc một con nhái mở nắp chum rượu thả hắn vào đó. Hơi rượu sặc sụa sắp làm hắn ngạt thở, hắn ú ớ vùng vẫy và giật mình tỉnh dậy, người vã mồ hôi. Khi đã tỉnh hẳn, vật đầu tiên mà hắn nhìn rõ là nồi cơm điện với hơi cơm thơm lừng đang bốc lên từ lỗ thoát hơi. Hắn mở nắp nồi cơm, lấy đũa khều vài hạt đưa lên miệng nếm thử:

- Chưa chín!

Hà Nội 2010

HUỲNH VĂN ÚC

. Tên thực : Huỳnh Văn Úc . Sinh năm 1936 tại Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định. Phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam từ 1955 đến 1989.. Tu nghiệp ở Belarus và Nga. Giảng viên Học viện kỹ thuật quân sự. Hiện nay nghỉ hưu tại Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

CHIỀU BẾN XƯA

BÍCH NHÃN HỒ

**Tưởng niệm cố Nhạc sĩ Lê Thương (mất ngày 17-9-1996)*

Dáng ai đứng mênh mang chiều cổ độ
Áo chàm phai vương vấn bụi lưng đèo
Người đi khuất ngàn năm chưa trở lại
Xương thịt nào hóa đá đứng trông theo.

Em chinh phụ ngàn năm rồi có phải?
Nước mắt thành sông chảy ngược vào lòng
Gửi tóc rối theo mây trời quan tái
Trải khăn sô làm chiếu buổi trùng phùng.

Mãi khắc khoải với niềm đau tiết liệt
Ngắm sao rơi nhẩm đếm bước trường chinh
Em vẫn đứng trơ gan cùng tuế nguyệt
Nghĩa gối chăn lỗi hẹn khách biên đình.

Ta - phế đế- cũng một thời nông nổi
Ba tấc gươm liều lĩnh dựng cơ đồ
Và hoang tưởng cứ ngỡ mình vương đạo
Nên tình em... cảm nhận rất mơ hồ

Ngựa chồn chân xung quanh không sĩ tốt
Phía sau lưng chiêng trống giục liên hồi
Gươm kề cổ- Tiếng gọi ai thảng thốt
Vọng ơ hờ... phế đế chẳng cầu ngôi.

Về chốn cũ một chiều thu nắng tắt
Bước lần dò từng lối sỏi thân quen
Chân vấp ngã luống gừng xưa héo hắt
Hạt muối cười rưng rức phía tây hiên

Thanh kiếm gãy, ôi hành trang phế đế
Cắm xuống làm câu-rút đóng đinh nhau
Ơn cứu rỗi... Xin đội vòng nguyệt quế
Để ngàn xưa di chúc với ngàn sau

BÍCH NHÃN HỒ

NGÔI TRƯỜNG CUỐI NGUỒN SÔNG

truyện ngắn

NGUYỄN NGUYÊN AN

Biển ngồi yên trên băng ghế, chờ bà con lần lượt lên bến. Cô bâng quơ nhìn dãy ki-ốt bên hông nhà lồng chợ bày biện đủ thứ hàng tạp hoá sặc sỡ xanh, đỏ... Trên boong chuyến tàu nước từ thị xã về, một chị buôn chuyến, đứng chống nạnh, miệng nheo nhéo sai chú bốc vác, cúi người hì hục lôi mấy bao hàng nặng trịch. Biển thủng thẳng xách xăm-xô-nai lên bến và phăm phăm đi vào nhà lồng chợ. Một phụ nữ ngồi trên sạp ngáp vặt, thấy Biển, chị nhỏm người tỉnh rót:

- Mãn trường rồi sao dzìa chơi với chế hả Út ?

- D… à… dạ, tháng chín rồi chứ bộ. Phòng bổ Út qua cù lao dạy học.

Người đàn bà chưng hửng :

- Ủa! Con liệt sĩ sao mấy ổng phân tuốt bên cồn? Làm ăn kiểu này không được à nghen!

- Út xung phong - Biển ngước đôi mắt vời vợi phía cửa bể - Út năn nỉ các thầy mới chịu cho qua bển đó chi Hai.

Chị Hai im lặng nhưng vẫn còn vùng vằng không vừa lòng khi đứng lên cắt bì lạp xường treo từng túm dưới mái sạp và lấy củ cải muối cùng hột vịt gói cẩn thận, cho giỏ lát, đưa Biển :

- Lạp xường nè ! Xả bấu chiên pôn tia nè Út - Chị Hai vuốt vuốt bờ vai tròn lẵn của cô gái mười chín tuổi - Qua bển "mình ên" nhớ cẩn thận, đêm hôm không được đi đâu - Ánh mắt chị Hai chợt chùng xuống âu yếm - Út ngủ nhớ treo mùng nha, để bị sốt rét da môi tím tái, không được với chế đâu nhá.

Biển cảm động mắt rơm rớm nước:

- Chị nhắc Út mới nhớ, Út không bọc thuốc ký ninh uống phòng.

Chị Hai vụt nhảy xuống sạp cái ào và đưa một ngón tay dí vào trán Biển:

- Chết! Lớn bộn rồi làm gì quên đấy! Coi hàng cho chế!

Chị Hai le te đi ra thị trấn. Trở lại chị dúi vào tay Biển mấy liếp thuốc:

- Út uống phòng một tuần một viên nghe chưa.

- Ui! Nhiều tiền lắm? Sao chị không mua chai thuốc ký ninh cho rẻ, một …

Chị Hai cướp lời:

- Tự dưng nghe Út qua cù lao, chế nhớ tía quá Út à!

♣♣♣

Chị Hai, chị nuôi của Biển. Hồi mới về ở nhà Biển, chị đã lộc ngộc mười một tuổi đầu, mà chỉ học lớp Hai. Hồi đấy, tía Biển dạy học bên cù lao. Gia đình chị thuộc diện dân lang thang, được Ban Kinh tế tỉnh thu gom ở bến chợ, cầu cảng, bến xe liên tỉnh… cấp lương thực, tiền bạc, đưa qua cù lao lập nghiệp. Sang ở cồn mới sáu tháng, cha mẹ chị lục đục gây gỗ nhau hoài. Một hôm, mẹ chị bỏ cha con chị đi biệt xứ. Cha chị buồn sự đời lâm vào con đường nghiện ngập, ngày nào cũng không lo đi ruồng, dụt đất bao ngạn mà rượu chè be bét, đến bị xơ gan hết phương chữa trị. Biết

mình sắp chết, cha chị xin tía Biển nhận chị làm con nuôi, rồi tìm một gốc bần, ngồi uống tù tì hơn lít rượu, mới uống thuốc rầy tự tử. Vì lời hứa với người đã khuất, tía Biển nhận nuôi chị. Chị Hai thành chị Biển. Chiến trường Tây nam nổ ra, tụi Pôn-pốt tràn qua biên giới tàn sát bà con ta, chúng bắt được ai giết nấy, không kể trẻ già, phụ nữ. Tía đăng bộ đội. Trước khi đi, tía xoa đầu Biển: *"Con gái tía ráng học làm cô giáo nha. Sau này làm cô giáo, con nhớ xin sang cù lao dạy ít năm. Trẻ em bên đó khát chữ như người đi giữa nắng khát nước vậy con !... "*. Hơn năm sau tía hy sinh!

…

Chị Hai đã lớn, má Biển gã chị cho một anh công nhân nhà máy đường. Vợ chồng chị xin ra riêng. Má cho chị ít tiền phụ vợ chồng chị mở sạp bán gia vị.

♣♣♣

Thầy hiệu phó chạy vỏ lải qua bến xã đón Biển. Biển ngồi trước mũi vỏ lải rẻ sóng chạy te te về cuối nguồn sông. Một bên bờ sông, rừng bần liên tiếp nối nhau, giữa sắc xanh tươi thắm ấy, thi thoảng hiện lên những ngôi nhà thưng lá dừa nước, vách ván, mái lợp ngói ngã màu đất mủn hiền hoà. Biển ngỡ ngàng khi thấy trên bờ bao ngạn phía cuối nguồn sông một ngôi trường khang trang với vách xây, mái lợp tôn nâu sậm, nổi bật lên cánh rừng bần ăn ra tận biển và bầu trời chiều bạt ngàn mây vảy cá trắng. Biển cùng thầy hiệu phó đi vào sân trường lác đác những chiếc lá phượng bé xíu. Bất chợt tiếng trống của Đội nghi thức nổi lên và hai hàng học sinh mặc đồng phục tươm tất đón chào Biển. Nhưng điều bất ngờ và xúc động hơn cả là lúc thầy hiệu phó dẫn Biển ra sau trường, vào một ngôi nhà nhỏ phía hông trường. Ngôi nhà toạ lạc trong một vuông sân được trồng nhiều hoa. Thầy hiệu phó bảo : *"Đây là nhà lưu niệmathafy của tôi"*. Biển bước vào nhà, trong nhà ấm cúng mùi hương. Biển khóc oà… khi nhận ra trên bàn thờ một bức ảnh chân dung của tía Biển. Thầy hiệu phó đứng bên Biển nói :

- Nhà trường bố trí cô giáo ở đây luôn. Ngôi nhà này trước đây của tía cô. Hồi đó, ở đây sông rạch chằng chịt, đi lại rất khó khăn, phòng điều một vài giáo viên về dạy chưa hết niên khoá, họ đã trốn về thị xã. Tía cô không quản ngại gian khó bám trụ ở mở trường, kêu gọi các em đi học. Tôi là lứa học trò đầu tiên của thầy. Tôi nhớ ơn thầy, tu sữa ngôi nhà này để kỷ niệm đó.

Biển dâng hương trước di ảnh của tía và cũng là vị thầy đầu tiên xung phong về dạy chữ trên cù lao cuối nguồn sông này. Biển khấn nguyện :

- Con sẽ ở mãi với ngôi trường thân thương này với tía và các thế hệ học trò của con. Đây cũng tâm nguyện của tía và của cả đời con…

Huế, ngày 21 tháng 9 năm 2006

NGUYỄN NGUYÊN AN

Tên thật là Nguyễn Văn Vinh . Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1952 tại Bình An, Thuỷ Xuân, thành phố Huế . Hiện cư ngụ tại 50 Trần thái Tông, thành phố Huế - Việt Nam

NGƯỜI ĐÀN BÀ & BẦY CHIM SẺ

truyện ngắn

MINH NGUYỄN

1.

Tôi thường chọn cho mình chỗ ngồi trong một góc khuất.Từ đó vừa có thể nhâm nhi hương vị cà phê thơm tho buổi sáng, vừa có thể nhìn ngắm lối đi dưới lá qua các con đường yên tỉnh.Sống trong thành phố nhiều năm tôi chưa thấy khu dân cư nào lại có sức hấp dẫn và quyến rũ đến vậy.Từ chỗ ngồi khiêm tốn nơi quán cóc vĩa hè, với bàn ghế lên nước bóng loáng, đến những gương mặt chưa một lần gặp gở.Vậy mà chỉ cần chung bàn hay sau một vài câu trao đổi, tưởng đã thân quen tự bao giờ.Tuy nhiên,điều đó cũng chẳng làm tôi quan tâm hơn sự xuất hiện bất ngờ của người đàn bà cùng với bầy chim sẻ trong mỗi buổi sáng sớm.

Để thỏa mãn cho tính hiếu kỳ.Tôi buột phải có mặt ở quán cà phê sớm hơn thường lệ.Hy vọng sẽ khám phá ra điều bí ẩn quanh chuyện người đàn bà và bầy chim sẻ.

Thấy tôi ngồi trầm tư trước tách cà phê nghi ngút khói.Ông chủ quán tỏ ra thân thiện, bước tới cạnh bên hỏi han:

- Cậu có hẹn với ai chăng ?
- Ông biết ?
- Trông cậu thấp thỏm,nôn nao đứng ngồi không yên thế kia.

Từ đám cây lá rậm rạp cạnh khu biệt thự liên kế, tiếng kêu chíp chíp rộn rả do bầy chim ẩn mình trong tối vang lên .Tiếng kêu vô tình cắt ngang cuộc chuyện trò.Không hẹn,cả hai cùng quay nhìn ra phía sân, bắt gặp gương mặt phúc hậu nơi người đàn bà hiện ra sau mảng sáng lờ nhờ.Bà ta đang bước từng bước đi lầm lủi, trước khi băng qua ngã tư vắng người, để kịp tới đứng dưới mái hiên dãy nhà biệt thự.

- Người đàn bà sẽ làm gì ? Tôi bối rối hỏi ông chủ quán.
- Vẫn là chuyện thường ngày.
- Là sao ?
- Nghĩa là bà ta sẽ cho bầy chim háu đói ăn một bữa ăn no nê.
- Có phải là trò chơi ?
- Không ! Chỉ là sự biểu hiện nơi tấm lòng nhân ái.

Nhác trông thấy bóng người đàn bà với chiếc lon sắt đựng lưng thóc trên tay.Bầy chim chộn rộn hẳn lên bởi những tiếng kêu chíp chíp cùng với tiếng lao xao trong vòm lá.Hẳn là bầy chim đang đói ăn.Người đàn bà hiểu điều ấy nhưng không mấy vội.Bà khẽ đưa mắt nhìn qua dãy nhà liên kết lợp tôn fibro quan sát trong chốc lát.Sau đó mới đặt tay vào chiếc lon, vốc từng nắm thóc ném lên mái nhà, gọi bầy chim bay đến.Mới đầu có vài con tỏ ra thận trọng.Chỉ dám đứng nhìn từ xa với cặp mắt láu liên hình hạt đậu trông thật dễ thương.Trong khi vài con khác dạn dĩ,háu đói đã bay bổ nhào từ trên cây xuống,gắp vội vàng từng hạt thóc giữa chiếc mỏ cứng rồi bay vọt lên cao.

- Người đàn bà nhân hậu ! Tôi buột miệng khen.
- Cậu nhận xét không tệ.
- Bà ta . . .
- Còn chuyện khác kể ra chưa chắc cậu đã tin.

Nghe, song tôi cố làm ra vẻ không quan tâm, hỏi::

- Có hơn chuyện bầy chim sẻ ?

Ông chủ quán lợi dụng lúc chưa có khách,kéo ghế ngồi cạnh tôi kể trong sự hào hứng.Rằng người đàn bà đáng tội, hiện đang sống thui thủi một mình trong căn nhà rộng thênh thang.Có lẽ do sợ hãi trước cuộc sống đơn chiếc,người đàn bà thường nuôi những con vật bên cạnh để sớm tối bầu bạn.Vốn là con người từng trải, bà ta không mấy tin tưởng vào bất kỳ ai, cho dù là con cháu hay họ hàng.

- Có nghĩa là bà ta không có chồng con gì ?
- Có chồng.
- Ông chồng đi làm ăn xa hay sao ?
- Đã mất cách đây nhiều tháng.
- Đó là nỗi buồn khiến người đàn bà phải thức dậy từ sớm để lo cho bầy chim ?
- Không phải chỉ bầy chim thôi.
- Còn gì khác chăng ?
- Một con mèo.
- Đâu có gì lạ !

Theo ông chủ quán.Con mèo to chẳng khác gì con lợn con, nếu như bộ lông mượt mà không phải màu sô-cô-la.Điều này ông nhớ rất rõ, nhờ lần mang cà phê đến phục vụ tận nhà người đàn bà.Suýt chút nửa ông đã đánh rơi tách cà phê, khi nhìn thấy con vật nuôi mập ú đến lạ thường, được bà chủ nhà nâng niu trên đôi tay.Quá ngạc nhiên, ông rắp tâm tìm hiểu xem bằng cách nào, người đàn bà biến con mèo ra nông nỗi ? Ông để ý thấy ngày nào từ chợ về, người đàn bà cũng mua thật nhiều cá.Cá kho dành cho chủ cũng là thức ăn chia cho mèo.Cá chiên của chủ cũng là cá rán khoái khẩu của mèo.Ngày qua ngày, nhờ được quan tâm cho ăn uống đầy đủ.Con mèo biến dạng, không còn là con mèo xinh đẹp như thuở ban đầu mà nặng nề,xấu xí hơn từ dáng đi đến thế nằm.Suốt ngày mèo ta nằm ườn ra trên sofa.Lim dim hai mắt hoặc liếm chiếc mũi ướt đỏ màu son.Chờ đợi trông thấy chủ bước đến ngồi xuống ghế,mèo ta vươn vai đứng lên đi tới dụi đầu vào chân hoặc người chủ nhân nhắc nhở sự có mặt.

Ngoài sân.Sau vốc lúa cuối cùng ném lên mái nhà.Người đàn bà cố nán lại nhìn bầy chim tranh nhau mổ từng hạt thóc.Tiếng lộc cộc vang lên từ chiếc mỏ cứng gỏ xuống mái fibro nghe như ai đó đang khảy lên khúc nhạc nghe vui tai.

2.

Như mọi buổi sáng.Tôi vẫn cứ là người khách bước tới quán cà phê đầu tiên.Bất kể trời mưa hay trời nắng.Không dè, chính từ thói quen đó giúp hình thành quan hệ giữa tôi và ông chủ quán thêm mật thiết.Có lẽ, cũng nhờ vậy mà câu chuyện về người đàn bà và bầy chim sẻ thêm phần hưng phấn ?

- Chào ông chủ buổi sáng.Tôi bắt tay người chủ quán ngay trước cửa hàng.
- Chào cậu.
- Người đàn bà chúng ta thế nào rồi ?

Sở dĩ tôi hỏi ông chủ quán câu hỏi đó, vì trước đây vài hôm tôi đau khổ chứng kiến sự tuyệt vọng nơi người đàn bà khi đứng dưới mái hiên dãy nhà liên kế chờ đợi mõi mòn bầy chim sẻ qua suốt buổi sáng.

- Bầy chim vẫn bặt âm vô tín.Ông chủ quán thở dài thay cho câu trả lời.
- Tôi muốn hỏi thăm tình hình sức khỏe của người đàn bà chứ chưa nói đến chuyện chim chóc.
- Hàng xóm kể bà ta nằm lì trên giường khóc suốt .
- Tội nghiệp ! Không khéo bà ta đổ bệnh mất ?
- Hình như,trong cơn mê sảng người đàn bà nghe tiếng bầy chim đập cánh xuống mái nhà kêu cứu.
- Có chuyện đó thật sao ?
- Tôi chỉ nghe loáng thoáng vậy thôi.
- Chắc chỉ là tin đồn ?
- Không chỉ có thế,mấy mụ buôn chuyện trong xóm còn thêm thắt vài chi tiết ly kỳ,biến câu chuyện không thiếu vẻ liêu trai.Rằng : " Đêm qua.Trong lúc đang thiêm thiếp bên giấc ngủ,người đàn bà nhìn thấy bóng hai con chim sẻ bay từ ngoài cửa vào,đậu xuống bên cạnh mình.Thay vì,cất tiếng kêu chip chip như mọi khi,lần này chúng dùng mõ cắn chặt phần tay áo bà giật mạnh.Tỏ vẻ muôn lôi bà đi tới nơi chúng đang bị gặp nạn hay còn việc chi khác chưa biết " ?
- Tôi không mấy tin vào chuyện báo mộng hay đại loại như vậy.
- Người đàn bà tỉnh giấc.Không biết mình ở đâu giữa hai trạng thái thực- hư lẫn lộn.
- Ông có nghi ngờ chi không ?
- Ồ ! Suốt ngày tôi bị dính vào cái quán quái quỉ này nên mụ hẳn người đi.Thú thực,ngoài cái tách,cái đĩa,cái phin pha cà phê ra;cho dù trời có sập đến đít đi nữa,tôi cũng chẳng hay biết gì.
- Dù sao ông cũng là " tai mắt " của khu phố văn hóa ?
- Cậu vu khống tôi làm an ninh,ăn lương nhà nước không bằng !
- Ông chớ có hiểu lầm người bạn tốt này.Ý tôi . . .
- Là sao ?
- Quán cà phê của ông lúc nào chẳng đông khách.Chỉ cần bị chột bụng,đến muộn một chút xíu thôi,có mà đứng chờ đến mỏi cả chân.Đó là chưa kể tới một số câu chuyện thuộc loại "cà kê dê ngỗng được tán hươu tán nai " mà dân ghiền cà phê nghe hoài không chán.Nếu không vì thế,thử hỏi có ai rảnh việc đi ra quán xá của ông ngồi hóng chuyện làm gì cho mệt.Hẳn ông cũng biết rõ điều này qua cái thú ngồi quán "cóc" buổi sáng lắm mà.

Biết tôi cố ý trêu chọc.Ông chủ quán nói :

- Nếu tôi là cậu . . .
- Thì đã sao ?
- Tôi sẽ giúp đở bà tội nghiệp ấy một cách tận tình.
- Bằng cách nào ?
- Cậu chẳng từng khoe quen biết nhiều nơi,nhiều người lắm sao.Việc cỏn con đến vậy,không lẽ nhờ vã vào ba cái dịch vụ tìm kiếm làm chi cho phải tốn kém.Đành rằng, trong thành phố này tôi nghe nói có rất nhiều thứ dich vụ.Nào là dich vụ làm gia sư, làm luận văn tốt nghiệp,làm thí sinh thi hộ,làm chồng – vợ hờ,làm giấy tờ đáo hạn ngân hàng; cho đến dịch vụ khoan cắt bê – tông,rút hầm cầu,tìm kiếm đồ vật thất lạc,tìm chó,tìm mèo . . .tất cả địa chỉ đều có dán trên khắp các cột đèn hay bất kỳ bờ tường xó xỉnh nào.
- Thôi đi ông ơi ! Quen thì có quen,biết thì cũng có biết,nhưng bầy chim có phải là con chó, con mèo đâu mà chuộc.

Chuộc ! Từ ngữ lúc đầu nghe chưa quen,gây chói tai đối với nhiều người,khiến ai có lòng từ bi dễ đem lòng nỗi giận.Lâu ngày,nó trở thành quen thuộc, bởi nhờ có " chuộc " mà nhiều đồ vật bị mất cắp;dù khó khăn đến mấy vẫn tìm lại được.Và,nếu như không có loại " chuột " đen đầu đục khoét từ chỗ này tới nơi kia,hẳn xã hội đã yên lành từ khuya.Xã hội yên lành thì bọn sâu dân mọt nước lấy đâu ra tiền mà đàn đúm mỗi ngày trong các nhà hàng,quán nhậu đông vui em gái.Lấy đâu ra nhà hàng, quán nhậu,gái ghiếc,phòng trọ,nhà nghỉ,khách sạn . . . mọc nhiều hơn xí nghiệp.Lấy đâu ra nạn trộm cắp,giựt dọc đến nỗi phải đẻ ra dịch vụ xin chuộc lại đồ vật do chính mình bị đánh cắp

cùng với câu gửi đăng trên báo chí chẳng khác gì lời van xin được " hậu tạ hậu hỉ theo luật giang hồ ".

Dưng không ông chủ quán kêu toáng lên.

- Ôi ! Trời ơi ! Không khéo chuyện này . . . ?

Tôi đoán được ý ông chủ quán, bèn đở lời.

- Hà ! Hà ! Không phải bọn săn bẫy chim là sát thủ thì còn ai vào đây ?
- Chúng bắt những con chim nhỏ bé ấy để làm gì ?
- Ông không biết đấy thôi. Bọn nhà hàng không từ chối bất kể con gì;trừ bù lon con tán.
- Trời ạ ! Tôi cứ tưởng . . .
- Nếu không lên chảo làm món rô-ti thì ông nghỉ chúng vào tay ai ?
- Ít ra cũng là điểm bán thú nuôi hay trước các cổng chùa.
- Mô Phật ! Chim phóng sinh chỉ bán có vài ngày.
- It ra chúng còn được tự do.
- Tự do đâu chẳng thấy.Chỉ thấy sau vài ngày bị nhốt trong lồng,bầy chim khi được phóng sinh bay hết nổi, đành chịu làm mồi cho bọn chó mèo hoang.
- Cậu diễn tả nghe ghê bỏ mẹ.
- Theo tôi,đã bị bắt thì đàng nào cũng chết,cầu mong cho chúng sớm lên lò lửa chết nhanh hơn sống kiếp tù tội.

Nghe tôi phán một câu xanh dờn.Suýt chút nữa ông chủ quán đầy thiện tâm đã phải " té "cà phê đá ra quần.May sao ông vẫn giữ được chút bình tỉnh nhờ câu chửi tục đúng giọng Hà Nội năm tư.

- Cậu nói sao ?
- Tốt nhất là không nên có những người như ông, như tôi, như thằng bán nhà hàng,như thằng bán chim.Tức là không ai có nhu cầu thì chẳng có con vật vô tội nào bị săn đuổi,sát hại nhiều như hiện nay.

Đột nhiên ông chủ quán quát lên như ra lệnh :

- Tôi cấm cậu không được đem chuyện này kể lại với ai. Người đàn bà tội nghiệp kia mà nghe được
- Thì đã sao ?
- Bà ta có thể bị hóa rồ.

Tôi chưa kịp nói thêm lời nào đã thấy xuất hiện bóng người đàn bà bên mảng tối nhờ nhờ ngoài sân vắng.Tội nghiệp ! Chỉ mới mấy hôm,kể từ khi bầy chim mất tích,nét mặt người đàn bà trông có phần tiều tụy thấy rõ.Bà ta đang cố sức lê từng bước chân nặng nề, đi tới đứng dưới mái hiên nơi dãy nhà liên kế.Hết dõi mắt nhìn lên vòm cây lại quay nhìn trên mái fibro.Hy vọng sẽ bắt gặp lại những sinh vật nhỏ bé đáng yêu với đôi mắt hình hạt đậu đen nhánh.

Để trả lời cho sự kỳ vọng nơi người đàn bà đáng thương kia; không gì khác hơn âm thanh của gió, của tiếng kêu khàn giọng côn trùng,của tiếng khóc tức tưởi thương tiếc cho bầy chim vô tội.

3.

Một tuần lễ qua đi.Những hạt thóc do người đàn bà ném lên mái tôn fibro đã nẩy mầm thành đám mạ non.Cứ mỗi lần có cơn gió thoảng qua.Tức thì đám mạ kia làm thức dậy hình ảnh những gợn sóng lấp loáng mởn xanh.Tiếc rằng, trên cái nền mởn xanh đằm thắm ấy thiếu hẳn tiếng chim chíp chíp kêu xôn xao cả một góc trời.

Lạ ! Kể từ sau ngày bầy chim đột nhiên biến mất.Cuộc sống người đàn bà luôn bị xáo trộn đổi thay đến khó hiểu.Thay vì nghỉ ngơi,chăm sóc chú mèo vốn rất được yêu quí trước đây.Người đàn bà tỏ ra nôn nóng,thuê hẳn một chiếc xe máy chở đi đâu đó đến tận xế trưa mới về.Điều khác thường xảy ra,đến con mèo cũng đánh hơi được sự bất thường của chủ nhân,để rồi lặng lẽ tìm tới xó xỉnh trong nhà, ngồi liếm lông chân bên sự tủi thân.

Đúng lúc kim đồng hồ chỉ chín giờ sáng.Người đàn bà chợt xuất hiện trước hiên nhà với nón lá đội đầu, khẩu trang che kín mặt;leo lên ngồi phía sau cho tài xế chở đi.Tôi bỏ dở tách cà phê đang uống, lẳng lặng đứng lên đi lấy xe,tức thì làm chiếc đuôi bám sát phía sau người đàn bà.

Sau một hồi vòng vo qua mấy con phố.Gã lái xe được lệnh dừng lại trước dãy ki-ốt chuyên bán chim chóc,chó mèo.Thấy khách là phụ nữ có dáng vẻ bề ngoài sang trọng,thêm gương mặt nhìn phúc hậu.Nhiều chủ cửa hàng chẳng tiếc lời đoan đả mời chào.Không phải vội vàng,người đàn bà nhẩn nha đi rảo quanh một lượt qua các cửa hang.Tới nơi đâu bà ta cũng dừng lại khá lâu.Cố ý quan sát từng chú chim nhảy nhót trong lồng một cách tỉ mĩ để, cuối cùng tưởng tượng ra chúng là những đứa con nhỏ bé mà mình đã nuôi nấng.Từ đó trong lòng bà nẩy sinh nhiều sự đau khổ và cảm thấy bị dằn vặt trước mỗi tiếng kêu chíp chíp nghe quặn lòng.Tiếng kêu giống như lời rên rỉ, cầu cứu từ những sinh linh nhỏ bé vô tội, phát ra từ bên trong những chiếc lồng chật chội hôi hám.Người đàn bà cầm lòng không đậu,tự đánh rơi những giọt nước mắt của mình trong sự thương hại.

Quay qua cô chủ trẻ đứng liền bên.Người đàn bà hỏi :

- Cô bắt những con chim này có khó lắm không ?

Cô chủ cười thật thà đáp :

- Tôi chỉ biết buôn bán.Việc gom bắt đã có mối lái lo.
- Người ta giao chim mỗi ngày hay phải chờ ?
- Muốn bao nhiêu cũng có.
- Chim ở đâu ra mà ngày nào họ cũng có đủ hàng cung cấp !
- Dân chuyên nghiệp họ " bẫy " chim ở khắp mọi nơi.
- Đó cũng là một trong những nguyên nhân làm hủy hoại môi trường.
- Nói như bà chắc bọn buôn bán chúng tôi phải giải nghệ từ khuya.
- Được vậy cũng tốt.Còn trẻ thiếu chi việc để làm- Tưởng cô gái nghe theo mình.Người đàn bà nói tiếp-Tôi quen nhiều nơi, xí nghiệp hay công ty,chọn nơi nào tôi xin cho.
- Lương cao không ?
- Cở triệu bạc.

Cô gái bĩu môi cười nói:

- Bà ơi ! Lương lậu kiểu đó chỉ đủ húp cháo thôi !
- Ơ ! Húp cháo thế nào. Nhiều người đang cố chạy chọt mà xin vào còn không được ?

Thấy người đàn bà ăn nói hiền hậu,cô gái không nở dùng lời chanh chua.

- Hôm nay bà mua chim về phóng sinh hả?
- Ủả ! Ngoài việc phóng sinh ra,người ta còn . . . ?
- Làm món ăn đặc sản trong các nhà hàng.

Lần đầu tiên người đàn bà nghe nói đến món chim nướng.Món ăn được giới thiệu như loại hàng cao cấp dành riêng cho giới ăn nhậu sành điệu.Chỉ nghe cô gái kể thôi,cũng đủ làm người đàn bà nổi rần gai ốc và ớn lạnh sương sống.Bà nhớ lại, kể từ khi người chồng quá cố đến nay, bà chưa hề có cơ hội nào đặt chân tới chốn đông người.Vì vậy, khó khăn lắm bà mới hình dung ra được cảnh tượng từng chú chim vô tội, bị cắt tiết pha rượu.Từng chú chim bị vặt trụi lủi lông, nướng trên vỉ than đỏ lửa kêu nghe xèo xèo.Chỉ cần tưởng tượng ra mùi mở,mùi thịt bị cháy xém xộc lên mũi,cũng đủ để người đàn bà lợm giọng nôn thốc nôn tháo dẫn đến hôn mê.

4

Buổi chiều kịp đến.

Trong lúc người đàn bà đứng chỉ dẫn chị giúp việc,quét dọn trên mái tôn fibro, thì điểm bán hàng cho nhân viên giao bầy chim đặt mua từ ban sang đến.Hàng là chiếc lồng sắt to, nhưng xem ra không còn thừa khoảng trống là bao so với bầy chim đông nghịt.Theo lệnh người đàn bà, chiếc lồng được đem đặt dưới mái hiên dãy nhà liên kế.Nơi trước đây hơn tuần lễ, mỗi sáng người đàn bà vẫn hay cùng lưng lon thóc trên tay bước ra,vốc từng nắm thóc ném lên mái nhà cho bầy chim sẻ háu đói bay đến ăn.

Những tưởng bầy chim lạ chỗ sẽ hoảng hốt bay tán loạn; nào ngờ chúng hiền khô với những cái đầu ló ra từ các khe hở bên chiếc lồng, tranh nhau hít thở không khí.Nhìn đôi mắt đen láy như hai hạt đậu cùng với chiếc miệng há rộng để lộ ra sau chiếc mõ cứng sắc lẹm,khiến người đàn bà động lòng từ tâm, vội quay vào nhà mang ra lon thóc thật to.Do đánh hơi được mùi thức ăn, bầy chim vừa tranh nhau đập cánh kêu soành soạch vào thành lồng, vừa cất tiếng kêu chíp chíp để gây sự chú ý.

Từng nắm thóc từ bàn tay người đàn bà nhân hậu được ném xuống cho bầy chim.Loáng cái,đến những hạt thóc cuối cùng rơi vãi quanh chiếc lồng cũng không còn hạt thừa.Thích thú với hình ảnh sinh động đang diễn ra, phần nào giúp mang lại cho người đàn bà chút cảm giác được an ủi và xoa dịu nỗi cô đơn.

- Cậu hả ? Giọng ông chủ quán nhẹ nhàng nói qua điện thoại.
- Dạ ! Có chuyện gì thưa ông ?
- Cậu đến ngay đi.
- Muộn hơn một chút được chứ ?
- Cậu bận lắm sao ?
- Nếu cần tôi sẽ tới ngay.
- Ừ ! Đến ngay nhé ! Có chuyện lạ đang đơi cậu đây.

Trên đường đi, tôi thật sự cảm thấy hối hận vì chưa có thời gian, kể cho ông chủ quán nghe chuyện tôi lặng lẽ theo sau người đàn bà ra tới điểm bán chim vào buổi sáng sớm.Kế đến nghe báo có chuyện lạ, tôi lẹ chân phóng ngay tới quán hẹn,dù trong đầu chưa hình dung ra chuyện gì.

Vừa quẹo vào con hẻm.Từ xa tôi đã thấy đám người hiếu kỳ kéo nhau đi về hướng quán cà phê khá đông.Hẳn đây chẳng phải là chuyện lạ mà ông chủ quán muốn tôi có mặt hay sao?Tôi bước xuống xe, vội rẻ đám đông, đi thẳng về phía có những tia nắng vàng hực buổi chiều hắt lên từ cuối chân trời.Và, trong sự ồn ào bàn tán của nhiều người, tôi kịp trông thấy người đàn bà đứng dưới tàn cây điệp trổ bông vàng chóe,cùng chiếc lồng chim bên cạnh.Tôi chợt hình dung tới sự có mặt của hai chú chim hôm nào đậu trên trên tay người đàn bà nơi giường bệnh.Tôi thầm hỏi:liệu những giọt nước mắt kia đã nói lên điều gì mà người đàn bà trở nên vui vẻ. Biến buổi chiều có thêm ý nghĩa qua việc mở nắp chiếc lồng, thả hết bầy chim bé nhỏ bay lượn rợp trời ?

Không biết làm gì hơn.Tôi cùng đám đông đành đứng chôn chân tại chỗ.Hết nhìn hình ảnh người đàn bà rạng rỡ bên nụ cười thật tươi:lại quay nhìn sang từng chú chim sẻ đáng yêu đang được tung lên cao, cũng chính từ đôi bàn tay người đàn bà.Ôi ! Hạnh phúc thay buổi chiều có thực bên bầy chim sẻ cùng với người đàn bà nhân hậu.

Cho đến tận bây giờ tôi mới thực sự vỡ ra bài học về nhân bản, thông qua tấm lòng nhân ái của một con người./.

MINH NGUYỄN

. Tên thực : Nguyễn Đức Minh
. Bút hiệu : Minh Nguyễn
. Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1944
. Tại Mõ Cày - Bến Tre
. Hiên sống và viết tại SàiGòn.

KHÚC PHƯỢNG CẦU HOÀNG

truyện ngắn

MẶC TUYỀN

Đoàn cải lương Dạ Lan Thanh của ông bầu Đất tới hát ở ngã tư Xoài Đôi. Sân khấu lộ thiên, bao che bằng những tấm tôn cũ. Tất cả chuẩn bị xong thì trời đã đỗ mưa . Liên tiếp mấy ngày liền sau đó, cứ hễ bốn năm giờ chiều là đào kép ngóng cổ nhìn mây, lòng thất thỏm nhìn ông trời, "bao giàn" sợ cứ sợ mà mưa cứ mưa, cả một tuần lễ không thể nào kéo màn hát được.

Cả đoàn từ đào kép đến công nhân đều ăn cơm "hội" có nghĩa là cơm tập thể. Cơm hội bầu gánh lo, hôm nào hát khá thì cơm hội khá theo, hát thất thu thì cơm hội chỉ còn đúng nghĩa một nồi cơm, thức ăn ai lo phần ấy, kép chánh Minh Luôn và đào chánh Hồng Xuân mấy bữa đâu còn ăn cơm tiệm, về sau đành chồm hổm ngồi ăn chung, trước mặt để một hũ mắm ruốt thịt, gọi là sĩ diện của đào kép chánh.

Tới ngày thứ mười, ông trời vẫn tiếp tục " bao giàn " nồi cơm hội biến thành nồi cháo, rất may, đa số người trong đoàn xuất thân từ nông dân nên xăn quần lội đìa, tát nước bắt cá, đào chuột đồng, hái rau dừa, bong súng, cải thiện chất tươi, Bà con trong xóm thấy vậy động lòng thương, người đem tới vài ba ký gạo, kẻ biếu mấy con khô, năm ba trứng vịt chạy đồng, bà con tiếp tế cho đoàn chỉ để hy vọng đào kép có sức khỏe mà hát ca, nếu buổi chiều ông trời chưa nhỏ lệ (!)

Đi theo gánh hát, lại là gánh hát nghèo nên chịu cực đã quen, không lấy đó làm buồn. nhưng buồn là không được hát, nghỉ hát, cả gánh buồn tình, suốt ngày nếu không ngồi bó gối nhìn trời thì cũng lơn tơn dạo chơi quanh xóm, nhàn tản nhưng bậc thượng lưu.

Buổi sang, hề Chạy nói với kép độc Xuân Tùng :

- Đi uống cà phê mầy.

Kép độc Xuân Tùng trố mắt hồ nghi. :

- Có tiền hôn đó, cha nội (!)

Hề Chạy vỗ mạnh vào túi áo:

- Khỏi lo, tao mới bán cái đồng hồ.

Rồi không để kép độc mở miệng, hề ta cập cổ thằng bạn thân kéo đi, cả hai đi men theo lộ cái, vẫn cái dáng của thượng lưu, nhàn tản xem hoa dạo cảnh. Một lát, cả hai bước vào một cái quán ven đường. cũng như bao cái quán ở thôn quê, vừa bán tạp hóa, vừa bán cà phê vừa là quán nhậu. bà chủ quán tuổi gần bốn mươi, khuôn mặc còn chứa một thời xuân sắc. nhận ra khách là nghệ sĩ ở gánh ca lương, bà chủ rộn rã cười :

- Hai anh dùng chi?

- Hai cà phê đen, mấy điếu thuốc !

Hề Chạy vừa trả lời vừa ngước lên mái nhà và nói tiếp:

- Nhà dột hết trơn, sao không lợp lại hả cô Năm ?

Cô Năm vừa pha cà phê vừa trả lời :

- Nhà đơn chiếc, cu ky một mình, lấy ai làm nổi?

Hề Chạy cười giòn :

- Mướn tụi này, tụi này mần cho.

Cô năm nheo mắt đẩy đưa

- Nghệ sĩ mấy anh ai mà dám mướn !

Hề Chạy lại cười giòn, giọng nửa chơi nửa thiệt :

- Cô Năm trả công cho tụi này một chầu nhậu đơn sơ là được rồi !

Cô Năm nheo mắt thêm một lần nữa :

- Thiệt chơi đó !

- Thiệt mà, nói láo bà bắn. Cô Năm tủm tỉm cười khi thấy Hề Chạy trố mắt lên thề, Cô nói:

- Vậy thì khỏi bàn. Cơm hai buổi trưa chiều, tối một nồi cháo vịt. vậy nghen ?!

Hề Chạy nhại lại câu hỏi của cô Năm :

- Thiệt chơi đó.

- Thiệt mà, nói láo bà bắn

Cả hai nhìn nhau cười dài, riêng kép độc Xuân Tùng từ nãy giờ ngồi làm thinh, khuôn mặt ưu tư như một nhà hiền triết.

Khi hề Chạy về nhà thông báo chuyện lợp nhà cho cô Năm chủ quán, số thanh niên trong đoàn mừng rỡ vỗ tay hoan hô. Không phải vì hai buổi cơm và chầu nhậu, mà họ mừng mà vì tránh được sự ngồi rù của những ngày mưa nghỉ hát.

Sáng sớm hôm sau, lá dừa nước được kéo từ vựa về chất đống trước sân. Với sự chỉ huy cũa hề Chạy, lập tức nóc nhà được dở xuống. tất cả làm việc .Ca hát nghêu ngao, vừa cầu trời đừng mưa, nhè mưa lúc dở nhà thì kể như ứ hự.! riêng kép độc Xuân Tùng, thì im lặng làm việc, không hề hé răng nói một lời nào.

Như "lệ trời" bốn năm giờ chiều, mưa bỗng rớt hột, lúc đó nhà đã lợp xong, tiệc nhậu được bày ra và dĩ nhiên có đờn ca hát sướng. kép độc thủ cây đờn kìm, hề Chạy ôm cây Ghi ta phím lõm. Cả hai hòa đờn ăn ý, bất chợt thằng Năm kéo màn kiêm đóng vai quân sĩ bỗng vọt miện nói với cô Năm:

- Chị Năm hát một bài nghe chơi, chị Năm!

Mọi người tưởng đâu bà chủ quán đỏ mặt lắt đầu, ai dè cô Năm nói tỉnh queo:

- Tui xin góp vui một lớp Đảo Ngũ Cung !

Tất cả mọi người có mặt sửng sốt một lúc rồi đồng vỗ tay hoan hô. Hai cây đờn bắt đầu hòa nhau. Cô Năm bắt đầu khẽ hắng giọng rồi cất tiếng ca. Cô Năm ca không điêu luyện lắm, nhưng chắc nhịp có hồn. Tiếng vỗ tay lại van lên, khi cô Năm ca dứt. kép độc Xuân Tùng bỏ cây đờn xuống, rót một ly rượu đầy rồi đưa hai tay trước mặt cô Năm, Cô Năm bất ngờ vì đây là lần đầu tiên cô nghe Xuân Tùng mở miệng :

- Cám ơn cô Năm, mời cô một ly !

Cô Năm đưa tay nhận ly rượu và điều nhiên uống cạn. tiếng vỗ tay lại van lên lần nữa.

Hề Chạy hỉ hả cười :

- Không ngờ Cô Năm ca điệu nghệ quá chừng

Cô Năm cười duyên:

- Hồi nhỏ tui mê hát lắm ! có lần tui đi theo gánh hát. Má tui hay được đập cho một trận rồi bắt tui lấy chồng.

- Rồi sao nữa, chị Năm?

Một giọng ồ ề cất lên hỏi, cô Năm tiếp tục cười duyên :

- Sau đó chồng tui uống rượu say, lội qua sông bị vọp bẻ, chết queo.

- Rồi sao nữa, chị Năm

Cô Năm trả lời sau chuỗi cười giòn.- thì tui ở giá cho tới giờ, chớ còn sao nữa !?

Tiệc gần tàn, cô Năm kề vai nói nhỏ với kép độc Xuân Tùng :

- Anh cứ tới quán em uống cà phê. Không tiền ghi sổ để đó, tới chừng gánh hát kéo màng lãnh "cát xê" anh gởi lại mấy hôi !

kép độc lúc lắc cái đầu, nói qua men rượu :

- Rủi hỏng "kéo màn" được thì sao?

Trong đêm tối, đôi mắt cô Năm sáng long lanh, cô nói thì thầm:

- Thì kể như là một tấm lòng.

***

Gánh hát của bầu Đất trú tại ngã tư Xoài Đôi gần cả tháng mà chỉ kéo màng được có ba đêm, ông bầu phải chạy đôn chạy đáo kiếm tiền mua gạo. cuối cùng không kham nổi nữa, bầu Đất ngậm

ngùi tuyên bố rã đàn nghé.
Gánh hát chỉ có cái máy đèn là đáng giá, bầu Đất bán máy đèn lấy tiền chia đều cho anh em, ai muốn đi đâu thì đi, tùy ý !
Đào kép trẻ có ít vốn lận lưng, bàn nhau kéo qua gánh khác. Chỉ tội máy tay kéo màn, đóng vai quân sĩ hoặc mấy cô sắm vai tỳ nữ không biết phải đi đâu, bàn nhau về quê tá túc chờ thời.
Hề Chạy nói với kép độc Xuân Tùng :
- Đoàn nào cũng dư kép độc và hề, tao với mày kể như thất nghiệp.
thấy kép độc không nói gì, hề Chạy nói tiếp:
- Mầy tính sao đây ?
Xuân Tùng không trã lời mà hỏi ngược:
- Còn mầy ?
Hề Chạy cười ruồi :
- Về quê phụ bà xã bán cháo lòng, Chừng tao về chắc bà xã và sấp nhỏ mừng lắm !
Kép độc bất chợt đứng dậy, không nói không rằng, lững thững bỏ đi, hề Chạy nhìn theo cái dáng liêu xiêu của bạn mà bất giác buông tiếng thở dài. Thằng này có số con rệp, mồ côi cha từ nhỏ, lớn lên đi làm mướn rồi cưới vợ, say mê nghề bỏ theo gánh hát, vợ ở nhà bỏ theo trai cùng xóm, từ đó sống cu ky một mình hơn chục năm trời, hoàn cảnh vậy sao trở về quê ? cái xóm nhỏ ở cuối Rạch Bần chỉ vài chục nóc gia, ngày ngày đi ra đi vô, đụng mặt vợ cũ, ăn nói sao bây giờ?
Sập tối bầu Đất làm một buổi tiệc gọi là chia tay, hẹn ngày tái ngộ. cả đoàn ngồi quây quần trên sân khấu lộ thiên, nghĩ cũng ngộ, đêm nay trời lại không mưa chắc lão già muốn rảnh rang nhìn cuộc chia tay không nước mắt mà chỉ có thổn thức ngấm ngầm.
Trong buổi tiệc, mọi người đâm ra ít nói, ngồi cúi gầm không dám nhìn nhau. Bầu Đất uống một ly khai mạc rồi buồn xo chui xuống gầm sân khấu, ngã ngang lên võng đưa kẻo kẹt, nén tiếng thở dài. Mấy khán giả mộ điệu kéo tới … chia buồn, họ xách theo can rượu với vài món mồi làm sẵn, khán giả mộ điệu đâm ra cũng ít nói, không có ai yêu cầu tổ chức đờn ca
Hề Chạy nói nhỏ với Xuân Tùng :
- Hay là mầy về nhà tao, có mắm ăn mắm, có muối ăn muối !
Kép độc nhếch môi cười buồn :
- Một mình mầy báo vợ con chưa đủ hay sao?
Anh thân mật vỗ vai bạn mà nói tiếp :
- Cho tao gởi lời thăm bà xã và sấp nhỏ của mầy.
Dứt lời, kép độc một tay xách va ly, một tay ôm cây đờn kìm lững thững bỏ đi. Hề Chạy nhìn theo thằng bạn thân mà nước mắt chảy dài. Đâu đó có tiếng con nít khóc, ngo ngeo rầu thúi ruột.
Kép độc đi mà không biết đi đâu, anh đi để khỏi chứng kiến cảnh ngậm ngùi của đoàn hát nữa chừng rã gánh đi một lúc lâu, kép độc mới hay mình đang đứng trước quán cô Năm. Anh không hiểu tại sao đi hướng nào không đi, lại đi hướng nhà cô Năm chủ quán?
Qua cánh cửa để hở, kép độc nhìn thấy cô Năm đang ngồi gục đầu trên bàn, hai tay khoanh kê dưới trán. Trên bàn có một chai rượu, hai cái chén và một đĩa cua rang muối.
Kép độc định vào nhờ cô Năm pha một ly cà phê nhưng anh lại ngần ngừ - biết đâu cô Năm đang chờ ai đó, sự có mặt đường đột sẽ gây ra điều bất tiện chăng ?
Ở trong nhà, cô Năm bỗng ngước lên. Cô năm chào kép độc bằng một nụ cười. sau đó cô Năm bước ra cửa và nói bằng giọng xúc động pha chút ngượng ngùng:
- Em biết thế nào anh cũng tới.
Kép độc như chôn chân tại chỗ. Vậy ra cô Năm bày tiệc là cốt ý chờ mình đây sao ? kép độc nghĩ thầm như vậy.
Nửa tháng qua, kép độc cũng đến đây uống cà phê hoặc ăn nhậu đờn ca. anh không ghi nợ lần nào, tiền cà phê thì đã có Hề Chạy lo, nó nói uống cà phê cho tới hết tiền bán cái đồng hồ. còn ăn nhậu thì có khán giả mộ điệu.
Là người đi nhiều, sống nhiều, kép độc biết cô Năm có cảm tình với mình, nhưng anh không ngờ cô Năm mặn mòi với anh như vậy.
Cô Năm đỡ lấy chiếc valy của kép độc rồi nhẹ nhàng đặt trên ghế và cũng nhẹ nhàng đặt cây đờn kìm lên bàn. Sau đó, cô Năm rót rượu ra đầy ly, gắp bỏ vào chén của kép độc một con cua rang muối . Cô đưa ly rượu và nói giọng run run :

- Uống đi anh ! đây có là ly rượu tiễn đưa hoặc là ly rượu tương phùng thì tùy ở anh. Tùy ở anh hết, anh Xuân Tùng à !

Kép độc đưa hai tay cầm ly rượu và từ từ uống cạn, khuya lạnh, người ta uống rượu cho ấm, nhưng chưa bao giờ kép độc thấy ấm lòng như uống ly rượu này, kép độc đưa tay cầm lấy cây đờn kìm, anh khe khẽ lên dây, và sau đó dạo một khúc Phụng Cầu Hoàng.Tiếng đàn vang lên ấm áp, cô Năm nho nhỏ hát theo.

***

Hề Chạy ngửa cổ uống cạn ly rượu rồi cười ha hả, nói với kép độc :

- Thiệt tao không ngờ cả năm nay mầy trú thân ở nơi đây

Dứt lời, hề Chạy quay sang nói với cô Năm đang đứng gần đó :

- Tôi xin bái phục chị, bái phục tẩu tẩu. Chỉ có tẩu tẩu mới cầm chân được thằng này, kềm cương được con ngựa chứng Xuân Tùng !

Cô Năm bẽn lẽn ngó ngơ chỗ khác. Hề Chạy tiếp tục nói bô bô.

- Cả năm trời nay thằng bạn của tôi có phụ giúp được gì cho chị hay không ?

Cô Năm trả lời, đôi mắt sáng trưng :

- Dạ nhiều lắm anh, ảnh làm đồ nhậu vừa rẽ lại vừa ngon nên khách chịu lắm. cả khu vườn cũng do ảnh dọn dẹp ngăn nắp, cây trái đủ loại, rau củ ê hề

Hề Chạy nghe cô Năm nói và gật gù:

- Tôi hoàn toàn tin lời chị nói, thằng này có khiếu làm đồ nhậu. chuyện vườn tược thì dầu sao nó cũng góc nông dân miệt vườn .

Từ nãy giờ, kép độc Xuân Tùng ngồi im lặng nhấm nháp ly rượu. anh xúc động khi bất ngờ hề Chạy ghé thăm .

Hề chạy lại nhìn lên vách và chặc lưỡi hỏi :

- Mầy không chơi đờn hay sao mà để bụi bậm, mạng nhện giăng đầy vầy nè?

Xuân Tùng cười buồn:

- Tao bỏ nghề rồi.

Hề Chạy trố mắt:

- Thiệt chơi,mậy!?

Kép độc trả lời bằng cách im lặng nhún vai. Cô Năm đỡ lời :

- Cả năm trời nay không thấy ảnh rớ tới cây đàn.khách mộ điệu yêu cầu mấy ảnh cũng chối từ.

Hề chạy cười cười:

- Hay chị cấm nó?!

Cô năm giãy nảy:

- Làm sao tui giám! nhiều lúc nhà chỉ có hai vợ chồng, tui nói ảnh đàn ca cho vui, ảnh vẫn một mực không chịu.

Hề Chạy với bản tánh xởi lởi, không dừng lâu một câu chuyện nào, hề Chạy lại quay sang nói câu chuyện khác.Hề Chạy đâu biết rằng, kép độc rất sợ khi cầm lại cây đàn. Tiếng đàn ngân nga sẽ khiến anh nhớ áng đèn sân khấu. Hề Chạy lại tiếp tục nói bô bô:

- Bầu Đất đã tái lập gánh hát lại rồi. ổng không lấy tên đoàn là Dạ Lan Thanh nữa, mà là đoàn nghệ thuật cải lương Nắng Chiều. Tao hỏi Bầu Đất sao không lấy tên Bình Minh hay Sớm Mai cho nó có hy vọng, lấy chi cái tên Nắng Chiều nghe nó chiều tàn héo hắt. Bầu Đất trả lời tỉnh bơ, ổng nói lấy bảng hiệu Nắng Chiều là hy vọng chiều nào cũng Nắng. Chiều nào cũng mưa thì nghệ sĩ húp cháo rùa.

Cô Năm nghe Hề Chạy kể mà ôm bụng cười ngặt nghẻo, cười tới chảy nước mắt. Riêng Xuân Tùng thì không cười, khuôn mặt anh có chút gì hơi buồn buồn. Hề Chạy chợt nói với kép độc Xuân Tùng:

- Bầu Đất căn dặn tao qua đây gặp mầy, ổng mời mày trở lại với sân khấu, trở lại với anh em.

Kép độc lắc đầu:

- Mầy về nói với ông bầu, tao cám ơn, cho phép tao từ chối.

Hề Chạy tròn mắt:

- Sao vậy?

Khẽ liếc nhìn Cô Năm, kép độc trả lời:

- Tao hết thời rồi ! hết cái duyên sân khấu.

Hề Chạy nhăn mặt, anh ta có vẻ phật ý với câu trả lời của kép độc. Nhưng chỉ một lát sau, hề chạy lại thở ra:

- Có lẽ tao cũng vậy. Nhiều lúc tao ráng giễu trên sân khấu mà khán giả không thèm cười, lúc đó tao muốn khóc.

Cả hai ngồi im lặng không nói gì nữa. Hề Chạy nhịp nhịp ngón tay xuống bàn còn kép độc ngó mung lung ra lộ cái. Đột ngột,hề chạy chợt nhớ:

- Tối nay vợ chồng mầy qua đoàn hát chơi đi, sáng về!

Xuân Tùng chưa biết trả lời sao, cô Năm đã nói:

- Em mắc trông coi quán xá!

Hề Chạy khoát tay:

- Đóng cửa quán một bữa vì cải lương đi chị Năm!

Cô Năm lắc đầu:

- Nhà,cửa lỏng lẻo,rủi có bề gì thì húp cháo như gánh hát gặp trời mưa!

Hề chạy cười khà khà:

- Vậy cũng được,miễn chị cho phép thằng này đi với tôi!

Cô Năm nguýt dài:

- Ảnh đi đâu quyền ảnh, em làm sao dám ngăn mà phép với tắc.

Hề Chạy vỗ tay bốp bốp:

- Thằng này có phước, gặp bà xã hết chỗ chê! - hề Chạy nói với kép độc- bà xã ở nhà coi quán, mầy đi với tao chơi!

Không để kép độc từ chối, Hề Chạy nói tiếp luôn:

- Anh chị em trong đoàn nhớ mày lắm nhưng vì bận tập tuồng không thể kéo qua thăm mầy được. Họ dặn tao nhất định phải kéo mầy qua nầy chơi với anh em một đêm, sáng về. Dứt khoát như vậy nghe!

Kép độc ra chìu khó xử, anh đưa mắt nhìn cô Năm rồi lại đưa mắt nhìn lên vách, nơi treo cây đờn bụi bậm gần một năm trời.

Sau đêm ở đoàn hát về, Xuân Tùng có vẻ tư lự, anh leo len võng nằm đưa kẽo kẹt thỉnh thoảng lại thở ra. hết nằm võng, kép độc lại quanh quẩn ở vườn sau, trán đầy những nếp nhăn.

Cô Năm không hề hỏi han. Cô thông cảm nỗi lòng của chồng. Thỉnh thoảng cô nhìn trộm Xuân Tùng và quay đi giấu dòng nước mắt. mấy ngày sau, Xuân Tùng e dè nói với vợ:

- Nghe đâu chỉ một hai đêm nữa là gánh hát rời điểm diễn, anh muốn qua thăm anh em lần chót.

Cô Năm im lặng không nói gì, cô đi vào trong buồng, mở tủ lấy ra bộ đồ mới.cô bỏ vào trong túi áo chồng một số tiền và một gói thuốc thơm.

***

Sau một đêm thức trắng ở đoàn hát, kép độc Xuân Tùng mệt mỏi trở về nhà. Gần tới nơi, tự dưng anh linh cảm một điều gì đó bất ổn xẩy ra.

Con nhỏ Lài đón anh bằng nụ cười khoe hàm răng sún:

- Dì Năm đi rồi! dì Năm nhờ con qua coi chừng nhà. Xuân Tùng cảm thấy lạnh ở sống lưng, anh vội vã hỏi:

- Dì Năm đi đâu?

Con Lài lắc đầu: - Dạ con hổng biết! dì Năm đưa cho dượng lá thơ. Xuân Tùng đón lá thơ bằng bàn tay run run, anh mở thơ ra đọc:

Có lần em hỏi bản Sơn Đông Hướng Mã có nghĩa gì .có nghĩa là quay ngựa hướng về vùng đất sơn đông. em biết sân kấu bao giờ cũng là sơn đông của anh và em tự thấy mình không đủ sức ngăn anh trở về với sân khấu.

Em lánh mặt để anh khỏi khó xử.

Chúc anh thượng lộ bình an và gặp nhiều may mắn!

Thương anh

Năm Hường

***

Vợ chồng chú Ba Tồn rất vui khi thấy Năm Hường qua chơi. tới chừng thấy trời sẩm tối mà chưa thấy năm Hường có ý gì muốn ra về, thím ba cầm cô Năm ở lại ngủ đêm. Năm Hường vội từ chối và từ giã ra về. cô đi về hướng bến đò cây giáo.

Về gần đến nhà, cô hình dung ra căn nhà quạnh hiu vì thiếu vắng Xuân Tùng, bất giác cô đưa tay chùi má. Cô định ghé nhà chị ba hàng xóm xin lỗi lấy chìa khóa nhưng khi nhìn qua nhà mình, cô lấy làm lạ vì ánh sáng hắt ra từ cánh cửa để ngõ.

Trong nhà, Xuân Tùng ngồi úp mặt lên bàn, hai tay khoanh kê dưới trán. Cử chỉ giống như năm Hường, ngồi chờ Xuân Tùng trong đêm rã gánh.

Lạ lùng hơn là trên bàn có một chai rượu, hai cái chén và một đĩa cua rang muối. Cách bày biện giống như ngày xưa cô đã làm, chỉ khác là trên bàn có một cây đờn kìm. Kép độc ngẩng đầu lên khi nghe Năm Hường kéo ghế ngồi xuống. Cả hai im lặng nhìn nhau. Kép độc rót rượu ra ly, gắp bỏ vào chén Năm Hường một càng cua rang muối. Năm Hường từ từ uống cạn ly rượu trong lúc nước mắt ướt đầm trên má. Kép độc lấy cây đờn kìm đã so dây và lau chùi sạch bóng, hai mắt thiết tha nhìn vợ. Kép độc bắt đầu dạo Khúc Phụng Cầu Hoàng. Năm Hường khe khẽ hát theo.

MẠC TUYỀN

. Sinh năm : 1946 . Nguyên quán : Quận 4 , SàiGòn . Khởi viết từ năm 1968 . . Biên tập báo Văn Nghệ Long An & Báo Long An . Hiện thường trú tại Long An .

GIÓ MÙA LỒNG LỘNG

truyện ngắn

ĐÀM LAN

Tiếng gọi cổng, tiếng chó sủa, tiếng ngỗng quang quác, đã dứt tôi ra khỏi bàn phím. Lại phải tạm dừng những dòng chữ, ai mà đến không dúng lúc thế nhỉ ? Nghĩ linh tinh, ai biết lúc nào là đúng, họ có việc thì họ cứ đến thôi chứ. Cười thầm với lan man của mình, tôi ngánh qua ô cửa. Một cái xe dựng và hai bóng người, "ai thế nhỉ ? quen hay lạ?". Chưa biết cứ tới rồi sẽ biết. Đó gần như là một câu phương châm của tôi, tôi thường không mất nhiều thời gian cho sự e dè, ngần ngại. Nếu với tình huống cần thiết, thì chỉ với một chút phán đoán, cảnh giác, còn thì mất thời gian và tâm sức cho sự giải mã một ẩn số không quan trọng là một sự phí hoài.Tôi cầm chùm chìa khóa đi ra, vừa nhận ra người đang đứng ngoài cổng là ai thì cậu ta đã nhanh nhảu lên tiếng chào :

_ Chào chị. Chị khỏe không ? Lâu quá rồi bữa nay em mới đến thăm chị được đây.

_ À Khang hả ? Sao lâu nay em đi đâu mà biệt tăm vậy ?

_ Dạ, em đi làm xa, lâu lâu mới về thăm nhà chị ạ.

_ Vây không phải làm ở chỗ cũ nữa à ?

_ Dạ, chỗ làm bây giờ có vẻ hợp với em hơn.
_ Các cậu còn trẻ ham nhảy nhót, cứ đổi chỗ làm hòai làm sao ổn định được ? Lại cứ phải mất thời gian cho giai đoạn đầu, vừa kịp quen lại nhảy, thế thì có mà…
_ Chắc chỗ này không đổi nữa đâu chị. Mà cũng chưa biết chừng…
_ Đấy, lại nhấp nhổm.
Tôi đẩy cổng cho rộng rồi né người cho Khang dắt cái xe vào. Người đàn ông đi cùng Khang lúc này mới khẽ gật đầu chào tôi, tôi cũng gật đầu chào lại. Chi tiết đầu tiên làm tôi chú ý là dáng đi giống tôi. Trong tôi cợn lên một cảm giác. Chiếc bàn mây thanh nhẹ và những chiếc ghế mây thon thả thêm một lần thực hiện nhiệm vụ. Những tách trà chan chát thơm thơm được đặt trước mặt mỗi người. Khang giới thiệu :
_ Đây là anh Phú, anh bà con với em, còn đây là chị Trúc, chị kết nghĩa của em. Anh Phú nghe em nói chuyện về chị, ảnh cứ đòi đến thăm chị, bữa nay em mới dẫn ảnh đến được đó chị.
Khang là một cậu trai khá mồm miệng, giọng nói lại mang thổ âm xứ Quảng khá nặng, lúc đầu mới nghe tôi cứ phải hỏi lại mới rõ nghĩa, giờ thì nghe cũng quen quen rồi, nhưng mà cái cách nói lấp chữ thì sửa mãi không được. Cuối câu nói, Khang kèm theo một cái cười ngụ ý, cảm giác cợn lên trong tôi lúc ngoài cổng lại xuất hiện, tôi rất dị ứng với cái kiểu ngụ ý này, nhưng không tiện thể hiện. Đây không phải là lần đầu tiên tôi gặp tình huống này, cũng đã từng có những tình huống tương tự. Những tình huống xuất phát từ một ý tốt của người trung gian, nhưng lại rất phản cảm với tôi, và không ít lần tôi phải sử dụng một số ngôn từ mạnh mẽ cùng một thái độ dứt khoát để giải quyết. Có thể lần này sẽ lại phải một lần nữa như thế, nhưng sẽ phải dùng thái độ nào để xử lý thì còn phải xem diễn biến của sự vụ, tuy nhiên có thể khác hơn những tình huống trước một chút, vì anh ta cũng có một khuyết tật như tôi. Trước mắt, tôi cứ phải là một chủ nhà lịch sự, và ít ra cũng thả sẵn vài câu hàng rào.
_ Hân hạnh được anh đến thăm nhà, nhưng cũng xin lưu ý anh là những gì cậu ấy nói, anh nên trừ hao 50% đấy nhé.
_ Chị…làm em mất uy tín quá. Có trừ thì cũng chỉ trừ 10% thôi.
_ Đấy, em cũng thừa nhận là có số dư chứ chị có nói oan cho em đâu.
Khang cười, loay hoay câu chuyện, dường như chỉ có tôi và Khang trao đổi, người khách lạ thi thoảng góp chút cười. Tôi cũng xã giao vài câu thăm hỏi, có vẻ anh ta hơi nhút nhát, vẻ thiếu tự tin và ít giao tiếp. Đây hầu như là nét chung của những người khuyết tật, phần lớn họ luôn mang trong mình một sự mặc cảm, một nỗi tự ti, và thường né mình sang một bên trong những câu chuyện. Chỉ có một số ít có khả năng hoạt tính, thông thường phải có tham gia một số việc thuộc tính xã hội, cộng đồng thì mới bước qua một phần khuyết hạn của bản thân. Nhiều khi ngẫm nghĩ, tôi cũng lấy làm mừng, vì may mắn mà tôi đụng chạm được tí chút vào lĩnh vực chữ nghĩa này, nó không chỉ là chiếc cầu nối tôi với cuộc đời, đem lại cho tôi một đời sống tinh thần phong phú sắc màu, mà nó còn giúp tôi nhìn nhận ra những ngóc ngách của mình và của người, phần nào đó giúp tôi tránh được những vấp váp thông thường của cuộc sống, cho tôi thêm lòng tự tin, niềm vui và sự giao tế đa mảng với cuộc sống. Có một điều rất thực tế, là khi có được những yếu tố tư duy sâu, người ta dễ lý giải những hạn chế trong các vấn đề đời sống, và dễ tạo cho mình trạng thái cân bằng hơn.
_ Anh Phú có vẻ ít nói quá hả ? Hay anh đang lẳng lặng trong vai trò thẩm định đấy ?
_ Chết, chị nói thế thì tội tôi quá, tôi có dám thẩm định gì đâu.
_ Tại bữa nay có em nên ảnh im im vậy đó, chứ bữa khác ảnh đến một mình chắc không im vậy đâu.
Khang nói vẻ mở đường, tôi mỉm cười không ra khuyến khích, không ra ngăn cản.
_ Cuộc sống vui hơn khi ta có thêm bạn mà. Mong rằng chúng ta có thể là bạn tốt với nhau, anh Phú nhỉ !
_ Hơn cả bạn tốt nữa chứ chị.
_ Em đừng nói linh tinh mà anh Phú hoảng, bạn tốt là đủ rồi, hơn nữa có khi lại không tốt. Phải không anh Phú ?
Trả lời tôi chỉ là một cái cười ngượng ngịu. Lô la thêm một lúc tôi đưa đà vài câu khách sáo khi tiễn khách ra về. Câu chuyện rơi nhanh khi tôi trở lại trang viết của mình.

Chỉ ít ngày sau, có thể gọi là sự nhiệt tình hay nôn nóng của người khách lạ ấy, tôi lại thêm một lần đóng vai chủ nhà lịch sự. Lần này anh ta đến một mình, quả nhiên khi chỉ có hai người, anh ta có chịu khó nói một chút, vả cũng có ai đỡ lời cho nữa đâu mà. Lần thứ ba rồi lần thứ tư, tôi đã hơi bực mình vì mất khá nhiều thời gian cho những câu chuyện không đâu, bực nhất là đang trong đoạn viết cao trào phải bỏ dở. Lại một điều nữa là không khí chuyện rất nhạt, rất gượng. Tôi là người hay nói, và cũng đôi lúc biết dẫn chuyện với một số người, nhưng quả là cái duyên giao tiếp cũng là một yếu tố quan trọng. Có những người, mình chỉ gặp lần đầu tiên hay lần duy nhất, nhưng sao lại có thể nói được rất nhiều chuyện, và khi phải dứt câu chuyện vì bất kỳ một lý do gì đó thì rất luyến tiếc và thầm mong có lúc lại được chuyện tiếp. Nhưng lại có một số người, chán ngay khi bập vào câu đầu tiên, bỗng nhiên mà mất hứng nói, muốn nói cũng không biết nói gì nữa. Đây cũng là trường hợp với anh chàng tên Phú này. Thực tình, lúc đầu tôi cứ nghĩ sẽ có thể nói về nhiều chuyện, vì ít ra cả hai cũng có một điểm chung về thân trạng. Có thể chia sẻ với nhau một chút về những thuận tiện và bất tiện trong đời sống. Nhưng kỳ lạ là chẳng thể nào tôi đề cập đến được, chỉ vài câu thăm hỏi vu vơ rồi tắc. Nhưng qua vài buổi tiếp xúc, tôi nhận ra đây là một típ người "thô giản", tôi không hề có ý xem thường anh ta, nhưng quả là cũng khá thất vọng khi phải tiếp chuyện với kiểu người này.Cũng đang muốn tìm một cách nào đó để xử lý vấn đề cho ổn thỏa, ít nhất là cũng kéo giãn thời gian của những lần tiếp khách bất đắc dĩ càng dài càng tốt. Chuẩn bị một vài phương án tình thế, tôi định bụng lần gặp tiếp theo sẽ áp dụng. Chẳng lâu la gì, vì cứ khoảng hai, ba ngày là anh ta lại đến. Lần này khi đến anh ta mang theo một gói quà nho nhỏ, cái hộp hình vuông trong lớp giấy hoa cài nơ khiến tôi thắc mắc về ý định của anh ta. Mời vừa rót xong ly trà mời khách, tôi đã bị chậm mất một bước.

_ Cô Trúc…à, em à…

Sự thay đổi ngôi xưng đột ngột đã làm tôi đoán ngay ra ý Phú muốn nói gì. Tôi chận ngang :

_ Anh Phú này, có thể là anh sẽ không vui, nhưng tôi mong anh không nên gọi tôi bằng thứ từ ấy nhé. Không hợp đâu.

_ Thì ít nhất em cũng nhỏ hơn anh vài ba tuổi mà.

_ Vâng, có thể là tôi kém tuổi anh thật, nhưng tôi không thích lối gọi ấy, anh thông cảm vậy nhé.

_ Nhưng anh thích.

Tôi nghiêm mặt nhìn thẳng vào anh ta :

_ Xin lỗi, nếu không có việc gì cần thiết, mong anh hiểu cho tôi đang có việc bận cần làm ngay.

_ Hôm nay thì em có bận gì cũng phải bỏ đó, vì anh đang có chuyện cần thiết muốn nói với em đây.

Giọng điệu anh ta rõ ràng làm ra vẻ chủ động, dường như anh ta đang nắm chắc kết quả một việc gì đó, tôi thầm nghĩ hãy cứ để anh ta nói luôn đi rồi giải quyết một lần cho xong.

_ Vâng ! Thế có việc gì, anh nói đi ạ.

Thái độ nhẹ nhàng của tôi hình như làm anh ta hài lòng lắm, anh ta cười rồi đẩy cái hộp đến trước mặt tôi :

_ Đây là món quà anh muốn tặng em, em cứ mở ra xem đi rồi nói chuyện tiếp.

_ Rất tiếc là tôi không bao giờ muốn nhận một món quà mà không rõ nguyên nhân, hơn nữa, sự quen biết giữa tôi và anh cũng chưa đủ thân thiết đến mức tôi có thể nhận quà.

_ Nhưng đây là một món quà đặc biệt, em cứ mở ra là biết ý nghĩa của nó thôi mà.

Tôi đã đoán được trong chiếc hộp nho nhỏ kia là cái gì. Một sự bực tức dội lên trong tôi :

_ Tôi nói lại một lần nữa là tôi không thể nhận, cảm phiền anh mang về giùm.

Giọng nói tôi rõ ràng là đanh hẳn đi, nhưng anh ta vẫn tỏ ra rất chủ quan :

_ Không, anh không mang về, em phải nhận, anh chắc là em sẽ rất vui khi nhìn thấy. Em cứ mở ra xem đi.

Tôi xẵng giọng :

_ Không cần mở ra tôi cũng đã đoán được trong đấy là cái gỉ rồi.

_ Em không đoán được đâu, vì nếu đoán được em đã không khó chịu thế. Cứ mở ra xem đi đã, không nhận thì em sẽ ân hận lắm đó.

_ Anh lầm, chính vì đoán được tôi mới rất khó chịu, và trước khi tôi mất hết kiên nhẫn làm người lịch sự, thì mong anh hãy cầm nó và về đi.

Thái độ anh ta chưng hửng, như bị vấp phải cục đá, anh ta cố nói :

_ Thế thì em nói xem, trong đó là cái gì ?

_ Tôi chỉ e nói ra sẽ làm anh không vui nhiều hơn. Thôi, cho phép tôi tiễn anh nhé. Tôi đang rất bận.

Nói rồi, tôi đứng lên tỏ ý dứt khoát, Phú sầm mặt :

_ Cô dám đuổi tôi à ?

_ Anh nói quá rồi, tôi chỉ tiễn anh thôi.

_ Tôi nói cho cô biết, trong cái hộp kia là chiếc nhẫn hạt ngọc đến năm phân vàng đấy.

Tôi nhếch mép :

_ Thế à ! Tôi đoán không sai mà, chỉ riêng nó là chiếc nhẫn tôi đã không thể nhận rồi, huống chi nó lại là nhẫn hạt ngọc đến năm phân vàng thì to tát quá, làm sao tôi dám nhận. Thôi, anh nên cầm về đi, vì thật ra anh đã tặng nó không đúng chỗ rồi.

Đến lượt Phú giận dữ :

_ Cô dám từ chối tôi à ? Cô xem thường tôi vậy sao ? Cô có hơn gì tôi mà làm bộ thế ?

Bây giờ thì tôi không còn kềm chế nổi nữa rồi, tôi chỉ tay ra cửa quát :

_ Anh bước ra khỏi nhà tôi ngay, và đừng bao giờ đến đây nữa. Anh cho anh là cái gì chứ ? Anh tưởng anh màng đến tôi là may cho tôi lắm rồi đấy à ? Anh lầm to rồi. Đúng, tôi không hơn anh về mặt sức khỏe thể chất, nhưng tôi hơn anh rất nhiều về lòng tự trọng. Tôi không thèm đến thứ tình cảm chiếu cố ấy đâu. Anh ra khỏi nhà tôi ngay…

_ Thì nồi nào úp vung nấy, không phải sao ?

_ Đó chỉ là suy nghĩ của anh, hay của những người phiến diện, anh tưởng tôi cần cái vung như anh à ? Tôi tuy không lành lặn thật, nhưng tôi chỉ có thể nói chuyện tình cảm với người mà tôi thực sự yêu thương, chứ không phải kiểu gá ghép của một con đực và một con cái đâu nhé. Nếu tôi thực sự yêu ai, dù người đó có hơn tôi những gì đi nữa, thì tôi cũng sẽ nói thẳng, nếu người đó không tiếp nhận tình cảm của tôi thì thôi, tôi cũng không van xin hay nài ép, tôi đủ bản lĩnh để tự lo mọi việc cho mình, chứ không vì bất cứ một lý do gì mà phải sống chung với một người mà mình không yêu. Anh bảo tôi phải ân hận à ? Thật quá buồn cười.

_ Tình Yêu ? Tình Yêu ? Cô tưởng những người như chúng ta dễ có được tình yêu lắm à ? Thế cô đã bao giờ có chưa ?

_ Tôi có hay chưa không liên quan gì đến anh. Nếu anh thực sự là một người đàn ông có bản lĩnh, có tự tin, có nghị lực, thì đừng bao giờ anh hành động như thế này một lần nữa. Đừng để chút khuyết tật thân thể làm hạ cấp cả nhân cách của một con người. Tôi không phải là loại người dễ chịu sự áp đặt đâu.Anh đi về đi.

Phú nhìn tôi hằm hằm, rồi chộp chiếc hộp trên bàn đi ra cửa. Chiếc xe ga của anh ta rú àm lên khi ra khỏi cổng nhà tôi. Tôi ngồi phịch xuống cái ghế, cơn giận còn làm tôi run bật người. Hừ, cái thói ngạo mạn ấu trĩ. Hắn là cái gì mà hắn tự cho phép có quyền lựa chọn chứ ? Hắn tưởng chỉ cần hắn tỏ ra là tôi phải vội vàng túm lấy à ? Hình như hầu hết những người đàn ông đều nghĩ rằng họ muốn là được. Họ cho rằng phụ nữ là một thứ đồ vật cho họ chọn lựa sao ? Một gã như hắn, chỉ vài lần gặp mà đã tỏ ra quyền năng đến thế à ? Đồ khùng. Thật tức điên lên mất. Cái thằng Khang chết tiệt, bữa nào gặp phải cho nó một trận mới được, cho chừa cái thói dắt người vớ vẩn đến nhà mình đi. Mai với mối, rách việc. Cơn tức bực theo tôi đến tận chiều tối. Không làm được việc gì cả, mà cũng không biết trút vào đâu cho hết tức cả. Chén cơm cũng chỉ hết một nửa, hơi thở cũng không ra vô một cách bình thường, mà cứ ngắc lại như có một cục gì chẹn ngang cổ. Không phải tôi chưa từng phải chịu đựng những ánh nhìn, những sự đối xử bất cập, với một số trường hợp thì tôi mỉm một nụ cười chua chát rồi quên, với một số trường hợp khác thì bật ra vài giọt nước mắt rồi quên. Chẳng sao, cuộc sống mà, những vênh vẹo với mình đâu hiếm, cứ nặng lòng vì cơ man ấy thì làm sao sống nổi. Từ lâu, tôi đã học được cách đi qua đi qua, và cũng đã tìm được cho mình một cách dung hợp với cuộc đời. Sự bất bằng sẽ không bất bằng mấy nữa khi ta nhìn nó như một tự nhiên. Nhưng lần này thì cơn tức giận của tôi cứ như một sự tổng hợp bao ẩn ức chất chứa mà bùng lên

vậy. Người đời vốn có thói quen coi rẻ những người kém may mắn hơn mình, có thói quen tỏ ra thương xót tội nghiệp mà không cần biết đến cảm trạng của người đó là thế nào, và họ tự cho đó là "Tình nhân ái". Họ không biết rằng, khi không yêu cầu, không xin xỏ, không quỵ lụy mà phải tự nhiên mà chịu đụng sự thương hại, chiếu cố, ban phát nó uất ức đến thế nào. Tôi cũng là người. Anh cũng là người. Chị cũng là người. Chỉ vì tôi ra đời trong một cung mạng bất túc, bức nghiệt hơn anh hơn chị một chút, mà tôi bị đánh xuống hàng hai hàng ba sao ? Nhưng cho dù tôi nghĩ ngẫm thế nào ? Phản ứng ra sao ? Nổi loạn đến đâu ? Cố gắng vùng thoát mấy thì vẫn mặc nhiên mà cuộc đời này tồn tại một số quan niệm bất biến. Tôi đã đủ mệt mỏi, đủ cảm nghiệm, đủ nhận thức về mình về người, và dọn được cho mình một chốn riêng tư, ít ra cũng cách biệt được phần nào với xô bồ nhân cảm, vậy mà vẫn chưa yên, vẫn bập đến tôi những thói thường vô thức.

Bỏ mặc chiếc ti vi với bản tin thời sự, tôi mở cửa bước ra ban công, một mùi hương dìu dịu lan nhẹ trong gió, tôi khẽ hít một hơi dài, lòng nhẹ đi một chút. Tôi ngước nhìn trời, một bầu trời đầy sao, những ánh lấp lánh lấp lánh như những nụ cười thấp thóang. Trong hàng vạn nụ cười thấp thoáng kia thì nụ cười tôi ở đâu nhỉ ? Nó chỉ là một ánh cười mỉm lặng lẽ, đã lặng lẽ thì làm sao nhìn thấy được. Bất thần một luồng gió xộc đến, luồng gió làm bật lên trong tôi một cảm xúc. Cái thứ cảm xúc này mỗi năm tôi đều bắt gặp một lần. Thứ cảm xúc mà tôi không biết gọi tên là gì, dù nó rất rõ rệt. Nó khiến tôi nao nao, chông chênh, cảm giác như không gian quanh mình rộng hơn, cảm giác mình như bé nhỏ hơn, hiu hắt hơn.Trong cái khí se lạnh của cơn gió đầu đông đột ngột trở về, báo hiệu một sự chuyển mùa, báo hiệu những ngày giá buốt, nhắc nhở một đoạn thời gian đã qua đi trong đời, nhắc nhớ những hoài niệm, nhắc nhớ những điều không muốn gọi thành tên. Chẳng phải tự nhiên mà mùa đông có cái tên gọi khác là mùa cưới. Trong cô đơn lạnh lẽo, người ta muốn tìm đến hơi ấm của nhau. Trong giây phút, tôi cảm thông cho sự vội vàng của gã đàn ông tên Phú, hẳn anh ta cũng đã từng đi qua những cảm trạng như tôi. Nhưng đâu phải chỉ là hơi ấm của hai thân nhiệt, mà hơi ấm ấy phải được tỏa khắp tâm hồn đến thể xác, có khi chẳng ở gần nhau, chỉ nghĩ đến nhau là đã có thể cảm nhận được hơi ấm ấy tràn ngập trong mình rồi. "Tình yêu ! Tình yêu ! Cô tưởng những người như chúng ta dễ có được tình yêu lắm à ?" Câu riết róng của anh ta bỗng nổi cộm lên trong tôi. Thực ra anh ta nói rất đúng. Và chính cái rất đúng ấy đã có thể lý giải toàn bộ hành xử của anh ta. Quả thực, cho đến từng tuổi này, cái tuổi của mớ tóc đã hai màu, tôi chưa từng có được hai chữ "Tình Yêu" đúng nghĩa. Cho dù tôi cũng đã từng vật vã những cuộc tình, nhưng hầu hết chỉ là đơn phương hay ngộ nhận. Và khi đã nhận ra, tất cả những bóng hình đầy đặn, hào hoa, khả ái, đều không thể dành cho những người như tôi, thì tôi lặng thầm chui vào một cái vỏ. Chút nào đó tìm cho mình được sự bình yên. Tôi có thể hiểu, Phú cũng đã từng đau khổ như tôi, nhưng tôi thì không thể nghĩ như Phú, rằng một cuộc hôn nhân chỉ là hai mảnh ghép tá túc vào nhau. Chỉ là để thực thi những gì tạo hóa sắp đặt, thế thì vô vị quá, thế thì động vật quá, thế thì đọa đày quá. Hôn nhân ít nhất phải bắt nguồn từ tình cảm, con người ta, ai cũng có nhiều thất trách, chỉ có yêu thương nhau thì mới dung hợp được những thất trách ấy, còn nếu chỉ là những mảnh ghép thì sẽ chỉ làm cuộc sống chung là sự chịu đựng, mệt mỏi, và hoàn toàn vô nghĩa. Con người có thể ví như những khối hình lập thể mà bàn tay tạo hóa vung tóe khắp trần gian. Những khối hình lập thể ấy tùy nhiên mà ở cạnh nhau, có cái chạm nhau bằng những góc nhọn, có cái chạm nhau bằng những cạnh bằng, và nhiều nhiều trong số đó chạm được vào nhau như một sự bù khuyết. Từ đó mà tạo ra những hình thái của đời sống. Thực ra thì Phú không sai trong việc đi tìm cho mình một phối ngẫu, nhưng Phú sai ở sự nhận định đối tác và xử sự. Đàn ông khó sống độc thân hơn đàn bà, vì rất nhiều liên quan vụn vặt. Nhưng đàn ông lại dễ tùy tiện ứng nhập. Ví dụ như Phú, chắc rồi sẽ một lúc nào đó anh ta cũng tìm được một người, một người chỉ cần đáp ứng một số như cầu đời sống cho bản thân anh ta là được. Còn tôi thì khác, khác hoàn toàn. Hay và dở luôn có mặt trong cùng một bối cảnh. Và người ta luôn chấp nhận cả hai theo từng quan điểm sống của riêng mình.

Cơn gió mỗi lúc mỗi mạnh hơn, tôi không quay vào để khoác thêm chiếc áo lạnh, mà vẫn như bao mùa tôi đã, giữa lồng lộng gió trời, tôi cảm nhận cái lạnh se thắt ngấm vào đến tận cùng mọi xúc giác. Một cái thú tuyệt vời.

ĐÀM LAN

SÂN KHẤU GIỮA ĐỜI

truyện ngắn

NGỌC HIỆP

Lúc tôi bằng tuổi con tôi bây giờ (8 tuổi), tôi thường theo cô tôi đi xem hát bội. Thời ấy, hát bội về tới đâu thì ở đó nổi đình nổi đám. Nhe tin gánh hát bội Đồng Thinh về hát tại chợ Cầu Lầu, bà con nôn nao mua vé để xem cho bằng được. Tôi cũng chờ cô tôi dắt tay vào coi "cọp"(copier).

Xui xẻo cho tôi, lần ấy gánh hát về diễn, người ta không cho người lớn dẫn kèm trẻ em vào xem. Nghe đâu có một bà nhà giàu mê ông Bầu Lợi. Muốn theo gánh hát bà ta đóng "cô- xông" (caution) để được bán vé, ba ønày soát vé kỹ lắm. Vé bán 2 loại: Một loại cho người lớn, một loại cho trẻ con. Không đủ tiền mua 2 vé, cô tôi lén đi môt mình. Ức quá, tôi lội bộ gần cây số đến chợ. Khu nhà lồng chợ màn giăng kín mít và có người đứng gát rất nghiêm nhặt khó chui lọt vào trong. Tuồng hát đang diễn ra rọn ràng tiếng trống. Tôi đứng bên ngoài coi hát trong tưởng tượng.

Qua tiếng ử ử ừ ư… tôi hình dung ra cảnh Tiết Đinh San đang năn nỉ Phàn Lê Huê xuất binh cứu giá… Nôn nao không chịu được, tôi cùng đám bạn cùng trang lứa trèo lên cây trứng cá ở ngoài dốc cầu Lầu. Đúng là chỗ tốt thật, từ độ cao này tôi có thể nhìn qua khoảng trống của đỉnh màn giăng còn khe hở phía trên. Cả bọn đang say sưa thả hồn theo cái sân khấu diễn giữa chợ ấy thì " rắc" một cái , mhàng trứng cá gãy. Ngay luc 1ấy, ba tôi hầm hầm xuất hiện. Oâng đổ quạu vì đã tở mở tìm tôi khắp đám đông chen chân vào xem hát , ông lo sợ thằng con 8 tuổi của mìnhđi lạc, tối không biết đường về rồi ngủ bờ ngủ bụi.

Bóng gánh hát bội đã dẫn tôi đến tìm nghệ sĩ Vũ Linh Tâm, một trong những diễn viên kỳ cựu của gánh Đồng Thinh. Chủ nhà đi vắng. Tôi lại gặp chú Nhành là ba vợ của Vũ Linh Tâm. Ông tuổi đã ngoài 70. Nhìn chú tôi có linh cảm đây có thể là người mình cần gặp. Tôi thử hỏi thăm chú. Chú ơi! Chú có biết gánh hát bội Đồng Thinh Không?

Chú Nhành nhìn tôi ngờ ngợ vì mấy chục năm qua không ai hỏi chú câu này. Sau khoảnh khắc bất ngờ, chú vut đứng dậy chỉ lên bàn thờ:

Đó , ông bầu gánh hát Đồng Thinh đó, ông Lê Thành Lợi, ba vợ của tôi.

Tôi nhìn lên bàn thờ có bức di ảnh chụp demi một người đàn ông trung niên mặt mũi phương phi trong bộ cánh áo dài khăn đóng. Đúng như tôi nghĩ những gì tôi cần biết được thỏa mãn qua câu chuyện kể của chú Nhành:

"Tôi theo sửa máy đèn cho gánh hát . Phụ trách kỹ thuật âm thanh và ánh sáng cho gánh hát . Hồi đó gánh hát dùng tàu ghe để đi lưu diễn, tôi phụ trách trông coi cả máy tàu. Đại gia đình hát bội ở trên 2 chiếc tàu đò giống như chiếc đò dọc chở khách .

Tháng 7/ 1954 tôi theo gánh hát ông Bầu Lợi. Thấy tôi giỏi giang chăm chỉ ổng gả con cho tôi. Theo tôi biết gánh hát bắt đầu ở Te Te – Hùng Hòa – Tiểu Cần – Trà Vinh quê xứ ông già vợ tôi. Theo ổng kể lại lúc ấy ổng mới 18 tuổi, gánh hát được lưu diễn khắp nơi, từ Trà Vinh đến tận Rạch Gia 1, Cà Mau…

Riêng ở Ba Tri- Bến Tre là nơi thường trú . Ba vợ tôi cất nhà tạo ra cơ ngơi khá vững vàng tại Ba Tri. Năm 1972 ba vợ tôi qua đời tại đây. Vợ tôi tên Lê Thị Lành mới thừa kế cha đứng ra quán xuyến gánh hát Đồng Thinh.

Chuyện kể ông Bầu Lợi có đứa con gái ngủ chung với rắn , mới nghe tưởng chuyện hoang đường nhưng có thật. Gánh hát đi diễn ở gần trại lá , bà Bầu Lợi trải chiếu trên những tấm lá chầm để con ngủ cho mình rảnh rang lên sàn diễn. Chừng trở lại ẵm con lên, con rắn hổ nằm rút vào hơi ấm của

đứa con gái nhỏ xíu. Lúc ấy, con rắn cất đầu lên khè khè, bà Bầu Lợi mặt cắt không còn chút máu. Cũng may nó không cắn con bé , sau này con bé ấy là bà bầu Lành mẹ vợ của Vũ Linh Tâm.

Kể chuyện năm xưa chú Nhành nhớ tới Năm Linh hiện ở Trà Vinh từng là bầu gánh giai đoạn sau này, Sáu Tố ở Cái Nhum, bầu Răng ở Cái Lóc …Còn biện tuồng Louis với nhiều tài năng đặc biệt vừa viết tuồng, vừa nhạc công kiêm cả thầy tuồng…

Ông già vợ tôi làm nghề hát này làm giàu cũng có mà phá sản cũng có ., lúc thạnh thời ổng cất một hơi hai ba cái nhà ngói ở Bến Tre, chừng suy thời ổng bán lần bán hồi tiêu hết. Oảng bán nhà nuôi gánh hát không đủ phải bán luôn cái bàn thờ và lư hương. Ngày xưa cái bàn thờ cẩn xà cừ giá trị cỡ nào. Đoàn hát suy thời không nuôi thì rã đám nên phải liều mạng bán hết để sống lây lất qua ngày. Cùng thời có gánh Kim Tân, Huỳnh Mai do nghèo nên rã gánh. Dạo đó gánh Đồng Thinh nhờ có cảm tình nên dân chúng làng Long Thanh , Long Mỹ cho gạo ăn luc 1khó khăn đói khổ. Nghĩ đến cảnh gánh hát khó " đậu giàn"phải đi xin ăn sống đời hành khất, chú Nhành chỉ lên đầu tủ, nơi có cái trang che tấm màn the.

Đó,bàn thờ tổ đó. Mà tổ gánh hát và tổ ăn xin cũng là một mà thôi."

Nghe chú Nhành kể chuyện đời xưa , tôi chợt nhớ lại chuyện gần đây: Năm ấy , khoảng 1980, gánh hát về hát tại Nhà văn hóa Thị xã Vĩnh Long. Sau 2 đêm diễn gánh hát biến mất. Họ lặng lẽ cuốn gói lên đường không lời từ giã. Chú Ba Trầu là Trưởng phòng VHTT thị xã lúc bấy giờ cử người đi đòi tiền điện nước 2 ngày diễn của đoàn. Tôi cùng một anh cán bộ phòng VHTT dò hỏi mới biết được gánh hát đang lưu diễn ờ chợ Phước Thọ. Chúng tôi tìm ông Bầu gánh nhưng không gặp. Chúng tôi ngồi chờ. Chờ đến sốt truột. Chợt phía sau hậu trường có tiếng chén bể loảng choảng lẫn tiếng chửi bới ồn ào. Thì ra có một đôi vợ chồng trong đoàn hát lời qua tiếng lại to tiếng bất chấp sự có mặt của 2 người khách lạ. Qua nội dung cuộc cãi vả chúng tôi nghe lỏm bỏm được câu chuyện là hết gạo ăn bữa chiều chồng đi mượn tiền với gạo không được nên họ chì chiết nhau, một hồi không khí bớt căng thẳng và lắng lại.. giống như những vở tuồng họ từng diễn họ thủ thỉ nhau rằng đời mình buồn nhiều hơn vui sao ta lại hành hạ nhau chi cho khổ thêm. Người chồng ngồi một góc trong xó hậu trường lặng lẽ, hình như anh ta đang khóc phận mình, còn chị vợ đổ người xuống cánh võng mắc dưới gầm sân khấu tiền chế . Nơi đó có đứa con vừa mới thức giấc vì ồn ào. Người phụ nữ vạch vú vắt những giọt sữa cuối cùng trong bờ ngực thô ráp để dỗ nín đứa con chừng giáp thôi nôi. Bấy giờ, đến phiên chúng tôi lặng lẽ trốn khỏi gánh hát không chờ gặp ông Bầu gánh nữa.

Giờ đây, gánh hát Đồng Thinh là cả một lực lượng gần 3o người. Họ không xin ăn, không có giọt nước mắt sau hậu trường. Nhưng sau những giờ lên sân khấu họ trở lại với đời thường, chia nhau đi khắp các nẻo đườngđể mưu sinh.Khi nào được "bao giàn" hát ở đình miếu trong các ngày lễ hội như; Lễ hội Kỳ Yên, Lễ Thượng Điền, lễ Hạ Điền thì gom lại diễn tuồng. Những vỡ diễn rất "tủ"như:Thần nữ dâng ngũ linh kỳ,San Hậu, Tiết Đinh san cầu Phàn Lê Huê,Ngũ sắc châu,Tiết Giao đoạt ngọc, Lưu Kim Đính giải giá Thọ Châu…Những vỡ tuồng ấy đã thấm vào máu của các nghệ nhân bán hàng rong. Ai biết hoàn cảnh của gánh Đồng Thinh sẽ thương cho những người nghệ sĩ đi bán dạo,

Lễ Kỳ Yên năm Đinh Hợi, gánh hát Đồng Thinh về diễn ở miếu Công Thần, bà con đến xem chật cả tiền sảnh của ngôi miếu cổ. Hôm ấy tôi ngồi trong hàng ghế Đại biểu. Hôm ấy, gánh hát diễn trích đoạn vở tuồng" Tiết Giao đoạt ngọc". Hình ảnh đeo cây trứng cá đã ngủ yên trong quá hứ. Bên cạnh tôi có cả 2 người Mỹ say sưa dán mắt vào từng điệu bộ của nghệ nhân trên sàn diễn. Xem đến hồi cao trào, có người như muốn nhổm đít lên, nhìn chăm bẳm vào Võ Tam Tư, do Thái Phương đóng vai.

Võ Tam Tư mặt sắt đen sì trông rất hung tợn. Lớp này hắn bị thua trận về la hét :" Tức tối ngồi không yên chỗ…Xốn xang ruột rối tựa tơ vò…Phải có ai lãnh mạng xuất chinh…ra trận địa tiểu trừ thảo giặc…

Vợ của Võ Tam Tư là Nguyệt Cô do Yến Linh đóng cũng xuất hiện ra điệu bộ oai hùng liệt nữ: " Có , có xin phụng mạng…xin phụng mạng. Quyết giương oai…hề quyết giương oai…Xin phu quân cấp lập vạn hùng binh…ra chiến trận trừ an Đường quốc…".

Diễn đến lớp Nguyệt Cô hóa cáo , tôi đọc trong ánh mắt bà con thấy sự thương tiếc cho một kẻ thèm được làmngười , rồi sau đó, vì thật lòng yêu mà bị lừa lấy ngọc…

Sau Lễ Hội Kỳ Yên tôi suy nghĩ hoài về gánh hát đồng Thinh , khiến tôi đi tìm gặp ông Bầu Răng.

" Hồi xưa, nghèo nhưng vui lắm, vì được sống với nghề, giờ nghề hát này mấy ai coi. Anh em tứ tán, muốn gom lại để biểu diễn phải hẹn hò nhau nhiều ngày trước đó. Không hát nhiều như ngày xưa, nhưng giữ được nghề, tụi tui ai cũng thấy vui…

Tôi " phục kích" ở hậu trường chờ đợi xem diễn viên nào đóng vai Tiết Đinh San.Tôi men theo chỗ hóa trang lấy tay sờ vào lên trang phục, mong được chạm vào những gì rất thật của gánh hát Đồng Thinh, chưa kịp chạm tay vào tôi đã nghe tiếng ngăn cản

-Nè, đừng.. Nó gần rã rồi đó. Đụng vào lãnh nạn à nghen.

Tôi giật mình thụt tay lại. Chữ "rã" nghe sao thấy rợn người. Bầu Răng xuất hiện với khuôn mặt đầy vẻ lo âu.

Phông màn , đạo cụ, trang phục sử dụng từ thời chiến đến nay đã không thể vá víu được nữa, sắp rệu rã hết rồi…

……..

Hai người Mỹ xem hát bội hôm ấy ở Miếu Công Thần là Tiến sĩ Richard S. Kennendy, hiện là phó giám đốc` Trung tâm đời sống di sản Văn hóa Smithsonian. Người thứ 2 là ông James Deutsch, một trong những thành viên tổ chức chương trình lễ hội " Đời sống dân gian" ở Mỹ. Hôm ấy, 2 vị khách gặp gánh hát ở vùng sông nước xa xôi này như tìm được "vàng trong cát".

Tháng 7 năm 2007, chương trình " MeKong- dòng sông kết nối các nền văn hóa" là một chương trình lễ hội đời sống dân gian với qui mô quốc tế do Viện Smithsonian- thủ đô Washington được tổ chức trên một khu đất rộng ngay trước tòa nhà Quốc hội Mỹ. Vũ Linh Tâm dẫn 5 thành viên gồm:Vũ Linh Tâm, Thái phương, Yến Linh và 2 nhạc công xuất ngoại để " mang chuông đi đánh xứ người".

Rồi đây, gánh hát Đồng Thinh có tạo âm vang văn hóa vùng sông nước.? Tôi mang những băn khoăn của mình đến hỏi Xuân Hoanh, phó giám đốc bảo tàng, được anh " bật mí":

- " Toàn bộ trang phục, đạo cụ, phông màn cho vở " Tiết ngọc đoạt giao" đi Mỹ trị giá 44 triệu đồng, số tiền này do Bộ văn hóa thông tin tài trợ.

Trước ngày lên đường đi Mỹ, anh Thái Phương 60 tuổi vẫn còn cỡi con " tuấn mã hiệu Yamaha" cà tàng của anh đi bán đồ chơi trẻ con. Chiếc " Già mà ham " ấy treo lùng lẳng nào xe hơi , nào máy bay…bằng nhựa, đùng đưa nỗi cơm áo gạo tiền, đêm nào cũng vậy anh bán đến gần nủa đêm mới về đến nhà. Ai hỏi thì anh nói; " Lỡ theo nghiệp hát bội cũng phải có thêm cái nghề nuôi cái nghiệp"

……

Một buổi sáng giống như nhiều buổi sáng, tôi dắt tay con gái đi qua gian hàng đồ chơi trong phố chợ, người đàn bà bán hàng đồ chơi nói với chị chủ nhà trong khu chợ:

- Chừng nào có chương trình thời sự chị làm ơn cho tôi hay..vô coi tin tức về vở "Tiết Giao đoạt ngọc' đi Mỹ

Bà chủ "gian hàng xe hơi nhựa" muốn nói rằng con gái tôi là Yến Linh được đi Mỹ, đóng vai Nguyệt Cô trong vở " Tiết giao đoạt ngọc" , mà chương trình thời sự sắp điểm qua , nhưng bà đành cụt hứng vì tiếng nói của bà chủ nhà nơi phố chợ:

"Buôn bán không lo buôn bán, cứ lo Tiết giao đoạt ngoc, lát nữa về cạp đất mà ăn…"

Hụt hẫng bà Bầu Răng tiu nghỉu quay lại với thực tại, đống đồ chơi bằng nhựa và những chiếc vòng hạt giả trên mẹt hàng cứ nhảy múa trước mắt cô đào hát năm xưa.

Ánh mắt trẻ thơ của con gái tôi không đủ sức nhận ra chân dung nghệ sĩ giữa chợ đời thường. Ngày mai hát bội có còn về với mái đình làng năm cũ? Hát bội sẽ còn sống trong ký ức tuổi thơ của con tôi, hay hát bội thổn thức giữa nhịp đời sôi động và sẽ chết trong lòng người nào nỡ quên mái đình làng mang nặng hồn quê hương?

NGỌC HIỆP

BIỂN CŨ

truyện ngắn

LÊ VĂN THIỆN

Một ngày cuối hè, Hậu về xóm Thượng - một xóm chài nhỏ nằm bên hóc núi trọc, trong bán đảo Hòn Mê - thăm cậu Qua. Cậu là anh họ của mẹ Hậu… Hậu dự tính sẽ ở chơi hai ngày. Đến một nơi chó ngáp, gặp những người xa lạ, chẳng có lấy một điều lý thú nhỏ. Nhưng, sự việc diễn ra sau đó trái ngược hoàn toàn với những ý nghĩ ban đầu, Hậu có một cuộc nghỉ mát hào hứng, vui chưa từng gặp, lâu tới sáu ngày.

*

Tối đến, ông Qua đãi Hậu món thịt dông. Dông nướng, chiên, uống với rượu trắng ngâm thuốc Bắc. Đây là đặc sản, ít nơi có. Con vật này sống trên mấy đồi cát, sau lưng xóm chài. Dáng nó giống thằn lằn, lớn hơn tắc kè. Thịt nó ngon, mùi thơm lạ. Ngon hơn gà, rùa, thỏ, dê. Hậu khen: đặc sắc, thượng hạng. Ông Qua thích chí bảo, nếu muốn, Hậu ở lại chơi mười ngày, ông sẽ đãi năm chầu thịt dông, ăn rồi năm mươi năm sau còn nhớ!

"Buồn quá, ở lâu không được".

"Bà con xóm này sống cả đời thì sao?".

Xóm Thượng nằm trên một bãi cát rộng chừng sáu mẫu, địa thế trông giống một vịnh nhỏ. Nó mọc lên cách đây hơn hai mươi năm, theo kiểu tự phát. Cư dân là những người chài lưới bần hàn,

từ nhiều nơi tụ lại. Hai mươi bốn gia đình. Xã Hải Triều mới cấp giấy khai sinh, kết nạp nó khoảng mười năm nay.

"Mày học tới lớp mấy?" ông Qua hỏi Hậu.

"Dạ, lớp mười".

"Sao nghỉ?".

"Học thua kém bạn bè, mắc cỡ".

"Ba mày không nói gì?".

"Ba con dễ chịu. Ổng nói: Mày không muốn làm thầy, thì làm thợ. Làm gì có tiền là tốt, miễn đừng đi ăn cướp! Với lại, gần đây các đài cũng thường nói: nước ta thừa thầy, thiếu thợ!".

"Uổng!" Ông Qua hớp ngụm rượu, trầm ngâm. "Uổng! Cậu muốn có đứa con làm thầy giáo, nhưng không được, đứa nào cũng chậm lụt… Con Luận, con May chỉ theo tới lớp năm, thằng Tạo thì học ba năm vẫn đọc sách chưa thông… Ở đây xa xôi, đi học nhiêu khê quá".

"Dạ, nghề dạy học nhàn, khỏe".

"Không đổ mồ hôi mà vẫn có tiền, ấy mới tài! Lương lậu thầy cô thế nào?".

"Dạ, trước kia èo uột, nhưng nay ngon lành rồi… có thể sống ung dung, nhưng cũng khó giàu, không bì được với nuôi cá, nuôi tôm".

"Sao lại so vậy? Gã đánh cá dù có bạc tỉ vẫn là anh cà cộ, tóc tai cháy nắng, người ngợm tanh khét".

Bà Qua đem ra mấy cái bánh tráng mè.

"Ổng được bầu làm ông lớn, hách lắm đấy". Bà nói.

"Trưởng xóm, to nhỏ gì!" Ông Qua giải thích: "Lúc đầu mọi người nhất trí chọn ông Cảng, kính lão, nhiều tuổi nhất, nhưng ngặt, ông ấy không biết chữ".

Từ nhà bên cạnh, một chị, tiếng nghe còn trẻ, hát ru con: "Con ơi con ngủ cho rồi. Đèn khuya hắt bóng, mẹ ngồi than thân".

"Buồn chết được!". Ông Qua cười. "Uống mạnh vào, chẳng mấy khi mày ra đây… Dông ngon, lúc nãy mày gọi là gì? Đặc biệt, đặc sản?... Tôm, cá, sò, ngao, chim chóc đều do đất trời sinh ra, để nuôi chúng ta, phải không?".

"Con uống yếu, vài ly thôi".

"Ăn nhiều, vững bao tử, sẽ uống được… Ở xứ này, nếu không có mấy hũ rượu thì chẳng biết lấy gì giải sầu!... Mày biết không, vào mùa mưa, tháng chín tháng mười, vùng này ngó đâu cũng thấy một màu trắng đục, âm u hết sức!".

"Không điện, không máy hát, không phim ảnh".

"Không xe, không chợ quán… mà người ta vẫn sống!".

"Quả là buồn thật!".

"Hồi mới ra đây, vào mùa lạnh, cuối năm, các bà các chị khóc dài".

"Sao không vào gần quốc lộ, gần chợ?".

Ông Qua thở dài:

"Vào đó ở đâu, ruộng đất, bãi bờ đều có chủ… Vài bộ quần áo, hũ gạo, chiếc ghe tí tẹo, làm sao chọi lại thiên hạ!... Rượu được không?".

"Dạ, ngon ác, dông cũng vậy, miệng mới ngậm đã thấm vào cổ!".

"Thẫn thơ đứng dưới gốc mai. Bóng tôi, tôi tưởng bóng ai, tôi lầm". Người mẹ trẻ hàng xóm lại hát ru.

"Xóm biển mờ mịt này có một điểm tốt, là dễ chịu. Dù trong túi chẳng có đồng xu nào ta vẫn sống mạnh. Ốc, cua, dông, sò luôn có sẵn… Năm này qua năm khác. Ta trẻ, rồi ta lớn, lấy vợ, sinh con đẻ cái, âm thầm, thảnh thơi… như con sao biển, như cây cam dại!".

*

Tạo nhỏ hơn Hậu bốn tuổi, mới tròn mười bảy, nhưng vai anh, chiếu trên, nên xưng hô mày tao với Hậu ngọt lịm. Anh đô con, da đen, tóc vàng hoe, ngực nở, tay chân bắp thịt nổi vồng như lực sĩ. Anh làm việc giỏi, lanh lẹ, không kém người lớn.

"Mày trắng kỳ cục, con gái xóm này không ai trắng vậy!". Tạo nói. Anh ngạc nhiên khi thấy Hậu không biết bơi.

"Ở lại chơi một tuần mày sẽ biết bơi, tao có cách dạy, hay lắm".

Anh bảo, có hai kiểu học bơi: cấp tốc và tà tà. Ai muốn nhanh, lên ghe, ra chỗ nước sâu hai ba thước, nhảy đại xuống, huơ tay quạt chân, uống vài hớp nước mặn, sẽ bơi được. ("Thầy" và chiếc phao trực sẵn bên cạnh, yên tâm). Mau, hiệu nghiệm, đó là cấp tốc. Ngược lại, đứa nhát gan, đứng gần bờ, nước cạn, ngoi lên hụp xuống, mất chục ngày, cũng sẽ bơi được, nhưng ì ạch lắm! Hậu chọn cách sau, chậm nhưng chắc… Chiều ngày thứ hai, Tạo đưa Hậu đến bãi cát hẹp sau một gành đá, cách xóm Thượng chừng nửa cây số, tập bơi.

"Chỗ này vắng, tập thoải mái. Mày lớn như tướng núi mà tập ở bến ghe người ta cười thúi mũi!".

"Không biết thì tập, sợ gì". Hậu nói, đỡ ngượng.

"Con nít xóm này mới bảy, tám tuổi đã bơi như rái, tới mười tuổi là đi thả lưới, giăng câu… Mày ở chơi lâu lâu nghe, chừng bơi rành mới về".

"Năm ngày thôi, em phải về vì có nhiều việc cần làm".

"Hay do buồn, mày không ở được?... Sau này, chắc còn lâu mày mới ra đây lần nữa?". Giọng Tạo thật buồn. Hậu không ngờ anh mến mình như thế.

Hôm sau Tạo cho Hậu coi số đồ nghề, dụng cụ câu mực. Anh nói, kỳ tới, nếu gặp mùa nắng, anh sẽ đưa Hậu đi câu mực vài đêm cho biết. Rất hay, vui, dân phố không dễ được thấy tận mắt. Những vật dụng đi câu vừa ít, vừa đơn giản. Một đèn chong, một chiếc vợt, và chùm dây câu. Mồi

không phải trùn, nhái, dế, chỉ là những vụn vải nhỏ (có lúc dùng tôm giả, bằng nhựa). Thật lạ. Mấy sợi cước làm dây câu. Cách khoảng hai gang tay, trên những dây đó, người ta cột một mẩu vải. Mực đớp mồi vải, người câu kéo nó lên gần mặt nước, rồi dùng vợt "múc" lên.

"Hè sang năm mày ra chơi, tụi mình sẽ đi câu mực. Chắc chắn mày mê, vui lắm… Ta đem theo hỏa lò, chanh, ớt, muối mắm, rau, bánh tráng, bia. Vớt vài "em" lên, ta mổ xẻ ngay, luộc, xơi tái, ngon ê răng đấy!".

Hậu hứa: "Nghe anh nói phát thèm, ờ, hè qua năm em sẽ ra". Nói để Tạo vui lòng, thực bụng Hậu chưa nghĩ đến. Từ nay tới đó còn lâu, hơn nữa…

*

Như nhiều phụ nữ xóm Thượng khác, bà Qua đan lưới giỏi. Nếu không ra bến đón ghe về, không nấu nướng trong bếp, thì bà ngồi trước thềm vá, đan lưới. Bà có thể ngồi suốt buổi, lặng lẽ, chăm chỉ làm, chẳng nói tiếng nào, không ngơi tay. Ngoài việc vá lưới nhà, bà lãnh đan lưới cho các tiệm quán trên huyện, mỗi ngày kiếm được chừng ba, bốn chục ngàn. Đó là mức thu nhập đáng kể, nó không nhiều, nhưng ổn định.

Hậu ngồi xem bà Qua đan lưới, mới chừng nửa giờ đã thấy mỏi lưng.

"Con chịu thua, mợ giỏi". Hậu khen.

Bà Qua cười: "Cố làm kiếm tiền, giỏi quỉ gì… Việc này cũng dễ, nhẹ".

"Nếu có cái máy hát, mợ vừa đan vừa nghe, đỡ buồn".

"Có vài người cùng ngồi đan, chuyện trò qua lại, chắc bớt mỏi".

"Con nghe nói dân biển không bao giờ dẫm lên hay bước qua lưới và các ngư cụ khác?".

"Không cấm, nhưng mọi người đều kiêng cữ. Ai cũng sợ xấu, xui… Tin khơi khơi vậy mà".

Bà Qua chỉ bến ghe: "Con ra bãi cát kia, nhìn về phía mặt trời mọc, sẽ thấy một hòn núi nhỏ, thấp, mờ mờ, đó là đảo Gầm. Nó như một doi cát dài, hình chiếc lá. Đảo hoang, không người ở. Trên đó có những vạt cây chành rành, cam đường, rau muống biển, và sỏi, đá. Giữa đảo, dưới gốc một cây cam đường lão có một ngôi miếu cổ, dân chài gọi: miếu Ông. Ông là thánh thần nào, chẳng ai rõ. Nhưng miếu thường được nhiều người đến cúng bái, nhang khói ấm áp. Cách đây mấy năm mợ cũng được ghé đó thắp nhang một lần".

"Chắc miếu linh thiêng, cầu được ước thấy, nên bà con tôn kính?".

"Đâu biết. Có lẽ đây là chuyện nói chuyền tai nhau, chắc cũng chẳng ai thấy gì, nhưng ghe tàu chạy ngang qua miếu, những người lái thường giở mũ, cúi đầu".

"Về mặt tâm linh, dân đi núi, đi biển giống nhau. Nơi làm ăn của họ bao la, bất an, nên họ cần có chỗ dựa, cần các quyền lực vô hình độ trì… Chắc không bao giờ con người chế ngự được giông bão, động đất, núi lửa".

"Người xưa kể: Trước kia, thời chưa có máy móc, dân biển còn dùng sức người chèo chống, có anh trai trẻ nghèo khổ thường ra đảo Gầm đánh cá. Đêm nọ, sau khi giăng lưới, anh ta lên bãi cát nằm ngủ chờ nước ròng. Đang ngon giấc, anh nghèo thấy một ông già đến gọi: "Dậy con, bọn trộm lấy hết lưới rồi". Anh ngơ ngác. Ông già tiếp: "Lưới không còn, con làm gì? Con muốn có

lưới mới không?". Anh chàng vội quỳ lạy, xin ông cho tấm lưới khác. Ông già đưa cho anh một tấm lưới xanh, chỉ bằng bàn tay. "Đây là lưới thần, nhỏ, gọn, có thể cất giữ trong túi. Lúc cần dùng, con đặt nó xuống biển, vái ba cái, lưới sẽ lớn ra, càng vái nhiều lưới càng rộng. Nhưng con không được tiết lộ chuyện này với ai, và chỉ được dùng trong ba năm. Đến hạn, đem lưới tới đây trả lại cho ta, nếu không con sẽ bị nhiều tai họa". Anh dân chài lạy như gió. Ông già bảo: "Không phải chuyện đùa, nếu quên lời hứa, con sẽ biến thành con cá nhái, phải sống quanh quẩn bên đảo này mãn kiếp". Tỉnh dậy, chàng trai chạy xuống biển. Quả nhiên, lưới đã bị cuốn mất. Trở lên bờ, anh thấy trong giỏ mây của mình một tấm lưới nhỏ như bàn tay… Từ đó về sau, anh chàng tốt số làm ăn tấn tới, trở nên giàu có. Nhưng đến hạn ba năm, do lòng tham vô độ, anh ta không trả lưới cho thần… Vào một đêm biển động, giông gió nhấn chìm ghe anh ta bên đảo Gầm. Người và ghe biến mất tăm. Không rõ anh chàng đã hóa thành cá, hay trôi dạt về đâu… Biết chuyện, dân đi biển trong vùng chung tay xây nên ngôi miếu lớn trên đảo Gầm, thờ vị thần lưới. Nay, mỗi khi vác xấp lưới lên vai, nhiều người nhớ lại chuyện xưa. Bên trong thứ vật dụng lam lũ này cũng ẩn chứa lắm điều huyền ảo. Nên người ta quí trọng đồ nghề, không dám làm ô uế, không ngồi lên hay bước qua chài, lưới".

*

Ngày cuối, trước khi Hậu về, bà Qua đãi anh một chầu ghẹ luộc. Ghẹ chấm muối ớt… Trước kia, vùng biển này nhiều ghẹ. Mấy năm gần đây trên tỉnh, và các thị trấn mọc lên nhiều nhà hàng sang trọng, du khách đổ về đông, những loại hải sản cua, ghẹ, sò huyết vốn gốc bình dân, bỗng nhiên được nâng cấp, gán cho các nhãn mác "đặc sản" xanh đỏ, đọc lên nổ nghe như súng. Đến nay, chính dân biển, người trực tiếp đánh bắt, cũng hiếm khi được ăn các sản phẩm loại một ấy, do nó đắt tiền… Bà Qua mang ra một rổ ghẹ đầy vun, đỏ au. Những con ghẹ to bằng bàn tay xòe, càng que lòng thòng, mới nhìn đã thấy ngon. Chơi đẹp, đãi khách quí. Ông Qua có dịp khoe rượu hảo hạng. Gọi là tiếp khách, ly anh ly tôi, nhưng thực sự khách uống một, ông "chơi" ba.

"Cho cậu mợ gởi lời thăm ba má… Ít lâu nữa cậu sẽ lên thăm… Lâu rồi, gần chục năm, cậu chưa ra phố".

Ông ăn một càng ghẹ, ăn thật chậm, hớp ngụm rượu, khà thật lớn.

"Lên chợ, cậu không biết làm gì. Đi lòng vòng thấy nhà cao, xe cộ bóng loáng càng thêm… phiền lòng! Xe, nhà là của thiên hạ, của người khác… Chậc, điện đóm, hát hò đều xa lạ đối với cậu! Cậu chưa biết nhiều thứ… chưa biết thì cũng như quên!".

Rượu xịn, ghẹ quá ngon. Ngon và hiền. Chắc chắn không có các chất độc hại tẩm ướp trong này, đây là điều xóm Thượng hơn đứt thành phố!

"Cậu sẽ lên thăm ba má mày… nhớ nói rõ như thế. Uống, cháu… Mày còn nhớ góc biển này, cậu mợ vô cùng cảm ơn!".

*

Ông Qua không giữ được lời hứa.

Ngay năm đó, vùng Hải Triều và các xã lân cận nổi lên phong trào nuôi tôm. Tôm sú và tôm hùm. Tôm sú nuôi trong đìa gần bờ. Tôm hùm nuôi trong lồng neo ngoài xa, thường dựa các vịnh đảo. Nghề này không khó lắm nhưng vốn ban đầu bỏ ra khá cao nên không phải ai cũng có thể làm chủ đìa. Phân nửa hộ dân xóm Thượng cất lưới, bỏ nghề đánh cá, xô vào nuôi tôm. Ông Qua cuống lên, thèm muốn, nhưng đành đứng xa nhìn, do yếu vốn. Ông buồn cả năm, nhưng không biết cách nào thoát ra khỏi thế bí… Đất cũ đãi nghề mới. Những láng rộng chỉ chứa rặt cây mắm xơ rơ đìu hiu, những bãi đá lổn nhổn xám xịt xưa nay chỉ sinh ra mấy con hàu, con ốc giờ bỗng

thành đất vàng. Hai năm đầu trúng nhỏ, các năm sau lời to hơn. Sau sáu năm xóm Thượng đã có bảy gia đình thoát nghèo, mua được nhà trong thị trấn... Nhìn hàng xóm phất to, xênh xang, ông Qua rầu rĩ, đâm chán cảnh lưới chài thu nhặt vài ba chục ngàn nhỏ nhoi. Nhưng nếu bỏ lưới thì đi đâu? Từ nhỏ đến nay, hơn 40 năm, ông chỉ quẩn quanh với biển. Xưa kia cha ông cũng sống nhờ biển... Đến một ngày, có người em họ mách cho ông cách làm khác. Vẫn là lưới, biển, nhưng ở phạm vi rộng hơn: gia nhập đoàn tàu đánh bắt xa bờ. Không thích lắm, nhưng ông Qua gật đầu bởi mê chỗ lương cao và những khoản phụ thu rủng rỉnh, như người em họ vẽ ra. Nhưng ông lo, đi làm mướn cho người ta, chắc nặng nhọc lắm. Cuối cùng, ông đi, với ý định làm ít lâu kiếm mớ tiền về mua đìa tôm.

*

Ông Qua lâm nạn trong chuyến đi khơi thứ ba. Trên tàu có tám người, chết bảy, chỉ ông sống sót. Ông bám vào một tấm ván, vật lộn với sóng gió bốn ngày, may được một tàu lớn vớt. Nhưng ông ngất, không còn biết gì. Vào bệnh viện nằm hai ngày, ông chết, vì đuối sức... Bà Qua nói, ông chết giống hệt mẹ ông. Hồi xưa cha mẹ ông Qua sống khá lâu trên đảo Đầm Mây. Năm ông lên bốn, trong một lần đi chợ huyện, chiếc ghe nhỏ của mẹ ông gặp gió chướng chìm giữa vời. Ghe chở sáu người, mẹ ông là người duy nhất bơi được vào bờ, (xa khoảng bốn cây số), nhưng bà bất tỉnh, nằm thiêm thiếp hai ngày rồi qua đời, do kiệt lực.

... Hậu không ngờ mình sẽ không còn cơ hội quay lại thăm cái xóm chài nhỏ đáng yêu. Mợ Qua mất, chỉ sau chồng vài năm. Anh Tạo có vợ, bỏ biển, lên đồng cày cuốc... Mỗi lần bất chợt nhớ tới gia đình cậu Qua Hậu lại thấy bụng dạ xao xuyến. Anh nhớ những buổi tập bơi bên gành đá vắng vẻ, trên trời dưới nước, đẹp như tranh. Nhớ mấy lần ăn thịt dông nướng, ghẹ luộc, đơn sơ mặn mà. Nhớ câu chuyện về ngôi miếu cổ rêu phong, với những tình tiết lung linh sương khói. Nhớ cái bến ghe nồng nặc mùi mắm, mùi cá khô, xế chiều nào bọn trẻ da đen tóc vàng cũng bơi lội nô đùa huyên náo... Có lẽ nào đổi thay là chuyện thường tình? Dù muốn hay không tháng ngày vẫn trôi qua, con người vẫn già đi, bệnh tật rồi mất mát, đều đặn, thản nhiên ./.

LÊ VĂN THIỆN

Sinh năm 1947 tại Vạn Giã, Khánh Hòa . Truyện ngắn đầu tiên xuất hiện trên tạp chí Văn số 47, ngày 1.12.1965 với bút hiệu Văn Lệ Thiên. Tác phẩm xuất hiện thường xuyên trên các tạp chí Văn, Bách Khoa, Trình Bày, Ý Thức, Khởi Hành. ... Hiện sống tại Vạn Giã, Vạn Ninh Khánh Hoà

truyện ngắn

QÚY THỂ

Ngài bắt lấy cây thần trượng huơ lên xua đuổi lũ ruồi nhặng vo ve quấy phá bên tai. Ngài múa may quay cuồng một hồi, toát mồ hôi hột sau lưng, mồ hôi dầu trước trán, áo bào lấm tấm nhễ nhại thế mà mấy con ruồi chẳng chịu bỏ đi. Ngài chán chường thầm nghĩ, người xưa có câu này để chê bai cái đồ vô tài bất tướng: "Đồ đuổi ruồi không bay!". Không lẽ ta cũng đã đến mức đó rồi sao?

Thành ngữ "đuổi ruồi không bay" chẳng lạ gì với người Việt. Không cần giải thích ai cũng biết. Mấy năm gần đây da thịt thần tự dưng trở mùi khó ngửi, người quen xa lánh, đến chính thần cũng khó chịu cái mùi "nước hoa" của mình, chiêm nghiệm mãi thần mới nhận ra đó chính là mùi tử khí. Mùi chuột chết, mùi của xác chết lâu ngày, hèn gì bọn ruồi kéo đến. Nhưng đã là thần thì thoát vòng sinh tử luân hồi, Diêm Vương không dám sai con ngạ quỉ cầm cái phướng câu hồn bén mảng đến mời đi. Thế sao lũ ruồi xanh, ruồi cơm, ruồi mén, mấy con lằn bu lưng trâu, mấy con bồ hóng bu chuối chín… ngang nhiên xúc phạm? Ngài để ý thấy kể từ khi ánh hào quang sáng rỡ trên đầu ngài tự nhiên lu mờ, lụi tàn dần rồi tắt phụt, ấy là lúc thần gặp vô vàn chuyện bực mình. Ngài cho rằng trăm sự đều cũng tại cái vòng hào quang dở chứng trục trặc hay gặp sự cố chi đây, không chịu toả ra ánh sáng mới ra nông nổi này. Thần suy nghĩ theo lối đơn giản mà cũng có "cơ sở" khoa học rằng, hào quang là lửa, lửa cháy nhờ chất đốt. Chất đốt còn thì lửa dù có tắt thổi nó cháy lại. Thần lom khom thổi. Lúc đó trông thần giống như chị Tro chổng cái mông to như mông trâu nái thổi lửa nấu nước bồ kết gội đầu. Cái cảnh ấy làm cho mấy lão sồn sồn, ngồi nhà trên nhậu rượu đế pha nước dừa xiêm, trái cóc xanh chấm mắm ruốc, đàm luận văn chương thi phú, mất tập trung, xốn mắt cứ liếc ngang liếc dọc, quanh quẩn ra vào!

Thần thổi mãi hào quang cũng không chịu phát sáng. Thần hết hơi hết sức ngừng thổi, thở dài than: Ôi thời oanh liệt nay còn đâu ! Thần mà không có hào quang khác chi người trần mắt thịt ? Thần buồn bã hồi tưởng lại thời hoàng kim, lúc mà hào quang phát ra thừa thãi không biết làm gì cho hết. Hào quang phát lên cao tới trăm trượng khiến chư vị thần linh năm châu bốn biển dẫu ở xa ngàn dặm nhìn thấy phát thèm. Thế mà nay chỉ vì một phút lỡ lầm hào quang lụi tàn còn sót lại chút nào chỉ lập loè như đom đóm, như ma trơi rồi tối thui, thổi mãi không chịu sáng. Thần ước chi hào quang là thứ có thể đem phơi khô, hay đông lạnh, cho vào túi ny lông dán miệng lại, giống như khô cá dồ cầu tõm, khô mực, hàng hải sản xuất khẩu thì hay biết bao nhiêu. Khổ nỗi hào quang là thứ hàng hoá dễ vỡ khó bảo quản. Nó không chịu nổi sự tàn phá độc ác của mụ già mang tên là thời gian. Con mụ này nhúng tay vào thứ gì cũng làm cho tàn tạ mỏi mòn héo hon. Thiên hạ cũng phải thông cảm cho chớ. Sống lâu năm, quyền cao chức trọng trách nhiệm lớn, cám dỗ nhiều làm sao tránh lỗi lầm? Dù là thần linh cũng lầm lỡ. Tại sao con người bình thường, một anh cán bộ quèn, có lỗi ngồi viết năm bảy bản kiểm điểm, kí tên rồi hứa từ nay xin chừa, dù lỗi to tày trời cũng được "xử lý nội bộ", một thời gian sau thì hoà cả làng. Đến nỗi người phạm luật hình sự đứng trước vành móng ngựa, thành thật khai báo, giả vờ hối hận ăn năn cũng được ba toà quan nhớn, cho hưởng án treo với mấy tháng thử thách, cũng xong và cũng được bạch hoá sạch sẽ như ai. Người là thứ thấp hèn còn được thế, tại sao thần thánh lại không? Thần sai phạm một lần xem như tiêu tùng, cháy rụi, thật bất công lắm thay!

Lúc này thần được cho " thôi giữ chức" từ ngữ thật êm tai, nhẹ nhàng, thực tế là bãi chức trở về đuổi gà cho vợ. Thần làm gì có gà có vợ. Muốn xơi gà thì thót lên lưng con tuấn mã Vonga phóng tới thượng điếm tửu lầu dành cho các quan trong triều. Muốn cái "vụ kia" thì tha hồ hầu non gái đẹp cả bầy được gọi bằng cái từ hay ho sạch sẽ là "hộ lý". Không gà để đuổi, không vợ để bị sai nên thần thất nghiệp, ngồi chơi xơi nước dài dài, khiến thần sinh bệnh táo bón buồn phiền. Ngày xưa bận bịu bao nhiêu, bây giờ nhàn rỗi bấy nhiêu. Chẳng có việc gì làm, thần nghĩ ra trò tiêu khiển mới. Thần đem chuyện cũ, cái thời vàng son kể lại cho mọi người nghe. Thần kể hàng trăm

lần. Lúc đầu còn có người vị tình ngồi nghe, sau thiên hạ cũng chán cái trò chơi "nhai lại" của thần, họ rủ nhau bỏ đi cả còn kháo với nhau rằng: "Trông thần nhai lại cái tấm vinh quang cũ, giống như con bò u kéo xe của lão Cộc, nằm trong bóng mát gốc cây mít nhai cái miệng không đến sùi bọt mép mà chẳng biết chán!" Có người còn nói thần nhai vinh quang cũ giống như người Mỹ nhai kẹo cao su, nhóp nhép mãi không chịu nhả ra. Tội nghiệp, cái tấm vinh quang với vòng nguyệt quế héo hon bị dày vò tơi tả trông như cái mền rách!

Từ ngày vòng hào quang tắt ngấm, thần thấy nhiều biến chuyển trong cơ thể. Lạ nhất là cái bụng ngày càng to, giống đàn bà có chửa con rạ gần sinh. Thần đi bệnh viện siêu âm, chụp X quang, chụp cắt lớp C.T chỉ thấy một mớ tâm sự rối bời, thầy thuốc định bệnh, nói uất khí tồn đọng lâu trong người mà thành. Bác sĩ tâm lí khuyên:"Thôi bỏ hết đi, an nhàn tự tại thì cục bất mãn sẽ tiêu tan dần" Thần nghe lời bác sĩ dặn thế song thấy khó quá, càng nghĩ càng ức vì đó mà bụng thần ngày càng phình lên như quả bí ngô. Đủ chín tháng mười ngày, thần mua bảy lần bốn hai mươi tám liều thuốc xổ lải uống vào, trục ra một khối đen thui. Có vị đạo sĩ đi ngang qua thấy yêu khí bốc lên ngùn ngụt, rút gươm báu ra chém, gươm gãy. Đạo sĩ than: "Cục bất mãn cứng quá tay!"

Về già khuôn mặt thần ngày càng u uất, hai má xệ, mi mắt sụp, râu tóc mọc không trật tự. Người ta mời cha con nhà Tạo ba đời làm nghề cắt tóc dạo đến. Tạo cha đem đồ nghề tới mài dao kéo tông đơ cắt tóc cạo râu cho thần. Được một lúc dao kéo mòn cả. Tạo cha than: "Không phải râu, chẳng phải tóc cũng không phải rong rêu, đây quả thực là thứ cỏ gà cỏ gấu người ta nhỗ về nấu chung với rễ sim, lá cây giủ giẻ cho đàn bà đẻ tắm trong dịp cúng phong long ba tháng mười ngày. Chị nào có tắm, có cúng phong long mới được phép ban đêm mở cái mùng ra cho anh chồng chui vào và buổi sáng mới ló mặt ra chợ mua bán…"

Buổi trưa ruồi nhặng quấy phá không cho thần chợp mắt. Cuối cùng thần bắt chước bọn xì ke "chơi" liền một băng 8 viên xê- đu- xen. Phút chốc thần đã "phê". Thật là khoan khoái. Trong cơn mơ thần thấy mình trôi ngược về tuổi thiếu niên, dừng lại ở bến đời 15,16... Tội nghiệp, thần không thuộc thành phần con ông cháu cha, gia đình thân thánh hay còn gọi là thân nòi. Thân vôn con nhà dân giả nhờ ma lanh mánh khoé mà thành. Thuở nhỏ thần phải tự lập thân, lúc ở cố đô, lúc về Phố Hội, trọ nhà bà con làm đủ thứ việc để theo đòi công việc bút nghiên. Tiếng là sống với bà con song thần bị bà con bóc lột thậm tệ. Sau này thần có làm bài thơ "thân phận trẻ mồ côi"Có khi thần phải thức suốt đêm chia bài tổ tôm, tài bàn cho các mệ, mấy thầy thông, thầy phán bên toà khâm giải trí. Ăn ở học hành kiểu đó nên việc dùi mài kinh sử của thần không đến nơi đến chốn. Tóm lại thần chẳng có tấm bằng lận lưng dù là cái bằng hạng bét, bằng sơ học yếu lượt.

Gặp thuở thiên địa phong trần, thần tuy không có tài điều binh khiển tướng, trong thập bát ban võ nghệ thần chẳng tinh thông môn nào. Thần chỉ sở trường sử dụng cây thương nhỏ, gọi nôm na là cây bút, vận dụng tài nhả ngọc phun châu, làm thứ thơ sáo rỗng chính chị, chính em. Ngồi trong mát xúi bẫy bọn thanh niên ngây thơ nhiều nhiệt huyết xông ra chiến trường làm bia cho địch tập bắn, chúng bắn hết đạn ta xông lên cắm cờ chiến thắng! Nhờ công trạng đó thần dần dần leo lên bực công hầu quyền thế danh giá tột bực không ai sánh bằng, dưới một người trên muôn người. Có nhà chiêm tinh, đêm đêm nhìn sao thấy một vì sao mới xuất hiện đã sáng ngời, bấm tay tính tóan, bèn chắc lưỡi than: "Lên nhanh quá, sáng quá, bạo phát bạo tàn, tiếc thay, thương thay!…" Quả nhiên đến khi công thành danh toại, không biết đứa nào độc mồm xúi mà thần tưởng, với tài thi ca thì, vận dụng vào ngành nghề nào cũng được. Có lúc những lời xưng tụng đám bầy tôi khiến cho thần ảo tưởng mình thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, làm chi cũng được. Thần xông ra làm kinh tế. Không ngờ trận đồ bát quái này khiến cho thần thân bại danh liệt.

Nhớ thuở xưa đám sĩ phu Bắc kỳ tụ hội xướng hoạ thường trông trước ngó sau, chỉ sợ vô tình phạm phải cái tội tày đình "động thời văn" thì tru di cửu tộc. Đám sĩ phu cũng không vừa, nói bóng nói gió, giương đông kích tây, chơi toàn trò ma mảnh cũng không qua được mắt thần. Có người biết phép ngũ độn, kim mộc thuỷ hoả thổ gì cũng chui vào được, liền luyện thêm công phu "độn thư" Nghĩa là giấu bửu bối vào quyển sách cũng chẳng được yên thân. Cặp mắt mà ngày nay trông sùm sụp đó xưa đã có thời phát ra một thứ ánh sáng quái gở, nói khó tin, đó là ánh sáng màu đen, đen thui, tối mò như mắt quỉ. Ánh mắt như tia laser có thể xuyên qua tâm cang tì phế thận.

Thần mà nhìn ai thì thấy cả ruột gan, tư tưởng của hắn, nói ra trúng phóc, bảo sao chúng huynh đệ không ngán. Thần đọc văn chương sách vở của thiên hạ chẳng bằng kính lão, kính cận mà bằng kính hiển vi cực kì tinh xảo. Mấy con vi trùng có chui rúc nơi đâu cũng bị thần tóm cổ lôi ra ánh sáng, buộc tội. Bởi thế thời kì ấy có một đám sĩ phu hắc phái, kiểu "sĩ khí rụt rè gà phải cáo" nương bóng thần mà sống vinh thân phì da. Bọn này nịnh hót đưa thần đi mây về gió bằng tàu bay giấy và cũng lợi dụng uy thần để tác yêu tác quái. Tuy thế cũng có mấy tay ba que xỏ lá dám dùng văn chương nhạo báng thần. Cũng có nhóm gồm mấy thằng cha gan cùng mình, cổ đeo bùa hộ mệnh toàn nanh heo rừng độc chiếc, uống mật gấu ngâm trong rượu gạo nước nhất 101 độ, dám kết bè kết đảng rủ nhau chống lại thần. Tội nghiệp cả bọn bị thần đánh cho tơi bời hoa lá, thân bại danh liệt. Người ta nói mãnh hổ nan địch quần hồ là nói sai. Một mình thần đánh cho cả bọn manh giáp không còn. Mấy chục năm sau chưa phục hồi được công lực, họ hàng bạn bè vợ con ngóc đầu không lên…

Thần thức giấc vào lúc xế chiều. Mặt trời gác núi Voi. Thần nhớ lại thời vàng son. Giờ này chúng thần thường phó hội bàn đào, chư thần tuỳ cấp bậc cao thấp mà cởi mây nương gió, tệ lắm cũng cởi lên yên con phượng hoàng sắt, niềm kiêu hãnh về công nghiệp của người bạn phương bắc, hay con tuấn mã Vônga đen. Thôi thì sơn hào hải vị chẳng thiếu thứ chi, có cả ngự tửu Vôt ca, Mao Đài. Ăn nhậu no say chúng thần bàn đại sự, xong viết ra cẩm nang ban ra cho thiên hạ thi hành, cứ theo đó mà làm, như vầy…như vầy…quyết không sai!

Thời trai trẻ thần khoẻ lắm, hàm răng cắn vỡ cả xương bò, nay thì cộng bún thần nhằn hoài không đứt. Thần cởi mây ngao du sơn thuỷ, lâu lâu bày đặt vi hành, mang dép lốp cuốc bộ leo lên cả con tàu vũ trụ. Thần rất khoái họp hành, ngày họp bốn buổi sáng trưa chiều tối là việc thường. Giữa chốn bá quan thần lượn lờ như con cá vàng trong chậu. Thần mà lên diễn đàn thì giở cái giọng trọ trẹ đất thần kinh, huyên thuyên đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Đệ tử ngồi dưới há mồm ra nghe cố nuốt cho trôi ba cái giáo lý phù phiếm tào lao. Mỗi lần thần nắm cái micrô gõ cạch cạch, thính giả bên dưới mất hồn. Họ sắp bị tra tấn bởi cái giọng trọ trẹ giờ này qua giờ khác, dai như giẻ rách, song chẳng có đứa nào dám ngáp, dám ngủ gục.

Thần nằm mơ tới đây thì thấy cảnh mặt trời lặn. Thần giật mình tỉnh dậy lơ láo nhìn quanh. Kẻ tả hữu bỏ thần đi phò kẻ khác hết rồi. Thần mới nghiệm ra câu thói đời người ta chỉ thờ phụng mặt trời mọc. Thần không hiểu cho sự đó liền nổi trận lôi đình gầm lên một tiếng.

Ngày trước tiếng gầm của thần làm cho cát bay đá chạy, chim muông tan tác. Giờ đây nghe thần gầm, mấy con chuột nhắt tưởng mèo kêu tính bỏ chạy. Lão chuột cống thấy thế chận lại, nói: Đứng yên đó, không việc chi phải chạy. Là chuột mà không biết phân biệt tiếng mèo là chuột có "trình độ hạn chế" cần phải nâng cao. Mèo con kêu đó, không sao đâu

Thần giận dữ gào thét đến nỗi máu họng trào ra nhỏ xuống đất. Theo kiểu chuyện thần thoại tất phải có cây gì mọc lên, thí dụ như cây mã tiền có thứ hạt độc mà dù cho tuấn mã Địch Lô của Quan Vân Trường hay ngựa còm kéo xe chở mấy mụ hàng cá, phải ngửa cổ dựng bờm phi ngàn dặm, hí lên một hồi thê thảm rồi ngã quị hộc máu chết tươi. Hay là mỗi giọt máu thần mọc lên cây cà dược, lấy lá cây này quấn lại hút, đêm đêm mơ thấy vỏ chuối ai vất bỏ đầy cửa cơ quan. Điểm gở báo chắc kì này không được "cơ cấu". Hay ít nữa mỗi giọt máu thần nhỏ xuống mọc lên cây trúc đào có hoa đỏ rực mà những giọt mưa trên lá rơi vào mắt ai, khiến kẻ ấy thấy toàn ảo ảnh, lẫn lộn lung tung, vợ người tưởng vợ mình, rất phiền toái !

Tóm lại máu thần nhỏ xuống chẳng có cây gì mọc lên cả. Thần buồn lắm, nghĩ máu mình hoá thành máu người phàm. Không khéo còn nhiễm cả HIV nữa. Ruồi nhặng cứ vo ve. Thần lại cầm thần trượng lên đập ruồi . Xã hội loài ruồi cũng lôi thôi không kém loài người. Cái rắc rối hơn hết là ái tình. Có một anh ruồi thất tình đứng làm thơ. Không phải anh ta "mất cảnh giác" không chịu bay, mà vì anh chàng thất tình muốn chết, lại không tiền mua thuốc chuột, treo cổ không được, nhảy lầu không xong, nên nhờ cây thần trượng của thần nện cho tan xác. Thần khoái trá la to: " Có thế chứ. Đã thấy thần lực của ta chưa?!!!"

(Truyện ngắn này viết ra đã nhiều năm .....)

QÚY THỂ

TRĂNG TRẮNG CÁT

truyện ngắn

TRIỆU TỪ TRUYỀN

Hai người biết nhau từ cuối thê kỷ 20, những năm 98,99. Họ làm việc chung trụ sở của một tô chức tài nhà nước. Nàng ở ngưỡng cửa trung niên, đã lập gia đình nhưng sống độc thân, nàng cho biết lý do:

- Em luôn bị đòi nợ, làm sao có vài trăm ngàn đô la Mỹ để trả người ta, trước đây mượn tiền để làm hàng may mặc xuất sang Đông Âu. Làm ăn có lời được vài năm, rồi doanh nghiệp Đông Âu quỵt nợ, Nước ngoài không trả tiền cho gia đình em, nên ông chồng phải bay sang đó đòi nợ, đòi không được cũng không dám về nước, vì sợ chủ nợ trong nước gây rắc rối, thậm chi mất mạng như chơi.

Ông ấy thương cảm nàng. Nếu nói vì nàng cô độc phải lo bảo bọc gia đình cũng chưa phải. Nếu nói nàng duyên dáng hấp dẫn cũng chưa chính xác. Phải chăng họ giống nhau vì thông minh và làm việc ăn ý. Nàng là chuyên viên nghiên cứu dự án, lấy bằng thạc sĩ loại giỏi. Có lần ông ấy kể:

-Thật ra tôi không có ý tán tỉnh người ấy, vì dư luận về đời tư của tôi khá tai tiếng dù lý lịch ghi ly dị hàng chục năm rồi, nhưng tôi nhớ có nhiều dịp nàng thường ngồi sát bên tôi. Có lần dịp Tết ngồi chơi bài với mấy nhân viên thuộc cấp, nàng ngồi kề tôi để tiếp sức tôi đánh bài tiến lên, mông và đùi của nàng cọ sát vào thân người tôi suốt nhiều giờ liền, lúc ấy cả hai lo ăn thua bài nên hình như là vô tình. Sau này nhớ lại mơ hồ hiểu rằng nàng có ấn tượng với tôi chăng... ?Chưa chính xác nàng rung động vì một tiếng sét nổ âm thầm trong trái tim nàng chăng?

Ngoài giờ hành chánh, hai người thường ngồi ờ một quán cà phê sang trọng gần chợ Bến Thành, liếc nhìn ngỡ như hai đồng sự bàn chuyện với nhau:

-Trước đám cưới họ, em thấy anh cùng đi với L. ở nhiều buổi tiệc, sánh vai rất tình tứ, ai dám chắc là không có gì.

- Có lẽ L. muốn chọc tức bạn anh, và giục phải cưới cô ta sớm, hơn nữa cô ấy là thư ký của anh thì việc ấy có gì bất thường đâu?

- Còn cô ca sĩ em gặp buổi trưa nọ cứ leo lên cầu thang tìm anh, dù bảo vệ bảo anh đi vắng... ờ sao rồi?

- Chia tay mất tích cả mấy năm rồi em à!..

Một tuần sau trên chuyến xe đò Sài gòn – Nha trang, họ cùng đi, không phải chỉ hai người mà có thêm một cô dươc sĩ góa chồng, bạn gái thân của nhân vật nữ chính. Cô ta đi cùng với ý định mua đất gần biển. Còn cách Nha trang 30km, ba người xuống xe đi bộ rời xa quốc lộ 1, hướng về phía vườn dừa trồng sát đầm nước mênh mông, bị ngăn cách với biển Đông vì dãi đất hẹp và dài . Họ đi qua những lối nhỏ quanh co, nhiều lần ngập chân trong cát mịn, nên bước nhanh cũng đành chậm.

Nhiều mái nhà lộp tôn đơn sơ dựng hỗn độn trên cát xen kẻ những gốc xoài già, cành lá um tùm, hoặc những cây dừa trồi cao hơn bị gió xé lá tả tơi. Cô dược sĩ người đồng bằng ngộ nhận:

- Ở đây xoài tốt quá hơn cả miệt vườn quê em, có lẽ trái chín ăn ngon lắm hả anh?

Người đàn ông hỏi lại đồng sự của mình:

-Em nghĩ sao? Lúc nhỏ gia đình em ở vùng này mà?

-Không , ba em làm việc ở quân cảng Cam Ranh, ở xa nơi dây lắm có lẽ khoảng 30 km theo hướng về Sài Gòn. Em nhớ mang máng là xoài cũng lớn trái và ăn sống thôi. À mà sao không có kỷ niệm xoài chín nào ở đây cả?

-Xoài ở đây ít ai ăn trái chín vì thịt xoài nhão như bột nghệ pha loãng trong nước. Nghe đâu gần đây xuất khẩu sang Trung Quốc để họ sản xuất nước xoài đóng hộp.

Cô dược sĩ cười phá lên:

-Hình thức không quyết định nội dung được?

-Mày hay triết lý, nhưng sao lại quả quyết ông bồ tuổi hợi của mày giống như ông tuổi hợi ở đây?

-Người ta khác với thực vật chứ.- cô dược sĩ giải thích- những lá số tử vi cùng can và chi họ giống nhau đến 90%.

Cô chuyên viên đầu tư mỉa mai:

-Chỗ 10% còn lại đó là sự khác nhau của vị hoàng đế và kẻ ăn mày.

Người đàn ông muốn cắt đứt lời đối đáp:

-Còn vài chục mét nữa chúng ta đến nhà cô lái đò.

Gió biển thổi tới tấp, tóc,vạt áo, ống quần… bay phần phật ngược hướng đi. Ba người cảm nhận môi trường trong lành ở biển, khoan khoái hơn nhọc mệt, hào hứng hơn uể oãi, mỏi chân mà vẫn thích bước, dù bị gió xô ngược vào đất liền.
Buổi chiều còn níu kéo vài vệt nắng, mây ở chân trời ửng đỏ như đóng củi giữa rừng sắp lụi tàn. Khách vừa tới cửa nhà, cô lái đò đã sẵn sàng ra chào khách và lấy nón lá treo bên vách đi xuống bến neo thuyền:

-Mình đi luôn, không trời sụp tối rồi!

Hôm nay nước biển dâng cao, mấp mé con đường đá nhô xa ra khỏi bãi. Khách đi trên cầu đá dễ dàng nhờ được tráng xi măng bằng phẳng trên mặt. Mọi người ngồi xuống thuyền, cô lái đò bắt đầu đẩy đôi chèo trên đầm phẳng lặng. Mũi thuyền hướng vào dãy đất có nhiều cây xanh, lưa thưa những mái nhà tôn phản chiếu ánh nắng, rất ít nhà ngói. Bên trái con đò ngang này sừng sững một bức tường núi và đồi, phủ một màu xanh đen sậm của lá cây rừng còn dày đặc, thường thấy ở xứ nhiệt đới. Cô chuyên viên đầu tư phát hiện:

-Kìa, sao có một vệt trắng ỡ giữa rừng xanh? Nước à? Sao không thấy dòng chảy?

Cô dược sĩ nói khẽ vào tai bạn gái:

-Giống một bệt sorti của mấy thằng chả quá!

Cả hai cười khoái trá. Người dàn ông ngồi đầu mũi thuyền để tạo cân bằng với cô lái đò, không nghe được gì cũng mỉm cười:

-Vệt trắng đó là dòng suối lớn đó, xa qua nên không thấy nước chuyển động, ngày mai mình leo núi sẽ gặp nó.

Người đàn ông nói vui:

-Con người thật khó hiểu, ra biển không nhìn xuống biển mà lại thích nhìn lên núi rừng, các cô xem dưới thuyền có bao nhiêu thứ thú vị dấy!

Hai người phụ nữ chống tay vào mạn thuyền hướng mắt xuống, làm chiếc thuyền lắc lư, Cô chèo đò la lên:

-Ngồi yên chứ, lộn xộn thế lật thuyền đấy nhé!

Mọi người sữa lại tư thế, nhìn ra xa thôi. Bên dưới lớp nước trong từng đàn cá uốn lượn tập thể như đi diễu hành, cô dược sĩ bình luận:

-Cá nhỏ thích hùa theo tập thể , cá lớn ưa tự do độc lập hơn !

Cô chuyên viên đầu tư nối lời:

-Thì cũng như trên cạn thôi, nước lớn muốn làm gì cũng tự do, còn nước nhỏ phải liên kết tập thể lại, còn chưa chắc độc lập được.

-Đúng vậy, nước lớn sản xuất đầu đạn hạt nhân, đóng quân ở đâu tùy thích… Còn nước nhỏ phải chịu thu mình lại để tồn tại.

-Cá lớn nuốt cá bé chứ sao?

Người đàn ông nghe hai cô đối đáp chuyện thế sự, rất đồng thuận nhưng giả bộ can ngăn:

-Đi chơi, không lý sự chính trị nhé!

Con đò cặp sát bờ bao của đầm nuôi tôm, còn vai trăm mét đi dưới nắng đổ lửa mới vào được bóng râm. Cô lái đò nói với người đàn ông:

-Anh lên trước giữ mũi thuyền lại.

Dù không thật thành thạo nhưng ông ấy cũng giữ một đầu thuyền, còn cuối thuyền cô lái đã cột chặt vào thân cây bị cụt ngọn. Cô lái đò đến bên cạnh người đàn ông với lây dây, buộc mũi thuyền vào thân cột của xác chòi lá bị bỏ hoang. Hai phụ nữ đi ngã nghiêng, vì thuyền chòng chành , rồi cũng bước được lên đê bao. Cô lái đò vừa nhận tiền công vừa hỏi:

-Anh có gặp vợ chồng họa sĩ Du, từ ngày hắn cưới em gái tôi mang vào Sài gòn đã hơn nửa năm rồi không thấy về lại thăm bố mẹ gì cả !

-Khi tôi về lại thành phố, tôi sẽ nhắn lời cô, vì cả năm qua ít dịp chúng tôi gặp nhau.

-Cám ơn anh, em phải quay về kẻo có giông to đấy.

Hai phụ nữ nghe chuyện dễ gì bỏ qua, họ chỉ đưa mắt nhìn, chưa kịp nói ra lời, người đàn ông đã giải thích:

-Du là một họa sĩ trẻ , sau khi theo mấy đàn anh ra đây vài lần để sáng tác, anh ta và cô lái đò năm xưa đã phải lòng nhau, rồi tổ chức đám cưới về Sai Gòn ở luôn rồi.

-Cô ấy đẹp không?

-Cô ấy lấy chồng lúc 22 tuổi, tuổi hoàn hảo của thân xác phụ nữ phải không? Từ vóc dáng đến tiết tố đều sung mãn rồi còn gì. Hình như ấy là lúc các cô cần lấy chồng nhất?

-Ông này, người ta hỏi cô ấy đẹp hơn cô chị không? Là đàn bà con gái không biết rõ hơn ông chuyện này à?

Cô dược sĩ trách cứ:

-Anh nói chỉ đúng một nửa, vì còn một lần nữa trong đời người cũng hấp dẫn không kém, cũng đòi hỏi ra mặt, rất thu hút đàn ông. Dân gian có câu gái một con trông mòn con mắt đó sao! Không tin cứ hỏi đồng sự của ông ấy, không, nên cứ khám phá đi chứ…Anh là giám đốc thẩm định dự án, bây giờ thẩm định bạn gái xem sao? Nhờ nói chuyện lung tung mà ba người thoát khỏi nắng quái. Đứng trước căn nhà gỗ giữa một lùm cây, người đàn ông gọi điện di động cho chủ nhà:

-Anh về Nha Trang rồi à?

-Không sao, anh cứ vào nhà tôi mà nghỉ đi, chìa khóa vẫn chỗ cũ đó.

- Cám ơn được rồi ông bạn, tôm vớt lên ăn được chưa?

- Mới thả tuần trước còn nhỏ lắm, lần sau ông ra sẽ nhậu mệt nghỉ.

Người đàn ông với lấy chìa khóa ở một lổ hỏng bên trong vách gỗ, gần sát cửa ra vào. Nhà chỉ một chiếc giường nên giành cho hai bạn nữ.

Ngôi nhà gỗ nhỏ xíu này dựng ở bờ tây của bán đảo, để trông coi mấy đìa tôm chiếm cứ vài ha mặt đầm. Còn bờ bên kia luôn nhấm nháp nước biển Đông với cái lưỡi trắng xóa, phủ đầy cát mịn như đường tinh luyện, người bản địa thường gọi là bãi Dài, một nơi tấm biển hoàn hảo, còn hoang sơ chưa bị bàn tay du lịch thô bạo sờ nắn tới. Ba người ngâm mình dưới nước biển, bắt đầu cảm giác lạnh vì trời vừa tắt nắng. Cô dược sĩ giuc:

-Lên nhanh để lạnh!

Bước vội đến nơi để khăn, áo khoát và dép trên một phiến đá phẳng, ba người vội nhặt lên quấn vào người, bước mau như đang thi đi bộ. Người đàn ông trả lời vài câu hỏi tò mò:

-Thời chiến tranh, vùng này là vùng du kích, trên núi là căn cứ đấy. Bây giờ vẫn xác định một xã vùng sâu, dân trong ấp được cứu đói mùa biển động. Nhưng không lâu nữa nó sẽ thuộc về thành phố Nha Trang, khi còn lộ nhựa xuyên qua dọc bãi dài nối tới sân bay Cam Ranh, mấy năm gân đây dân đầu cơ đất đã tới lui nhộn nhịp, người dân đã bán bớt đất để xây nhà. Hai cô có thể mua vai công đất ở đây sau này dưỡng già!

-Mua đất chờ cho lên giá thì bán, biết chừng nào mới tới già.

Một trong hai người phụ nữ trả lời, dù trong lòng thật sự thấy mình không còn trẻ nữa.

Ăn cơm chiều ở nhà người hàng xóm, chủ nhà thân quen với người đàn ông nhiều năm trước. Bửa cơm tuy gạo xấu, bù lại đầy cá đối tươi và mực tươi, nên ăn ngon và ấn tượng. Cô thạc sĩ trách bạn:

-Hồi nảy sao không chịu xuống nhún nước biển, mình cảm thấy khoẻ hẳn ra, bao nhiêu mệt nhọc đường xa đã rửa sạch trong nước biển?

-Mình hơi lạnh, sợ bị cảm lắm. Tại sao cát trắng dễ sợ vậy?

-Bí ẩn của thiên nhiên, ai mà biết được.

Người đàn ông nhìn mấy cụm mây ở chân trời đang trở màu xám tro, lá rừng trên núi sậm lại:

-Trời sắp tối rồi, mình ăn xong về nghỉ nhà gỗ.

Vượt qua một vườn xoài hai ba năm tuổi, mưa bay lất phất trong hoàng hôn bán đảo. Ba người vừa đi vừa chạy, theo lối mòn đầy cát. Người đàn ông cảm tưởng:

-Anh ngỡ mình vượt qua rừng chồi thưa hồi trai trẻ.

-Hồi anh đi kháng chiến ở miền Đông Nam Bộ chớ gì? Có cô gái nào vừa chạy vừa níu tay anh không?- Cô dược sĩ tinh nghịch: - bây giờ có người muốn níu tay anh đấy!

-Sẳn sàng!

Hai người phụ nữ lao ngay lên giường, lấy mền quấn quanh cho ấm. Người đàn ông ngã người trên chiếc võng ny long dầu, mong cho mưa tạnh. Ông dòm qua cửa sổ, ánh trăng tròn như mâm cơm ban chiều đang thơ mộng dịch chuyển lên cao khỏi vườn xoài ở bờ tây của đầm nước mặn. Tiếng gió rú trên núi rừng, tiếng gió gào ngoài khơi xa, có lẽ tiếng rú gào bên trong lòng người còn dữ dội hơn nữa.

Ông bước ra ngoài ngồi bên chiếc bàn gỗ tạp đóng sơ sài, ghế là một băng dài được ghép từ mấy thân cây chồi. Cô thạc sĩ bước nhẹ nhàng xuống giường ra khỏi nhà, hình như người bạn gái đã ngủ hay giả bộ ngủ, cũng chẳng sao! Nàng bước tới ngồi cạnh người đàn ông, vài giây bất động và im lặng. Mấy năm qua dù rất si mê nhau, nhưng chưa bao giờ có dấu hiệu tỏ tình, chưa một lần chạm tay nhau, ngoài vài dịp chơi bài trong ngày Tết đầu năm. Người đàn ông choàng vai nàng, hôn lên má nàng, lên mắt rồi lên trán nàng, lần sau nồng ấm hơn lần trước. Cuối cùng môi chạm nhau, lưỡi vuốt ve nhau, nàng vòng tay qua cổ người tình ghì xuống quyết liệt để gắn chặt mãi mãi, nụ hôn như một đoá hoa tình nở hết mình không bao giờ tàn. Bàn tay ấm áp của người tình đã mơn trớn đúng chỗ, ngực nàng căng lên, nàng muốn áp xuất của tình yêu hãy thắt chặt, hãy đè nặng hơn nữa để cảm xúc dâng lên tột đỉnh.

Người đàn ông dù từng trãi cảm nhận này, ông thật bất ngờ vì được dâng tặng một nụ hôn ngọt ngào, ngất ngây, choáng váng, hơn cả lần đầu hôn nhau ở tuổi dậy thì. Ông nói khẽ:

-Anh yêu em, anh thấy em yêu anh quá chừng, phải không?

Nàng không trả lời chỉ để răng cứa nhẹ vào lưỡi chàng. Người đàn ông dìu nàng ra sau nhà, nhiều đụn cát nhấp nhô:

-Mình ra khoảng trống ngắm trăng !

Ngọn lửa đã nhóm lên, bùng phát dữ dội. Nếu là lửa rơm ắt phải sớm lụi tàn. Không, đây là những cây củi đước, loài cây từng kháng cự phong ba bão táp của biển tình, đã cháy sáng là cháy bền bĩ, và không sức tàn phá nào dìm tắt được.

Hai người đắm đuối trên nền cát mịn, oằn oại hôn nhau, nuốt chửng thần khí của nhau, tan loãng tâm hồn vào nhau, hoà quyện năng lượng tâm linh để thoát ra thế giới khác, chỉ còn màu trăng và màu cát hoà nhập vào nhau trong không gian trăng trắng mờ ảo không bắt đầu không kết thúc.

Nhưng hai cơ thể nóng rực lại không dung thông với nhau, quần áo nhàu nát lấm tấm cát trắng, khắp cơ thể cát len lõi vào mọi chỗ. Từ móng chân đến long mi đều dính cát mịn, hai thân xác lấm tấm hạt trắng như hai con cá ướp muối mặn.

Ít lâu sau Ông tâm sự:

-Ai nhìn thấy cảnh hôn nhau quyết liệt đến độ đó, lăn mình trên cát làm gió phải đổi chiều như thế, hấp dẫn hơn trong cảnh phim Hollywood, đương nhiên chúng tôi phải làm tình không thể khác đươc. Nhưng không đúng, nàng đã giới hạn lại còn tôi thì không có máu cưỡng bức.

-Ông giấu anh em ngại tổn thương nàng phải không?

-Chúng tôi yêu nhau mà, có gì mà tổn thương nhưng có một sự thật mà các ông nên biết, đàn bà trí thức họ bị tương tác tri thức lấn áp cả tương tác bản năng. Tôi quả quyết vậy vì sau này nàng bảo tôi phải đi khám H.I.V.,còn cho tôi biết nàng không thích vật gì khác lạ đưa vào người.

-Sao ông không nghĩ cô ta chỉ cần làm như thế là tới bến rồi, hoặc rất sợ chuyện ấy vì lần đầu bị phá trinh rất dung tục, thô bạo, có điều lần đầu tiên tôi biết một khúc dạo đầu suốt đêm như vậy, mà cả hai chịu đựng dai dẳng... -Một bác sĩ phân tâm học bình luận.

-Không, tôi không nhớ rõ lắm, nhưng tôi nhiều lần có cử chi rấn tới, nhưng nàng nhẹ nhàng gạt tay tôi ra, và nụ hôn tuyệt vời vẫn mãi cuốn hút tôi.

Sáng hôm sau ba người cùng leo núi, khám phá vệt trắng nổi bật ấy là một dòng thác rộng, chảy dọc theo sườn núi. Hai người bạn gái bình luận:

-Hình như rừng núi giống như đàn ông, vì luôn luôn mất đi cái gì đó?

-Còn đàn bà xem ra nhận được mọi thứ giống như sông suối, nhưng rốt cùng là mất tất cả. Trong khi rừng núi vẫn sừng sửng vậy.

Buổi chiều ba người lùi ngược ra Nha Trang, lên xe lửa trở lại Sài Gòn. Cô dược sĩ nằm trên cao của toa giường nằm, mỉm cười nghĩ rằng bạn mình rất hạnh phúc, được làm tình trong đêm trăng tròn, tấm nệm là nền cát trắng tinh.

Người đàn ông không nằm trên chiếc giường nệm còn lại của tầng dưới, mà ngồi cạnh người yêu mình, lòng bàn tay úp lên đầu vú nàng, nàng kéo mền phủ lên tận cổ, hai bàn tay nàng luôn ép chặt lên ngực mình.

Vientiane , cuối năm 2009.

TRIỆU TỪ TRUYỂN

EM VÀ CHIM PHÓNG SINH

truyện ngắn

NGUYỄN NGỌC ANH

T ân với tay lấy chiếc áo mưa treo trên móc. Mưa có vẻ nặng hạt hơn, những màn nước cứ tuôn mãi không ngớt. Anh chép miệng, lắc đầu

- Trời này mà dầm mưa suốt ngày thì chắc là bệnh chết…

Đang nghĩ thầm trong bụng thì có chuông điện thoại. Lan gọi. Tân nhắc máy, tiếng trong trẻo, nũng nịu vang lên trong phone:

- Anh ơi! Hôm nay ngày cuối tuần rồi. Sáng nay mình đi "bỏ bụng" cái gì đó rồi đi uống cà phê anh nhé!

- À! Em hãy thông cảm cho anh. Hôm nay anh có hẹn với anh Năm đi bẫy chim rồi. Thôi để dịp khác nghe em. Tân ngập ngừng trả lời

- Vậy là anh đâu có nghĩ gì về em. Anh không thương em… Suốt một tuần chờ đợi, thế mà…

Tân cố giải thích cho Lan hiểu lý do anh đi bẫy chim. Nhưng cô ấy vẫn vùng vằng trách móc anh và cuối cùng, bằng giọng nghẹn ngào, cô đòi "nghỉ chơi" với anh rồi cúp phone.

Mân mê trên tay chiếc điện thoại, anh cảm thấy nặng trĩu một nỗi buồn. Hình như tất cả đã vụt bay.

Tân làm việc văn phòng cho một công ty tư nhân chuyên chế biến cà phê. Công ty ban đầu làm ăn có lãi nên đời sống của anh tương đối nhàn hạ, đầy đủ bù đắp công sức những ngày miệt mài ở trường Đại học.

Năm nay có nhiều doanh nghiệp nước ngoài nhảy vào lãnh vực làm ăn của công ty anh. Yếu vốn và thiếu nhanh nhạy trong việc nắm bắt thời cơ, nên công ty dần dần rơi vào tình trạng thua lỗ, dẫn tới phá sản, nên Tân bị mất việc.

Anh lang thang tìm kiếm chỗ làm mới, nhưng nơi nào cũng chối từ. Với đồng lương đền bù ít ỏi, cuộc sống của Tân trở nên khó khăn. Anh phải hạn chế những cuộc đi chơi với Lan. Tình yêu của họ từ từ trầm lắng.

Thời gian trống trãi, Tân thường đến chơi vơi Năm, một người bạn cùng quê với anh trước đây học chung lớp trung học. Năm lên vùng đất cao nguyên, lập trang trại và có gia đình ở đây. Ngoài việc đồng áng, Năm có thêm một nghề tay trái là đi bẫy chim phóng sinh. Thấy Tân trong thời gian này rãnh rỗi, Năm rủ Tân tham gia, trước giải sầu, sau có thêm chút đỉnh tiền để chi tiêu. Thoạt đầu, Tân lưỡng lự vì nhiều lý do: anh sẽ bỏ lỡ những lần hẹn hò với Lan. Anh nhớ, có lần tặng cho cô ấy một chú chim chảo mào hót rất hay, nhưng Lan nói với anh, không thích cảnh cá chậu chim lồng, mọi sinh vật trên thế gian này đều cần có cuộc sống tự do nên cô đã thả chim bay đi.

Cuối cùng nghe Năm nói sự hấp dẫn của công việc bẫy chim và kiếm được nhiều tiền nênTân đồng ý tham gia.

Năm chở Tân đi trên chiếc cà tàng "làm ăn" của anh ta đi vòng vo tam quốc tìm kiếm những cánh đồng có chim đỗ về.

Ra tới cánh đồng Phạm Hồng Thái (tên gọi thung lũng gần một trường Trung học), thấy những đàn chim đang chao lượn trên bầu trời, cả hai quyết định xuống bẫy. Đường từ đỉnh đồi xuống ruộng dốc đứng, nên dắt xe máy thật khó khăn.

Mùa này mưa dầm nên lúa ngập hơn nửa thân cây. Các trà lúa gieo trồng không cùng ngày nên có chỗ mới gieo, có chỗ lúa mới trổ hay chín vàng tạo cơ hội cho chim xuống ăn.

Năm và Tân lội bì bỏm tìm đến một đám lúa đã trỗ, - nhưng bị đen lép nhiều nên chủ ruộng bỏ vãi -, để rập chim. Sau hơn nửa tiếng đồng hồ dọn bãi, bẫy chim được hoàn thành với hai mảnh lưới đạt nằm sát đất và những chú chim mồi đươc Năm cột vào cọc, cắm khuất dưới cây lúa, chỉ thấy chúng vẫy cánh kêu chiêm chiếp dụ đàn chim ngờ nghệch đang bay lơ lửng trên trời...

Năm ngồi núp trong những cành lá ngụy trang gần bẫy để rập chim. Tân chạy theo đàn chim đang tản mác khắp cánh đồng để xua đuổi chúng bay tìm về bẫy. Đồng ngập nước nên việc đi lại trên ruộng khó khăn. Anh thật sự cảm nhận nghĩa đen của câu "lên bờ xuống ruộng". Có những lúc anh bước hụt chân dưới đám ruộng ngập ngang lưng hay dẫm phải gốc cây, đá nhọn... khiến anh đau buốt.

Chạy đuổi vòng quanh cánh đồng, bắt được một số chim kha khá, nhưng Tân cũng đã thấm mệt. Năm còn ham bắt tiếp nên Tân lại phải chạy khắp nơi, mặc cho đôi chân đau nhức và bụng đói cồn cào. Anh hoa mắt, hoa mũi nhưng đành chịu đựng đến chiều mới có miếng ăn.

Trời mưa càng lúc càng lớn, người anh ướt sủng, hai đôi chân ngâm trong nước bùn, thấy xót xa và tủi cho phận của mình. Một chiếc máy bay từ phía cuối cánh đồng (giáp với sân bay Cù Hanh -Pleiku) đang từ từ chạy ra phi đạo, rồi cất cánh bay là là trên đầu anh. Anh có cảm giác, đó là con chim lớn, đơn độc đang chở nhiều người bay xa. Anh rút điện thoại đựng trong bịch nylon tránh ướt ra, vội vàng nhắn tin cho Lan: "Em đang ở đâu? Anh đứng trên đồng. Vất vả và nhớ em nhiều". Một tin nhắn ngược lại: "Em đang chờ anh, rảnh nhớ gọi cho em". Chút ấm áp len lỏi trong lòng Tân...

Đàn chim thưa dần, hoặc vừa sẩy khỏi bẫy, hoặc không xuống ăn lúa được nên kéo nhau bay nơi khác. Lúc này Tân mới có dịp quan sát khắp cánh đồng. Mặc dầu là ruộng lúa nhưng nó lọt thỏm giữa thành phố. Lúc nào cũng có tiêng ầm ì của máy bay từ xa. Tân chạnh nhớ những ngày đi qua Suối Đá (giáp ranh phi trường). Con suối tuy nhỏ nhưng nước chảy xiết, tung bọt trắng xóa. Một dòng chảy vang đều tiếng nhạc, len lỗi qua các phiến đá và xa xa là những cánh đồng lúa chín. Cảnh đẹp hòa vào tiếng nhạc của những bài hát trữ tình, vọng lại từ khu nhà hàng sinh thái nằm lưng chừng trên đồi, khiến Tân chạnh lòng...

Tân cô quên đi những cảm giác chua cay này. Anh dõi theo những nông dân người dân tộc, đang cấy dặm lúa, chuyện trò râm ran vui vẻ. Những chiếc sõng lướt trên mặt ruộng đang gõ ầm ầm vào mạn để xua cá vào lươi đang giăng. Những bà già và đám trẻ choi choi tranh nhau xúc tôm, xúc cua... dọc theo bờ ruộng. Tất cả tạo nên hình ảnh sinh động khiến Tân thầm nghĩ, chung quanh anh còn biết bao người bươn chải, luôn tự thân vận động để thích nghi với cuộc sống nên việc anh làm hôm nay cũng chẳng có gì đáng xấu hổ.

Xế chiều, Năm và Tân thu dọn đồ nghề rời khỏi bãi. Năm chở chiếc lồng chật cứng chim tới một cửa hàng thành phố để bán. Chim mua nhốt trong cửa hàng khá nhiều, lên đến hàng ngàn con. Chủ cửa hàng - Một phụ nữ trung niên bận bộ bà ba màu lam, cổ và tay đeo nhiều xâu chuỗi hạt, có lẽ bà thường xuyên đên Chùa - cò kè trả giá vì chưa tới ngày rằm, mồng một, nên ít người mua chim phóng sinh. Trong khi Năm năn nỉ bà chủ thêm giá, Tân quan sát thấy số chim chết vì chen chúc, đói ăn, nằm dưới đáy lồng khá nhiều. Mấy con mèo đang lảng vãng dưới nền nhà, Anh không biết mình đang tham gia vào một hoạt động "phóng sinh" hay "bức tử" những con chim vô tội!

Bất chợt, có giọng thiếu nữ hỏi mua chim vang lên. Tân quay đầu lại. Trời đất! đó là Lan. Cô đến đây làm chi? Tân tự hỏi. Lan đi nhanh về phía anh và nói:

- Đây là cửa hàng của chú họ. Em đến chơi. Không ngờ gặp các anh ở đây.

Tân bối rối, cười gượng gạo và nhìn Lan.

Lan lại gần Tân nói khẽ:

- Tối nay mình gặp nhau nha anh. Em sẽ thả chim phóng sinh để cầu Phúc cho anh, cho em, mặc dầu chưa tới ngày rằm...

Pleiku - 08/2013

NGUYỄN NGỌC ANH

KIÊM THÊM

SƯƠNG ĐÊM NAY

em đứng trong sương mù
vẫy người tình chung lại
ta ngây dại qua đây
hồn tan cùng trăng nước

hồn tan cùng bóng mây
còn nỗi sầu cô quạnh
cây lá đứng một mình
rưng rưng hàng lệ nhỏ

*

tiếng chim đêm như câm
nghẹn sầu nơi cổ họng
nghĩ trời đất vô tình
một mình nghe lệ mặn

*

em đứng trong sương mù
hoài hoài như thủy tán
âm dương trong đời sống
cõi chiều như rêu phong

*

đã khuya như giấc mộng
đã tàn như lệ câm
chờ tiếng đêm hoang phế
chờ nỗi sầu mênh mông

KIÊM THÊM

NGUYỆT ĐIỆN

truyện ngắn

TRƯƠNG THỊ KIM CHI

Tôi kinh ngạc kêu trời. Thằng bạn hỏi gì vậy mầy. Tôi vội im, quay nhìn hướng khác. Nhưng thỉnh thoảng, nhân lúc thằng bạn lơ là, ngay lập tức tôi liền liếc nhìn chỗ đó.

Nàng ngồi ở cái bàn trong góc khuất. Dáng mũi, nét môi và ngấn cổ của một bà hoàng hậu. Không thể nhầm lẫn được! Nàng là vợ thằng Long, bạn thân của tôi.

Tôi xịch ghế cho thuận việc quan sát nàng. Người đàn ông ngồi với nàng bỗng đứng dậy đi về phía toilet. Quần áo hắn lùi xùi. Tóc hoa râm. Trông hắn có vẻ lãng tử, một lãng tử to tướng dềnh dàng với cái bụng bự. Hắn trở lại bàn. Nàng không ngồi sát hắn, nhưng có vẻ như luôn muốn chồm tới gần hắn. Hắn thì ngả người ra lưng ghế, chắc tại cái bụng quá khổ. Ôi, hình ảnh của hắn thực là một trời một vực với Long. Nhưng hắn là ai, là gì của nàng? Tôi có bộp chộp khi đem ra so sánh?

Họ đứng dậy. Nàng che kín đầu và mặt băng cái khâu trang to tướng và cái mũ rộng vành trước khi rời bàn. Với quần tây đen, áo sơ mi giản dị, trông nàng khác hẳn hình ảnh bà hoàng kiêu sa hôm trước! Nàng đi ngang qua bàn tôi. Tôi quay vào trong để tránh. Hắn dắt xe ra, chiếc Dream cũ mèm coi bộ còn tả tơi hơn chiếc của tôi. Nàng leo lên sau, ngồi áp người vào hắn, ôm ghì bụng hắn. Đích thị rồi! Không còn nghi ngờ gì nữa! Tôi mở điện thoại tìm số máy của Long. Nó hơi ngạc nhiên. Tôi tỉnh bơ: "Có gì đâu, buồn buồn nhớ mầy gọi chơi. Sao, mọi việc vẫn tiến triển tốt chứ. Bà xã với mấy nhỏ khỏe không?" Giọng hắn to, chắc và rõ: "Tốt ! Tốt lắm! À, tao đang cô đơn". Tôi hơi giật mình. "Ủa, sao vậy?". "Giỡn vui thôi mà. Bả có công việc xuống Sài Gòn ba bữa rồi. .."

Thằng bạn tò mò, đứa nào mậy? Long trên Gia Lai. Bạn thân của mầy à? Ừ, rất thân. Tôi lơ là trả lời thằng bạn, bởi trí tưởng tượng của tôi đang phiêu lưu khắp thế giới, đang lùi tít về cái thời xa xưa hun hút đẫm chất huyền thoại. Đó là bà hoàng hậu của vua Schahriar trong chuyện *Ngàn lẻ một đêm*. Là đôi bàn chân bé xíu tội nghiệp của nàng công chúa Trung Hoa khi kinh thành biến loạn. Là chàng hoàng tử trời Tây trong bộ phim nào đó bị lạc vào thế giới cái bang... Long ơi, sao bữa đó mầy hỏi tao "Có phải khi ta quá hoàn hảo thì chính đó lại là điều không hoàn hảo ?" Mục đích nói của mầy có lẽ không thể nào ngờ lại là sự linh cảm? Giờ nầy, tao biết chắc mầy vẫn đang rất hài lòng, rất mãn nguyện với đôi bàn tay sạch sẽ đến những ý nghĩ cũng sạch sẽ nơi Nguyệt Điện hoàn hảo của mầy!

*

Tôi lên Gia Lai cách đây chừng một tháng. Chiều mưa lất phất. Trời cao nguyên hình như thấp hơn ở đồng bằng. Long trả lời qua điện thoại: "Tao đang giải quyết một việc quan trọng, mầy ngồi uống cà phê ráng chờ tao chừng hai mươi phút!" Đúng hai mươi phút sau, một chiếc xe hơi màu trắng sang trọng đậu trước quán. Long đưa tôi về nhà. Đó là ngôi biệt thự nằm trên một ngọn đồi thoải. Khung cảnh nên thơ, thoáng đãng.

Vừa bước qua khỏi cổng có gắn tấm biển nhỏ bằng kim loại khắc chữ mạ vàng "*Nguyệt Điện*", tôi ngỡ ngàng trước ngọn thác nhân tạo đang tung tóe những tia nước hiền hòa xuống chiếc hồ to rộng. Trong đó có hòn giả sơn, vài ba ông Lã Vọng ngồi câu cá, mấy bầu rượu bé tí xíu xinh xinh… Chỉ có đàn cá nhiều màu sắc sặc sỡ thì rõ ràng là thật, đang quẫy đuôi…

Nếu như ngay phút từ đầu gặp lại, Long không hỏi tôi bằng cách phát âm rõ ràng, chắc nịch, có nhấn giọng, buộc người nghe phải chú ý : "Mầy có nghĩ khi ta quá hoàn hảo thì chính đó lại là điều không hoàn hảo?", thì có lẽ tôi đã không chú ý lắm đến những cái hoàn hảo ở Long và những gì vây bọc quanh nó. Mà xem ra nó hỏi nhằm để khẳng định sự mãn nguyện về sự hoàn hảo mà nó đạt tới! Chứ không phải để được trả lời !

Đúng là hoàn hảo- hoàn hảo tưởng chừng như tuyệt đối- trong cách bài trí nội thất. Cổ điển và hiện đại đan xen, hòa quyện vào nhau thật tuyệt vời. Từng chi tiết nhỏ đều được thể hiện công phu, đậm chất mỹ cảm. Các phòng ngủ đều có cửa sổ mở ra vườn hoa, nhiều loại hoa phô sắc rực rỡ thắm tươi. Bên lò sưởi, cái bệ uốn cong càng tôn vinh vẻ đẹp cho chiếc đàn Piano sang trọng. Những cái chân bàn đều đều bằng những khúc cây già tuổi, vẫn giữ nguyên hình dáng, màu gỗ ban đầu, được đánh bóng thật khéo léo nên trông vừa hoang sơ vừa kiểu cách… Nhưng có lẽ điều đáng khâm phục nhất là tất cả đều sạch sẽ, sáng sủa và lộng lẫy. Toát lên vẻ vương giả, thư thái và yên bình.

Sự hoàn hảo đó càng thể hiện rõ ở xung quanh nhà. Những vuông cỏ Nhật được sắp xếp rất hài hòa với các bồn hoa. Nhiều loại cây kiểng lạ mắt có gốc to ôm không xuể. Nào phong lan… Nào nhiều chú chim sặc sỡ trong những chiếc lồng xinh xắn đang nhảy nhót ca hót líu lo… Các tiểu cảnh tưởng chừng như chỉ là sự tình cờ đâu đó ở góc vườn, bên bệ cửa, hoặc cạnh lối đi… Mỗi tiểu cảnh đều khơi gợi những liên tưởng thú vị nhờ những phiến đá nhiều hình dáng kì lạ, đẹp mắt mà Long kể là đã tốn nhiều công sức và tiền bạc để chở trong núi hoặc dưới suối về… Rồi phòng tập thể dục. Sân chơi bóng rổ… Có hai người làm vườn đang lúi húi cắm cúi làm việc. Quả thật đây là một vườn thượng uyển thời hiện đại! Tôi lặng người chiêm ngưỡng, nghe lòng nhẹ như tơ trời.

Một chiếc xe hơi đen tuyền từ từ lăn bánh vào ga-ra bên hông nhà, tiếng lạo xạo của những viên cuội vang lên man mác âm thanh quý tộc. Tự dưng tôi nghĩ, không biết Long có bảo kẻ giúp việc lau chùi những viên cuội trắng ấy không. Người phụ nữ dáng dấp cao ráo thanh mảnh, sang trọng với chiếc khăn quàng cổ màu hoàng yến vắt hững hờ qua vai, rời tay lái, mở cửa xe. Phong thái nàng thật quý phái thanh lịch. Sau nàng, cậu con trai độ mười sáu mười bảy tuổi, nom rõ ràng là vị hoàng tử khôi ngô tuấn tú và một bé gái đi bên cạnh thực sự là cô công chúa diễm kiều. "Vợ con tao đó!". Long quay qua nhìn tôi, đôi mắt ánh lên vẻ mãn nguyện và tự hào khá lộ liễu. Thảo nào!

Sau màn giới thiệu, chào hỏi xã giao không được ấm áp lắm giữa vợ con Long và tôi, Long cầm tay tôi ra xe. Vui vẻ. Giờ tụi mình đi chơi, mầy muốn đi đâu, tao chiều hết. Nhưng nhớ là phải trừ cái khoản bậy bạ. Bậy bạ? Ừ, mầy biết đó, tao không thuốc lá, rượu chè, không bao giờ rớ vào những cái bậy bạ. Có lần tao bị lừa vào chỗ ấy, đứa con gái leo lên đùi tao ngồi, tao hất nó xuống, bẩn thỉu quá! Ghê tởm quá! Thái độ của Long làm tôi dè dặt, ừm… nhưng… biết đâu họ cũng đáng thương… Có thể do hoàn cảnh. À Long nầy, thử đặt trường hợp nào đó… ừm… một cô bé nhà lành thật dễ thương… Mầy có bị ngã không? Long bình thản, người ta dễ thương nhưng tao thương không dễ. Tao yêu vợ tao. Nàng là người vợ Á đông tuyệt vời. Nàng cũng yêu tao, duy nhất! Chắc không? Tôi giật mình vì sự vô ý của mình nhưng dường như Long không quan tâm. Nó nở nụ cười tự tin, sao lại không chắc?

Long và tôi chơi thân nhau từ cái thuở tôi còn mặc xà lỏn chạy rông ngoài đường. Hồi đó tôi thường lén bỏ giấc ngủ trưa, đi tạt lon ngoài nắng với lũ bạn cùng xóm, tạt đến phờ người, mặt mày đỏ ké, thở hồng hộc, mồ hôi mồ kê nhễ nhãi, tóc ướt nhẹp bết vào da đầu mà vẫn còn thòm thèm khi bị má tôi lôi về. Còn Long bao giờ cũng ngủ giấc trưa đúng giờ. Chiều, ông già Long lái xe đưa nó đến sân tenis. Hai cha con đều mặc bộ đồ thể thao trắng, mang giày trắng, đội mũ trắng.

Hai cha con đều cao hơn mét bảy, hồng hào khỏe mạnh. Cha Long là một đại gia giàu có. Long là công tử chính hiệu. Đi bên Long, tôi luôn có cảm tưởng mình là thằng người hầu, bởi tướng tôi lóm thóm, vóc người nhỏ thó, da đen đúa, tóc lúc nào cũng cháy khét nắng. Nhưng không sao! Long là thằng công tử chơi được. Chúng tôi học cùng lớp và thường xếp đồng hạng nhất. Có vài lần tôi nhất Long nhì, hoặc ngược lại. Tôi hơn Long các môn Toán, Lý, Hóa. Long hơn tôi những môn còn lại, nhất là hơn tôi về tính cẩn thận. Bài làm của Long luôn sạch sẽ, trình bày rất đẹp mắt. Ở Long, không hề có chuyện nhầm lẫn một phép tính, một con chữ, nên những bài kiểm tra nộp thầy cô không bao giờ bị bôi xóa, sửa chữa. Chữ của Long tròn trịa, đều đặn, thẳng tăm tắp, cứ như máy in. Đậu Tú Tài xong, mỗi đứa một nơi nhưng chúng tôi vẫn giữ liên lạc thường xuyên. Đến giờ phút nầy hai thằng tôi đều đã có gia thất, mỗi thằng có hoàn cảnh khác xa nhau nhưng chúng tôi vẫn giữ tình thương mến thương như thuở còn thơ. Lâu lâu có việc xuống Sài Gòn, Long luôn ghé thăm tôi, không bao giờ quên tặng tôi vài gói cà phê hảo hạng.

Long cho xe ra. Tôi hỏi sang năm thằng cu sẽ thi vào đại học nào? Có tính cho nó xuống thành phố? Long cười giòn tan. Nó sẽ học ở đây, theo ngành nghề của tao, sẽ nối nghiệp tao, rồi con gái tao cũng vậy. Chúng sẽ được thừa hưởng gia sản nầy. Tao đã sắp xếp chu đáo mọi thứ rồi. Những ngày cuối tuần, con cháu tao sẽ tập trung lại, xúm quanh lò sưởi. Con tao, hoặc cháu tao sẽ ngồi vào đàn…. Mầy tưởng tượng đi, có phải *nguyệt điện* không? Một *nguyệt điện hoàn hảo*. Tôi gật gù. Ừ, hay đấy! Nhưng nầy tao hỏi, mầy làm ăn lớn vầy mà không phải giao tiếp, thù tạc, nhậu nhẹt ư? Ồ, chuyện đó tao giao cho lính. Còn tao, lúc đầu cũng hơi mệt, bị chọc là nhà tu, là rởm đời… Nhưng riết rồi họ hiểu mình, không phiền trách nữa. Thậm chí có lần ngồi chung bàn, thiên hạ cụng rượu nhau côm cốp, tao cũng cụng nhưng bằng ly nước suối, có ai phiền hà gì đâu!

Nào, bây giờ mầy thích đi đâu? Dạo khắp nơi. Tôi hăng hái. Long lái xe chầm chậm trên lối đi nho nhỏ, ngoằn ngoèo xuống chân đồi. Tôi thả người ra sau. Nghe quanh mình thoang thoảng mùi nước hoa dịu nhẹ quý phái. Chiếc ghế tôi ngồi êm ru. Xe chạy êm ru. Long đưa tay mở nhạc. Tiếng dương cầm thánh thót dặt dìu của Richard Clayderman với những bài tôi yêu thích: *Voyage to Venise, Love story, The sound of silence*... Nhưng không, lúc nầy tôi thích tập trung nhìn ra bên ngoài hơn là nghe nhạc. Đường phố ở đây giống Đà Lạt. Cảm giác ban đầu lại xâm chiếm tôi: Trời cao nguyên thấp hơn dưới kia. Tôi lẩm nhẩm hát *em Plei- ku má đỏ môi hồng*…

Xe ra khỏi thị xã. Tôi bảo Long tắt máy lạnh và mở cửa để tôi được thưởng thức gió và không khí cao nguyên. Vài lần, Long phải thắng gấp vì chiếc xe bò đột ngột qua đường. Long lầm bầm, bọn nầy chẳng cần biết luật lệ gì cả. Thỉnh thoảng tôi lại hỏi, sao chưa thấy nhà sàn. Từ từ rồi lát nữa mầy tha hồ thấy. Long nè, nghe nói bây giờ người ta đi buôn nhà sàn, lời lắm phải không? Ôi dào, chuyện xưa như cái vụ *big bang*. Vậy sao? Thế mà tao chỉ mới nghe đây thôi, thằng bạn cùng cơ quan tao lên đâu trên nầy mua cái nhà sàn ba chục triệu, chở về dưới có người trả năm chục triệu. Nhưng nó không bán, nó dựng lên, mở quán cà phê. Khách ra vào tấp nập. Ừ, nghe có lí đó – Long nhẹ nhàng điệu nghệ lách bầy bò đang nhẩn nha qua đường_ Vậy là ít, có người còn lời gấp đôi, trúng mánh có thể gấp ba! Trời đất, vậy mầy có buôn cái nào chưa Long? Ơ! Thằng nầy vớ vẩn, tao thì giờ đâu mà đi buôn, công việc ở công ty của tao làm không hết! Tôi ngồi im, nghĩ bụng, phải chi mình trúng được một cái vài chục triệu như thằng bạn kia, đổi cái xe già nua của mình, mua cái xe đàng hoàng cho con trai. Tội nghiệp, tối nào đi học về nó cũng nổ máy xe lên để chỉnh sửa, ầm ĩ điếc cả tai. Mà thôi, khi không lại nghĩ đến chuyện đi buôn nhà sàn! A, nhà sàn đây rồi! Tôi nhoài người ra ngoài nhìn. Thích thật. Giá được tới đó coi. Tôi hí hửng, mầy có gặp cô sơn nữ nào chưa? Long cười ngặt nghẽo, hàng ngày ấy chứ, con bé giúp việc nhà tao, H' Nhe đó. Nhưng xin mầy đừng mơ *sơn nữ ơi, đời ta như cánh chim rừng*...

Long dừng xe trước một khu du lịch nhỏ. Nói, vào quán ăn cơm lam, gà nướng, uống chút rượu cần, đặc sản ở đây đó.

Long nhẹ nhàng xé bọc lôi chiếc khăn ra, rồi Long lau tay, lau rất kĩ trước khi bóc vỏ của ống cơm lam. Xong, Long lấy chiếc khăn khác, lau tay kĩ lần nữa trước khi ăn. Tất cả những động tác

đều thong thả, tinh tế. Còn tôi thì hết sức lụp chụp vụng về. Đó, ngay trong cái việc nhỏ như thế nầy, tôi vẫn không bằng Long. Từ nhỏ giờ tôi luôn thua nó. Nhưng tôi không hề ghen tị. Công bằng mà nói, Long xứng đáng được hưởng những gì cuộc đời đem đến cho nó. Bởi đó là chính là thành quả của nó.

Trời sắp tối, xám xịt và mưa vẫn nhẹ hạt. Chúng tôi trở về thị xã. Long đưa tôi vào một quán trà cung đình. Bên cạnh lối vào phòng trà, căn phòng nhỏ treo đầy áo bào, mũ mão. Long chọn hai chiếc áo màu vàng lấp lánh kim tuyến khoác lên cho tôi và cho nó. Tôi giẫy nẩy từ chối. Nó hỏi, bộ mầy muốn làm nổi ở đây sao? Xì, tao mà thèm làm nổi? Ừ, vì nếu mầy không mặc áo bào, mầy sẽ là người nổi bật nhất. Ối, thế là tôi đành phải làm ông hoàng! Căn phòng lớn được trang trí trông như cung vua phủ chúa. Trên mỗi bàn có một cây nến hồng. Các cô phục vụ đều mặc áo dài đỏ, khăn đóng đỏ. Cô nào cô nấy trông xinh đẹp như cung tần mĩ nữ. Dàn nhạc cung đình réo rắt… Tất cả tạo nên khung cảnh lung linh huyền bí cổ tích, đầy mê hoặc. Cử chỉ của Long khi tay phải bưng chén trà lên, tay trái điệu đàng mở nắp chén, hai cái ống tay rộng mềm mại rũ xuống trông giống hình ảnh vua Càn Long trong phim Tàu kinh khủng! Còn cái thằng tôi đây quê mùa cục mịch ngồi cứng ngắc trên chiếc tràng kỉ chạm trổ rồng phượng công phu không biết coi giống cái gì? Mất tự tin, lúng túng vụng về với cái ống tay áo chi mà dài lượt thượt rộng thùng thình, tôi bỗng làm rớt chén trà kêu cái xoảng. Vài người quay lại nhìn. Tôi mắc cỡ quá chừng. Một nàng cung nữ chừng đôi tám tới bên, nhoẻn miệng cười, nói giọng Huế: "Không có chi, thưa ông!" Rồi nàng nghiêng mình xuống lượm những mảnh vỡ. Và cũng dáng nghiêng mình đài các ấy, nàng cúi xuống lau sàn.

Cạn chén trà. Tôi nói phải về ngay, sáng mai đi công tác ở Cần Thơ. Long luyến tiếc, mầy thử gọi điện về xin phép được không, nhờ ai đi thay được không? Đâu được. Thôi, hẹn dịp khác vậy. Để tao kêu xe cho mầy. Long rút điện thoại. Xe hẹn chín giờ rước. Mầy muốn ngồi đây đến chín giờ? Không, mình dạo phố đi. Tao muốn thưởng thức Pleiku vào đêm.

Trút được vai ông vua, tôi thở phào nhẹ nhõm. Trời ơi đất hỡi, sao hồi xưa mấy ông vua giỏi quá Long ơi. Áo xống như vậy mà chịu được? Riêng cái khoản nầy tao đã không thích làm vua rồi. Long nhún vai, cái gì rồi cũng quen cả thôi. Long cho xe chạy chầm chậm qua các con đường dốc vắng vẻ ướt mưa. Lòng tôi nao nao xao xuyến.

Chuyến xe đêm đưa tôi về Sài gòn khi trời sắp sáng. Tôi trở về căn hộ bé tẹo trong chung cư bình dân cũ kĩ, xây dựng từ thời tám hoánh, tối tăm ẩm mốc. Sáng, cả nhà tôi ngồi quây quần quanh nồi mì vẫn được quảng cáo trên ti vi. Mụ vợ của tôi, một chân co lên ghế kiểu chạy nước lụt, đang chúc cái nồi xuống vét cho bằng sạch vài sợi mì dính trong nồi, đừng bỏ uổng. Đó là phương châm trong mọi bữa ăn của vợ tôi. Nhìn vợ mình, tôi bỗng nhớ đến hình ảnh vợ Long mà thở dài đánh thượt.

*

Cuối bữa cơm tối, như thường lệ, mụ vợ mập ú của tôi, một chân co lên ghế kiểu chạy nước lụt, đang cố vét sạch những thức ăn còn lại trong các bát đĩa cho vào chén mình để thanh toán, kẻo bỏ uổng. Tôi chăm chú ngắm vợ và thử hình dung mụ bên cạnh thằng cha tình nhân nào đó của mụ. Dù hơi khó tưởng tượng nhưng tim tôi bỗng đập loạn xạ và mặt bỗng bốc hỏa, mồ hôi tứa ra.

Trời ơi! Long hỡi Long hời!

TRƯƠNG THỊ KIM CHI

chuyển ngữ

KIM YU-JONG

Đêm cũng đã khuya, cả ngày hôm nay chẳng có lấy được một người khách. Căn phòng ẩm đọng nồng nặc mùi đậu nành đang lên men. Lũ chuột , ở căn bên cạnh, tẳng dỡn inh ỏi.

Ngồi cạnh chiếc lò bằng đất nung đã ở vào một tình trạng thảm thương, bà chủ nhà - một goá phụ cô đơn sống với một người con trai - ngồi trầm ngâm suy nghĩ với hàng ngàn điều vừa nặng nề vừa buồn thảm chất chứa trong đầu bà.

Gió lạnh luồn qua lỗ cửa, thổi ngả nghiêng ngọn lửa mong manh muốn tắt của chiếc đèn dầu làm mờ hẳn mọi vật trong gian phòng. Bà chủ nhà với tay, lấy một chiếc vớ cũ bị thủng lỗ , nhẫn nhục lấy ra từ một chiếc giỏ mây, dưới chân ngọn đèn, một chiếc kim khâu. Sự tẻ nhạt của mùa thu đang chiếm ngự hoàn toàn vùng quê này. Những chiếc lá úa rơi từ những cành cây làm hàng rào che trước, che sau sân nhà. Tiếng rơi của lá làm người ta có cảm giác là chúng rơi ngay bên tai. Nhưng cái khó chịu nhất, đó là âm thanh ám ảnh của nước, sau khi đã uốn éo dọc theo chiều dài của thung lũng, chảy thành tiếng, phóc! phóc ! phóc ... phóc! phóc ! phóc ...

Bên ngoài, có tiếng chân người đi. Bà già hối hả đứng dạy mở cửa. Thò đầu ra ngoài cửa liếp để đón con trai, bà cất tiếng hỏi :

- Thanh phải không ? . Song, đáp lại bà là một sự yên lặng.

Gió lạnh thổi trong sân quét thốc lên mặt bà những chiếc lá khô. Ngọn lốc ra sức đập vào mái hiên. Chắc hẳn bực bội vì những cơn gió, một con chó sủa văng vẳng từ xa. Khép lại cửa bà quay trở lại chỗ ngồi , nhưng đúng ngay lúc bà định ngồi xuống để tiếp tục việc làm dở dang, thì nghe có tiếng người ở mé ngoài lên tiếng hỏi :

- Có ai trong nhà không ?

Bà đứng phắt dạy mở lại cửa :

- Ai đó ? Chuyện gì vậy ?

Ngay trước cửa, một người thiếu nữ mà bà chưa bao giờ gặp. Khuôn mặt cô gái đen xạm , nhợt nhạt dưới ánh trăng. Chắc hẳn là thiếu phụ này lạnh lắm !. Do dự , rụt rè, người thiếu phụ cầm trong tay chiếc khăn mặt mà cô vừa gỡ trên đầu xuống, tay kia cố vén lại mái tóc bù xù.

- Bà có thể... xin bà vui lòng cho tôi tạm trú đêm nay được không ?

Bà già chủ nhà vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy một thiếu nữ xuất hiện giữa đêm hôm khuya khoắt để hỏi xin tạm trú, hơn nữa, một cô gái mang dép rơm, không vớ... Nhưng việc gì mà phải đặt vấn đề ?

- Vào đi, vào bên trong này đi cho ấm!

Cô gái bước vào, ngần ngừ một chút rồi ngồi xuống gần ngọn lửa, thu mình lại nhỏ xíu. Kẽ hở giữa chiếc váy và chiếc áo cộc mà cô ta đang mặc để lộ một chút lằn da trắng phếu. Bằng một cử động vặn lưng thật nhẹ, cô ta chỉnh lại quần áo. Người thiếu nữ vẫn im lặng. Bà chủ lúc này chỉ ngồi nhìn cô, một lúc sau hỏi cô có cần một chén cơm ăn không. Cô gái vẫn không lên tiếng.

Bà già bưng lại cho cô một chén cơm với một ít củ cải muối. Người thiếu phụ nở nụ cười vẻ biết ơn. Chỉ thoáng một chốc, chén cơm cạn tới đáy. Khi cô gái đặt chiếc muỗng ăn xuống, bà già bắt đầu hỏi. Bà đặt nhiều câu hỏi. Bà hỏi như không biết chán nhưng vẫn cố gắng tỏ ra tế nhị. Thiếu nữ mới xuất hiện trả lời bà không một chút ngần ngại và cũng chẳng có vẻ vui thích gì. Cuối cùng thì cô ta cho biết một cách rất tự nhiên là cô ta không có chồng, không còn ai là họ hàng thân thích gì nữa.

- Tôi sống khất thực rày đây mai đó, cô gái nói thêm trước khi cúi cầm gục vào lồng ngực mình.

Mãi tới khi tiếng gà gáy thứ nhất thì Lâm Thanh, con trai bà, mới xuất hiện - anh ta vừa từ dưới làng trở về. Anh không thể tin được lúc đẩy cửa chui cái đầu bù xù của anh vào để thấy một người đàn bà lạ mặt đang ngồi trong nhá. Ngọn gió thốc qua cửa thổi mạnh dập tắt ngọn lửa làm căn phòng đột nhiên tối om. Mẹ bước ra, đập vào vai con trai :

- Mày hãy quay xuống làng tìm chỗ ngủ, sáng mai hãy về.

Bà nói thế vì thấy rằng không tiện khi để con trai ở lại ngủ chung phòng với một người đàn bà lạ.

*

Nhờ vào vụ mùa đang nhập kho, những chiếc tuí tiền trở nên phồng lên thêm một chút. Tuy thế trong cái quán trọ này chẳng hiểu tiền đi đâu nhưng bà chủ quán chẳng khi nào nhìn thấy được. Bán một hũ rượu to bà cũng chỉ kiếm lời được từ 20 hay 30 đồng . Vào lúc cao điểm nhất, bà cũng chỉ bán được 3 hoặc 4 ngày một hũ . Nhưng trong lúc này, bà không trông thấy được bóng dáng một thân chủ nào của bà. Đấy là chưa kể những người uống chịu cũng chẳng còn nghĩ đến việc tới đây trả tiền nợ cho bà nữa. Bà lặn lội từ sáng sớm, tìm những người thiếu chịu đó để yêu cầu họ trả nhưng kết cuộc cũng chỉ nhận được những lời hứa hẹn có vẻ rất thành thực của họ mà thôi. Về phần bà, bà buộc lòng phải yêu cầu họ trả vì chính bà cũng chẳng còn gì nhiều để cầm cự qua ngày được nữa : những người bỏ mối cho bà cảnh cáo là họ sẽ xử dụng biện pháp nếu bà không trả , biện pháp gì thì bà cũng không thể biết được.

Vào lúc bà goá chủ quán sắp sửa đi tìm những con nợ của bà thì người thiếu phụ lang thang cũng đứng lên :

- Tôi phải đi bây giờ .

Bà già cầm tay người đàn bà trẻ rồi lên tiếng, đề nghị :

- Cô có vẻ mệt nhọc lắm rồi, hãy nghỉ lại ở đây vài ngày.

Người thiếu phụ từ chối :

- Tôi mang ơn bà nhiều , tôi không dám...

- Nếu chỉ có như thế thì đừng quan tâm cô ạ.

Dứt lời bà lão bảo thiếu phụ ngồi xuống và nói thêm nếu có cần nằm cho thẳng lưng thì cứ vào phòng ngủ của bà lên giường mà nằm. Bà ngẫm nghĩ : như thế là thiếu phụ cũng trông nom nhà bà được, sự hiện diện của cô ta cũng hữu ích chớ đâu phải chơi !.

*

Sau khi vượt qua đèo Rù Rì, bà góa đến làng. Suốt cả ngày bà đi tìm hết con nợ này đến con nợ khác, khi đến được những nhà cuối cùng thì mặt trời cũng xuống bóng. Bà góa lả cả người về được đến nhà thì trời cũng đã sụp tối một lúc khá lâu. Kết qủa cuộc đòi nợ ngày hôm nay là 4 kí lô kê. Có mấy người thiếu nợ , thay vì trả thì họ đe doạ sẽ không bao giờ đến qúan bà để uống nữa. Bao giờ cũng vậy, bà tự nhủ, thôi thì 4 kí lô kê cũng tạm đủ ăn qua loa được vài ngày. Bà rửa kê, thiếu nữ lang thang nhóm bếp rồi cả hai vội vàng sửa soạn bữa ăn.

Ngay lúc hai người đang ăn, khách ở đâu bất ngờ kéo tới. Trước tiên là một người đàn ông còn trẻ , đi một mình, rồi tới lượt ba người đàn ông khác, rồi thêm hai, tất cả đều cũng còn trẻ. Bà goá lên tiếng xin lỗi phân bua xin lỗi vì quán quá nhỏ không thể tiếp họ riêng rẽ được. Tất cả những người đàn ông này đều trả lời với bà rằng điều này không quan trọng vì họ cùng là người một làng với nhau. Bà goá mừng rỡ nghĩ rằng cuối cùng thì điều may mắn cũng đã đến với bà. Bà chủ quán rót rượu vào bình rồi bảo người thiếu nữ hâm cách thủy lại cho nóng trong một chiếc nồi . Người thiếu nữ chuẩn bị mấy món đồ nhậu một cách hăng hái làm việc với những tà váy tung lượn. Trên mâm thức ăn món cải kim chi , dưa chuột chua ngọt, thịt bò khô và hột dẻ nấu mà em bà chủ quán cho bà để dành vào những dịp tiệc tùng lớn.

Căn phòng đầy tiếng người ầm ĩ. Một người khách vừa hát một bản dân ca vừa đập nhịp tay vào vách nhà, người khác bông đùa về một câu gì đó mà anh ta vừa nghe người khác nói, những người còn lại càng như tranh nhau lớn tiếng ầm ĩ trò chuyện. Khi bà già chủ quán vừa bưng chiếc mâm lên thì mọi người làm như đã hẹn trước, tất cả đều ngồi vào chỗ một cách thật trật tự. Một người trong bọn - khuôn mặt rộng với mái tóc cắt theo kiểu tây phương - đứng lên, đưa tay hứng chiếc mâm và nói nho nhỏ vào tai bà chủ :

- Hình như bà vừa kiếm ra được một cô gái giang hồ? Bà làm ơn gọi cô ấy ra đây với bọn tôi .

Bà chủ quán không biết ất giáp gì , hỏi gặng lại :

- Gái giang hồ? Ông muốn nói điều gì vậy ?

Sau khi hỏ người khác, bà tự nhủ không có lửa làm sao có khói . Một nụ cười tinh nghịch làm mắt bà nhăn lại. Quay vào bếp, bà đặt nhẹ hai tay trên đầu người đàn bà trẻ rồi tự nhủ, chắc chắn là cô ta, vì thế mà bọn khách này kéo nhau tới...ta đã giúp cô, ta biết rằng làm vậy cũng không hẳn là điều hay nhưng đã hơn mười lăm ngày nay chẳng có một con ma nào tới quán, hẳn cô sẽ giúp lại ta...Rồi với một giọng cao, bà nói với người đàn bà trẻ :

- Hầu rượu mấy ông khách cũng chẳng có gì xấu xa phải không ? Ra giúp tôi việc đó đi.

Dứt lời bà giải thích với cô gái về tình trạng tiền nong mà bà đang gặp phải và sự mong đợi của bà ở cô.

Khuôn mặt người đàn bà trẻ không một chút gì ngạc nhiên hoặc xúc động. Rất có thể là cô ta đã quen thứ công việc như vậy. Dù thế nào đi nữa thì cô cũng gật đầu nhận lời không một chút nhăn nhó

Men rượu xâm chiếm đầu óc những người khách và làm họ càng lúc càng tỏ ra mạnh dạn hơn...5 đồng một chén rượu, giá thật đắt nếu chỉ uống mà thôi, họ tự nghĩ. Người đàn ông có búi tóc nắm chặt cổ tay người đàn bà trẻ và kéo vào lòng mình:

- Đừng đứng như trời trồng như vậy nữa, trông em như một kẻ vụng về thô lậu! Hãy hát cho bọn anh nghe một bài hát về uống rượu đi!

- Cái gì chớ? Bài hát uống rượu ?

- Sao ? Cô ấy không biết gì là bài hát uống rượu! Thực là một cô gái giang hồ kỳ cục, ha!ha!ha!

Dứt lời, anh ta đưa chiếc cầm cạ cạ vào má người đàn bà trẻ, lúc này bất động như cảm thấy bị sỉ nhục, đầu cúi xuống dầu cho anh ta có cố tình làm như vậy một lúc thật lâu cũng chẳng làm người đàn bà trẻ thay đổi được chút nào mà chỉ cắn răng chịu đựng. Như thế là người đàn bà trẻ này không biết hát. Tuy nhiên, dù một bông hoa không biết hát nhưng bông hoa cũng vẫn đẹp và rồi , người đàn bà trẻ phải ngồi trên đùi hết người đàn ông này sang người đàn ông khác trong bọn họ để phục vụ cho họ uống hay nâng ly rượu đưa lên môi họ.
Sau cùng, cả bọn say. Những giấc ngủ chập chờn đến với họ, hai trong số đó đã ngáy khò khò. Tới khi, ngồi trên đùi người đàn ông có mái tóc kiểu tây phương để châm điếu thuốc đang trên môi mà anh đang ngậm, bất thình, bị anh ta vừa cười khấy vừa đặt hai bàn tay tổ bố của anh lên bụng thì người đàn bà nhẩy dựng lên , thét lớn:

- Ê ! Đâu phải chỉ có một mình mày trả tiền, người đàn ông có búi tóc ngồi cạnh vừa càu nhàu vừa lôi người đàn bà trẻ sang đùi mình. Người đàn bà trẻ phản đối, vùng vãy . Những giọt lệ ứa ra bên khoé mắt, rồi chảy dài trên đôi gò má . Căn nhà đột nhiên inh ỏi :

- Hãy nhìn này, quân khốn kiếp, đồ đểu giả trơ trẽn ... !

Dù rằng rất khiếp hãi với sự kiện đang xảy ra, bà gìa chủ quán vẫn tiếp tục mang rượu. Cho tới khi nhìn được bên ngoài ánh mờ mờ của buổi rạng đông bà mới tạm yên tâm.

Tiếng chim líu lo hót inh tai. Trên nền đất ngổn ngang những mẩu củ cải muối, đờm rãi, mẩu thuốc , tàn thuốc, tất cả cũng quyến rũ hệt như một khuôn mặt đầy những mụt nhọt. Bà chủ quán, trước hết, dọn dẹp một góc, rồi bắt đầu tính sổ sách. Bà đã bỏ túi được 320 đồng mà còn cho 2 người khách trong bọn ghi nợ 50 đồng. Ba trăm hai mươi đồng là tiền mặt mà bà đang cầm trên tay : bà đếm đi, rồi lại đếm lại, chưa bao giờ mà chỉ trong một đêm bà bán được ngần này tiền .

Ngoài sân, người đàn bà trẻ, trên đầu lưỡi, đang chào từ giã những người khách :

- Tạm biệt các ông.

- Lại đây người đẹp, phải hôn tạm biệt chứ, tiếp đó là những tiếng "chụt, chụt ..."!

- Tao cũng vậy !...tiếng một người khác.

*

Cộc ! Cộc ! Bụp ! ...

- Cái chày có nặng lắm không ? Hay mình ngừng lại ?...

- Hình như kê chưa được khô lắm, phải giã lâu hơn.

- Tại sao nó lại chưa về nhỉ ?

Dù rằng trời đã tối, Lâm Thanh vẫn chưa từ dưới làng trở về. Vừa thu nhặt những hạt kê vung vãi quanh chiếc cối, mẹ anh ta lo lắng. Khi trời lạnh như bữa nay, lũ chó sói và cọp thường lảng vảng

về gần làng xóm. Nếu giữa đường mà gặp phải con nào, về ban đêm, thì thực chẳng còn biết làm sao...

Người đàn bà trẻ đặt chiếc chầy qua một bên để vét kê vừa giã vào một chiếc nia đan bằng mây. Bà già luồn tay dưới mái tóc để buộc tấm tạp dề trên đầu người đàn bà trẻ. Vào cái tuổi mười chín một người đàn bà đáng lẽ ra phải tràn trề sức sống, nhưng người đàn bà trẻ này lại có đầy gầu trên mái tóc , khuôn mặt hõm xuống, da dẻ héo hon. Chắc hẳn là vì những gì mà cô ta đã phải hứng chịu.

Người đàn bà trẻ không nhăn nhó với công việc làm nào, xông sáo với tất cả sự uyển chuyển của cái thân thể còn trẻ trung của cô ta, làm hết việc này sang việc khác. Bà già thấy rằng cô ta thật dễ thương nhưng khi nhìn cô gái làm việc, bà tự nghĩ lang mang về phận số của cô ta. Nếu như cô ta có thể ở lại đây, sống với bà như con gái của chính bà thì hay biết mấy. Nếu như bà được quyền giữ cô ấy, chẳng có gì có thể đổi chác được với bà, bà tự nhủ, dù rằng đổi lấy một con bò đi nữa .

Đơn chiếc với người con trai của bà, cuộc sống của bà thực lẻ loi. Người trong làng nhiều khi lên tiếng hỏi có thực rằng bà muốn cậu con trở thành anh trai già hay không. Cái lý do chính yếu về chuyện này là vì tình trạng tiền của trong nhà không cho phép bà thực hiện việc cưới xin cho người con trai. Vào mùa Xuân, chuyện cưới hỏi gần như đã thành sự thực được sau khi bà quyết tâm tìm vợ cho anh con trai. Sự việc diễn ra không qúa rắc rối như bà e ngại. Bà nói chuyện tìm vợ cho con trai với nhiều người và kết qủa người ta đánh tiếng với bà cô về con gái thứ hai của Nam Chung, một nông dân trong vùng. Thế là bà lên đường tìm đến nhà cha mẹ cô gái để xem mặt nàng dâu tương lai. Cầm tay cô gái và lập đi lập lại nhiều lần , cho phải phép, trước mặt cha mẹ cô ta :

- Cháu xinh xắn qúa !

Bà đi vay mượn để sẵn sàng cho ngày quan trọng của hai mẹ con bà. Nhưng rồi chỉ hai ngày trước khi cử hành hôn lễ thì mọi việc không còn tròn vẹn nữa . Gia đình cô gái, lúc đầu chẳng đòi hỏi gì, bấy giờ lại đòi phải có một chiếc nhẫn bạc thay vì một chiếc rương mà chàng rể tặng cho cô dâu vào ngày cưới. Bà đã hứa là sẽ bỏ ra 8000 đồng - 3000 bà đi vay nợ - là tiền cho người mối lái và qùa cáp; chỉ còn lại vỏn vẹn hai nghìn dành cho tiệc tùng cưới hỏi thê mà bây giờ họ đòi thêm tới ba nghìn đồng thì làm sao bà có thể lo liệu được !. Như ngây như dại, bà đã trằn trọc suốt đêm chẳng tài nào nhắm mặt được lấy một giây ...

- Mẹ ơi, thức ăn sáng đã dọn xong...

Ôi! những nói tiếng này... nếu như bà được nghe chính từ cửa miệng cô con dâu của bà thì thực là hay biết là bao ! Bà đâu có mơ ước gì hơn ...

- Cháu không mỏi chân sao ? Ta đã làm cho cháu phải cực nhọc quá ...

Người đàn bà trẻ chuẩn bị bóc vỏ kê cho bữa ăn tối. Bà lão nhìn cô bằng đôi mắt ước mơ. Chiếc chày qúa nặng đối với cái thân thể mảnh dẻ của cô ta nên chày không lên cao nổi được. Máu như đâng lên đôi gò má của người đàn bà trẻ đang hổn hển thở. Chiếc váy của cô đã qúa sờn và chiếc áo ngoài làm bằng loại lụa rẻ tiền cũng đã rách lớn bằng một bàn tay ở một bên vai. Phải bảo thằng Lâm Thanh đi mua một thước rưỡi vải , trước hết để khâu đồ lót cho cô ta, những đồ lót cô đang mặc với những lỗ lũng thực to trông thật thảm hại. Phần còn lại, sẽ tính sau.

- Tôi phụ giã tiếp với cho cô .

Bà già đứng lên chiếc chày , bàn tay đặt trên tay cô gái, như một sự tình cờ. Nếu mà mình có được cô dâu như nó, phải là đúng như nó ! bà nghĩ . Khi đôi mắt bà bắt gặp đôi mắt người đàn bà trẻ, bà ngoảnh nhìn chỗ khác rồi lên tiếng nói trống không :

- Ở đây thực là hiu quạnh...

Bằng cử chỉ của một bàn tay, bà đưa chỉ cảnh vật chung quanh hai người với một vẻ bối rối. Mặt trời về chiều váng vất một màu nâu sáng như màu hạt dẻ trên sân nhà. Đồi núi đầy màu sắc dội lại tiếng chày gĩa trong cối đá, cộc cộc cộc !
Bà đối xử với người nữ khách hệt như một cô công chúa. Bà cho cô ta quần áo - dù rằng chính trong chiếc rương của bà cũng chẳng có bao nhiêu. Ban đêm, bà chui vào chăn cô ta đang đắp rồi ôm lấy thân thể cô hệt như chính cô là con gái của bà. Dù vậy, bà cũng không dám nói với cô những điều bà đang nghĩ trong đầu vì rằng nếu cô ta ưng chịu thì không nói làm gì, ngược lại thì qủa thực là phiền phức cho cả hai.

Rồi mọi việc cũng tự xếp đặt lấy một cách giản dị hơn là ba đã tưởng tượng. Tính tới bữa nay người đàn bà trẻ đã ở lại với bà được 4 ngày rồi. Bà già đi lựa thóc ở nhà Dũng Khanh, trên núi cao . Bà đi một mình, để người đàn bà trẻ ngũ vì tối hôm trước cô đã phải làm việc đến khuya. Buổi chiều trở về, bà lão lê đôi chân vì mệt mỏi, bụi bậm bám đầy người, bà ngừng lại trước cửa, ngạc nhiên, trước thềm cửa : một đôi giầy cỏ thực to nằm bên cạnh một đôi nhỏ, của người đàn bà trẻ. Rất có thể là con trai bà đã về, dù rằng anh ta không được phép của bà vào trong phòng bây giờ là dành cho người đàn bà trẻ. Từ bên trong, một giọng nói nho nhỏ. Bà già tiến lại gần cửa đang khép kín.

- Nhưng cái gì chớ, sao lại như vậy ? Bộ cô sợ rằng chúng mình sẽ không có gì để ăn hay sao chớ ?

- ...

- Bà ấy thật dễ thương, mẹ tôi...Nếu năm nay chúng tôi làm việc siêng năng thì sang năm sẽ có thể tậu được một con bò. Mỗi năm, nếu cứ nhập kho mỗi năm 4 bao luá, 6 bao kê, là qúa đủ cho mình rồi... hay là cô không thích thế ?

- ...

- Nhưng dù sao đi nữa, nếu cô mất chồng rồi thì cô cũng phải lấy chồng khác chớ ?

Rồi tiếng cởi quần áo sột sạt thực lâu.

- Á! làm ơn ...

Sự im lặng trở lại. Một nụ cười rộng nở trên khuôn mặt , bà già ngước nhìn những chiếc lá vàng đang quay trong sân nhà. Bà nhẹ nhàng, kín đáo quay đi.

Bữa ăn đã xong, làm như không biết gì, nhưng bà dò xét trên khuôn mặt người đàn bà trẻ, một lát sau bà nhẹ nhàng nói với cô ta :

- Đối với một người đàn bà trẻ, đi lang thang hết nơi này qua nơi khác cuộc sống chẳng thể dễ dàng gì... nếu như có một người đàn ông nào đó...

Bà tiếp tục , bằng những lập luận rất chặt chẽ, sau cùng bà bộc lộ rõ ý định hỏi người đàn bà trẻ nghĩ sao nếu cô ta trở thành con dâu của bà. Người đàn bà trẻ ngồi nghiêm chỉnh, yên lặng, đầu cúi xuống, cắn vạt áo. Đôi má cô đỏ au. Một người đàn bà trẻ chẳng bao giờ lại dám nói thẳng rằng mình muốn lấy chồng. Như thế thì, bởi sự im lặng của cô, người đàn bà trẻ này đã ưng thuận lời ngỏ ý vừa rồi của bà già ...

Bà già, với những món qùa dự tính cho đám cưới vào mùa Xuân vừa qua mà bà đã cất giữ, cảm thấy rất sung sướng. Áo quần thì chỉ cần điều chỉnh cho vừa văn thân thể cô con dâu tương lai này và chỉ cần thêm 2 wons nữa, bà gìa có thể tặng cho cô một chiếc nhẫn cưới và một cây kẹp tóc bằng bạc...

Những chuyện như thế, thường thường, càng chậm bao nhiêu thì càng thêm phức tạp bấy nhiêu, vậy thì nên làm ngay cho xong. Bà già ấn định ngày cử hành hôn lễ.

Trong một góc nhà, cô dâu mới sửa soạn bột để làm mì nấu cho khách khứa ăn. Họ, những người khách được mời ăn cưới, vừa ngốn ngấu thức ăn vừa tán tụng rằng cô dâu qủa thực là đẹp. Bà già cảm thấy rất sung sướng đến nỗi bà tự cho phép bà ực một ly rượu đầy ắp. Đấy qủa là một biến cố lớn đối với bà. Bà không ngừng đi tới đi lui thăm hỏi từng bàn để chắc chắn mọi việc đâu vào đó như ý bà muốn.

- Ê! con dâu bé nhỏ của mẹ ơi, mang lại đây thêm một tô mì nữa!

Khi tự nhận ra rằng những tiếng này chưa quen thuộc đối với bà nên bà lập lại :

- Con ơi, mang lại đây thêm một tô mì nữa.

Búi tóc của Lâm Thanh, cuối cùng vào tuổi ba mươi, Lâm Thanh có búi tóc của người thành niên lập gia thất - hơi lệch vì việc này qúa mới mẻ với chàng ta. Sau đêm tân hôn, chàng ta tự cảm thấy có một sức mạnh nào thật mới lạ trong người . Chàng ta đã đập tới ba bó lúa trong khi những người khác mới chỉ đập được có hai bó. Nhún vai, nhổ nước bọt vào tay, xoa xoa trước khi túm lấy bó lúa khác để đập.

- Nào, làm đi nào, bịch, bịch, bịch.

Ngày hôm đó, Lâm Thanh làm việc cho một trong những người bạn của anh ta. Đứng thẳng hàng ngang, bốn hay năm người nông dân trẻ với nước da màu đồng đập luá đều đặn theo nhịp. Tiếng thở hào hển hệt như người đang bị cảm sốt. Đập xong, họ dồn thóc vào chiếc cối xay.

- Sao mày chẳng cho bọn tao uống rượu mừng tân hôn của mày nhỉ ?

- Cô ấy đẹp thật đấy , vợ mày đó, bọn mình phải uống rượu mừng mới được. Mày cho bọn tao ăn gì nào : gà quay, rượu, mì ?

- Mày, mày chẳng còn biết thứ gì khác ngoài món mì thôi sao chớ!

Đám bạn của Lâm Thanh lên tiếng đùa cợt. Cả bọn bỏ rơi những bó luá trong chốc lát để lau mồ hôi bằng vạt áo của họ. Một luồng gió tốc thổi từ thung lũng xuống làm bay tung những cọng rơm bám quanh chiếc cối xay lúa? Một chú chim trĩ từ đau trên cao bay qua, phực , phực, phực...tiếng vỗ cánh sát ngay trên đầu. Ty " chổi xể " đặt chiếc cào lúa đang cầm trong tay rồi nhảy chồm lên người Lâm Thanh, với sự trợ giúp của những người bạn, Bút tống vào miệng Lâm Thanh chiếc giầy vải đế cói đan cũ dù " nạn nhân " cố vùng vãy ngậm chặt miệng cũng không được. Lâm Thanh bị túm hai tai, đầu cúi thật thấp, bị lôi về phía trước chiếc mâm cối rồi bị cả bọn bạn anh ta ép buộc anh phải sụp đầu sát đất gật lạy tam phương tứ hướng.

- Úi chà ! Úi chà ! Lâm Thanh rên rỉ đau đớn vì hai tai bị vặn chặt.

- Mày phải nhớ rằng nếu mày lấy vợ, mày phải báo cáo với thần núi. Nếu không làm vậy, thần linh sẽ không hài lòng và thần sẽ sai một con thú có đôi mắt to tổ bố đến tìm mày đấy.

Cả bọn cùng phá lên cười. Rất có thể vì họ nhìn thấy đũng quần của Lâm Thanh có một lỗ lủng to tướng- qủa nhiên anh chàng mới có vợ ăn mặc thật thảm hại. Nhưng, bằng một nụ cười, anh chàng họ Đinh sửa lại chiếc búi tóc, búi tóc của một người đàn ông có vợ, rồi đốt thuốc trong chiếc tẩu dài của anh. Quần áo đẹp anh có ở nhà. Một chiếc áo gilet và một chiếc áo veste bằng lụa nhân tạo, một chiếc quần dài bằng cô tông hai lớp...tất cả đều có nhãn hiệu , để giữ gìn Lâm Thanh xữ dụng chúng càng ít bao nhiêu càng hay. Khi đi làm anh ta mặc những bộ quần áo đã cũ nhưng lúc ở nhà anh lấy quần áo mới ra mặc. Khi đi ngủ, Lâm Thanh cởi ra, xếp lại để ở ngay đầu giường. Khi người ta mặc quần áo cũ sờn bẩn là vẻ xấu xí hiện rõ ra ngay . Khi người ta vừa lấy vợ, nhất là cô vợ lại dễ thương nữa, phải cẩn thận để cô vợ đừng chán ngấy mình. Kể từ ngày có vợ, Lâm Thanh đã bắt đầu lấy muối để chà những chiếc răng cáu vàng của anh, điều mà lúc chưa chưa bao giờ anh làm .

Vào lúc Lâm Thanh nhặt một bó lúa lên để đập, Tuấn " khều " tiến lại, cầm cánh tay anh, lên tiếng :

- Này, ngày mai mày tới phụ tao một tay được không ?

- Cái gì chớ ! Lâm Thanh la lớn, da mặt căng lên , vẻ tức giận. Bây giờ mày dám xưng mày ta với tao hả ? Mày có muốn bị tao đá đít cho một phát không ? Cho tới bữa qua, thôi thì cứ cho là mày xưng hô mày tao với tao còn được đi, nhưng hôm nay, đâu có thể như vậy được nữa vì tao đã có búi tóc của người đàn ông có vợ , bộ mày không thấy sao chớ ?

*

Vào giữa đêm hôm sau, cảnh vật đang chìm trong một sự im lặng hoàn toàn, mẹ Lâm Thanh bị lôi ra khỏi cơ mê ngủ.

- Mẹ ơi, nó đi rồi. Con không tìm thấy quần áo của con nữa...

- Mày nói gì chớ ? bà già vừa hỏi lớn vừa vội vã, chập choạng bước vội vào phòng con trai bà. Bà vội vã thắp sáng ngọn đèn dầu.

- Nó đi đâu nhỉ ? bà già hỏi với giọng nóng nảy , con trai mình. Phần anh ta, trần trục như một con nhộng, đang dấu mình dưới tấm chăn. Anh đang sắp sửa khóc. Cạnh anh, chiếc gối trống.

Sau một ngày lao động vất vả, anh thuật lại, anh ngủ thật say. Anh quả quyết rằng chính mắt anh đã nhìn thấy vợ mình thay quần áo lên giường nằm cạnh anh. Như thường lệ, vợ anh nhìn tròng chọc trần nhà, vẻ lạnh lùng một chút. Rồi cả hai quay ra ngủ, cạnh nhau. Khi anh buồn tiểu giật mình thức dạy, bảo vợ đưa chiếc bình tiểu, lúc đó mới biết được là vợ anh đã đi đâu mất rồi. Anh lên tiếng gọi nhiều lần nhưng vô vọng. Anh vớ quần áo để ở đầu giường định mặc vào, nhưng áo quần của anh cũng biến mất. Vợ anh ta đã ôm đi tất cả , đến ngay cả đôi vớ nữa...

- Con ăn cắp...

Bấy giờ căn nhà sáng rực bằng những cành thông khô được đốt lên, hai mẹ con bà già chủ quán xục xạo hết góc này đến kẽ khác để tìm. Từ trong bếp, ngoài chòi chứa , ngay cả sau đám củi chất để trong sân... tuyệt vô âm tín.

- Hãy thử xem lại trong phòng một lần nữa đi !

Bà già không thể chấp nhận được ý nghĩ con dâu bà lại là một con ăn cắp, bước vội vào nhà, lảo đảo, đôi giòng nước mắt trào tuôn trên khuôn mặt nhăn nheo. Khi lục tìm, bà đụng nhằm cây trâm

cài đầu bằng bạc mà bà đã mua tặng con dâu. Nếu mà nó là một con ăn cắp thì tại sao nó lại để lại chiếc trâm có giá trị này được nhỉ ?...

Chắc hẳn phải có chuyện gì nghiêm trọng lắm xảy đến với con dâu bà . Nghĩ tới đây, bà nắm chặt cánh tay con trai :

- Phải tìm ra nó, nhanh lên, nhanh lên...

Con đường rừng khúc khủy, từ làng ra, dọc theo đám rừng cây dưới chân ngọn núi. Một con sông, nước sâu màu xanh thẫm uốn éo trong những rãnh hốc, chảy dưới chân một vách đá trước khi chìm mình dưới dòng Mỹ giang khoảng hơn bốn cây số ở mé dưới . Những tảng đá lớn bị nước đánh bóng nằm chìm dưới cát. Một lối đi thật nhỏ, rất khó đi , luồn giữa những tảng đá bắt buộc người đi phải bước xuống nước lội qua và những chỗ thật nguy hiểm bên sườn núi. Ở mé xa, con đường thẳng dẫn tới một túp lều rách nát hoàn toàn biệt lập , một nơi xay lúa cũ nhưng cũng là nơi tiện lợi cho những kẻ không nhà cửa, lang thang, có nơi để nghỉ ngơi. Phía trong, tất cả chỉ còn lại giản dị bốn bức vách và chiếc cối xay nằm chổng chơ dưới nền đất. Ngay cạnh chiếc cối đá cục mịch, dưới ánh sáng nhợt nhạt của vầng trăng lạnh rọi vào, một người đàn ông lang thang đang nằm co ro trên chiếc chiếu rơm dưới một chiếc mền mỏng. Người ta nghe được tiếng thở khàn khàn của anh ta, hừ , hừ, hừ.

- Bộ anh còn ngủ sao ? thức dạy nhanh lên chứ !

Nghe tiếng người đàn bà nói, anh chàng nằm dưới đất giật mình ngồi dạy. Anh ta có đôi gò má thật trũng, thò tay khép lại cổ chiếc áo mong manh mà anh ta đang mặc, lập cập run vì lạnh.

- Bây giờ lại phải đi sao ? người đàn ông lên tiếng hỏi người đàn bà .

Mười phút sau, ăn mặc quần áo mới và dựa vào một cây dạy, anh chàng lang thang rời chiếc chòi xay lúa cũ dưới ánh sáng của bóng trăng. Người đàn bà, con dâu của bà già chủ quán - đi ngay ở phía sau, luôn trong tư thế sẵn sàng để giúp anh ta.

- Bộ quần áo qúa rộng. Nếu như mà nó nhỏ lại được thì hay biết mấy...

- Không phải là lúc chê, khen... Phải nhanh lên. Nào, đi nhanh lên chứ...

Người đàn bà giục gĩa, thường xuyên ngoảnh nhìn lại mé sau lưng . Cả hai lấy ngả giòng sông chảy. Khi đã vượt được sông, ngay lúc sắp sửa biến mất sau ngọn núi ngang, cả hai người đều nghe có tiếng huyên náo, ở phía dưới, xa xa sau lưng vẳng lên. Trong những tiếng nói đó, cho dù không nghe được, nhưng có tiếng của Lâm Thanh .

- Nhanh lên, nhanh lên một chút chớ anh !

Đột nhiên người đàn bà trở thành nóng nảy, chụp cổ tay người đàn ông, lôi anh ta đi nhanh. Anh chàng đàn ông quả nhiên thật yếu, bệnh hoạn ... Cả hai biến mất trong sự dầy đặc của rừng cây.

Nước vẫn tiếp tục nhẩy nhót , xủi bọt trên những hòn đá. Tiếng kêu rú của đám chó sói xa xa vẳng lại, gần như từ bốn phía.

Serenité Troyes - 02.01.2009 - 10 giờ 58'.

TỪ VŨ phóng dịch

NGÀY TẬN THẾ

chuyển ngữ

VŨ ANH TUẤN

Chuyện có thật tặngnhững ai ba tuần lễ trước 0 giờ ngày 1.1.2000 đã đi khuân về rất nhiều gạo và nến để... chống Tận Thế.

Chúa Jésus đã giảng dạy cho các môn đệ của Ngài ở trên núi Sọ, và các thánh Tông Đồ như Luc, Marc, và Mathieu đã rao giảng lại những lời của Chúa - những lời mà các bạn cũng có thể tự mình tìm đọc trong Kinh Thánh. Các bạn sẽ nghe nói về những trận chiến, những lời đồn đại về chiến tranh và bạo loạn, nước nọ nổi dậy chống lại nước kia; sau đó sẽ có dịch bệnh, đói kém, động đất cùng đủ loại thiên tai khủng khiếp. Và đây cũng chính là khúc dạo đầu của Ngày Tận Thế.

Nhưng dù là Con của Đức Chúa Cha đi nữa, Ngài cũng không giữ được độc quyền về cái khoản "tiên tri". Trong các loại Kinh Thánh của người Hòa Lan, sự mô tả còn thập phần kinh hãi hơn. Đây cũng chính là các sự mô tả mà Joshua, nhân vật chính trong câu chuyện này, đã lựa chọn để rao giảng: có thể gọi tựa đề là Ngày Tận Thế dưới cái nhìn của Thần Odin.

Với nước da ngăm đen, vóc người gầy ốm như que tăm, râu ria sồm soàm, đôi mắt sâu hoắm, trân trân như được bắt vít vào khuôn mặt tái đen, Joshua đang đứng dang rộng hai tay trên tòa giảng

nơi thánh thất của hắn ở Benson, lúc này đang đầy nhóc các tín đồ đang run sợ lắng nghe một cách thành kính những lời hắn rao giảng:

"Trái đất sẽ bước vào một thời kỳ lộn lạo hỗn mang, vạn vật trở thành bát nháo lạc lõng. Các thành viên trong các gia đình không còn phân biệt nhận biết được nhau nữa, tôn ti trật tự biến hẳn khỏi mặt đất, để lại phía sau toàn loạn luân, ngoại tình, giết chóc và cướp bóc. Con người sẽ trở lại thời kỳ đồ đá, hoang dã, bão loạn, hồng thủy… thời kỳ của loài sói hung dữ và lũ sói hoang này sẽ nuốt trọn mặt trời. Sẽ có ba mùa đông liên tục dài dăng dẵng và hầu như sẽ chẳng bao giờ còn mùa hè. Mặt đất sẽ bị bao phủ bởi băng giá và tuyết dày, mặt trời sẽ chết, mặt trăng sẽ bốc hơi, và các tinh tú sẽ tan biến trong vũ trụ bao la hãi hùng. Núi non sẽ trở mình cách dữ tợn, đất cát sẽ "nhá" hết cây cỏ, khiến chúng tất thảy đều bị bật gốc, cả các mỏm đá cũng theo nhau sụp đổ và biển cả sẽ "mửa" ra tất cả các loại cá lớn bé, các rong rêu, các khối san hô. Con người sẽ trở thành những xác hôi thối và sẽ tan biến thành cát bụi trong những vực thẳm vô đáy."

Trên đây là những lời giảng dạy của Joshua, ông Đạo Khùng ở tỉnh Benson (bang Arizona) hồi năm 1960. Một người bình thường nào đó không bị lôi cuốn bởi Joshua tất sẽ cho là hắn điên và anh ta sẽ có lý khi cho là hắn như vậy. Tên Đạo Khùng này đang đơn giản tái tạo lại những nỗi sợ kinh hoàng hồi năm 1000, tức là hồi cuối Thiên Niên Kỷ thứ nhất.

Chúa Jésus đã giảng dạy rằng sau Ngài sẽ có Ngày Tận Thế, và vì Ngày Tận Thế chưa tới, các nhà thần học thời Trung Cổ đã kết luận là mọi người đã hiểu sai những lời Chúa rao giảng, và họ tin chắc là Ngày Tận Thế sẽ đến vào cuối năm 1000 sau Thiên Chúa.

Kể từ lúc đó, những con người khốn khổ thời Trung Cổ đã sống trong sự sợ hãi lo âu, và Tây Phương coi như đã vội vã lo làm chúc thư… Người ta ai nấy hiến tài sản, của chìm của nổi cho giới Tăng Lữ đề đền tội và để mong được sự cứu rỗi. Một số lượng tài sản khổng lồ đã vì thế mà rơi vào tay giới Tăng Lữ, có thể nói giới Tăng Lữ đã phất lên từ dịp đó. Ngày cuối cùng của Thiên Niên Kỷ thứ nhất đã tới… Trái đất vẫn vững như bàn thạch và giới Tăng Lữ cũng không hoàn trả lại các tài sản họ đã nhận được một cách tự nguyện và vô tội vạ. Và cũng từ đó, giới Tăng Lữ luôn luôn hết sức thận trọng khi nói tới chuyện Tận Thế. Nhưng Đạo Khùng Joshua thì không sợ hãi e dè gì vì hắn thuộc loại "điếc không sợ súng". Cũng như nhiều tên đạo sĩ và thầy bói thầy toán trước hắn, hắn lại ca lại bài ca Tận Thế một cách vô tư, và còn hơn nhiều tên đạo khác, hắn tỏ ra rất láu cá. Những tên trước hắn có thể e dè về vấn đề các con số, nhưng Joshua thì không!

Năm 0 không có gì, năm 1000 cũng không có cóc khô gì, vậy thì đương nhiên là phải đợi tới năm 2000… Phần hắn, hắn đã bắt đầu sự nghiệp tiên tri từ năm 1957, cách đây gần 50 năm… Hắn không "mặn" việc đợi chờ cho tới năm 2000 và hắn đã tự động tính toán lại: hắn cộng tuổi thọ của chúa Jésus và căn cứ trên sự vận chuyển của mặt trời, mặt trăng để đi đến kết luận là Ngày Tận Thế sẽ xảy ra vào năm 1960. Hắn có 3 năm để thuyết phục những ai tin theo hắn và hắn đã bắt tay vào việc. Trong một trang trại rộng mênh mông, đã có thời là một xưởng sửa xe ở gần một khu dân cư đông đúc ở Benson (bang Arizona), hắn đã thiết lập một "thánh thất", và đã quy tụ được hơn hai trăm tín đồ của hắn đang dỏng tai chăm chú nghe những lời dặn dò cuối cùng đầy tính dung tục của hắn: đó là hãy tích lũy đồ ăn, thức uống và các đồ dùng cần thiết tại "thánh thất" của hắn để lo chống Tận Thế. Thịt bò hộp, bánh mì khô, bắp ngô rang, sữa hộp, sữa bột, hàng trăm loại đồ hộp khác nhau, dầu hôi, nến vv… được các tín đồ của hắn khệ nệ bưng lại chất đầy ngôi "thánh thất". Ai nấy đều phải mang lương thực của mình đóng góp vào kho lương thực chung. Joshua rêu rao là "thánh thất" của hắn sẽ được bảo vệ chống lại sự Tận Thế, và chỉ có các tín đồ của hắn là thoát khỏi móng vuốt của tử thần và còn tồn tại sau Ngày Tận Thế. Kể cũng hơi tức cười khi thấy có những người sống ở thế kỷ 20 này mà lại để bị gạt như vậy! Nhưng thực tế còn tệ hại hơn bội phần vì Joshua đã thành công ngoài sức tưởng tượng của mỗi người. Hắn hiện đang có trước mắt và dưới chân hắn hơn hai trăm con người sống trong lo âu, sợ hãi vì tin tưởng một cách sắt đá

rằng họ sẽ phải trải qua Ngày Tận Thế, và vì lo sợ, mấy tháng nay những con người khốn khó đó ăn không ngon, ngủ không yên. Tên Đạo Khùng này có ưu thế rõ rệt so với các tên đạo khác vì hắn không hành đạo vì tiền, chính thức không phải vì tiền. Thường thường thì các loại ông đạo như hắn luôn luôn tìm mọi phương kế để moi tiền tín đồ: có kẻ đã đóng những con tàu của ông Noé hoặc đã tuyên bố xây cất những đền thờ ma mãnh nào trên đỉnh núi, nhưng Joshua thì không, vì hắn không hề xin ai một xu. Hắn sống như một ẩn sĩ, ăn chay trường, và chỉ luôn luôn mặc một áo thụng trắng dài chấm gót chân, được thắt bằng một sợi dây thừng ngang lưng, đôi lúc không được sạch sẽ cho lắm. Tỏ ra mình thuộc loại "đạo sạch", Joshua cũng không tham dự gì vào cuộc sống của những cư dân trong khu vực. Đã từ ba năm nay hắn không hề bước chân ra khỏi "thánh thất". Thận trọng, hắn không hề đi rao giảng nơi phố phường đông đúc mà chỉ ở lỳ trong "thánh thất" để các tín đồ tự tìm đến với hắn.

Việc hắn thu nạp tín đồ đầu tiên và rao giảng ra sao với người đó là một điều bí mật không ai hay biết. Giờ đây số tín đồ trung kiên đã lên tới trên hai trăm người, và những người này đang sống trong sợ hãi.

"Hỡi các anh chị em! Các anh chị em hãy mau về nhà gọi bố mẹ, vợ chồng, con cái và mang họ lại ngay "thánh thất" này. Hãy mau từ bỏ mọi của cải thế gian phù du, đã tới giờ phút chúng ta phải tập họp lại. Tôi đợi các anh chị em vào lúc rạng sáng ngày mai, chúng ta sẽ cùng sống qua ngày cuối cùng của trái đất; sau đó chúng ta sẽ trở thành những người bất tử!"

Thế là niềm sợ hãi đã được gieo rắc vào trong lòng lũ tín đồ líu ríu như đàn "cừu non" và Joshua vừa tạo ra một nỗi kinh hoàng mà người dân thành phố Benson sẽ phải lâu lắm mới có thể quên nổi, cho dù nỗi kinh hoàng này chả có gì liên quan tới việc Tận Thế!

Số hơn hai trăm tín đồ tới tham dự buổi giảng đạo cuối cùng của tiên tri Joshua thông báo Ngày Tận Thế gồm đủ hạng người: già có, trẻ có, thợ thuyền có, nhân viên văn phòng có, người thất nghiệp có, và đặc biệt là có rất nhiều quý bà, quý cô… vì đương nhiên các bà, các cô là những tín đồ trung kiên nhất trong giáo phái Joshua. Trong số những người đó, Myrna Strukman là thí du điển hình nhất.

Đó là một thiếu phụ khoảng 40 tuổi có làn da hơi tai tái và mái tóc đã hơi bạc. Từ hai năm nay nàng đã tham dự rất đầy đủ các buổi thuyết giảng của Joshua và nàng luôn luôn mang theo đứa con trai 15 tuổi tên là Robert. Buổi chiều ngày 20 tháng 6 năm 1960 này, Myrna và Robert rời thánh thất lòng tràn đầy nỗi sợ hãi.

Vừa về đến nhà, người mẹ đã vội vã thu vén toàn bộ số tiền ít ỏi của gia đình, sau đó Robert được lệnh phải đi mua lương thực và phải trở về "thánh thất" trong thời gian ngắn nhất.

Myrna thu xếp áo quần vào ba lô, tắt ga và điện và viết mấy chữ mà nàng để lại cho chồng ở trên cái bàn ở trong bếp:

"Bố thằng Bob,

Dù anh không chịu tin em, nhưng lần này đã thật sự tới Ngày Tận Thế, Thầy Joshua sẽ che chở cho chúng ta. Hãy đến ngay với mẹ con em, em van anh đấy, bằng không cơn thịnh nộ của Thượng Đế sẽ đổ xuống đầu chúng ta. Amen." Chiều hôm đó, khi nàng rời khỏi nhà thì đồng hồ đáng đúng bảy tiếng. Trong thành phố một số người buôn bán đã bắt đầu thấy nghi ngại, dao động. Họ hầu như bị vét nhẵn các loại lương thực và đồ gia dụng. Tình thế y như sắp có chiến tranh bùng nổ. Có người trong bọn họ đã mang sự việc này báo cho cảnh sát biết.

- Có những người mua những số lương thực hàng hóa nhiều khủng khiếp mà lại mua chịu mới chết chứ!"

- Vậy thì ông muốn chúng tôi phải làm gì? Họ có dọa nạt gì ông không?

- Dạ không.

- Vậy thì phải để họ mua thôi, họ có quyền muốn mua gì thì mua mà!

- Nhưng có chuyện gì xảy ra vậy? Là cơ quan cảnh sát các ông phải biết chứ! Những người đi mua hành động như người điên, tôi có nghe thấy có kẻ nói lảm nhảm gì về Ngày Tận Thế hay bom nguyên tử gì đó. Phải ngăn chặn họ lại để đừng gây náo loạn mới được!

- Đâu có bắt người dễ như vậy được. Muốn bắt ai chúng tôi phải nhận được đơn thưa đúng luật mới bắt được!"

Khi trả lời như vậy và khi không có phản ứng gì, lấy cớ là vì không có ai thưa gửi hoặc làm gì phạm pháp, viên sĩ quan cảnh sát đã không thể biết trước được là đang có một người sắp mất mạng.

Vào lúc 10 giờ đêm, tất cả các tín đồ đã tề tựu đông đủ quanh Joshua. Người ta đã đóng kín hai cánh cửa lớn đưa vào "thánh thất" và chốt lại sau hai cánh cửa đó cả một rừng người và hàng hóa lương thực. Trong số đó có cả một số em nhỏ còn phải bồng trên tay.

Đứng chót vót ở trên bực cao, Joshua đang lâm râm khấn vái và đọc thần chú, bố ai biết được hắn đang thực sự làm gì!

Chìm trong hàng hàng lớp lớp tín đồ "cừu non", Myrna Strukman và Robert cũng lâm râm khấn theo Joshua.

Vào 10 giờ rưỡi, bỗng có tiếng đập cửa râm ran nơi cửa chính của "thánh thất". Người đang đập cửa là Lee Strukman, chồng của Myrna và cha của Robert. Đi tháp tùng với anh ta là khoảng 20 ông chồng "mất vợ" khác, nét mặt hầm hầm giận dữ.

- Đồ điên! Em phải về ngay! Sao em dám lôi con anh tới chỗ bọn điên khùng này?

- Anh không có quyền ngăn cấm em và con được sống. Ngày Tận Thế đến rồi anh biết không? Anh đâu có bao giờ chịu hiểu! Hãy ở lại đây với em và con, em van anh đấy!

Lee Strukman hết hiểu nổi. Chả biết chuyện gì đã xảy ra khiến Myrna trở thành điên khùng như vậy? Từ trước đến nay chàng không mấy để tâm tới các buổi hội họp của nàng, tới các lời cầu nguyện và tới những lời nàng thường xuyên than van là nhân loại sắp diệt vong. Chàng chỉ nghĩ rằng nàng bị phần nào ảnh hưởng bởi một vài giáo phái lẩm cẩm, không đáng bận tâm, không có gì để phải làm ầm ỹ!

Ngay khi vào bếp và tìm thấy mấy dòng nàng viết để lại, chàng cũng chưa thực sự hiểu rõ vụ việc ra sao. Chàng chỉ tính đi tìm và khuyên vợ trở về, đơn giản thế thôi. Nhưng trên đường đi chàng đã nghe biết được khá nhiều chuyện. Chàng đã hiểu rõ vụ Tận Thế là do ông Đạo Joshua, một kẻ tự cho mình là một thứ Noé thời hiện đại, đã hoang tưởng ra, và điều đáng hận nhất là vợ và con trai của chàng lại đang kẹt ngay giữa đám người điên khùng rồ dại đó!

"Em phải về ngay Myrna ạ, thế này là quá đủ rồi!"

Tới nơi, Lee Strukman đã không ngờ sự việc lại đang diễn ra như vậy. Vợ chàng đã biến thành một người điên đang lên cơn: đôi mắt lạc thần của nàng mở to như muốn rách kẽ, miệng nàng lải nhải những lời khẩn cầu chàng ở lại… Nàng đã trở thành một con điên, một con điên thật sự! Khổ nhất là thằng nhỏ cũng có cái nhìn lạc thần, cũng đang sợ hãi đến run rẩy giống mẹ nó…

Trong hoàn cảnh đó, Lee Strukman, kẻ phàm phu chân chất đã thực sự bị bối rối trong giây lát. Qua những song sắt to kềnh của cánh cửa, chàng đưa mắt nhìn quanh và thấy rất nhiều kẻ điên khùng khác đang quỳ gối hướng về phía tên Đạo Khùng đang giang tay khấn vái trời đất, và chàng đã hét lớn: "Có giỏi thì mở cửa ra đây, lũ gà chết! Joshua hãy ra đây, bằng không bọn tao sẽ đạp vỡ cửa và vỡ đầu mày luôn!"

Để trả lời, Joshua ra dấu cho cử tọa của hắn khấn và hát to hơn lên để Thượng Đế nghe thấy tiếng của họ và bảo vệ họ chống lại lũ người dữ dằn ở ngoài cửa. Nhưng, Lee Strukman là một hán tử cao 1 mét 85 nặng gần 100 ký, mà việc làm chính là hái khoai tây quanh năm nên chàng chẳng chịu nghĩ tới Tận Thế Tận Thiếc gì cả, và chàng thật sự cũng chẳng cần nghĩ tới làm quái gì. Điều chàng muốn chỉ là lôi vợ và con mình về, đơn giản thế thôi! Những người chồng mất vợ khác đang đi cùng với chàng cũng chỉ cần như vậy thôi.

Những cú đấm và những cú đá rầm rầm vào cánh cửa đã nói thay cho chàng và họ.

"Joshua, nếu mày không mở cửa, chúng tao sẽ thiêu trụi thánh thất của mày luôn!"

Joshua càng đắm mình thêm vào những lời cầu nguyện và sau đó hắn đã tận dụng ngay sự nóng giận của Lee Strukman và đồng bọn để làm một chứng cớ nhãn tiền cho thấy những lời thuyết giảng mà hắn hiện đang nhắc lại với cộng đồng là chính xác: "Sẽ không còn gia đình thân tộc gì, con người sẽ cắn xé nhau dữ dằn, các anh chị em đã thấy chưa?..."

Phía bên ngoài, nỗi giận dữ đã trở thành thật dễ sợ. Lee Strukman dự tính nhảy lên mái nhà, trổ ngói để lao vào "thánh thất". Một người chồng mất vợ khác đi báo cảnh sát, và để cho họ có cớ hành động, anh ta đã phải làm đơn thưa là có bà vợ bị bắt cóc.

Vừa nghe thấy tiếng còi hụ của xe Cảnh Sát, Joshua mở toang cửa, và vội vàng liến thoắng tuyên bố, nhằm kéo ngay Cảnh Sát đứng về phía hắn ta:

"Anh chị em ai muốn ra về thì cứ việc ra về. Ai muốn thì cứ việc từ bỏ sự che chở của Thượng Đế, họ có toàn quyền tự hủy hoại trong ngọn lửa thần sẽ bao phủ toàn cầu!"

Tức giận đến phát điên, Lee Strukman xô dạt mọi người sang một bên để hùng hổ xông vào túm lấy vợ anh, nhưng rồi anh chợt hiểu là anh không thể bắt vợ mình về ngay tức khắc, nên anh đã túm lấy đứa con và tát vợ mình một cái bằng trời giáng để nàng rời bỏ thằng nhỏ mà anh nhấc bổng lên, cặp vào nách như một đồ vật, để chạy quay trở ra cửa. Khi bước qua ngưỡng cửa, chàng còn kịp nghe thấy Joshua gào lớn: "Chết họ rồi! Họ sắp bị thiêu sống hết rồi!"

Lee Strukman để lại sau lưng cảnh lộn xộn các ông chồng tìm lại vợ, các bà mẹ kiếm lại các cô con và các nhân viên cảnh sát bận rộn tra hỏi để biết chắc chắn là những người ở lại là tự nguyện, chứ không phải bị ép buộc.

Đến 2 giờ sáng, hai cánh cửa của "thánh thất" được khép lại. Ở bên trong chỉ còn lại gần một trăm tín đồ quỳ gối quanh Joshua giữa một núi chăn gối và lương thực đủ loại, trong số đó có Myrna Strukman.

Về đến nhà, Lee Strukman đã cố gắng hết sức để làm cho con trai mình bình tâm trở lại, và anh đã có lúc tưởng mình đã thành công: anh đã cố gắng bắt thằng nhỏ ăn uống, nhưng không được. Khi thấy nó nhất định không chịu ăn uống gì, anh đã gắng sức khuyên nó đi nằm ngủ, nhưng cũng không xong, thằng nhỏ khăng khăng đòi đi tìm mẹ. Thế là trong anh lại nổ ra một cơn giận dữ khôn cùng khiến anh bạt tai thằng nhỏ mấy cái và nhốt nó lại trong phòng của nó, nhưng tai hại thay, anh đã quên phắt là phòng ngủ của nó có một cái cửa sổ lớn… Lúc bấy giờ đã gần 4 giờ sáng.

Lee Strukman không hề hay biết rằng Joshua đã xác định: "Bình minh sẽ không đến với tất cả những ai không ở dưới sự che chở của Đấng Tối Cao. Họ sẽ nhất loạt tử nạn trong ánh nắng ban mai của buổi sáng cuối cùng của Trần Thế vì ánh nắng sẽ biến thành bóng tối dày đặc ghê rợn!"

Và cũng chính vì lời nói đó mà chú bé Robert Strukman - 15 tuổi - đã ngã xuống từ cửa sổ một căn phòng ở lầu năm một bin đinh ở thành phố Benson bang Arizona trong khi chú tìm cách leo từ cửa sổ ra cái cầu thang chữa lửa để leo xuống. Chú bé đã muốn trốn đi tìm mẹ chú ở nơi lũ người điên khùng đang tụ tập, và như vậy, NGÀY TẬN THẾ ĐÃ THỰC SỰ CHỈ XẢY ĐẾN VỚI CHÚ BÉ TỘI NGHIỆP BẤT HẠNH NÀY.

Còn hắn, Joshua P. hiện vẫn còn sống ở đâu đó. Sau đêm hôm đó, vào buổi sáng ngày hôm sau, khi trái đất vẫn bình chân như vại, hắn đã tỉnh queo thả các tín đồ ra về mà không quên bảo họ:

Đấng Tối Cao đã nghe và chấp thuận lời nguyện cầu của anh chị em. Quý anh chị em chính là NHỮNG CỨU TINH CỦA NHÂN LOẠI. Rồi hắn lẹ làng lỉnh qua một tiểu bang nào khác, theo sau bởi một vài tên ngu hết thuốc chữa…

Lee Strukman đã đưa được vợ chàng về và chàng đã có ý định đâm đơn khởi tố, nhưng chàng được cơ quan có thẩm quyền giải thích là chàng cũng như họ, không có chứng cớ gì chứng minh được là Joshua là nguyên nhân trực tiếp gây ra cái chết của con trai mình, sau đó người ta còn có LÒNG TỐT KHUYÊN CHÀNG LÀ ĐỪNG NÊN TÍNH CHUYỆN TRẢ THÙ CÁ NHÂN vì nếu có chuyện đó THÌ KẺ SÁT NHÂN SẼ CHÍNH LÀ CHÀNG CHỨ CÒN AI TRỒNG KHOAI ĐẤT NÀY…

dịch theo BELLEMARE

VŨ ANH TUẤN

. Sinh ngày 24-3-l937 tại Hải Phòng, Bắc Việt.
. Cựu học sinh trường Thầy Dòng Hải Phòng.
. Cựu giáo sư Anh Văn
. Cựu đại diện thương mại cho Công ty Công Nghiệp nặng Ishi-Kawajima-Harima Nhật Bản
. Từ 1975 đến nay, hành nghề Dịch Giả, chuyên dịch các sách Văn Học từ Việt sang Anh văn, Pháp văn.

chuyển ngữ

Nguyên tác: Mikan của Akutagawa Ryunosuke

QUỲNH CHI

Vào một buổi chiều đông u ám. Tôi ngồi ở một góc toa tàu hạng hai của chuyến tàu đi từ ga Yokosuka lên Tokyo và đang lơ đãng đợi còi tàu khởi hành. Trong toa hành khách đèn đã bật sáng từ lâu, lạ thay ngoài tôi chẳng có một hành khách nào khác. Nhìn ra ngoài sân ga mờ tối, hôm nay cũng lạ thật, sao chẳng thấy bóng người ra tiễn, mà chỉ có một con chó con bị nhốt trong cũi thỉnh thoảng cất tiếng sủa ra chiều buồn bã. Cảnh vật sao mà giống tâm trạng của tôi lúc ấy đến lạ. Cảm giác mệt mỏi và một nỗi buồn chán khó tả trong tâm trí như thể đang trĩu nặng xuống dưới một bầu trời tuyết u ám. Tôi cứ để yên hai tay trong túi áo măng tô mà chẳng buồn rút tờ báo chiều trong túi ra đọc.

Rồi tiếng còi tầu vang lên. Tôi thấy lòng hơi dịu lại, tựa đầu vào khung cửa sổ, hờ hững chờ cho sân ga trước mắt sắp chầm chậm lùi dần. Thế nhưng ngay trước đó tôi bỗng nghe có tiếng guốc ghê ta quèn quẹt vang lên từ phía cửa soát vé, rồi cùng với tiếng chực quát mắng của người soát vé trên tàu, cánh cửa toa hạng hai của tôi bật mở ra, và một cô gái chừng mười ba mười bốn tuổi hấp tấp bước vào. Cùng lúc đó con tàu nặng nề lắc mình rồi từ từ chuyển bánh. Từng chiếc cột trên thềm ga chia cắt cảnh vật trước mắt vụt trôi qua, chiếc xe rải nước như bị bỏ quên, rồi người phu khuân vác đang cảm ơn ai đó trên tàu đã cho tiền thưởng, tất cả những hình ảnh ấy đều đổ dài xuống và lùi dần như nuối tiếc trong làn khói tàu tạt vào cửa sổ toa xe lửa. Bấy giờ tôi mới thấy

lòng nhẹ nhõm, vừa châm lửa điếu xì gà, vừa nhướng mí mắt mệt mỏi lên thoáng nhìn vào mặt con bé đang ngồi trước mặt.

Đó là một con bé nhà quê đặc sệt, mái tóc xơ xác không chải dầu được vấn ra đằng sau, hai gò má nứt nẻ đầy những vết quệt ngang đỏ ửng trông phát khiếp. Hơn nữa, con bé còn quấn chiếc khăn choàng len màu vàng lục bẩn thỉu buông xuống trên đùi có đặt một bọc tay nải lớn. Thêm vào đó là đôi bàn tay nứt nẻ vì buốt giá đang ôm cái bọc ấy, còn khư khư nắm chặt chiếc vé tàu hạng ba màu đỏ. Tôi không ưa được nét mặt quê kệch của con bé này. Bộ quần áo bẩn thỉu của nó càng làm tôi thêm khó chịu. Và sau hết là sự ngu ngốc đến nỗi không phân biệt được hạng hai với hạng ba của nó làm tôi bực mình. Vì vậy sau khi châm điếu thuốc hút, để quên hẳn sự có mặt của con bé này, tôi bèn lấy tờ báo chiều trong túi nẫy giờ mở ra lơ đãng đưa mắt đọc. Ánh sáng bên ngoài đổ trên trang báo chiều lúc đó bỗng chuyển sang ánh đèn điện, những cột báo bị in mờ bất ngờ lại hiện rõ trước mắt tôi. Thì ra con tàu đã chui vào đường hầm đầu tiên trên tuyến đường Yokosuka lắm đường hầm này.

Thế nhưng khắp mặt trang báo buổi chiều được chiếu sáng bởi ánh đèn điện ấy đăng toàn những chuyện hết sức nhàm chán tầm thường trên đời đã chẳng làm dịu được nỗi phiền muộn của tôi. Nào tin về vấn đề hòa ước, tin cô dâu chú rể, tin tham nhũng, nào cáo phó. Từ lúc con tàu chui vào đường hầm, tôi có ảo giác như là tàu đang chạy ngược, và hầu như tôi chỉ lần lượt đưa mắt lướt như cái máy qua các bản tin khô khan vô vị ấy. Thế nhưng suốt nẫy giờ, tôi vẫn không thể không chú ý đến con bé, với dáng vẻ như thể là một thực thể thấp hèn của con người, đang ngồi trước mặt. Con tàu đang chạy trong đường hầm này và con bé nhà quê kia, với trang báo đầy kín những bản tin đời thường ấy tượng trưng cho điều gì đây, nếu không phải là cuộc đời buồn chán, thấp hèn, khó hiểu. Tôi thấy tất cả đều tẻ nhạt, bèn bỏ mặc trang báo chiều đang đọc dở, lại tựa đầu vào cửa sổ của toa tàu, nhắm nghiền mắt lại như thể chết rồi, bắt đầu ngủ gà ngủ gật.

Chỉ vài phút sau, tôi bỗng cảm thấy như thể có điều gì bất ổn, bất giác đảo mắt nhìn quanh, thì thấy con bé nọ đã từ chỗ ngồi ở phía bên kia chuyển sang chỗ ngồi ngay bên cạnh tôi từ lúc nào không biết, và nó đang cố mở cửa sổ của toa tàu. Nhưng hình như cánh cửa kính nặng trịch nên con bé không tài nào nâng lên nổi. Hai gò má nứt nẻ của nó đỏ ửng lên, tiếng mũi sụt sịt thỉnh thoảng xen lẫn với với tiếng thở hổn hển dồn dập lọt vào tai tôi. Dĩ nhiên là ngần ấy thứ hẳn là cũng đủ làm cho tôi hơi mủi lòng thương hại. Thế nhưng đấy là lúc con tàu sắp chui vào đường hầm, triền núi hai bên đường phủ đầy cỏ úa sáng bừng lên trong ánh chiều sắp áp sát vào cửa sổ tàu, thế mà con bé này lại cố mở cánh cửa sổ đang đóng kín. Tôi không thể hiểu được tại sao nó lại làm thế.. Hay nói đúng hơn, tôi đã nghĩ rằng đó chỉ là một việc làm vô nghĩa của nó. Vì thế, với mối ác cảm vẫn chất chứa tự đáy lòng, tôi đã nhìn bàn tay bị nứt nẻ vì giá lạnh đang cầy cục cố mở cánh cửa sổ bằng kính ấy bằng ánh mắt tàn nhẫn, như thể chỉ mong cho nó mãi mãi không bao giờ mở được. Chẳng mấy chốc, đúng lúc con tàu vừa gầm thét vừa lao vào đường hầm, chiếc cửa kính mà con bé kia muốn mở cuối cùng cũng đã được nâng lên và rơi xuống. Qua khung cửa sổ vuông vức của toa tàu, luồng không khí trộn lẫn bụi than đen kịt đã tạo thành một làn khói nghẹt thở, mù mịt ùa vào đầy ắp cả toa tàu. Tôi vốn bị đau cổ họng, không kịp đưa khăn mùi xoa lên che mặt, đã bị làn khói ấy phả vào mặt, ho sặc sụa đến không kịp thở. Ấy thế mà con bé vẫn không có vẻ gì đoái hoài tới tôi, cứ thò đầu ra ngoài cửa sổ, mặc cho tóc hai bên thái dương bị ngọn gió trong bóng tối thổi thốc vào, nó mải nhìn về phía con tầu đang lao tới. Tôi còn đang nhìn dáng điệu ấy của con bé trong khói và ánh đèn, thì phía bên ngoài cửa sổ toa tàu cũng đang mỗi lúc một sáng dần. Nếu mùi đất và cỏ khô cùng với hơi nước mát lạnh không ùa vào, thì bấy giờ

vừa mới ngớt cơn ho, chắc hẳn là tôi đã mắng té tát vào mặt con bé không quen biết này, hoặc đã bắt nó đóng kín cửa sổ lại như trước.

Nhưng lúc ấy con tàu đã êm ả chui ra khỏi đường hầm và sắp đi qua một cổng xe lửa ở một xóm nghèo nào đó nằm giữa những triền núi phủ đầy cỏ khô. Gần cổng xe lửa là mấy căn nhà chen chúc cạnh nhau, cái thì lợp rạ cái thì lợp ngói, nhà nào nhà nấy đều lụp xụp tồi tàn. Một lá cờ màu trắng nhạt lay động trong bóng chiều ủ rũ, có lẽ là do người canh cổng xe lửa đang phất. Con tàu vừa ra khỏi đường hầm, tôi liền trông thấy có ba đứa bé trai hai má đỏ au đang chen nhau đứng giàn hàng ở phía bên kia thanh chắn của chiếc cổng xe lửa đìu hiu vắng vẻ ấy. Chúng nó đều bé loắt choắt như thể bị bầu trời u ám kia đè bẹp dí xuống. Và chúng mặc những chiếc áo bạc phếch giống như khung cảnh lầm than ở cuối phố này. Chúng nó vừa ngước lên nhìn chuyến xe lửa đi qua, vừa nhanh nhẹn đồng loạt giơ tay vẫy, đồng thời ra sức gân cổ lên gào thật to những tiếng gì ấy mà tôi không nghe ra. Đúng vào lúc ấy, con bé nọ đang nhoài cả nửa người ra ngoài thành cửa sổ tàu, tay vươn ra và cái bàn tay nứt nẻ vì buốt giá ấy vừa mới vẫy sang hai bên, tức thì liền thấy chừng năm sáu quả quýt vàng ửng như ánh nắng ngọt ngào ấm áp lộp bộp rơi xuống trên đầu mấy đứa trẻ đang đứng nhìn theo con tàu. Bất giác tôi nín thở. Trong một thoáng tôi đã hiểu cả. Có lẽ con bé sắp đi ở cho nhà người, đã ném qua cửa sổ xe lửa mấy quả quýt cất trong ngực áo, để thưởng công cho lũ em trai đã ra đến tận cổng xe lửa đưa tiễn chị.

Cổng xe lửa ở cuối phố trong bóng chiều tà, cùng với tiếng ba đứa trẻ hò reo như bầy chim non ríu rít, và những quả quýt màu tươi rói rơi tung ra trên đầu lũ trẻ, tất cả đều thoáng vụt qua bên ngoài cửa sổ con tàu trong khoảnh khắc. Thế nhưng quang cảnh đến là xúc động ấy đã in sâu vào tâm khảm tôi. Và không hiểu sao từ đó tôi đã cảm nhận được một niềm vui lai láng trào dâng. Tôi ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào con bé ấy lúc này đã như một người khác. Con bé đã trở về chỗ ngồi trước mặt tôi từ lúc nào, đôi má đầy những vết nứt nẻ vẫn ủ trong chiếc khăn len quàng cổ màu vàng lục, và bàn tay đang ôm chiếc bọc tay nải to tướng vẫn nắm chặt chiếc vé tàu hạng ba ….

Kể từ lúc ấy, tôi mới quên được phần nào cái cảm giác mệt mỏi rã rời và cuộc đời không sao hiểu nổi, thấp hèn và buồn chán này.

(14/12/2009)

QUỲNH CHI chuyển ngữ

. Sinh quán tại HàNội . Tốt nghiệp các Đại học : Đại Học Sài Gòn,
Đại Học ngoại ngữ Tokyo, Cao Học Giáo Dục Đại Học Tokyo.
. Hiện sống và làm việc tại Tokyo Nhật Bản.

THẮP ĐÈN

truyện ngắn

ĐỖ TRỌNG KHƠI

Đã ba đêm mất điện rồi. Ly không ngủ được phần vì nóng, phần vì lo sợ. Có con vật gì gây ra tiếng động loạt soạt ở phía cuối giường.
- Chưa ngủ sao?
- Dạ, chưa. Thắp đèn lên bà.
- Ồ, cảnh đêm tối cũng có sự hay riêng. Cháu hãy nhìn xem...
Ly căng mắt nhìn.
- Không, cháu không thấy gì cả.
- Màn sáng mảnh mai, dịu dàng của những vì sao đang lan thấm vấn vít bên nhau. Tiếng người bà rất mỏng.
- Cháu lại cứ nghĩ bà chỉ về vật gì, hay cái... bóng gì cơ.
- Thần hồn nát thần tính thôi. Bây giờ cháu lại nghe xem thấy gì nào?
Ly đáp luôn:
- Có tiếng gì ở cuối giường, bà ạ. Đấy... đấy.
- Chả có tiếng gì. Hoàn toàn vắng lặng. Im lặng - đó cũng là một cách thể hiện của sự vật, âm thanh. Tiếng tơ lặng ngắt bây giờ mới hay !
Người bà vốn là vũ nữ ba lê và là người khá am tường về âm nhạc. Với bà thì trạng thái cuộc sống nào chả ẩn chứa vũ điệu, giai điệu. Chỉ cần, theo cách nói của bà, hãy sử dụng tốt hai khả năng: nghe và nhìn. Đêm nay Ly đã phát hiện rõ điều mà cả nhà bấy lâu láng máng nhưng chưa ai dám nói thẳng ra. Đôi tai bà kém rồi. Kém thật rồi! Chả thế rõ có tiếng con vật gì đang gây loạt soạt mà bà nó có nghe thấy đâu.
- Bà ơi, thắp đèn lên.
- Nghe, nhìn và cảm nhận. Người ta hơn kém nhau là ở điểm đó đấy.
Người bà nói rồi lại chìm vào cõi suy tưởng nhạc họa. Ly thì không còn tâm trí nào để nhìn khi cái chức năng nghe đang loạt soạt lấn át. Con vật gì thế nhỉ? Chuột chăng? Cứ liền tù tì sục sạo thế thì chả mấy canh giờ nữa là đi tong một đồ vật gì đó. Bất giác Ly rùng mình co rúm lại.
- Im nào! Im nào…!
Vẫn một ngữ điệu du dương.
- Bà ơi, có con vật gì đang gặm nhấm thật đấy. Ly nhắc to hơn.
- Cha mẹ cô chứ, bà có điếc đâu.
Lại đành lặng im và lan man nghĩ ngợi. Cuối cùng con bé cũng nghĩ ra một cách là gạ bà kể chuyện cổ tích. Có tiếng người nói đều đều có thể con vật sẽ sợ. Gì chứ truyện cổ tích thì bà có cả kho.
- Bà ơi, kể chuyện...
- Chao ôi, vài ngày nữa là tròn tuổi "gái thập tam". Bé nhỏ nhỉ!
- Ứ, không đâu ! Ly vờ dẫy chân xuống giường nũng nịu. Con vật bống ngưng hoạt động. "Trúng tủ rồi !" con bé vui mừng với mưu kế của mình.
- Thì kể. Một chuyện ngăn ngắn thôi nhé.
- Vâng ạ. Ly đáp và nó lại dẫy chân xuống giường.
Ly nghe câu chuyện có một tai còn một tai dành hướng về phía có tiếng loạt soạt. Câu chuyện cổ tích với con bé lúc này chỉ là chọn giải pháp cho tình thế. Nhưng cũng chỉ độ mươi phút con vật lặng im, sau nó lại cần mẫn loạt soạt. Rõ là con vật tinh quái đó biết tiếng chuyện cổ tích cùng tiếng dẫy chân chẳng thể làm hại được nó.

- Bà ơi, thắp đèn lên. Đành phải cắt ngang câu chuyện, giọng Ly khẩn thiết.
- Ơ la la. Ôi cháu gái nhút nhát của tôi.
Giọng người bà giảm âm lượng tới mức tối đa. Ly biết, gặp cảnh tình hợp gu là bà nó quên hết mọi sự. Hình như giới nghệ sỹ đều có nết ấy. Ly không phải là nghệ sỹ. Nó sẽ đi theo con đường lập thân khác. Tính Ly ưa thực tế và lúc này đây nó muốn tìm một giải pháp hữu hiệu để chống lại con vật bí ẩn kia. Ở phía cuối giường có đồ vật gì quý không nhỉ? Ly vắt óc nghĩ. Những đồ vật rõ tên và chưa rõ tên nhẩy múa trong đầu nó. Bà Ly chả có đồ vật gì bí mật ngoài... ngoài một cái phong bì đã chớm lên màu vàng ố. Một lần Ly hỏi, bà bảo: "Đó là tờ di chúc của ông nội!". Đến cả bố Ly cũng chưa thực rõ nội dung cụ thể của tờ di chúc ấy. Chỉ biết, theo bà, đó thực là một di mệnh của gia đình không chỉ về giá trị vật chất mà chính về giá trị tư tưởng tinh thần. Nghe có vẻ to tát, song hẳn lời bà là thật. Tờ di chúc được bà cất kỹ lắm, kín lắm. Giờ đây, với con vật kia thì chả phải lo gì về tờ di chúc. Lo là lo cho một đồ vật nào đó. Vật gì nhỉ? Chịu! Căn phòng, chiếc giường tưởng nhỏ nhoi và quen thuộc bỗng hóa mông lung. Ly nhận ra sự bất lực làm chủ căn phòng của hai bà cháu. Chỉ có cây đèn - ngọn lửa mới giải cứu được tình thế này. Nhưng thuyết phục sao khi bà không hề cảm nhận được sự đe dọa. Ly đã ba lần khẩn cầu thắp đèn. Vả nữa, Ly sợ nếu cố tình thúc giục bà lại sai luôn nó đi tìm đèn châm lửa thì... chết. Cứ mỗi khi nghe tiếng con vật vẻ tiến lại gần là nó đã co rúm lại rồi. Đúng là Ly chưa thực đủ khả năng tự chủ. Đúng là vậy! Và vì vậy, nó chỉ còn biết hy vọng vào sự đổi thay ở người bà...

Ly muốn ngủ quên. Và Ly ngủ thật. Ngủ một giấc say...

***

Người bà đón Ly dậy với nụ cười trêu "sáng tỉnh tình tinh rồi cô mình". Ly bật như lò xo về phía cuối giường.
- Lấy cho bà tấm áo dài, bà sắp sẵn để bên cái mền đó.
"Bà mình để áo ra đó từ bao giờ nhỉ?". Ly thầm thắc mắc, lòng thoáng lo âu.
- Diện đi đâu thế, bà? Ly trấn an mình bằng cách nói to lên.
- Đi dự hội diễn. Một buổi lễ hội cực kỳ quan trọng và sang trọng! Giọng người bà nhấn nhá nghe như từng âm ngữ đang nhẩy múa.
Ly lật mền lấy áo. Chiếc áo dài màu hoàng yến rất đẹp.
- Chết rồi! Cháu ơi…!
- Chuột…! Ly sững lặng, mắt trân trân nhìn tấm áo.
Đôi tay bà run rẩy lần dở tấm áo. Sau vài lần gấp áo lộ ra một bì thư màu vàng ố đã bị chuột cắn vụn từng mảnh.
- Bà ơi, sao lại thế này...? Ly thảng thốt.
Người bà thất thần:
- Bà... bà... tính lấy ra trao cho bố cháu. Vận nhà ta đã đến lúc mở tờ di mệnh này... Thế là bà có lỗi lớn với ông nội con, với tổ nghiệp rồi…!
Sắc mặt người bà cứ dần tím tái lại.
Ly quỳ như đổ gục xuống bên bà, lòng thấy ân hận vô cùng. Ly muốn nói với bà, lỗi cũng là tại nó. Sao nó không đủ dũng cảm để đi tìm đèn châm lửa. Sao nó không đủ dũng cảm để nói với bà rằng, bà già rồi, tai điếc rồi!
Ôm chặt lấy bà, lâu sau Ly nghẹn lời hỏi:
- Bà ơi, bà có còn nhớ nội dung của tờ di chúc không? Bà có đi dự hội nữa không…?

2/9/2001

ĐỖ TRỌNG KHƠI

CÂY MÙ U TUỔI THƠ

truyện ngắn

HÀ NGUYÊN TƯỜNG

Vốn là người gốc ở nông thôn nên vì vậy mà tuổi thơ chúng tôi đã gắn liền với các loại cây cối ở quê. Nhà tôi tuy ở giữa làng, nhưng bên cạnh về hướng đông vẫn có một khoảnh đất rộng khoảng một hecta, trên cao thì trồng khoai, săn, đậu cà, còn dưới thấp là ruộng lúa. Quanh năm suốt tháng, lúc nào cũng thoang thoảng mùi lúa, đặc biệt là hương vị của lúa chín khi gió nồm mang vào nhà. Ba năm học vỡ lòng và lớp năm (lớp 1 bây giờ) là quãng thời gian tôi gần gũi với các cây ổi trong vườn nhà, hàng cây sầu đâu cạnh đình làng. Ổi thì để ăn. Những trái ổi trâu to bằng cái trứng gà, trứng vịt, chín thơm lừng đến nhức mũi là món quà tuyệt trần của những đưa trẻ nông thôn của bọn tôi lúc bấy giờ. Còn trái cây sầu đâu tuy có ăn được nhưng chủ yếu là để làm trò chơi. Hồi đó, lũ học trò chúng tôi học ở trường thầy Đôn ở gần đó (thực ra là hội trường thôn cho mượn), mỗi buổi đầu giờ sáng chiều, bọn tôi thường rủ nhau trèo hái trái sầu đâu. Lúc đầu là ăn vài trái chín, nhưng sau đó hái đầy các túi áo, quần, bụm cả hai tay, rồi xuống đất làm trò chơi ném nhau cho đến khi thầy đến phải vào lớp. Buổi chiều, bọn tôi còn hè nhau xuống rào (sông) để thủy chiến. Những trái sầu đâu nhỏ bằng cái trứng chim sẻ nên chẳng gây thương tích cho một ai.

Cây sầu đâu tuổi thơ của tôi chỉ như vậy, không còn có một ấn tượng nào khác. Vậy mà, sau này khi lớn lên, học đại học, tôi lại thấy nó lại xuất hiện trong văn chương với một cái tên mỹ miều hơn: sầu đông. Đó là hai chữ trong kết cấu nhan đề của một cuốn tiểu thuyết "**Mưa trên cây sầu đông"** của nhà văn nữ Nhã Ca. Sầu đâu, thầu đâu, sầu đông… chỉ là những tên gọi khác nhau hoặc dân dã, hoặc có tính lãng mạn mà thôi. Trong truyện, nhà văn không phải chủ yếu nói về cây sầu đâu, mà loài cây này chỉ là một sự gợi nhớ, một sự liên tưởng. Ngày nay, dù đã có tuổi, nhưng tôi vẫn không hề quen được cái mùi hương và màu sắc đặc biệt của loài hoa này. Những chùm hoa nho nhỏ màu tím nhạt, rất nhạt, nhưng lại thoang thoảng một mùi hương là là: vừa thơm mà lại vừa nồng như mùi hoa… đi từ xa cả trăm mét chúng ta đã có thể nhận ra.

Giã từ cây sầu đâu, khi lên Huế học tiếp bậc tiểu học ở trường Tiểu học Trần Cao Vân, rồi tiếp theo là trường Trung học Hàm Nghi trong Thành Nội, tôi lại làm quen với một loài cây khác, cây mù u. Thật ra, ở Huế không chỉ có loài cây này. Trong các đường của thành phố, nếu các bạn để ý một chút, sẽ thấy ở mỗi đường đều có một loại cây khác nhau. Các cây được trồng chủ yếu để mang lại bóng mát cho đường phố, có đường trồng cây có hoa như hoa phượng mang lại một màu đỏ rực vào tháng năm khi mùa hè đến như hàng phượng trong các trường học ,nhưng có đường lại trồng một loại cây vừa có bóng mát lại vừa rất kinh tế: cây nhãn ở đường Đinh Bộ Lĩnh (nay là đường Đinh Tiên Hoàng), đường Đinh Công Tráng, Hàn Thuyên... trước cửa Hiển Nhân, Đại Nội. Món chè sen Tịnh Tâm nấu với nhãn lòng là một đặc sản của Huế. Là học sinh Huế, ngoài những con đường hoa phượng mùa hè, không thể không nhớ tới con đường Lê Lợi với hai hàng cây long não có lá thơm nhè nhẹ và rơi trên vai của các chàng trai ,cô gái học sinh Quốc Học, Đồng Khánh mỗi ngày hai buổi đi về. Những cặp hẹn hò thì lại từng bước nhẹ theo các hàng đoát dọc hai bờ sông Hương.Những cây đoát không hương, không sắc, nhưng lại gần gũi và chứng kiến biết bao mối tình nhẹ nhàng, nên thơ tuổi học trò.

Nhưng có một loài cây đã gợi cho tôi bào điều suy nghĩ: cây mù u. Không biết vì sao mà người ta lại đặt cho nó một cái tên dân dã, ngộ nghĩnh như vậy. Cây được trồng ở các con đường Tống Duy Tân, Ông Ích Khiêm trước trường Hàm Nghi, và khắp con đường Độc Lập chạy từ đường Đinh Bộ Lĩnh lên đến đường Lê Huân, qua trước cửa Ngọ Môn. Tôi thật sự biết và gần gũi với cây mù u khi lên học trường Trung học Hàm Nghi, nhưng đã sớm biết loài cây này- thực sự là biết tên, nghe tên- khi còn học lớp ba bậc tiểu học ở trường Trần Cao Vân. Sự thực là hồi đó tôi đã biết tên cây mù u qua một bài học lịch sử lúc bấy giờ.

Khác với ngày nay, thời trước chúng tôi đi học, sách giáo khoa bậc tiểu học và trung học đệ nhất cấp đều là sách do các thầy người địa phương biên soạn. Trong các bài học, có một bài học lịch sử làm tôi nhớ mãi: Cuộc binh biến năm 1885 tại Huế. Tôi còn nhớ bài học được bắt đầu bằng những lời dẫn rất giản dị: "Hàng năm cứ đến ngày 23 tháng 5 âm lịch, ở Huế có lễ cúng âm hồn rất to. Lễ ấy nhắc ta đến một sự kiện rất quan trọng, đó là..." Và sau đó, cũng bằng cái giọng văn giản dị, khi thì hào sãng, khi thì nghẹn ngào, bài học đã kể lại cuộc binh biến chống lại thực dân Pháp của vua Hàm Nghi và cụ Tôn Thất Thuyết. Có một chi tiết kể về việc nhân dân Huế lúc bấy giờ đã tham gia cùng với binh lính triều đình chống Pháp bằng việc lấy trái mù u rải đầy các đường từ tòa Khâm (khu vực Morin) sang, đầy các đường từ Huế ra An Hòa sau khi vua Hàm Nghi rút quân ra Tân Sở, Quảng Trị. Những người dân Huế lúc bấy giờ cứ ngỡ tụi Pháp đi giày ống, chắn cứng ngắt chắc chắn sẽ bị trợt té và không đứng dậy được khi đạp lên những trái mù u cứng; và lúc đó ta chỉ việc xông tới mà đâm chết bọn chúng. Kết quả không phải như vậy. Gót giày đinh của bọn thực dân Pháp đã dẫm nát các trái mù u, và quân và dân ta thì đã hy sinh.

Bài học lịch sử không nêu rõ số liệu nhưng đã viết rằng, số người chết là rất nhiều không đếm hết. Chính vì vậy từ đó ở Huế mới có tập tục cúng 23 tháng Năm. Lễ vật để cúng thì tùy lòng của chủ nhà, có thể chay mặn tùy ý, nhưng tối thiểu phải có xôi , chè, cháo, bánh trái và vàng bạc. Thời gian cúng là từ tối 23 cho đến hết tháng Năm âm lịch. Cách đây năm năm, có dịp về Huế thăm gia đình, tôi chạy xe trên đường Lê Duẫn từ Huế ra An Hòa. Đang chạy tôi bỗng ngớ người, tự nhủ, tại sao nhà nào cũng bày bàn thờ cúng trong sân, trước nhà. Người anh em lái xe mới nhắc: -Họ cúng âm hồn 23 tháng năm đó. Hóa ra là như vậy.

Khi đã trở thành học sinh trường Hàm Nghi, tôi có dịp làm bạn với cây mù u. Như đã nói ở trên, trước trường Hàm Nghi chỗ nào cũng có cây mù u. Tôi thường ngắm hình dáng các cây mù u để tìm xem những dấu vết kỳ lạ đến mức nổi tiếng của nó. Nhưng cây vẫn bình thường không có gì đặc biệt cả, không có hoa đỏ rực sân trường tháng năm như hoa phượng, không có lá thơm nhè nhẹ như hàng cây long não đường Lê Lợi, cũng không có quả ngọt như hàng cây nhãn đường Đinh Bộ Lĩnh. Thân cây mù u sù sì từng mảng như vảy da cá sấu, lá thì to và tròn như lá cây vú sữa,lá bàng, còn quả của nó thì trong và to bằng quả táo, cứng, chẳng ăn được mà chỉ dùng để ném nhau. Đến mùa có trái, lũ học sinh chúng tôi thường hái quả mang vào lớp ném nhau. Trước trường. phía bên kia đường Độc Lập là một sân bóng đá của nhà trường. Lũ học sinh chúng tôi thường dùng trái mù u để ủng hộ đội nhà bằng cách ném trái mù u vào cầu thủ đội bạn khi chúng tấn công xuống cầu môn phe ta. Phe bên kia cũng làm như vậy, nên cái kiểu ủng hộ đội bóng nhà không văn minh lịch sự và không đúng luật này rồi cùng hòa cả làng.

Ngày nay, khi công nghệ thông tin phát triển mạnh, các nguồn tư liệu về cây mù u trở nên phong phú, tôi càng biết rõ hơn về nguồn gốc, tên tuổi, công dụng của loại cây này. Một điều không thể phủ nhận là cây mù u đã có quá trình gắn bó mật thiết với đời sống của nhân dân: làm nhà,làm thuyền, làm dầu thắp sáng, thuốc chữa bệnh, đồ chơi của trẻ con. Cây mù u đã đi vào ca dao bằng những lời ca buồn:

"Bướm vàng đậu ngọn mù u
Lấy chồng càng sớm, lời ru càng buồn"

Người Huế còn nhớ câu: "Văn Thánh trồng thông, Võ Thánh trồng bàng, Trong về Xã Tắc đôi hàng mù u" để nói về sự có mặt của cây mù u tại Kinh thành.

Khi xã hội phát triển, vai trò của cây mù u không còn như ngày trước, nhưng người dân Huế không bao giờ quên được chuyện trái mù u đã tham gia với người dân Huế trong sự nghiệp chống thực dân Pháp buổi đầu. Hình ảnh các đám cúng âm hồn của nhân dân tự phát cúng trong những ngày cuối tháng Năm âm lịch là một biểu tượng của tấm lòng Huế. Bây giờ cây mù u vẫn còn ở một số đường phố ở Huế, nhưng hàng mù u trên đường Tống Duy Tân đã không còn khi con đường này đã bị xóa khi trường Hàm Nghi đã được chuyển đi nơi khác để thành lập Viện bảo tàng tổng hợp. Một chút thay đổi, nhưng đã làm cho bao thế hệ học sinh cũ của trường Trung học Hàm Nghi phải nao lòng.

AyunPa, Tháng Năm AL, 2013

HÀ NGUYÊN TƯỜNG

NỖI BUỒN CHINH PHỤ

tiểu luận

MAI THỤC

Chinh phụ ngâm diễn ca của Đoàn Thị Điểm là áng văn hay nổi tiếng không kém Truyện Kiều. Nó có sức sống mãnh liệt trong lòng dân tộc từ cuối thế kỷ XVIII đến nay.

Khoảng những năm 1740 - 1742 Đặng Trần Côn đã cảm thấu tiếng lòng đau thương, khắc khoải của người dân Việt Nam trong cảnh sống rối ren, loạn lạc, ông đã sáng tạo ra khúc ngâm chinh phụ bằng Hán văn. Sau đó, nữ sĩ Đoàn Thị Điểm với một sự giao cảm tuyệt vời đã diễn âm khúc ngâm của Đặng Trần Côn theo thể thơ dân tộc, song thất lục bát, gồm 101 chu kỳ bốn câu, kết cấu theo lối dàn hàng 7- 7 - 6 - 8, bật lên một điệu thức tâm hồn dân tộc thiết tha với hoà bình và khát khao hạnh phúc:

Đường rong ruổi lưng đeo cung tiễn
Buổi tiễn đưa lòng bận thề non
Bóng cờ tiêng trông xa xa
Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng

Nhạc điệu buồn như gió xiết vào vách đá này, lặp đi lặp lại, trải dài theo trục dọc của khúc ngâm, xiên ngang trong thời gian, không gian, tan vào vũ trụ một nỗi buồn chinh phụ - hay nỗi buồn muôn thuở của một đất nước phải chịu nhiều chinh chiến, loạn ly. Đoàn Thị Điểm đã loại bỏ được vẻ cầu kỳ xa lạ của Đường thi và những điển tích nặng nề trong nguyên tác, phô diễn vẻ đẹp của tứ thơ trong một nhịp điệu thơ dân tộc nhẹ nhàng, uyển chuyển, giàu âm thanh, tiết tấu, nhiều luyến láy và dào dạt âm vang...

Đoàn Thị Điểm đã tỏ rõ một tài năng trong việc gieo vần, ngắt nhịp, điều khiển linh hoạt những thanh điệu của tiếng Việt, tạo nhạc tính dồi dào cho khúc ngâm. Cao hơn, bà còn thổi vào đó hơi ấm của tình người, nhịp đập thổn thức của trái tim người phụ nữ đa đoan trong nỗi đoạn trường và luôn khát vọng một tình yêu:

"Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên"

Cái tài của Đoàn Thị Điểm là đã chọn thể thơ song thất lục bát, một thể thơ thuần tuý của dân tộc mà nhịp điệu của nó là chất men say của hồn dân Việt. Khi nhịp điệu thơ ngân rung, nó bắt nhập với hồn Việt Nam như lửa bén vào xăng vậy. Khúc ngâm của bà có âm điệu đều đều, lằng lặng theo những chu kỳ, nó thích hợp để diễn tả những tâm trạng buồn ngưng tụ, đứng yên, tĩnh lặng, khắc khoải đợi chờ, đau đáu nỗi nhớ thương… Bất cứ đoạn nào của khúc ngâm cũng ngân rung một nhạc điệu buồn se se lạnh:

Hồn tử sĩ / gió ù ù thổi
Mặt chinh phu / trăng dõi dõi soi
Chinh phu tử sĩ mấy người
Nào ai mạc mặt, nào ai gọi hồn.

Cấu trúc của chu kỳ thơ 7 - 7 - 6 - 8 có tính chất cân đối, hai câu 7 bao giờ cũng ngắt nhịp 3 - 4, tiếp theo câu 6 và câu 8 nhịp không cố định. Nhưng đến chu kỳ sau nhịp bảy lại cố định 3 - 4 và cứ thế trở đi, trở lại mãi thành nhạc điệu buồn dai dẳng, bài thơ càng dài càng có cảm giác đơn điệu và buồn day dứt.

Nỗi buồn trong *Chinh phụ ngâm* có tính chất độc thoại triền miên. Có những chu kỳ gợi đến nhân vật thứ hai là người đàn ông ở chiến trường, nhưng đó chỉ là những hình ảnh tượng trưng xa vời, câm lặng:

"Ôm yên gối trống đã chồn.
Nằm vùng cát trắng, ngủ cồn rêu xanh".

Lời lẽ độc thoại trang nhã, kín đáo nhưng nỗi buồn chao chát của người đàn bà lại nằm trong cấu trúc nhạc tính của khúc ngâm. Đó là nhạc điệu thâm trầm nuối tiếc, ân hận, trách móc, mỉa mai, oán giận, lo âu, buồn tủi, khi hậm hực căm thù, khi thở than ai oán, lúc đợi chờ dằng dặc, khi mê man trong ảo mộng:

"Tình trong giấc mộng muôn vàn cũng không".

Nỗi buồn đơn côi này được diễn tả hết sức cô đọng trong lối thơ cổ, lời hữu hạn- ý vô cùng, gợi đến những cảm giác ngoài lời thơ, mà tiêu biểu là đoạn thơ sau:

Sương như búa bổ mòn gốc liễu
Mưa dường cưa xẻ héo cành ngô
Giọt sương phủ bụi chim gù
Sâu tường kêu vẳng chuông chùa nện khơi.
Vài tiếng dế nguyệt soi trước ốc
Một hang tiêu gió thốc ngoài hiên
Lá màn lay gọi gió xuyên
Bóng hao theo bóng nguyệt lên trước rèm.

Hai chu kỳ 7 - 7 - 6 - 8 này, về âm điệu là một bản nhạc uyển chuyển và tinh tế chuyển động giữa các thanh "bằng, trắc" xen kẽ tạo nên một nhịp điệu cao thấp đều đều như đếm mưa rơi; từng giọt

âm thanh, khi bằng, khi trắc qua các thanh điệu "Không, huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng" rải thành một tiết tấu chậm rãi, réo rắt, gợi đến hình ảnh người chinh phụ ngồi trong cửa sổ ngóng chồng, nước mắt rơi từng giọt, từng giọt xuống gò má hao gầy.

Về ngữ nghĩa, lời thơ có tính tượng trưng, không miêu tả nỗi buồn mà chỉ gợi cảm giác buồn xa xót qua cảnh vật:

Sương như* búa bổ mòn *gốc liễu
Mưa dường* cưa xẻ héo *cành ngô

Lối đặt động từ liền với tính từ gây cảm giác dữ dội và đau đớn. Rồi cách diễn tả tiếng sâu, tiếng dế, tiếng gió, tiếng mưa, tiếng chuông chùa... Xáo xác cả một không gian tĩnh lặng, gợi một nỗi cô đơn hoang dại. Tiếng chim gù ở đây nhắc nhớ về hạnh phúc, gợi khát vọng tình yêu. Đây là cách nói tượng trưng và ẩn dụ, nó gợi cảm giác rất mạnh và có tính khái quát cao. Nó gần với định nghĩa về thơ tượng trưng của trường phái thơ tượng trưng Pháp: "*Thơ tượng trưng không miêu tả, kể chuyện, mà chỉ gợi cảm giác*".

Nỗi buồn chinh phụ được gợi ra trong khổ thơ trên, theo cách tượng trưng và ẩn dụ qua hình ảnh thiên nhiên, chim thú, cỏ cây hoa lá còn có ý nghĩa triết học của người Phương Đông: Con người hoà nhập với vũ trụ. Nỗi buồn chinh phụ tan trong vũ trụ, chuyển động, xoay vần cùng vạn vật rồi lại ngấm vào bản thể:

Lá màn lay gọi gió xuyên
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm.

Có thể nói, diễn ca Chinh Phụ ngâm là một độc thoại nội tâm - hay một điệu nhạc buồn ngân rung từ ngọn nguồn bản thể. Nó là những thông điệp đầy tính nhân bản nên đã đối thoại được với toàn nhân loại, xuyên suốt thời gian và không gian.

Nỗi buồn chinh phụ mãi mãi sẽ còn đối thoại với loài người.

Hồ Gươm 2006.

MAI THỤC

. Tên thực là Mai Thị Thục.
. Ngày tháng năm sinh: 15-3-1950.
. Nơi sinh: Chiến khu Đông Triều.
. Quê quán: Ý Yên- Nam Định.
. Tuổi nhỏ cùng mẹ tản cư tại chiến khu Việt Bắc. Thân phụ từng sống tại Pháp, trở về Việt Nam năm 1945 đi bộ đội chống thực dân Pháp.
. Sau 1954 cả gia đình về thị xã Uông Bí tỉnh Quảng Ninh sinh sống với những đồi thông thơm gió. Tại đây thân phụ Mai Thục làm bác sĩ tại bệnh viện.
. Năm 1975 cùng chồng về Hà Nội, theo học Đại học Tổng hợp Văn, khoa nghiên cứu văn học.
. Năm 1988 là phóng viên báo Hà Nội Mới.
. Năm 1995 là Tổng biên tập báo Phụ Nữ Thủ Đô đến cuối năm 2003 nghỉ hưu.
. Hiện cư ngụ tại phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- NGUYỄN KHUYẾN –
MỘT NGƯỜI VIỆT NAM,
MỘT NHÀ THƠ VIỆT NAM ƯU TÚ

tiểu luận

KIỀU VĂN

Nguyễn Khuyến (1835–1909), nhà thơ quê gốc làng Yên Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, từng đỗ đầu cả ba kì thi Hương, thi Hội, thi Đình nên thường được gọi là *Tam nguyên Yên Đổ.*

Nguyễn Khuyến là một con người, một tâm hồn Việt Nam tiêu biểu. Chính vì thế, thơ ông cùng với thơ Hồ Xuân Hương trước kia, thơ Nguyễn Bính và một số nhà thơ khác sau này, đã tạo thành một xu hướng thi ca vô cùng độc đáo và đặc sắc, chuyên đặc tả *bản sắc Việt Nam* trên hai phương diện *bản sắc quê hương đất nước Việt Nam* và *bản sắc tâm hồn Việt Nam.*

Bản sắc tâm hồn Việt Nam! Cái đặc tính dịu dàng, kín đáo, hóm hỉnh, sâu sắc, tế nhị, chắc chắn là sản phẩm tinh thần đặc trưng của xứ sở văn minh lúa nước với những đồng ruộng thanh bình, những làng quê xanh ngát có lũy tre bao bọc xung quanh, với nhịp sống êm đềm, thơ mộng và đầy chất trữ tình.

Mặc dù đã dự phần "bảng vàng bia đá", uyên thâm tất cả điển chương Hán học nhưng Nguyễn Khuyến có khuynh hướng muốn giữ nguyên vẹn tâm hồn, phong cách của một con người, một ông già của xứ làng quê Việt Nam ấy, trọn đời sống chan hoà với những người "chân quê" giữa đồng đất, làng xóm quê hương.

Cảnh "bạn đến chơi nhà" trước hết là một bức tranh sinh hoạt nông thôn tiêu biểu và đằm thắm tình người:

Đã bấy lâu nay bác tới nhà,
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà...
Đầu trò tiếp khách trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta...

Bài thơ tưởng chừng vô cùng mộc mạc này đâu phải chỉ miêu tả một cảnh sinh hoạt ở nông thôn Việt Nam xưa mà thôi! Dưới cái vỏ "chân quê", bài thơ chứa đựng một triết lí đặc sắc của Phương Đông, và đó mới là phát hiện sâu sắc nhất, là điều mà một thi nhân vĩ đại như cụ *Tam nguyên Yên Đổ* muốn khẳng định, muốn gửi gắm đến tất cả mọi người: *cho dù vật chất của chúng ta có thiếu thốn, đạm bạc đến mấy, nhưng chúng ta biết sống trong tình yêu thương, quí trọng nhau, biết cách hưởng thụ những lạc thú tinh thần, chúng ta vẫn có thể cảm thấy hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn hạnh phúc!* Cái triết lí "*ta với ta* – nghĩa là **con người cao quý** với **con người cao quý** – *thế là đủ*" có thể coi là một triết lí cao vời về *bản chất của hạnh phúc* mà Nguyễn Khuyến đóng góp cho kho tàng tư tưởng của nhân loại. Triết lí ấy càng cần hơn bao giờ hết cho những đất nước còn nghèo nàn về kinh tế, cho những dân tộc, những địa phương, những gia đình đang còn phải chịu đựng nhiều khốn khó và tai ách. Và triết lí ấy cũng không thừa một chút nào cho ngay cả những nước, những dân tộc, những gia đình giàu có, văn minh! Nhân tố đúng đắn của chân lí ấy được chứng minh ở hiện thực này: có những người tuy nghèo vật chất nhưng giàu tâm hồn, tình cảm, đạo đức và trí tuệ, họ vẫn có được hạnh phúc đích thực, ngược lại nhiều kẻ rất mực giàu sang lại không hề có hạnh phúc, thậm chí còn là những kẻ bất hạnh nhất trên đời!

Ở bất kì bài thơ nào của *thi nhân* Nguyễn Khuyến cũng đều có cái "lõi" *thánh nhân* như trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà*. Vì vậy muốn "thẩm" thơ Nguyễn Khuyến, nhất thiết phải "lặn" xuống tận đáy tâm hồn, trí tuệ và bản chất con người ông.

Yêu con người, nhất là người dân quê Việt Nam, ngòi bút của Nguyễn Khuyến đã miêu tả hình ảnh của họ thật là sinh động, thân thương và đôi khi kèm theo nụ cười kín đáo:

Hàng quán người về nghe xao xác,
Nợ nần năm hết hỏi lung tung...

(Chợ Đồng)

Vải chín, bà hàng bưng quả biếu,
Cá tươi, lão giậm nhắc nơm chào.

(Ngày hè)

Và có lẽ thú vị hơn cả chính là hình ảnh của "ông già Việt Nam" Nguyễn Khuyến đầy cá tính đã trở nên bất hủ:

Cũng chẳng giàu mà cũng chẳng sang,
Chẳng gầy chẳng béo chỉ làng nhàng.
Cờ đương dở cuộc không còn nước,
Bạc chửa thâu canh đã chạy làng.
Mở miệng nói ra gàn Bát Sách,
Mềm môi chén mãi tít cung thang...

(Tự trào)

Hình ảnh *quê hương đất nước* đã in đậm dấu vào thơ Nguyễn Khuyến. Cảnh nông thôn Việt Nam trong thơ ông là những tác phẩm *thơ – hoạ* tuyệt diệu và hữu tình, làm rung động mọi tâm hồn Việt Nam:

Cá vượt khóm rau lên mặt nước,
Bướm len lá trúc lượn rèm thưa.

(Vịnh mùa hè)

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Từng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.

Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

(Thu điếu)

Yến anh chào khách nhà mây toả,
Hoa quả bày hàng điếm cỏ che...

(Chơi chợ trời Hương Tích)

Nhưng ngoài cảnh thanh bình, thơ Nguyễn Khuyến còn ghi lại những cảnh thiên tai địa ách, đói rét, ngoại xâm… Giọng thơ ông những lúc đó trở nên bi thiết như thể ông đang nhỏ lệ trước số phận của cộng đồng mà ông là một thành viên không tách rời:

Quai Mễ Thanh Liêm đã lở rồi,
Vùng ta thôi cũng lụt mà thôi!
Gạo dăm ba bát cơ còn kém
Thuế một vài nguyên dáng vẫn đòi...
Đi đâu cũng thấy người ta nói:
Mười chín năm nay lại cát bồi!

(Nước lụt Hà Nam)

Là người có tinh thần dân tộc cực kì sâu nặng, Nguyễn Khuyến đã theo gót những bậc tiền bối vĩ đại như Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Du, Phạm Thái… ra sức vun đắp nền văn chương của dân tộc mình. Là bậc túc nho, từng đỗ tam nguyên, tất nhiên ông có nhiều trước tác Hán văn uyên thâm, điêu luyện. Nhưng khác với nhiều nhà thơ sáng tác bằng Hán văn khác, ông có một chủ trương hết sức thâm thuý: *dùng Hán văn làm một phương tiện* để miêu tả sinh hoạt, phong cảnh và con người Việt Nam. Có thể nói ông đã làm một việc mà trước ông hầu như chưa ai làm: tìm cách *Việt hoá nội dung thơ chữ Hán*! Thật kì thú khi đọc những câu thơ của ông được dịch từ Hán văn mà mang đậm phong vị Việt Nam đến thế:

- Cóc vồ con kiến tha mồi
Chim rình bọ ngựa đang ngồi bắt ve.
- Hạt quất ngoài vườn chờ nứt vỏ,
Giò tiên trong chậu chửa bung hoa.
- Ngang trời một tiếng chim ca,
Nhà bên con trẻ nghê nga học bài.
- Vải chín, bà hàng bưng quả biếu,
Cá tươi, lão giậm nhắc nơm chào...
- Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp bác một lần;
Cầm tay hỏi hết xa gần...
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa...
Bác chẳng ở dẫu van chẳng ở,
Tôi tuy thương lấy nhớ làm thương...

Trong những câu thơ như vậy, tuyệt nhiên không thấy chút bóng dáng chất bác học, cung đình của văn chương chữ Hán đâu cả, bởi vì Nguyễn Khuyến đã cố ý "khử" cái chất đó đi để đưa thật nhiều *chất liệu thuần túy dân dã Việt Nam* vào! Thậm chí có nhiều giai thoại kể rằng ông thường "chơi chữ" *Hán – Nôm* một cách tài tình: khi đọc lên, những âm của chữ Hán trùng với những âm "Nôm" khiến người ta nhận rõ rành rành cái *nghĩa tiếng Việt* của chúng và cảm thấy rất thú vị. Ví dụ đôi câu đối sau đây ông viết tặng một goá phụ còn trẻ làm nghề bán thịt lợn ngoài chợ khi chị đem biếu ông một *bát tiết canh* và một *đôi bồ dục*:

Tứ thời bát tiết canh *chung thuỷ;*
Ngạn liễu đôi bồ dục *điểm trang.*

Theo chữ Hán thì đôi câu đối này có một ý nghĩa rất sâu xa, nói lên khát vọng tình yêu còn mơn mởn trong lòng người đàn bà trẻ:

Bốn mùa tám tiết hằng luân chuyển;
Liễu cỏ bên bờ muốn điểm trang.

Thế nhưng người phụ nữ trẻ chẳng may goá chồng sớm, nghe thấy rõ mồn một những tiếng "bát tiết canh" và "đôi bồ dục" – những thức quà của chị biếu cụ Yên Đổ và được cụ thần tình đưa vào văn chương – chị cảm động biết nhường nào!

Cái "ý đồ chiến lược" *Việt hoá văn chương chữ Hán* ấy của Nguyễn Khuyến còn thể hiện ở một hành động độc đáo: nhiều bài thơ nguyên ông đã sáng tác bằng Hán văn rồi, nhưng sau đó chính ông lại nẩy ra ý định phải dịch chúng thành thơ Nôm! Đủ thấy *tiếng mẹ đẻ* đã cuốn hút ông mãnh liệt như thế nào! Rõ ràng sau nhiều suy ngẫm, chiêm nghiệm, so sánh, ông đã nhận ra rằng *chỉ có tiếng Việt mới có khả năng diễn đạt đầy đủ nhất, thấm thía nhất những tâm tư sâu kín, những cảm xúc da diết của người Việt mà thôi*. Sự minh triết ấy của ông đã được thực tiễn chứng minh: tất cả những bài thơ chữ Hán mà ông tự dịch sang *tiếng mẹ đẻ* ấy đã tỏ ra có sức sống vĩnh cửu, trong khi nguyên bản Hán văn của chúng đã hầu như rơi vào quên lãng. Bài *Khóc Dương Khuê* là một ví dụ điển hình, trong đó có những câu thơ "máu thịt" với tâm hồn người Việt mà Hán ngữ hay bất kì một một ngôn ngữ nào khác không thể thay thế chúng được:

Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta!
… Làm sao bác vội về ngay,
Thoạt nghe tôi đã chân tay rụng rời…
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua...

Chính vì con người và thơ Nguyễn Khuyến đạt tới mức điển hình cho con người Việt Nam, tâm hồn Việt Nam, tiếng nói và văn chương Việt Nam – nói cách khác, cho *bản sắc Việt Nam* – mà trong số rất nhiều nhà thơ Việt Nam thuộc mọi thời đại, chỉ có ông và một số ít nhà thơ khác được tôn xưng bằng danh hiệu *nhà thơ dân tộc.*

*

* *

Không chỉ là một tâm hồn Việt Nam tiêu biểu, Nguyễn Khuyến còn là *một con người ưu tú, một nhân cách Việt Nam tiêu biểu* ở thời đại bấy giờ. Đó là thời đại dân tộc ta rơi vào thảm hoạ mất nước. Triều đình phong kiến nhà Nguyễn suy tàn không còn khả năng lãnh đạo nhân dân chống lại cuộc xâm lược của ngoại bang. Không ít kẻ xuất thân "sĩ phu" đã cam tâm làm tay sai cho giặc như Hoàng Cao Khải, Lê Hoan, Nguyễn Thân, Tôn Thọ Tường… Bản thân Nguyễn Khuyến cũng đã trót một lần dấn thân vào con đường hoạn lộ. Nhưng rồi với nhãn quan chính trị sắc bén của một bậc hiền triết, ông đã nhìn rõ chân tướng của thời đại ông. Giữ vững phẩm cách của một sĩ phu biết liêm sỉ và của một người yêu nước chân chính, ông đã dứt khoát vứt bỏ mọi thứ vinh hoa phú quý, treo ấn từ quan, giả đui giả điếc, quay trở về nơi thôn dã sống với nhân dân. Ông đã hành động theo gương Chu Văn An, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Thiếp thuở trước, và ông khẳng định mình đúng:

Bôn ba vừa chục năm tròn,
Trở về may mắn ta còn là ta!

Đủ thấy đối với Nguyễn Khuyến, *nhân cách* là vấn đề cực kì lớn lao, việc "ta còn là ta" hay "ta không còn là ta" là vấn đề tối quan trọng. Tư tưởng ấy của ông đã gặp gỡ tư tưởng của nhiều danh nhân Thương Tây: "*Quy tắc số một của tôi là kính trọng chính bản thân tôi*" (Pythagore); "*Tách rời danh dự ra khỏi tôi thì đời tôi như bỏ đi*" (Shakespeare); "*Tôi là tôi, tôi không thể và không muốn là cái gì khác*" (E. Quinet)…

Nhưng để giữ được *nhân cách*, Nguyễn Khuyến đã phải chấp nhận sống bần bách suốt đời:

Quản chi công nợ có là bao
Nay đã nên to đến thế nào!
Lãi mẹ lãi con sinh đẻ mãi,
Chục năm chục bảy tính nhiều sao!

Ít người hình dung được một con người danh giá như cụ Tam nguyên Yên Đổ đã từng phải nếm mùi đói rét:

Thương ta đau ốm nghèo nàn
Phong trần lại quá ươn hèn hơn ai.
Tuổi già mình chẳng có tài
Lấy gì chống đỡ những ngày gieo neo?
Không ăn cái bụng đói meo,
Ăn vào cái nhục mang theo bên người.

(Có người cho thịt)

Thế nhưng không có gì day dứt ác liệt bằng nỗi đau của một đấng "hiền tài quốc gia" suốt đời nặng lòng đau nước đau nòi như Nguyễn Khuyến:

Bạn già lớp trước nay còn mấy?
Chuyện cũ mười phần chín chẳng như.

(Đại lão)

Rừng xanh núi đỏ hơn ngàn dặm
Nước độc ma thiêng mấy vạn người.
Khoét rỗng ruột gan trời đất cả
Phá tung phên giậu Hạ di rồi!

(Hoài cổ)

Năm trăm năm cũ nơi văn vật
Còn sót hòn non một nắm trơ!

(Hồ Hoàn Kiếm)

Thế nhưng một con người ưu tú, một nhân cách lớn như Nguyễn Khuyến không lẽ lại hoàn toàn chịu khoanh tay bó gối trước cảnh đời ngang trái? Vậy Nguyễn Khuyến đã xử thế cách nào cho xứng với tầm vóc lớn lao của ông? Biết mình không có khả năng làm chính trị và kinh tế, ông quay sang làm văn hoá! Ông làm thơ, ca trù, câu đối cho mọi người thưởng thức. Ông khai sinh ra dòng *văn thơ trào phúng trữ tình* Việt nam nửa cuối thế kỉ XIX mà tiếp theo ông, nhà thơ đất Vị Hoàng Trần Tế Xương (ra đời muộn hơn ông 35 năm) đã nhập cuộc. Chọn vũ khí "thơ trào phúng", ông đã tỏ rõ thái độ và lập trường đối lập của mình với cái thời cuộc đang suy thoái về mọi mặt: đất nước mất vào tay ngoại bang, triều đình nhu nhược, bọn gian tà theo giặc tàn hại đồng bào, dân tình thống khổ…

Khuất Nguyên xưa từng khẳng định "thiên hạ đều đục, chỉ mình ta trong" và từng viết những câu thơ ứa máu:

Tránh điều lỗi, mặc đời xoi mói,
Nén chí xưa, cam nỗi xót xa,
Thánh hiền xưa cũng như ta:
Thẳng ngay mà chết, ấy là chết trong!

(Li tao) – Nhượng Tống *dịch*

Sau Nguyễn Khuyến, Tú Xương cũng tự chất vấn nhưng thực chất là để tự khẳng định bản lĩnh của mình:

Thiên hạ dễ thường đang ngủ cả,

Việc gì mà thức một mình ta?

hoặc: *Danh giá nhường này không nhẽ bán?*

Những tâm sự ấy đồng điệu với suy nghĩ và ý chí sắt đá của một *hiền triết bình dân* Trung Hoa thời cổ là Mặc Tử. Có người bạn chất vấn ông rằng: "*Bây giờ thiên hạ chẳng còn ai làm việc nghĩa, một mình ông làm việc nghĩa thì có thấm vào đâu?*" Mặc Tử bèn "đốp lại" rằng: "*Tôi hỏi ông: nhà kia có mười người con, nhưng chỉ có một đứa đi cày còn chín đứa ngồi không. Vậy đứa đi cày có nên đi cày nữa hay cũng ngồi không nốt? Đáng lẽ ông nên khuyên tôi càng làm nhiều việc nghĩa nữa mới phải, có đâu lại gàn tôi như thế?*".

Đủ biết xưa cũng như nay, nhất là trong những thời buổi đảo điên, vấn đề *giữ gìn nhân cách* con người trở thành vấn đề trọng đại như thế nào!

Đứng trên lập trường của một người có nhân cách cao cả, đối lập lại với *cả một cuộc đời, cả một thế giới đổi bại*, ngọn bút sắc sảo của Nguyễn Khuyến đã đả kích một cách thâm thuý, sâu cay cái cuộc đời đổi bại ấy, không kiêng dè cả bọn chóp bu là bè lũ vua quan:

Vua chèo còn chẳng ra gì,
Quan chèo vai nhọ khác chi thằng hề!

Ông vạch mặt bọn quan lại tham nhũng:

Có tiền việc ấy mà xong nhỉ?
Đời trước làm quan cũng thế a?

(Kiều bán mình)

Hình ảnh "bà đầm thực dân" hiện lên khá "sinh động" và… nghịch mắt so với phong cách tế nhị của người phụ nữ Việt Nam:

Bà quan tênh nghếch xem bơi trải (!)

Trong cái thời buổi "đứa thì bán tước đứa mua quan" không thiếu gì những ông nghè rởm, nghĩa là những "trí thức rởm":

- Cũng cờ cũng biển cũng cân đai,
Cũng gọi "ông nghè" có kém ai? ...
Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ,
Cái giá khoa danh ấy mới hời!
Ghế tréo lọng xanh ngồi bảnh choẹ,
Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi!

(Vịnh tiến sĩ giấy)

Một hiện tượng khiến Nguyễn Khuyến (cũng như Tú Xương, Tản Đà…) vô cùng nhức nhối, đau xót, căm giận, đó là tình trạng *con gái Việt Nam lấy Tây*, thực chất là vì miếng cơm manh áo mà bán mình (hay nói chính xác hơn: *bán trôn*) cho Tây. Sự hư đốn của những người con gái này đã phơi bày tình trạng đổ vỡ thê thảm về nhân cách và đạo đức của một bộ phận người Việt thời ấy. Đó là sự điếm nhục ghê gớm cho *quốc phong*, cho danh dự của người phụ nữ Việt Nam vốn có truyền thống cao quý:

Cái gái thời này gái mới ngoan,
Quyết lòng... ẩu chiến với Tây quan!
Ba vuông phấp phới cờ bay dọc,
Một bức tung hoành váy xắn ngang...

(Lấy Tây)

Và bên cạnh việc chế giễu bọn "me Tây", Nguyễn Khuyến không quên khắc hoạ hình tượng cảm động của một người "đàn bà danh tiết" có thật lúc bấy giờ: mẹ Mốc.

… Nhớ chồng con muôn dặm xa tìm
Giữ son sắt êm đềm một tiết.

Sạch như nước, trắng như ngà, trong như tuyết
Mảnh gương trinh vằng vặc quyết không nhơ...

Nguyễn Khuyến cũng cảnh tỉnh tất cả đám "dân ngu" không nhận ra cái nhục mất nước:

Cậy sức cây đu nhiều chị nhún,
Tham tiền cột mỡ lắm anh leo.
Khen ai khéo vẽ trò vui thế
Vui thế bao nhiêu nhục bấy nhiêu!

(Hội Tây)

Là con người toàn tâm toàn ý phụng sự cho dân tộc, luôn luôn sống trong trạng thái "*biếng nhắp năm canh chầy, gà đã sớm giục giã*", điều băn khoăn lo lắng nhất của Nguyễn Khuyến là tình trạng *đánh mất lương tri và nhân phẩm* của con người thời đại ông. Và vì vậy ông đã làm hết sức mình để chống lại thảm hoạ đó, để kìm giữ con người trên bờ vực thẳm của sự sa đoạ. **Thơ ông khác nào một ngọn đuốc soi đường cho lương tri của dân tộc ta trong một thời đêm tối**. Hành động của ông chẳng khác gì hành động của Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm… xưa kia.

Chính nhờ có một nhân cách cao cả và khí tiết của một bậc "hiền tài quốc gia" mà Nguyễn Khuyến đã xoay chuyển được ván cờ sự nghiệp của chính cuộc đời mình, từ "vô vi" biến thành "hữu vi", từ *bại* biến thành *thắng*. Thay vì cái kết thúc đáng buồn thường gặp ở những sĩ phu bất phùng thời, bất đắc chí, đành chịu "thân bại danh liệt", "tan nát với cỏ cây", ông đã lập nên một sự nghiệp văn chương chói lọi ngàn thu làm rạng danh cho cả dân tộc ta! Đồng thời ông nêu một gương sống vô cùng cao quý cho đương thời và cho hậu thế.

Sự ưu tú của con người Nguyễn Khuyến còn được phát huy, được thăng hoa ở những tầm mức khác. Mặc dù mang nỗi đau đời lớn lao trong lòng nhưng điều đáng khâm phục là ông đã *vượt được ra khỏi tâm trạng u ám của một nhân vật bi kịch.* Thực vậy, ông vừa là người biết hành động cho lí tưởng yêu nước yêu dân, vừa là người biết tìm và biết hưởng thụ niềm vui chân chính của cuộc sống, đúng như câu nói nổi tiếng của thi sĩ Đức Schiller: "*Mọi thiên tài đều hạnh phúc nhờ sự hoàn thiện của bản thân*". Thơ ông, bên cạnh những dằn vặt, lo âu, những cái chọc cười thâm thuý, chua cay, còn là cả *một bài ca về cuộc sống tươi đẹp, cuộc sống tuy có bao nhiêu đau khổ nhưng vẫn "không đáng chán"!*

Ông đã sống với thiên nhiên, với non sông đất nước bằng tất cả tấm tình dào dạt, say mê, chẳng khác gì nữ sĩ Hồ Xuân Hương ngày trước:

Mặt nước mênh mông nổi một hòn...
Dẫu già đã hẳn hơn ta chửa?
Chống gậy lên cao gối chẳng mòn.

(Vịnh núi An Lão)

Ai đi Hương Tích chợ trời đi!
Chợ họp quanh năm cả bốn kì.
Đổi chác người tiên cùng khách bụt,
Bán buôn gió chị lại trăng dì...

(Chơi chợ trời Hương Tích)

Cũng có lúc chơi nơi dặm khách
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo,
Có khi tầng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang...

(Khóc Dương Khuê)

Ông tận hưởng cái thú được ngâm mình trong "tiểu thiên nhiên" nơi ông ở, giữa cái làng Yên Đổ huyện Bình Lục kia:

Mảnh vườn cũng lắm thú ghê,
Ghế bên ngồi nghĩ tỉ tê một mình.

(Vườn nhỏ)

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo...
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

(Thu điếu)

Con người Nguyễn Khuyến thật là... lắm vẻ phong lưu! Ông có một thứ hạng khá cao trong *Làng say* kim cổ. Ông viết:

Đời trước thánh hiền đều vắng vẻ
Có người say rượu tiếng còn nay
Cho nên say, say khướt cả ngày
Say mà chẳng biết rằng say ngã đùng!

(Uống rượu ở vườn Bùi)

Cũng y hệt như Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến là một con người *nhân bản chủ nghĩa* đích thực! Ngay cả Khổng Tử, bậc thánh nhân của đạo Nho cũng đã thừa nhận: "*Đạo không xa người. Là đạo của người mà xa người thì không còn là đạo!*" (Đạo bất viễn nhân. Nhân chi vi đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo).

Nguyễn Khuyến không chỉ là một "hiền tài quốc gia", một cây đại thụ văn chương, một gương sáng về đạo đức, ông còn là một người thầy, người bạn, người chồng, người cha, là "nóc" của một gia đình tiêu biểu ở nông thôn Việt Nam xưa. Điều đó giải thích vì sao khi nhắc đến Nguyễn Khuyến, người Việt Nam cảm thấy thân thương, gần gũi như nhắc đến ông bà, cha mẹ, chú bác mình vậy.

Ông sống trọn đời trong quan hệ đằm thắm, thuỷ chung với "người vợ quê" hiền thục, đảm đang. Người đàn bà Việt Nam một trăm phần trăm ấy đã trở thành một hình tượng hiếm hoi, bất hủ trong văn học Việt Nam:

"*Nhà chỉn* (thật) *cũng nghèo thay, nhờ bà nó hay lam hay làm, thắt lưng bó que, xắn váy quai cồng, tất tả chân nam đá chân chiêu, vì tớ đỡ đần trong mọi việc;*

Bà đi đâu vội mấy, để cho lão vất vơ vất vưởng, bối tóc củ hành, buông quần lá toạ, gật gù tay đĩa chạm tay chén, cùng ai kể lể chuyện trăm năm?"

Nguyễn Khuyến cũng hoạ lại những bức tranh sinh hoạt rất đáng quý về mối quan hệ cha con mật thiết, một nét đẹp đặc trưng trong nếp sống tình cảm của người Việt Nam. Ông nhắc nhở con cái chớ nên chểnh mảng trước thời buổi đầy dẫy khó khăn:

Áo xiêm nghĩ lại thẹn thân già.
Xuân về ngày loạn càng lơ láo...
Sao con đàn hát vẫn say sưa?

(Ngày xuân dặn các con)

Ông mừng vui trước sự trưởng thành của con:

Nghĩ ta ta cũng sướng ru mà,
Mừng thấy con ta dựng được nhà...

Ông dạy con cái phải thấm nhuần ý thức về gia phong, nhắc cho chúng thấy cái chân hạnh phúc của một gia đình bình dân nhưng có nền nếp:

Năm mới vừa sang, năm cũ qua,
Tuy nghèo ta vẫn mến nhà ta.
Chín sào tư thổ là nơi ở,

Một bó tàn thư ấy nghiệp nhà...
Các con nối chí cha nên biết:
Nghiên bút, đừng quên lúa, đậu, cà!

(Ngày xuân dặn các con)

Khi con trai ông là Nguyễn Hoan đi nhậm chức, ông đã đưa tiễn con bằng những lời tha thiết của một người từ phụ:

Con đi mượn gió xuân này tiễn,
Làm thuốc ôn hoà để tặng con...

Sâu sắc và cảm động lạ thường là những lời Nguyễn Khuyến viết trong bài thơ *Di chúc*, có thể coi là một di sản đặc sắc về phong tục của dân tộc ta:

Sống không để tiếng đời ta thán,
Chết được về quê quán hương thôn,
Mới hay trăm sự vuông tròn,
Sống lâu đã trải, chết chôn chớ gì!
Đồ khâm liệm chớ nề xấu tốt,
Kín chân tay đầu gót thì thôi.
Cỗ đừng to lắm con ơi,
Hễ ai chạy lại, con mời người ăn...
Môn sinh chớ bổ tiền đặt giấy,
Bạn của thầy cũng vậy mà thôi.
Khách quen chớ viết thiếp mời
Ai đưa lễ phúng con thời chớ thu:
Chẳng qua để nợ cho người sống
(Chết đi rồi còn ngóng vào đâu?)
... Cờ biển của vua ban ngày trước,
Khi đưa thầy, con rước đầu tiên,
Lại thuê một lũ phường kèn
Vừa đi vừa thổi mỗi bên dăm thằng.
Việc tống táng nhung nhăng qua quýt,
Cúng cho thầy một ít rượu be,
Đề vào mấy chữ trong bia
Rằng "quan nhà Nguyễn cáo về đã lâu".

Nếu xét về chủng loại *thơ bình dân* mang đậm bản sắc của người Việt, tuy hết sức mộc mạc nhưng chân thực, cảm động và chứa đựng những suy nghĩ thâm thuý đến khó lường (như hai câu thơ cuối bài), thì bài thơ này có thể sẽ "treo giải nhất chi nhường cho ai"! Nguyễn Khuyến quả đã đạt tới chân lí "*sự giản dị là kết quả của tư tưởng sâu sắc*" như một học giả phương Tây đã nói.

Do uy tín xã hội rất lớn nên mặc dù khoác áo ẩn sĩ, Nguyễn Khuyến vẫn là một nhân vật quảng giao trong đời. Riêng với bạn hữu, ông đã dành cho họ những tình cảm hết sức thắm thiết. Bài thơ *Khóc Dương Khuê* được coi là bài thơ nổi tiếng nói về tình bạn trong văn học Việt Nam:

Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước
Vẫn sớm hôm tôi bác có nhau
Kính yêu từ trước đến sau
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời...

Sau khi treo ấn từ quan, Nguyễn Khuyến trở về sống trong lòng nhân dân, ông đã tìm được nguồn vui chan chứa trong quan hệ với xóm giềng, với những người dân lao động xung quanh ông:

Cách giậu mời ông hàng xóm chén,
Chuyện tràn thóc lúa với tằm tơ...

(Giải buồn)

Vải chín, bà hàng bưng quả biếu,
Cá tươi lão giậm nhắc nơm chào...

(Ngày hè)

Nhờ lối sống đúng đắn, "hợp với đạo trời" mà cuối cùng Nguyễn Khuyến đã tìm được niềm an lạc trong cuộc đời và được hưởng chữ *Thọ*:

Phận thua suy tính càng thêm thiệt,
Tuổi cả chơi bời hoạ sống lâu.
Em cũng chẳng no mà chẳng đói,
Thung thăng chiếc lá, rượu lưng bầu.

(Lụt hỏi thăm bạn)

Thơ lại chén, chén lại thơ
Thảnh thơi ta vẫn ưa nhà ta hơn...

(Tự thuật)

*

* *

Chính vì mang một nhân cách lớn, một bản sắc Việt Nam độc đáo, một tâm hồn thắm thiết, phong phú, một văn tài kiệt xuất (nhất là trong việc sáng tạo thơ Nôm) đồng thời biết cách xử thế đúng đắn để có những đóng góp lớn lao cho lâu đài văn hoá, tư tưởng, đạo đức Việt Nam mà Nguyễn Khuyến trở thành một con người, một nhà thơ Việt Nam ưu tú bậc nhất không những ở thời đại ông mà còn ở mọi thời đại. Và hình ảnh "cụ Tam nguyên Yên Đổ" mãi mãi sống trong tâm tưởng của mọi người Việt Nam, thật thân thương, trìu mến!

KIỀU VĂN

. Tên thực là Kiều Văn Nguyên . Sinh ngày 11-11-1943 tại Quỳnh Lâu, Quảng Yên, Quảng Ninh. Nguyên quán : Mĩ Đồng, huyện Thuỷ Nguyên, TP Hải Phòng. Từng học tại trường Đại học sư phạm Hà Nội. Từng công tác tại các nhà máy và tại Sở Bưu Điện (Hải Phòng). Hiện sống và viết tại Phường 12, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

DƯƠNG QUÍ PHI
Người Đẹp Làm Nghiêng Ngửa Nhà Đường

tiểu luận

HUYỀN VIÊM

Dương Qúy phi tên thật là Dương Ngọc Hoàn , người Hoa Âm , nay thuộc tỉnh Hà Nam, sau dời đến huyện Vĩnh Lạc, thuộc Bồ Châu, nay là tỉnh Sơn Tây, cha làm Thục châu Tư hộ. Nàng sinh ở đất Thục , cha mẹ mất sớm , ở với chú là Lập Khuê (1), có lần bị ngã xuống hồ, về sau người ta gọi hồ ấy là hồ Lạc phi (hồ bà phi ngã) . Đến tuổi dậy thì, nàng đẹp rực rỡ , đẹp lộng lẫy , thật là khuynh quốc khuynh thành , tuyệt thế giai nhân :

Xuân chớm song ngoài, hoa nở cả ,
Ửng hồng e lệ với Đông quân .
Hải đường hoa ngủ còn chưa dậy
Vì cả trong lòng chan chứa xuân .

(J. Leiba -Cảm đề Dương Qúy phi)

Năm Khai Nguyên thứ 22 (734) dưới triều Đường Minh Hoàng (tức vua Huyền Tông - Lý Long Cơ) nàng được tuyển vào cung làm vương phi của Thọ vương Lý Mạo , con trai của Đường Minh Hoàng . Chẳng may người ái phi của Đường Minh Hoàng là Vũ Huệ phi qua đời , vua thương nhớ lắm mà trong hơn ba ngàn cung nữ không ai có thể làm cho vua khuây khoả được nỗi buồn .

Năm Khai Nguyên thứ 28 (740) nghe đồn Thọ vương phi nhan sắc khác thường , Đường Minh Hoàng bèn sai Cao Lực Sĩ sang cung Thọ vương đoạt nàng về . Để tránh tiếng cha cướp vợ của con, Đường Minh Hoàng đã làm một đường vòng. Trước hết, ông bắt Ngọc Hoàn làm đạo sĩ, lấy hiệu là Thái Chân, một thời gian sau mới đưa nàng vào cung, phong làm Quý phi.

Nàng chẳng những tuyệt đẹp , tư chất thông tuệ , lại còn biết làm thơ, giỏi âm nhạc và ca múa nên nhanh chóng chiếm được lòng yêu của đấng quân vương . Nàng được sủng ái nhất trong cung , vua yêu nàng hơn hết thảy mọi vật qúi trên đời nên thường nói với quần thần rằng : "Trẫm được Qúy phi như được viên ngọc qúi vậy " . Thật là: :

Ba nghìn cung nữ bao người
Mà lòng yêu dấu riêng nơi một nàng .

(Bạch Cư Dị - Trường hận ca)

Còn ngoài dân gian thì có bài "Dương thị dao" :

Làm trai chẳng được phong hầu,
Phi tần làm gái lại giàu lại sang.

Vào thời Vãn Đường , Lý Thương Ẩn rất ghét hành vi loạn luân của Đường Minh Hoàng (cha cướp vợ của con) nên làm bài thơ " *Long Trì* " để châm biếm :

Long Trì ban rượu mở bình phong ,
Tiếng trống vang lên, tiếng nhạc ngừng .
Đêm khuya khắc lậu triền miên nhỏ ,
Tiết đã say vùi,Thọ thức chong .(2)

(Bích Hải dịch)

Nhan sắc kiều mị của Dương Qúy phi đã làm tốn biết bao giấy mực . Thi hào Lý Bạch đã làm ba bài " Thanh bình điệu " để ca tụng nhan sắc của nàng :

Thoáng bóng mây hoa , nhớ bóng hồng ,
Gió xuân dìu dặt giọt sương trong .
Vì chăng non Ngọc không nhìn thấy ,
Dưới nguyệt đài Dao thử ngóng trông .

(Bài I – Ngô Tất Tố dịch)

Lý Bạch có ngờ đâu bài " Thanh bình điệu " lại gây hoạ cho mình . Nguyên Cao Lực Sĩ không ưa Lý Bạch (vì có lần Lý Bạch bắt hắn tháo giày trước mặt vua) nên tìm cách báo thù . Nhân trong bài II có câu : "*Khả liên Phi Yến ỷ tân trang* " (Thương cho Phi Yến phải cậy vào trang sức) , Cao Lực Sĩ bèn xuyên tạc, nói với Dương Qúy phi rằng Lý Bạch có ý khinh thường nàng khi ví nàng với Triệu Phi Yến , ái phi của vua Thành đế nhà Tây Hán, đã từng tư thông với Xích Phượng . Một lần vua vào cung Chiêu Dương bắt được Xích Phượng đang trốn trong tủ áo bèn đem giết ngay trước mặt Triệu Phi Yến . Bấy giờ Dương Qúy phi đang dan díu với An Lộc Sơn nên chột dạ bèn tâu với Đường Minh Hoàng rằng Lý Bạch kiêu ngạo, không chịu giữ lễ của kẻ nhân thần nên vua lạnh nhạt với Bạch , thế là Bạch phải ra đi .

Trong bài " *Trường hận Ca* " thi hào Bạch Cư Dị cũng đã ca tụng nhan sắc của Dương Qúy phi :

Một cười trăm vẻ thiên nhiên ,
Sáu cung nhan sắc thua hờn phấn son .

Lúc mới vào cung , Dương Qúy phi hay ghen, nói lời xúc phạm khiến Đường Minh Hoàng nổi giận, sai lấy xe trả nàng về nhà , nhưng rồi vua nhớ quá , sai Cao Lực Sĩ đến thăm , Dương Qúy

phi cắt tóc gởi dâng vua . Vua trông thấy tóc thương quá , lại vời nàng vào cung . Đoàn Phú Tứ xúc động vì chuyện này nên đã viết :

Tóc mây một mớn , chiếc dao vàng ,
Nghìn trùng e lệ phụng quân vương .
Trăm năm tình cũ lìa không hận ,
Thà nép mày hoa thiếp phụ chàng .

(Màu Thời Gian)

Năm Thiên Bảo thứ 10 (751) , giữa đêm thất tịch (mồng 7 tháng 7 âm lịch) vua cùng Qúy phi ngồi hóng mát ở điện Trường Sinh , vua nhắc chuyện Ngưu Lang Chức Nữ mỗi năm chỉ được gặp nhau có một lần, sao bằng ta luôn gần gũi bên nhau thì Qúy phi buồn rầu nói :

- Chúng ta tụ họp chỉ có chừng thôi , không như hai sao trên trời cùng nhau mãi mãi .

Vua cảm động nói :

- Hai ta nghĩa sâu tình nặng , nỡ nào xa nhau . Vậy hãy thề rằng :

Ở trên trời nguyện làm chim liền cánh,
Ở dưới đất nguyện làm cây liền cành.

(Tại thiên nguyện tác tị dực điểu,
Tại địa nguyện vi liên lý chi).

Thề xong, hai người cùng vui vẻ.

Từ khi say đắm Dương Qúy phi , Đường Minh Hoàng chiều chuộng nàng rất mực . Ở núi Ly Sơn (tỉnh Thiểm Tây) có một suối nước nóng, nhiệt độ trung bình 43 độ. Năm 644, dưới đời vua Đường Thái tông, nơi đây được xây dựng thành Ôn Tuyền cung (cung suối nước nóng). Năm 747 vua Huyền tông sai xây dựng , sửa chữa Ôn Tuyền cung và đổi tên là Hoa Thanh cung . Mỗi năm, cứ đến muà đông , Đường Minh Hoàng lại đem ái phi của mình đến nghỉ ở đấy và nhà vua lấy làm vui thú khi thấy nàng thích tắm ở suối nước nóng này .

Ao Hoa Thanh gặp chiều xuân lạnh ,
Rửa ngọc ngà tắm cảnh Ôn Tuyền .
Con hầu nâng đỡ khôn lên ,
Ấy là buổi được ơn trên yêu dùng .

(Bạch Cư Dị - Trường hận ca)

Biết Dương Qúy phi rất thích ăn trái vải (lệ chi) mà vải ở miền Bắc không ngon bằng ở miền Nam, nên cứ đến mùa vải là Đường Minh Hoàng sai quân vào lấy . Ở Huệ Châu cách Quảng Đông khoảng 100 cây số , có thứ vải ngon mà Qúy phi rất thích đến nỗi mong ngóng từng ngày , khi thấy bụi bay theo chân chàng kỵ sĩ thì phi tử nở nụ cười khoan khoái :

Nhất kỵ hồng trần phi tử tiếu ,
Vô nhân tri thị lệ chi lai .

(Đỗ Mục)

Tương Như dịch :

Bụi hồng ngựa ruổi, phi cười mụ,
Vải tiến mang về, ai biết đâu.

Việc đi lấy vải về để làm vui lòng mỹ nhân đã khiến bao người phải vất vả phi ngựa suốt ngày đêm bất kể thời tiết để cho vải khỏi hư thối và nhiều người chết vi ngã hang sa hố nên Tô Đông Pha (1037-1101) đời Tống đã làm bài thơ " *Lệ chi thán* " (Lời than về quả vải) để trách Đường Minh Hoàng

:

Mười dặm một trạm, chạy tung bụi ,
Năm dặm một chòi, linh giục vội .
Ngã hang , sa hố chết chồng nhau ,
Để cho vải quý được mang tới .
... Người đẹp trong cung một tiếng cười ,
Nghìn năm máu bụi còn tung mãi .

(Hoàng Tạo dịch)

Vì Dương Qúy phi rất được vua yêu nên anh họ của nàng là Dương Quốc Trung được phong làm tướng , rồi tể tướng, ba chị em gái của nàng được phong làm Hàn quốc phu nhân, Quắc quốc phu nhân, Tần quốc phu nhân, bà con họ hàng của nàng nhiều người được cắt đất phong quan , ân sủng không bút nào tả xiết , đến nỗi người dân Trung Hoa thời ấy thích sinh con gái hơn là con trai, làm đảo lộn cả phong tục cũ :

Khiến nên nỗi thói thường cha mẹ ,
Trọng gái hơn, chẳng kể sinh trai .

(Bạch Cư Dị - Trường hận ca)

Bấy giờ Đường Minh Hoàng đã lớn tuổi , lại say đắm Dương Qúy phi nên giao hết việc triều chính cho Lý Lâm Phủ , nhà vua ít khi ra thị triều . Nhưng tình yêu và sự chiều chuộng của vua vẫn không làm cho nàng thỏa mãn , bèn tìm cách dan díu với An Lộc Sơn. Lộc Sơn nguyên là người Hồ , được Đường Minh Hoàng tin yêu và trọng dụng , cho giữ chức Tiết độ sứ ba trấn Bình Lư , Phạm Dương và Hà Đông , trong tay có 20 vạn quân, thế lực rất mạnh . Dương Qúy phi xin Đường Minh Hoàng cho nàng nhận An Lộc Sơn làm con nuôi dù tuổi mẹ và tuổi con suýt soát nhau. An Lộc Sơn nhân đấy ra vào cung cấm rất tự do , tha hồ tư thông với Dương Qúy phi .

Năm 755 , An Lộc Sơn khởi loạn, kéo quân về Nam, đánh chiếm Hà Bắc, Hà Nam, hãm thành Lạc Dương , tự xưng là Yên Đế rồi kéo quân về Trường An , thề quyết chiếm cho kỳ được Dương Qúy phi , nhưng Đường Minh Hoàng đã đem nàng chạy vào đất Thục . Đến Mã Ngôi (3) , ba quân nổi giận , không chịu đi tiếp , bàn nhau giết bọn Dương Quốc Trung và ép vua thắt cổ Dương Qúy phi vì cho rằng chính anh em nàng là nguyên nhân của mối loạn này .

Vua nghe nói, rụng rời tay chân , ra năn nỉ ba quân tha chết cho Dương Quý phi. Quân sĩ tung hô vạn tuế nhưng vẫn cứ đứng im , không chịu đi tiếp . Cao Lực Sĩ và tướng Trần Huyền Lễ phải hết sức khuyên vua nên dẹp bỏ tình riêng để chiều lòng ba quân , bằng không , giặc đuổi đến đây thì khó lòng toàn mạng . Vua đành chịu , chỉ đứng yên mà khóc . Cao Lực Sĩ đưa Qúy phi vào một ngôi chùa, chờ cho nàng lễ xong mới sai quân thắt cổ nàng trên một cành liễu trước sân chùa . Bấy giờ nàng mới 37 tuổi (719-756).

Dương Qúy phi tuy có tội làm nghiêng ngửa nhà Đường nhưng tài sắc của nàng và cái chết trẻ của giai nhân cũng làm cho người đương thời và đời sau thương tiếc . Thi hào Đỗ Phủ (712-770) , người sống cùng thời với Dương Quý phi đã làm bài thơ " Ai giang đầu "để tỏ lòng tiếc thương nàng :

Đời nhan sắc nay đà oan thác ,
Máu đào rơi, hồn lạc về đâu ?
Sông Vị thẳm , núi Gươm sâu ,
Đường kia, ngã ấy , dễ hầu thông tin .

(Ngô Tất Tố dịch)

Sách " *Đỗ thi kính thuyên* " chép rằng :" *Khi An Lộc Sơn chiếm thành Trường An, Đường Minh Hoàng phải chạy vào đất Thục , Dương Quý phi phải thắt cổ ở trạm Mã Ngôi, Đỗ Phủ trốn đi không kịp , bị nghẽn trong đám quân giặc. Nhân lúc đi qua Khúc giang (sông Khúc) là nơi Minh Hoàng và Qúy phi hay ra chơi, trông thấy quang cảnh hiu quạnh, ông có ý cảm động, thương vua và nàng mới làm bài thơ này .*"

Lý Thương Ẩn (813-858) cũng sống dưới đời Đường , nhưng sau Đường Minh Hoàng và Dương Qúy phi hơn nửa thế kỷ , làm bài thơ " Mã Ngôi " tỏ ý thương tiếc Dương Quý phi nhưng lại chê Đường Minh Hoàng có người đẹp mà không bảo vệ nổi :

Buổi ấy sáu quân đều buộc ngựa ,
Bấy giờ thất tịch cợt Khiên Ngưu .
Bốn mươi năm lẻ làm Thiên tử ,
Mà kém chàng Lư có Mạc Sầu (4).

(Trần Trọng San dịch)

Ôn Đình Quân (813-870) sống cùng thời với Lý Thương Ẩn làm bài thơ " Quá Mã Ngôi Dịch " (Qua trạm Mã Ngôi) cũng tiếc thương Dương Quý phi chết thảm một mình . Chiến tranh qua rồi , xe vua vẫn trở về điện Trường Lạc , tiếng chuông sớm ở lầu Cảnh Dương vẫn ngân nga , nhưng vua và Quý phi không thể nào còn gặp nhau trong cung Cam Tuyền được nữa . Trong cung, mọi việc vẫn như xưa , chỉ thiếu có một người !

Xe ngự hương về Trường Lạc điện ,
Tiếng chuông sớm xuống Cảnh Dương lâu .
Cam Tuyền chẳng gặp nhau lần nữa ,
Ai nói Văn thành là cố hầu ? (5)

(Trần Trọng San dịch)

Sang đến đời Tống , Lý Cấu (1009-1059) viết bài " Độc trường hận từ " (Đọc bài trường hận) tỏ ý trách Đường Minh Hoàng. Trong bài " Trường hận ca " của Bạch Cư Dị có đoạn tả nỗi đau xót của Đường Minh Hoàng sau khi Dương Quý phi chết , trong lúc đó quân sĩ có nhiều người chết trận mà lòng vua chẳng chút xót thương :

Đêm mưa vào Thục tựa lên trời ,
Chuông rộn càng xui hạt lệ rơi .
Thưở ấy trong quân bao kẻ chết ,
Lòng vua sao chẳng chút thương ai ?

(Hoàng Tạo dịch)

Ở Việt Nam , nhà thơ Ngô Thì Sĩ (1726-1780) sống dưới thời Lê Trịnh đã viết trong " Anh Ngôn thi tập " bài thơ *" Minh Hoàng ức Quý phi "* (Minh Hoàng nhớ Quý phi) chứa chan tình cảm và mênh mang nỗi buồn thương luyến tiếc :

Thái Dịch (6) trăng xưa tròn lại khuyết ,
Mã Ngôi gió cũ vẫn đi về .
Nhớ nhau mượn giấc Trầm hương mộng ,(7)
Những tưởng tiêu phòng vẫn Quý phi .

Gió gió mưa mưa hoa Thượng uyển
Mã Ngôi phương thảo những âu sầu .
Khúc Nghê thường đó , người đâu vắng ?
Ân ái may từng đã có nhau .

(Băng Thanh dịch)

Chuyện cũ đã hơn nghìn năm, nhưng mỗi khi nhắc đến vẫn còn làm cho người đời sau thương cảm.

Ghi Chú :

(1) Có sách ghi người chú của Dương Ngọc Hoàn tên là Huyền Ngao.
(2) Trong bữa tiệc ở dinh Long Trì do Đường Minh Hoàng khoản đãi các hoàng thân,Thọ vương Lý Mạo gặp lại vợ cũ (Dương Ngọc Hoàn) bây giờ đã trở thành kế mẫu (Dương Quý phi). Tiết vương là em con chú của Thọ vương . Vì Tiết vương không có điều gì ray rứt nên tan tiệc là ngủ say , còn Thọ vương mất vợ, đau đớn tủi nhục nên suốt đêm không ngủ được .
(3) Mã Ngôi : Ở phía tây huyện Hưng Bình , tỉnh Thiểm Tây .
(4) Mạc Sầu : nàng mỹ nữ ở Lạc Dương , 15 tuổi về làm vợ nhà họ Lư , 16 tuổi sinh con trai đặt là A Hầu . Vợ chồng sống rất hạnh phúc , ý nói vua Đường Minh Hoàng còn kém xa chàng họ Lư, không giữ nổi vợ.
(5) Văn thành là danh hiệu của tướng quân ; cố hầu là tước hầu thời trước. Câu này có ý nói tướng Trần Huyền Lễ bị vua Đường Túc Tông (con của Đường Minh Hoàng) cho về nghỉ hưu khi Đường Minh Hoàng phải dời từ cung Hưng Khánh vào ở trong Tây nội năm 760 (chú thích của Trần Trọng San) .
(6) Thái Dịch : một cái hồ trong cung vua .
(7) Đình Trầm Hương là nơi vua và Qúy phi xem hoa nở .

HUYỀN VIÊM

. Quê quán: làng La Thọ, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam . Tốt nghiệp Đại học Văn khoa Sài Gòn . Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học Nguyễn Công Trứ Phan Rang (Ninh Thuận) . Nguyên Giáo sư các trường Hưng Đạo, Lê Bảo Tịnh, Quang Minh Sài Gòn . Hiện sống và viết tại Sài Gòn, Nam Việt Nam.

THĂM HÀN SAN TỰ

tiểu luận

NGUYỄN KHÔI

Đến Tô Châu ai cũng háo hức đi thăm Hàn Sơn Tự.Đó là ngôi chùa do Thiền sư Hy Thiên, pháp danh là Hàn Sơn Tử Giả xây vào khoảng năm Thiên Giám đời Lương, thuộc Nam Triều (Thế Kỷ Vl),tại trấn Phong Kiều bên ngoài Xương môn,phía tây thành Cô Tô (Nay là Tô Châu).Thiền Sư lấy tên hiệu(pháp danh) của mình đặt tên cho chùa"Hàn Sơn Tự" để làm kỷ niệm.Từ đây thiền sư lại vân du đi chơi núi Lạnh(Hàn San) đó là núi Thiên Thai(nơi sinh ra dòng tu Thiên Thai Tông) kết bạn với Thiền sư Thập Đắc Phong Can.Bức hoành phi với bốn chữ đại tự"Hàn Sơn Thập Đắc" có nghĩa là chùa Hàn Sơn lấy tên hai người là Hàn Sơn và Thập Đắc mà lưu danh.

Trải qua nhiều biến động của các triều đại,chùa Hàn San bị binh lửa đời Thanh đốt cháy(năm 1860),đến năm Quang Tự thứ 3(1904) chùa được xây dựng lại với quy mô dáng dấp như còn thấy ngày nay,gồm có : Đại điện,Tàng kinh lâu(lầu chứa kinh),Chung lâu(lầu chuông),Phong giang lâu(lầu ngắm rừng phong bên sông),bi lang(hành lang đặt bia).Điều thú vị là trong sân chùa có đặt tượng thi sĩ Trương Kế,mà theo tục lệ:các tao nhân mặc khách tứ xứ đến viếng chùa ai nấy đều tới vuốt nhẹ vào bàn tay pho tượng với ước nguyện để được tăng thêm nội lực,được chia sẻ một chút hồn thơ...đồng thời trong chùa còn giữ nhiều cổ vật quý giá,trong đó có tấm bia khắc bài thơ nổi tiếng Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế đời Đường(khoảng trước năm 754).

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hoả đối sầu miên
Cô Tô thành ngoại Hàn San Tự
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

Dịch thơ:

Trăng tà,tiếng qụa kêu sương
Lửa chài,cây bến sầu vương giấc hồ
Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.

Nguyễn Hàm Ninh
(Trước đây cho là của Tản Đà dịch)

Dịch "Thuyền ai đậu bến Cô Tô" là dịch thoát ý,dịch đúng phải là:

Trăng lặn,sương mờ,nghe tiếng quạ
Lửa chài cây ánh,giấc chưa yên
Cô Tô bên mái Hàn San Tự
Đêm muộn chuông ngân vẳng đến thuyền.

Bùi Khánh Đản

Quạ kêu,trăng xế,sương tuôn
Lửa chài cây bến,giấc buồn ngó nhau
Chùa Hàn San mé Tô Châu
Nửa đêm bỗng tiếng chuông đâu đến thuyền.

Hoài Anh

Sự ra đời của bài thơ: theo giai thoại thì Trương Kế người Tương Châu một lần đi thi trượt (tiến sỹ), theo dòng Vận Hà bắc nam,đêm đỗ thuyền ở bến Phong Kiều(bến Cây Phong)bên chùa Hàn San(Hàn San đây là tên chùa,chứ không có núi Lạnh như một số dịch giả suy diễn qua văn bản thơ...vào thời bấy giờ(đời Đường)người ta có"phân dạ Chung"(chuông chia đêm)đánh vào lúc nửa đêm...Thi Sỹ buồn (vì thi trượt)nằm trong thuyền chập chờn bên ngọn lửa của ngư ông(lão đánh cá) giữa trời sương,trăng lặn lảnh tiếng quạ kêu cùng tiếng chuông chùa Hàn San nửa đêm vọng tới...tức cảnh sinh tình,Trương Kế hạ bút hồn cất cánh thơ để lại một Phong Kiều Dạ Bạc lưu truyền hậu thế.Cũng nhờ có thơ Trương Kế mà Hàn San Tự trở nên nổi tiếng hấp dẫn khách năm châu bốn biển được các thi nhân viếng thăm đề vịnh.Xin dẫn một vài ví dụ với đôi câu thơ hay: . Ô đề nguyệt lạc kiều biên tự (Quạ kêu trăng xế chùa bên cầu) Tần Thục - đời Tống . Lãnh tận Hàn San cổ tự phong (Lạnh đến cả cây phong bên chùa cổ Hàn San) Khang Hữu Vi - đời Thanh Còn một điều cực kỳ thú vị nữa là:theo Giáo sư Kiều Thu Hoạch thì thơ Trương Kế không chỉ ảnh hưởng đến thơ Việt (kể cả nhạc Văn Cao) mà còn ảnh hưởng đến cả đời sống văn hoá - ngôn ngữ của người Việt.Số là cái bát canh mà ở Bắc Việt hiện nay vẫn gọi là"bát ô tô", Nam Việt gọi là "tô" thì Đại Nam Quốc Âm tự vị (Sai Gon - 1895) của Paulus Của giải thích là"bát thành Cô Tô làm ra,bát lớn mà khéo".Tuy nhiên ý kiến của Paulus Của chỉ đúng một nửa.Theo ý kiến của giới ngôn ngữ học thì đó chỉ là cái bát có vẽ cảnh Cô Tô theo ý thơ "Cô Tô thành ngoại Hàn San Tự". Người Bắc Việt nhân đó gọi là bát Cô Tô , rồi gọi chệch là "bát ô tô", còn dân Nam Việt gọi tắt là "bát tô", rồi "tô". Xem thế,đủ thấy sức lan toả về mặt văn hóa của một kiệt tác văn học quả là sâu rộng lắm thay! Tô Châu -

Hà Nội 6-2006

NGUYỄN KHÔI

. Sinh năm 1938 .Quê quán : Đình Bảng - Huyện Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh . Hội Viên : Hội Nhà Văn Hà Nội, Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội, Hôi Dân tộc học Việt Nam . Ủy viên BCH Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam . Chuyên viên cao cấp, nguyên Phó Vụ Trưởng Vụ Dân Tộc Văn Phòng Quốc Hội . Về hưu và sống tại HàNội.

PHỤ NỮ VIỆT NAM QUA CA DAO

tiểu luận

PHẠM VŨ

Ca dao chính là tiếng nói của đồng nội, là âm vang của làng quê tổ truyền, phản ánh sinh hoạt nông thôn, chứa chan tình cảm dân tộc và màu sắc xứ sở. Chúng ta thích vì, ca dao dễ nhớ, giàu âm điệu, giàu hình ảnh và có ý nghĩa. Thứ hai, ca dao mộc mạc dễ thương, không quí phái cao xa như Đường Thi. Ca dao "có sao nói vậy", đôi khi lại rất phàm tục khiến người ta phải bật cười. Thứ ba, nội dung của ca dao rất phong phú, nhất là phần diễn tả tình yêu đôi lứa, rất tình tứ. Nếu ai đó muốn viết thư cho người yêu và muốn dẫn chứng chút ít ca dao cho có vẻ …văn học dân gian thì đã có vô số câu ca dao phù hợp với hoàn cảnh của từng người. Tha hồ mà thổ lộ tâm tình. Thử tưởng tượng nếu một cô gái nhận được một bức thư tình với vài câu ca dao như:

Anh đi…nước Úc giáp vòng
Đến đây trời khiến đem lòng thương em.

Hay:

Sông dài cá lội biệt tăm
Phải duyên chồng vợ trăm năm cũng chờ.

Như thế, cô gái nhận được thư sẽ cảm động và không nỡ thẳng tay từ chối.

Hình ảnh trong ca dao rất sắc nét, mạnh mẽ, có khí lực, trong trẻo như không khí đồng quê buổi sáng. Một trong những hình ảnh mà ca dao thường đề cập đến là hình tượng người Phụ nữ. Muốn biết Phụ nữ thời xưa như thế nào, thử đi tìm trong ca dao.

NGOẠI HÌNH ĐẸP – HẤP DẪN

Ca dao phác họa những người đẹp đồng quê có dáng đứng không phải liễu rũ, mềm mại, yếu đuối như tiểu thư khuê các, mà là:

Trúc xinh trúc mọc đầu đình
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.
Trúc xinh trúc mọc bờ ao
Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.

Thân trúc thẳng , suông, mảnh mai, láng, dùng để so sánh với dáng thon cao, mạnh khỏe của cô gái nông thôn, thật thích hợp. Có dáng thon thả của thân trúc cộng thêm mái tóc dài thì tuyệt hảo:

Tóc em dài em cài hoa lý
Miệng em cười có ý anh thương.
Chân mày vòng nguyệt có duyên
Tóc mây dợn sóng tợ tiên non Bồng.

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn. đôi mắt đẹp "lúng liếng" (liếc qua liếc lại) đó ở dưới đôi lông mày lá liễu thanh tú, thì chàng trai nào không uống rượu cũng "say lừ đừ":

Hoa thơm hoa ở trên cây
Đôi mắt em lúng liếng, dạ anh say lừ đừ
Những người con mắt lá răm
Đôi mày lá liễu đáng trăm quan tiền.

Nhan sắc, nét đẹp trên người cô gái được các chàng trai cụ thể hóa qua hình ảnh các vật dụng hằng ngày như dao, hoặc bông hoa:

Cổ tay em trắng như ngà
Con mắt em liếc như là dao cau
Miệng cười như thể hoa ngâu
Cái khăn đội đầu như thể hoa sen.

Hay:

Hai má có hai đồng tiền
Càng nom càng đẹp càng nhìn càng ưa.
Ba thương má lúm đồng tiền
Bốn thương răng lánh hạt huyền kém thua.

Vừa có khuôn mặt đẹp, vừa có thân mình "ngực nở eo thon", đẹp cả phương diện thẩm mỹ lẫn phương diện tướng số:

Những người thắt đáy lưng ong
Vừa khéo chiêu chồng, lại, khéo nuôi con.

Cách ăn mặc, trang phục của cô gái nông thôn cũng được miêu tả tỉ mỉ, gợi hình và rất hấp dẫn:

Đàn ông đóng khố đuôi lươn
Đàn bà mặc yếm hở lườn mới xinh.

Còn gì thích mắt cho bằng nhìn cô gái tuổi xuân hơ hớ mặc yếm đào để lộ hông, eo và lưng trông thật nõn nà bắt mắt, cho nên chàng chịu hết nổi mới:

Vì cam cho quít đèo bồng
Vì em nhan sắc cho lòng nhớ thương.

Vì vậy, chàng xin kết hôn cùng người đẹp:

Vào vườn trẩy quả cau non
Thấy em đẹp dòm muốn kết nhân duyên.

TÂM HỒN ĐẸP – ĐÁNG KÍNH

Từ khi cô gái lấy chồng, chúng ta không còn thấy hình ảnh xinh đẹp của cô trước khi kết hôn, mà chỉ thấy Đức tính của người Phụ nữ - theo quan niệm Nho giáo – đan kết lại thành hình ảnh của cô. Hình ảnh này bị bao phủ dày đặc bởi trách nhiệm và bổn phận với chồng, con, gia đình chồng. Còn quyền lợi của cô thì… chẳng thấy đâu cả. Quyền lợi chẳng có, bổn phận và đức tính thì nhiều vô kể. lấp lánh như những vì sao…

1/- TÒNG PHU:

Một khi đã chọn được ý trung nhân rồi, phận gái tóm gọn trong chữ Tòng. Bổn phận của phụ nữ là "xuất giá tòng phu", sau khi dâng ly rượu tiễn biệt, từ giã cha mẹ đi theo chồng:

Rượu lưu ly chân quỳ tay rót
Cha mẹ uống rồi dời gót theo anh.

Chữ Tòng được tôn trọng triệt để, không chỉ người phụ nữ bình dân, ngay cả giai cấp quí tộc, con gái vua lấy chồng cũng phải giữ phận chữ Tòng:

Con vua lấy thằng bán than
Nó dắt lên ngàn cũng phải đi theo.

Hay:

Ghe bầu trở lái về đông
Làm thân con gái thờ chồng nuôi con.

Nho giáo dạy người phụ nữ có bổn phận phải nghe lời chồng:

Con quốc kêu khắc khoải mùa hè
Làm thân con gái phải nghe lời chồng
Sách có chữ rằng: phu xướng phụ tòng.

2/- CHẤP NHẬN VÀ CHUNG THỦY:

Người phụ nữ sẵn sàng chấp nhận những thiếu sót của người đàn ông được cô gọi là chồng. Không vì người đó xấu mà buồn. Không vì người đó nghèo mà xấu hổ. Cho dù có xấu, có nghèo hơn những người khác nhưng người đàn ông đó là của riêng cô, người cô nương tựa suốt đời. Không so sánh chồng mình với chồng người khác. Thật đáng khen. Thời nay, số phụ nữ bỏ chồng vì hoàn cảnh kinh tế eo hẹp không phải là ít. Hiếm có người nào thốt lên câu:

Xấu xa cũng thể chồng ta
Dù cho tốt đẹp cũng ra chồng người.

Hay:

Chồng ta áo rách ta thương
Chồng người áo gấm xông hương mặc người.

3/- ĐỒNG CAM CỘNG KHỔ:

Hình ảnh cô gái xinh đẹp độc thân biến thành hình ảnh người vợ hiền, theo lang quân đi tới góc biển, chân trời, dù cực khổ cũng không sờn lòng.

Đi đâu cho thiếp đi cùng
Đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam.

Chữ "thiếp " thật khiêm tốn, có một chút cổ điển, một chút e ấp, nũng nịu. Chữ "cùng", "cam" và "chịu", nhỏ nhẹ, ngọt lịm…nói lên sự tình nguyện chia sẻ nỗi khó khăn gian khổ với người chồng trong cuộc đời. Hết lòng, hết dạ. Nghe rất thương, rất mát ruột!

4/- NHƯỜNG NHỊN:

"Một sự nhịn, chín sự lành". Đức tính nhường nhịn chồng cho êm nhà êm cửa của phụ nữ thời xưa thật đáng quí. Thời nay ít có phụ nữ nào được như vậy, dù biết rằng nhịn là điều nên làm nhưng chưa chắc đã thực hiện được. Đàn ông thường nóng tính. Đàn bà cũng…tính nóng. Khi tranh cãi, chồng giận thì vợ bực mình cãi lại, nhưng phụ nữ thời xưa thì khác, đã không nổi cáu mà lại cười mơn. Xoa dịu cơn giận của lang quân bằng cách "dụ khị" cưới vợ bé cho chàng! Anh chồng nghe xong nhất định sẽ phì cười và…hết giận. Gia đình sẽ đầm ấm như cũ:

Chồng giận thì vợ làm lành
Miệng cười hớn hở rằng anh giận gì?
Thưa anh, anh giận em chi
Muốn cưới vợ bé em thì cưới cho.

Thái độ tự kềm chế, trầm tĩnh của người vợ để giữ hòa khí trong gia đình rất đáng cho phụ nữ thời đại hiện nay học tập:

Chồng giận thì vợ bớt lời
Cơm sôi, nhỏ lửa một đời không khê.

Hình ảnh "cơm sôi" đối với hình ảnh "chồng giận". Thấy ngay cơn giận của chồng đang bùng lên giống nồi cơm đang sôi sùng sục trên bếp. Và "nhỏ lửa" đối với "bớt lời" rất chỉnh. Khi lửa bị giảm đi, lập tức cơm bớt sôi (giống như cơn giận của anh chồng đang hạ xuống) và từ từ chín để cho ra nồi cơm ngon (vợ chồng hòa thuận trở lại). Thật tuyệt! Thật hay, hình ảnh thí dụ thật đơn giản, ngay trong đời sống. Cơm "khê" chỉ sự tan rã, mất hòa khí ở trong gia đình. Nếu không bớt lửa thì nồi cơm sẽ khét mất còn gì.

5/- CỘT TRỤ KINH TẾ CỦA GIA ĐÌNH:

Người phụ nữ là lao động chính trong nhà, làm việc quần quật, đảm đang, trồng trọt, canh cửi, buôn tảo bán tần. Nuôi chồng đi học để mai sau tên đề bảng vàng, rỡ ràng tổ tiên. Anh chồng chỉ có mỗi một việc ăn xong rồi học và chờ khoa thi. Người vợ đặt hết hy vọng vào người chồng. Mong chồng thi đậu thì công lao của chị hy vọng được đền bù. Nếu gặp anh chàng nào lận đận mãi vì thi cử thì thật đáng buồn, chị phải chịu cảnh lam lũ xuống đời:

Em thời canh cửi trong nhà
Nuôi anh đi học đăng khoa bảng vàng.

Trước là vinh hiển tổ đường
Bõ công đèn sách lưu phương đời đời.

Hay:

Em là con gái Phụng Tiên
Bán rau mua bút mua nghiên cho chồng.
Nữa mai chồng chiếm bảng rồng
Bõ công tắm tưới vun trồng cho rau.

6/- CUNG KÍNH – CHU ĐÁO:

Cô vợ chăm sóc, lo lắng cho chồng đi trọ học trong trường không thiếu thứ gì. Lại rất ngoan, lúc nào cũng lễ phép chào thưa chồng, thật dễ thương:

Đôi bên bác mẹ cùng già
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông.
Mùa hè cho chí mùa đông
Mùa nào thức ấy cho chồng ra đi.
Hết gạo thiếp lại gánh đi
Hỏi thăm chàng học ở thì nơi nao.
Hỏi thăm đến ngõ thì vào…
Tay đặt gánh xuống miệng chào: thưa anh.

Cô vui vẻ cung cấp "mồi" cho chồng "nhậu". Có một người vợ như thế hẳn là thích thú vô cùng:

Đốt than nướng cá cho vàng
Lấy tiền mua rượu cho chàng uống chơi.

7/- HIẾU KHÁCH:

Nhất là khách lại là bạn của chồng, dù cực nhọc đến mấy, người phụ nữ lúc nào cũng đơn độc, lủi thủi, cố gắng cơm nước phục vụ khách đầy đủ, tươn tất, cho vui lòng lang quân:

Cái bống là cái bống bình
Thổi cơm nấu nước một mình mồ côi.
Rạng ngày có khách đến chơi
Cơm ăn rượu uống cho vui lòng chồng.

8/- HY SINH:

Đối tượng cũng lại là chồng, con cùng gia đình chồng. Không quản nắng mưa, cực khổ, trèo đèo, lặn suối. Chữ "khổ" (có vị đắng, lo lắng), "gánh" (cho cảm giác nặng nề)., "lụy" (trói buộc, sự gì phiền đến thân), "đắng cay","mặn nồng", "gắng công" (cố sức) dồn dập tuôn ra. Toàn là những từ chỉ sự khổ sở, nhọc nhằn. Không thấy có vị ngọt:

Có con phải khổ vì con
Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.
Có chồng phải lụy cùng chồng
Đắng cay phải chịu mặn nồng phải theo.

Hoặc:

Thương chồng nên phải gắng công
Nào ai xương sắt da đồng chi đây.

Xem gia đình chồng là gia đình mình. Chu toàn bổn phận làm dâu, giữ gìn danh tiếng cho gia đình chồng. Nuôi mẹ chồng và con cái khi chồng đi xa:

Anh về hái đậu chày cà
Để em đi chợ kẻo mà lỡ phiên.
Chợ lỡ phiên tốn công thiệt của,
Miệng tiếng người cười rõ sao nên.
Lấy chồng phải gánh giang sơn
Chợ phiên còn lỡ, giang sơn còn gì.

Hay:

Con cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non.
Nàng về nuôi cái cùng con
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng.

9/- QUÊN THÂN MÌNH:

Bản thân và nhan sắc không còn gì cả. Úa tàn, ủ rũ, cực khổ. Thật là tội nghiệp. Còn đâu "yếm thắm hở sườn", hấp dẫn như lúc chưa chồng. Người vợ trèo đèo, lặn suối, mò cua bắt ốc suốt ngày để mưu sinh. Cụm từ"vú xếch lưng eo" dễ làm cho người ta liên tưởng đến hình ảnh "vú thòng dưa gang". Chữ "vì" được lập đi lập lại nhiều lần nhấn mạnh "thủ phạm" làm nhan sắc tàn phai chính là người chồng:

Một ngày ba bận trèo đèo
Vì ai vú xếch lưng eo hỡi chàng.
Vì chàng thiếp phải mò cua
Những như thân thiếp thì mua mấy đồng.
Vì chàng thiếp phải long đong
Những nhu thân thiếp cũng xong một bề.

10/- CHỊU ĐỰNG BẤT HẠNH:

Nếu vô phước gặp một người chồng không ra gì, bài bạc, ăn chơi phá của, công nợ ngập đầu, người vợ âm thầm gánh chịu, trang trải nợ nần, "ngậm bồ hòn" không dám than van vì sợ xấu hổ:

Chồng em nó chẳng ra gì
Tổ tôm xóc đĩa nó thì chơi hoang.
Nói ra xấu thiếp hổ chàng
Nó giận nó phá tan hoang cửa nhà.
Nói đây thời có chị em nhà
Còn năm ba thúng thóc với một vài cân bông.
Em bán đi trả nợ cho chồng
Còn ăn hết nhịn cho hả lòng chồng con
Đắng cay ngậm quả bồ hòn…

11/- YÊU NƯỚC:

Khuyến khích chồng lên đường đánh giặc, bảo vệ đật nước, giúp chồng yên tâm lên đường bằng cách chăm sóc gia đình chu đáo:

Chàng ơi phải đi lính thì đi
Cửa nhà đơn chiếc đã thì có tôi.
Anh đi em ở lại nhà
Hai vai gánh vác mẹ già con thơ.

TÓM TẮT

Hình tượng Phụ nữ Việt Nam Ngày xưa thật tuyệt vời. Vừa đẹp người, vừa đẹp nết. Họ là những người vợ đảm, mẹ hiền, lại có tinh thần yêu nước. Hoàn hảo quá! Không chỗ nào chê được. Và cũng thật đáng thương. Không được học hành vì "phụ nhân nan hóa", "con gái không cần học nhiều". Không được ngang hàng với nam giới vì phụ nữ chỉ là thành phần phụ thuộc, "ăn theo", suốt đời phải mang ba chữ Tòng. Khoảng không gian của người phụ nữ chỉ giới hạn trong gia đình.

Gái thì giữ việc trong nhà
Khi vào canh cửi khi ra thêu thùa.

Thời xưa chưa có phong trào nữ quyền, phụ nữ chịu rất nhiều thiệt thòi. Trong một gia đình, đạo đức cũ luôn khuyên nhủ người đàn bà phải phục tùng, không đòi hỏi, phải tận tụy hy sinh, hết cho chồng lại cho con. Ảnh hưởng Nho giáo sâu đậm. "Tam tòng, Tứ đức" đè nặng lên tư tưởng của những người phụ nữ có giáo dục, con nhà nề nếp.

Chúng ta rất khâm phục phụ nữ thời xưa, sức chịu đựng, đức hy sinh của họ thật vô cùng. Gặp nghịch cảnh gì cũng âm thầm chịu đựng. Có lỗi là bị chồng bỏ. Ít thấy ai bỏ chồng cho dù chồng thuộc loại "tổ tôm xó đĩa" vì trọng danh giá "nói ra xấu thiếp hổ chàng".

Phụ nữ Ngày nay không hoàn toàn giống như phụ nữ thời xưa. Một số quan niệm lỗi thời đã bị đào thải, nhưng một số đức tính căn bản vẫn còn. Có lẽ, do ảnh hưởng Nho giáo lưu truyền trong thơ văn. Giá trị đạo đức vẫn còn được phụ nữ trong nhiều gia đình Việt Nam duy trì, nhưng uyển chuyển cho phù hợp thời đại. Căn bản, phụ nữ đã thực hiện được quyền bình đẳng trong gia đình, quân bình giữa "cho" và "nhận". Phụ nữ không đóng vai trò phục tùng mãi, mà là nhẹ nhàng, thuyết phục, vừa giữ được hạnh phúc gia đình, vừa không phải chịu đựng quá nhiều.

Có thể nói qua Ca dao – bộ phận rực rỡ nhất của nền văn học dân gian – Phụ nữ có dịp nhìn lại bóng dáng của chính mình trong "cổ kính" mà rút kinh nghiệm, có cách cư xử trong gia đình cho thích hợp hơn.

(Tham khảo: - Nhiều nguồn – Internet)

PHẠM VŨ

. Họ tên đầy đủ PHẠM VŨ ĐỘNG . Sinh năm 1943 tại Đôn Thư, Thanh Oai, Hà Nội
. Cựu học sinh trường Hàng Vôi, Quang Trung- Hà Nội, và Trung học Võ Tánh- Nha Trang .
. Tốt nghiệp Đại học Luật Khoa- Saigon
.Tốt nghiệp trường Sư phạm- Saigon
. Cựu hiệu trưởng trung học công lập Nguyễn Cư Trinh- Gò vấp
. Hiện sống và viết tại SàiGòn.

MỤC LỤC

lời mở – trang 3.

bộ ấm trà – hồ thủy – trang 5 – 16.

giấc mơ có khuôn mặt đàn ông – nguyễn thị tuyết mai – trang 17 – 18.

khi không còn ai - nguyễn mai - trang 19 – 22.

đợi giờ chết – mai trinh đỗ thị – trang 23 – 25.

trái tim phụ nữ – diệp phương chi - trang 26 - 29.

mùa hoa quỳnh nở - đặng đình túy - trang 30 – 37.

chuyện tình của an – khải triều – trang 38 – 45.

đêm tạ từ - chu trầm nguyên minh & nguyễn chinh – trang 46 – 47.

người kéo vó bè – triệu văn đồi – trang 48 – 53.

tháng tư ngậm ngùi – huy uyên – trang 54.

chiếc lá – hoà văn – trang 55 – 56.

trái tim đàn ông – hoàng bích nga – trang 57 – 58.

cuộn vô tình nghìn năm – dung thị vân – trang 59 .

bóng mát cuộc tình – nguyễn văn sâm – trang 60 – 65.

đấng nam nhi – duy toàn – trang 66.

qua cầu gió bay – vương hoài uyên – trang 67 – 69.

buổi chiều qua tô châu – tô mặc giang – trang 70.

ngày về của biển – hà nguyên – trang 71 – 78.

hậu nghệ – vũ lưu xuân – trang 79 – 85.

gọi tên người yêu dấu – lê nam phương – trang 86 – 91.

chuyện về một giòng sông – lê thị thanh tuyền – trang 92 – 93.

đoản khúc – bùi đức long – trang 94.

mây rừng gió biển – phủng phương qúy – trang 95 – 98.

tiếng chuông chiều – lý thị minh châu – trang 99 – 100.

những dòng thân khỏa thân – vũ hồng – trang 101 – 103.

dòng sông trôi đi – hạ giao – trang 104 – 106.

giấc mộng kê vàng – huỳnh văn úc – trang 107 – 108.

chiều bến xưa – bích nhãn hồ – trang 109.

ngôi trường cuối nguồn sông – nguyễn nguyên an – trang 110 – 111.

người đàn bà và bầy chim sẻ – minh nguyễn – trang 112 – 117.

khúc phượng cầu hoàng – mặc tuyền – trang 118 – 124.

gió mùa lồng lộng – đàm lan – trang 125 – 129.

sân khấu giữa đời – ngọc hiệp – trang 130 – 132.

biển cũ – lê văn thiện -trang 133 – 138.

hoàng hôn của vị thần – qúy thể – trang 139 – 141.

trăng trắng cát – triệu từ truyền – trang 142 – 147.

em và chim phóng sinh – nguyễn ngọc anh – trang 148 – 149.

sương đêm nay – kiêm thêm – trang 150.

nguyệt điện – trương thị kim chi – trang 151 – 154.

người đàn bà lang thang – kim yu jong – từ vũ chuyển ngữ – trang 155 – 163.

ngày tận thế – vũ anh tuấn chuyển ngữ – trang 164 – 169.

qúa quýt - akutagawa ryunosuke - quỳnh chi chuyển ngữ – trang 170 – 172.

thắp đèn – đỗ trọng khơi – trang 173 – 174.

cây mù u tuổi thơ – hà nguyên tường – trang 175 - 176.

nỗi buồn chinh phụ – mai thục – trang 177 – 179.

nguyễn khuyến ... - kiều văn – trang 180 – 189.

dương qúy phi ... - huyền viêm – trang 190 – 195.

thăm hàn san tự – nguyễn khôi – trang 196 – 197.

phụ nữ việt nam qua ca dao – phạm vũ – trang 198 – 204.

mục lục .

nguyệt san việt văn mới số 4
phát hành ngày 15 tháng 10 năm 2013
tủ sách việt văn mới newvietart xuất bản

chủ trương :

từ vũ - nguyễn mai

newvietart@gmail.com

biên tập : từ vũ & nguyễn thị dị
bìa và trình bày : nữ họa sĩ emily carlier

208 trang - khổ 13,5 x 20 cm

---

trong chủ trương bảo vệ, cũng cố và phát triển văn hoá truyền thống
việt nam nguyệt san việt văn mới được phổ biến miễn phí –
người đọc có thể ghi thu về máy vi tính
hoặc ebook cá nhân của mình hay tự in ấn để lưu trữ .

.Tuyệt đối
không được phổ biến
với tính cách thương mại.

văn học nghệ thuật

viết văn mới

việt văn mới

số 4 tháng 10 năm 2013

. hồ thủy . nguyễn thị tuyết mai . nguyễn mai . mai trinh đỗ thị . diệp phương chị . đặng đình túy . khải triều . chu trầm nguyên minh . triệu văn đổi . nguyễn chinh . hoàng bích nga . huy uyên . hoà văn . dung thị vân . nguyễn văn sâm . duy toàn . vương hoài uyên . tô mặc giang . hà nguyên . vũ lưu xuân . lê nam phương . lê thị thanh tuyền . bùi đức long . phùng phương qúy . lý thị minh châu . vũ hồng . hạ giao . huỳnh văn úc . bích nhãn hồ . nguyễn nguyên an . đàm lan . minh nguyễn . mặc tuyền . ngọc hiệp . lê văn thiện . qúy thể . triệu từ truyền . nguyễn ngọc anh . kiêm thêm . trương thị kim chi . từ vũ . vũ anh tuấn . quỳnh chi . đỗ trọng khơi . hà nguyên tường . mai thục . kiều văn . huyền viêm . phạm vũ .

tủ sách việt văn mới
2013